



## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO

### CHƯƠNG TRÌNH

## KỶ HỌP THỨ 13, HĐND HUYỆN KHÓA XX, NHIỆM KỶ 2016 - 2021

*(Trình HĐND huyện xem xét thông qua)*

### 1. Ổn định tổ chức, chào cờ: *(Văn phòng)*

- Điểm danh đại biểu tham dự kỳ họp
- Chào cờ
- Giới thiệu thường trực lên điều hành kỳ họp

### 2. Thường trực HĐND thông qua chương trình kỳ họp, khai mạc kỳ họp

- Thông qua Chương trình kỳ họp thứ 13.
- Khai mạc kỳ họp.

### 3. Trình các văn bản

#### 3.1. UBND huyện trình:

- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, huyện Tuần Giáo (có dự thảo nghị quyết kèm theo).

- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 (có dự thảo nghị quyết kèm theo).

- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2020; dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 (có dự thảo nghị quyết kèm theo).

- Tờ trình kế hoạch đầu tư công năm 2021, huyện Tuần Giáo (có dự thảo nghị quyết kèm theo).

- Tờ trình đề nghị thông qua đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Báo cáo về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX.

- Báo cáo về việc sử dụng dự phòng ngân sách huyện năm 2020.

#### 3.2. Thường trực Ủy ban MTTQ huyện

Thông báo về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng chính quyền và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân; đề xuất, kiến nghị với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.

#### 3.3. Tòa án nhân dân huyện trình:

Báo cáo công tác xét xử và thi hành án hình sự năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

#### 3.4. Chi cục thi hành án dân sự huyện trình:

Báo cáo công tác thi hành án dân sự huyện năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

### **3.5. Viện Kiểm sát nhân dân huyện trình:**

Báo cáo tình hình chấp hành pháp luật năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

### **3.6. Thường trực HĐND huyện trình:**

- Báo cáo tình hình hoạt động HĐND huyện năm 2020; chương trình hoạt động HĐND huyện năm 2021 (có dự thảo nghị quyết kèm theo).

- Tờ trình về dự toán kinh phí hoạt động HĐND huyện năm 2021 (có dự thảo nghị quyết kèm theo).

### **3.7. Ban Kinh tế - xã hội trình:**

- Báo cáo thẩm tra Báo cáo và dự thảo Nghị quyết tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, huyện Tuần Giáo.

- Báo cáo thẩm tra Báo cáo và dự thảo Nghị quyết tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021.

- Báo cáo thẩm tra Báo cáo và dự thảo nghị quyết tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2020; dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2021.

- Báo cáo thẩm tra Kế hoạch và dự thảo nghị quyết kế hoạch đầu tư công năm 2021.

- Báo cáo thẩm tra đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

### **3.8. Ban Pháp chế HĐND huyện trình**

Báo cáo thẩm tra báo cáo công tác năm 2020 và nhiệm vụ năm 2021 của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện.

#### **4. Phát biểu của Thường trực Huyện ủy**

#### **5. Đại diện Thường trực HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh phát biểu.**

#### **6. Thảo luận tại Hội trường, chất vấn và trả lời chất vấn**

#### **7. Ủy ban nhân dân huyện**

Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến, kiến nghị của các ban HĐND, MTTQ và ý kiến thảo luận của đại biểu.

#### **8. Công tác bầu cử: (Có chương trình riêng)**

#### **9. Thảo luận và thông qua các nghị quyết**

**(1). Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, huyện Tuần Giáo**

+ Trình bày Dự thảo Nghị quyết đã chỉnh sửa;

+ Đại biểu thảo luận;

+ Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;

HĐND thảo luận, thông qua nghị quyết.

**(2). Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021**

- + Trình bày Dự thảo Nghị quyết đã chỉnh sửa;
  - + Đại biểu thảo luận;
  - + Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;
- HĐND thảo luận, thông qua nghị quyết.

**(3). Nghị quyết về dự toán và phân bổ dự toán NSDP năm 2021**

- + Trình bày Dự thảo Nghị quyết đã chỉnh sửa;
  - + Đại biểu thảo luận;
  - + Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;
- HĐND thảo luận, thông qua nghị quyết.

**(4). Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2021, huyện Tuần Giáo**

- + Trình bày Dự thảo Nghị quyết đã chỉnh sửa;
  - + Đại biểu thảo luận;
  - + Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;
- HĐND thảo luận, thông qua nghị quyết.

**(5). Nghị quyết về Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.**

- + Trình bày Dự thảo Nghị quyết đã chỉnh sửa;
  - + Đại biểu thảo luận;
  - + Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;
- HĐND thảo luận, thông qua nghị quyết.

**(6). Nghị quyết về Chương trình hoạt động năm 2021 của HĐND huyện**

- + Trình bày Dự thảo Nghị quyết đã chỉnh sửa;
  - + Đại biểu thảo luận;
  - + Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;
- HĐND thảo luận, thông qua nghị quyết.

**(7). Kinh phí hoạt động của HĐND huyện năm 2021**

- + Trình bày Dự thảo Nghị quyết đã chỉnh sửa;
  - + Đại biểu thảo luận;
  - + Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;
- HĐND thảo luận, thông qua nghị quyết.

**(8). Nghị quyết về Kết quả giám sát “về việc thực hiện kiến nghị, nghị quyết của HĐND, TT HĐND qua giám sát chuyên đề của HĐND và TT HĐND từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay”.**

- + Trình bày Dự thảo Nghị quyết đã chỉnh sửa;
- + Đại biểu thảo luận;

+ Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết;  
HĐND thảo luận, thông qua nghị quyết.

#### 4. Bế mạc kỳ họp

- Thường trực HĐND huyện phát biểu bế mạc kỳ họp.
- Chào cờ.

#### **Ghi chú:**

1. Các Báo cáo gửi đại biểu nghiên cứu, tham gia, gồm:

- (1) Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 13, HĐND khóa XX.
  - (2) Báo cáo công tác năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Thường trực HĐND huyện.
  - (3) Báo cáo công tác năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của các Ban HĐND huyện.
  - (4) Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020; nhiệm vụ và giải pháp quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021.
  - (5) Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 13 - HĐND huyện khóa XX.
  - (6) Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX.
  - (7) Báo cáo về hoạt động giám sát từ sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX đến nay.
  - (8) Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020, nhiệm vụ năm 2021.
  - (9) Báo cáo thẩm tra báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020, nhiệm vụ năm 2021.
  - (10) Báo cáo kết quả giám sát “việc thực hiện kiến nghị, nghị quyết của HĐND, TT HĐND qua giám sát chuyên đề của HĐND và TT HĐND từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay”.
  - (11) Báo cáo kết quả phối hợp giữa UBND với Thường trực HĐND huyện trong việc xử lý các vấn đề phát sinh từ sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX đến nay.
  - (12) Báo cáo tổng kết công tác hội thẩm.
2. Tùy tình hình cụ thể, Chủ tọa kỳ họp điều hành chương trình cho phù hợp.

#### **Thời gian làm việc**

Buổi sáng: Từ 7 giờ 30' đến 11 giờ 30'.

Buổi chiều: Từ 14 giờ 00' đến 17 giờ 00'.

Số: 501 /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 11 tháng 11 năm 2020

## **BÁO CÁO**

**Kết quả phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025, huyện Tuần Giáo**

### **Phần thứ nhất**

## **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020**

### **A. TÌNH HÌNH CHUNG**

#### **I. Thuận lợi**

Huyện tiếp tục nhận được sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Thường trực HĐND, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể huyện; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; Những thành tựu từ quá trình 35 năm đổi mới của đất nước, của tỉnh và của huyện trong các giai đoạn trước là nền tảng quan trọng, động lực cho sự phát triển.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, nhân dân các dân tộc đoàn kết, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Các phong trào thi đua yêu nước tiếp tục được triển khai mạnh mẽ tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, góp phần giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội.

#### **II. Khó khăn**

Nguồn lực đầu tư từ NSNN chưa đáp ứng được yêu cầu; thời tiết, khí hậu, thiên tai, dịch bệnh,... diễn biến bất thường; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thấp, chưa đồng bộ; Vấn đề dân tộc, tôn giáo, tình trạng xuất nhập cảnh trái phép, tội phạm buôn bán ma túy diễn biến phức tạp; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng cao còn cao; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; Đặc biệt, từ đầu năm 2020, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân.

### **B. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **I. Lĩnh vực kinh tế**

##### **1. Sản xuất nông - lâm nghiệp**

Tập trung cơ cấu lại sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, trong đó trọng tâm là tổ chức lại sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện chủ trương chuyển đổi diện tích cây lương thực kém hiệu quả sang trồng cây mắc ca, cây ăn quả trên đất dốc, thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 đạt 787,2 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 4,25%/năm.

Sản xuất lương thực tăng khá, sản lượng đến năm 2020 đạt 37.554,5 tấn, tăng 2.068 tấn so với năm 2015. Triển khai Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình mỗi xã một sản phẩm, đẩy mạnh sản xuất theo hướng chuỗi giá trị và liên kết sản xuất, như một số mô hình cây ăn quả (Xoài Đài loan, bưởi Diễn, bưởi da xanh...) tổng diện tích trên 300 ha với 650 hộ tham gia. Duy trì 1.320 ha cây cao su, trong đó diện tích cho khai thác trên 560 ha, sản lượng mủ quy khô 520 tấn; duy trì, chăm sóc 342 ha cây cà phê; trồng và chăm sóc 1.400 ha cây Mắc ca.

Ngành chăn nuôi tiếp tục phát triển, tốc độ tăng bình quân đạt 4%/năm với tổng đàn gia súc đạt 98.000 con, tăng 17.988 con so với năm 2015.

Công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) được quan tâm; bảo vệ 42.000 ha rừng. Giao 37.890,88 ha đất có rừng cho 1.022 chủ rừng. Trồng mới và khoanh nuôi tái sinh 7.042 ha rừng. Độ che phủ rừng đạt 38% tăng 6% so với năm 2015. Phối hợp chi trả 82 tỷ đồng dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm thực hiện, thông qua việc ban hành văn bản chỉ đạo, công tác tuyên truyền, vận động, huy động và sử dụng các nguồn lực...Chương trình đã đạt được những kết quả quan trọng: Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, nâng cấp, mở rộng; nhiều mô hình sản xuất mới trong nông thôn được hình thành; đời sống người dân từng bước được nâng lên; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn được giữ vững; hệ thống chính trị cơ sở ngày càng được củng cố. Đến năm 2020, huyện có 09 xã cơ bản đạt các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới (đạt từ 15 tiêu chí trở lên), 07 xã đạt từ 10-14 tiêu chí, 02 xã đạt dưới 10 tiêu chí và bình quân đạt 13,6 tiêu chí/xã.

## **2. Sản xuất công nghiệp, xây dựng và khoa học - công nghệ**

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp và xây dựng đến năm 2020 đạt 962 tỷ đồng, tốc độ bình quân tăng 14,48%/năm, trong đó giá trị sản xuất công nghiệp đến năm 2020 đạt 390 tỷ đồng.

### **2.1. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp**

Phối hợp, hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai các công trình công nghiệp điện trên địa bàn: Thủy điện Nậm Mu 2, Thủy điện Nậm Pay, Thủy điện Long Tạo, Thủy điện Mùn Chung 2, đã khai thác 2 thủy điện với tổng sản lượng điện tiêu thụ bình quân hằng năm trên 130 triệu kwh, doanh thu đạt gần 160 tỷ đồng. Tỷ lệ hộ dân được dùng điện lưới đạt 90%, tăng 6,4% so với năm 2015.

Nhà máy sản xuất nước sạch đảm bảo chỉ tiêu, mở rộng diện khách hàng; hình thành nhiều cơ sở sản xuất gạch không nung; sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng được duy trì. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu bình quân đạt: Nước sạch 700.000 m<sup>3</sup>/năm; đá khai thác 32.600 m<sup>3</sup>/năm; gạch các loại 20 triệu viên/năm. Các nghề tiểu thủ công nghiệp được duy trì và phát triển.

### **2.2. Đầu tư xây dựng**

Tăng cường công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện các chương trình dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; ưu tiên triển khai thực hiện các công trình thiết yếu như: Giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, nước sinh hoạt... các tiêu chí thiết yếu có số người hưởng lợi cao gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tổng vốn Nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng trên địa bàn đạt 1.114,1 tỷ đồng, bình quân mỗi năm đạt 222,8 tỷ đồng (đạt 143,8% NQ). Đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp 227 công trình hạ tầng kinh tế - xã hội (Gồm: Giao thông: 87; thủy lợi: 39; nước sinh hoạt: 11; giáo dục: 6; y tế: 9; khác: 35); chất lượng đầu tư được nâng lên; công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình được duy trì thường xuyên.

### **2.3. Công tác quy hoạch và quản lý đô thị**

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện Quy chế quản lý đô thị, quản lý xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn thị trấn Tuần Giáo. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu đất tại trung tâm xã, thị trấn.

### **2.4. Khoa học - công nghệ**

Đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ KH-CN vào sản xuất như: Sử dụng một số giống ngô kháng sâu keo mùa thu (DK9955S, DK6919S); lúa kháng bệnh Đạo ôn (BC15); một số cây ăn quả (xoài Đài Loan, nhãn chín muộn)... Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện được quan tâm và bước đầu đạt hiệu quả. Triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý hành chính nhà nước theo thẩm quyền được giao tại 100% cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn.

### **3. Tài nguyên - môi trường**

Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được tăng cường; xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động cấp phép, khai thác khoáng sản, hành vi gây ô nhiễm và hủy hoại môi trường của các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; cải tạo, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; thực hiện thu gom rác thải tại thị trấn Tuần Giáo, xã Quài Cang, xã Quài Tở, xã Quài Nưa, vận động các gia đình ở nông thôn thực hiện vệ sinh thôn bản, chuồng trại gia súc, gia cầm. Chú trọng bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; thường xuyên cập nhật, hoàn thiện kịch bản biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện. Quản lý và thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công tác giao đất, giao rừng; khai thác có hiệu quả tiềm năng về đất, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất tạo thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng<sup>1</sup>.

### **4. Các ngành dịch vụ**

Thương mại phát triển khá, có nhiều cải thiện, thu hút các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh, cung cấp dịch vụ,... đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Các ngành dịch vụ như thương mại, vận tải, du lịch, công nghệ thông tin,... tiếp tục có những chuyển biến tích cực phù hợp với xu thế phát triển. Giá trị sản xuất ngành dịch vụ và vận tải đến năm 2020 đạt 1.226 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 15,9%/năm.

<sup>1</sup> Đã thực hiện cấp 4.970 giấy chứng nhận QSDĐ cho 4.593 chủ sử dụng đất với diện tích 39.333,84 ha. Tổ chức đấu giá đất, thu nộp ngân sách trên 50 tỷ đồng; tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước hợp vệ sinh 100%; tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom, xử lý 100%, thu gom chất thải rắn ở đô thị 100%.

Dịch vụ thương mại phát triển rộng khắp, mạng lưới bán lẻ đến tận thôn bản, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 1.120 tỷ đồng. Nhà hàng, nhà nghỉ mở rộng quy mô, tăng số lượng, nâng cao chất lượng phục vụ.

Dịch vụ vận tải ngày càng phát triển, vận chuyển 113 nghìn hành khách, 514 nghìn tấn hàng hóa, doanh thu đạt 105 tỷ đồng.

Dịch vụ viễn thông tăng mạnh về quy mô mạng lưới, chất lượng phục vụ và doanh thu, có 470 thuê bao điện thoại cố định, 53.860 thuê bao điện thoại di động, 4.015 thuê bao Internet, 100% trung tâm các xã đã được phủ sóng 3G.

## **5. Tài chính - ngân hàng**

### **5.1. Hoạt động tài chính**

Tăng cường công tác quản lý về thu, chi NSNN, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo dự toán giao, tuân thủ đúng Luật Ngân sách Nhà nước, kết quả cụ thể:

Thu ngân sách huyện đạt và vượt chỉ tiêu hằng năm; thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2020 đạt 57.950 triệu đồng (đạt 116% NQ), tăng 36,8 tỷ đồng so với năm 2015. Chi ngân sách bình quân đạt 784 tỷ đồng/năm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an sinh xã hội.

### **5.2. Hoạt động ngân hàng**

Hoạt động tín dụng, ngân hàng ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn.

Các ngân hàng đã chủ động về nguồn vốn để đầu tư tín dụng trên địa bàn đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định, phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội với tổng dư nợ trên 1.500 tỷ đồng, huy động vốn đạt trên 500 tỷ đồng.

## **II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

### **1. Về giáo dục - đào tạo**

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 29/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục gắn với nâng cao chất lượng giáo dục; sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học, thu gọn lại các điểm trường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, giảm 07 trường so với năm 2015.

Hằng năm huy động và duy trì sĩ số học sinh đạt và vượt kế hoạch; tỷ lệ chuyển lớp, chuyển cấp tiểu học đạt trên 99,8%, tốt nghiệp THCS đạt trên 99,5%; tốt nghiệp THPT đạt trên 90%. Đội ngũ giáo viên đảm bảo chất lượng với 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

Hoàn thành các mục tiêu về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ tại 19 xã, thị trấn; duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí phổ cập giáo dục các mức độ ở các cấp học. Hiện có 54 trường học (sau khi sát nhập) đạt chuẩn quốc gia, tăng 10 trường so với năm 2015.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học tiếp tục được đầu tư từng bước đáp ứng nhu cầu dạy và học. Tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 70%.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thực hiện tốt việc bồi dưỡng, đào tạo, dạy nghề đáp ứng nhu cầu, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956.

Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm thực hiện tại những địa bàn có điều kiện. Công tác khuyến học, khuyến tài ngày càng hoạt động có hiệu quả. Nhận thức của nhân dân về tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo được nâng lên, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nghị quyết “Nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực” và sự phát triển chung của huyện.

## **2. Văn hoá - TDTT và thông tin**

Triển khai thực hiện Nghị quyết về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc huyện Tuần Giáo, gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 và phát triển du lịch huyện Tuần Giáo đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Công tác quản lý nhà nước, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, di sản được quan tâm triển khai trên địa bàn huyện, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đã được kiểm kê, nhận diện và bước đầu phát huy giá trị di sản. Đầu tư xây dựng, tăng cường quản lý, khai thác di tích lịch sử, các di sản văn hóa, đảm bảo phát huy hiệu quả lâu dài và phát triển du lịch. Tính đến năm 2020, huyện Tuần Giáo có 4 di tích đã được xếp hạng và 3 điểm di tích nằm trong cụm di tích Chiến trường Điện Biên Phủ; 2 điểm du lịch sinh thái kết hợp văn hóa, ẩm thực...

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển mạnh. Có 66,1% số hộ; 70,6% khối, bản; 94% cơ quan, đơn vị đạt văn hóa; 55,5% số xã và 28% số khối, bản có nhà văn hóa.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ triển khai rộng khắp trên địa bàn; hằng năm đã duy trì và tổ chức các giải thể thao ở huyện và tham gia các giải đấu ở tỉnh đạt kết quả cao; duy trì đều đặn các lớp năng khiếu TDTT hè cho học sinh. Có 29,4% dân số, 18% gia đình tham gia tập luyện thể thao thường xuyên. Quan tâm xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao và công tác xã hội hóa văn hóa, thể thao trên địa bàn<sup>2</sup>.

Công tác thông tin - truyền thông đáp ứng nhu cầu thông tin của mọi tầng lớp nhân dân. Mạng lưới bưu chính, viễn thông vươn tới vùng sâu, vùng xa. Hạ tầng thông tin và truyền thông, truyền thanh - truyền hình, cổng thông tin điện tử được đầu tư đồng bộ, hiện đại đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành, tiết kiệm chi phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

## **3. Công tác y tế - dân số - trẻ em**

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ; Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố, hoàn thiện theo hướng tinh gọn, hiệu quả; chất lượng đội ngũ cán bộ y tế được nâng lên, nhất là bác sỹ, được sỹ có trình độ sau đại học. Đến năm 2020, đạt 7,7 bác sỹ/vạn dân; 100% số trạm y tế xã có bác sỹ làm

<sup>2</sup> Toàn huyện có 77 nhà văn hóa, 09 nhà tập luyện thi đấu; có 01 sân vận động, 02 sân bóng đá mini, trên 80 sân tập bóng chuyền, 55 sân tập cầu lông, 35 bàn bóng bàn, 03 câu lạc bộ thể hình, đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT thường xuyên của nhân dân.

việc; 73,7% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã. Công tác phòng chống, kiểm soát dịch bệnh được tăng cường, không để dịch lớn xảy ra. Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, 95% trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin; 31,8% trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao/tuổi. Tập trung nguồn lực từ NSNN đầu tư, hiện đại trang thiết bị bệnh viện huyện; đầu tư xây dựng các trạm y tế xã đạt chuẩn; đồng thời đã khuyến khích thu hút vốn đầu tư xã hội phát triển nhanh hệ thống cơ sở hành nghề y tế tư nhân, qua đó góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch Covid-19 và UBND tỉnh, làm tốt công tác thường trực phòng chống dịch bệnh, chuẩn bị đủ cơ sở thuốc, vật tư, hóa chất cho công tác phòng chống dịch. Phun hóa chất tiêu độc, khử trùng phòng chống dịch Covid-19 tại tất cả các trường học, trợ trung tâm huyện và các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn. Thành lập khu cách ly tập trung và tổ chức cách ly tập trung cho 111 trường hợp, cách ly tại gia đình được 2.920 lượt trường hợp, lấy 293 mẫu xét nghiệm (đều có kết quả âm tính), tất cả những trường hợp trên tình trạng sức khỏe ổn định và hoàn thành cách ly theo quy định.

Công tác dân số được thực hiện hiệu quả, chất lượng dân số nâng lên. Tỷ lệ tăng dân số năm cuối kỳ 1,5%; mức giảm tỷ suất sinh năm cuối kỳ 0,3‰. Dân số trung bình đến năm 2020 là 89.625 người.

Tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình, hoạt động và các chính sách về Dân số như: Tầm soát các dị dạng, dị tật bẩm sinh; kiểm soát tốc độ gia tăng, tỷ số giới tính; truyền thông về Dân số; cung ứng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình... Triển khai nhiều chương trình về bảo vệ và chăm sóc trẻ em trên địa bàn<sup>3</sup>.

#### **4. Thực hiện các chính sách xã hội**

##### **4.1. Về giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội**

Thực hiện lồng ghép Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 với các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn nhằm đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả công tác giảm nghèo trên địa bàn. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 52,3% đầu năm 2016 ước xuống còn 33,37% năm 2020, bình quân hàng năm giảm 4,73% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020).

Triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đúng đối tượng và đúng chế độ.

<sup>3</sup> Cấp 993 thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi. Vận động 80 cơ quan, đơn vị đóng góp xây dựng quỹ Bảo trợ trẻ em với 300 triệu đồng. Chi hỗ trợ 325 triệu đồng cho các cơ quan, đơn vị nhân dịp Quốc tế thiếu nhi và Tết Trung thu. Chi hỗ trợ kinh phí cho 13 trẻ em khuyết tật khám và phẫu thuật tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên; 01 trẻ em bị mắc bệnh Động kinh khám và điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội và hỗ trợ cho 02 gia đình có trẻ em bị tử vong do đuối nước với tổng kinh phí: 9.5 triệu đồng.

Phối hợp với Chương trình phát triển vùng huyện Tuần Giáo tổ chức 01 cuộc hội thảo đánh giá tác động của đại dịch Covid - 19 tới trẻ em trên địa bàn huyện. Phối hợp với Tổ chức Rừng xanh hỗ trợ cho 01 trẻ em xã Mường Mùn bị viêm màng não khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên với số tiền 2.4 triệu đồng.

Toàn huyện có 3.712 lao động tham gia BHXH, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 98,7% dân số. Thực hiện đầy đủ việc cấp thẻ BHYT cho các đối tượng người có công với cách mạng, cho người nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và trẻ em dưới 06 tuổi.

#### **4.2. Về phòng, chống tệ nạn xã hội và lao động, việc làm**

Duy trì điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone cho 410 người/năm. cai nghiện tại gia đình và cộng đồng cho 263 lượt người, cai nghiện bắt buộc cho 124 người (vượt NQ).

Giải quyết việc làm cho trên 1.000 lao động/năm. Đào tạo nghề cho trên 4.700 lao động nông thôn; tỷ lệ có việc làm sau đào tạo nghề đạt trên 75%. Cơ cấu lao động nông thôn chuyển đổi theo hướng tăng tỷ trọng lao động ngành công nghiệp dịch vụ, giảm lao động ngành nông nghiệp.

### **5. Công tác dân tộc**

Các chính sách dân tộc trên các lĩnh vực được triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ đạt hiệu quả. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc được đầu tư, từng bước nâng cao đời sống và phục vụ sản xuất của nhân dân. Các chính sách hỗ trợ về sản xuất, y tế, giáo dục... được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc từng bước được quan tâm. Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ngày càng được cải thiện.

## **III. Lĩnh vực Tư pháp, thanh tra và tổ chức chính quyền**

### **1. Công tác tư pháp**

Công tác tư pháp đã được triển khai đồng bộ, toàn diện theo kế hoạch hàng năm; chất lượng thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL được nâng lên, đảm bảo tiến độ về thời gian góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật của tỉnh, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi của văn bản.

### **2. Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ tư pháp được quan tâm đầy mạnh. Công tác thanh tra phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, góp phần tích cực, từng bước ngăn chặn và tiến tới đẩy lùi tham nhũng lãng phí<sup>4</sup>.

### **3. Tổ chức xây dựng chính quyền**

Tập trung chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

<sup>4</sup> Trong kỳ đã thanh tra 39 cuộc (theo kế hoạch 32 cuộc, đột xuất 07 cuộc) trong đó thanh tra hành chính 30 cuộc, thanh tra trách nhiệm 09 cuộc; phát hiện vi phạm 2.502.094 triệu đồng, 309,10 m<sup>2</sup> đất; thu hồi số tiền 1.878,625 triệu đồng, 309,1 m<sup>2</sup> đất, xử lý khác về kinh tế 623,469 triệu đồng; kiểm điểm rút kinh nhiệm 06 tập thể và 113 cá nhân; xử lý kỷ luật 19 cá nhân. Thực hiện tiếp công dân 477 lượt với 579 người (đoàn đồng người 07 đoàn với 14 người); tiếp nhận 562 đơn (KN: 10 đơn; TC: 17 đơn; ĐN: 535 đơn), các đơn tiếp nhận đều được giải quyết hoặc chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định, không có đơn thư tồn đọng chưa giải quyết. Phát hiện 01 vụ, 03 bị can về tội "Tham ô tài sản"; kết quả xử lý: Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đã xét xử tuyên phạt 11 tháng tù đối với 3 bị cáo, phạt bổ sung 20 triệu đối với 02 bị cáo và thu hồi tài sản tham nhũng số tiền 16,8 triệu đồng.

tin gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác xây dựng Chính phủ điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện được coi trọng và đạt được những kết quả bước đầu. Thủ tục hành chính mức độ 2, 3, 4 từ huyện đến cấp xã đã tiếp nhận và giải quyết trên Cổng dịch vụ công trực tuyến với 326 thủ tục. Triển khai Chứng thư số tới 100% các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện. Trang bị các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an toàn thông tin mạng trong gửi, nhận văn bản điện tử và chứng thực điện tử. Hệ thống họp trực tuyến đã được thực hiện tại huyện và 19 xã, thị trấn.

Các cấp, các ngành đã có nhiều đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành và đề cao trách nhiệm cá nhân trong việc tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020. Đã xây dựng và cụ thể hóa hệ thống giải pháp chỉ đạo điều hành, cơ chế phối hợp gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cấp, từng ngành để tổ chức thực hiện các mục tiêu đề ra. Chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm, các chương trình, dự án trọng điểm đồng thời phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vai trò giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm và hàng năm.

#### **IV. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh**

Thực hiện tốt việc quản lý nhà nước về công tác quốc phòng, tăng cường bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và tuyên truyền giáo dục quốc phòng an ninh cho toàn dân; nâng cao tinh thần cảnh giác đấu tranh phòng chống có hiệu quả âm mưu “Diễn biến hòa bình - Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh rộng khắp, thực sự là lực lượng nòng cốt trong lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu ở cơ sở. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và cơ quan quân sự vững mạnh toàn diện.

Các tổ chức quân sự địa phương thường xuyên được kiện toàn và hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng, củng cố vững chắc khu vực phòng thủ. Hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm chỉ tiêu tuyển quân hàng năm.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, nâng cao cảnh giác cách mạng, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, xây dựng Thế trận An ninh nhân dân gắn với Thế trận Quốc phòng toàn dân vững chắc. Chỉ đạo các lực lượng chức năng nắm chắc tình hình, chủ động tham mưu xử lý hiệu quả những vấn đề phức tạp, nổi cộm, mới phát sinh. Giải quyết cơ bản ổn định các vụ tranh chấp đất đai, tranh chấp địa giới hành chính kéo dài qua nhiều năm. Ngăn chặn hiệu quả hoạt động tuyên truyền “Tư tưởng ly khai, tự trị” và các tà đạo phức tạp vào địa bàn; ngăn chặn tình trạng xuất cảnh trái phép<sup>5</sup>. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các thế lực thù địch, các loại tội phạm. Làm tốt công tác an ninh nội bộ, an ninh xã hội, an ninh dân tộc, tôn giáo... Tăng cường quản lý nhà nước về an

<sup>5</sup> Phát hiện và xử lý 152 trường hợp vi phạm cư trú, xuất nhập cảnh, xử phạt vi phạm hành chính trên 90 triệu đồng, trục xuất ra khỏi địa bàn 6 trường hợp người nước ngoài; trong 5 năm qua có 44 hộ, 191 nhân khẩu di cư đến và đi khỏi địa bàn

ninh trật tự<sup>6</sup>. Bảo vệ an toàn các hoạt động chính trị, các mục tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn.

## C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### I. Những mặt đạt được

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng và phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới bước đầu đạt được những kết quả quan trọng; thu ngân sách trên địa bàn và huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết; thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh có chuyển biến tích cực; kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội được chú trọng, quan tâm đầu tư; văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến rõ nét; giảm nghèo, an sinh xã hội được thực hiện có hiệu quả, đời sống Nhân dân từng bước được nâng lên, các vấn đề xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo giải quyết đạt kết quả; Chính trị ổn định, quốc phòng-an ninh được bảo đảm; khối đoàn kết các dân tộc được tăng cường. Cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm có chuyển biến tiến bộ; tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội tiếp tục được đổi mới, sắp xếp, theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

### II. Một số hạn chế, yếu kém

- Tăng trưởng kinh tế tuy nhanh nhưng chưa bền vững, sức cạnh tranh thấp, phụ thuộc nhiều vào đầu tư từ ngân sách nhà nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa vững chắc, sản xuất nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng về điều kiện tự nhiên; công nghiệp chế biến nông sản và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp còn chậm phát triển; thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế còn hạn chế; kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội còn thiếu đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chiếm tỷ trọng thấp so với tổng chi ngân sách. Tỷ trọng đầu tư từ ngân sách nhà nước còn cao. Tiến độ triển khai thực hiện một số chương trình, dự án, công tác giải ngân, thanh quyết toán các nguồn vốn đầu tư còn chậm so với yêu cầu.

- Văn hóa, y tế, giáo dục có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao; tỷ lệ hộ cận nghèo có nguy cơ tái nghèo cao; Chênh lệch về mức sống giữa các vùng còn lớn. Hiệu quả cai nghiện ma túy thấp, tỷ lệ tái nghiện cao.

- Trình độ đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều, một số cán bộ cơ sở còn bất cập về trình độ học vấn và chuyên môn, nghiệp vụ; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý còn chưa chặt chẽ làm giảm hiệu lực hiệu quả công tác quản lý Nhà nước. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp.

- An ninh, trật tự còn tiềm ẩn nhân tố mất ổn định, nhất là hoạt động lợi dụng vấn

<sup>6</sup> Tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện định kỳ hoặc đột xuất. Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh trật tự, liên tục mở các đợt cao điểm thu hồi VK, VLN và CCHT, vận động nhân dân giao nộp 1.187 khẩu súng tự chế, 229 nòng súng kíp, 89 kích điện ...

đề dân tộc, tôn giáo chia rẽ khối đoàn kết các dân tộc, tuyên truyền, lôi kéo, kích động thành lập “Nhà nước riêng”; tội phạm và tệ nạn ma túy còn diễn ra phức tạp ở một số địa bàn; sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự có mặt còn hạn chế.

### **III. Nguyên nhân của các hạn chế, yếu kém**

- Xuất phát từ điều kiện một huyện miền núi, kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, xa các trung tâm kinh tế lớn, giao thông đi lại không thuận lợi, nguồn lực đầu tư chủ yếu dựa vào ngân sách Trung ương; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông kết nối chưa đáp ứng nhu cầu phát triển; phần lớn các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn có quy mô nhỏ, năng lực còn hạn chế; việc khai thác tiềm năng lợi thế, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào huyện và tiếp cận nguồn vốn tín dụng còn hạn chế. Các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy hoạt động ngày càng tinh vi, phức tạp. Một bộ phận người dân có trình độ nhận thức, phương thức canh tác còn lạc hậu.

- Một số cơ quan, đơn vị và một số xã, thị trấn chưa chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện, chưa nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, đặc biệt là các xã vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự giúp đỡ, hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn huyện trong việc triển khai các chương trình, dự án. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chưa chặt chẽ, đồng bộ, trách nhiệm chưa cao. Năng lực của một số công chức còn hạn chế.

- Việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo ở một số cơ sở chưa thật sự chặt chẽ, hiệu quả. Một bộ phận hộ nghèo, người nghèo chưa có ý chí, nỗ lực vươn lên thoát nghèo, còn nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Chế độ, chính sách ưu đãi chưa kịp thời, thỏa đáng để thu hút được người tài về công tác tại vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025**

#### **A. MỤC TIÊU**

##### **I. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, các ngành; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh đổi mới toàn diện, tạo đột phá trong phát triển kinh tế-xã hội, tập trung huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị, đồng bộ theo hướng hiện đại; khai thác hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc và di tích lịch sử Quốc gia để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh. Quyết tâm đưa Tuần Giáo thành huyện phát triển nhanh và bền vững.

##### **II. Mục tiêu chủ yếu**

*(Phục lục 1 kèm theo)*

##### **III. Một số cân đối lớn**

(Phục lục 2 kèm theo)

## **B. NHIỆM VỤ**

### **I. Lĩnh vực kinh tế**

#### **1. Sản xuất nông - lâm nghiệp**

##### **1.1. Phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp**

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hình thành một số vùng sản xuất như: vùng lúa (Quài Cang, Quài Tờ, Chiềng Sinh, Chiềng Đông), vùng ngô (Ta Ma, Rạng Đông, Phình Sáng), vùng cao su (Nà Sáy, Mường Mùn, Mùn Chung), vùng mắc ca (Quài Nưa, Quài Cang, Quài Tờ, Mường Khong, Nà Sáy, Mường Thín, Mường Mùn, Mùn Chung, Nà Tòng, Pú Nhung), phát triển vùng trồng dược liệu dưới tán rừng ở Tênh Phong, Rạng Đông; trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế ở một số xã; Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, PCCCR, tích cực trồng rừng và khoanh nuôi tái sinh phục hồi rừng. Phát huy lợi thế trên trục động lực kinh tế quốc lộ 279, tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của tỉnh vào trục động lực này.

##### **1.2. Phát triển nông thôn**

Đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao hiệu quả diện tích lúa ruộng, giảm dần diện tích lúa nương; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng hiệu quả kinh tế. Thực hiện có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, tập trung gắn với liên kết theo chuỗi, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, trong đó tập trung phát tích diện tích cây mắc ca, chanh leo, xoài... Tiếp tục thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Khuyến khích phát triển mô hình chăn nuôi tập trung, mở rộng chăn nuôi gia cầm theo quy mô trang trại.

Tập trung bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển rừng hàng năm và triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách đầu tư, hỗ trợ bảo vệ và phát triển rừng. Giao đất lâm nghiệp chưa có rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo kế hoạch của tỉnh để quản lý và phát triển rừng, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Tiếp tục triển khai cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Triển khai có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới trên cơ sở lồng ghép, phát huy tối đa nguồn lực của huyện và của các chương trình, dự án khác thực hiện trên địa bàn; ưu tiên các công trình hạ tầng thiết yếu như: Giao thông, điện, thủy lợi, giáo dục, y tế, nước sạch... các tiêu chí thiết yếu có số người hưởng lợi cao, cần nguồn lực ít, phù hợp với khả năng cân đối của nguồn vốn ngân sách hỗ trợ. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm trong thực hiện các chương trình đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn.

#### **2. Sản xuất công nghiệp, xây dựng**

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nhanh và bền vững, gắn với giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, hỗ trợ thúc đẩy nông nghiệp phát triển và tăng nguồn thu ngân sách.

Tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng cụm Công nghiệp phía Đông thị trấn; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư; khai thác hiệu quả nguồn điện năng từ các thủy điện và hệ thống điện mặt trời áp mái; ưu tiên thu hút các doanh nghiệp có năng lực sản xuất kinh doanh, chế biến, tiêu thụ nông lâm sản và các ngành công nghiệp khác phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, huyện; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động địa phương để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và giải quyết việc làm. Khôi phục, phát triển các ngành nghề truyền thống của địa phương, các ngành tiểu thủ công nghiệp.

Tranh thủ các nguồn lực từ Trung ương, tỉnh và các nguồn vốn khác, tiết kiệm chi thường xuyên; tập trung phân bổ nguồn lực đầu tư công vào các công trình, dự án lớn, dự án đầu tư phát triển đô thị có hiệu quả; các công trình thiết yếu, cấp bách ở các lĩnh vực: giao thông, hạ tầng đô thị, thủy lợi, điện nông thôn, giáo dục, y tế, các công trình ở vùng sâu, vùng xa. Ưu tiên giành vốn từ ngân sách do huyện quản lý (vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương, nguồn thu từ đất, nguồn tăng thu được để lại...) bố trí cho công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng các điểm tái định cư, tạo ra quỹ đất sạch cho các dự án phát triển đô thị, qua đó khai thác có hiệu quả nguồn lực từ đất đai cho đầu tư phát triển; ưu tiên tập trung thực hiện tại thị trấn Tuần Giáo theo quy hoạch.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phải gắn với mục tiêu và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Việc cân đối bố trí các nguồn lực bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội theo hướng bền vững, đồng thời tạo ra hạ tầng đô thị để thu hút nguồn vốn lớn ngoài nhà nước.

### **3. Tài nguyên - Môi trường**

Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tăng cường quản lý nhà nước về đất đai theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt. Phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm luật về tài nguyên đất, nước, khoáng sản và môi trường. Đẩy nhanh công tác GPMB nhằm đảm bảo tiến độ các công trình, dự án. Từng bước giải quyết dứt điểm các vụ việc tranh chấp đất đai trên địa bàn.

Kiến nghị tỉnh thu hồi, giao lại đất của các đơn vị thuộc tỉnh đóng trên địa bàn không sử dụng đúng mục đích, kém hiệu quả; tổ chức rà soát những vị trí đất xen kẹt hoặc sử dụng kém hiệu quả, xây dựng và trình tỉnh kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách huyện.

Nâng cao chất lượng công tác vệ sinh môi trường nông thôn, đô thị; đảm bảo vệ sinh môi trường lao động, sản xuất, kinh doanh... Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn Tuần Giáo.

### **4. Phát triển các ngành dịch vụ**

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển ngành thương mại - dịch vụ nhanh và bền vững, nhất là ngành du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; gắn phát triển ngành dịch vụ với

giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, hỗ trợ thúc đẩy nông nghiệp phát triển và tăng nguồn thu ngân sách.

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch và thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng khu thương mại - dịch vụ - dân cư gắn kết với trung tâm Thị trấn Tuần Giáo để tạo điểm nhấn phát triển. Đầu tư, xây dựng chợ Thị trấn Tuần Giáo thành chợ loại I. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển thương mại, dịch vụ tại các khu trung tâm xã, thị trấn, khu đông dân cư, dọc các tuyến giao thông chính trên địa bàn.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ tại đỉnh đèo Pha Đin theo quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt; thu hút các doanh nghiệp mới vào đầu tư ở các khu vực còn lại để phát huy tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn; gắn kết với du lịch sinh thái Tênh Phong, nước nóng Bản Sáng với du lịch cộng đồng mang đậm bản sắc các dân tộc trên địa bàn.

Phát triển thương mại gắn với phát triển du lịch tại các điểm như: Khu căn cứ Cách mạng Pú Nhung; di tích khảo cổ Hang Thẳm Khương xã Chiềng Đông; di tích cấp tỉnh danh lam thắng cảnh Hang động Mùn Chung xã Mùn Chung;...

Tiếp tục phát triển các ngành dịch vụ như: vận tải, giáo dục, tài chính - ngân hàng, pháp luật, chăm sóc sức khỏe, giải trí... Phát triển nhanh, đa dạng hóa các dịch vụ bưu chính, viễn thông nhằm cung cấp cho người sử dụng các dịch vụ với chất lượng cao, an toàn, bảo mật, đáp ứng mọi nhu cầu thông tin của Nhân dân, phục vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh.

## **5. Tài chính – ngân hàng**

Huy động các nguồn thu vào ngân sách, tăng khả năng cân đối phục vụ nhiệm vụ chi thường xuyên và đầu tư phát triển, quản lý và khai thác tốt các nguồn thu hiện có, bồi dưỡng nguồn thu mới, ổn định, lâu dài từ sản xuất, tài nguyên đất, khoáng sản, nguồn nước. Phấn đấu hằng năm thu ngân sách trên địa bàn đạt 70 tỷ đồng/năm.

## **II. Lĩnh vực văn hoá - xã hội**

### **1. Giáo dục - Đào tạo**

Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học nhằm thực hiện việc tinh giản bộ máy, đầu mối, biên chế, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục; huy động trẻ em trong độ tuổi đi học. Củng cố mở rộng, nâng quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường trung học phổ thông, xây dựng xã hội học tập. Ưu tiên nguồn ngân sách nhà nước và tăng cường huy động các nguồn xã hội hóa để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo theo hướng toàn diện. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo hướng phát triển toàn diện cả về năng lực và phẩm chất người học. Thực hiện nội dung đổi mới chương trình, phương pháp dạy học phổ thông theo chỉ đạo của Tỉnh phù hợp với điều kiện địa phương.

Tiếp tục kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề; gắn đào tạo với nhu cầu nhân lực của thị trường. Nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo, bồi

duờng tại Trung tâm Giáo dục dạy nghề - GDTX huyện; tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong đào tạo, tuyển dụng lao động sau đào tạo.

## **2. Văn hoá – TDTT và thông tin**

Tiếp tục triển khai các nghị quyết của Tỉnh ủy, của Huyện ủy về xây dựng và phát triển văn hóa con người toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/2024). Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; nhân rộng mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu. Chủ động hợp tác và giao lưu quốc tế về văn hóa.

Tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nhất là trong lực lượng thanh thiếu niên, học sinh. Ưu tiên đầu tư phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao mà huyện có thế mạnh. Từng bước hình thành, tổ chức các sự kiện thể thao giải trí, thể thao đặc thù nhằm thu hút khách du lịch.

Đổi mới về nội dung và hình thức tuyên truyền đáp ứng thông tin kịp thời, chính xác và đa dạng đến với nhân dân. Đảm bảo thông tin thông suốt phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, phòng chống thiên tai, đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa của địa phương; Phát triển hạ tầng viễn thông là hạ tầng thiết yếu cho phát triển kinh tế số, xã hội số; Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử huyện Tuần Giáo tiến tới Chính quyền số;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi. Triển khai hiệu quả các hệ thống, phần mềm dùng chung của huyện; dịch vụ công trực tuyến. Phát triển bưu chính theo hướng là hạ tầng chuyển phát và hạ tầng Logistic để phục vụ phát triển thương mại điện tử và kinh tế số. Phát triển hạ tầng viễn thông là hạ tầng thiết yếu cho phát triển kinh tế số, xã hội số. Nâng cao chất lượng mạng 4G, từng bước triển khai mạng 5G. Đẩy mạnh việc phổ cập dịch vụ viễn thông và Internet cho các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu, tỷ trọng kinh tế từ dịch vụ viễn thông cơ bản sang dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

Tăng cường, đổi mới nội dung, hình thức và tăng cường đầu tư các thiết bị kỹ thuật đồng bộ, hiện đại đảm bảo tăng thời lượng, chất lượng phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng để thể hiện dòng chảy chính, tốt đẹp của xã hội; tạo đồng thuận xã hội hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng-an ninh trên địa bàn huyện.

## **3. Công tác y tế - dân số - gia đình - trẻ em**

Phát triển mạng lưới y tế có quy mô phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng. Hướng phát triển hệ thống y tế theo nguyên lý y học gia đình. Phần đầu mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe một cách thuận lợi, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất

lượng cao. Tăng cường quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19; phát hiện sớm và xử lý kịp thời, hạn chế tỷ lệ mắc, tử vong, không để dịch lớn xảy ra.

Đẩy mạnh công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý; giảm mạnh tỷ lệ sinh ở những nơi có tỷ lệ tăng dân số tự nhiên cao. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần đảm bảo cơ cấu dân số và phân bố dân cư phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội.

Ưu tiên triển khai các đợt chiến dịch truyền thông, lồng ghép đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình đến tất cả các xã đặc biệt khó khăn. Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về công tác phòng, chống bạo lực gia đình, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Tăng cường các dịch vụ xã hội có chất lượng, tập trung vào dịch vụ công tác xã hội, dịch vụ chăm sóc nhận nuôi tại cộng đồng và phục hồi cho trẻ khuyết tật và tiếp cận của trẻ em đến các dịch vụ này; tập trung nguồn lực bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, ưu tiên hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em vùng nông thôn nghèo, vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số.

Bảo đảm bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội; Tạo sự bình đẳng về giới, nâng cao hiệu quả hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ, giảm dần khoảng cách về giới, xóa bỏ dần các định kiến về giới.

#### **4. Thực hiện các chính sách xã hội**

Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng nguồn nhân lực với thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của huyện. Tiếp tục mở rộng các hình thức dạy nghề, chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, liên kết đào tạo, trọng tâm là đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu nhân lực và thị trường lao động. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất và quản lý. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ năng lực, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; đội ngũ doanh nhân, chuyên gia, quản trị doanh nghiệp, có năng lực tổ chức sản xuất, kinh doanh thích ứng với cơ chế thị trường.

Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, chính sách giảm nghèo, chính sách đối với người có công, chính sách đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số và các chính sách an sinh xã hội khác. Chú trọng công tác đào tạo, dạy nghề cho người lao động, đặc biệt là dạy nghề cho lao động nông thôn; bảo đảm cân đối lao động và việc làm hàng năm.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu giải quyết việc làm. Liên kết, phối hợp với các tỉnh có điều kiện phát triển công nghiệp để đưa lao động trong huyện đi đào tạo và làm việc tại các khu, cụm công nghiệp nhằm giải quyết việc làm cho lao động của huyện, tăng thu nhập và giảm nghèo. Nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo, bồi dưỡng tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX huyện; tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong tuyển dụng lao động sau đào tạo.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ xã nghèo, hộ nghèo, người nghèo; triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm góp phần tăng thu nhập cho người nghèo; hỗ trợ về giáo dục và đào tạo; về y tế và dinh dưỡng; nhà ở và hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi giúp nhân dân vươn lên thoát nghèo bền vững.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng pháp luật các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn. Tiếp tục đề xuất sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung mở rộng đối tượng thụ hưởng các chế độ, chính sách cho phù hợp. Đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực xã hội hóa để thực hiện trợ giúp xã hội trên địa bàn; thực hiện hiệu quả, kịp thời chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp.

### **5. Dân tộc**

Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách về công tác dân tộc, trọng tâm là các chính sách về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, giảm nghèo, y tế, giáo dục, công tác cán bộ...; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật và tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Cấp giấy chứng nhận đăng ký sinh hoạt đạo cho những điểm nhóm đủ điều kiện.

### **III. Tư pháp, thanh tra và tổ chức xây dựng chính quyền**

Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng của Trung ương, của tỉnh; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, vai trò tiên phong gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các đơn vị, cơ quan trong công tác phòng chống tham nhũng. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và công tác tư pháp. Tiếp tục duy trì tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư, khiếu nại kéo dài, các lĩnh vực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm nhất là về quản lý đất đai.

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, trọng tâm là rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện Đề án đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị; sắp xếp, kiện toàn các cơ quan đơn vị và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tạo nguồn và phát triển đội ngũ cán bộ trẻ và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực công giai đoạn 2021-2025. Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn trong việc ban hành cơ chế, chính sách; Công tác giám sát, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân và các cơ quan liên quan

trong xây dựng chính sách; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn. Tổ chức thành công bầu cử HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026.

Đẩy mạnh triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới Chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi. Nâng cao chất lượng, kỷ luật, kỷ cương công vụ; chủ động và tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, trong thực thi nhiệm vụ.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, bảo đảm điều tra, truy tố, xét xử đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các mặt công tác tư pháp, cải cách tư pháp; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ tư pháp bảo đảm minh bạch và an toàn pháp lý cho các giao dịch dân sự; nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý...

#### **IV. Quốc phòng và an ninh**

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị chủ động đấu tranh phòng, chống làm thất bại âm mưu “*Diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế-xã hội, nhất là ở các địa bàn xung yếu, vùng cao, vùng xa. Xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc. Thực hiện tốt công tác huấn luyện; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn công dân nhập ngũ, bảo đảm số lượng và chất lượng. Tổ chức hiệu quả, chất lượng diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện; chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức tốt chiến đấu phòng thủ cấp xã, diễn tập ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược an ninh quốc gia trong tình hình mới. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, kiên quyết giữ vững an ninh chính trị, ổn định trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, chủ động làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch tác động vào địa bàn; kiểm chế, đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh, trật tự. Bảo đảm an ninh các lĩnh vực: nội bộ, tư tưởng văn hóa, xã hội, dân tộc, tôn giáo, kinh tế, thông tin... Xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

### **C. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025**

#### **I. Thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương**

##### **1. Về phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn**

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ tái cơ cấu theo ngành, lĩnh vực; trong đó cần tập trung vào: Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công, bố trí đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dài trải,... Tập trung tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, liên kết trong sản xuất. Có cơ chế chính sách thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các loại hình doanh nghiệp phát triển, nhất là các lĩnh vực có tiềm năng về công nghiệp khai thác, trồng rừng, phát triển du lịch...

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình đầu tư cho nông thôn, nông nghiệp.

## **2. Về phát triển sản xuất công nghiệp, xây dựng và tài nguyên - môi trường**

- Đổi mới, tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch: Triển khai lập quy hoạch huyện Tuần Giáo thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thiết lập nghiêm trật tự, kỷ cương trong quản lý, trật tự xây dựng trên địa bàn; Gắn trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ trên các lĩnh vực.

- Thực hiện tốt các giải pháp để thực hiện thu hút mạnh nguồn lực cho đầu tư phát triển; Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ theo hướng hiện đại; thực hiện các giải pháp phù hợp với điều kiện của địa phương trong việc phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Huy động, thu hút, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Tiếp tục cụ thể hóa các cơ chế chính sách ưu đãi, đẩy mạnh cải cách hành chính cách hành chính để thu hút bổ sung nguồn lực đầu tư phát triển từ các thành phần kinh tế. Đảm bảo nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư. Tăng cường công tác kiểm tra và triển khai sâu rộng Quy chế giám sát cộng đồng.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về đất đai; duy trì lịch tiếp công dân nhằm giải quyết kịp thời các kiến nghị của công dân. Thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật; các cán bộ tiếp dân cần không ngừng nâng cao trình độ để xử lý, phân loại đơn thư, giải thích cho người dân về các chính sách, quy định của Nhà nước liên quan đến đất đai để hạn chế tranh chấp đất đai trên địa bàn.

## **3. Phát triển các ngành dịch vụ**

- Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương về Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hệ thống phân phối bán lẻ tới các khu vực vùng sâu, vùng cao đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu và thu mua nông sản hàng hóa cho nhân dân, nhằm tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, thúc đẩy sản xuất phát triển.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường kiểm tra chất lượng hàng hoá, vệ sinh an toàn thực

phẩm, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi cho người sản xuất và tiêu dùng.

## **II. Đảm bảo an sinh xã hội gắn với giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân**

### **1. Giải quyết việc làm, giảm nghèo**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề; đẩy mạnh công tác phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin, nhu cầu tuyển dụng tới người lao động chưa có việc làm để người lao động có cơ hội được lựa chọn những môi trường làm việc và công việc phù hợp khả năng, ngành nghề đào tạo. Nâng cao hiệu quả của chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi phát triển sản xuất nhằm tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động.

- Tăng cường lồng ghép các chương trình, dự án và chính sách đối với hộ nghèo, người nghèo để tập trung huy động các nguồn lực cho công tác giảm nghèo. Thực hiện tốt công tác tổng rà soát hộ nghèo, gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền mỗi địa bàn với kết quả tổ chức triển khai thực hiện các chương trình giảm nghèo. Tăng cường tuyên truyền vận động để nâng cao quyết tâm thoát nghèo của người dân; đánh giá kết quả công tác giảm nghèo một cách thực chất, công khai từ đó có những giải pháp thực hiện hiệu quả.

### **2. Giải quyết các vấn đề xã hội**

- Tăng cường năng lực của chính quyền cơ sở và các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh, khống chế làm giảm tệ nạn xã hội. Gắn các hoạt động của các tổ chức đoàn thể và chính quyền cơ sở với tham gia đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và phòng chống HIV-AIDS ngay tại địa bàn. Phối hợp với MTTQ và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến Luật hôn nhân và gia đình nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn.

- Mở rộng mô hình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone. Quản lý chặt chẽ sau cai nghiện gắn với trách nhiệm của gia đình và chính quyền cơ sở, chú trọng giải quyết việc làm cho các đối tượng sau khi cai nghiện.

- Tăng cường chất lượng hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; thực hiện tốt các chế độ BHYT, khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Nâng cao y đức của người thầy thuốc, thực hiện tốt quy chế chuyên môn và quy tắc ứng xử trong các cơ sở y tế. Tăng cường cán bộ y tế cho các đơn vị tuyến cơ sở nhằm hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các xã, góp phần nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ các gia đình chính sách, người dân bị thiệt hại do thiên tai, đồng bào dân tộc thiểu số; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất và đời sống cho người nghèo để góp phần ổn định đời sống xã hội.

- Tiếp tục tăng cường quản lý hoạt động tôn giáo trên địa bàn, thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo.

## **III. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục-đào tạo**

Nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và tổ chức đánh giá kết quả học tập chính xác, khách quan, mở rộng các môn

học ngoại ngữ, tin học. Gắn học tập với thực hành phù hợp với đặc điểm và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đẩy mạnh công tác xã hội hóa tại những địa bàn có điều kiện.

**IV. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường vai trò giám sát của nhân dân và các tổ chức đoàn thể. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, thực hiện rà soát, kiến nghị sửa đổi kịp thời các thủ tục hành chính không phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính.

- Tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đổi mới lề lối làm việc của chính quyền cơ sở theo hướng chỉ đạo điều hành công việc sát dân, gần dân, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng đối với các đơn vị sử dụng ngân sách. Phát huy vai trò của nhân dân, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu...

- Quan tâm, chấn chỉnh thực hiện tốt hơn chế độ thông tin báo cáo của các cơ quan, đơn vị và làm cơ sở xét thi đua khen thưởng đảm bảo chặt chẽ, khách quan và minh bạch.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, toàn diện và thực hiện nghiêm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu. Kết hợp chặt chẽ giữa củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác phòng, chống các loại tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an toàn giao thông.

Trên đây là Báo cáo Kết quả phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, huyện Tuần Giáo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch – Đầu tư;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Đức**



## 1. Về kinh tế

(1)- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 7,0-7,5%/năm; đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt trên 45 triệu đồng/năm.

(2)- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Khu vực nông, lâm nghiệp chiếm 23,39%, giảm 3,06% so với năm 2020; công nghiệp-xây dựng 33,35%, tăng 1,02% so với năm 2020; ngành dịch vụ 43,13%, tăng 1,91% so với năm 2020.

(3)- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt 70 tỷ đồng. Nguồn vốn Nhà nước đầu tư trung bình 310 tỷ đồng/năm.

(4)- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 37.500 tấn. Tốc độ tăng đàn gia súc bình quân đạt 4%/năm.

(5)- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng từ 9-10%/năm.

(6)- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 1.628 tỷ đồng, tăng bình quân 5,24%/năm.

## 2. Về xã hội

(7)- Quy mô dân số trung bình năm cuối kỳ là 96.541 người; tốc độ tăng dân số hằng năm 1,45%.

(8)- Mỗi năm đào tạo nghề cho 1.000 lao động; tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 75%; tạo việc làm mới cho 1.000 lao động/năm.

(9)- Giảm tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều từ 33,37% năm 2020 xuống còn dưới 13,37% năm 2025 (bình quân giảm 4%/năm).

(10)- Tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã 95%; duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 96% trở lên; trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; 8 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế trên 98%.

(11)- Trên 86% trường học đạt chuẩn quốc gia. Đến năm 2025 đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ 3; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi.

(12)- Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt trên 70%; trên 70% thôn, bản, tổ dân phố văn hóa; 96% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp công nhận đạt chuẩn văn hóa.

(13)- Có 3 xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới; 77,8% xã đạt trên 10 tiêu chí nông thôn mới trở lên.

## 3. Hạ tầng thiết yếu, môi trường

(14)- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã đi lại được quanh năm; 100% số trạm y tế có cơ sở hạ tầng bảo đảm quy định của Bộ Y tế; trên 75% phòng học được kiên cố hóa; 93% hộ dân được sử dụng điện lưới.

(15)- 100% người dân thành thị được sử dụng nước sạch; 100% người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% chất thải rắn ở đô thị

được thu gom, xử lý. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 43%.

#### **4. Xây dựng chính quyền**

(16)- Cán bộ lãnh đạo, quản lý từ phó phòng trở lên: 100% được đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng về quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn đối với các chức danh quy định. Cán bộ, công chức cấp xã: 100% được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (trong đó 97% có trình độ trung cấp trở lên); 100% cán bộ chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị (trong đó 85% có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên).

## Phụ lục 2

### Một số cân đối lớn

**1. Dự báo cân đối nguồn lực:** Trên cơ sở các căn cứ và các nguyên tắc, tiêu chí nêu trên, dự kiến khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư công, khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư khác để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công; các giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025, UBND huyện Tuần Giáo lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, tổng nhu cầu đầu tư giai đoạn 2021-2025 cần khoảng 1.263,8 tỷ đồng, bình quân khoảng 252,7 tỷ đồng/năm. Dự kiến huy động từ các nguồn sau:

- Nguồn ngân sách nhà nước 1,242 tỷ đồng, chiếm 98,3 tổng nguồn vốn đầu tư.
- Huy động khác 21,8 tỷ đồng, chiếm 1,7% tổng nguồn vốn đầu tư.
- Đầu tư xây dựng 84 công trình.

Trong đó:

**\* Vốn cân đối ngân sách địa phương.**

- Dự kiến kế hoạch vốn trong cả giai đoạn 224,7 tỷ đồng (NSDP 223 tỷ đồng, huy động khác 1,7 tỷ);

- Đầu tư xây dựng 13 công trình.

**\* Vốn Xổ số kiến thiết.**

- Dự kiến kế hoạch vốn trong cả giai đoạn 5 tỷ đồng;

- Đầu tư xây dựng 01 công trình.

**\* Vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM.**

- Dự kiến kế hoạch vốn trong cả giai đoạn 226,7 tỷ đồng (NSTW 217 tỷ đồng, huy động khác 9,7 tỷ);

- Đầu tư xây dựng 31 công trình.

**\* Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, CT135.**

- Dự kiến kế hoạch vốn trong cả giai đoạn 133 tỷ đồng (NSTW 131 tỷ đồng, huy động khác 2,0 tỷ);

- Đầu tư xây dựng 12 công trình.

**\* Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững theo QĐ 275.**

- Dự kiến kế hoạch vốn trong cả giai đoạn 204,4 tỷ đồng (NSTW 196 tỷ đồng, huy động khác 8,4 tỷ);

- Đầu tư xây dựng 20 công trình.

**\* Vốn Chương trình mục tiêu Phát triển kinh tế - xã hội các vùng.**

- Dự kiến kế hoạch vốn trong cả giai đoạn 365 tỷ đồng;

- Đầu tư xây dựng 05 công trình.

**\* Vốn Chương trình tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư (Chương trình 1776/QĐ-TTg).**

- Dự kiến kế hoạch vốn trong cả giai đoạn 105 tỷ đồng;
- Đầu tư xây dựng 02 công trình.

**PHỤ LỤC A: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020**

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020

PHỤ LỤC A  
Huyện Thuận Giáo

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2011-2015	Mục tiêu giai đoạn 2016-2020	THỰC HIỆN TỪNG NĂM						Ước thực hiện giai đoạn 2016-2020	Đánh giá thực hiện mục tiêu giai đoạn 2016-2020	
					TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020				
A	Chỉ tiêu kinh tế												
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn huyện (GRDP)												
	Tổng sản phẩm GRDP	Triệu đồng	1.123,8	1.769,3	1.888,8	2.130,5	2.392,5	2.656,5	2.975,3	2.408,7	Đạt		
	Tốc độ tăng trưởng	%		11,5	9,3	12,8	12,3	11,0	12,0	11,5	Đạt		
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Triệu đồng	532,7	585,3	663,0	700,9	724,9	751,8	787,2	725,6	Đạt		
	Tốc độ tăng trưởng	%		4,0	3,7	5,7	3,4	3,7	4,7	4,3	Đạt		
	- Công nghiệp và xây dựng	Triệu đồng	196,7	467,5	536,4	628,5	720,1	812,9	962,1	732,0	Đạt		
	Tốc độ tăng trưởng	%		13,0	9,4	17,2	14,6	12,9	18,4	14,5	Đạt		
	- Dịch vụ	Triệu đồng	394,5	716,6	689,4	801,1	947,4	1.091,8	1.226,0	951,1	Đạt		
	Tốc độ tăng trưởng	%		15,0	17,5	16,2	18,3	15,2	12,3	15,9	Đạt		
	Trong đó:												
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%											
	- Công nghiệp và xây dựng	%											
	- Dịch vụ	%											
2	GRDP (giá hiện hành)												
	- GRDP theo VND	Tỷ đồng	1.123,80	1.769,31	1.888,81	2.130,46	2.392,49	2.656,55	2.975,32	2.408,73	Đạt		
	- Tổng GRDP qui USD	Tỷ USD											
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	19,00	23,00	22,00	24,00	27,00	29,00	32,00	26,80	Đạt		
3	Cơ cấu kinh tế (Giá HH)												
	Tổng sản phẩm GRDP	Triệu đồng											
	Hệ số ICOR												
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Triệu đồng											
	Tốc độ tăng trưởng	%											
	- Công nghiệp và xây dựng	Triệu đồng											
	Tốc độ tăng trưởng	%											
	- Dịch vụ	Triệu đồng											
	Tốc độ tăng trưởng	%											
	Cơ cấu :												



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2011-2015	Mục tiêu giai đoạn 2016-2020	THỰC HIỆN TỪNG NĂM						Ước thực hiện giai đoạn 2016-2020	Đánh giá thực hiện mục tiêu giai đoạn 2016-2020
					TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020			
4	- Số lao động được tạo việc làm	Người	4.710	5.000	1.100	1.096	1.100	1.000	1.000	1.000	5.296	Đạt
5	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến năm cuối kỳ	%	75,50	70,00	75,20	74,50	74,50	73,60	72,00	71,60	71,60	Không đạt
6	- Tỷ lệ lao động qua đảo tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế	%	41,50	55,00	45,27	48,07	50,80	52,60	53,80	53,80	53,80	Không đạt
-	T trong đó: có hằng cấp, chứng chỉ	%										
7	- Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	3,50	3,00	3,50	3,50	3,20	2,80	2,50	2,50	2,50	Đạt
-	Tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn											
8	- Tuổi thọ trung bình	Tuổi	67,3	71,0	67,5	67,6	67,9	68,2	68,5	68,5	68,5	Không đạt
9	Số bác sỹ trên 1 vạn dân đến năm cuối kỳ	Bác sỹ	4,8	9,0	6,7	6,5	6,7	6,7	7,7	7,7	7,7	Không đạt
10	Số giường bệnh trên 1 vạn dân đến năm cuối kỳ	Giường bệnh	16,4	17,2	28,0	28,0	27,4	27,4	28,3	28,3	28,3	Đạt
	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm cuối kỳ	%	97,00	≥98	96,82	97,01	97,08	97,20	98,00	98,00	98,00	Đạt
<b>C Chỉ tiêu Tài nguyên - Môi trường và phát triển bền vững</b>												
-	Tỷ lệ che phủ rừng	%	38,90	48,00	34,00	34,90	35,50	37,30	38,00	38,00	35,94	Không Đạt
-	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh	%	38,90	91,16	85,00	89,50	90,50	90,80	100,00	100,00	91,16	Đạt
-	Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	Đạt
-	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%										
-	Thu gom chất thải rắn ở đô thị	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	Đạt
-	Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	Đạt
-	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt (ở đô thị và nông thôn) được thu gom và xử lý	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	Đạt
<b>D Nông thôn mới</b>												
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã										
	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%										
	Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	%										
<b>E Tỷ lệ đô thị hóa đến năm cuối kỳ</b>												
		%										

## KẾ HOẠCH NGÀNH NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN 5 NĂM 2016 - 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2011-2015	Mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020	THỰC HIỆN TỪNG NĂM						Ước thực hiện giai đoạn 2016- 2020	Đánh giá thực hiện mục tiêu giai đoạn 2016- 2020
					TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020			
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất	%		4,00	3,69	5,72	3,42	3,71	4,25	11,49	Đạt	
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	532.68	585.29	662.97	700.92	724.92	751.80	787.20	725.56	Đạt	
3	Sản phẩm chủ yếu											
	- Lương thực có hạt	Tấn	34.013.40	175.818.50	35.889.00	36.681.00	37.630.00	37.441.00	37.554.50	185.195.50	Đạt	
	Trong đó: + Thóc	Tấn	17.904.40	86.057.90	18.099.00	18.333.00	19.371.00	19.207.00	19.497.20	94.507.20	Đạt	
	+ Ngô	Tấn	16.109.00	89.760.60	17.790.00	18.348.00	18.259.00	18.234.00	18.072.30	90.703.30	Đạt	
	- Củ sắn	Tấn	46.60	63.32	400.00	424.00	610.00	390.00	400.00	2.224.00	Đạt	
	- Cao su	Tấn					42.80	250.00	524.00	816.80		
	- Cây Mắc ca											
	- Hạt hơi các loại	Tấn			2.589.4	2.702.9	3.288.5	3.372.5	3.417.3	15.370.60		
	- Trồng rừng tập trung	Hạ		1.908.1	51.9	803.7	788.4	54.1	630.0	2.328.1	Đạt	
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%		36,0	34,0	34,9	35,5	37,3	38,0	38	Đạt	
	- Sản lượng thủy hải sản	Tấn		1.460.2	225.5	266.7	280.0	306.0	396.5	1.474.7	Đạt	
	- Nuôi trồng	Tấn		70.7	14.5	14.7	14.5	14.0	13.0	70.7	Đạt	
	+ Khai thác	Tấn		1.389,5	211,0	252,0	265,5	292,0	383,5	1.404,0	Đạt	
	- Diện tích nuôi trồng thủy sản	ha		1.316,0	215,2	220,0	295,0	295,0	295,0	1.320,2	Đạt	

## KẾ HOẠCH NGÀNH CÔNG NGHIỆP 5 NĂM 2016 - 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2011-2015	Mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020	THỰC HIỆN TỪNG NĂM						Ước thực hiện giai đoạn 2016-2020	Đánh giá thực hiện mục tiêu giai đoạn 2016-2020
					TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020			
I	Giá trị (giá hiện hành)	Tỷ đồng	200,80	358,47	319,88	354,88	394,70	436,00	390,00	379,09	Đạt	
II	Sản phẩm SX chủ yếu											
	- Điện sản xuất	Triệu kwh				140,99	141,72	97,38	142,45	104,51		
	- Đá khai thác	m <sup>3</sup>	38.072,00	19.200,00	18.000,00	18.500,00	20.000,00	20.000,00	32.600,00	21.820,00	Đạt	
	- Gạch các loại	Triệu viên	10,70	20,40	20,00	20,00	21,00	21,00	20,00	20,40	Đạt	
	- Nước máy sản xuất	1000 m <sup>3</sup>	680,40	700,00	700,00	700,00	700,00	700,00	700,00	700,00	Đạt	



## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2011-2015	Mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020	THỰC HIỆN TỪNG NĂM						Ước thực hiện giai đoạn 2016- 2020	Đánh giá thực hiện mục tiêu giai đoạn 2016- 2020	
					TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020				
I	<b>GIÁO DỤC</b>												
1	Giáo dục mầm non												
	- Số học sinh mẫu giáo	Học sinh	6.252	5.690	6.218	6.325	6.215	6.155	5.947	5.947			
2	Giáo dục tiểu học												
	- Số học sinh tiểu học	Học sinh	9.129	10.050	9.231	9.382	9.694	9.991	10.290	10.290			
3	Giáo dục trung học cơ sở												
	- Số học sinh trung học cơ sở	Học sinh	5.361	6.690	5.476	6.315	6.496	6.600	6.890	6.890			
4	Giáo dục trung học phổ thông												
	- Số học sinh trung học phổ thông	Học sinh	1.900	2.040	1.875	1.783	1.753	1.991	2.040	2.040			
II	<b>ĐÀO TẠO</b>												
I	<b>Đại học, cao đẳng</b>												
	- Tuyển mới cao đẳng chính quy	Người											
	+ Trường Cao đẳng kinh tế	Người											
	+ Trường Cao đẳng Y tế	Người											
	+ Trường Cao đẳng nghề	Người											
	<i>Tốc độ tăng tuyển mới cao đẳng chính quy</i>	(%)											
2	<b>Đạy nghề và trung cấp chuyên nghiệp</b>												
	- Tuyển mới trung cấp chuyên nghiệp	Người											
	+ Trường Cao đẳng kinh tế	Người											

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2011-2015	Mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020	THỰC HIỆN TỪNG NĂM						Ước thực hiện giai đoạn 2016-2020	Đánh giá thực hiện mục tiêu giai đoạn 2016-2020	
					TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020				
	+ Trường Cao đẳng Y tế	Người											
	+ Trường Cao đẳng nghề	Người											
	<i>Tốc độ tăng tuyển mới trung cấp chuyên nghiệp</i>	%											
	+ Trường Cao đẳng kinh tế	Người											
	+ Trường Cao đẳng Y tế	Người											
	+ Trường Cao đẳng nghề	Người											
	- Tuyển mới cao đẳng nghề và trung cấp nghề	Người											
	+ Trường Cao đẳng kinh tế	Người											
	+ Trường Cao đẳng Y tế	Người											
	+ Trường Cao đẳng nghề	Người											
	<i>Tốc độ tăng tuyển mới cao đẳng, trung cấp nghề</i>	%											
	+ Trường Cao đẳng kinh tế	Người											
	+ Trường Cao đẳng Y tế	Người											
	+ Trường Cao đẳng nghề	Người											
	- Đào tạo nghề cho người lao động	Người/năm	4500 - 5000	4.500	311	964	616	1.135	1.120	4.146	Không đạt		
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%											
<b>III KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>													
1	- Tỷ lệ giá trị sản phẩm công nghệ cao	%											
2	- Tỷ lệ sáng chế đăng ký bảo hộ	%											
3	Tỷ lệ đổi mới công nghệ	%											

## KẾ HOẠCH CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2011-2015	Mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020	THỰC HIỆN TỪNG NĂM						Ước thực hiện giai đoạn 2016-2020	Đánh giá thực hiện mục tiêu giai đoạn 2016-2020
					TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020			
<b>A DÂN SỐ</b>												
1	Dân số trung bình (năm cuối kỳ)	Người	81.701	86.000	82.752	83.883	85.408	88.294	89.625	89.618	Không đạt	
	<i>Trong đó: Dân số nông thôn</i>	Người	73.844	77.400	74.791	75.833	77.340	80.124	81.774	81.774	Không đạt	
2	Mật độ dân số đến năm cuối kỳ	Người/Km <sup>2</sup>	71	75	72	73	75	77	78	78	Không đạt	
	- Mức giảm (tỷ lệ sinh (năm cuối kỳ))	%	0.30	0.30	0.80	0.30	2.00	1.80	0.30	0.30	Đạt	
	- Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/100 bé gái	107	107	110	108	107	104	110	110	Không đạt	
	- Tỷ lệ tăng dân số (năm cuối kỳ)	%	1.33	1.20	1.29	1.37	1.82	3.30	1.50	1.50	Không đạt	
	- Tuổi thọ trung bình	Tuổi	67.3	71.0	67.5	67.6	67.9	68.2	68.5	68.5	Không đạt	
<b>B LAO ĐỘNG</b>												
1	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Người	47.446	51.588	49.206	49.660	49.993	52.093	52.744	52.744	Đạt	
2	Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	Người	45.074	49.008	48.222	48.667	48.993	51.051	51.689	51.689	Đạt	
	<i>Cơ cấu lao động (năm cuối kỳ)</i>											
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	94.20	86.30	91.00	89.00	86.00	85.50	83.00	86.90	Đạt	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	2.80	7.72	5.50	6.80	7.90	9.80	10.00	8.00	Đạt	
	- Dịch vụ	%	3.00	4.59	3.50	4.20	6.10	4.70	7.00	5.10	Đạt	
3	Số lao động được tạo việc làm	Người	4.710	5.000	1.100	1.096	1.100	1.000	1.000	5.296	Đạt	
<b>C VĂN HÓA</b>												

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2011-2015	Mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020	THỰC HIỆN TỪNG NĂM						Ước thực hiện giải đoạn 2016-2020	Đánh giá thực hiện mục tiêu giải đoạn 2016-2020
					TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020			
	Số di tích được tu bổ	Di tích	3	6	1	1	2	1	1		1.2	Không đạt
<b>D</b>	<b>BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM</b>											
1	Tỷ lệ xã, phường phù hợp với trẻ em	%	36,80	63,20	42,10	63,20	84,20	63,20	63,20	63,20	63,20	Đạt
2	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc	%	82,00	98,00	96,00	96,50	97,00	97,50	98,00	98,00	98,00	Đạt
<b>E</b>	<b>Y TẾ (năm cuối kỳ)</b>											
1	Số giường bệnh/ 1 vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã)	Giường	16,4	17,2	28,0	28,0	27,4	27,4	28,3	28,3	28,3	Đạt
	- Số giường bệnh quốc lập/ vạn dân	Giường	16,4	17,2	28,0	28,0	27,4	27,4	28,3	28,3	28,3	Đạt
	- Số giường bệnh tư/ vạn dân	Giường										
2	Số bác sỹ/ 1 vạn dân	Bác sỹ	4,8	9,0	6,7	6,50	6,70	6,70	7,7	7,7	7,7	Không đạt
3	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống	Bà mẹ		-	-	-	-	-	60,4	60,4	60,4	Không đạt
4	Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi	%	23,70	23,00	30,70	26,00	18,70	17,60	23,00	23,00	23,00	Đạt
5	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi	%	32,80	30,00	36,60	32,00	21,50	21,10	29,00	29,00	29,00	Đạt
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	23,20	17,50	18,20	17,50	15,80	15,50	15,30	15,30	15,30	Đạt
7	Tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	73,80	73,60	84,5	85,0	63,20	68,40	73,60	73,60	73,60	Đạt
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ 7 loại vaccine	%	93,30	95	96,5	97,0	94,90	95,00	95	95	95	Đạt
9	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	23,60	100	52,60	84,20	84,20	89,47	100	100	100	Đạt
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	97,00	>98	96,82	97,01	97,08	97,20	98	98	98	Đạt
<b>G</b>	<b>NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG</b>											
<b>I</b>	<b>Năng suất lao động xã hội (Theo giá hiện hành)</b>	Triệu đồng/lao động										

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2011-2015	Mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020	THỰC HIỆN TỪNG NĂM						Ước thực hiện giai đoạn 2016-2020	Đánh giá thực hiện mục tiêu giai đoạn 2016-2020
					TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020			
1	Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản	Triệu đồng/lao động										
2	Ngành công nghiệp	Triệu đồng/lao động										
3	Ngành dịch vụ	Triệu đồng/lao động										
<b>II</b>	<b>Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội (Theo giá so sánh)</b>											
1	Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản	%										
2	Ngành công nghiệp	%										
3	Ngành dịch vụ	%										

## CÁC CÂN ĐỐI LỚN CỦA NỀN KINH TẾ

STT	Nguồn vốn	Đơn vị tính	Thực hiện 2011-2015	Mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020	THỰC HIỆN TỪNG NĂM						Ước thực hiện giai đoạn 2016-2020	Đánh giá thực hiện mục tiêu giai đoạn 2016-2020	
					TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020				
	(+) Cấp mới												
	(+) Tăng thêm												
6	- Huy động khác	Nghìn tỷ đồng											
II	Tổng thu ngân sách nhà nước		2,383	3,973	0,57595	0,70818	0,77090	0,84113	1,02484	3,92100			
	<i>Trong đó:</i>												
1	Thu nội địa	Nghìn tỷ đồng	0,087	0,186	0,03477	0,05103	0,06151	0,04264	0,05795	0,24790			
2	Thu từ đầu thô	Nghìn tỷ đồng											
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	Nghìn tỷ đồng											
4	Thu viện trợ	Nghìn tỷ đồng											
5	Thu bổ sung từ NSTW	Nghìn tỷ đồng	2,164	3,787	0,51819	0,62507	0,66136	0,74942	0,85350	3,40754			
III	Tổng chi ngân sách nhà nước	Nghìn tỷ đồng	2,351	3,973	0,57551	0,70805	0,77048	0,84096	1,02484	3,91984			
	<i>Trong đó:</i>												
1	Chi đầu tư phát triển	Nghìn tỷ đồng	0,319	0,341	0,06307	0,06370	0,09057	0,06787	0,15592	0,44112			
2	Chi thường xuyên	Nghìn tỷ đồng	2,032	3,632	0,47674	0,58371	0,62022	0,65882	0,83384	3,17333			
3	Chi trả nợ, viện trợ												
4	Chi khác (chi nộp trả cấp trên, chi chuyển nguồn)				0,03570	0,06064	0,05970	0,11428	0,03508	0,30539			
IV	Bội chi ngân sách nhà nước	Nghìn tỷ đồng											
1	Bội chi ngân sách trung ương	Nghìn tỷ đồng											
2	Bội chi ngân sách địa phương	Nghìn tỷ đồng											
V	Hệ số ICOR												

## VỀ DOANH NGHIỆP VÀ KINH TẾ TẬP THỂ

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2011-2015	Mục tiêu KH 2016-2020	THỰC HIỆN TỪNG NĂM						Ước thực hiện giai đoạn 2016- 2020	Đánh giá thực hiện mục tiêu giai đoạn 2016- 2020	
					TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020				
<b>I</b>	<b>Doanh nghiệp</b>												
1	- Tổng số doanh nghiệp đang kỳ thành lập (tỷ lệ)	Doanh nghiệp											
2	- Số doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế (không tính các doanh nghiệp đã giải thể)	Doanh nghiệp	36		38	43	51	54	58	49			
3	- Số doanh nghiệp đang kỳ mới	Doanh nghiệp			2	5	8	3	4	4			
4	- Tổng số vốn đang kỳ của doanh nghiệp thành lập mới	Tỷ đồng			20	50	80	30	40	44			
5	- Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể	Doanh nghiệp											
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã</b>												
1	Tổng số hợp tác xã	Hợp tác xã	19	11	7	10	14	25	31	17		Đạt	
	<i>Trong đó:</i>												
-	Số hợp tác xã thành lập mới	Hợp tác xã	0,2	2	2	3	4	11	6	5		Đạt	
-	Số hợp tác xã giải thể	Hợp tác xã	7,2										
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	1.933	114	95	122	152	241	279	178		Đạt	
3	Tổng số lao động trong hợp tác xã	Người	1.933	114	95	122	152	241	279	178		Đạt	
	<i>Trong đó:</i> Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	1.933	114	95	122	152	241	279	178		Đạt	
<b>II</b>	<b>Liên hiệp hợp tác xã</b>												

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2011-2015	Mục tiêu KH 2016-2020	THỰC HIỆN TỪNG NĂM						Ước thực hiện giai đoạn 2016- 2020	Đánh giá thực hiện mục tiêu giai đoạn 2016- 2020
					TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020			
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã <i>Trong đó:</i>	Liên hiệp hợp tác xã										
-	Số liên hiệp hợp tác xã thành lập mới	Liên hiệp hợp tác xã										
-	Số liên hiệp hợp tác xã giải thể	Liên hiệp hợp tác xã										
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	Hợp tác xã										
3	Tổng số lao động trong liên hiệp hợp tác xã	Người										
<b>III</b>	<b>Tổ hợp tác</b>											
1	Tổng số tổ hợp tác	Tổ hợp tác										
	<i>Trong đó:</i> Số tổ hợp tác đăng ký chứng thực											
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên										
	<i>Trong đó:</i> Số thành viên của tổ hợp tác đăng ký chứng thực	Người										
3	Tổng số lao động trong tổ hợp tác	Người										
	<i>Trong đó:</i>											
-	Số lao động là thành viên tổ hợp tác	Người										
-	Số lao động là thành viên của tổ hợp tác đăng ký chứng thực	Người										

**PHỤ LỤC B: KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025**





TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu giai đoàn 2021- 2025	KẾ HOẠCH TỪNG NĂM				
					KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
	Thu từ tiền sử dụng đất	Tỷ đồng	80.940	98.000	18.000	20.000	20.000	20.000	20.000
	Thu từ xổ số kiến thiết	Tỷ đồng							
	- Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	Tỷ đồng	228.870	251.835	41.250	45.375	49.913	54.904	60.394
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Thu ngân sách đại phương hưởng 100%	Tỷ đồng	228.870	251.835	41.250	45.375	49.913	54.904	60.394
	+ Thu ngân sách địa phương hưởng từ các khoản theo phân chia	Tỷ đồng							
9	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	3.919.840	5.628.902	922.000	1.014.200	1.115.620	1.227.182	1.349.900
	- Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	3.142.157	4.649.680	763.359	839.875	922.062	1.012.469	1.111.915
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Chi đầu tư	Tỷ đồng	61.410	88.200	16.200	18.000	18.000	18.000	18.000
	+ Chi thường xuyên (bao gồm chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế)	Tỷ đồng	3.080.740	4.561.480	747.159	821.875	904.062	994.469	1.093.915
7	<b>Chỉ số giá tiêu dùng</b>	%							
<b>B</b>	<b>Chỉ tiêu xã hội</b>								
1	- Dân số trung bình	Người	89.625	93.516	90.830	92.130	93.460	94.870	96.290
2	- Tỷ lệ tăng dân số	%	1,50	1,45	1,35	1,43	1,45	1,50	1,50
3	Hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều		6.336	2.538	5.576	4.817	4.057	3.298	2.538
	- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	33,37	13,37	29,37	25,37	21,37	17,37	13,37
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	5,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00	4,00
4	- Số lao động được tạo việc làm	Người	4.146	5.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000
5	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến năm cuối kỳ	%	71,60	65,00	70,40	69,10	67,90	65,70	65,00
6	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế	%	53,81	62,0	54,70	55,90	57,80	59,70	62,0
-	Trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ	%							
7	- Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	2,50	1,00	2,50	2,10	1,80	1,50	1,00

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu giai đoạn 2021- 2025	KẾ HOẠCH TỪNG NĂM				
					KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
	- Tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn								
8	- Tuổi thọ trung bình	Tuổi							
9	Số bác sỹ trên 1 vạn dân đến năm cuối kỳ	Bác sỹ							
10	Số giường bệnh trên 1 vạn dân đến năm cuối kỳ	Giường bệnh							
	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm cuối kỳ	%							
<b>C</b>	<b>Chỉ tiêu Tài nguyên - Môi trường và phát triển bền vững</b>								
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	35,94	41,00	39,00	40,00	41,00	42,00	43,00
	- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh	%	91,16	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	- Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	- Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%							
	- Thu gom chất thải rắn ở đô thị	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	- Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	- Tỷ lệ rác thải sinh hoạt (ở đô thị và nông thôn) được thu gom và xử lý	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
<b>D</b>	<b>Nông thôn mới</b>								
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã		3					3
	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%		16,67					16,67
	Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	%							
<b>E</b>	Tỷ lệ đô thị hóa đến năm cuối kỳ	%							

## KẾ HOẠCH NGÀNH NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN 5 NĂM 2021 - 2025

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025	KẾ HOẠCH TỪNG NĂM				
					KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất	%	4,25	4,78	4,77	4,74	5,18	5,62	3,61
2	Giá trị tăng thêm	Tỷ đồng	725,56	895,44	824,73	863,80	908,54	959,60	994,24
3	Sản phẩm chủ yếu								
	- Lương thực có hạt	Tấn	185.210,50	187.552,00	37.510,00	37.501,00	37.511,00	37.510,00	37.520,00
	Trong đó: + Thóc	Tấn	94.507,20	95.514,00	19.095,00	19.217,00	19.192,00	18.940,00	19.070,00
	+ Ngô	Tấn	90.703,30	92.038,00	18.415,00	18.284,00	18.319,00	18.570,00	18.450,00
	- Cà phê	Tấn	2.224,00	2.000,00	400,00	400,00	400,00	400,00	400,00
	- Cao su	Tấn	816,80	5.300,00	800,00	1.000,00	1.100,00	1.200,00	1.200,00
	- Cây Mắc ca	Tấn	-	7.560,00		840,00	1.680,00	2.240,00	2.800,00
	- Thịt hơi các loại	Tấn	15.371,00	19.957,00	3.539,00	3.649,00	3.805,00	4.409,00	4.555,00
	- Trồng rừng tập trung	ha	2.328,10	250,00	50,00	50,00	50,00	50,00	50,00
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	38,00	43,00	39,00	40,00	41,00	42,00	43,00
	- Sản lượng thủy hải sản	Tấn	1.460,20	2.011,70	397,50	403,00	403,50	403,70	404,00
	+ Nuôi trồng	Tấn	1.389,50	1.937,50	383,50	388,50	388,50	388,50	388,50
	+ Khai thác	Tấn	70,70	74,20	14,00	14,50	15,00	15,20	15,50
	- Diện tích nuôi trồng thủy sản	ha	1.320,20	1.495,00	295,00	300,00	300,00	300,00	300,00



## KẾ HOẠCH NGÀNH DỊCH VỤ 5 NĂM 2021 - 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu giai đoạn 2021- 2025	KẾ HOẠCH TỪNG NĂM				
					KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
1.	<b>Thương mại</b>  Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng  Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	921,63	1.481,20	1.334,00	1.408,00	1.481,00	1.555,00	1.628,00
			11,10	5,24	5,82	5,50	5,22	4,96	4,72
2.	<b>Vận tải</b>  - Tốc độ tăng khối lượng hàng hoá vận chuyển  - Tốc độ tăng khối lượng hàng hoá luân chuyển  - Tốc độ tăng khối lượng hành khách vận chuyển  - Tốc độ tăng khối lượng hành khách luân chuyển	%	30,20	10,70	12,00	11,50	11,00	10,00	9,00
			18,44	9,80	11,00	10,50	10,00	9,00	8,50
			10,68	10,80	10,00	10,50	10,50	11,00	12,00
			9,54	10,20	9,50	10,00	10,00	10,50	11,00
3.	<b>Thông tin - Truyền thông</b>  - Số thuê bao điện thoại/100 dân  - Số thuê bao internet băng thông rộng/100 dân	Thuế bao	56,6	58,80	59,97	59,39	58,82	58,21	57,61
			2,8	4,60	4,51	4,56	4,60	4,64	4,67
4.	<b>Du lịch</b>  - Số lượt khách du lịch đến Điện Biên  + Số lượt khách quốc tế  + Số lượt khách du lịch nội địa	Nghìn lượt							
.	- Doanh thu dịch vụ du lịch	Tỷ đồng							

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025	KẾ HOẠCH TỪNG NĂM					
					KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025	
<b>1</b>	<b>GIÁO DỤC</b>									
<b>1</b>	<b>Giáo dục mầm non</b>									
	- Tổng số học sinh có mặt đầu năm học	Học sinh	8.209	7.595	7.947	7.791	7.628	7.607	7.595	
	- Số học sinh mẫu giáo	Học sinh	5.947	5.033	5.600	5.390	5.157	5.094	5.033	
	- Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 tháng đến dưới 36 tháng tuổi ra lớp	%	51,30	55,00	51,50	52,00	53,00	54,00	55,00	
	- Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-5 tuổi ra lớp	%	99,80	99,80	99,80	99,80	99,80	99,80	99,80	
	- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp	%	99,80	99,80	99,80	99,80	99,80	99,80	99,80	
<b>2</b>	<b>Giáo dục tiểu học</b>									
	- Số học sinh tiểu học	Học sinh	10.290	8.936	10.357	10.203	9.869	9.513	8.936	
	- Tỷ lệ học sinh 6 tuổi vào lớp 1	%	99,80	99,80	99,80	99,80	99,80	99,80	99,80	
	- Tỷ lệ học sinh 6-10 tuổi học tiểu học	%	99,70	99,70	99,70	99,70	99,70	99,70	99,70	
	- Tỷ lệ học sinh hoàn thành cấp tiểu học	%	99,00	99,00	99,00	99,00	99,00	99,00	99,00	
<b>3</b>	<b>Giáo dục trung học cơ sở</b>									
	- Số học sinh trung học cơ sở	Học sinh	6.890	7.711	6.929	7.166	7.340	7.506	7.711	
	- Tỷ lệ học sinh 11-14 tuổi học THCS	%	97,40	97,50	97,40	97,40	97,40	97,50	97,50	
	- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS	%	99,80	99,83	99,80	99,80	99,80	99,80	99,80	
<b>5</b>	<b>Trường học</b>									
	Trường học		64	56	62	61	60	58	56	
<b>5.1</b>	<b>Số trường Mầm non</b>		24	21	24	23	23	22	21	



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025	KẾ HOẠCH TỪNG NĂM				
					KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
	<i>Tốc độ tăng tuyển mới đại học và cao đẳng chính quy</i>	(%)							
	+ Trường Cao đẳng kinh tế	(%)							
	+ Trường Cao đẳng Y tế	(%)							
	+ Trường Cao đẳng nghề	(%)							
<b>2</b>	<b>Dạy nghề và trung cấp chuyên nghiệp</b>								
	- Tuyển mới trung cấp chuyên nghiệp	Người							
	+ Trường Cao đẳng kinh tế	Người							
	+ Trường Cao đẳng Y tế	Người							
	+ Trường Cao đẳng nghề	Người							
	<i>Tốc độ tăng tuyển mới trung cấp chuyên nghiệp</i>	%							
	+ Trường Cao đẳng kinh tế	%							
	+ Trường Cao đẳng Y tế	%							
	+ Trường Cao đẳng nghề	%							
	- Tuyển mới cao đẳng nghề và trung cấp nghề	Người							
	+ Trường Cao đẳng kinh tế	Người							
	+ Trường Cao đẳng Y tế	Người							
	+ Trường Cao đẳng nghề	Người							
	<i>Tốc độ tăng tuyển mới cao đẳng, trung cấp nghề</i>	%							
	+ Trường Cao đẳng kinh tế	%							

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025	KẾ HOẠCH TỪNG NĂM				
					KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
	+ Trường Cao đẳng Y tế	%							
	+ Trường Cao đẳng nghề	%							
	- Đào tạo nghề cho người lao động	Người/năm	4.146	5.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên (có văn bằng, chứng chỉ)	%							
<b>III</b>	<b>KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>								
1	.....								
2	.....								

*Ghi chú:* Các chỉ tiêu sự nghiệp giáo dục tăng so với giai đoạn 2016-2020 do bổ sung hệ thống chỉ tiêu phát triển trẻ thơ toàn diện theo Văn bản số 3824/UBND-KGVX ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh và theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

## KẾ HOẠCH CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025	KẾ HOẠCH TỪNG NĂM				
					KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
<b>A DÂN SỐ</b>									
1	Dân số trung bình (năm cuối kỳ)	Người	89.618	96.541	90.962	92.326	93.710	95.115	96.541
	<i>Trong đó: Dân số nông thôn</i>	Người	81.774	87.370	82.584	83.758	84.948	86.155	87.370
2	Mật độ dân số đến năm cuối kỳ	Người/Km <sup>2</sup>	78	85	80	81	83	84	85
	- Mức giảm tỷ lệ sinh (năm cuối kỳ)	%	0,3	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
	- Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/100 bé gái	110	106	106	106	106	106	106
	- Tỷ lệ tăng dân số (năm cuối kỳ)	%	1,50	1,45	1,49	1,48	1,47	1,46	1,45
	- Tuổi thọ trung bình	Tuổi	69	72	69,2	69,9	70,6	71,3	72
<b>B LAO ĐỘNG</b>									
1	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Người	52.744	55.979	53.403	54.105	54.817	55.437	55.979
2	Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	Người	51.689	54.859	52.335	53.023	53.721	54.328	54.859
	<i>(Cơ cấu lao động (năm cuối kỳ))</i>								
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	87	35,66	36,66	36,65	36,48	35,71	35,66
	- Công nghiệp và xây dựng	%	8	12,27	10,46	10,60	11,29	11,77	12,27
	- Dịch vụ	%	5	6,93	5,22	5,77	5,95	6,85	6,93
3	Số lao động được tạo việc làm	Người	5.296	5.300	1.000	1.000	1.100	1.100	1.100
<b>C VĂN HÓA</b>									
	Số di tích được tu bổ	Di tích	1						
<b>D CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ TRẺ EM</b>									
1	Tổng số TE có hoàn cảnh đặc biệt được hưởng trợ cấp tại cộng đồng	Trẻ em	63	440	400	410	420	430	440

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025	KẾ HOẠCH TỪNG NĂM					
					KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025	
2	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc	Trẻ em	98	169	159	162	164	166	169	
	<i>Trong đó:</i>									
	<i>Số trẻ em không nơi nương tựa được nhận nuôi dưỡng tại công đồng</i>	Trẻ em		145	135	138	140	142	145	
	<i>Số trẻ em mở cõi được nhận nuôi dưỡng tại Trung tâm BIXH tỉnh và Làng trẻ SOS</i>	Trẻ em		24	24	24	24	24	24	
	<i>Số trẻ em được hưởng các dịch vụ về tư pháp, y tế, giáo dục và BTE</i>	Trẻ em		169	159	162	164	166	169	
3	Số vụ bạo hành trẻ em được phát hiện	Vụ		0	0	0	0	0	0	
	<i>- Tỷ lệ vụ bạo hành trẻ em được xử lý</i>	%		0	0	0	0	0	0	
4	Số cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em/cán bộ công tác xã hội các cấp tham gia quản lý tương hợp	Người		20	20	20	20	20	20	
5	Số xã, phường, thị trấn có Ban bảo vệ trẻ em hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo Nghị định 56/NĐ-CP	Xã		19	19	19	19	19	19	
6	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã		14	12	13	13	14	14	
	<i>- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em</i>	%		73,68	63,16	68,42	68,42	73,68	73,68	
E	<b>Y TẾ (năm cuối kỳ)</b>									
1	Số giường bệnh/ 1 vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã)	Giường	28,3	27,8	26,2	28,6	28,1	28,2	27,8	
	- Số giường bệnh quốc lập/ vạn dân	Giường	28,3	27,8	26,2	28,6	28,1	28,2	27,8	
	- Số giường bệnh tư/ vạn dân	Giường								
2	Số bác sĩ/ 1 vạn dân	Bác sĩ	7,7	8	7,7	7,8	7,9	8	8	

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025	KẾ HOẠCH TỪNG NĂM				
					KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
3	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống	Bà mẹ	60,4	<50	68,0	60,0	57,0	55,0	<50
4	Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi	%o	23,0	<15	21,30	19,60	17,90	16,20	14,90
5	Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi	%o	29	18,50	28,50	26,00	24,00	22,00	18,50
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	15,3	<14	15,0	14,5	14,3	14,0	13,8
7	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	31,8	<30	31,5	31,0	30,5	30,0	29,8
8	Tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	73,6	95,0	84,2	89,5	89,5	89,5	95,0
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ 7 loại vaccine	%	95,0	≥96	≥95	≥95	≥95,5	≥95,5	≥96
10	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ lâm việc	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
11	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	98	> 98	> 98	> 98	> 98	> 98	> 98
<b>G NÂNG SUẤT LAO ĐỘNG</b>									
1	Năng suất lao động xã hội (Theo giá hiện hành)	Triệu đồng/LĐ							
1	Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản	Triệu đồng/LĐ							
2	Ngành công nghiệp	Triệu đồng/LĐ							
3	Ngành dịch vụ	Triệu đồng/LĐ							
<b>II Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội (Theo giá so sánh)</b>									
1	Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản	%							
2	Ngành công nghiệp	%							
3	Ngành dịch vụ	%							

## CÁC CÂN ĐỐI LỚN CỦA NỀN KINH TẾ

Số TT	Nguồn vốn	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025	KẾ HOẠCH TỪNG NĂM				
					KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
<b>I</b>	<b>Tổng vốn đầu tư toàn xã hội</b>	Nghìn tỷ đồng	<b>4,15455</b>	<b>6,08088</b>	<b>1,10385</b>	<b>1,21482</b>	<b>1,23334</b>	<b>1,25366</b>	<b>1,27522</b>
1	- Nguồn ngân sách nhà nước	Nghìn tỷ đồng	1,11407	1,55210	0,30750	0,31550	0,31970	0,30970	0,29970
2	- Tín dụng đầu tư phát triển nhà nước	Nghìn tỷ đồng	0,01790						
3	- Doanh nghiệp nhà nước	Nghìn tỷ đồng							
4	- Dân cư và doanh nghiệp tư nhân	Nghìn tỷ đồng	2,96899	4,52878	0,79635	0,89932	0,91364	0,94396	0,97552
5	- Đầu tư trực tiếp nước ngoài	Nghìn tỷ đồng	0,05360						
	+ Vốn đầu tư thực hiện	Nghìn tỷ đồng							
	+ Vốn đăng ký	Nghìn tỷ đồng							
	(+) Cấp mới	Nghìn tỷ đồng							
	(+) Tăng thêm	Nghìn tỷ đồng							
6	- Huy động khác	Nghìn tỷ đồng							
<b>II</b>	<b>Tổng thu ngân sách nhà nước</b>		<b>3,92100</b>	<b>5,629</b>	<b>0,922</b>	<b>1,014</b>	<b>1,116</b>	<b>1,227</b>	<b>1,350</b>
	<i>Trong đó:</i>			-					
1	Thu nội địa	Nghìn tỷ đồng	0,24790	0,269	0,044	0,048	0,053	0,059	0,064
2	Thu từ đầu thô	Nghìn tỷ đồng		-					
3	Thu căn cứ từ hoạt động xuất khẩu, nhân khẩu	Nghìn tỷ đồng		-					
4	Thu viện trợ	Nghìn tỷ đồng		-					
5	Thu bổ sung từ NSTW	Nghìn tỷ đồng	3,40754	5,372	0,880	0,968	1,065	1,171	1,288



2021-2025

PHỤ LỤC B

VỀ DOANH NGHIỆP VÀ KINH TẾ TẬP THỂ

Huyện Tuần Giáo

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025	KẾ HOẠCH TỪNG NĂM					
					KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025	
I	<b>Doanh nghiệp</b>									
1	Tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập (lưu kế)	Doanh nghiệp								
2	Số doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế (không tính các doanh nghiệp đã giải thể)	Doanh nghiệp	49	68	62	65	68	71	74	
3	Số doanh nghiệp đăng ký mới	Doanh nghiệp	4	3.2	4	3	3	3	3	
4	Tổng số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới	Tỷ đồng	44	48	60	45	45	45	45	
5	Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể	Doanh nghiệp								
I	<b>Hợp tác xã</b>									
1	Tổng số hợp tác xã	Hợp tác xã	17	40	34	37	40	43	46	
	<i>Trong đó:</i>									
-	Số hợp tác xã thành lập mới	Hợp tác xã								
-	Số hợp tác xã giải thể	Hợp tác xã	5	3	3	3	3	3	3	
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	178	342	300	321	342	363	384	
3	Tổng số lao động trong hợp tác xã	Người	178	342	300	321	342	363	384	
	<i>Trong đó:</i> Số lao động là thành viên hợp tác xã	Người	178	342	300	321	342	363	384	
II	<b>Liên hiệp hợp tác xã</b>									
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	Liên hiệp HTX								
	<i>Trong đó:</i>									
-	Số liên hiệp hợp tác xã thành lập mới	Liên hiệp HTX								

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2016-2020	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025	KẾ HOẠCH TỪNG NĂM				
					KH 2021	KH 2022	KH 2023	KH 2024	KH 2025
-	Số liên hiệp hợp tác xã giải thể	Liên hiệp HTX							
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	Hợp tác xã							
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người							
III	Tổ hợp tác								
1	Tổng số tổ hợp tác	Tổ hợp tác							
	<i>Trong đó:</i> Số tổ hợp tác đang ký chứng thực								
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên							
	<i>Trong đó:</i> Số thành viên của tổ hợp tác đang ký chứng thực	Người							
3	Tổng số lao động trong tổ hợp tác	Người							
	<i>Trong đó:</i>								
-	Số lao động là thành viên tổ hợp tác	Người							
-	Số lao động là thành viên của tổ hợp tác đang ký chứng thực	Người							



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuần Giáo, ngày tháng 12 năm 2020

**DỰ THẢO**

## NGHỊ QUYẾT

Về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,  
đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Xét Báo cáo số 501/BC-UBND ngày 11/11/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về Kết quả phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025, huyện Tuần Giáo; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTXH ngày /12/2020 của Ban Kinh tế-xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** HĐND huyện Tuần Giáo nhất trí về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025 do UBND huyện trình tại kỳ họp, với các nội dung sau:

#### A. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, các ngành; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh đổi mới toàn diện, tạo đột phá trong phát triển kinh tế-xã hội, tập trung huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ theo hướng hiện đại; khai thác hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc và di tích lịch sử Quốc gia để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh. Quyết tâm đưa Tuần Giáo thành huyện phát triển nhanh và bền vững.

##### 2. Mục tiêu chủ yếu

###### 2.1. Về kinh tế

(1)- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 7,0-7,5%/năm; đến năm 2025,

GRDP bình quân đầu người đạt trên 45 triệu đồng/năm.

(2)- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Khu vực nông, lâm nghiệp chiếm 23,39%; công nghiệp-xây dựng 33,35%; ngành dịch vụ 43,13%.

(3)- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt 70 tỷ đồng. Nguồn vốn Nhà nước đầu tư trung bình 310 tỷ đồng/năm.

(4)- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 37.500 tấn. Tốc độ tăng đàn gia súc bình quân đạt 4%/năm.

(5)- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng từ 9-10%/năm.

(6)- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 1.628 tỷ đồng, tăng bình quân 5,24%/năm.

## **2.2. Về xã hội**

(7)- Quy mô dân số trung bình năm cuối kỳ là 96.541 người; tốc độ tăng dân số hàng năm 1,45%.

(8)- Mỗi năm đào tạo nghề cho 1.000 lao động; tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 75%; tạo việc làm mới cho 1.000 lao động/năm.

(9)- Giảm tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều xuống còn dưới 20% năm 2025.

(10)- Tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã 95%; duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 96% trở lên; trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; 8 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế trên 98%.

(11)- Trên 86% trường học đạt chuẩn quốc gia. Đến năm 2025 đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ 3; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi.

(12)- Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt trên 70%; trên 70% thôn, bản, tổ dân phố văn hóa; 96% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp công nhận đạt chuẩn văn hóa.

(13)- Có 3 xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới; 77,8% xã đạt trên 10 tiêu chí nông thôn mới trở lên.

## **2.3. Về hạ tầng thiết yếu, môi trường**

(14)- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã đi lại được quanh năm; 100% số trạm y tế có cơ sở hạ tầng bảo đảm quy định của Bộ Y tế; trên 75% phòng học được kiên cố hóa; 93% hộ dân được sử dụng điện lưới.

(15)- 100% người dân thành thị được sử dụng nước sạch; 100% người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 43%.

## **2.4. Về xây dựng chính quyền**

(16)- Cán bộ lãnh đạo, quản lý từ phó phòng trở lên: 100% được đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng về quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn đối với các chức danh quy định. Cán bộ, công chức cấp xã: 100% được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (trong đó 97% có trình độ trung cấp trở lên); 100% cán bộ chuyên

trách được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị (trong đó 85% có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên).

## **B. NHIỆM VỤ**

### **I. Lĩnh vực kinh tế**

#### **1. Về sản xuất nông - lâm nghiệp**

##### **1.1. Về phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp**

Hình thành rõ nét vùng chăn nuôi gia súc tập trung (các xã vùng cao), các vùng sản xuất như: vùng lúa (Quài Cang, Quài Tở, Chiềng Sinh, Chiềng Đông), vùng ngô (Ta Ma, Pú Nhung, Rạng Đông, Phình Sáng), vùng cao su (Nà Sáy, Mường Mùn, Mùn Chung), vùng mắc ca (Quài Nưa, Quài Cang, Quài Tở, Mường Khong, Nà Sáy, Mường Thín), phát triển vùng trồng dược liệu dưới tán rừng ở Tênh Phong, trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế tập trung thành vùng nguyên liệu kết hợp với trồng rừng kinh tế ở thị trấn và các xã, tập trung tại Pú Nhung và Rạng Đông, kết hợp bảo vệ rừng, tạo môi trường sinh thái rừng. Phát huy lợi thế trên trục động lực kinh tế quốc lộ 279, tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của tỉnh vào trục động lực này.

##### **1.2. Về phát triển nông thôn**

Đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao hiệu quả diện tích lúa ruộng, giảm dần diện tích lúa nương; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng hiệu quả kinh tế. Thực hiện có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, tập trung gắn với liên kết theo chuỗi, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, trong đó tập trung phát tích diện tích cây mắc ca, chanh leo, xoài... Tiếp tục thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng trung tâm OCOP cấp huyện nhằm quảng bá thương hiệu và đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp.

Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Khuyến khích phát triển mô hình chăn nuôi tập trung, mở rộng chăn nuôi gia cầm theo quy mô trang trại.

Tập trung bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển rừng hàng năm và triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách đầu tư, hỗ trợ bảo vệ và phát triển rừng. Giao đất lâm nghiệp chưa có rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo kế hoạch của tỉnh để quản lý và phát triển rừng, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Tiếp tục triển khai cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Triển khai có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới trên cơ sở lồng ghép, phát huy tối đa nguồn lực của huyện và của các chương trình, dự án khác thực hiện trên địa bàn; ưu tiên các công trình hạ tầng thiết yếu như: Giao thông, điện, thủy lợi, giáo dục, y tế, nước sạch... các tiêu chí thiết yếu có số người hưởng lợi cao, cần nguồn lực ít, phù hợp với khả năng cân đối của nguồn vốn ngân sách hỗ trợ. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm trong thực hiện các chương trình đầu tư

cho nông nghiệp, nông thôn và từng bước nâng cấp, chỉnh trang đô thị Thị trấn Tuần Giáo.

## **2. Về sản xuất công nghiệp, xây dựng**

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nhanh và bền vững, gắn với giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, hỗ trợ thúc đẩy nông nghiệp phát triển và tăng nguồn thu ngân sách.

Tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng cụm Công nghiệp phía Đông thị trấn; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư; khai thác hiệu quả nguồn điện năng từ các thủy điện và hệ thống điện mặt trời áp mái; ưu tiên thu hút các doanh nghiệp có năng lực sản xuất kinh doanh, chế biến, tiêu thụ nông lâm sản và các ngành công nghiệp khác phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, huyện; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động địa phương để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và giải quyết việc làm. Khôi phục, phát triển các ngành nghề truyền thống của địa phương, các ngành tiểu thủ công nghiệp.

Tranh thủ các nguồn lực từ Trung ương, tỉnh và các nguồn vốn khác, tiết kiệm chi thường xuyên; tập trung phân bổ nguồn lực đầu tư công vào các công trình, dự án lớn, dự án đầu tư phát triển đô thị có hiệu quả; các công trình thiết yếu, cấp bách ở các lĩnh vực: giao thông, hạ tầng đô thị, thủy lợi, điện nông thôn, giáo dục, y tế, các công trình ở vùng sâu, vùng xa. Ưu tiên giành vốn từ ngân sách do huyện quản lý (vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương, nguồn thu từ đất, nguồn tăng thu được để lại...) bố trí cho công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng các điểm tái định cư, tạo ra quỹ đất sạch cho các dự án phát triển đô thị, qua đó khai thác có hiệu quả nguồn lực từ đất đai cho đầu tư phát triển; ưu tiên tập trung thực hiện tại thị trấn Tuần Giáo theo quy hoạch.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phải gắn với mục tiêu và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Việc cân đối bố trí các nguồn lực bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội theo hướng bền vững, đồng thời tạo ra hạ tầng đô thị để thu hút nguồn vốn lớn ngoài nhà nước.

## **3. Về tài nguyên - môi trường**

Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tăng cường quản lý nhà nước về đất đai theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt. Phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm luật về tài nguyên đất, nước, khoáng sản và môi trường. Đẩy nhanh công tác GPMB nhằm đảm bảo tiến độ các công trình, dự án. Từng bước giải quyết dứt điểm các vụ việc tranh chấp đất đai trên địa bàn.

Kiến nghị tỉnh thu hồi, giao lại đất của các đơn vị thuộc tỉnh đóng trên địa bàn không sử dụng đúng mục đích, kém hiệu quả; tổ chức rà soát những vị trí đất xen kẹt hoặc sử dụng kém hiệu quả, xây dựng và trình tỉnh kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách huyện.

Nâng cao chất lượng công tác vệ sinh môi trường nông thôn, đô thị; đảm bảo vệ sinh môi trường lao động, sản xuất, kinh doanh... Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn Tuần Giáo.

#### **4. Về phát triển các ngành dịch vụ**

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển ngành thương mại-dịch vụ nhanh và bền vững, nhất là ngành du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; gắn phát triển ngành dịch vụ với giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, hỗ trợ thúc đẩy nông nghiệp phát triển và tăng nguồn thu ngân sách.

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch và thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng khu thương mại - dịch vụ - dân cư gắn kết với trung tâm Thị trấn Tuần Giáo để tạo điểm nhấn phát triển. Đầu tư, xây dựng chợ Thị trấn Tuần Giáo thành chợ loại I. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển thương mại, dịch vụ tại các khu trung tâm xã, thị trấn, khu đông dân cư, dọc các tuyến giao thông chính trên địa bàn.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ tại đỉnh đèo Pha Đin theo quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt; thu hút các doanh nghiệp mới vào đầu tư ở các khu vực còn lại để phát huy tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn; gắn kết với du lịch sinh thái Tênh Phong, nước nóng Bản Sáng với du lịch cộng đồng mang đậm bản sắc các dân tộc trên địa bàn.

Phát triển thương mại gắn với phát triển du lịch tại các điểm như: Khu căn cứ Cách mạng Pú Nhung; di tích khảo cổ Hang Thảm Khương xã Chiềng Đông; di tích cấp tỉnh danh lam thắng cảnh Hang động Mùn Chung xã Mùn Chung;...

Tiếp tục phát triển các ngành dịch vụ như: vận tải, giáo dục, tài chính - ngân hàng, pháp luật, chăm sóc sức khỏe, giải trí... Phát triển nhanh, đa dạng hóa các dịch vụ bưu chính, viễn thông nhằm cung cấp cho người sử dụng các dịch vụ với chất lượng cao, an toàn, bảo mật, đáp ứng mọi nhu cầu thông tin của Nhân dân, phục vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh.

#### **5. Về tài chính - ngân hàng**

Huy động các nguồn thu vào ngân sách, tăng khả năng cân đối phục vụ nhiệm vụ chi thường xuyên và đầu tư phát triển, quản lý và khai thác tốt các nguồn thu hiện có, bồi dưỡng nguồn thu mới, ổn định, lâu dài từ sản xuất, tài nguyên đất, khoáng sản, nguồn nước. Phần đầu hàng năm thu ngân sách trên địa bàn đạt 70 tỷ đồng/năm.

## **II. Lĩnh vực Văn hoá - xã hội**

### **1. Về giáo dục - đào tạo**

Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học nhằm thực hiện việc tinh giản bộ máy, đầu mối, biên chế, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục; huy động trẻ em trong độ tuổi đi học. Củng cố mở rộng, nâng quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường trung học phổ thông, xây dựng xã hội học tập. Ưu tiên nguồn ngân sách nhà nước và tăng cường huy động các nguồn xã hội hóa để tiếp tục nâng cao

chất lượng giáo dục đào tạo theo hướng toàn diện. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo hướng phát triển toàn diện cả về năng lực và phẩm chất người học. Thực hiện nội dung đổi mới chương trình, phương pháp dạy học phổ thông theo chỉ đạo của Tỉnh phù hợp với điều kiện địa phương.

Tiếp tục kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề; gắn đào tạo với nhu cầu nhân lực của thị trường. Nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo, bồi dưỡng tại Trung tâm Giáo dục dạy nghề-GDTX huyện; tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong đào tạo, tuyển dụng lao động sau đào tạo.

## **2. Về văn hoá – TDTT và thông tin**

Tiếp tục triển khai các nghị quyết của Tỉnh ủy, của Huyện ủy về xây dựng và phát triển văn hóa con người toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/2024). Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; nhân rộng mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu. Chủ động hợp tác và giao lưu quốc tế về văn hóa.

Tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nhất là trong lực lượng thanh thiếu niên, học sinh. Ưu tiên đầu tư phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao mà huyện có thế mạnh. Từng bước hình thành, tổ chức các sự kiện thể thao giải trí, thể thao đặc thù nhằm thu hút khách du lịch.

Đổi mới về nội dung và hình thức tuyên truyền đáp ứng thông tin kịp thời, chính xác và đa dạng đến với nhân dân. Đảm bảo thông tin thông suốt phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng, phòng chống thiên tai, đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa của địa phương; Phát triển hạ tầng viễn thông là hạ tầng thiết yếu cho phát triển kinh tế số, xã hội số; Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử huyện Tuần Giáo tiến tới Chính quyền số;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi. Triển khai hiệu quả các hệ thống, phần mềm dùng chung của huyện; dịch vụ công trực tuyến. Phát triển bưu chính theo hướng là hạ tầng chuyển phát và hạ tầng Logistic để phục vụ phát triển thương mại điện tử và kinh tế số. Phát triển hạ tầng viễn thông là hạ tầng thiết yếu cho phát triển kinh tế số, xã hội số. Nâng cao chất lượng mạng 4G, từng bước triển khai mạng 5G. Đẩy mạnh việc phổ cập dịch vụ viễn thông và Internet cho các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu, tỷ trọng kinh tế từ dịch vụ viễn thông cơ bản sang dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

Tăng cường, đổi mới nội dung, hình thức và tăng cường đầu tư các thiết bị kỹ thuật đồng bộ, hiện đại đảm bảo tăng thời lượng, chất lượng phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng để thể hiện dòng chảy chính, tốt đẹp của xã hội; tạo đồng thuận xã hội hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng-an ninh trên địa bàn huyện.

### 3. Công tác y tế - dân số - gia đình - trẻ em

Phát triển mạng lưới y tế có quy mô phù hợp với sự phát triển kinh tế-xã hội của huyện. Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng. Hướng phát triển hệ thống y tế theo nguyên lý y học gia đình. Phân đầu mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe một cách thuận lợi, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao. Tăng cường quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19; phát hiện sớm và xử lý kịp thời, hạn chế tỷ lệ mắc, tử vong, không để dịch lớn xảy ra.

Đẩy mạnh công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý; giảm mạnh tỷ lệ sinh ở những nơi có tỷ lệ tăng dân số tự nhiên cao. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần đảm bảo cơ cấu dân số và phân bố dân cư phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội.

Ưu tiên triển khai các đợt chiến dịch truyền thông, lồng ghép đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đến tất cả các xã đặc biệt khó khăn. Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về công tác phòng, chống bạo lực gia đình, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Tăng cường các dịch vụ xã hội có chất lượng, tập trung vào dịch vụ công tác xã hội, dịch vụ chăm sóc nhận nuôi tại cộng đồng và phục hồi cho trẻ khuyết tật và tiếp cận của trẻ em đến các dịch vụ này; tập trung nguồn lực bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, ưu tiên hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em vùng nông thôn nghèo, vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số.

Bảo đảm bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội; Tạo sự bình đẳng về giới, nâng cao hiệu quả hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ, giảm dần khoảng cách về giới, xóa bỏ dần các định kiến về giới.

### 4. Thực hiện các chính sách xã hội

Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng nguồn nhân lực với thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của huyện. Tiếp tục mở rộng các hình thức dạy nghề, chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, liên kết đào tạo, trọng tâm là đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu nhân lực và thị trường lao động. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất và quản lý. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ năng lực, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; đội ngũ doanh nhân, chuyên gia, quản trị doanh nghiệp, có năng lực tổ chức sản xuất, kinh doanh thích ứng với cơ chế thị trường.

Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, chính sách giảm nghèo, chính sách đối với người có công, chính sách đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số và các chính sách an sinh xã hội khác. Chú trọng công tác

đào tạo, dạy nghề cho người lao động, đặc biệt là dạy nghề cho lao động nông thôn; bảo đảm cân đối lao động và việc làm hàng năm.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu giải quyết việc làm. Liên kết, phối hợp với các tỉnh có điều kiện phát triển công nghiệp để đưa lao động trong huyện đi đào tạo và làm việc tại các khu, cụm công nghiệp nhằm giải quyết việc làm cho lao động của huyện, tăng thu nhập và giảm nghèo. Nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo, bồi dưỡng tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-GDTX huyện; tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong tuyển dụng lao động sau đào tạo.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ xã nghèo, hộ nghèo, người nghèo; triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm góp phần tăng thu nhập cho người nghèo; hỗ trợ về giáo dục và đào tạo; về y tế và dinh dưỡng; nhà ở và hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi giúp nhân dân vươn lên thoát nghèo bền vững.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng pháp luật các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn. Tiếp tục đề xuất sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung mở rộng đối tượng thụ hưởng các chế độ, chính sách cho phù hợp. Đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực xã hội hóa để thực hiện trợ giúp xã hội trên địa bàn; thực hiện hiệu quả, kịp thời chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp.

### **5. Công tác dân tộc và tôn giáo**

Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách về công tác dân tộc, trọng tâm là các chính sách về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, giảm nghèo, y tế, giáo dục, công tác cán bộ...; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật và tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Cấp giấy chứng nhận đăng ký sinh hoạt đạo cho những điểm nhóm đủ điều kiện.

### **III. Công tác tư pháp, thanh tra và tổ chức xây dựng chính quyền**

Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng của Trung ương, của tỉnh; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, vai trò tiên phong gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các đơn vị, cơ quan trong công tác phòng chống tham nhũng. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và công tác tư pháp. Tiếp tục duy trì tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư, khiếu nại kéo dài, các lĩnh vực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm nhất là về quản lý đất đai.

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, trọng tâm là rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện Đề án đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị; sắp xếp, kiện toàn các cơ quan đơn vị và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức. Tạo nguồn và phát triển đội ngũ cán bộ trẻ và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực công giai đoạn 2021-2025. Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn trong việc ban hành cơ chế, chính sách; Công tác giám sát, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân và các cơ quan liên quan trong xây dựng chính sách; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn. Tổ chức thành công bầu cử HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026.

Đẩy mạnh triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới Chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi. Nâng cao chất lượng, kỷ luật, kỷ cương công vụ; chủ động và tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, trong thực thi nhiệm vụ.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, bảo đảm điều tra, truy tố, xét xử đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các mặt công tác tư pháp, cải cách tư pháp; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ tư pháp bảo đảm minh bạch và an toàn pháp lý cho các giao dịch dân sự; nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý...

#### **IV. Công tác quốc phòng và an ninh**

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị chủ động đấu tranh phòng, chống làm thất bại âm mưu “*Diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế-xã hội, nhất là ở các địa bàn xung yếu, vùng cao, vùng xa. Xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc. Thực hiện tốt công tác huấn luyện; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn công dân nhập ngũ, bảo đảm số lượng và chất lượng. Tổ chức hiệu quả, chất lượng diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện; chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức tốt chiến đấu phòng thủ cấp xã, diễn tập ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược an ninh quốc gia trong tình hình mới. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, kiên quyết giữ vững an ninh chính trị, ổn định trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, chủ động làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch tác động vào địa bàn; kiểm chế, đẩy lùi các loại tội phạm

và tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh, trật tự. Bảo đảm an ninh các lĩnh vực: nội bộ, tư tưởng văn hóa, xã hội, dân tộc, tôn giáo, kinh tế, thông tin.... Xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

### **C. GIẢI PHÁP**

#### **1. Thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương**

##### **1. Về phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn**

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ tái cơ cấu theo ngành, lĩnh vực; trong đó cần tập trung vào: Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công, bố trí đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dài trải,... Tập trung tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, liên kết trong sản xuất. Có cơ chế chính sách thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các loại hình doanh nghiệp phát triển, nhất là các lĩnh vực có tiềm năng về công nghiệp khai thác, trồng rừng, phát triển du lịch...

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình đầu tư cho nông thôn, nông nghiệp.

##### **2. Về phát triển sản xuất công nghiệp, xây dựng và tài nguyên - môi trường**

- Đổi mới, tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch: Triển khai lập quy hoạch huyện Tuần Giáo thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thiết lập nghiêm trật tự, kỷ cương trong quản lý, trật tự xây dựng trên địa bàn; Gắn trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ trên các lĩnh vực.

- Thực hiện tốt các giải pháp để thực hiện thu hút mạnh nguồn lực cho đầu tư phát triển; Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ theo hướng hiện đại; thực hiện các giải pháp phù hợp với điều kiện của địa phương trong việc phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Huy động, thu hút, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Tiếp tục cụ thể hóa các cơ chế chính sách ưu đãi, đẩy mạnh cải cách hành chính cách hành chính để thu hút bổ sung nguồn lực đầu tư phát triển từ các thành phần kinh tế. Đảm bảo nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư. Tăng cường công tác kiểm tra và triển khai sâu rộng Quy chế giám sát cộng đồng.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về đất đai; duy trì lịch tiếp công dân nhằm giải quyết kịp thời các kiến nghị của công dân. Thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật; các cán bộ tiếp dân cần không ngừng nâng cao trình độ để xử lý, phân loại đơn thư, giải thích cho người dân về các chính sách, quy định của Nhà nước liên quan đến đất đai để hạn chế tranh chấp đất đai trên địa bàn.

##### **3. Phát triển các ngành dịch vụ**

- Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương về Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hệ thống phân phối bán lẻ tới các khu vực vùng sâu, vùng cao đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu và thu mua nông sản hàng hóa cho nhân dân, nhằm tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, thúc đẩy sản xuất phát triển.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường kiểm tra chất lượng hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi cho người sản xuất và tiêu dùng.

## **II. Đảm bảo an sinh xã hội gắn với giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân**

### **1. Giải quyết việc làm, giảm nghèo và an sinh xã hội**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề; đẩy mạnh công tác phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin, nhu cầu tuyển dụng tới người lao động chưa có việc làm để người lao động có cơ hội được lựa chọn những môi trường làm việc và công việc phù hợp khả năng, ngành nghề đào tạo. Nâng cao hiệu quả của chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi phát triển sản xuất nhằm tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động.

- Tăng cường lồng ghép các chương trình, dự án và chính sách đối với hộ nghèo, người nghèo để tập trung huy động các nguồn lực cho công tác giảm nghèo. Thực hiện tốt công tác tổng rà soát hộ nghèo, gán trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền mỗi địa bàn với kết quả tổ chức triển khai thực hiện các chương trình giảm nghèo. Tăng cường tuyên truyền vận động để nâng cao quyết tâm thoát nghèo của người dân; đánh giá kết quả công tác giảm nghèo một cách thực chất, công khai từ đó có những giải pháp thực hiện hiệu quả.

### **2. Giải quyết các vấn đề xã hội**

- Tăng cường năng lực của chính quyền cơ sở và các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh, khống chế làm giảm tệ nạn xã hội. Gắn các hoạt động của các tổ chức đoàn thể và chính quyền cơ sở với tham gia đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và phòng chống HIV-AIDS ngay tại địa bàn. Phối hợp với MTTQ và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến Luật hôn nhân và gia đình nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn.

- Mở rộng mô hình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone. Quản lý chặt chẽ sau cai nghiện gắn với trách nhiệm của gia đình và chính quyền cơ sở, chú trọng giải quyết việc làm cho các đối tượng sau khi cai nghiện.

- Tăng cường chất lượng hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; thực hiện tốt các chế độ BHYT, khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Nâng cao y đức của người thầy thuốc, thực hiện tốt quy chế chuyên môn và quy tắc ứng xử trong các cơ sở y tế. Tăng cường cán bộ y tế cho các đơn

vị tuyến cơ sở nhằm hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các xã, góp phần nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ các gia đình chính sách, người dân bị thiệt hại do thiên tai, đồng bào dân tộc thiểu số; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất và đời sống cho người nghèo để góp phần ổn định đời sống xã hội.

- Tiếp tục tăng cường quản lý hoạt động tôn giáo trên địa bàn, thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo.

### **III. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục-đào tạo**

Nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và tổ chức đánh giá kết quả học tập chính xác, khách quan, mở rộng các môn học ngoại ngữ, tin học. Gắn học tập với thực hành phù hợp với đặc điểm và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đẩy mạnh công tác xã hội hóa tại những địa bàn có điều kiện.

### **IV. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường vai trò giám sát của nhân dân và các tổ chức đoàn thể. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, thực hiện rà soát, kiến nghị sửa đổi kịp thời các thủ tục hành chính không phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính.

- Tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đổi mới lề lối làm việc của chính quyền cơ sở theo hướng chỉ đạo điều hành công việc sát dân, gần dân, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng đối với các đơn vị sử dụng ngân sách. Phát huy vai trò của nhân dân, các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu...

- Quan tâm, chấn chỉnh thực hiện tốt hơn chế độ thông tin báo cáo của các cơ quan, đơn vị và làm cơ sở xét thi đua khen thưởng đảm bảo chặt chẽ, khách quan và minh bạch.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, toàn diện và thực hiện nghiêm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu. Kết hợp chặt chẽ giữa củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác phòng, chống các loại tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an toàn giao thông.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết về phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2021 đã được HĐND huyện thông qua.

2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, các tổ đại biểu HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị-xã hội tăng cường giám sát, động viên các hội viên, các tầng lớp nhân dân trong huyện thực hiện Nghị quyết HĐND huyện.

*Nghị quyết này đã được HĐND huyện Tuần Giáo khoá XX, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày /12/2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./*

**Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- MTTQ huyện, các đoàn thể huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Bình Trọng**

Số: 492 /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 09 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội,  
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020 và kế hoạch phát triển  
kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021

### Phần thứ nhất

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2020

### A. TÌNH HÌNH CHUNG

#### I. Thuận lợi

- Huyện tiếp tục nhận được sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Thường trực HĐND, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, nhân dân các dân tộc đoàn kết, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Các phong trào thi đua yêu nước tiếp tục được triển khai mạnh mẽ tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội.

#### II. Khó khăn

- Thời tiết diễn biến bất thường, tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra (dịch Covid-19) diễn biến phức tạp.

- Nguồn lực cho đầu tư phát triển mặc dù đã được quan tâm, tăng cường song vẫn còn thấp chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư của huyện.

- Một bộ phận nhân dân nhất là người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý thức, quyết tâm phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

### B. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

#### I. Lĩnh vực kinh tế

##### 1. Sản xuất nông - lâm nghiệp

##### 1.1. Trồng trọt

##### a) Cây lương thực

Tổng sản lượng lương thực đạt 37.554,5 tấn, đạt 100,1% KH, tăng 112,9 tấn so với năm 2019. Kết quả cụ thể:

- Cây lúa: Diện tích đạt 5.821 ha, đạt 100,5% KH, giảm 190,4 ha so với năm 2019; tổng sản lượng ước đạt 19.497,2 tấn, đạt 100,7% KH, tăng 289,8 tấn so với năm 2019, trong đó: Lúa xuân: Diện tích đạt 1.055,5 ha, đạt 100,5% KH,

tăng 29,7 ha so với năm 2019; thu hoạch 1.048,8 ha<sup>1</sup>; sản lượng đạt 6.240 tấn, đạt 99,9% KH, tăng 157,4 tấn so với năm 2019; Lúa mùa: Diện tích đạt 1.765,5 ha, đạt 101,5% KH, tăng 9,9 ha so với năm 2019; sản lượng đạt 8.756,9 tấn, đạt 101,7% KH, tăng 154,4 tấn so với năm 2019; Lúa nương: Diện tích đạt 3.000 ha, đạt 100% KH, giảm 230 ha so với năm 2019; sản lượng đạt 4.500 tấn, đạt 100% KH, giảm 22 tấn so với năm 2019.

- Cây ngô: Diện tích gieo trồng đạt 6.307,5 ha, đạt 98,8% KH, giảm 397,5 ha so với năm 2019; tổng sản lượng đạt 18.057,3 tấn, đạt 99,5% KH, giảm 177 tấn so với năm 2019.

### *b) Cây công nghiệp*

- Cây công nghiệp ngắn ngày: Cây đậu tương với diện tích gieo trồng 152 ha, đạt 101,3% KH, giảm 98 ha so với năm 2019, sản lượng đạt 203,2 tấn, đạt 100,3% KH, giảm 136,4 tấn so với năm 2019; cây lạc với diện tích gieo trồng 255 ha, đạt 102% KH, tăng 05 ha so với năm 2019, sản lượng đạt 234,6 tấn, đạt 104,3% KH, tăng 9,6 tấn so với năm 2019.

- Cây công nghiệp dài ngày:

+ Cây cao su: Diện tích đạt 1.320 ha, đạt 100% KH; diện tích cho thu hoạch: 562,17 ha với sản lượng đạt 520 tấn mủ khô.

+ Cây cà phê: Diện tích đạt 342 ha, đạt 100 % KH; sản lượng cà phê nhân đạt 427,5 tấn, đạt 106,9% KH, tăng 27,5 tấn so với năm 2019.

+ Cây mắc ca: Diện tích đạt 1.400 ha.

### *c) Một số cây trồng khác*

- Cây sắn: Diện tích 1.355 ha, đạt 100,4% KH, sản lượng đạt 8.807,5 tấn, đạt 100,4% KH.

- Diện tích cây lâm sản ngoài gỗ: 83,5 ha cây thảo quả, đạt 100% KH; 180 ha cây sa nhân, đạt 100% KH và 206,1 ha táo mèo, đạt 100% KH.

## **1.2. Chăn nuôi**

- Hoàn thành công tác tiêm phòng và vệ sinh tiêu độc khử trùng tại 19 xã, thị trấn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các biện pháp kỹ thuật trong phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Thực hiện nghiêm các quy định về tái đàn trong chăn nuôi lợn và kiểm soát giết mổ trên địa bàn<sup>2</sup>

- Đàn gia súc tiếp tục phát triển với tổng đàn ước đạt 98.000 con, đạt 99,6% KH, tăng 1.127 con so với năm 2019 (trong đó: Đàn trâu có 23.120 con, đạt 100% KH, tăng 335 con so với năm 2019; đàn bò có 9.830 con, đạt 100% KH, tăng 382 con so với năm 2019; đàn lợn có 65.050 con, đạt 99,4% KH, tăng 410 con so với năm 2019. Đàn gia cầm có 952.600 con, đạt 100,01% KH, tăng 52.250 con so với năm 2019.

## **1.3. Thủy sản**

<sup>1</sup> Có 6,7 ha lúa xuân bị thiệt hại do nắng nóng, mưa đá.

<sup>2</sup> Kiểm soát giết mổ 463 con trâu bò, 4.333 con lợn, thu nộp ngân sách 36,8 triệu đồng.

Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 295 ha, đạt 100% KH; sản lượng nuôi trồng ước đạt 385 tấn, đạt 100% KH, tăng 93 tấn so với năm 2019.

#### **1.4. Lâm nghiệp**

- Chỉ đạo lực lượng kiểm lâm bám sát cơ sở, nắm bắt thông tin, thường xuyên kiểm tra và tổ chức được 143 buổi tuyên truyền về Luật Lâm nghiệp, Luật bảo vệ môi trường, đặc biệt là việc phòng cháy chữa cháy rừng trong mùa khô hanh 2019 -2020 với 9.134 lượt người tham gia. Phát hiện và xử lý 64 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (*giảm 15 vụ so với năm 2019*), thu giữ 28,2 m<sup>3</sup> gỗ các loại, tịch thu 21 xe máy, 05 cửa xăng; xử phạt vi phạm hành chính và bán tang vật vi phạm nộp ngân sách nhà nước là 149,7 triệu đồng. Phối hợp với Quỹ Bảo vệ môi trường rừng chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng với số tiền 17,4 tỷ đồng. Tổ chức công bố quy hoạch 3 loại rừng ngoài thực địa được 170 bản với 6.897 người tham gia.

- Hoàn thành trồng 30,5 ha rừng thay thế, đạt 101,7% KH; chăm sóc 165,14 ha rừng trồng. Triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững: Khoanh nuôi tái sinh mới năm thứ nhất được 707,1 ha; khoanh nuôi tái sinh rừng chuyển tiếp: 4.804,36 ha. Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 38%, đạt 100% KH.

#### **1.5. Công tác phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới**

- Hỗ trợ làm nhà ở cho 08 hộ nằm trong vùng nguy cơ ảnh hưởng thiên tai ở các xã: Rạng Đông, Phình Sáng, Quài Nưa, Pú Xi theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ với kinh phí 160 triệu đồng.

- Tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn và UBND các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn và chương trình mỗi xã một sản phẩm<sup>3</sup>.

- Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2020. Tiếp tục chỉ đạo cơ quan, đơn vị phân công cán bộ, công chức tăng cường theo dõi, giúp đỡ và hướng dẫn các xã triển khai thực hiện nhiệm vụ hoàn thành

<sup>3</sup> Cụ thể: Triển khai dự án hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị 145,55 ha cây ăn quả thuộc Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới tại 18 xã với kinh phí 8.838 triệu đồng. Hiện cây đang sinh trưởng và phát triển bình thường, tỷ lệ sống sau trồng đạt trên 90%.

Triển khai thực hiện 18 dự án (thuộc Chương trình 135) hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho 449 hộ gia đình mua 341 con bò cái giống bò vàng địa phương, 77 máy nông nghiệp với kinh phí 5.298 triệu đồng và triển khai thực hiện 18 dự án (thuộc Chương trình 30a-Tiêu dự án 3) hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho 449 hộ gia đình mua 412 con bò cái giống bò vàng địa phương, 76 máy nông nghiệp với kinh phí 5.919 triệu đồng. Hiện bò đều khỏe mạnh, máy nông nghiệp được các hộ dân sử dụng hiệu quả.

Triển khai dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ 21,47 ha cây xoài Đài Loan và 11,14 ha cây nhãn chín muộn (thực hiện Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên) với 89 hộ tham gia và tổng kinh phí thực hiện là 2.000 triệu đồng. Hiện cây đang sinh trưởng và phát triển bình thường, tỷ lệ sống sau trồng đạt trên 90%.

Thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa: Triển khai 06 mô hình sản xuất lúa áp dụng giống mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa với diện tích 187,46 ha, năng suất bình quân đạt 65 tạ/ha (cao hơn lúa người dân đang trồng khoảng 10 tạ/ha), tổng kinh phí thực hiện 2.418 triệu đồng.

Tổ chức hội nghị đánh giá sản phẩm OCOP huyện với 03 sản phẩm xếp hạng đạt từ 3 - 4 sao đề nghị Hội đồng OCOP tỉnh công nhận: Sản phẩm Táo mèo khô, Dưa mèo (của tổ hợp tác Hoa Sơn Tra, xã Tỏa Tình, huyện Tuần Giáo) đánh giá cấp huyện đạt 51 điểm (3 sao) và Cà phê bột HK13 (Công ty cổ phần cà phê Hồng Kỳ) đánh giá cấp huyện đạt 76 điểm (4 sao).

từng chỉ tiêu cụ thể. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cả hệ thống chính trị, các tổ chức, doanh nghiệp và toàn thể nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Kết quả rà soát đến tháng 12/2020, huyện Tuần Giáo có 09 xã cơ bản đạt các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới (đạt từ 15 tiêu chí trở lên; gồm các xã: Quài Nưa, Quài Cang, Quài Tở, Mường Thín, Nà Sáy, Pú Nhung, Rạng Đông, Mùn Chung, Mường Mùn; trong đó có 04 xã: Quài Nưa, Quài Cang, Quài Tở, Mường Thín đã được Ban Chỉ đạo xây dựng NTM của tỉnh đã công nhận cơ bản đạt các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới), 07 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí (gồm các xã: Chiềng Đông, Chiềng Sinh, Tỏa Tình, Nà Tông, Tênh Phong, Phình Sáng, Mường Khong), 02 xã đạt dưới 10 tiêu chí (gồm các xã: Pú Xi, Ta Ma) và bình quân đạt 13,6 tiêu chí/xã.

### **1.6. Công tác thủy lợi, nước sinh hoạt và phòng chống thiên tai**

- Thường xuyên kiểm tra hiện trạng các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt trên địa bàn. Hoàn thành bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2019.

- Điều chỉnh bổ sung phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho phù hợp với dự báo diễn biến thiên tai trên địa bàn. Tăng cường công tác chỉ đạo về phòng chống thiên tai, tổ chức trực sẵn sàng trong mùa mưa lũ, thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến mưa lũ trên địa bàn để xử lý kịp thời các tình huống đột xuất xảy ra, thiệt hại do thiên tai<sup>4</sup>.

## **2. Sản xuất công nghiệp, xây dựng và khoa học - công nghệ**

### **2.1. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp**

- Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ổn định, môi trường thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp như: thủy điện, cụm công nghiệp phía Đông, sản xuất vật liệu xây dựng thông thường, cơ khí, chế biến nông, lâm sản...

- Sản xuất công nghiệp được duy trì, một số sản phẩm công nghiệp chính: Nước máy: 704.000 m<sup>3</sup>, đạt 100,6% KH; gạch các loại: 20,1 triệu viên, đạt 100,5% KH; đá khai thác: 32.600 m<sup>3</sup>, đạt 163% KH.

### **2.2. Đầu tư xây dựng**

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng; tăng cường công tác quản lý chất lượng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện công trình, dự án, tiến độ giải ngân, quyết toán các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đúng quy định. Kết quả thực hiện như sau:

- Kế hoạch vốn giao năm 2020: 323,1 tỷ đồng.
- Giá trị khối lượng thực hiện ước đạt: 365,7 tỷ đồng.
- Giá trị thanh toán giải ngân ước đạt: 323,1 tỷ đồng (đạt 100% KH vốn).

<sup>4</sup> Thiệt hại do thiên tai trong năm: 01 người bị sét đánh chết, 01 người bị thương do bị sét đánh; 320 nhà ở, công trình dân dụng, 6,7 ha lúa xuân không cho thu hoạch, 02 ha lúa mùa bị ảnh hưởng (khắc phục được), 12 con châu bò bị chết, 10 điểm trường bị ảnh hưởng, 50 phai bị cuốn trôi, hư hỏng hoàn toàn, làm sạt lở, bồi lấp nhiều tuyến kênh, nhiều tuyến đường trên địa bàn huyện. Ước tổng kinh phí thiệt hại là 10.900 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

- Lập, thẩm định và phê duyệt quyết toán được 73 công trình hoàn thành.

### 2.3. Công tác quy hoạch và quản lý đô thị

Tiếp tục tăng cường kiểm tra Quy chế quản lý đô thị, quản lý xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn thị trấn Tuần Giáo. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu đất tại trung tâm xã, thị trấn<sup>5</sup>. Cấp phép xây dựng cho 26 trường hợp xây dựng nhà ở tư nhân trên địa bàn thị trấn Tuần Giáo.

### 2.4. Khoa học - công nghệ

Hoàn thành việc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Tổ chức trồng khảo nghiệm hơn 1.000 cây sâm Ngọc Linh tại xã Tênh Phong. Xây dựng mô hình tưới tiết kiệm nước tại bản Nậm Mu xã Rạng Đông với kinh phí 550 triệu đồng. Tổ chức Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng cấp huyện và lựa chọn 09 mô hình, sản phẩm tiêu biểu tham dự Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng cấp tỉnh lần thứ 4 năm 2020. Tổ chức xét và công nhận sáng kiến của CBCCVC năm 2020.

### 3. Tài nguyên và môi trường

- Chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quản lý việc khai thác cát, sỏi... làm vật liệu xây dựng thông thường<sup>6</sup>. Hoàn thành kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện cấp giấy chứng nhận QSD đất cho 48 hộ gia đình với diện tích 5,3 ha; cấp đổi, tách giấy chứng nhận QSD đất cho 409 hồ sơ với diện tích 52,8 ha; chuyển mục đích sử dụng đất cho 03 hộ gia đình với diện tích 254 m<sup>2</sup>. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn xác nhận biến động cho 250 hồ sơ và xác nhận thế chấp, xóa thế chấp giao dịch bảo đảm cho 270 hồ sơ. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho 11 công trình, dự án. Tổ chức đấu giá QSD để giao đất có thu tiền sử dụng đất thu ngân sách Nhà nước 23 tỷ đồng.

- Xây dựng Kế hoạch và tuyên truyền ngày nước thế giới (22/3); ngày môi trường thế giới (05/6); chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn được đông đảo quần chúng nhân dân và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện hưởng ứng tham gia.

### 4. Các ngành dịch vụ

- Các mặt hàng hóa đa dạng phong phú đáp ứng nhu cầu mua sắm và tiêu dùng của nhân dân. Tổ chức kiểm tra, test nhanh các mẫu thực phẩm tại 329 cơ sở sản xuất, kinh doanh trong đợt kiểm tra liên ngành tết Nguyên đán năm 2020, qua kiểm tra các cơ sở đều đảm bảo ATTP.

<sup>5</sup> Điều chỉnh cục bộ quy chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại thị trấn Tuần Giáo: khu đất cơ sở làm việc Công an huyện Tuần Giáo; khu đất TMDV 07, OHT 124 (khu đất Thương Nghiệp); khu đất cây xăng số 6; đoạn đầu nối QL6 đường vào khu khoáng nóng; điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Nà Tông; điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết trung tâm xã Chiềng Đông...

<sup>6</sup> Tuy nhiên qua Kiểm tra đã phát hiện và thu giữ 04 đầu máy khai thác cát trên địa bàn xã Chiềng Đông và xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 hộ gia đình với số tiền 06 triệu đồng. Phối hợp với đoàn kiểm tra của UBND tỉnh kiểm tra về việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng tại mỏ đá Đại Dương tại bản Minh Thắng, xã Quài Nưa.

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 120 hộ gia đình và 6 HTX với tổng số vốn kinh doanh 64 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 290 lao động.

- Hoạt động bưu chính - viễn thông tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ. Công văn, thư, báo được chuyên phát kịp thời, đảm bảo mạng lưới thông tin thông suốt, công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính được đẩy mạnh.

## **5. Tài chính - ngân hàng**

### **5.1. Hoạt động tài chính**

Tăng cường công tác quản lý về thu, chi NSNN, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo dự toán giao, tuân thủ đúng Luật Ngân sách Nhà nước, kết quả cụ thể:

- Tổng thu ngân sách địa phương: 1.024.843 triệu đồng, đạt 121,8% dự toán, tăng 21,8% so với năm 2019 (Trong đó thu ngân sách trên địa bàn: 57.950 triệu đồng, đạt 102,4% dự toán).

- Tổng chi ngân sách: 1.024.843 triệu đồng, đạt 121,8% dự toán, tăng 21,9% so với năm 2019.

- Công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2019 và dự toán ngân sách địa phương năm 2020. Hoàn thành lập dự toán ngân sách địa phương năm 2021.

### **5.2. Hoạt động ngân hàng**

Các ngân hàng đã chủ động về nguồn vốn để đầu tư tín dụng góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn ổn định. Kết quả cụ thể như sau:

- Ngân hàng Chính sách xã hội có tổng nguồn vốn tín dụng đạt 522,4 tỷ đồng, dư nợ đạt 517,2 tỷ đồng, nợ quá hạn chiếm 0,13% tổng dư nợ.

- Ngân hàng No&PTNT có tổng nguồn vốn huy động đạt 490 tỷ đồng, tổng dư nợ đạt 775 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu dưới 2% tổng dư nợ.

- Ngân hàng Bưu điện Liên Việt (phòng giao dịch Tuần Giáo) có tổng nguồn vốn huy động đạt 72 tỷ đồng, tổng dư nợ đạt 81 tỷ đồng.

- Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (phòng giao dịch Tuần Giáo) có huy động vốn đạt 80 tỷ đồng, tổng dư nợ đạt 240 tỷ đồng.

## **II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

### **1. Về giáo dục và đào tạo**

- Hoàn thành chương trình năm học 2019-2020: Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 99,8%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,9%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 98,8%.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động học sinh đến trường năm học 2020-2021 với 27.646 học sinh<sup>7</sup>, đạt 101,1% KH. Tập trung chỉ đạo thực hiện

<sup>7</sup> Giáo dục Mầm non: 24 trường với 8.209 trẻ, đạt 100,2% KH, giảm 127 trẻ so với cùng kỳ năm trước; huy động trẻ 3 đến 5 tuổi đi học đạt 98,8% trẻ trong độ tuổi; huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đi học đạt 99,8% trẻ trong độ tuổi.

Giáo dục tiểu học: 23 trường với 10.292 học sinh, đạt 100,7% KH, tăng 300 học sinh so với cùng kỳ năm trước; huy động dân số 6 tuổi đi học lớp 1 đạt 99,8% dân số trong độ tuổi; huy động dân số từ 6 đến 10 tuổi đi học tiểu học đạt 99,7% dân số trong độ tuổi.

chương trình sách giáo khoa lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (cấp tiểu học), mô hình trường học mới (cấp THCS). Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; công tác phát triển đội ngũ giáo viên và đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học được quan tâm<sup>8</sup>. Hoàn thành kế hoạch xây dựng thêm 03 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn Quốc gia lên 54 trường, chiếm 79,4% tổng số trường trên địa bàn huyện<sup>9</sup>.

- Công tác đào tạo: Tổ chức được 33 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo "Đề án 1956" với 1.120 học viên, đạt 100% KH. Phối hợp với Trường Cao đẳng nghề Điện Biên tổ chức bẻ giảng và trao chứng chỉ cho 15 học viên lớp Trung cấp Lâm sinh; duy trì: 01 lớp trung cấp nghề Công tác xã hội với 21 học viên, 01 lớp Đại học Luật với 32 học viên và 01 lớp Đại học Nông - lâm với 32 học viên. Tổ chức 01 lớp tiếng Mông với 80 học viên.

## 2. Văn hoá – TDTT và thông tin

- Tổ chức tuyên truyền lưu động được 208 buổi (416 lượt), phục vụ trên 330 nghìn lượt người nghe nhân dịp các ngày lễ, kỷ niệm; đặc biệt là tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19, kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng bộ huyện và Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2020-2025)...

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao. Tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, thể dục - thể thao nhân dịp xuân Canh Tý 2020. Tham gia Hội diễn nghệ thuật quần chúng công - nông - binh tỉnh Điện Biên lần thứ VI năm 2020, Giải bóng chuyền đoàn kết công - nông - binh tỉnh Điện Biên lần thứ 37 năm 2020 và Giải cầu lông Đảng bộ khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Điện Biên mở rộng năm 2020...

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn làm tốt công tác xây dựng đời sống văn hóa và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", toàn huyện có 12.595 hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, chiếm 66,1%; 125 khối, bản đạt danh hiệu văn hóa, chiếm 70,6%; 125 cơ quan, đơn vị, trường học đạt văn hóa, chiếm 94%; 09 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, chiếm 50%; thị trấn đạt

---

Giáo dục trung học cơ sở: 17 trường với 6.891 học sinh, đạt 101,1% KH, tăng 305 học sinh so với cùng kỳ năm trước; huy động dân số 11 tuổi đi học lớp 6 đạt 98,6% dân số trong độ tuổi; huy động dân số từ 11 đến 14 tuổi đi học THCS đạt 97,4% dân số trong độ tuổi.

Giáo dục trung học phổ thông: 2.167 học sinh, đạt 106,2% KH (Trong đó: Trường THPT Mùn Chung có 381 học sinh; Trường THPT Tuần Giáo có 985 học sinh; Trường THCS&THPT Quài Tở có 454 học sinh; Trường PTDTNT: 347 học sinh); Trung tâm GDNN-GDTX: 87 học viên, đạt 107,5% KH.

<sup>8</sup> Về phổ cập giáo dục các cấp học và xóa mù chữ: 19/19 đạt xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 17/19 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

Phát triển đội ngũ giáo viên: Tổng số 1.408 giáo viên, trong đó có 1.126 giáo viên (chiếm tỷ lệ 80%) đạt chuẩn và trên chuẩn; tuy nhiên huyện vẫn còn thiếu 296 giáo viên so với định mức, đặc biệt là giáo viên mầm non còn thiếu 232 giáo viên.

Về đầu tư cơ sở vật chất: Tổng số 903 phòng học, trong đó 633 phòng học kiên cố (chiếm tỷ lệ 70,1%) và 270 phòng học bán kiên cố (chiếm 29,9%).

<sup>9</sup> Số lượng và tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia giảm do năm học 2020-2021 đã thực hiện sáp nhập 14 đơn vị trường học thành 07 đơn vị trường học mới.

chuẩn văn minh đô thị. Sửa đổi, bổ sung quy ước, hương ước cho 177 khối, bản trên địa bàn.

- Thực hiện tốt việc truyền thanh và truyền hình đảm bảo truyền dẫn phát sóng 18 giờ/ngày; sản xuất 1.858 tin và 488 bài phát trên sóng truyền thanh thanh Đài huyện góp phần đưa tin kịp thời, phản ánh đầy đủ các sự kiện chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội diễn ra trên địa bàn huyện và đảm bảo các chương trình chuyên đề hợp đồng với Đài tỉnh.

### 3. Công tác y tế - dân số - trẻ em

- Thực hiện nghiêm túc công tác thường trực cấp cứu, khám chữa bệnh với tổng số lần khám bệnh là 86.876 lượt người, điều trị nội trú cho 12.888 lượt người, điều trị ngoại trú cho 1.713 lượt người.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch Covid-19 và UBND tỉnh, làm tốt công tác thường trực phòng chống dịch bệnh, chuẩn bị đủ cơ số thuốc, vật tư, hóa chất cho công tác phòng chống dịch. Phun hóa chất tiêu độc, khử trùng phòng chống dịch Covid-19 tại tất cả các trường học, trợ trung tâm huyện và các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn. Thành lập khu cách ly tập trung và tổ chức cách ly tập trung cho 111 trường hợp, cách ly tại gia đình được 2.920 lượt trường hợp, lấy 293 mẫu xét nghiệm (đều có kết quả âm tính), tất cả những trường hợp trên tình trạng sức khỏe ổn định và hoàn thành cách ly theo quy định.

- Các hoạt động y tế, Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được duy trì và triển khai có hiệu quả, chất lượng công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế từng bước được nâng lên. Tổ chức kiểm tra kiểm tra vệ sinh ATTP tại 681 cơ sở sản xuất, kinh doanh, 54 bếp ăn tập thể của các đơn vị trường học và kiểm tra 51 cơ sở hành nghề y dược tư nhân, qua kiểm tra các cơ sở đều đảm bảo theo quy định. Xây dựng xã Chiềng Đông đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã, nâng tổng số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã toàn huyện lên 14 xã, thị trấn<sup>10</sup>.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình, hoạt động và các chính sách về Dân số như: Tầm soát các dị dạng, dị tật bẩm sinh; kiểm soát tốc độ gia tăng, tỷ số giới tính; truyền thông về Dân số; cung ứng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình... Dân số trung bình năm 2020 đạt 89.625 người.

- Triển khai Kế hoạch phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025 và Tháng hành động vì trẻ em năm 2020. Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai nhiều chương trình về bảo vệ và chăm sóc trẻ em trên địa bàn<sup>11</sup>.

<sup>10</sup> Gồm các xã: Chiềng Sinh, Quài Tờ (2012), Quài Nưa (2013), Thị trấn Tuần Giáo (2014), Quài Cang, Tỏa Tình, Tênh Phong (2015), Pú Nhung, Mường Thín (2016), Nà Sáy (2017), Mường Mùn, Mùn Chung (2018), Rạng Đông (2019), Chiềng Đông (2020).

<sup>11</sup> Cấp 993 thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi. Vận động 80 cơ quan, đơn vị đóng góp xây dựng quỹ Bảo trợ trẻ em với 300 triệu đồng. Chi hỗ trợ 325 triệu đồng cho các cơ quan, đơn vị nhân dịp Quốc tế thiếu nhi và Tết Trung thu. Chi hỗ trợ kinh phí cho 13 trẻ em khuyết tật khám và phẫu thuật tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên; 01 trẻ em bị mắc bệnh Động kinh khám và điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội và hỗ trợ cho 02 gia đình có trẻ em bị tử vong do đuối nước với tổng kinh phí: 9,5 triệu đồng.

Phối hợp với Chương trình phát triển vùng huyện Tuần Giáo tổ chức 01 cuộc hội thảo đánh giá tác động của đại dịch Covid - 19 tới trẻ em trên địa bàn huyện. Phối hợp với Tổ chức Rừng xanh hỗ trợ cho 01 trẻ em xã Mường Mùn bị viêm màng não khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên với số tiền 2,4 triệu đồng.

#### 4. Thực hiện các chính sách xã hội

##### 4.1. Về xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội

- Triển khai lồng ghép Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020 và các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn nhằm đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả công tác giảm nghèo trên địa bàn. Tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm xuống ước còn 33,37%, đạt 100% KH (giảm 5% so với cuối năm 2019).

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đúng đối tượng và đúng chế độ<sup>12</sup>.

- Toàn huyện có 3.712 lao động tham gia BHXH, tỷ lệ che phủ BHYT đạt 98,7% dân số. Tổng thu các loại hình đạt 122.649 triệu đồng, thực hiện chi kịp thời, đầy đủ chế độ cho các đối tượng với tổng số tiền 111.921 triệu đồng.

##### 4.2. Về phòng, chống tệ nạn xã hội và lao động, việc làm

- Tiếp tục tổ chức điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone cho 410 bệnh nhân. Tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng cho 45 người, đạt 100% KH, cai bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh cho 36 người, đạt 120% KH. Tổng số ca nhiễm HIV có mặt ở địa phương quản lý được là 554 bệnh nhân; số bệnh nhân đi làm xa (mất dấu) là 32 bệnh nhân và số bệnh nhân đang được điều trị là 542 bệnh nhân.

- Giải quyết việc làm 1.000 lao động, đạt 100% KH, xuất khẩu lao động 1 trường hợp, đạt 20% KH. Phối hợp với các doanh nghiệp, công ty ngoài tỉnh lập danh sách, hỗ trợ vé xe cho 92 người lao động về nghỉ Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 với kinh phí 83,7 triệu đồng. Hỗ trợ kinh phí cho 5 hộ kinh doanh, 3 người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19 với kinh phí 09 triệu đồng.

#### 5. Công tác dân tộc, tôn giáo

Rà soát và lập danh sách 167 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức thăm hỏi, chúc tết người có uy tín với kinh phí 100 triệu đồng; tiếp

<sup>12</sup> Chính sách người có công: Trợ cấp hàng tháng 106 đối tượng người có công; chi trả chế độ mai táng phí cho 72 người hoạt động kháng chiến, cựu chiến binh, dân công hỏa tuyến; tổ chức thăm hỏi, tặng 355 suất quà (trích Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa") và 361 suất quà của Chủ tịch nước cho các đối tượng và gia đình người có công với cách mạng nhân dịp tết Nguyên đán và ngày thương binh liệt sỹ; cấp 433 thẻ BHYT cho các đối tượng người có công với cách mạng. Điều dưỡng tại nhà cho 17 đối tượng người có công với kinh phí 18,87 triệu đồng và điều dưỡng tại Trung tâm tỉnh cho 20 đối tượng. Vận động được 64 đơn vị đóng góp quỹ Đền ơn đáp nghĩa với 275 triệu đồng. Trích từ nguồn quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" hỗ trợ sửa chữa, làm mới nhà ở cho 05 hộ người có công với kinh phí 120 triệu đồng. Chi trả hỗ trợ người có công và thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 cho 94 đối tượng với kinh phí 141 triệu đồng.

Chính sách bảo trợ xã hội: Trợ cấp xã hội hàng tháng 3.172 đối tượng; trợ cấp đột xuất 87,375 tấn gạo cho 1.290 hộ nghèo (5.825 nhân khẩu) không có khả năng ăn tết với kinh phí 1.241 triệu đồng; cấp 145,305 tấn gạo (từ Cục dự trữ Quốc gia) cứu đói giáp hạt năm 2020 cho 2.080 hộ (9.687 nhân khẩu) thuộc hộ nghèo thiếu đói về lương thực. Cấp 31.635 thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội; trợ cấp đột xuất cho 71 hộ do cháy nhà, mưa đá, tai nạn giao thông, tai nạn rủi ro với kinh phí 320 triệu đồng. Chi trả hỗ trợ tiền điện cho 8.172 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội với kinh phí 5,2 tỷ đồng. Chi trả hỗ trợ cho 10.184 hộ nghèo, hộ cận nghèo (49.865 nhân khẩu) và 2.986 đối tượng bảo trợ xã hội gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 với tổng kinh phí 41,8 tỷ đồng.

tục cấp 136.065 ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Tham gia bồi dưỡng tập huấn Chương trình 135 năm 2020 tại tỉnh Điện Biên với 402 người.

- Toàn huyện có 27 điểm nhóm, thuộc 26 bản tại 09 xã bị ảnh hưởng với 621 hộ (3.725 khẩu) (tăng 23 hộ, 100 khẩu so với cuối năm 2019, nguyên nhân do tách hộ, đẻ thêm). Tăng cường quản lý, nắm chắc tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn<sup>13</sup>. Tổ chức cấp giấy chứng nhận sinh hoạt đạo Tin lành cho 14 điểm nhóm. Tổ chức tặng quà, chúc tết nhân dịp tết cổ truyền dân tộc Mông và Lễ Noel tại các điểm nhóm đăng ký sinh hoạt tôn giáo trên địa bàn.

### **III. Lĩnh vực tư pháp, thanh tra và tổ chức xây dựng chính quyền**

#### **1. Công tác tư pháp**

- Triển khai các văn bản chỉ đạo về phổ biến và giáo dục pháp luật; kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật. Tổ chức 207 cuộc tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật với 13.469 lượt người nghe; tổ chức kiểm tra nghiệp vụ công tác Tư pháp tại 18 xã, thị trấn; tổ chức tập huấn phần mềm hệ thống thông tin đăng ký quản lý hộ tịch, các văn bản có liên quan đến công tác hộ tịch và tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính và công tác lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và cơ sở cai nghiện bắt buộc. Duy trì hoạt động tổ hòa giải tại 177 khối bản với 895 thành viên; tổ chức 05 hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải cơ sở cho 297 hòa giải viên.

- Công tác quản lý, đăng ký hộ tịch, chứng thực thực hiện theo quy định. Thực hiện tốt công tác quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật; thẩm định 31 hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục bắt buộc; 54 hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; cập nhật, niêm yết, công bố công khai kịp thời các thủ tục hành chính theo quy định.

#### **2. Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Triển khai thực hiện 06 cuộc thanh tra hành chính<sup>14</sup> và 01 cuộc thanh tra trách nhiệm<sup>15</sup>. Công tác phòng chống tham nhũng tiếp tục được tăng cường; tiếp tục triển khai đường dây nóng để tiếp nhận thông tin, phản ánh của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Tổ chức 187 lượt tiếp công dân thường xuyên, định kỳ với 206 người (Trong đó: Cấp huyện tiếp 62 lượt với 79 người và cấp xã tiếp 125 lượt với 127 người) với các nội dung: Đề nghị, phản ánh về việc tranh chấp đất đai, một số chế độ chính sách xã hội... Tiếp nhận 198 đơn, đơn đủ điều kiện thụ lý là 188 đơn

<sup>13</sup> Phát hiện 03 người phụ nữ lạ mặt đến địa bàn bản Kép, xã Chiềng Sinh phát 16 quyển tài liệu, 04 ấn phẩm dạng báo viết và 20 vật gọi là bùa hộ mệnh" liên quan đến tuyên truyền "Pháp luân công" cho 04 hộ, 05 khẩu; 28 trường hợp là các đối tượng chức sắc, chức việc trong các điểm nhóm tôn giáo trên địa bàn đi học giáo lý, giáo luật tại các tổ chức tôn giáo trong và ngoài địa bàn.

<sup>14</sup> Trong đó đã ban hành kết luận 04 cuộc thanh tra (kiểm điểm 20 cá nhân để xây ra sai phạm và thu hồi 16,6 triệu đồng) và đang triển khai 02 cuộc thanh tra.

<sup>15</sup> Đã ban hành kết luận thanh tra: Kiểm điểm 05 cá nhân để xây ra sai phạm và thu hồi 607,3 triệu đồng.

(Trong đó: Cấp huyện tiếp nhận 87 đơn và cấp xã tiếp nhận 101 đơn), gồm: 02 đơn khiếu nại, 04 đơn tố cáo và 182 đơn đề nghị, phản ánh; UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các xã, thị trấn giải quyết theo quy định.

### 3. Tổ chức xây dựng chính quyền

- Hoàn thành sáp nhập 14 đơn vị trường học thành 07 đơn vị trường học mới. Thực hiện đưa Công an chính quy về giữ chức vụ Trưởng, Phó Công an cấp xã. Tổ chức tuyển dụng 16 công chức cấp xã; hoàn thành việc thăng hạng cho 169 viên chức của các đơn vị sự nghiệp giáo dục; tinh giản biên chế được 38 người ... Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc niêm yết thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính tại các xã, thị trấn và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng HĐND-UBND huyện. Tổ chức tập huấn, cấp chứng thư số cho cơ quan, đơn vị và cá nhân; thực hiện việc ứng dụng chữ ký số vào phần mềm quản lý và điều hành tại các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn. Tích cực khai thác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên môi trường mạng Internet.

- Tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền cấp huyện và cấp xã với nhân dân trên địa bàn quản lý theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015. Hoàn thành điều chỉnh địa giới hành chính theo Quyết định 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính Phủ.

### IV. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, mệnh lệnh cấp trên. Thường xuyên duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu nhất là trước, trong và sau các ngày lễ, kỷ niệm, tết dương lịch, tết Nguyên đán,... Tổ chức thành công lễ giao quân năm 2020 với 140 tân binh (120 quân sự; 20 công an). Tổ chức bồi dưỡng kiến thức QP&AN, giáo dục quốc phòng, ra quân huấn luyện, tập huấn và củng cố lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo chất lượng<sup>16</sup>. Tổ chức thanh tra 01 đơn vị và kiểm tra 12 đơn vị DQTV về công tác quân sự - quốc phòng năm 2020.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân trong phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc". Triển khai thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn. Chủ động làm tốt công tác phòng ngừa, liên tục tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội<sup>17</sup>.

<sup>16</sup> Tổ chức 05 lớp bồi dưỡng kiến thức QP&AN đối tượng 4 cho 270 đối tượng (kết quả đạt khá); tổ chức 59 lớp giáo dục quốc phòng cho 1.901 học sinh (kết quả đạt khá); tổ chức ra quân huấn luyện năm 2020 với 515 người tham gia; tập huấn cán bộ thường trực tại Trung đoàn 741 với 06 đ/c; tham gia tập huấn DQTV tại tài với 80 đ/c; tổ chức tập huấn lực lượng thường trực cho 31 đ/c; tổ chức 01 lớp tập huấn cán bộ BCH cơ quan, cán bộ kiêm nhiệm công tác quân sự với 21 đ/c; tổ chức 05 lớp tập huấn Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng, Thôn đội trưởng với 317 đ/c; 01 lớp tổ thông tin, trinh sát, công binh, hóa học, phòng hóa, quân y với 87 đ/c... (kết quả chung đạt loại khá). Củng cố 40 đơn vị DQTV với tổng quân số 1.760 đ/c.

<sup>17</sup> Tội phạm về hình sự: Xây ra 20 vụ, bắt 31 đối tượng về hành vi đánh bạc trái phép, trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hiếp dâm với người dưới 16 tuổi... Công an huyện đã tập trung điều tra, làm rõ 18/20 vụ, đạt 90%. Lập hồ sơ đưa 27 đối tượng vào cơ sở giáo dục bắt buộc (vượt 35%). Phối hợp bắt 02 đối tượng truy nã. Phối hợp với phòng PC02 Công an tỉnh điều tra làm rõ 01 vụ giết người xây ra tại thị trấn Tuần Giáo làm 03 người chết (đối tượng dùng dao đâm chết 02 người sau đó tự sát bằng hung khí gây án).

Vận động nhân dân giao nộp 176 khẩu súng các loại, 13 kiếm tự tạo, 01 côn tự tạo, 01 đạn pháo, 01 đầu đạn pháo, 08 viên đạn quân dụng, 03 nòng súng kíp và 14 kích điện đánh bắt thủy sản trái phép. Thụ lý, điều tra làm rõ 102 vụ (138 bị can), đạt tỷ lệ 92,7%, kết thúc điều tra chuyên cơ quan CSĐT Công an tỉnh, Công an huyện Mường Ảng điều tra theo thẩm quyền 07 vụ với 09 bị can, chuyển Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị truy tố 93 vụ với 120 bị can, tạm đình chỉ điều tra 03 vụ với 01 bị can và chuyển kỳ sau tiếp tục điều tra 07 vụ với 08 bị can. Tiếp nhận và giải quyết 33/35 tin báo, tố giác và kiến nghị khởi tố về tội phạm, đạt tỷ lệ 94,3%. Tăng cường công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu góp phần hạn chế tình trạng xuất cảnh trái phép<sup>18</sup>. Tiếp tục tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc chấp hành Luật giao thông đường bộ<sup>19</sup>. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng bộ huyện Tuần Giáo.

## C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### I. Những mặt đạt được

Trong năm 2020, tình hình kinh tế - xã hội của huyện có những chuyển biến tích cực trên hầu hết các lĩnh vực, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, nổi bật trên các mặt:

- Kinh tế của huyện tiếp tục tăng trưởng, sản xuất nông nghiệp ổn định. Công tác quản lý ngân sách được bảo đảm. Tiến độ triển khai thực hiện, giải

Tội phạm ma túy: Phá thành công 04 chuyên án, bắt 07 đối tượng; phát hiện 84 vụ với 94 đối tượng về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 5.933,84g Heroín, 1.409 viên ma túy tổng hợp. Khởi tố 72 vụ án với 83 bị can, xử phạt VPHC 19 đối tượng, nộp ngân sách 24,5 triệu đồng. Phối hợp với phòng PC04, PC08, PA06 Công an tỉnh, Công an huyện Mường Ảng và Cục Hải quan tỉnh Điện Biên phá thành công 02 chuyên án, bắt 02 đối tượng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ chức phá nhỏ, tiêu hủy 714 cây thuốc phiện (vô chủ).

Vi phạm pháp luật về trật tự xã hội: Phát hiện 10 vụ, 35 đối tượng về hành vi đánh bạc và gây rối trật tự công cộng. Quyết định xử phạt hành chính 07 vụ với 14 đối tượng, nộp ngân sách nhà nước 20,55 triệu đồng.

Tai, tệ nạn xã hội: Xây ra 08 vụ tự tử, 01 vụ đuối nước và 04 vụ tai nạn rui ro làm 14 người chết.

<sup>18</sup> Phát hiện 39 trường hợp xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, 01 trường hợp xuất cảnh sang Lào, trong đó 30 trường hợp đã quay trở về địa phương và dẫn theo 04 người đàn ông quốc tịch Trung Quốc, 01 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào địa bàn; lập hồ sơ, làm rõ động cơ, mục đích, xử phạt vi phạm hành chính đối với 08 trường hợp, thu nộp ngân sách 22,25 triệu đồng và yêu cầu thực hiện cách ly theo đúng quy định.

Quản lý, giám sát hoạt động của 10 đoàn có yếu tố nước ngoài (14 người nước ngoài), 10 người quốc tịch Trung Quốc đến làm việc và 178 lượt người nước ngoài đến thăm thân, du lịch tại địa bàn. Tổ chức xác minh 03 trường hợp đề nghị cấp hộ chiếu, 82 trường hợp công dân không được phía Trung Quốc cho cư trú và 1 trường hợp tử vong tại Trung Quốc theo yêu cầu của Công an tỉnh.

<sup>19</sup> Xây dựng 04 phòng sự về cao điểm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; tổ chức 03 buổi tuyên truyền lưu động, 48 buổi tuyên truyền tại các trường học, khu dân cư về Luật giao thông đường bộ, PCCC và các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC với 12.803 lượt người tham gia, cấp phát 3.074 tờ rơi tuyên truyền về tác hại của rượu bia đối với người tham gia giao thông, tặng 144 mũ bảo hiểm và 2.000 khẩu trang cho học sinh, người tham gia giao thông để phòng, chống dịch Covid-19.

Tổ chức cho 560 hộ gia đình, kinh doanh ký cam kết chấp hành các quy định về hành lang ATGT, nhắc nhở 1.131 hộ gia đình không lấn chiếm hành lang ATGT, tạm giữ 34 biển quảng cáo, 16 ô dù và nhiều đồ vật khác. Phối hợp với Sở GTVT, Thanh tra giao thông tỉnh Điện Biên lập biên bản, nhắc nhở 07 hộ gia đình tháo dỡ phần mái nhà coi nới vi phạm hành lang GTĐB.

Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện nhắc nhở 1.678 trường hợp chấp hành Luật GTĐB, lập biên bản 1.255 trường hợp vi phạm, tước 51 giấy phép lái xe, tạm giữ 97 xe mô tô, xử phạt hành chính 1.210 trường hợp nộp ngân sách nhà nước 686,2 triệu đồng. Tuy nhiên trong năm vẫn xảy ra 03 vụ tai nạn, va chạm giao thông làm 01 người chết, 02 người bị thương, thiệt hại tài sản ước tính khoảng 130,5 triệu đồng.

Trong năm 2020, tình hình kinh tế - xã hội của huyện có những chuyển biến tích cực trên hầu hết các lĩnh vực, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, nổi bật trên các mặt:

- Kinh tế của huyện tiếp tục tăng trưởng, sản xuất nông nghiệp ổn định. Công tác quản lý ngân sách được bảo đảm. Tiến độ triển khai thực hiện, giải ngân của các công trình, dự án (đặc biệt là các công trình do xã làm chủ đầu tư) có chuyển biến tích cực.

- Các lĩnh vực văn hóa - xã hội cơ bản đạt mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; thực hiện tốt việc giãn cách xã hội, cách ly tập trung trong phòng, chống dịch Covid-19. Công tác an sinh xã hội được đảm bảo, đặc biệt đã chi trả hỗ trợ kịp thời cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

- Kỷ cương, hiệu quả, hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước đang từng bước được nâng lên; quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

## **II. Một số hạn chế, yếu kém**

- Trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp: Còn một số hộ gia đình, cá nhân tại xã Ta Ma phát nương rẫy vào rừng.

- Trong lĩnh vực tài nguyên - môi trường: Việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa các hộ gia đình tại một số xã, thị trấn còn chậm.

- Công tác xây dựng chính quyền: Một số nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính tại một số xã, thị trấn chưa được quan tâm đúng mức; việc thực hiện chế độ báo cáo của một số cơ quan, đơn vị có lúc chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa cao.

- Công tác quốc phòng, an ninh: Tình hình trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định như: mua bán, sử dụng ma túy, tranh chấp đất đai...

## **III. Nguyên nhân của các hạn chế, yếu kém**

- Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất đời sống của nhân dân.

- Một số cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chưa chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện, chưa nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, đặc biệt là các xã vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự giúp đỡ, hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn huyện trong việc triển khai các chương trình, dự án. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn chưa chặt chẽ, đồng bộ, trách nhiệm chưa cao.

- Một số xã chưa thực sự quan tâm nhiều đến chất lượng của tài liệu kiểm chứng trong chấm điểm CCHC; việc thực hiện chế độ báo cáo chưa được các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn quan tâm đúng mức.

- Năng lực của một số công chức còn hạn chế. Một bộ phận nhân dân nhất là người nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý thức, quyết tâm phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

**Phần thứ hai**  
**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI,**  
**ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG-AN NINH NĂM 2021**

**A. MỤC TIÊU**

Tiếp tục khai thác tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển kinh tế, đặc biệt đẩy mạnh Tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn vốn nhằm triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính nhất là cải cải thủ tục hành chính, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự và khối đoàn kết các dân tộc trên địa bàn huyện.

**B. NHIỆM VỤ**

**I. Lĩnh vực kinh tế**

**1. Sản xuất nông - lâm nghiệp**

**1.1. Phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp**

- Đẩy mạnh Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng các giống mới vào sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế. Đảm bảo sản lượng cây lương thực đạt 37.540 tấn, trong đó sản lượng lúa đạt 19.000 tấn.

- Khuyến khích phát triển cây công nghiệp ngắn ngày để tận dụng tối đa khả năng canh tác trên đất một vụ lúa. Tập trung chăm sóc, bảo vệ 342 ha cây cà phê (phần đầu sản lượng đạt 420 tấn) và 1.320 ha cây cao su (phần đầu sản lượng khai thác đạt 843,6 tấn mũ khô); nhân rộng diện tích của cây mắc ca theo kế hoạch của tỉnh. Tăng cường các biện pháp chăm sóc, bảo vệ đối với diện tích cây lâm sản ngoài gỗ hiện có.

- Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, chống đói, chống rét cho đàn gia súc, gia cầm. Đảm bảo tốc độ tăng đàn, phần đầu đàn trâu đạt 18.500 con, đàn bò đạt 16.350 con, đàn lợn đạt 50.000 con, tổng đàn gia cầm 700.000 con. Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 295 ha, tổng sản lượng đạt trên 380 tấn.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép. Tập trung thực hiện nhiệm vụ phát triển rừng, triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững: Trồng 50 ha rừng phòng hộ, 400 cây các loại nhân dịp tết trồng cây và trồng cây phân tán, khoanh nuôi tái sinh mới được thêm 650 ha... Phần đầu độ che phủ rừng đạt 39%.

**1.2. Phát triển nông thôn**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP) huyện Tuần Giáo giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên cơ sở lồng ghép, phát huy tối đa nguồn lực của huyện và của các chương trình, dự án khác thực hiện trên địa bàn; ưu tiên triển khai thực hiện trước các công trình hạ tầng thiết yếu như: Giao thông, điện, thủy lợi, giáo dục, y tế, nước sạch... các

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và triển khai các công trình đã được phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công năm 2021. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, làm tốt công tác phối hợp với MTTQ triển khai giám sát cộng đồng. Đẩy nhanh tiến độ quyết toán những công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo thời gian quy định.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra Quy chế quản lý đô thị, quản lý xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn thị trấn Tuần Giáo. Tiếp tục chăm sóc, theo dõi mô hình trồng khảo nghiệm cây sâm Ngọc Linh trên địa bàn xã Tênh Phong.

### **3. Tài nguyên và môi trường**

Tăng cường công tác quản lý nhằm ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm luật về tài nguyên đất, nước, khoáng sản và môi trường. Đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân và công tác GPMB nhằm đảm bảo tiến độ các công trình, dự án. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp đất đai trên địa bàn. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch.

### **4. Phát triển các ngành dịch vụ**

- Đẩy mạnh hoạt động thương mại dịch vụ, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia có sự quản lý của Nhà nước, chú trọng các mặt hàng thiết yếu phục vụ đồng bào các dân tộc vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

- Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích đầu tư hạ tầng để phát triển mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính viễn thông đáp ứng nhu cầu tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội; đa dạng hóa loại hình, nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ. Đẩy mạnh tốc độ phát triển dịch vụ bưu chính, viễn thông và CNTT tới vùng sâu, vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn.

### **5. Tài chính – ngân hàng**

- Thực hiện điều hành dự toán thu chi ngân sách năm 2021 linh hoạt theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tăng cường quản lý thu ngân sách trên địa bàn, tích cực đôn đốc xử lý nợ đọng thuế. Phấn đấu tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 53.000 triệu đồng.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi tiêu hành chính, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng quy định của luật ngân sách, đảm bảo các khoản dự phòng chi cho các yêu cầu nhiệm vụ chi cấp bách, đột suất phát sinh trên địa bàn. Dự kiến tổng chi ngân sách đạt 683.486 triệu đồng.

- Các ngân hàng tăng cường huy động vốn tại địa phương, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho các hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Nâng dư nợ tín dụng để tháo gỡ khó khăn về vốn cho các đơn vị, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh hậu dịch Covid-19 đi đôi với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, tập trung xử lý nợ xấu. Thực hiện kịp thời các chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng đúng quy định của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước.

## **II. Lĩnh vực văn hoá - xã hội**

### **1. Giáo dục và đào tạo**

- Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị trường học giai đoạn 2018-2021 đảm bảo kế hoạch và rà soát, xây dựng kế hoạch 2022-2025. Tích cực tuyên truyền, duy trì sỹ số học sinh; vận động đưa học sinh lớp 3, 4, 5 từ các điểm bản

về trung tâm; sắp xếp tăng số học sinh/lớp, tăng số lớp/trường nhưng không vượt quá quy định. Phân đầu chất lượng giáo dục, các tỉ lệ huy động và duy trì số lượng học sinh bằng và cao hơn năm 2020.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (cấp tiểu học), mô hình trường học mới (cấp THCS) và triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với lớp 2 và lớp 6.

- Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng; tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, nhất là vùng sâu, vùng cao. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại các xã, thị trấn. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đảm bảo đúng quy định

- Tiếp tục thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956; trong đó tập trung vào những ngành nghề như Kỹ thuật chăn nuôi gà đồi, vườn; Kỹ thuật trồng thâm canh cây ăn quả; Kỹ thuật sản xuất rau an toàn; Kỹ thuật chăn nuôi, phòng trị bệnh cho gia súc, gia cầm... , từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, phân đầu tạo việc làm cho trên 80% học viên sau khi tốt nghiệp, góp phần nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho các học viên.

## **2. Văn hoá – TDTT và thông tin**

- Tiếp tục thông tin kịp thời, chính xác tình hình dịch bệnh Covid-19. Đẩy mạnh tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn diễn ra trong năm, đặc biệt Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Tích cực tuyên truyền, khuyến khích nhân dân tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của người dân, góp phần duy trì, nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Đảm bảo thời lượng phát sóng truyền thanh, dừng việc phát sóng truyền hình analog và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng trạm phát sóng số hóa mặt đất trên địa bàn theo Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình tương tự mặt đất của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện tốt nhiệm vụ thông tin tuyên truyền góp phần triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng đa dạng và phong phú của nhân dân.

## **3. Công tác y tế - dân số - trẻ em**

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, tăng cường giám sát dịch tễ, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các ca bệnh, không để dịch xảy ra. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Chú trọng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và đảm bảo chế độ chính sách BHYT, người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Quản lý chặt chẽ các cơ sở hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn. Tăng cường hoạt động quản lý, kiểm tra đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Trong năm phấn đấu xây dựng thêm 02 xã: Ta Ma và Mường Khong đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

- Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chính sách Dân số, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết, phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới và các hoạt động truyền thông về dân số. Chú trọng tầm soát, chẩn đoán sớm, bệnh tật trước sinh và sơ sinh nhằm từng bước nâng cao chất lượng dân số.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để phổ biến Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, từng bước nâng cao chất lượng dân số, góp phần giảm các nguy cơ tử vong của trẻ em. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với trẻ em.

#### **4. Thực hiện các chính sách xã hội**

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng và các đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đúng quy định. Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân gặp khó khăn do dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người lao động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, liên kết mở rộng thị trường lao động trong và ngoài tỉnh nhằm tăng chỉ tiêu đưa người lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp và xuất khẩu lao động. Phấn đấu trong năm tạo việc làm mới cho 1.000 lao động.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền từ đó tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện các chương trình giảm nghèo, thúc đẩy người dân có ý chí vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ của Nhà nước. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 4-5%.

- Tích cực tuyên truyền Luật BHXH, BHYT tới các đơn vị sử dụng lao động và toàn thể nhân dân. Tiếp tục khai thác, mở rộng các loại hình bảo hiểm tạo điều kiện cho các cá nhân, doanh nghiệp ngoài quốc doanh tham gia. Thực hiện cài đặt phềm mềm VssID trên điện thoại thông minh để hỗ trợ theo dõi bảo hiểm xã hội cho các cá nhân, tổ chức.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về tác hại của ma túy và tổ chức cai nghiện bắt buộc cho 20 đối tượng và cai nghiện cộng đồng cho 30 đối tượng, nâng cao hiệu quả giải quyết một số vấn đề xã hội sau cai nghiện ma túy; tiếp tục tổ chức điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone. Tăng cường công tác giám sát, phát hiện và quản lý điều trị bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS nhằm giảm tối đa số người mắc mới.

#### **5. Công tác dân tộc và tôn giáo**

Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn tập trung triển khai thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn huyện đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở để các chương trình, dự án triển khai có hiệu quả. Tiếp tục quản lý hoạt động tôn giáo trên địa bàn.

#### **III. Lĩnh vực tư pháp, thanh tra và tổ chức xây dựng chính quyền**

- Tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Phối hợp, lồng ghép tổ chức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý cho nhân dân để bảo vệ các

quyền, lợi ích hợp pháp của người dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, hòa giải ở cơ sở, công tác hộ tịch, chứng thực và xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Tăng cường thanh tra trong việc quản lý, thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân ngay từ cơ sở; chú trọng công tác kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết đơn thư của công dân theo thẩm quyền; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong việc tiếp công dân, đối thoại với nhân dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng củng cố chính quyền trong sạch, vững mạnh; thực hiện tốt pháp luật dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP, ngày 23/4/2018 của Chính phủ về quy chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quy hoạch, đào tạo và các chính sách liên quan đến công tác cán bộ, CCVC theo đúng quy định nhà nước. Phối hợp với HĐND huyện tổ chức thành công bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

#### **IV. Lĩnh vực quốc phòng và an ninh**

- Thường xuyên duy trì nghiêm túc các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, chủ động đối phó với các tình huống, diễn biến, không để xảy ra các tình huống bất ngờ; đẩy mạnh xây dựng củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân để đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng vững chắc khu vực phòng thủ. Chỉ đạo các xã trong kế hoạch chuẩn bị đầy đủ mọi nội dung để tổ chức chiến đấu phòng thủ cấp xã, diễn tập Ứng phó lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, diễn tập Ứng phó cháy rừng và tìm kiếm cứu nạn. Hoàn thành chỉ tiêu tuyên truyền năm 2021, triển khai công tác huấn luyện, giáo dục quốc phòng, công tác quân sự địa phương thực hiện theo kế hoạch.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, chủ động tấn công trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự ATXH. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp kiềm chế giảm tai nạn giao thông, đẩy lùi tệ nạn xã hội trên địa bàn, kiềm chế hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật, di dịch cư tự do, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự. Xây dựng, triển khai các phương án, kế hoạch bảo vệ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

### **C. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG-AN NINH NĂM 2021**

#### **I. Thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương**

##### **1. Về phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn**

- Tăng cường chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu sản xuất của ngành nông nghiệp theo kế hoạch. Chủ động xây dựng và thực hiện các giải pháp phòng, chống và kiểm soát chặt chẽ tình hình diễn biến dịch, bệnh trên

cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh thực hiện các nội dung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh; mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả. Tiếp tục kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển các loại cây công nghiệp, cây dược liệu có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện và quy hoạch của tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoanh nuôi tái sinh, trồng rừng thay thế. Tiếp tục phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; thực hiện việc giao rừng và giao đất lâm nghiệp chưa có rừng cho cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo Kế hoạch của tỉnh. Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình đầu tư cho nông thôn, nông nghiệp.

## **2. Về phát triển sản xuất công nghiệp, xây dựng và tài nguyên - môi trường**

- Tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất công nghiệp theo kế hoạch. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản; tiếp tục thực hiện tốt chính sách khuyến công đối với các cơ sở tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý tiến độ, chất lượng các công trình xây dựng để đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn. Tích cực tuyên truyền phổ biến chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong thực hiện các dự án hạ tầng phục vụ trực tiếp lợi ích của nhân dân để từng bước tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến đền bù giải phóng mặt bằng.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về tài nguyên - môi trường; tăng cường công tác phối hợp nhằm giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp đất đai trên địa bàn.

## **3. Phát triển các ngành dịch vụ**

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hệ thống phân phối bán lẻ tới các khu vực vùng sâu, vùng cao đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu và thu mua nông sản hàng hóa cho nhân dân, nhằm tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, thúc đẩy sản xuất phát triển.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường kiểm tra chất lượng hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi cho người sản xuất và tiêu dùng.

## **4. Tăng cường công tác quản lý, điều hành thu chi ngân sách**

Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách, tăng cường các biện pháp chống thất thu ngân sách, hạn chế thấp nhất việc nợ đọng thuế. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển sản xuất. Tăng

cường kiểm tra, giám sát chi tại các đơn vị dự toán đảm bảo đúng Luật Ngân sách, đảm bảo dự phòng chi cho các yêu cầu nhiệm vụ chi cấp bách, đột xuất phát sinh trên địa bàn.

## **II. Đảm bảo an sinh xã hội gắn với giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân**

### **1. Giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề; đẩy mạnh công tác phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin, nhu cầu tuyển dụng tới người lao động chưa có việc làm để người lao động có cơ hội được lựa chọn ngành nghề đào tạo phù hợp. Nâng cao hiệu quả của chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi phát triển sản xuất nhằm tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động.

- Tăng cường lồng ghép các chương trình, dự án và chính sách đối với hộ nghèo, người nghèo để tập trung huy động các nguồn lực cho công tác xóa đói giảm nghèo. Thực hiện tốt công tác tổng rà soát hộ nghèo, gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền mỗi địa bàn với kết quả tổ chức triển khai thực hiện các chương trình xóa đói giảm nghèo. Tăng cường tuyên truyền vận động để nâng cao quyết tâm thoát nghèo của người dân; đánh giá kết quả công tác giảm nghèo một cách thực chất, công khai từ đó có những giải pháp thực hiện hiệu quả.

### **2. Giải quyết các vấn đề xã hội**

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục, tổ chức đánh giá kết quả học tập chính xác, khách quan. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên chưa đạt chuẩn. Gắn học tập với thực hành phù hợp với đặc điểm và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đẩy mạnh công tác xã hội hóa tại những địa bàn có điều kiện.

- Tăng cường năng lực của chính quyền cơ sở và các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh, không chế làm giảm tệ nạn xã hội. Gắn các hoạt động của các tổ chức đoàn thể và chính quyền cơ sở với tham gia đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và phòng chống HIV-AIDS ngay tại địa bàn. Phối hợp với MTTQ và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến Luật hôn nhân và gia đình nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn.

- Mở rộng mô hình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone. Quản lý chặt chẽ sau cai nghiện gắn với trách nhiệm của gia đình và chính quyền cơ sở, chú trọng giải quyết việc làm cho các đối tượng sau khi cai nghiện.

- Tăng cường chất lượng hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; thực hiện tốt các chế độ BHYT, khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Nâng cao y đức của người thầy thuốc, thực hiện tốt quy chế chuyên môn và quy tắc ứng xử trong các cơ sở y tế. Tăng cường cán bộ y tế cho các đơn vị tuyến cơ sở nhằm hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các xã, góp phần nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ các gia đình chính sách, người dân bị thiệt hại do thiên tai, đồng bào dân tộc

thiếu số; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất và đời sống cho người nghèo để góp phần ổn định đời sống xã hội.

- Tiếp tục tăng cường quản lý hoạt động tôn giáo trên địa bàn, thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo.

**III. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường vai trò giám sát của nhân dân và các tổ chức đoàn thể. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, thực hiện rà soát, kiến nghị sửa đổi kịp thời các thủ tục hành chính không phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính.

- Tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đổi mới lề lối làm việc của chính quyền cơ sở theo hướng chỉ đạo điều hành công việc sát dân, gần dân, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng đối với các đơn vị sử dụng ngân sách. Phát huy vai trò của nhân dân, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu...

- Quan tâm, chấn chỉnh để thực hiện tốt hơn chế độ thông tin báo cáo của các cơ quan, đơn vị và làm cơ sở xét thi đua khen thưởng đảm bảo chặt chẽ, khách quan và minh bạch.

- Tiếp tục tăng cường năng lực phòng thủ, chủ động đối phó với các tình huống, diễn biến, không để xảy ra các tình huống bất ngờ; Chú trọng kết hợp củng cố quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, bảo đảm các điều kiện cơ bản về sản xuất, đời sống cho đồng bào các dân tộc ở các địa bàn trọng điểm.

- Thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án quốc gia về phòng chống tội phạm; chủ động phòng ngừa, đấu tranh kiềm chế, làm giảm các loại tội phạm. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm hạn chế tai nạn, bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Trên đây là Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 của UBND huyện Tuần Giáo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch – Đầu tư;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Đức**

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NSTW (VỐN TRONG NƯỚC KHÔNG BAO GỒM VỐN TPCP) NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Thuận Giao)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT	Nguồn vốn năm 2020				Khối lượng thực hiện				Khối lượng Giải ngân				Ghi chú
				Tổng KH Vốn năm 2020	Vốn kéo dài	KH vốn năm 2020	Năm 2020	Lưu kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn Kéo dài	Giải ngân KH vốn năm 2020	Lưu kế Giải ngân từ khởi công					
	<b>TỔNG SỐ</b>		294.875	129.017,5	21.562,5	107.455,0	137.915,3	218.226,0	21.562,5	107.455,0	211.652,7					
I	Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới		147.422	64.979,8	4.029,8	60.950,0	66.633,8	105.254,6	4.029,8	60.950,0	99.990,4					
a	Công trình tiếp chi		84.573	19.415,8	3.429,8	15.986,0	21.564,6	59.237,4	3.429,8	15.986,0	54.226,4					
*	Ban QLDA các công trình		54.043	7.427,5	33,3	7.394,2	11.397,0	33.146,6	33,3	7.394,2	29.298,0					
1	Đường QL6 - bản Nùm - bản Hóc	Xã Mường Mùn	7.000	461,2	-	461,2	-	5.970,4	-	461,2	5.970,4					
2	Đường từ bản Xuân Tươi - bản Hóm	Xã Mường Mùn	3.500	33,3	33,3	-	-	2.958,5	33,3	-	2.958,5					
3	Đường QL279 - TT xã Pú Nhung	Xã Quài Nưa, Pú Nhung	14.950	2.688,0	-	2.688,0	6.536,6	14.036,6	-	2.688,0	10.188,0					
4	Nhà văn hoá thể thao xã Phình Sáng	Xã Phình Sáng	2.823	1.504,5	-	1.504,5	2.284,4	2.377,0	-	1.504,5	2.377,0					
5	Nhà văn hoá thể thao xã Toà Tinh	Xã Toà Tinh	2.900	113,0	-	113,0	-	2.611,0	-	113,0	2.611,0					
6	Trường THCS xã Chiềng Đông huyện Thuận Giao	Xã Chiềng Đông	19.000	2.576,0	-	2.576,0	2.576,0	2.576,0	-	2.576,0	2.576,0			LG vốn CENSDP		
7	Đường QL6 - bản Công xã Quài Cang	Xã Quài Cang	3.870	51,5	-	51,5	-	2.617,0	-	51,5	2.617,0					
*	UBND xã Nà Tông		1.850	-	-	-	-	-	-	-	-					
1	Nhà văn hóa xã Nà Tông	Xã Nà Tông	1.850	-	-	-	-	-	-	-	-					
*	UBND xã Tênh Phông		2.000	841,4	74,4	767,0	-	1.923,9	74,4	767,0	1.923,9					
1	Nhà văn hóa xã Tênh Phông	Xã Tênh Phông	2.000	841,4	74,4	767,0	-	1.923,9	74,4	767,0	1.923,9					

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT	Nguồn vốn năm 2020			Khối lượng thực hiện			Khối lượng Giải ngân				Ghi chú
				Tổng KH Vốn năm 2020	Vốn kéo dài	KH vốn năm 2020	Năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn Kéo dài	Giải ngân KH vốn năm 2020	Lũy kế Giải ngân từ khởi công			
*	UBND xã Mương Mùn		4.300	4.169,0	100,0	4.069,0	3.435,3	4.169,6	100,0	4.069,0	4.169,0			
1	Nhà văn hoá xã Mương Mùn	Xã Mương Mùn	2.050	1.990,0	50,0	1.940,0	1.617,3	1.990,6	50,0	1.940,0	1.990,0			
2	Nhà văn hoá: Bàn Huổi Lốt; bản Mương 1 + 2 + 3 (2 nhà)	Xã Mương Mùn	2.250	2.179,0	50,0	2.129,0	1.818,0	2.179,0	50,0	2.129,0	2.179,0			
*	UBND xã Quài Nưa		3.000	339,8	-	339,8	250,0	2.450,0	-	339,8	2.030,0			
1	Nhà văn hóa xã Quài Nưa	Xã Quài Nưa	3.000	339,8	-	339,8	250,0	2.450,0	-	339,8	2.030,0			
*	UBND xã Quài Tở		3.050	90,1	90,1	-	2.655,0	2.655,0	90,1	-	2.364,0			
1	BT mặt đường, Kè chắn đất đường từ QL279 đi bản Hới (địa phần bản Bàn, bản Hới), xã Quài Tở	Xã Quài Tở	3.050	90,1	90,1	-	2.364,0	2.364,0	90,1	-	2.364,0			
*	UBND xã Mương Thín		2.550	269,0	-	269,0	108,4	2.238,4	-	269,0	2.199,0			
1	Nhà văn hoá bản Thín B, xã Mương Thín	Xã Mương Thín	1.150	85,0	-	85,0	108,4	1.138,4	-	85,0	1.115,0			
2	Đường BT nội bản Chưn xã Mương Thín	Xã Mương Thín	1.400	184,0	-	184,0		1.100,0		184,0	1.084,0			
*	UBND xã Quài Cang		5.330	1.986,9	1.500,9	486,0	1.944,5	4.874,5	1.500,9	486,0	4.591,0			
1	Đường giao thông từ bản Sáng đến bản Ten Cà xã Quài Cang	Xã Quài Cang	3.430	393,9	300,9	93,0	250,0	3.030,0	300,9	93,0	2.998,0			
2	Nhà văn hóa xã Quài Cang	Xã Quài Cang	1.900	1.593,0	1.200,0	393,0	1.694,5	1.844,5	1.200,0	393,0	1.593,0			
*	UBND xã Chiềng Đông		4.350	2.438,0	1.100,0	1.338,0	2.167,1	4.017,1	1.100,0	1.338,0	3.981,9			
1	Đường QL 279 - bản Cộn	Xã Chiềng Đông	2.300	388,0	-	388,0	335,2	2.035,2		388,0	2.000,0			
2	Nhà văn hóa xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	2.050	2.050,0	1.100,0	950,0	1.831,9	1.981,9	1.100,0	950,0	1.981,9			
*	UBND xã Mương Khong		2.300	1.109,1	531,1	578,0	1.554,6	2.054,6	531,1	578,0	2.054,6			
1	Nhà văn hóa xã Mương Khong	Xã Mương Khong	2.300	1.109,1	531,1	578,0	1.554,6	2.054,6	531,1	578,0	2.054,6			
*	UBND xã Rạng Đông		1.800	745,0	-	745,0	707,7	1.707,7	-	745,0	1.615,0			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT	Nguồn vốn năm 2020				Khối lượng thực hiện			Khối lượng Giải ngân				Ghi chú
				Tổng KH Vốn năm 2020	Vốn kéo dài	KH vốn năm 2020	Năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn Kéo dài	Giải ngân KH vốn năm 2020	Lũy kế Giải ngân từ khởi công				
1	Dường BT nội bán Noong Luông	Xã Rang Đông	1.800	745,0	-	745,0	707,7	1.707,7		745,0	1.615,0				
b	Công trình khởi công mới 2020		62.849	45.564,0	600,0	44.964,0	45.069,2	46.017,2	600,0	44.964,0	45.764,0				
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		62.849	45.564,0	600,0	44.964,0	45.069,2	46.017,2	600,0	44.964,0	45.764,0				
1	Dường từ bán Nà Sậy I đến Pa Cà, xã Nà Sậy	Xã Nà Sậy	5.700	4.950,0	-	4.950,0	5.203,2	5.403,2		4.950,0	5.150,0				
2	Dường TT xã Pù Nhung - bán Phiêng Pi	Xã Pù Nhung	10.500	8.786,0	200,0	8.586,0	8.586,0	8.786,0	200,0	8.586,0	8.786,0				
3	Dường từ Km 5+ 75m (lối rẽ đi Thủy điện Long Tào) đến bán Hua Mực 1, xã Pù Xi	Xã Pù Xi	14.100	13.970,0	200,0	13.770,0	13.770,0	13.970,0	200,0	13.770,0	13.970,0				
4	Dường từ bán Khưa Trá và bán Phiêng Hoa xã Phình Sáng	Xã Phình Sáng	6.000	198,0	100,0	98,0		198,0	100,0	98,0	198,0				
5	Dường QL 6 - bán Kết xã Quài Cang	Xã Quài Cang	7.449	2.666,0	-	2.666,0	2.666,0	2.666,0		2.666,0	2.666,0			LG vốn CPNSBP 4020	
6	Nâng cấp đường từ TT xã Tênh Phông đến ngã ba Hà Dưa (giai đoạn 1)	Xã Tênh Phông	9.500	9.319,0	100,0	9.219,0	9.319,0	9.319,0	100,0	9.219,0	9.319,0				
7	Dường QL 6 - bán Co San, xã Mùn Chung	Xã Mùn Chung	9.600	5.675,0	-	5.675,0	5.525,0	5.675,0		5.675,0	5.675,0			LG 135, dân góp 600tr.d	
II	<b>Chương trình MTQG giảm nghèo thực hiện theo Quyết định 275/QĐ-TTg</b>		89.467	38.599,1	12.945,1	25.654,0	45.295,1	70.689,6	12.945,1	25.654,0	70.686,0				
a	Dự án tiếp chi, hoàn thành năm 2020		65.899	25.371,1	12.945,1	12.426,0	32.067,1	57.461,6	12.945,1	12.426,0	57.458,0				
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		58.399	21.074,7	8.648,7	12.426,0	27.767,1	53.161,6	8.648,7	12.426,0	53.161,6				
1	Sửa chữa đường Mường Khong - Hua Sắt xã Mường Khong	Xã Mường Khong	14.990	7.352,8	499,8	6.853,0	12.853,0	14.353,0	499,8	6.853,0	14.353,0				
2	Nâng cấp đường QL6- bán Lòng (giai đoạn 2)	Xã Tòa Tỉnh	11.500	5.271,5	890,5	4.381,0	9.181,0	10.381,0	890,5	4.381,0	10.381,0				
3	Dường TT xã Tòa Tỉnh - bán Hua Sa A	Xã Tòa Tỉnh	2.800	1.373,3	181,3	1.192,0	1.520,0	2.520,0	181,3	1.192,0	2.520,0				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMDT	Nguồn vốn năm 2020				Khối lượng thực hiện			Khối lượng Giải ngân				Ghi chú
				Tổng KH Vốn năm 2020	Vốn kéo dài	KH vốn năm 2020	Năm 2020	Lưu kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn Kéo dài	Giải ngân KH vốn năm 2020	Lưu kế Giải ngân từ khởi công				
4	Nước sinh hoạt trung tâm xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	3.200	1.764,5	1.764,5	-	805,5	3.040,5	1.764,5	-	3.040,5				
5	Sửa chữa đường bản Bó - bản Nặm - bản Chăn xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	5.129	1.531,9	1.531,9	-	1.197,0	4.957,0	1.531,9	-	4.957,0				
6	Nước sinh hoạt bản Ten Cà xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo	Xã Quài Cang	2.000	41,3	41,3	-	112,9	1.920,5	41,3	-	1.920,5				
7	Thủy lợi bản Thín B xã Mường Thín, huyện Tuần Giáo	Xã Mường Thín	2.500	96,7	96,7	-	72,9	2.125,0	96,7	-	2.125,0				
8	Thủy lợi bản Nặm Chăn xã Chiềng Đông	Xã Nặm Chăn	3.500	1.312,5	1.312,5	-	850,2	3.010,2	1.312,5	-	3.010,2				
9	Trường THCS Khong Hin xã Mường Khong huyện Tuần Giáo	Xã Mường Khong	4.450	464,3	464,3	-	793,3	3.963,3	464,3	-	3.963,3				
10	Thủy lợi bản Hóc xã Mường Mùn huyện Tuần Giáo	Xã Mường Mùn	2.000	43,3	43,3	-	95,7	1.897,5	43,3	-	1.897,5				
11	Thủy lợi Nà Đén (Nà Sáy) xã Nà Sáy huyện Tuần Giáo	Xã Nà Sáy	6.330	1.822,6	1.822,6	-	285,6	4.993,6	1.822,6	-	4.993,6				
*	<b>UBND xã Nà Tông</b>		<b>4.500</b>	<b>4.296,4</b>	<b>4.296,4</b>	<b>-</b>	<b>4.300,0</b>	<b>4.300,0</b>	<b>4.296,4</b>	<b>-</b>	<b>4.296,4</b>				
1	Trạm y tế xã Nà Tông, xã Nà Tông	xã Nà Tông	4.500	4.296,4	4.296,4	-	4.300,0	4.300,0	4.296,4	-	4.296,4				
b	Dự án sử dụng vốn 10% dự phòng kế hoạch trung hạn		11.068	10.161,0	10.161,0	-	10.161,0	10.161,0	-	-	10.161,0				
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		<b>11.068</b>	<b>10.161,0</b>	<b>10.161,0</b>	<b>-</b>	<b>10.161,0</b>	<b>10.161,0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>10.161,0</b>				
1	Đường từ bản Hua Mực 1 đến trụ sở tam xã Pú Xi	Xã Pú Xi	11.068	10.161,0	10.161,0	-	10.161,0	10.161,0	-	-	10.161,0				
c	Dự án bổ sung bằng vốn hết nhu cầu của chương trình 275 Giai đoạn 2018 - 2020		7.500	367,0	367,0	-	367,0	367,0	-	-	367,0				
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		<b>7.500</b>	<b>367,0</b>	<b>367,0</b>	<b>-</b>	<b>367,0</b>	<b>367,0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>367,0</b>				
1	Nâng cấp đường bản Hồng Lức - TT xã Mường Khong		7.500	367,0	367,0	-	367,0	367,0	-	-	367,0				
d	Dự án có cùng mục tiêu nhưng còn thiếu vốn		5.000	2.700,0	2.700,0	-	2.700,0	2.700,0	-	-	2.700,0				
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		<b>5.000</b>	<b>2.700,0</b>	<b>2.700,0</b>	<b>-</b>	<b>2.700,0</b>	<b>2.700,0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.700,0</b>				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT	Nguồn vốn năm 2020			Khối lượng thực hiện	Khối lượng Giải ngân			Ghi chú
				Tổng KH Vốn năm 2020	Vốn kéo dài	KH vốn năm 2020		Năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn Kéo dài	
1	Trường Mầm non Mương Mùn	Xã Mương Mùn	5.000	2.700,0	-	2.700,0	2.700,0	2.700,0	2.700,0	2.700,0	LG NSDP
III	Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững CT 135		57.986	25.438,6	4.587,6	20.851,0	25.986,3	42.281,7	4.587,6	20.851,0	40.976,3
a	Công trình tiếp chi		30.500	2.699,2	2.699,2	-	1.936,9	17.265,3	2.699,2	-	17.265,3
*	Ban QLDA các công trình		22.500	1.365,1	1.365,1	-	224,0	10.074,7	1.365,1	-	10.074,7
1	Đường liên bản Pâu + bản Môn + bản Hới Trong tới khu tái định cư xã Quai Tở	Xã Quai Tở	3.500	50,0	50,0	-	-	3.350,0	50,0		3.350,0
2	Điểm trường mầm non Hua Mực 2, xã Pú Xi	Xã Pú Xi	2.800	984,7	984,7	-	35,2	2.549,7	984,7		2.549,7
3	Đường từ ngã ba (Tỉnh Phông, Hới Anh) đến bản Hới Anh xã Tênh Phông	Xã Tênh Phông	4.200	330,5	330,5	-	188,8	4.175,0	330,5		4.175,0
*	UBND xã Quai Nưa		4.500	670,7	670,7	-	670,7	4.390,7	670,7		4.390,7
1	Đường giao thông từ QL6 đến bản Long Hông xã Quai Nưa	Xã Quai Nưa	4.500	670,7	670,7	-	670,7	4.390,7	670,7		4.390,7
*	UBND xã Mương Mùn		2.000	310,5	310,5	-	100,0	1.800,0	310,5		1.800,0
1	Điểm trường MN bản Hốc, bản Hóm xã Mương Mùn	Xã Mương Mùn	2.000	310,5	310,5	-	100,0	1.800,0	310,5		1.800,0
*	UBND xã Mương Khong		1.500	353,0	353,0	-	942,2	1.000,0	353,0		1.000,0
1	Nhà văn hóa bản Co Đưa xã Mương Khong	Xã Mương Khong	1.500	353,0	353,0	-	942,2	1.000,0	353,0		1.000,0
b	Công trình khởi công mới 2020		27.486	22.739,4	1.888,4	20.851,0	24.049,5	25.016,4	1.888,4	20.851,0	23.711,0
*	Ban QLDA các công trình		25.336	20.989,4	1.338,4	19.651,0	22.049,5	23.016,4	1.338,4	19.651,0	21.961,0
1	Đường dân sinh ngầm trần liên hợp bản Nong Tông xã Nà Tông	Xã Nà Tông	5.200	4.300,0	-	4.300,0	4.300,0	4.500,0		4.300,0	4.300,0
2	Nước sinh hoạt trung tâm xã Phình Sáng	Xã Phình Sáng	1.550	1.460,0	50,0	1.410,0	1.410,0	1.460,0	50,0	1.410,0	1.460,0
3	Thủy lợi bản Cong, bản Sao Xã Quai Cang	Xã Quai Cang	1.000	525,4	525,4	-	780,0	1.000,0	525,4	-	1.000,0

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMDT	Nguồn vốn năm 2020			Khối lượng thực hiện			Khối lượng Giải ngân			Ghi chú
				Tổng KH Vốn năm 2020	Vốn kéo dài	KH vốn năm 2020	Năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn Kéo dài	Giải ngân KH vốn năm 2020	Lũy kế Giải ngân từ khởi công		
4	Đường QL 6 - bản Co Săn, xã Mùn Chung	Xã Mùn Chung	3.086	3.086,0	-	3.086,0	3.086,0	3.086,0	3.086,0	3.086,0	3.086,0	3.086,0	LG vốn NTM
5	Đường Nặm Că - bản Hồng Lục, xã Nả Sáy	Xã Nả Sáy	14.500	11.618,1	763,1	10.855,0	12.473,5	12.970,4	763,1	10.855,0	12.115,0		
*	UBND xã Chiềng Sinh		1.100	850,0	50,0	800,0	1.000,0	1.000,0	50,0	800,0	850,0		
1	Đường nội bản Dùn GDD2, xã Chiềng Sinh	Xã Chiềng Sinh	1.100	850,0	50,0	800,0	1.000,0	1.000,0	50,0	800,0	850,0		
*	UBND xã Quài Cang		1.050	900,0	500,0	400,0	1.000,0	1.000,0	500,0	400,0	900,0		
1	Đường bản Hân xã Quài Cang	Xã Quài Cang	1.050	900,0	500,0	400,0	1.000,0	1.000,0	500,0	400,0	900,0		

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMDT	KH vốn năm 2020	Khối lượng thực hiện		Khối lượng Giải ngân		Ghi chú
					Năm 2020	Lũy kế khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
	<b>TỔNG SỐ</b>		129.060	31.155,0	27.685,0	114.466,6	31.155,0	114.276,4	
<b>A</b>	<b>NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>		61.300	19.080,0	17.430,4	55.156,9	19.080,0	55.066,7	
<b>a</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020</b>		53.300	12.497,0	11.077,4	48.553,9	12.497,0	48.463,7	
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		53.300	12.497,0	11.077,4	48.553,9	12.497,0	48.463,7	
1	Trụ sở xã Phình Sáng huyện Tuần Giáo	Xã Phình Sáng	7.500	368,0	60,2	7.364,0	368,0	7.364,0	
2	Trụ sở xã Tênh Phòng huyện Tuần Giáo	Xã Tênh Phòng	7.300	479,0	173,0	6.571,0	479,0	6.571,0	
3	Trường THCS xã Quài Cang huyện Tuần Giáo	Xã Quài Cang	6.500	2.901,0	759,8	5.859,8	2.901,0	5.859,8	
4	Trường Mầm non thị trấn Tuần Giáo	TT T. Giáo	8.000	4.553,0	1.934,0	7.629,2	4.553,0	7.629,2	
5	Trường THCS xã Chiềng Đông huyện Tuần Giáo	Xã Chiềng Đông	19.000	1.235,0	7.359,2	15.703,2	1.235,0	15.613,0	LG NTM
6	Trường MN Mùn Chung xã Mùn Chung	Xã Mùn Chung	5.000	2.961,0	791,1	4.501,4	2.961,0	4.501,4	
<b>b</b>	<b>Khởi công mới 2020</b>		8.000	6.583,0	6.353,0	6.603,0	6.583,0	6.603,0	
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		8.000	6.583,0	6.353,0	6.603,0	6.583,0	6.603,0	
1	Đường QL6 - bản Kệt xã Quài Cang	Xã Quài Cang	8.000	4.000,0	3.870,0	4.020,0	4.000,0	4.020,0	
2	Trường Mầm non Mưông Mùn	xã Mưông Mùn	5.000	2.283,0	2.183,0	2.283,0	2.283,0	2.283,0	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT	KH vốn năm 2020	Khối lượng thực hiện			Khối lượng Giải ngân			Ghi chú
					Năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công			
3	Đường từ bản Hồng Lọc đến Trung tâm xã Mường Khong	Xã Mường Khong	12.000	200,0	200,0	200,0	200,0	200,0			
4	Đường trung tâm xã Tênh Phong (Km 1+967) - bản Thảm Năm	Xã Tênh Phong	14.500	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0			
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN SỔ KIỆN THIẾT</b>		<b>55.760</b>	<b>6.660,0</b>	<b>4.839,7</b>	<b>53.894,7</b>	<b>6.660,0</b>	<b>53.794,7</b>			
<b>I</b>	<b>Dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2019</b>		<b>47.360</b>	<b>780,0</b>	-	<b>45.975,0</b>	<b>780,0</b>	<b>45.975,0</b>			
*	<b>Phòng Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>47.360</b>	<b>780,0</b>	-	<b>45.975,0</b>	<b>780,0</b>	<b>45.975,0</b>			
1	Trường Mầm non, THCS tại xã Phình Sáng, huyện Tuần Giáo	Xã Phình Sáng	47.360	780,0		45.975,0	780,0	45.975,0			
<b>II</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020</b>		<b>8.400</b>	<b>5.880,0</b>	<b>4.839,7</b>	<b>7.919,7</b>	<b>5.880,0</b>	<b>7.819,7</b>			
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		<b>7.000</b>	<b>4.580,0</b>	<b>3.439,7</b>	<b>6.519,7</b>	<b>4.580,0</b>	<b>6.519,7</b>			
1	Trường Mầm non An Bình, xã Mường Mùn	Xã Mường Mùn	7.000	4.580,0	3.439,7	6.519,7	4.580,0	6.519,7			
	<b>UBND xã Quài Tở</b>		<b>1.400</b>	<b>1.300,0</b>	<b>1.400,0</b>	<b>1.400,0</b>	<b>1.300,0</b>	<b>1.300,0</b>			
2	Nâng cấp đường nội bản Pom Ban, đường nội bản Ta	Xã Quài Tở	1.400	1.300,0	1.400,0	1.400,0	1.300,0	1.300,0			
<b>C</b>	<b>NGUỒN VỐN 30a</b>		<b>12.000</b>	<b>5.415,0</b>	<b>5.415,0</b>	<b>5.415,0</b>	<b>5.415,0</b>	<b>5.415,0</b>			
<b>I</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020</b>		<b>12.000</b>	<b>5.415,0</b>	<b>5.415,0</b>	<b>5.415,0</b>	<b>5.415,0</b>	<b>5.415,0</b>			
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		<b>12.000</b>	<b>5.415,0</b>	<b>5.415,0</b>	<b>5.415,0</b>	<b>5.415,0</b>	<b>5.415,0</b>			
1	Đường trung tâm xã Rạng Đông - bản Háng A	Xã Rạng Đông	12.000	5.415,0	5.415,0	5.415,0	5.415,0	5.415,0	LG Vốn CT135; NSDP		

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Thuận Giảo)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Nguồn vốn năm 2020				Thực hiện giải ngân				Ghi chú
				Tổng KH vốn năm 2020	Vốn kéo dài	KH vốn năm 2020	Năm 2020	Lũy kế KHố lượng từ khởi công	Giải ngân vốn kéo dài	Giải ngân KH vốn năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>305.471</b>	<b>139.421,1</b>	<b>11.876,3</b>	<b>127.544,9</b>	<b>178.845,7</b>	<b>215.976,7</b>	<b>11.876,3</b>	<b>127.544,8</b>	<b>178.484,8</b>	
<b>A</b>	<b>Vốn đầu tư từ nguồn đầu giá QSD đất</b>		<b>58.024</b>	<b>24.604,1</b>	<b>1.018,1</b>	<b>23.586,0</b>	<b>35.731,8</b>	<b>46.689,0</b>	<b>1.018,1</b>	<b>23.586,0</b>	<b>35.311,0</b>	
<b>I</b>	<b>Công trình đang thực hiện tiếp chi</b>		<b>31.264</b>	<b>9.685,2</b>	<b>1.018,1</b>	<b>8.667,1</b>	<b>15.158,0</b>	<b>26.115,2</b>	<b>1.018,1</b>	<b>8.667,1</b>	<b>20.389,2</b>	
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		<b>25.060</b>	<b>7.106</b>	<b>1.018,1</b>	<b>6.088,0</b>	<b>14.958</b>	<b>20.561</b>	<b>1.018</b>	<b>6.088</b>	<b>15.478</b>	
1	Đường từ Sân vận động - huyện đối - QL6 và trấn địa phòng không	TT Thuận Giảo	5.080	906,6	190,2	716,4	906,6	2.906,6	190,2	716,4	2.906,6	LG vốn SNGT
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đầu giá QSD đất khu trung tâm xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	10.700	2.788,0	-	2.788,0	8.461,1	8.680,7	-	2.788,0	3.788,0	
3	Đường + ngầm từ khối Tân Tiến đến bản Chiềng An	TT Thuận Giảo	2.680	83,6	-	83,6	190,1	2.573,7	-	83,6	2.383,6	
4	Via hè khối Tân Thủy	TT Thuận Giảo	6.600	3.328,0	828,0	2.500,0	5.400,2	6.400,2	828,0	2.500,0	6.400,2	
*	<b>UBND thị trấn Thuận Giảo</b>		<b>5.455</b>	<b>2.264,0</b>	-	<b>2.264,0</b>		<b>4.805,0</b>		<b>2.264,0</b>	<b>4.180,6</b>	
1	Đường Vào bản Đông	TT Thuận Giảo	1.465	714,0	-	714,0		1.300,0		714,0	1.264,0	
2	Đường vào bản Lập	TT Thuận Giảo	1.090	270,0	-	270,0		955,0		270,0	955,0	
3	Rãnh Thoát nước từ Quốc lộ 279 đến khu ruộng Nà Ké tra suối	TT Thuận Giảo	1.400	540,0	-	540,0		1.200,0		540,0	1.170,0	
4	Đường vào khối 20/7	TT Thuận Giảo	1.500	740,0	-	740,0		1.350,0		740,0	791,6	
*	<b>UBND xã Quải Nưa</b>		<b>549</b>	<b>133,9</b>	-	<b>133,9</b>		<b>549,0</b>		<b>133,9</b>	<b>549,0</b>	
1	San nền nhà văn hóa thể thao xã Quải Nưa	Xã Quải Nưa	549	133,9	-	133,9		549,0		133,9	549,0	
*	<b>UBND xã Pú Nhung</b>		<b>200</b>	<b>181,2</b>	-	<b>181,2</b>		<b>200,0</b>		<b>181,2</b>	<b>181,2</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa đường từ ngã ba Phiêng Pi - Ngã ba rẽ đi Tênh Lá, xã Pú Nhung	Xã Pú Nhung	200	181,2	-	181,2	200,0	200,0	-	181,2	181,2	
<b>II</b>	<b>Công trình khởi công mới năm 2020</b>		<b>26.760</b>	<b>14.919</b>	-	<b>14.918,9</b>	<b>20.574</b>	<b>20.574</b>	-	<b>14.919</b>	<b>14.922</b>	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Nguồn vốn năm 2020			Thực hiện khối lượng			Thực hiện giải ngân			Ghi chú
				Tổng KH vốn năm 2020	Vốn kéo dài	KH vốn năm 2020	Năm 2020	Lũy kế khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn kéo dài	Giải ngân KH vốn năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công		
*	Ban QLDA các công trình huyện		15.000	9.000	-	9.000,0	13.514	13.514	-	9.000	9.000		
1	Nâng cấp vỉa hè khối Trường Xuân	TT Tuấn Giáo	10.000	5.000,0	-	5.000,0	8.711,3	8.711,3		5.000,0	5.000,0		
2	Nâng cấp vỉa hè khối Tân Tiến - Thăng Lợi	TT Tuấn Giáo	5.000	4.000,0	-	4.000,0	4.802,5	4.802,5		4.000,0	4.000,0		
*	UBND thị trấn Tuấn Giáo		7.100	1.628	-	1.627,9	2.400	2.400	-	1.628	1.628		-
1	Đường các bản Nong Tầu, Chiềng Khoang	UBND Thị trấn	3.400	800,0	-	800,0	1.200,0	1.200,0		800,0	800,0		
2	Đường khối Thăng Lợi	UBND Thị trấn	3.700	827,9	-	827,9	1.200,0	1.200,0		827,9	827,9		
*	UBND xã Quai Tở		4.570	4.204	-	4.203,9	4.570	4.570	-	4.204	4.204		-
1	Nhà văn hóa bản Chàng	Xã Quai Tở	1.050	981,9	-	981,9	1.050,0	1.050,0		981,9	981,9		
2	Nhà văn hóa bản Đưa	Xã Quai Tở	680	625,0	-	625,0	680,0	680,0		625,0	625,0		
3	Nhà văn hóa bản Ngựa	Xã Quai Tở	930	850,0	-	850,0	930,0	930,0		850,0	850,0		
4	Nhà văn hóa bản C6	Xã Quai Tở	950	870,0	-	870,0	950,0	950,0		870,0	870,0		
5	Nâng cấp đường nội bản Lén	Xã Quai Tở	960	877,0	-	877,0	960,0	960,0		877,0	877,0		
*	UBND xã Mùn Chung		90	87	-	87,1	90	90	-	87	90		
	Đường bê tông vào nhà văn hóa bản Bó Lếch, xã Mùn Chung	Xã Mùn Chung	90	87,1	-	87,1	90,0	90,0		87,1	90,0		
B	Vốn sự nghiệp		247.447	114.817,0	10.858,1	103.958,9	143.113,9	169.287,8	10.858,2	103.958,9	143.173,8		
I	Sự nghiệp giao thông		178.370	90.762,7	10.858,1	79.904,6	114.929,0	128.383,5	10.858,2	79.904,6	109.756,4		

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Nguồn vốn năm 2020			Thực hiện giải ngân				Ghi chú	
				Tổng KH vốn năm 2020	Vốn kéo dài	KH vốn năm 2020	Năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn kéo dài	Giải ngân KH vốn năm 2020		Lũy kế giải ngân từ khởi công
L.1	Công trình đang thực hiện tiếp chi		69.520	38.199,3	4.858,1	33.341,1	45.672,8	59.127,3	4.858,2	33.341,1	57.192,9	
*	Ban QLDA các công trình huyện		69.520	38.199,3	4.858,1	33.341,1	45.672,8	59.127,3	4.858,2	33.341,1	57.192,9	
1	Nâng cấp đường vào bản Trung Đình	Xã Pù Nhung	2.700	1.431,5	-	1.431,5	747,3	2.547,3		1.431,5	2.547,3	
2	Nâng cấp đường từ bản Phiêng Pì B - bản Tênh Lả	Xã Pù Nhung	8.000	3.166,4	-	3.166,4	5.856,0	7.856,0		3.166,4	7.450,0	
3	Nâng cấp ngầm tràn bản Món	Xã Quài Tờ	1.750	770,0	-	770,0	770,0	1.570,0		770,0	1.570,0	
4	Nâng cấp cầu vào bản Thảm Pao (02 cầu)	Xã Quài Tờ	2.800	1.284,0	-	1.284,0	1.401,8	2.451,8		1.284,0	2.328,8	
5	Nâng cấp đường QL6 - bản Huổi Cây	Xã Mùn Chung	7.500	3.800,0	-	3.800,0	4.081,2	7.087,2		3.800,0	6.806,0	
6	Nâng cấp đường bản Kết (khu dân dân Púng Quài)	Xã Quài Cang	3.200	1.931,0	-	1.931,0	1.909,8	2.109,8		1.931,0	2.100,0	
7	Nâng cấp đường từ bản Hàng Tàu - Quốc lộ 6 cũ	Xã Toả Tinh	5.300	4.712,9	-	4.712,9	4.808,3	5.008,3		4.712,9	4.988,0	
8	Nâng cấp đường bản Món - bản Hời Trong	Xã Quài Tờ	5.500	4.700,0	1.500,0	3.200,0	4.970,0	5.070,0	1.500,0	3.200,0	4.700,0	
9	Nâng cấp đường từ QL 279 - bản Xả Tỳ	Xã Pù Nhung	2.700	2.146,1	-	2.146,1	2.353,9	2.453,9		2.146,1	2.300,0	
10	Sửa chữa tuyến đường từ bản hóc xã Mường Mùn - trung tâm xã Pù Xi	Xã Pù Xi	2.500	201,2	-	201,2	201,2	201,2		201,2	201,2	
11	Khắc phục hậu quả thiên tai đường từ bản Sáng xã Quài Cang đến bản Ché Á xã Toả Tinh	Xã Quài Cang xã Toả Tinh	5.000	2.695,5	1.100,5	1.595,0	4.609,8	4.809,8	1.100,5	1.595,0	4.403,1	
12	Sửa chữa, nâng cấp đường vào bản Song Ia	Xã Toả Tinh	5.300	4.697,8	697,8	4.000,0	4.850,0	5.000,0	697,8	4.000,0	5.000,0	
13	Sửa chữa, nâng cấp đường từ ngã ba Há Dưa đến bản Há Dưa	Xã Thanh Phong	5.500	3.694,7	1.194,7	2.500,0	4.900,0	5.000,0	1.194,7	2.500,0	5.000,0	
14	Đường từ sân vận động - huyện đội - QL6 và tận địa phương không	TT Tuần Giáo	5.080	1.600,0	-	1.600,0	1.600,0	1.600,0		1.600,0	1.600,0	LG vốn đầu giá
15	Khắc phục thiên tai ngầm tràn bản Phung xã Quài Cang	Xã Quài Cang	1.390	2,4	-	2,4		1.322,8		2,4	1.322,8	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Nguồn vốn năm 2020			Thực hiện khối lượng		Thực hiện giải ngân			Ghi chú
				Tổng KH vốn năm 2020	Vốn kéo dài	KH vốn năm 2020	Năm 2020	Lũy kế khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn kéo dài	Giải ngân KH vốn năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
16	Dương bản Ta - bản Pẩu xã Quải Tở	Xã Quải Tở	2.500	0,5	-	0,5		2.375,7		0,5	2.375,7	
17	Sửa chữa, nâng cấp đường từ bản Phiêng Hin - bản Hua Sắt	Xã Mường Khương	2.800	1.365,0	365,0	1.000,0	2.613,4	2.663,4	365,0	1.000,0	2.500,0	
1.2	Công trình khởi công mới năm 2020		108.850	52.563,5	6.000,0	46.563,5	69.256,2	69.256,2	6.000,0	46.563,5	52.563,5	
*	Ban QLDA các công trình huyện		108.850	52.563,5	6.000,0	46.563,5	69.256,2	69.256,2	6.000,0	46.563,5	52.563,5	
1	Nâng cấp đường vào bản Phình Cừ	Xã Ta Ma	7.500	4.400,0	-	4.400,0	4.400,0	4.400,0		4.400,0	4.400,0	
2	Nâng cấp đường từ bản Hua Sa A - bản Chế Á	Xã Toả Tinh	10.700	5.500,0	4.000,0	1.500,0	5.516,6	5.516,6	4.000,0	1.500,0	5.500,0	
3	Nâng cấp đường từ bản Hiếu - bản Phang	Xã Chiêu Sinh	4.500	3.600,0	-	3.600,0	3.600,0	3.600,0		3.600,0	3.600,0	
4	Nâng cấp đường vào bản Nà Đẳng	Xã Ta Ma	2.650	2.300,0	-	2.300,0	2.501,6	2.501,6		2.300,0	2.300,0	
5	Nâng cấp đường khối 20/7 - bản Đông	TT Tuấn Giáo	5.000		-	-	1.000,0	1.000,0				
6	Nâng cấp đường nội thị khối Tân Giang	TT Tuấn Giáo	5.600		-	-	1.500,0	1.500,0				
7	Nâng cấp đường khối Huổi Cù	TT Tuấn Giáo	6.000	3.500,0	-	3.500,0	5.878,7	5.878,7		3.500,0	3.500,0	
8	Nâng cấp đường bản Sào - bản Cong	Xã Quải Cang	1.800	1.000,0	-	1.000,0	1.086,8	1.086,8		1.000,0	1.000,0	
9	Nâng cấp đường vào bản Kế Cải	Xã Ta Ma	3.000	1.200,0	-	1.200,0	2.802,7	2.802,7		1.200,0	1.200,0	
10	Nâng cấp đường vào bản Thảm Năm (giai đoạn 1)	Xã Thanh Phương	5.500	2.000,0	-	2.000,0	3.000,0	3.000,0		2.000,0	2.000,0	
11	Nâng cấp đường vào bản Phình Sáng	Xã Phình Sáng	1.800	1.500,0	-	1.500,0	1.540,3	1.540,3		1.500,0	1.500,0	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Nguồn vốn năm 2020			Thực hiện khối lượng		Thực hiện giải ngân			Ghi chú
				Tổng KH vốn năm 2020	Vốn kéo dài	KH vốn năm 2020	Năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn kéo dài	Giải ngân KH vốn năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
12	Nâng cấp đường vào bản Kéo Lả	Xã Nà Sáy	2.300	1.168,0	-	1.168,0	1.988,8	1.988,8		1.168,0	1.168,0	
13	Nâng cấp đường vào bản Gia Bọp	Xã Mường Mùn	5.000	4.500,0	-	4.500,0	4.598,8	4.598,8		4.500,0	4.500,0	
14	Nâng cấp đường, ngăn tràn bản Nặm Cả	Xã Nà Sáy	4.000	3.500,0	2.000,0	1.500,0	3.500,0	3.500,0	2.000,0	1.500,0	3.500,0	
15	Nâng cấp đường Bản Bon A - Noong bả	Xã Rang Đông	2.500	1.000,0	-	1.000,0	2.155,9	2.155,9		1.000,0	1.000,0	
16	Nâng cấp đường bản Hua Mực 3 - Trung tâm xã (giai đoạn 1)	Xã Pù Xi	5.000	2.000,0	-	2.000,0	2.522,0	2.522,0		2.000,0	2.000,0	
17	Nâng cấp cầu bản Xuân Tươi	Xã Mường Mùn	3.200	1.879,7	-	1.879,7	2.964,0	2.964,0		1.879,7	1.879,7	
18	Nâng cấp đường vào bản Xá Tỳ (giai đoạn 1)	Xã Thanh Phong	5.500	2.000,0	-	2.000,0	2.500,0	2.500,0		2.000,0	2.000,0	
19	Nâng cấp ngăn tràn bản Hua Ca	Xã Quài Tở	3.000	1.500,0	-	1.500,0	1.500,0	1.500,0		1.500,0	1.500,0	
20	Nâng cấp cầu bản hiện	Xã Chiềng Sinh	6.000	2.000,0	-	2.000,0	2.108,2	2.108,2		2.000,0	2.000,0	
21	Nâng cấp đường vào bản Co phát (giai đoạn 1)	Xã Nà Tông	5.000	1.800,0	-	1.800,0	3.552,1	3.552,1		1.800,0	1.800,0	
22	Nâng cấp đường vào bản Lả	Xã Quài Tở	2.000	1.500,0	-	1.500,0	1.500,0	1.500,0		1.500,0	1.500,0	
23	Nâng cấp đường vào bản Háng Khua	Xã Phình Sáng	2.200	1.000,0	-	1.000,0	1.335,5	1.335,5		1.000,0	1.000,0	
24	Nâng cấp đường vào bản Trăm Cù (giai đoạn 1)	Xã Ta Ma	5.000	1.500,0	-	1.500,0	3.301,3	3.301,3		1.500,0	1.500,0	
25	Nâng cấp đường vào bản Phiềng Cài	Xã Ta Ma	3.000	1.615,8	-	1.615,8	1.825,5	1.825,5		1.615,8	1.615,8	
26	Sửa chữa đường bao quanh sân vận động huyện Tuần Giáo	Thị trấn	1.100	600,0	-	600,0	1.077,3	1.077,3		600,0	600,0	
<b>II</b>	<b>Sự nghiệp thủy lợi</b>		<b>23.860</b>	<b>7.781,5</b>	<b>-</b>	<b>7.781,5</b>	<b>8.352,8</b>	<b>15.849,1</b>	<b>-</b>	<b>7.781,5</b>	<b>14.727,1</b>	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Nguồn vốn năm 2020			Thực hiện khối lượng			Thực hiện giải ngân			Ghi chú
				Tổng KH vốn năm 2020	Vốn kéo dài	KH vốn năm 2020	Năm 2020	Lấy kế Khối lượng từ khối công	Giải ngân vốn kéo dài	Giải ngân KH vốn năm 2020	Lấy kế giải ngân từ khối công		
II.1	Công trình đang thực hiện		14.660	5.105,5	-	5.105,5	5.511,2	13.007,5	-	5.105,5	12.051,1		
*	Ban QLDA các công trình huyện		14.660	5.105,5	-	5.105,5	5.511,2	13.007,5	-	5.105,5	12.051,1		
1	Nâng cấp kênh bản Ta và thủy lợi bản Hua Ca	Xã Quai Tờ	2.500	480,1	-	480,1	481,1	2.331,1		480,1	2.330,1		
2	Nâng cấp thủy lợi bản Bô Lếch + kênh bản Phiêng Pên	Xã Mùn Chung	1.600	770,4	-	770,4	755,0	1.555,0		770,4	1.555,0		
3	Khắc phục hậu quả thiên tai thủy lợi bản Đưa xã Quai Tờ	Xã Quai Tờ	1.500	1.295,8	-	1.295,8	1.321,7	1.401,7		1.295,8	1.395,7		
4	Sửa chữa, nâng cấp thủy lợi bản Lông	Xã Toá Tinh	2.500	2.037,9	-	2.037,9	2.174,6	2.274,6		2.037,9	2.205,8		
5	Nâng cấp kênh nội đồng bản Che Phai + bản Kếp	Xã Chiềng Sinh	2.500	75,9	-	75,9	75,9	2.251,8		75,9	2.175,9		
6	GPMB bổ sung dự án Nấm suối và tái định cư thị trấn Tuấn Giáo	TT Tuấn Giáo	850	0,0	-	0,0		850,0			79,0		LG đất lúa
7	Nâng cấp thủy lợi bản Sào	Quai Cang	1.400	8,9	-	8,9	669,2	669,2		8,9	669,2		
8	Nắp kênh thủy lợi bản Hiệu và thủy lợi bản Nặm Mu	Xã Chiềng Sinh, xã Phình Sáng	1.130	327,3	-	327,3	33,7	1.065,0		327,3	1.031,3		
9	Sửa chữa thủy lợi bản Thín B xã Mường Thín	Xã Mường Thín	680	109,1	-	109,1		609,1		109,1	609,1		
II.2	Công trình khởi công mới năm 2020		9.200	2.676,0	-	2.676,0	2.841,5	2.841,5	-	2.676,0	2.676,0		
*	Ban QLDA các công trình huyện		9.200	2.676,0	-	2.676,0	2.841,5	2.841,5	-	2.676,0	2.676,0		
1	Hệ thống tưới ẩm (cây ăn quả)	Xã Rang Đông	6.000	-	-	-							
2	Nâng cấp thủy lợi bản Phung và thủy lợi Nả Ban	Xã Quai Cang	2.500	2.100,0	-	2.100,0	2.218,8	2.218,8		2.100,0	2.100,0		
3	Nâng cấp kênh thủy lợi bản Cón	Xã Quai Cang	700	576,0	-	576,0	622,8	622,8		576,0	576,0		
III	Sự nghiệp kinh tế khác		45.217	16.272,8	-	16.272,8	19.832,1	25.055,2	-	16.272,8	18.690,3		
III.1	Công trình đang thực hiện		26.860	2.673	-	2.672,6	4.782	8.926	-	2.673	4.383		

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Nguồn vốn năm 2020			Thực hiện khối lượng			Thực hiện giải ngân			Ghi chú
				Tổng KH vốn năm 2020	Vốn kéo dài	KH vốn năm 2020	Năm 2020	Lũy kế khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn kéo dài	Giải ngân KH vốn năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công		
*	Ban QLDA các công trình huyện		26.710	2.523	-	2.522,6	4.632	8.776	-	2.523	4.233		
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đất đầu giá OSD đất khởi Sơn Thủy (khu số 2)	TT Tuấn Giáo	7.500	-	-	-		1.200,0					
2	Khắc phục hậu quả thiên tai công trình khu TĐC thị trấn Tuấn Giáo	TT Tuấn Giáo	1.350	402,5	-	402,5		1.000,0		402,5	737,0		
3	Hà tầng khu đất xen kẹt khối Tân Giang	TT Tuấn Giáo	5.300	149,6	-	149,6	2.700,0	3.200,0		149,6	149,6		
4	Nhà làm việc UBND xã Mường Mùn	Xã Mường Mùn	1.450	67,7	-	67,7	29,3	1.445,9		67,7	1.416,6		
5	GPMB bỏ sung trụ sở tạm xã Pù Xi	Xã Pù Xi	30	2,8	-	2,8	2,8	30,0		2,8	30,0		
6	Khắc phục hậu quả thiên tai các tuyến đường: Tuyến đường Pù Nhung - Ta Ma; Tuyến đường Tênh phòng - ngã ba Há Dưa;	Xã Pù Nhung Xã Ta Ma Xã Tênh Phòng	2.500	600,0	-	600,0	600,0	600,0		600,0	600,0		
7	Khắc phục hậu quả thiên tai các tuyến đường: Tuyến đường Pù Nhung - Rạng Đông - Phình Sàng	Các xã: Pù Nhung, Rạng Đông, Phình Sàng	2.500	600,0	-	600,0	600,0	600,0		600,0	600,0		
8	Đường từ sân vận động - huyện đội - QL6 và trận địa phòng không	TT Tuấn Giáo	5.080	400,0	-	400,0	400,0	400,0		400,0	400,0		
9	Khắc phục hậu quả thiên tai các tuyến đường bản Nôm - bản Chân - Hủa Chăn; Pa Cà - Nậm Cà; Phiêng Hìn - Hủa Sắt.	Các xã: Chiềng Đông, Nà Sáy, Mường Khong	1.000	300,0	-	300,0	300,0	300,0		300,0	300,0		
	UBND thị trấn Tuấn Giáo		50	50	-	50,0	50	50	-	50	50		
1	Sửa chữa nhà văn hóa khối huổi cũ	TT Tuấn Giáo	50	50,0	-	50,0	50,0	50,0		50,0	50,0		
	UBND xã Chiềng Đông		100	100	-	100,0	100	100	-	100	100		
1	Nhà văn hóa xã Chiềng Đông	Xã Chiềng Đông	100	100,0	-	100,0	100,0	100,0		100,0	100,0		
III.2	Công trình khởi công mới năm 2020		18.357	13.600,2	-	13.600,2	15.050,0	16.129,3	-	13.600,2	14.307,1		

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Nguồn vốn năm 2020			Thực hiện khối lượng			Thực hiện giải ngân			Ghi chú
				Tổng KH vốn năm 2020	Vốn kéo dài	KH vốn năm 2020	Năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Giải ngân vốn kéo dài	Giải ngân KH vốn năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công		
*	Ban QLDA các công trình huyện		18.357	13.600,2	-	13.600,2	15.050,0	16.129,3	-	13.600,2	14.307,1		
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu đất đầu giá QSD đất khối Trường Xuân (khu lương thực cũ)	TT Tuấn Giáo	1.000	700,0	-	700,0	847,8	847,8		700,0	700,0		
2	Sửa chữa trụ sở Huyện ủy	TT Tuấn Giáo	4.500	4.184,4	-	4.184,4	4.184,4	4.184,4		4.184,4	4.184,4		
3	Phụ trợ Trụ sở xã và Nhà văn hóa xã Phình Sáng	Xã Phình Sáng	700	500,0	-	500,0	500,0	500,0		500,0	500,0		
4	Giải phóng mặt bằng trường tiểu học Pù Xi	Xã Pù Xi	700	650,0	-	650,0	600,0	650,0		650,0	650,0		
5	Sửa chữa, nâng cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Ta Ma	Xã Ta Ma	600	516,1	-	516,1	510,1	600,0		516,1	600,0		
7	Sửa chữa nhà làm việc khối Đoàn thể	TT Tuấn Giáo	1.450	1.300,0	-	1.300,0	1.304,9	1.397,9		1.300,0	1.300,0		
8	GPMB bổ sung dự án Trường mầm non Mùn Chung	Xã Mùn Chung	150	150,0	-	150,0	150,0	150,0		150,0	150,0		
9	Trích đo bản đồ địa chính Trung tâm đào tạo & phát triển công đồng huyện Tuấn Giáo	TT Tuấn Giáo	30	30,0	-	30,0	30,0	30,0		30,0	30,0		
10	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã Nà Tông	Xã Nà Tông	1.500	700,0	-	700,0	744,8	802,4		700,0	700,0		
11	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã mới xã Quải Cang	Xã Quải Cang	5.900	4.116,0	-	4.116,0	5.424,4	5.590,0		4.116,0	4.116,0		
12	GPMB khu định cư bãi số 3 xã Pù Xi	Xã Pù Xi	777	153,7	-	153,7	153,7	776,7		153,7	776,7		
13	Sửa chữa sân Huyện ủy, HĐND-UBND huyện Tuấn Giáo	TT Tuấn Giáo	1.050	600,0	-	600,0	600,0	600,0		600,0	600,0		

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN HỖ TRỢ XÃ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1547/QĐ-UBND  
 NGÀY 29/12/2018 CỦA UBND HUYỆN TUẦN GIÁO  
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo)**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Tên công trình	Địa điểm	KH vốn năm 2020	Khối lượng thực hiện		Thực hiện giải ngân		Ghi chú
				Năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
	UBND xã Quài Nưa		2.428	2.428	2.428	2.428	2.428	
1	Đường nội bản Pha Nàng	Xã Quài Nưa	732	732	732	732	732	
2	Đường QL279 – bản Chăn	Xã Quài Nưa	485	485	485	485	485	
3	Đường QL279 – bản Ten	Xã Quài Nưa	522	522	522	522	522	
4	Đường nội bản Cù	Xã Quài Nưa	532	532	532	532	532	
5	Đường nội bản Cọ	Xã Quài Nưa	157	157	157	157	157	

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN HỖ TRỢ ĐẤT LỬA NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Trảng Giát)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	KH vốn năm 2020	Khối lượng thực hiện			Thực hiện giải ngân		Ghi chú
					Năm 2020	Lũy kế khối lượng từ khởi công	Năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công		
	<b>Tổng cộng</b>		<b>9.150</b>	<b>2.798,1</b>	<b>2.661,6</b>	<b>6.791,6</b>	<b>2.798,0</b>	<b>6.725,0</b>		
<b>I</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>		<b>6.550</b>	<b>1.454,0</b>	<b>1.251,0</b>	<b>5.381,0</b>	<b>1.453,9</b>	<b>5.380,9</b>		
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		<b>6.550</b>	<b>1.454,0</b>	<b>1.251,0</b>	<b>5.381,0</b>	<b>1.453,9</b>	<b>5.380,9</b>		
1	Nâng cấp đường QL6 - bản Bông	Xã Quài Tờ	2.150	138,0	129,6	2.029,6	138,0	2.029,6		
2	Nâng cấp thủy lợi bản Phang	Xã Chiềng Đông	1.900	426,8	232,1	1.762,1	426,8	1.762,1		
3	Thủy lợi bản Sào	Xã Quài Tờ	1.400	563,4	563,4	563,4	563,4	563,4		
4	Thủy lợi bản Cuông xã Quài Cang	Xã Quài Cang	1.100	325,7	325,7	1.025,7	325,7	1.025,7		
<b>II</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>		<b>2.600</b>	<b>1.344,1</b>	<b>1.410,6</b>	<b>1.410,6</b>	<b>1.344,1</b>	<b>1.344,1</b>		
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		<b>2.600</b>	<b>1.344,1</b>	<b>1.410,6</b>	<b>1.410,6</b>	<b>1.344,1</b>	<b>1.344,1</b>		
1	Đường liên bản Cẩm-bản Sáng	Xã Quài Cang	2.600	1.344,1	1.410,6	1.410,6	1.344,1	1.344,1		

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN TUYÊN GIÁC NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuyên Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	KH vốn năm 2020	Khối lượng thực hiện		Thực hiện giải ngân		Ghi chú
					Năm 2020	Lũy kế khối lượng từ khởi công	Năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>38.700</b>	<b>16.702,9</b>	<b>14.434,0</b>	<b>33.895,9</b>	<b>16.702,9</b>	<b>29.712,4</b>	
<b>I</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>		<b>22.500</b>	<b>8.702,9</b>	<b>2.258,0</b>	<b>21.719,9</b>	<b>8.702,9</b>	<b>21.712,4</b>	
*	Phòng Giáo dục và Đào tạo		22.500	8.702,9	2.258,0	21.719,9	8.702,9	21.712,4	
1	Xây dựng trường PTDTBT THCS Pú Xi	Xã Pú Xi	3.300	1.245,9	82,1	3.208,3	1.245,9	3.208,3	
2	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học Mường Thín, Bình Minh	Xã Mường Thín	2.000	65,9	27,3	1.988,9	65,9	1.988,9	
3	Cải tạo, sửa chữa các trường Tiểu học Tòa Tình, tiểu học Chiềng Sinh	Xã Tòa Tình, xã Chiềng Sinh	1.500	-	18,9	1.473,9		1.473,9	
4	Xây dựng nhà công vụ, nhà nội trú và bổ sung hàng mục phụ trợ trường TH Pú Xi	Xã Pú Xi	4.000	2.304,0		3.850,0	2.304,0	3.850,0	
5	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Thị trấn	TT Tuấn Giáo	1.700	644,1		1.651,6	644,1	1.644,1	
6	Cải tạo, sửa chữa điểm trường ĐỜ RÊ MƠN trường MN Thị trấn (TT dạy nghề cũ)	TT Tuấn Giáo	2.500	1.387,9		2.365,7	1.387,9	2.365,7	
7	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Nà Sáy; THCS Mường Thín; THCS Tòa Tình	Xã Nà Sáy, Mường Thín, Tòa Tình	1.800	384,0	380,9	1.784,0	384,0	1.784,0	
8	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Chiềng Sinh, Mầm non Bình Minh	Xã Chiềng sinh, Chiềng Đông	1.900	512,0	493,8	1.812,0	512,0	1.812,0	
9	Cải tạo, sửa chữa trường PTDTBT THCS Mường Mùn	Xã Ta Ma, Mường Mùn	1.900	842,0	825,2	1.842,0	842,0	1.842,0	
10	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hoa Mai, TH Nà Tông, TH số 1 Quai Nưa	Xã Quai Gang, Quai Nưa, Nà Tông	1.900	1.129,8	429,8	1.743,5	1.129,8	1.743,5	
11	Xây dựng phòng học cho học sinh trường tiểu học Phình Sang	Xã Phình Sang	1.950	187,3		1.872,8	187,3	1.872,8	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	KH vốn năm 2020	Khối lượng thực hiện		Thực hiện giải ngân		Ghi chú
					Năm 2020	Lũy kế Khối lượng từ khởi công	Năm 2020	Lũy kế giải ngân từ khởi công	
*	Công trình khởi công mới 2020		16.200	8.000,0	12.176,0	12.176,0	8.000,0	8.000,0	
*	Phòng Giáo dục và Đào tạo		16.200	8.000,0	12.176,0	12.176,0	8.000,0	8.000,0	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường MN Ta Ma; PTDĐT THCS Ta Ma	Xã Ta Ma	2.000	1.000,0	1.600,0	1.600,0	1.000,0	1.000,0	
2	Cải tạo, sửa chữa trường TH Phình Sáng; TH Nậm Din	Xã Phình Sáng	3.000	1.500,0	1.800,0	1.800,0	1.500,0	1.500,0	
3	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Rạng Đông;	Xã Rạng Đông	2.500	1.000,0	1.978,1	1.978,1	1.000,0	1.000,0	
4	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hoa Sen; TH số 2 Quài Cang	Xã Quài Tở; Quài Cang	2.000	1.000,0	1.400,0	1.400,0	1.000,0	1.000,0	
5	Cải tạo, sửa chữa trường TH Mường Mùn	Xã Mường Mùn	1.500	900,0	1.462,9	1.462,9	900,0	900,0	
6	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Vừ A Dính	Xã Pú Nhung	1.200	600,0	1.144,5	1.144,5	600,0	600,0	
7	Cải tạo mặt bằng và phụ trợ trường tiểu học Pú Xi	Xã Pú Xi	2.500	1.200,0	1.334,8	1.334,8	1.200,0	1.200,0	
8	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Nậm Din	Xã Phình Sáng	1.500	800,0	1.455,7	1.455,7	800,0	800,0	

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN SỰ NGHIỆP**  
**CHƯƠNG TRÌNH MÔC GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG THEO QUYẾT ĐỊNH 293/QĐ-TTg NĂM 2020**  
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

Số TT	Tên công trình	Địa điểm thực hiện	Tổng mức đầu tư	KH vốn năm 2020	Khối lượng thực hiện		Thực hiện giải ngân		Ghi chú
					Năm 2020	Lấy kế Khối lượng từ khởi công	Năm 2020	Lấy kế giải ngân từ khởi công	
	<b>TỔNG CỘNG</b>		3.700	1.600,0	1.690,8	3.036,5	1.600,0	2.685,8	
I	Công trình tiếp chi		2.500	900,0	990,8	2.336,5	900,0	1.985,8	
*	Ban QLDA các công trình huyện		2.500	900,0	990,8	2.336,5	900,0	1.985,8	
I	Sửa chữa tuyến đường từ bản Hốc xã Mường Mùn - trung tâm xã Pú Xi huyện Tuần Giáo	Xã Mường Mùn; xã Pú Xi	2.500	900,0	990,8	2.336,5	900,0	1.985,8	
II	Công trình khởi công mới		1.200	700,0	700,0	700,0	700,0	700,0	
*	Ban QLDA các công trình huyện		1.200	700,0	700,0	700,0	700,0	700,0	
I	Sửa chữa đường Nậm Din - Phăng Cù	Xã Phình Sáng	1.200	700,0	700,0	700,0	700,0	700,0	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO

Số: /NQ-HĐND

**ĐỰ THẢO**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tuần Giáo, ngày tháng 12 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế-xã hội,**  
**đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO**  
**KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh khóa - Kỳ họp thứ về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021;

Xét Báo cáo số 492/BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2021; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế-xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí với nội dung đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2020 và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2021 do UBND huyện trình tại kỳ họp. HĐND huyện nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

**I. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG-AN NINH NĂM 2020**

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII và Kế hoạch 5 năm 2016-2020, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ cả giai đoạn 2016-2020; trong bối cảnh huyện có những thuận lợi cơ bản như: Tình hình kinh tế địa phương phát triển ổn định; tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Huyện ủy, sự phối hợp của Ủy ban MTTQ huyện và các đoàn thể, sự nỗ lực của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong huyện, tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh của huyện có những chuyển biến tích cực trên hầu hết các lĩnh vực, các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch, nổi bật trên các mặt:

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, sản xuất nông nghiệp giữ vai trò chủ đạo với tổng sản lượng lương thực đạt 37.554,5 tấn, đạt 100,1% Nghị quyết số 07/NQ-HĐND tại kỳ họp thứ 10 của HĐND huyện khóa XX (sau đây viết tắt là NQ); Tỷ lệ che phủ rừng đạt 38%, đạt 101,3% NQ; sản xuất công nghiệp được duy trì, tương đương so với cùng kỳ năm trước; Toàn huyện có 01 xã đạt từ 17-18 tiêu chí (xã Quài Nưa), đạt 50% NQ, 08 xã cơ bản đạt các tiêu chí về nông thôn mới, đạt 118,6% NQ và mỗi xã đạt thêm 1-3 tiêu chí, đạt chỉ tiêu NQ; Đào tạo nghề cho 1.120 lao động nông thôn theo "Đề án 1956", đạt 100% NQ; Tạo việc làm mới cho 1.000 lao động, đạt chỉ tiêu NQ; Xây dựng thêm 01 xã (Chiềng Đông) đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã, đạt chỉ tiêu NQ; thêm 03 trường được tỉnh công nhận đạt chuẩn Quốc gia, đạt chỉ tiêu NQ;... đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên; Kỷ cương, hiệu quả, hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước đang từng bước được nâng lên; Quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Bên cạnh đó vẫn còn có những khó khăn, thách thức như: Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, việc làm và đời sống của nhân dân; nguồn lực cho đầu tư phát triển còn thấp chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư của huyện; tình hình trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định như: mua bán, sử dụng ma túy, tranh chấp đất đai...

## II. VỀ MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021

### 1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục khai thác tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển kinh tế, đặc biệt đẩy mạnh Tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn vốn nhằm triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính nhất là cải cải thủ tục hành chính, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự và khối đoàn kết các dân tộc trên địa bàn huyện.

### 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng sản lượng lương thực đạt 37.540 tấn. Đảm bảo tốc độ tăng đàn gia súc 4%; đàn gia cầm 700.000 con. Trồng 50 ha rừng phòng hộ, khoanh nuôi tái sinh 650 ha rừng, trồng cây phân tán theo kế hoạch tỉnh giao... Phân đấu độ che phủ rừng đạt 39%.

- Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp: Nước máy sản xuất 700.000m<sup>3</sup>; đá khai thác 30.000m<sup>3</sup>; gạch các loại 20 triệu viên.

- Nguồn vốn đầu tư xây dựng đạt 111.651 tỷ đồng (Có biểu chi tiết kèm theo).

- Tổng thu ngân sách: 683 tỷ 486 triệu đồng, trong đó thu ngân sách trên địa bàn: 53.000 triệu đồng. Tổng chi ngân sách: 683 tỷ 486 triệu đồng.

- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đề nghị Ban Chỉ đạo xây dựng NTM tỉnh công nhận thêm 05 xã cơ bản đạt các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới (đạt 15 tiêu chí trở lên) và phấn đấu mỗi xã đạt thêm 1-2 tiêu chí.

- Huy động học sinh đến trường đạt 100% KH. Phấn đấu tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu

học đạt 99,8%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,9%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 98,8%. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; xây dựng thêm 03 trường đạt chuẩn quốc gia.

- Phân đầu 12.600 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa; 130 bản, khối phố được công nhận và giữ vững danh hiệu “Bản, khối phố văn hóa”; 130 cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; từ 8-10 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị.

- Xây dựng thêm 02 xã (Ta Ma và Mường Khong) đạt tiêu chí Quốc gia về y tế.

- Tiếp tục thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Đề án 1956, phân đầu tạo việc làm cho trên 80% học viên sau khi tốt nghiệp. Phân đầu trong năm tạo việc làm mới cho 1.000 lao động.

- Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 4-5%.

- Tổ chức cai nghiện bắt buộc và cai nghiện cộng đồng; tiếp tục tổ chức điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

### **1. Về phát triển kinh tế**

- *Về công tác kế hoạch:* Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021.

- *Phát triển nông, lâm nghiệp và kinh tế nông thôn:*

Tăng cường chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp. Chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống và kiểm soát chặt chẽ tình hình diễn biến dịch, bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh thực hiện các nội dung tái cơ cấu ngành nông nghiệp; mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả. Tiếp tục kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển các loại cây công nghiệp, cây dược liệu có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện và quy hoạch của tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ khoanh nuôi tái sinh, trồng rừng thay thế. Tiếp tục phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; thực hiện việc giao rừng và giao đất lâm nghiệp chưa có rừng cho cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo Kế hoạch của tỉnh. Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng. Đẩy mạnh việc chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng NTM, thường xuyên rà soát các tiêu chí chưa đạt để kịp thời có giải pháp đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo lộ trình xây dựng NTM.

- *Phát triển công nghiệp, xây dựng:* Thực hiện tốt chính sách khuyến công, khuyến khích các cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường, sản phẩm. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư và triển khai các công trình đã được phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công năm 2021; thường xuyên nắm bắt tình hình để kịp thời có các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ và phát huy hiệu quả đầu tư. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng các công trình và vai trò giám sát của cộng đồng, ý thức, trách nhiệm của người dân trong quá trình xây dựng, quản lý và sử dụng công trình.

- *Tài nguyên môi trường*: Tăng cường công tác quản lý nhằm ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm luật về tài nguyên đất, nước, khoáng sản và môi trường. Đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân và công tác GPMB nhằm đảm bảo tiến độ các công trình, dự án. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp đất đai trên địa bàn. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch.

- *Phát triển các ngành dịch vụ*: Đẩy mạnh hoạt động thương mại dịch vụ, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia có sự quản lý của Nhà nước. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, khuyến khích đầu tư hạ tầng để phát triển mở rộng, nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính viễn thông đáp ứng nhu cầu tăng trưởng và phát triển kinh tế-xã hội; đa dạng hóa loại hình, nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ. Đẩy mạnh tốc độ phát triển dịch vụ bưu chính, viễn thông và CNTT tới vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn

- *Tài chính - Ngân hàng*: Thực hiện điều hành dự toán thu chi ngân sách năm 2021 linh hoạt theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh để góp phần giữ vững ổn định kinh tế, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi tiêu hành chính, thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo đúng quy định của luật ngân sách, đảm bảo các khoản dự phòng chi cho các yêu cầu nhiệm vụ chi cấp bách, đột suất phát sinh trên địa bàn. Các ngân hàng thực hiện kịp thời các chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng đúng quy định của Chính phủ và Ngân hàng trung ương.

## **2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội**

- *Giáo dục - Đào tạo*: Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, mô hình trường học mới và triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với lớp 2 và lớp 6; tăng tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi đến trường. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại các xã. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị trường học giai đoạn 2018-2021 đảm bảo kế hoạch. Tổ chức đào tạo nghề theo Đề án 1956, nâng cao chất lượng, chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn trực tiếp tham gia sản xuất phù hợp với nhu cầu thực tế của huyện.

- *Văn hoá, thông tin, thể thao và truyền thanh - truyền hình*: Đẩy mạnh tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn diễn ra trong năm, đặc biệt Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và các ngày lễ, tết trong năm. Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả phong trào “Toàn dân Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào thể dục thể thao quần chúng, các hoạt động văn hóa gắn với khôi phục và giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Thực hiện tốt công tác truyền thanh, truyền hình, đảm bảo thời lượng, nâng cao chất lượng, phục vụ tốt hơn công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phản ánh kịp thời các sự kiện chính trị đến với người dân.

- *Y tế, dân số và trẻ em*: Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, tăng cường giám sát dịch tễ, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các ca bệnh, không để dịch

xảy ra. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Y tế-Dân số. Chú trọng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và đảm bảo chế độ chính sách cho khám chữa bệnh BHYT, người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về Dân số - KHHGD với nội dung, hình thức, cách tiếp cận phù hợp với từng nhóm đối tượng. Tăng cường công tác tuyên truyền để phổ biến Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, tổ chức tháng hành động vì trẻ em năm 2021.

- *Giải quyết việc làm và giảm nghèo*: Thực hiện các chính sách lao động, việc làm; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia tổ chức dạy nghề làm cơ sở tuyển dụng lao động của huyện. Liên kết, phối hợp với các địa phương khác có điều kiện phát triển và vận động đưa lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp, xuất khẩu lao động. Chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2021 đến từng khối bản, hộ gia đình; đồng thời gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền mỗi địa bàn với kết quả tổ chức triển khai thực hiện. Tích cực tuyên truyền vận động nâng cao quyết tâm thoát nghèo của người dân. Nâng cao vai trò giám sát của cộng đồng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững.

### **3. Công tác dân tộc, tôn giáo**

- Tập trung triển khai thực hiện các chính sách dân tộc đồng thời tăng cường công tác kiểm tra nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở để các chương trình, dự án triển khai có hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo; hướng dẫn chức sắc, tổ chức tôn giáo, các điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo theo quy định của pháp luật.

### **4. Công tác tư pháp, xây dựng chính quyền và thanh tra, phòng chống tham nhũng**

- Tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Phối hợp, lồng ghép tổ chức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý cho nhân dân lý để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, hòa giải ở cơ sở, công tác hộ tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, thực hiện về xây dựng xã, thị trấn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng củng cố chính quyền trong sạch, vững mạnh; thực hiện tốt pháp luật dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công tác quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng tham mưu của các cơ quan chuyên môn gắn với trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt quy trình đánh giá tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quy hoạch, đào tạo và các chính sách liên quan đến công tác cán bộ, CCVC theo đúng quy định nhà nước. Tiếp tục thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế và sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổ chức bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Tăng cường thanh tra trong việc quản lý, thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, thực hành

tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân ngay từ cơ sở; chú trọng công tác kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết đơn thư của công dân theo thẩm quyền; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng.

### **5. Công tác quốc phòng-an ninh**

Tiếp tục tăng cường năng lực phòng thủ, chủ động đối phó với các tình huống, diễn biến, không để xảy ra các tình huống bất ngờ; chú trọng kết hợp củng cố quốc phòng-an ninh gắn với phát triển kinh tế-xã hội. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh kiểm chế, làm giảm các loại tội phạm. Làm tốt công tác quản lý dân cư, giải quyết có hiệu quả tình trạng xuất cảnh trái phép, quản lý trật tự xã hội, quản lý vũ khí, chất nổ, phòng cháy chữa cháy, kiểm chế tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn và giảm tai nạn giao thông. Xây dựng, triển khai các phương án, kế hoạch bảo vệ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

#### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết về phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, các tổ đại biểu HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị-xã hội tăng cường giám sát, động viên các hội viên, các tầng lớp nhân dân trong huyện thực hiện Nghị quyết HĐND huyện.

*Nghị quyết này đã được HĐND huyện Tuần Giáo khoá XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.*

#### **Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- MTTQ huyện, các đoàn thể huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Bình Trọng**

Số: 496 /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 10 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 Dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2021

Căn cứ Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 và các Quyết định bổ sung khác của UBND tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Tuần Giáo khóa XX, kỳ họp thứ 10 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020; và các quyết định bổ sung ngân sách của UBND huyện.

UBND huyện Tuần Giáo báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2020; Dự toán NSDP năm 2021 với những nội dung cụ thể như sau:

## PHẦN THỨ NHẤT

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NSDP NĂM 2020

#### A. THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG: (Chi tiết biểu 01 kèm theo)

Dự toán thu ngân sách địa phương 841 tỷ 276 triệu đồng, ước thực hiện cả năm đạt 1.024 tỷ 843 triệu đồng, đạt 121,8% dự toán, tăng 21,8% so với thực hiện năm 2019.

#### I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Dự toán giao 56 tỷ 600 triệu đồng, ước thực hiện 57 tỷ 950 triệu đồng, đạt 102,4% dự toán, tăng 35,9% so với thực hiện năm 2019. Trong đó thu ngân sách huyện hưởng, ước thực hiện 55 tỷ 594 triệu đồng, đạt 103,8% dự toán, tăng 46,8% so với thực hiện năm 2019.

Chi tiết ước thực hiện các khoản thu như sau:

1. *Thu từ khu vực công thương nghiệp - ngoài quốc doanh*: Dự toán giao 23 tỷ 500 triệu đồng, ước thực hiện 23 tỷ 500 triệu đồng, đạt 100,0% dự toán, tăng 7,6% so với thực hiện năm 2019.

2. *Lệ phí trước bạ*: Dự toán giao 4 tỷ 600 triệu đồng, ước thực hiện 5 tỷ 500 triệu đồng, đạt 119,6% dự toán, giảm 9,2% so với thực hiện năm 2019.

3. *Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*: Dự toán giao 70 triệu đồng, ước thực hiện 90 triệu đồng, đạt 128,6% dự toán, giảm 3,4% so với thực hiện năm 2019.

4. *Thuế thu nhập cá nhân*: Dự toán giao 1 tỷ 800 triệu đồng, ước thực hiện 1 tỷ 800 triệu đồng, đạt 100% dự toán, tăng 1,8% so với thực hiện năm 2019.

5. *Thu cấp quyền khai thác khoáng sản*: Dự toán giao 100 triệu đồng, ước thực hiện 130 triệu đồng, đạt 130% dự toán, giảm 74,2% so với thực hiện năm 2019.

6. *Phí và lệ phí*: Dự toán giao 1 tỷ 200 triệu đồng, ước thực hiện 1 tỷ 200 triệu đồng, đạt 100% dự toán, giảm 36,3% so với thực hiện năm 2019.

7. *Thu tiền sử dụng đất*: Dự toán giao 23 tỷ 600 triệu đồng, ước thực hiện 24 tỷ đồng, đạt 101,7% dự toán, tăng 169,7% so với thực hiện năm 2019.

8. *Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước*: Dự toán giao 30 triệu đồng, ước thực hiện 30 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

9. *Thu khác ngân sách*: Dự toán giao 1 tỷ 600 triệu đồng, ước thực hiện 1 tỷ 600 triệu đồng, đạt 100% dự toán, tăng 13,9% so với thực hiện năm 2019.

10. *Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản*: Dự toán giao 100 triệu đồng, ước thực hiện 100 triệu đồng, đạt 100% dự toán, giảm 35,8% so với thực hiện năm 2019.

## **II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:**

Dự toán giao 787 tỷ 726 triệu đồng, ước thực hiện 853 tỷ 504 triệu đồng, đạt 108,4% dự toán, tăng 13,9% so với thực hiện năm 2019. Bao gồm:

### **1. Thu bổ sung cân đối:**

Dự toán giao 638 tỷ 969 triệu đồng, ước thực hiện 638 tỷ 969 triệu đồng, đạt 100% dự toán, tăng 11,4% so với thực hiện năm 2019.

### **2. Thu bổ sung có mục tiêu:**

Dự toán giao 148 tỷ 757 triệu đồng, ước thực hiện 214 tỷ 535 triệu đồng, đạt 144,2% dự toán, tăng 21,9% so với thực hiện năm 2019.

## **III. Thu chuyển nguồn:**

Năm 2020 thu chuyển nguồn là 113 tỷ 19 triệu đồng, tăng 111,6% so với năm 2019.

## **IV. Thu kết dư ngân sách:**

Năm 2020 thu kết dư là 164 triệu đồng, giảm 60,3% so với năm 2019.

## V. Thu kết dư ngân sách:

Năm 2020 thu kết dư là 164 triệu đồng, giảm 60,3% so với năm 2019.

## B. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG: (Chi tiết biểu 02 kèm theo)

Dự toán chi ngân sách địa phương 841 tỷ 276 triệu đồng, ước thực hiện 1.024 tỷ 843 triệu đồng, đạt 121,8% dự toán, tăng 21,8% so với thực hiện năm 2019. Chi tiết ước thực hiện các khoản chi như sau:

### I. Chi cân đối ngân sách:

Dự toán giao 692 tỷ 519 triệu đồng, ước thực hiện 823 tỷ 837 triệu đồng, đạt 119% dự toán, tăng 29,5% so với thực hiện năm 2019. Bao gồm:

#### 1. Chi đầu tư phát triển:

Dự toán giao 19 tỷ 440 triệu đồng, ước thực hiện 25 tỷ 904 triệu đồng, đạt 133,3% dự toán, tăng 272,5% so với thực hiện năm 2019.

#### 2. Chi thường xuyên:

Dự toán giao 660 tỷ 647 triệu đồng, ước thực hiện 797 tỷ 933 triệu đồng, đạt 120,8% dự toán, tăng 26,9% so với thực hiện năm 2019. Trong đó:

2.1. *Chi quốc phòng*: Dự toán giao 6 tỷ 20 triệu đồng, ước thực hiện 6 tỷ 910 triệu đồng, đạt 114,8% dự toán, giảm 5,2% so với thực hiện năm 2019.

2.2. *Chi an ninh*: Dự toán giao 1 tỷ 589 triệu đồng, ước thực hiện 2 tỷ 290 triệu đồng, đạt 144,1% dự toán, giảm 22,2% so với thực hiện năm 2019.

2.3. *Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề*: Dự toán giao 403 tỷ 135 triệu đồng, ước thực hiện 421 tỷ 292 triệu đồng, đạt 104,5% dự toán, tăng 4,5% so với thực hiện năm 2019.

2.4. *Chi sự nghiệp khoa học công nghệ*: Dự toán giao 600 triệu đồng, ước thực hiện 623 triệu đồng, đạt 103,8% dự toán, tăng 16,7% so với thực hiện năm 2019.

2.5. *Chi sự nghiệp y tế*: Dự toán giao 1 tỷ 526 triệu đồng, ước thực hiện 1 tỷ 952 triệu đồng, đạt 127,9% dự toán, tăng 26,8% so với thực hiện năm 2019.

2.6. *Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin*: Dự toán giao 3 tỷ 680 triệu đồng, ước thực hiện 3 tỷ 624 triệu đồng, đạt 98,5% dự toán, giảm 29% so với thực hiện năm 2019.

2.7. *Chi sự nghiệp truyền thanh - truyền hình*: Dự toán giao 2 tỷ 46 triệu đồng, ước thực hiện 2 tỷ 88 triệu đồng, đạt 102,1% dự toán, giảm 20,6% so với thực hiện năm 2019.

2.8. *Chi sự nghiệp thể thao*: Dự toán giao 374 triệu đồng, ước thực hiện 388 triệu đồng, đạt 103,7% dự toán, tăng 9,9% so với thực hiện năm 2019.

2.9. *Chi sự nghiệp môi trường*: Dự toán giao 2 tỷ 500 triệu đồng, ước thực hiện 2 tỷ 837 triệu đồng, đạt 113,5% dự toán, tăng 13,5% so với thực hiện năm 2019.

2.10. *Chi sự nghiệp kinh tế*: Dự toán giao 95 tỷ 556 triệu đồng, ước thực hiện 157 tỷ 748 triệu đồng, đạt 165,1% dự toán, tăng 107,2% so với thực hiện năm 2019.

2.11. *Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể*: Dự toán giao 116 tỷ 416 triệu đồng, ước thực hiện 123 tỷ 130 triệu đồng, đạt 105,8% dự toán, tăng 20,7% so với thực hiện năm 2019.

2.12. *Chi bảo đảm xã hội*: Dự toán giao 24 tỷ 90 triệu đồng, ước thực hiện 74 tỷ 951 triệu đồng, đạt 311,1% dự toán, tăng 205,7% so với thực hiện năm 2019.

2.13. *Chi khác*: Dự toán giao 3 tỷ 115 triệu đồng, ước thực hiện 3 tỷ 115 triệu đồng (trong đó: Phân bổ cho các lĩnh vực chi là 3 tỷ 15 triệu đồng và hỗ trợ cho các đơn vị ngoài ngân sách đóng trên địa bàn 100 triệu đồng).

### **3. Dự phòng ngân sách:**

Dự toán giao 12 tỷ 432 triệu đồng, ước thực hiện 12 tỷ 432 triệu đồng, đạt 100% dự toán (phân bổ cho các sự nghiệp trên).

### **II. Chi chương trình mục tiêu quốc gia**

Dự toán giao 138 tỷ 988 triệu đồng, ước thực hiện 156 tỷ 157 triệu đồng, đạt 112,4% dự toán, tăng 85,5% so với thực hiện năm 2019. Bao gồm:

#### **1. Chi chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:**

Dự toán giao 63 tỷ 156 triệu đồng, ước thực hiện 79 tỷ 267 triệu đồng, đạt 125,5% dự toán, tăng 72,4% so với thực hiện năm 2019.

#### **2. Chi chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:**

Dự toán giao 75 tỷ 832 triệu đồng, ước thực hiện 76 tỷ 890 triệu đồng, đạt 101,4% dự toán, tăng 101,2% so với thực hiện năm 2019.

### **III. Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác**

Dự toán giao 9 tỷ 769 triệu đồng, ước thực hiện 11 tỷ 69 triệu đồng, đạt 113,3% dự toán, tăng 68,6% so với thực hiện năm 2019.

### **IV. Chi trả ngân sách cấp trên**

Ước thực hiện 3 tỷ 155 triệu đồng.

### **V. Chi chuyển nguồn**

Ước thực hiện 30 tỷ 625 triệu đồng.

## **C. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NSDP NĂM 2020**

### **I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ**

#### **1. Về công tác quản lý, chỉ đạo**

- Về thu ngân sách:

+ UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Chi cục Thuế, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn bám sát các văn

bản hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2020 để triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách theo dự toán được giao; tăng cường biện pháp quản lý thu ngân sách, công tác tuyên truyền, hỗ trợ cho đối tượng nộp thuế, minh bạch các chính sách thuế, tạo thuận lợi cho người nộp thuế; đẩy mạnh công tác quản lý, khai thác các nguồn thu. Thường xuyên họp đánh giá kết quả thu và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường trách nhiệm, thực hiện tốt công tác phối hợp, đôn đốc thu hồi nợ đọng và phân đầu thu vượt dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

+ Tổ chức Hội nghị quán triệt, bàn các giải pháp điều hành phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách địa phương chỉ đạo cơ quan, đơn vị tích cực triển khai thực hiện dự toán thu ngân sách và quyết tâm phân đầu hoàn thành vượt mức kế hoạch huyện giao.

- Về chi ngân sách:

+ Các cơ quan chức năng tham mưu cho UBND huyện chủ động điều hành ngân sách theo quy định; tăng cường các biện pháp quản lý chi ngân sách chặt chẽ trong phạm vi dự toán được giao.

+ Đảm bảo kinh phí đầy đủ, kịp thời để chi trả chế độ tiền lương và phụ cấp đối với cán bộ, công chức, chính sách an sinh xã hội đối với người có công, gia đình chính sách; kinh phí mua thẻ Bảo hiểm y tế cho người cao tuổi, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và một số nhiệm vụ khác.

## **2. Kết quả đạt được cụ thể**

### **2.1. Về nhiệm vụ thu ngân sách**

Tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện 1.024 tỷ 843 triệu đồng, đạt 121,8% dự toán; thu ngân sách tăng do tính bổ sung dự toán có mục tiêu trong năm để thực hiện các nhiệm vụ, chính sách và tăng thu từ nguồn đầu giá đất trên địa bàn huyện.

Về thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 57 tỷ 950 triệu đồng, đạt 102,4% dự toán, trong đó thu ngân sách huyện hưởng ước thực hiện 55 tỷ 594 triệu đồng, đạt 103,8% dự toán.

Về thu ngân sách trên địa bàn các xã, thị trấn: Dự ước 19 xã, thị trấn cơ bản hoàn thành dự toán giao năm 2020. Kết quả thu của các xã, thị trấn đã góp phần hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu trên địa bàn của huyện và đáp ứng nhu cầu chi của địa phương.

### **2.2. Về chi ngân sách và quản lý điều hành nhiệm vụ chi ngân sách**

Chi ngân sách địa phương năm 2020 ước thực hiện 1.024 tỷ 843 triệu đồng, đạt 121,8% dự toán, cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo.

Đã đảm bảo kinh phí hoạt động của các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, giao thông, thủy lợi, hoạt động kiến thiết; Đáp ứng cơ bản nhiệm vụ dạy và học

của sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo kể cả đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho cán bộ, giáo viên và học sinh; giải quyết cơ bản các chính sách về an sinh xã hội góp phần ổn định chính trị, xã hội của địa phương.

Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đã nhận thức đầy đủ về chính sách tài chính chặt chẽ, triệt để tiết kiệm; đã làm tốt công tác rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi đảm bảo thực hiện đúng chế độ chính sách, đúng dự toán được duyệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công, nhất là các khoản chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, chi phí khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, lễ kỷ niệm, công tác phí trong nước.

## **II. Về các dự án, công trình đầu tư**

- Kế hoạch vốn giao năm 2020: 323,1 tỷ đồng.
- Giá trị khối lượng thực hiện ước đạt: 365,7 tỷ đồng.
- Giá trị thanh toán giải ngân ước đạt: 323,1 tỷ đồng (đạt 100% KH vốn).

## **III. Tình hình quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

1. Tổng số dự án, công trình hoàn thành đã được thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 73 dự án, công trình.

*Trong đó:*

- + Số dự án, công trình thuộc cấp tỉnh phê duyệt là 13 công trình, dự án.
- + Số dự án, công trình thuộc cấp huyện phê duyệt là 60 công trình, dự án.

2. Tổng số dự án, công trình đã hoàn thành chưa thẩm tra, phê duyệt quyết toán: 30 dự án, công trình.

*- Trong đó:*

+ Đối với cấp tỉnh là: 18 dự án, công trình (*Số dự án, công trình đã hoàn thành chưa gửi cơ quan thẩm tra, phê duyệt là 5 dự án, công trình. Số dự án, công trình hoàn thành đã gửi cơ quan thẩm tra nhưng chưa được phê duyệt quyết toán là 13 dự án, công trình*).

+ Đối với cấp huyện là: 12 dự án, công trình (*Số dự án, công trình đã hoàn thành chưa gửi cơ quan thẩm tra, phê duyệt là 7 dự án, công trình. Số dự án, công trình hoàn thành đã gửi cơ quan thẩm tra nhưng chưa được phê duyệt quyết toán là 5 dự án, công trình*).

## **IV. Một số tồn tại, hạn chế**

### **1. Về thu ngân sách**

Về cơ bản ước thực hiện các chỉ tiêu thu đều đạt và vượt dự toán giao vẫn còn một số khoản thu không hoàn thành kế hoạch: Thuế tài nguyên (91,7%), thu cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn thị trấn (50%).

## **2. Về chi ngân sách**

Tiến độ triển khai, giải ngân vốn sự nghiệp và các chính sách do xã được giao nhiệm vụ chi còn lúng túng, có nơi có lúc chưa kịp thời.

## **3. Về quyết toán công trình hoàn thành**

Công tác lập hồ sơ đề nghị quyết toán công trình hoàn thành của các chủ đầu tư chưa được quan tâm đúng mức; tiến độ thẩm định một số hồ sơ quyết toán của phòng Tài chính - Kế hoạch còn chậm.

## **V. Nguyên nhân**

- Thủy điện Long tạo chưa đi vào hoạt động, chưa phát điện nên không có nguồn thu thuế tài nguyên.

- Thị trường bất động sản trầm lắng nên nhu cầu chuyển nhượng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất giảm mạnh.

- Do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất và kinh doanh, việc làm ảnh hưởng đến thu nhập của các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **DỰ TOÁN VÀ PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NSDP NĂM 2021**

Thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2021 – 2023.

Nội dung, phương án phân bổ chi ngân sách địa phương và các giải pháp về đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 như sau:

#### **A. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ**

##### **I. Về thu ngân sách**

Dự toán thu ngân sách được xây dựng theo Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020; Quyết định số            ngày            /12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2021.

##### **II. Về chi ngân sách**

- Dự toán chi ngân sách địa phương được xây dựng theo nguyên tắc tiêu chí về dân số và định mức tỷ lệ ban hành tại Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương quy định cho thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020;

Quyết định số      ngày      /12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2021.

- Phân bổ dự toán chi ngân sách cho các đơn vị dự toán, các xã thị trấn theo đúng quy định của Luật ngân sách. Căn cứ theo nguyên tắc: chi lương và các khoản đóng góp theo số lượng biên chế và hệ số lương thực tế có mặt đến 31/12/2019, với mức lương cơ sở 1.490.000 đồng

- Định mức chi thường xuyên khác:

- + Các đơn vị hành chính, đảng, đoàn thể là 25 triệu đồng/01 biên chế;
- + Sự nghiệp văn hóa và thông tin; Sự nghiệp thể dục - thể thao; Sự nghiệp truyền thanh truyền hình: 21 triệu đồng/01 biên chế;
- + Sự nghiệp kinh tế:
- + Trung tâm Quản lý đất đai: 16 triệu đồng/01 biên chế.
- + Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: 19 triệu đồng/01 biên chế.
- + Sự nghiệp đào tạo (Trung tâm GDNN-GDTX: 10 triệu đồng/01 biên chế).
- + Đối với ngân sách xã đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương là 80%, chi thường xuyên khác là 20% (chi khác tính theo lương 1.210.000 đồng thời kỳ đầu ổn định ngân sách 2017-2020).

Trong đó đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên không bao gồm tiền lương và các khoản theo lương để thực hiện cải cách tiền lương.

- Đối với nội dung chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: Sử dụng 10% số thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 22/4/2013 của UBND tỉnh. Đối với 90% số thu còn lại sử dụng chi đầu tư cho các công trình, dự án.

- Đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề; Vốn hỗ trợ nông nghiệp; Sự nghiệp khoa học công nghệ; chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; chính sách miễn thu thủy lợi phí; sự nghiệp môi trường và các chính sách an sinh xã hội đảm bảo dự toán chi không thấp hơn mức dự toán chi UBND tỉnh giao.

- Đối với chi chương trình mục tiêu: Phân bổ theo số tỉnh giao cho từng chương trình mục tiêu.

**B. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021:** (Chi tiết biểu số 01 kèm theo)

Tổng thu ngân sách địa phương 683 tỷ 486 triệu đồng. Chi tiết như sau:

**I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:** 53 tỷ đồng, trong đó thu ngân sách huyện được hưởng: 50 tỷ 200 triệu đồng. Bao gồm:

1. Thuế ngoài quốc doanh: 22 tỷ 700 triệu đồng.

2. Lệ phí trước bạ: 5 tỷ 500 triệu đồng.
3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 50 triệu đồng.
4. Thuế thu nhập cá nhân: 1 tỷ 700 triệu đồng.
5. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 100 triệu đồng.
6. Phí và lệ phí: 1 tỷ 300 triệu đồng.
7. Thu tiền sử dụng đất: 20 tỷ đồng.
8. Thu khác ngân sách: 1 tỷ 600 triệu đồng.
9. Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản: 50 triệu đồng.

**II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:** 633 tỷ 286 triệu đồng, trong đó:

1. Bổ sung cân đối: 633 tỷ 248 triệu đồng.
2. Bổ sung có mục tiêu: 38 triệu đồng.

**C. DỰ TOÁN VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSDP 2021:**  
(Chi tiết biểu số 02 kèm theo)

Tổng chi ngân sách địa phương: 683 tỷ 486 triệu đồng, phân bổ chi tiết như sau:

**I. Chi cân đối ngân sách:** 683 tỷ 448 triệu đồng

**1. Chi đầu tư phát triển:** 38 tỷ 659 triệu đồng.

- Đầu tư từ nguồn cân đối ngân sách địa phương: 22 tỷ 234 triệu đồng.

- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 16 tỷ 425 triệu đồng.

**2. Chi thường xuyên:** 632 tỷ 755 triệu đồng. Bao gồm:

- 2.1. Chi quốc phòng: 6 tỷ 363 triệu đồng.
  - 2.2. Chi an ninh: 2 tỷ 613 triệu đồng.
  - 2.3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 400 tỷ 105 triệu đồng.
  - 2.4. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 600 triệu đồng.
  - 2.5. Chi sự nghiệp y tế: 1 tỷ 616 triệu đồng.
  - 2.6. Chi sự nghiệp văn hoá - thông tin: 3 tỷ 95 triệu đồng.
  - 2.7. Chi sự nghiệp truyền thanh - truyền hình: 5 tỷ 523 triệu đồng.
  - 2.8. Chi sự nghiệp thể dục - thể thao: 956 triệu đồng.
  - 2.9. Chi sự nghiệp môi trường: 2 tỷ 500 triệu đồng.
  - 2.10. Chi sự nghiệp kinh tế: 77 tỷ 341 triệu đồng.
  - 2.11. Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể: 104 tỷ 845 triệu đồng.
  - 2.12. Chi lương hưu và đảm bảo xã hội: 24 tỷ 776 triệu đồng.
  - 2.13. Chi khác ngân sách: 2 tỷ 422 triệu đồng.
- 3. Dự phòng ngân sách:** 12 tỷ 034 triệu đồng.

## **II. Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác: 38 triệu đồng**

### **1. Vốn sự nghiệp: 38 triệu đồng.**

- Kinh phí thực hiện đảm bảo trật tự ATGT: 38 triệu đồng.

## **PHẦN THỨ BA**

### **BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN NSDP NĂM 2021**

#### **I. Về thu ngân sách**

Dự toán thu năm 2021 giao cho các đơn vị là mức tối thiểu; các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế trên từng địa bàn, kết quả thu đã thực hiện năm 2020 và các chế độ, chính sách hiện hành phân đầu khai thác mọi nguồn thu và chống thất thu ngân sách Nhà nước, đảm bảo mức phân đầu cao hơn dự toán thu ngân sách UBND huyện giao. Trước mắt cần tập trung chỉ đạo tốt một số nhiệm vụ sau:

1. Các cơ quan, đơn vị được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thu, tiến hành tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách 2020, làm rõ những tồn tại, nguyên nhân, những khoản còn nợ đọng, các khoản thu còn bỏ sót, đề ra những giải pháp tích cực, tăng cường công tác quản lý, điều hành thu, tổ chức thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu theo chính sách, pháp luật thuế, nhằm đảm bảo thực hiện vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách được cấp có thẩm quyền giao năm 2021.

2. Cơ quan Thuế cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng (Công an, Quản lý thị trường) đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, chống hàng giả, gian lận thương mại đặc biệt là trước, trong và sau dịp tết Nguyên Đán... kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm; đôn đốc các cơ quan, đơn vị thu hồi kịp thời các khoản thu theo kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán; theo dõi, phân loại các khoản nợ, đôn đốc, xử lý các khoản nợ đọng theo quy định của Luật xử lý nợ đọng thuế, tích cực phối hợp với các cơ quan tổng hợp, các cơ quan trong hệ thống, các chủ đầu tư để nắm bắt tình hình thanh toán của các doanh nghiệp, có biện pháp thu nợ kịp thời. Tăng cường theo dõi kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân nhằm phát hiện ngay các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế để chấn chỉnh kịp thời, chống thất thu thuế.

3. Trung tâm văn hóa - truyền thanh và truyền hình, phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, từng bước nâng cao ý thức tuân thủ, tự giác trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định pháp luật về thuế.

4. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư để nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, tăng nguồn thu cho ngân sách.

5. Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp GCNQSD đất; tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất, tăng nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

6. Các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý, theo dõi các hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng phục vụ thi công các dự án, công trình để tăng nguồn thu từ thuế tài nguyên.

7. Thực hiện các quy định về ưu đãi, khuyến khích đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh thuận lợi, hiệu quả và nộp thuế cho nhà nước.

## **II. Về tổ chức điều hành nhiệm vụ chi ngân sách**

### **1. Nhiệm vụ chi đầu tư**

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản trên cơ sở kế hoạch vốn giao, đảm bảo theo quy định. Trong quá trình thực hiện, giao Phòng Tài chính và Kế hoạch chủ trì phối hợp với Kho bạc nhà nước huyện và các đơn vị có liên quan định kỳ rà soát lại các dự án, công trình đã được bố trí kế hoạch vốn nhưng không có khả năng giải ngân báo cáo UBND huyện trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện điều chuyển sang cho các dự án đã có khối lượng hoàn thành nhưng chưa được bố trí đủ vốn, hạn chế việc hủy bỏ vốn.

- Kho bạc nhà nước huyện tiếp tục tập trung, bám sát, triển khai hiệu quả các văn bản quy định, hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ thanh toán; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thanh quyết toán ngân sách góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ tại địa phương.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng khảo sát giá vật liệu xây dựng sát với tình hình thực tế của huyện gửi Sở Tài chính; căn cứ công giá của Sở Tài chính trong công tác thẩm định nhằm tránh lãng phí trong quản lý chi phí của các dự án đầu tư.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được giao nhiệm vụ chủ đầu tư đẩy mạnh công tác lập quyết toán dự án hoàn thành trình thẩm định và phê duyệt theo đúng quy định.

### **2. Nhiệm vụ chi thường xuyên**

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của tỉnh về tổ chức thực hiện dự toán chi đúng chế độ chính sách, trên tinh thần triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn, chỉ chuyển nguồn các khoản chi thực sự cần thiết theo quy định của pháp luật, kiên quyết không thực hiện việc chuyển nguồn đối với các nhiệm vụ do chủ quan các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chậm.

- Đối với chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định. Trong đó chi mua sắm máy móc, thiết bị theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh Điện Biên.

- Trong chi tiêu thường xuyên: Giảm tối đa cả về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, khởi công, tiếp khách; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; thực hành tiết kiệm chi thường xuyên gắn liền với cải cách hành chính, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, nhưng vẫn đảm bảo thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được huyện giao.

- Phòng Tài chính và Kế hoạch có trách nhiệm theo dõi sát tình hình thu, chi ngân sách địa phương, trong đó ưu tiên dành nguồn để xử lý các nhu cầu bức thiết về an sinh xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện đúng quy trình, khẩn trương rà soát, quyết định công nhận các đối tượng được thụ hưởng chính sách, đảm bảo các hồ sơ thủ tục thanh toán để trong thời gian sớm nhất các chính sách được thực hiện đúng đối tượng, khách quan và công bằng. Đặc biệt là việc thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng là người nghèo, hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

### **III. Quản lý điều hành ngân sách**

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách:

+ Nếu vượt thu (phần ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp) so với dự toán cấp trên giao, sử dụng tối thiểu 70% (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất) để tăng nguồn thực hiện cải cách tiền lương.

+ Nếu giảm thu so với dự toán được giao, các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng phương án điều chỉnh để sắp xếp, giảm chi tương ứng, tập trung cắt giảm đình hoãn những nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết.

+ Tăng cường quản lý chi cho đầu tư xây dựng; chi cho chương trình mục tiêu quốc gia; mục tiêu nhiệm vụ khác các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn cần kịp thời tháo gỡ khó khăn tồn tại đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Những dự án thực hiện không đảm bảo đúng tiến độ cần sớm điều chỉnh, chuyển vốn cho những dự án có khả năng hoàn thành để phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn được giao.

+ Chấp hành chế độ báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chế độ tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện đánh giá, phân loại các đơn vị sự nghiệp để có cơ chế chính sách tài chính phù hợp.

### **IV. Đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực và hiệu quả của bộ máy nhà nước:**

- Thực hiện các trình tự thủ tục cải cách hành chính đã ban hành, đơn giản hoá thủ tục trong các lĩnh vực có liên quan đến doanh nghiệp và người dân, đã được UBND tỉnh ban hành cụ thể đối với các cấp các ngành; thực hiện tốt các quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015.

- Thực hiện tốt việc công khai dự toán 2021 và quyết toán thu, chi ngân sách năm 2020 ở các cấp ngân sách và tất cả các đơn vị dự toán theo đúng quy định về thời gian, nội dung của Nhà nước đã ban hành.

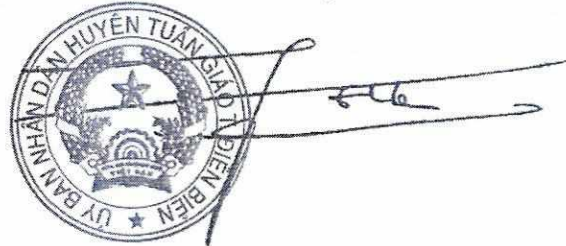
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách, tài sản của nhà nước ở các đơn vị sử dụng ngân sách. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý của các cơ quan, đơn vị, các quỹ tài chính. Phối kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan kiểm tra để tránh chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra cũng như tránh bỏ sót đối tượng cần kiểm tra. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng không để thất thoát ngân sách.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2020; dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2021 và một số biện pháp quản lý điều hành dự toán năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo, trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính tỉnh Điện Biên;
- TT Huyện ủy (b/c);
- Ban thường vụ HU (b/c);
- TT HĐND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Đức**



**ĐÁNH GIÁ DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2020 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2021**  
(Kèm theo Báo cáo số 496 /BC-UBND ngày 10 /12/2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Dự toán giao đầu năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh (%)		
						Ư' TH 2020/TH 2019	Ư' TH 2020/DT 2020	DT 2021/DT 2020
1	2	3	4	5	6	7=5/3	8=5/4	9=6/4
<b>A</b>	<b>THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>42.642,8</b>	<b>56.600,0</b>	<b>57.950,0</b>	<b>53.000,0</b>	<b>135,9%</b>	<b>102,4%</b>	<b>93,6%</b>
1	Thu từ khu vực CTN-ngoài quốc doanh	21.848,4	23.500,0	23.500,0	22.700,0	107,6%	100,0%	96,6%
	- Thuế GTGT	10.026,0	10.400,0	11.400,0	9.950,0	113,7%	109,6%	95,7%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.420,3	1.000,0	1.000,0	1.000,0	70,4%	100,0%	100,0%
	- Thuế tài nguyên	10.402,1	12.100,0	11.100,0	11.750,0	106,7%	91,7%	97,1%
2	Lệ phí trước bạ	6.056,7	4.600,0	5.500,0	5.500,0	90,8%	119,6%	119,6%
3	Thuế SD đất phi nông nghiệp	93,2	70,0	90,0	50,0	96,6%	128,6%	71,4%
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.767,6	1.800,0	1.800,0	1.700,0	101,8%	100,0%	94,4%
5	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	503,5	100,0	130,0	100,0	25,8%	130,0%	100,0%
6	Phí và lệ phí	1.884,0	1.200,0	1.200,0	1.300,0	63,7%	100,0%	108,3%
	Tr.đó: + Phí BVMT khai thác khoáng sản	823,6	600,0	600,0	400,0	72,9%	100,0%	66,7%
	+ Phí, lệ phí do cơ quan TW, tỉnh thực hiện	174,6		306,0		175,3%		
7	Thu tiền sử dụng đất	8.898,6	23.600,0	24.000,0	20.000,0	269,7%	101,7%	84,7%
	- Thu cấp quyền SD đất	4.847,6	2.000,0	1.000,0	2.000,0	20,6%	50,0%	100,0%
	Trong đó: + Trên địa bàn thị trấn	3.830,6	2.000,0	1.000,0	1.750,0	26,1%	50,0%	87,5%
	+ Trên địa bàn các xã	1.017,0			250,0	0,0%		
	- Thu từ đấu giá đất	4.051,0	21.600,0	23.000,0	18.000,0	567,8%	106,5%	83,3%
8	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	30,0	30,0	30,0		100,0%	100,0%	0,0%
9	Thu khác ngân sách	1.405,1	1.600,0	1.600,0	1.600,0	113,9%	100,0%	100,0%
	- Thu NSTW, tỉnh hưởng	913,0	1.050,0	1.050,0	1.050,0	115,0%	100,0%	100,0%
	- Thu NS huyện hưởng	492,1	550,0	550,0	550,0	111,8%	100,0%	100,0%
10	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi CS	155,7	100,0	100,0	50,0	64,2%	100,0%	50,0%
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>841.132,0</b>	<b>841.276,0</b>	<b>1.024.843,0</b>	<b>683.486,0</b>	<b>121,8%</b>	<b>121,8%</b>	<b>81,2%</b>
1	Thu NS huyện hưởng theo phân cấp	37.871,6	53.550,0	55.594,0	50.200,0	146,8%	103,8%	93,7%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	749.427,6	787.726,0	853.504,0	633.286,0	113,9%	108,4%	80,4%
	- Bổ sung cân đối	573.482,0	638.969,0	638.969,0	633.248,0	111,4%	100,0%	99,1%
	- Bổ sung có mục tiêu	175.945,6	148.757,0	214.535,0	38,0	121,9%	144,2%	
3	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	4,2		2.562,0				
4	Thu chuyển nguồn	53.415,9		113.019,0		211,6%		
5	Thu kết dư	412,6		164,0		39,7%		



**ĐÁNH GIÁ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2021**  
(Kèm theo Báo cáo số 496 /BC-UBND ngày 10 /12/2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Dự toán giao đầu năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh (%)		
						U' TH 2020/TH 2019	U' TH 2020/DT 2020	DT 2021/DT 2020
1	2	3	4	5	6	7=5/3	8=5/4	9=6/4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	840.968,1	841.276,0	1.024.843,0	683.486,0	121,8%	121,8%	81,2%
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH</b>	635.926,9	692.519,0	823.837,0	683.448,0	129,5%	119,0%	98,7%
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	6.953,8	19.440,0	25.904,0	38.659,0	372,5%	133,3%	198,9%
1	Đầu tư từ nguồn cân đối ngân sách địa phương				22.234,0			
2	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	6.803,8	19.440,0	24.604,0	16.425,0	361,6%	126,6%	84,5%
3	Đầu tư từ nguồn của Cty Phúc Sơn hỗ trợ gia đình có công với CM	150,0						
4	Đầu tư từ nguồn tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết			1.300,0				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	628.973,1	660.647,0	797.933,0	632.755,0	126,9%	120,8%	95,8%
1	Quốc phòng	7.288,6	6.020,0	6.910,0	6.363,0	94,8%	114,8%	105,7%
2	An ninh	2.945,0	1.589,0	2.290,0	2.613,0	77,8%	144,1%	164,4%
3	SN giáo dục, đào tạo và dạy nghề	403.068,6	403.135,0	421.292,0	400.105,0	104,5%	104,5%	99,2%
3.1	SN giáo dục	394.924,4	396.236,0	413.857,0	393.065,0	104,8%	104,4%	99,2%
	Trong đó: - Hỗ trợ HSBT theo NĐ 116	24.615,0	24.155,0	28.711,0	22.752,0	116,6%	118,9%	94,2%
	- HT theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP	8.421,7	8.514,0	9.093,0	8.330,0	108,0%	106,8%	97,8%
	- HT thực hiện chính sách theo NĐ 86	12.505,4	11.575,0	12.459,0	8.374,0	99,6%	107,6%	72,3%
	- Hỗ trợ học sinh khuyết tật (TT42)	4.216,2	5.396,0	6.483,0	4.645,0	153,8%	120,1%	86,1%
	- Hỗ trợ HS rất ít người theo NĐ 57	18,0	14,0	14,0	14,0	77,8%	100,0%	100,0%
3.2	SN đào tạo và dạy nghề	8.144,2	6.899,0	7.435,0	7.040,0	91,3%	107,8%	102,0%
	Trong đó: - Đào tạo trung tâm chính trị	1.079,7	785,0	785,0	1.018,0	72,7%	100,0%	129,7%
	- Trung tâm GDNN-GDTX	2.288,5	2.211,0	2.222,0	2.613,0	97,1%	100,5%	118,2%
	- Trung tâm học tập cộng đồng xã	664,3	342,0	342,0	706,0	51,5%	100,0%	206,4%
	- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	2.729,4	2.179,0	2.179,0	2.048,0	79,8%	100,0%	94,0%
	- Hỗ trợ đào tạo lại CBCC	914,8	629,0	1.165,0	655,0	127,3%	185,2%	104,1%
4	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	534,0	600,0	623,0	600,0	116,7%	103,8%	100,0%
5	SN y tế	1.539,0	1.526,0	1.952,0	1.616,0	126,8%	127,9%	105,9%
	- Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ	220,0	200,0	200,0	220,0	90,9%	100,0%	110,0%
	- BHYT cho đối tượng BTXH	1.179,0	1.178,0	1.254,0	1.231,0	106,4%	106,5%	104,5%
	- BHYT cho CCB, TNXP, QĐ 62, ...	140,0	148,0	148,0	165,0	105,7%	100,0%	111,5%
6	SN Văn hóa & TT	5.102,4	3.680,0	3.624,0	3.095,0	71,0%	98,5%	84,1%
7	SN truyền thanh TH	2.628,2	2.046,0	2.088,0	5.523,0	79,4%	102,1%	269,9%
8	SN thể dục thể thao	353,1	374,0	388,0	956,0	109,9%	103,7%	255,6%
9	Chi sự nghiệp môi trường	2.500,0	2.500,0	2.837,0	2.500,0	113,5%	113,5%	100,0%
10	Chi sự nghiệp kinh tế	76.131,7	95.556,0	157.748,0	77.341,0	207,2%	165,1%	80,9%
10.1	SN nông nghiệp	11.252,2	9.524,0	10.303,0	10.557,0	91,6%	108,2%	110,8%
	Trong đó: - HT sản xuất nông nghiệp	1.995,8	2.000,0	2.147,0	2.000,0	107,6%	107,4%	100,0%
	- Tiêm, phun phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản	1.172,0	500,0	1.200,0	1.350,0	102,4%	240,0%	270,0%
	- HT cán bộ thú y; Khuyến nông xã	1.782,0	2.016,0	2.016,0	1.984,0	113,1%	100,0%	98,4%



STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Dự toán giao đầu năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh (%)		
						ƯTH 2020/TH 2019	ƯTH 2020/DT 2020	DT 2021/DT 2020
1	2	3	4	5	6	7=5/3	8=5/4	9=6/4
	- CS bảo vệ và PT đất trồng lúa	6.212,7	5.008,0	5.639,0	5.223,0	90,8%	112,6%	104,3%
10.2	SN giao thông	43.447,3	65.669,0	100.891,0	44.410,0	232,2%	153,6%	67,6%
10.3	SN thủy lợi	12.073,4	7.439,0	16.276,0	8.961,0	134,8%	218,8%	120,5%
	Trong đó: Miễn thu thủy lợi phí	2.367,5	2.058,0	4.174,0	2.361,0	176,3%	202,8%	114,7%
10.4	SN kinh tế khác	9.358,8	12.924,0	30.278,0	13.413,0	323,5%	234,3%	103,8%
	Trong đó: - Tiền điện và SC, duy tu, bảo dưỡng đường điện, bóng điện, quét vôi cắt tỉa cây xanh	455,0	425,0	560,0	580,0	123,1%	131,8%	136,5%
	- Quy hoạch, kế hoạch, quản lý đất đai, cấp GCNQSD đất	101,4	2.163,0	2.163,0	1.825,0	2133,1%	100,0%	84,4%
	- Quỹ hỗ trợ Nông dân	100,0		100,0	100,0	100,0%		
	- Vốn ủy thác cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác	200,0		300,0	300,0	150,0%		
11	Quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	101.993,3	116.416,0	123.130,0	104.845,0	120,7%	105,8%	90,1%
12	Chi bảo đảm xã hội	24.521,8	24.090,0	74.951,0	24.776,0	305,7%	311,1%	102,8%
	Trong đó: - Chính sách BHXH theo ND 136	12.999,9	15.186,0	15.397,0	15.795,0	118,4%	101,4%	104,0%
	- Mừng thọ, chúc thọ	236,3	382,0	382,0	295,0	161,7%	100,0%	77,2%
	- Trợ cấp hưu cán bộ xã	1.296,9	1.388,0	1.388,0	1.297,0	107,0%	100,0%	93,4%
	- Hỗ trợ hộ nghèo tiền điện	5.364,0	4.534,0	5.724,0	4.130,0	106,7%	126,2%	91,1%
	- Người có uy tín	141,4		172,0	139,0	121,6%		
	- HT người dân bị tác động của dịch Covid-19			40.825,0				
	- Các hoạt động TX của ĐBKH	3.033,3	2.600,0	3.654,0	3.120,0	120,5%	140,5%	120,0%
13	Chi khác ngân sách	367,4	3.115,0	100,0	2.422,0	27,2%	100,0%	77,8%
IV	Dự phòng ngân sách		12.432,0		12.034,0			96,8%
B	CHI CHƯƠNG TRÌNH MTQG	84.193,0	138.988,0	156.157,0	0,0	185,5%	112,4%	
1	CTMTQG giảm nghèo bền vững	45.969,7	63.156,0	79.267,0	0,0	172,4%	125,5%	
a	Vốn đầu tư	32.245,8	47.926,0	64.037,0	0,0	198,6%	133,6%	
	- Chương trình 135	14.598,3	20.851,0	25.438,0		174,3%	122,0%	
	- Chương trình 293, 275	17.647,5	27.075,0	38.599,0		218,7%	142,6%	
b	Vốn sự nghiệp	13.723,9	15.230,0	15.230,0	0,0	111,0%	100,0%	
*	Dự án 1: Chương trình 293	7.076,9	7.919,0	7.919,0	0,0	111,9%	100,0%	
	- Tiêu DA1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (Duy tu, bảo dưỡng)	1.085,8	1.600,0	1.600,0		147,4%	100,0%	
	- Tiêu DA3: HT phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo	5.874,6	5.919,0	5.919,0		100,8%	100,0%	
	- Tiêu DA4: HT lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS đi làm việc có thời hạn ở NN	116,5	400,0	400,0		343,3%	100,0%	
*	Dự án 2: Chương trình 135	6.403,2	6.978,0	6.978,0	0,0	109,0%	100,0%	
	- Tiêu DA1: Hỗ trợ đầu tư CSHT cho các xã ĐBKK, xã biên giới; các thôn bản ĐBKK (Duy tu, bảo dưỡng)	1.419,0	1.680,0	1.680,0		118,4%	100,0%	

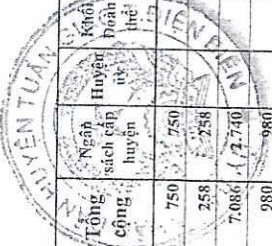


STT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Dự toán giao đầu năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh (%)		
						U' TH 2020/TH 2019	U' TH 2020/DT 2020	DT 2021/DT 2020
1	2	3	4	5	6	7=5/3	8=5/4	9=6/4
	- Tiêu DA2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ĐBKK, xã biên giới; các thôn, bản ĐBKK	4.984,2	5.298,0	5.298,0		106,3%	100,0%	
*	Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	114,0	181,0	181,0		158,8%	100,0%	
*	Dự án 5: Nâng cao NL&GS, ĐG thực hiện chương trình	129,8	152,0	152,0		117,1%	100,0%	
2	<b>CTMTQG về XD nông thôn mới</b>	<b>38.223,3</b>	<b>75.832,0</b>	<b>76.890,0</b>	<b>0,0</b>	<b>201,2%</b>	<b>101,4%</b>	
a	<b>Vốn đầu tư</b>	<b>28.182,7</b>	<b>65.161,0</b>	<b>65.979,0</b>	<b>0,0</b>	<b>234,1%</b>	<b>101,3%</b>	
	- Vốn TW	28.182,7	53.460,0	54.278,0		192,6%	101,5%	
	- Vốn nước ngoài		11.701,0	11.701,0			100,0%	
b	<b>Vốn sự nghiệp</b>	<b>10.040,6</b>	<b>10.671,0</b>	<b>10.911,0</b>	<b>0,0</b>	<b>108,7%</b>	<b>102,2%</b>	
	- Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	8.668,0	5.652,0	5.652,0		65,2%	100,0%	
	- Ưu tiên phân bổ xã đạt chuẩn NTM	499,8	500,0	500,0		100,0%	100,0%	
	- HT dự án PTSX liên kết chuỗi GT gắn SX với tiêu thụ		3.000,0	3.000,0				
	- HT đào tạo nghề cho LĐNT		943,0	943,0				
	- Đề án "Chương trình mỗi xã một sản phẩm" (Chương trình OCOP)	522,0		240,0		46,0%		
	- Chi phí quản lý	350,8	576,0	576,0		164,2%	100,0%	
C	<b>CHI THỰC HIỆN MỘT SỐ MT, NV KHÁC</b>	<b>6.564,6</b>	<b>9.769,0</b>	<b>11.069,0</b>	<b>38,0</b>	<b>168,6%</b>	<b>113,3%</b>	<b>0,4%</b>
I	<b>Vốn đầu tư</b>	<b>482,0</b>	<b>0,0</b>	<b>1.300,0</b>	<b>0,0</b>	<b>269,7%</b>		
1	CTMT tái CC kinh tế NN và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư (CT theo QĐ 1776)	482,0						
II	<b>Vốn sự nghiệp</b>	<b>6.082,6</b>	<b>9.769,0</b>	<b>9.769,0</b>	<b>38,0</b>	<b>160,6%</b>	<b>100,0%</b>	<b>0,4%</b>
1	Chương trình đảm bảo trật tự ATGT, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy	181,0	185,0	185,0	0,0	102,2%	100,0%	
	- Phòng chống ma túy	161,0	165,0	165,0		102,5%	100,0%	
	- Phòng chống tội phạm	20,0	20,0	20,0		100,0%	100,0%	
2	KP thực hiện đảm bảo trật tự ATGT	51,0	36,0	36,0	38,0	70,6%	100,0%	105,6%
3	CTMT phát triển lâm nghiệp bền vững	4.141,0	2.356,0	2.356,0		56,9%	100,0%	
4	CTMT tái CC kinh tế NN và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư (CT theo QĐ 1776)	200,0	160,0	160,0		80,0%	100,0%	
5	CTMT hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội	99,6	115,0	115,0		115,5%	100,0%	
6	CTMT giáo dục nghề nghiệp, VL và ATLĐ	20,0	30,0	30,0		150,0%	100,0%	
7	Khắc phục hậu quả thiệt hại do Dịch tả lợn châu phi	1.390,0						
8	Vốn viện trợ của Tổ chức Tầm nhìn thế giới		6.887,0	6.887,0			100,0%	
D	<b>CHI TRẢ NS CẤP TRÊN</b>	<b>1.264,4</b>		<b>3.155,0</b>				
E	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN</b>	<b>113.019,2</b>		<b>30.625,0</b>				





STT	NỘI DUNG	Tổng cộng	Ngân sách cấp huyện	Huyện ủy	Khoản thu	VP UBND và UBND	Phòng nông nghiệp	Phòng công nghiệp và MT	Phòng Tài nguyên và MT	Thanh tra	Phòng tư pháp	Phòng Kinh tế và HT	Phòng y tế	Phòng nội vụ	Phòng LĐTB-XH	Phòng dân tộc	Phòng văn hóa	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm chính trị	Trung tâm GDNN-GDTX	Nhà khách	Trung tâm dịch vụ NN	Trung tâm quản lý đất đai	Trung tâm YH TT-TH	Công an	Huyện đội	Ban QLDA	Các khoản chi từ NS	Ngân sách xã	
	Trong đó: - Kinh phí khen thưởng	750	750											750																
	- Phụ cấp đại biểu HĐND huyện	258	258			258																								
	- Mua sắm tài sản	7.086	7.086			2.400	15	92	59	18	19	20	34	51	19	17	13													
	- Tương lửa báo mất, MSTB, ....	980	980			980																							4.346	
11.2	Đảng	662	197			17	11	27	17	17	17	11	19	17	17	17	17	27											465	
	Trong đó: - Phần mềm bảng tính lương	6.983	6.983																											
	- Mua sắm tài sản	370	370																											
11.3	Đoàn thể	3.704	3.704																											
	- Mặt trận tổ quốc	890	890			890																								
	Trong đó: Phần mềm bảng tính lương	11	11			11																								
	- Huyện đoàn	626	626																											
	Trong đó: Mua sắm tài sản	32	32			32																								
	- Hội Phụ nữ	1.143	1.143			1.143																								
	Trong đó: Mua sắm tài sản	98	98			98																								
	- Hội Nông dân	627	627			627																								
	- Hội Cựu chiến binh	418	418			418																								
	Trong đó: Mua sắm tài sản	38	38			38																								
11.4	Hỗ trợ các hội	452	452			113	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	20	20	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	- Hội Cựu thanh niên xung phong	113	113			113																								
	- Hội người cao tuổi	189	189			189																								
	- Hội chữ thập đỏ	110	110			110																								
	- Hỗ trợ Hội văn học nghệ thuật	20	20																											
	- Hỗ trợ Hội cựu giáo chức	20	20																											
12	Chi đảm bảo xã hội	24.776	23.184												23.045	139	20													
	- KP thực hiện chính sách BHXH theo ND 136	15.795	15.795												15.795															
	- Mừng thọ, chúc thọ	295	0																											
	- Trợ cấp lưu cấp bộ xã	1.297	0																											
	- Hỗ trợ hộ nghèo tiền đến	4.130	4.130																											
	- Chính sách đối với người có uy tín theo QĐ 12/2018/QĐ-TTg	139	139																											
	- Chi công tác người có công	120	120																											
	- Các hoạt động TX của DBXH	3.000	3.000																											
	Chi khác ngân sách	2.422	2.422																											
	Dự phòng ngân sách	12.034	10.331																											
	<b>CHI THUỐC HIẾN MỤC TIÊU, NV KHÁC</b>	38	38																											
	<b>Vốn sự nghiệp</b>	38	38																											
1	Kinh phí thực hiện đảm bảo trật tự ATGT	38	38																											



**GAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2021**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2020 của UBND huyện Thuận Hải)

STT	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG	QUẢN LÝ	MƯƠNG THỊNH	CHƯỜNG SINH	QUẠI CANG	MUN CHUNG	TTTT	MƯƠNG MUN	PHINH SANG	CHÈNG ĐÔNG	MƯỜNG KHONG	RANG ĐÔNG	NÀ TÔNG	TA MA	TÒA TRINH	PÚ XI	TÈNH PHÒNG	PỦ NHUNG	QUẠI NỬA	NÀ SÁY
A	THU NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN	88.471	5.699	4.471	5.109	4.564	4.564	8.279	4.681	4.574	4.309	4.196	4.131	3.969	4.004	4.290	4.551	3.750	4.652	4.695	4.308
I	THU NỘI ĐỊA	5.000	145	40	135	100	100	4.120	80	30	90	20	30	17	17	20	15	15	23	55	25
1	Lệ phí trước bạ	340	35	-	-	-	-	225	25	-	10	-	-	-	-	-	-	-	-	10	-
2	Thu sử dụng đất phi nông nghiệp	50	-	-	-	-	-	50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Phí và lệ phí	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Phí, lệ phí do cấp xã, thị trấn thực hiện	472	30	20	40	25	25	100	25	25	18	16	28	10	15	15	10	10	15	30	20
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân hộ SXKD	140	20	-	10	10	10	80	5	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	5	-
4	Thu từ tiền sử dụng đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Thu từ cấp quyền sử dụng đất	200	50	-	50	50	50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Thu từ đầu giá đất	3.600	-	-	-	-	-	3.600	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Thu khác ngân sách	148	10	3	5	10	10	50	10	5	7	4	2	2	2	5	5	5	8	5	5
6	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	50	-	-	-	-	-	15	15	-	-	-	-	5	-	-	-	-	-	-	-
II	THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH HUYỆN	83.471	5.554	4.216	4.431	4.974	4.464	4.159	4.601	4.544	4.219	4.176	4.101	3.952	3.987	4.270	4.536	3.735	4.629	4.640	4.283
I	Bổ sung cân đối	83.471	5.554	4.216	4.431	4.974	4.464	4.159	4.601	4.544	4.219	4.176	4.101	3.952	3.987	4.270	4.536	3.735	4.629	4.640	4.283
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN	88.471	5.699	4.239	5.109	4.564	4.564	8.279	4.681	4.574	4.309	4.196	4.131	3.969	4.004	4.290	4.551	3.750	4.652	4.695	4.308
I	CHI ĐẦU TƯ	3.420	45	-	45	45	45	3.240	-	-	45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Chi đầu tư XD CB từ nguồn đầu giá đất	3.240	-	-	-	-	-	3.240	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi đầu tư XD CB từ nguồn cấp quyền sử dụng đất	180	45	-	45	45	45	-	-	-	45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	CHI THƯỜNG XUYÊN	83.348	5.542	4.155	4.383	4.964	4.429	4.939	4.588	4.474	4.180	4.112	4.049	3.889	3.924	4.204	4.459	3.675	4.559	4.601	4.222
I	Quốc phòng	2.679	141	116	190	177	177	198	122	172	129	117	170	105	109	110	178	107	113	138	112
-	Phụ cấp chức vụ DQTV (Theo ND 72/2020/ND-CP)	534	35	25	34	29	29	37	25	26	25	25	26	25	29	25	25	27	29	37	25
-	Phụ cấp thâm niên (Theo ND 72/2020/ND-CP)	171	3	11	19	9	9	8	8	4	18	14	6	4	4	9	8	4	5	16	10
-	Phụ cấp đặc thù Quốc phòng (Theo ND 72/2020/ND-CP)	424	23	22	25	19	19	25	23	19	22	23	22	22	22	21	23	22	22	23	23
-	Huấn luyện DQTV hàng năm (Lực lượng tại chỗ và lực lượng cơ động do cấp xã tổ chức huấn luyện)	1.190	80	58	112	60	60	68	66	63	64	55	56	54	54	55	62	54	57	62	54
-	Diễn tập năm 2021 (Phòng chống thiên tai - TTTG; Chiến đấu phòng thủ - Chiêng Sinh, Mùn Chung, Phình Sáng, Pú Xi, Rang Đông)	360	-	60	-	60	60	60	-	60	-	-	60	-	-	-	60	-	-	-	-
2	Sự nghiệp GD, DT & dạy nghề	1.361	61	70	78	73	73	68	78	70	80	66	80	66	66	56	81	81	74	73	66
-	Phụ cấp lãnh đạo THPTCD	342	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18	18
-	Hoạt động sự nghiệp (Đào tạo, mở lớp)	364	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
-	Hỗ trợ ĐT CB xã, CB nguồn đi học	655	23	32	40	35	35	30	40	32	42	30	44	30	30	20	45	45	36	35	30
3	Sự nghiệp văn hóa - thông tin (Cuộc vận động toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh)	1.517	139	73	103	79	79	95	97	85	85	67	67	61	61	67	85	55	73	97	61
-	Mức chi đối với UBND TTQ VN cấp xã (Theo thông tư 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính)	470	25	25	25	25	25	20	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25	25

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG CỘNG	QUÀI TỶ	MƯỜNG THIN	CHỖNG SINH	QUÀI CANG	MÙN CHUNG	TTTT	MƯỜNG MÙN	PHINH SÁNG	CHỖNG ĐÔNG	MƯỜNG KHÔNG	RẠNG ĐÔNG	NÀ TÔNG	TA MA	TỎA TINH	PÙ XI	TÊN PHONG	PÙ NHUNG	QUÀI NỮA	NÀ SẤY
-	Mức chi hỗ trợ đối với ban công tác mặt trận ở khu dân cư (Theo thông tư 12/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính)	1.047	114	18	12	78	54	75	72	60	60	42	42	36	36	42	60	30	48	72	36
4	<b>Chi lương hưu và BHXH</b>	1.592	228	129	74	139	33	178	90	102	73	88	7	34	108	56	6	29	133	24	61
-	Luật người cao tuổi (Mừng thọ năm 2021)	295	35	9	27	40	9	27	16	6	26	13	7	10	7	7	6	4	10	24	14
-	Trợ cấp cán bộ xã nghỉ việc	1.297	195	120	47	99	24	151	74	96	47	75		24	101	49		25	123		47
5	<b>Sự nghiệp kinh tế</b>	2.364	122	100	75	122	105	435	100	117	114	104	117	113	104	109	100	100	105	100	122
-	Sự nghiệp nông nghiệp (HT cán bộ thú y, khuyến nông xã)	1.984	117	100	75	117	100	75	100	117	109	104	117	113	104	109	100	100	105	100	122
-	Sự nghiệp kinh tế khác (Kinh phí do đặc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp GCNQSD đất từ 10% thu tiền sử dụng đất)	380	5	-	-	5	5	360	-	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	<b>Quản lý hành chính, đảng, đoàn thể</b>	73.835	4.851	3.667	3.918	4.332	3.962	3.965	4.101	3.928	3.699	3.670	3.608	3.510	3.476	3.806	4.009	3.303	4.061	4.169	3.800
6.1	<b>Quy lương</b>	57.019	3.940	2.817	3.024	3.284	3.048	3.249	3.082	3.001	2.827	2.751	2.793	2.710	2.615	2.858	3.023	2.513	3.302	3.258	2.924
-	Lương Công chức chuyên trách (đã bao gồm các khoản đóng góp)	29.935	1.810	1.555	1.425	1.620	1.690	1.690	1.435	1.520	1.450	1.520	1.570	1.600	1.500	1.560	1.610	1.430	1.630	1.640	1.680
-	Phụ cấp CB KCT (Đã bao gồm các khoản đóng góp)	4.801	282	200	226	226	255	260	285	310	255	265	255	255	226	226	255	255	255	255	255
-	Phụ cấp CB KCT thôn bản (Theo Quyết định số 33/QĐ-UBND)	12.774	1.360	573	596	930	645	1.075	860	715	715	502	502	430	430	502	716	360	573	860	430
-	khuyến đóng góp)	2.675	177	142	127	170	134	147	148	148	143	124	124	146	134	138	142	111	130	150	140
-	Phụ cấp ban chấp hành ĐU	1.097	65	60	54	76	60	77	70	60	45	54	49	51	43	61	49	43	61	65	54
-	Phụ cấp thu hút theo nghị định 76/2019/NĐ-CP	3.270	109	98	596	92	54		174	105	77	153	170	59	139	226	94	169	644	141	170
-	Phụ cấp lâu năm theo nghị định 76/2019/NĐ-CP	2.467	137	189		170	210		110	143	142	133	123	169	143	145	157	145	9	147	195
6.2	<b>Chi thường xuyên (Theo thời kỳ đầu ổn định ngân sách năm 2017, phân chia theo nhóm xã, thị trấn theo một số tiêu chí về khoảng cách, số ban trên địa bàn)</b>	9.754	495	495	495	495	540	468	558	549	495	549	540	549	549	468	592	468	495	495	459
6.3	<b>Bổ sung ngoài định mức:</b>	7.062	416	355	399	553	374	248	461	378	377	370	275	251	312	480	394	322	264	416	417
-	Ban giám sát đầu tư cộng đồng	95	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
-	Kinh phí hoạt động của khối đoàn thể (Theo Quyết định số 33/QĐ-UBND)	513	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27	27
-	Đại hội liên hiệp phụ nữ	424	25	20	24	25	20	35	24	24	24	20	20	20	20	20	20	18	20	25	20
-	Phân mềm kế toán quỹ vì người nghèo, phân mềm bảng tính lương, phân mềm quản lý cán bộ và báo tri năm 2021, năm 2022	465	24	24	24	24	24	24	24	24	24	24	24	24	33	24	24	24	24	24	24
-	Mua sắm tài sản	4.346	192	219	266	374	230	157	291	223	222	241	146	130	182	351	243	210	128	245	296
-	Hỗ trợ các tổ chức Chính trị - xã hội (Tại các bản)	1.219	143	60	53	98	68		90	75	75	53	53	45	45	53	75	38	60	90	45
III	<b>DỰ PHONG NGÂN SÁCH</b>	1.703	112	84	88	100	90	100	93	100	84	84	82	80	80	86	92	75	93	94	86

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁC

Số:            /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuần Giáo, ngày            tháng 12 năm 2020

**DỰ THẢO**

## **NGHỊ QUYẾT**

Về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁC KHOÁ XX KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ Ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;*

*Thực hiện Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 9 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;*

*Sau khi xem xét Báo cáo số 496/BC-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2020, dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2021; Báo cáo thẩm tra số            /BC-BKTXH ngày            tháng 12 năm 2020 của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021, cụ thể như sau:

**I. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 53.000 triệu đồng.**

**II. Tổng thu ngân sách địa phương: 683.486 triệu đồng.**

1. Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp: 50.200 triệu đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 633.286 triệu đồng.

**III. Tổng chi ngân sách địa phương: 683.486 triệu đồng.**

1. Chi cân đối ngân sách: 683 tỷ 448 triệu đồng

1.1. Chi đầu tư phát triển: 38 tỷ 659 triệu đồng.

- 1.2. Chi thường xuyên: 632 tỷ 755 triệu đồng  
1.3. Dự phòng ngân sách: 12 tỷ 034 triệu đồng.  
2. Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác: 38 triệu đồng.

*(Chi tiết tại các biểu kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 theo Nghị quyết này, đảm bảo đúng chế độ chính sách và các quy định hiện hành của Nhà nước. Phấn đấu tăng thu, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước.

Trong quá trình điều hành ngân sách, nếu có phát sinh cần giải quyết, giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện cùng Ủy ban nhân dân huyện xem xét, xử lý và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tuần Giáo khoá XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày      tháng 12 năm 2020./.*

*Nơi nhận:*

- TT HDND tỉnh Điện Biên;
- UBND tỉnh Điện Biên;
- TT Huyện uỷ, HĐND-UBND huyện;
- UBNDTTQ, các Đoàn thể huyện;
- Các ban của TT HĐND;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- HDND, UBND các xã, thị trấn trong huyện;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Bình Trọng**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày /12/2020 của HDND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4=3-2	5=3/2
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	841.276	1.024.843	683.486	-341.357	66,7
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	53.550	55.594	50.200	-5.394	90,3
-	Thu NSDP hưởng 100%	53.550	55.594	50.200	-5.394	90,3
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia					
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	787.726	853.504	633.286	-220.218	74,2
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	638.969	638.969	633.248	-5.721	99,1
3	Thu bổ sung có mục tiêu	148.757	214.535	38	-214.497	0,0
<b>III</b>	<b>Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên</b>		2.562			
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư</b>		113.019		-113.019	0,0
<b>V</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		164		-164	0,0
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	841.276	1.024.843	683.486	-341.357	66,7
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	692.519	823.837	683.448	-140.389	83,0
1	Chi đầu tư phát triển	19.440	25.904	38.659	12.755	149,2
2	Chi thường xuyên	660.647	797.933	632.755	-165.178	79,3
3	Dự phòng ngân sách	12.432		12.034	12.034	
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	148.757	167.226	38	-167.188	0,0
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	138.988	156.157	0	-156.157	0,0
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	9.769	11.069	38	-11.031	0,3
<b>III</b>	<b>Chi nộp trả ngân sách cấp trên</b>		3.155			
<b>IV</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>		30.625			

## DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số ANQ-HDND ngày 12/2020 của HDND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Nội dung	Ước thực hiện năm 2020		Dự toán năm 2021		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>TỔNG THU NSNN</b>	<b>57.950</b>	<b>55.594</b>	<b>53.000</b>	<b>50.200</b>	<b>91,5</b>	<b>90,3</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>57.950</b>	<b>55.594</b>	<b>53.000</b>	<b>50.200</b>	<b>91,5</b>	<b>90,3</b>
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	23.500	23.500	22.700	22.700	96,6	96,6
-	Thuế giá trị gia tăng	11.400	11.400	9.950	9.950	87,3	87,3
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.000	1.000	1.000	1.000	100,0	100,0
-	Thuế tài nguyên	11.100	11.100	11.750	11.750	105,9	105,9
2	Lệ phí trước bạ	5.500	5.500	5.500	5.500	100,0	100,0
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	90	90	50	50	55,6	55,6
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.800	1.800	1.700	1.700	94,4	94,4
5	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	130	130	100	100		
6	Thu phí, lệ phí	1.200	894	1.300	1.300	108,3	145,4
7	Thu tiền sử dụng đất	24.000	23.000	20.000	18.250	83,3	79,3
-	Thu cấp tiền sử dụng đất	1.000	0	2.000	250	200,0	
	Trong đó: + Trên địa bàn các phường và thị trấn	1.000		1.750		175,0	
	+ Trên địa bàn các xã			250	250		
-	Thu đấu giá đất	23.000	23.000	18.000	18.000	78,3	78,3
8	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	30	30				
9	Thu khác ngân sách	1.600	550	1.600	550	100,0	100,0
-	Thu ngân sách trung ương, tỉnh hương	1.050		1.050		100,0	
-	Thu khác (cân đối ngân sách huyện)	550	550	550	550	100,0	100,0
10	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	100	100	50	50	50,0	50,0

## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của HĐND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	841.276	683.486	-157.790	81,2
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	692.519	683.448	-9.071	98,7
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	19.440	38.659	19.219	198,9
1	Chi đầu tư cho các dự án	19.440	38.659	19.219	198,9
	Trong đó: Chi theo lĩnh vực	19.440	38.659	19.219	198,9
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		6.334	6.334	
-	Chi khoa học và công nghệ		0	0	
-	Chi quốc phòng	200		-200	0,0
-	Chi các hoạt động kinh tế	19.240	32.125	12.885	167,0
-	Chi Hoạt động của các cơ quan QLHC, tổ chức chính trị		200	200	
	Trong đó: Chi theo nguồn vốn	19.440	38.659	19.219	198,9
-	Đầu tư XDCB vốn trong nước		22.234	22.234	
-	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	19.440	16.425	-3.015	84,5
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	660.647	632.755	-27.892	95,8
1	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	403.135	400.105	-3.030	99,2
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	600	600	0	100,0
3	Quốc phòng	6.020	6.363	343	105,7
4	An ninh và trật tự an toàn xã hội	1.589	2.613	1.024	164,4
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.526	1.616	90	105,9
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin	3.680	3.095	-585	84,1
7	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	2.046	5.523	3.477	269,9
8	Sự nghiệp thể dục thể thao	374	956	582	255,6
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.500	2.500	0	100,0
10	Sự nghiệp kinh tế	95.556	77.341	-18.215	80,9
11	Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị	116.416	104.845	-11.571	90,1

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
12	Chi đảm bảo xã hội	24.090	24.776	686	102,8
13	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật	3.115	2.422	-693	77,8
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>12.432</b>	<b>12.034</b>	<b>-398</b>	<b>96,8</b>
<b>B</b>	<b>CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU</b>	<b>148.757</b>	<b>38</b>	<b>-148.719</b>	<b>0,0</b>
<b>I</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu quốc gia</b>	<b>138.988</b>	<b>0</b>	<b>-138.988</b>	<b>0,0</b>
1	Chương trình giảm nghèo bền vững	63.156	0	-63.156	0,0
1.1	Vốn đầu tư	47.926	0	-47.926	0,0
	- Chương trình 135	20.851		-20.851	0,0
	- Chương trình 275	27.075		-27.075	0,0
1.2	Vốn sự nghiệp	15.230	0	-15.230	0,0
	* Dự án 1: Chương trình 293	7.919	0	-7.919	0,0
	- Tiêu DA1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (Duy tu, bảo dưỡng)	1.600		-1.600	0,0
	- Tiêu DA3: HT phát triển SX, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo	5.919		-5.919	0,0
	- Tiêu DA4: HT lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào DTTS đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài	400		-400	0,0
	* Dự án 2: Chương trình 135	6.978	0	-6.978	0,0
	- Tiêu DA1: Hỗ trợ đầu tư CSHT cho các xã ĐBKK, xã biên giới; các thôn bản ĐBKK (Duy tu, bảo dưỡng)	1.680		-1.680	0,0
	- Tiêu DA2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ĐBKK, xã biên giới; các thôn, bản ĐBKK	5.298		-5.298	0,0
	* Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	181		-181	0,0
	* Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện CT	152		-152	0,0
2	Chương trình xây dựng nông thôn mới	75.832	0	-75.832	0,0
2.1	Vốn đầu tư	65.161		-65.161	0,0
2.2	Vốn sự nghiệp	10.671	0	-10.671	0,0
	- Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	5.652		-5.652	0,0
	- Ưu tiên phân bổ xã đạt chuẩn NTM	500		-500	0,0

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
	- HT dự án PTSX liên kết chuỗi GT gắn SX với tiêu	3.000		-3.000	0.0
	- HT đào tạo nghề cho LDNT	943		-943	0.0
	- Chi phí quản lý	576		-576	0.0
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác	9.769	38	-9.731	0,4
I	Vốn sự nghiệp	9.769	38	-9.731	0.4
	- Chương trình MT đảm bảo trật tự ATGT, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy	185		-185	0.0
	- Kinh phí thực hiện đảm bảo trật tự ATGT	36	38	2	105.6
	- Chương trình MT phát triển lâm nghiệp bền vững	2.356		-2.356	0.0
	- Chương trình MT tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư (QĐ 1776)	160		-160	0.0
	- Chương trình MT phát triển hệ thống trợ giúp XII	115		-115	0.0
	- Chương trình MT Giáo dục nghề nghiệp - việc làm và ATLD	30		-30	0.0
	- Vốn viện trợ của Tổ chức Tâm nhìn thế giới	6.887		-6.887	0.0

**CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN  
VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày /12/2020 của HDND huyện Tuần Giáo)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán năm 2020	Ước thực hiện năm 2020	Dự toán năm 2021	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4	5
<b>A</b>	<b>NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN</b>					
<b>I</b>	<b>Nguồn thu ngân sách</b>	<b>834.786</b>	<b>993.111</b>	<b>678.486</b>	<b>-224.122</b>	<b>68,3%</b>
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	47.060	49.104	45.200	-3.904	92,0%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	787.726	853.504	633.286	-220.218	74,2%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	638.969	638.969	633.248	-5.721	99,1%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	148.757	214.535	38	-214.497	0,0%
3	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		2.562			
4	Thu chuyển nguồn		87.777			
5	Thu kết dư		164			
<b>II</b>	<b>Chi ngân sách</b>	<b>834.786</b>	<b>993.111</b>	<b>678.486</b>	<b>-156.300</b>	<b>81,3%</b>
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	717.665,2	845.970	595.015	-122.650	82,9%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	117.121	122.763	83.471	-33.650	71,3%
-	Chi bổ sung cân đối ngân sách	90.441	90.441	83.471	-6.970	92,3%
-	Chi bổ sung có mục tiêu	26.679,8	32.322		-26.680	0,0%
3	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		593			
4	Chi chuyển nguồn sang năm sau		23.785			
<b>B</b>	<b>NGÂN SÁCH XÃ</b>					
<b>I</b>	<b>Nguồn thu ngân sách</b>	<b>123.610,8</b>	<b>154.495</b>	<b>88.471</b>	<b>-66.024</b>	<b>57,3%</b>
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	6.490	6.490	5.000	-1.490	77,0%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	117.120,8	122.763	83.471	-39.292	68,0%
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	90.441,0	90.441	83.471	-6.970	92,3%
-	Thu bổ sung có mục tiêu	26.679,8	32.322		-32.322	0,0%
3	Thu chuyển nguồn		25.242			
4	Thu kết dư					
<b>II</b>	<b>Chi ngân sách</b>	<b>123.611</b>	<b>154.495</b>	<b>88.471</b>	<b>-35.140</b>	<b>71,6%</b>
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp xã	123.610,8	145.093	88.471	-35.140	71,6%
2	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		2.562			
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau		6.840			

Biểu số 32 - ND 31/2017/ND-CP

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN  
TỪNG XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày /12/2020 của HDND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	I- Thu nội địa	Bao gồm					
				1. Lệ phí trước bạ	2. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3. Phí và lệ phí	4. Thu từ tiền sử dụng đất	5. Thu khác ngân sách	6. Thu từ quỹ đất công ích và đất công
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	<b>340</b>	<b>50</b>	<b>612</b>	<b>3.800</b>	<b>148</b>	<b>50</b>
1	Quài tờ	145	145	35		50	50	10	
2	Mường thín	23	23			20		3	
3	Chiềng sinh	40	40	10		25		5	
4	Quài cang	135	135	20		50	50	5	10
5	Mùn chung	100	100	5		35	50	10	
6	Thị trấn TG	4.120	4.120	225	50	180	3.600	50	15
7	Mường mùn	80	80	25		30		10	15
8	Phình sáng	30	30			25		5	
9	Chiềng đông	90	90	10		23	50	7	
10	Mường khong	20	20			16		4	
11	Rạng đông	30	30			28		2	
12	Nà tông	17	17			10		2	5
13	Tama	17	17			15		2	
14	Tòa tình	20	20			15		5	
15	Pú xi	15	15			10		5	
16	Tênh phong	15	15			10		5	
17	Pú hung	23	23			15		8	
18	Quài nưa	55	55	10		35		5	5
19	Nà sáy	25	25			20		5	

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN  
VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của HĐND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách địa phương	Bao gồm	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
A	B	1=2+3	2	3
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>683.486</b>	<b>595.015</b>	<b>88.471</b>
A	<b>CHI CÂN ĐỐI NSDP</b>	<b>683.448</b>	<b>594.977</b>	<b>88.471</b>
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>38.659</b>	<b>35.239</b>	<b>3.420</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	38.659	35.239	3.420
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực	38.659	35.239	3.420
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.334	6.334	
-	Chi khoa học và công nghệ	0		
-	Chi các hoạt động kinh tế	32.125	28.705	3.420
-	Chi Hoạt động của các cơ quan QLHC, tổ chức chính trị	200	200	
	Trong đó: Chia theo nguồn vốn	38.659	35.239	3.420
-	Đầu tư XD CB vốn trong nước	22.234	22.234	
-	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	16.425	13.005	3.420
2	Chi đầu tư phát triển khác			
II	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>632.755</b>	<b>549.407</b>	<b>83.348</b>
1	Sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo	400.105	398.744	1.361
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	600	600	
3	Quốc phòng	6.363	3.684	2.679
4	An ninh và trật tự an toàn xã hội	2.613	2.613	
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.616	1.616	
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin	3.095	1.578	1.517
7	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	5.523	5.523	
8	Sự nghiệp thể dục thể thao	956	956	
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.500	2.500	
10	Sự nghiệp kinh tế	77.341	74.977	2.364
11	Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị	104.845	31.010	73.835
12	Chi đảm bảo xã hội	24.776	23.184	1.592
13	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật	2.422	2.422.0	
III	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>12.034</b>	<b>10.331</b>	<b>1.703</b>

## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày /12/2020 của HDND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	B	I
	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>678.486</b>
<b>A</b>	<b>CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI</b>	<b>83.471</b>
1	Bổ sung cân đối	83.471
<b>B</b>	<b>CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC</b>	<b>595.015</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>35.239</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	35.239
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.334
-	Chi khoa học và công nghệ	
-	Chi các hoạt động kinh tế	28.705
-	Chi Hoạt động của các cơ quan QLHC, tổ chức chính trị	200
2	Chi đầu tư phát triển khác	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>549.445</b>
1	Sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo	398.744
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	600
3	Quốc phòng	3.684
4	An ninh và trật tự an toàn xã hội	2.651
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.616
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin	1.578
7	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	5.523
8	Sự nghiệp thể dục thể thao	956
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.500
10	Sự nghiệp kinh tế	74.977
11	Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị	31.010
12	Chi đảm bảo xã hội	23.184
13	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật	2.422
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>10.331</b>

**BIỂU SỐ 35 - ND 31/2017/ND-CP**  
**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2021**  
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày /12/2020 của HDND huyện)

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Tên đơn vị	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác						
		Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kê chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kê chương trình MTQG)	Chi dự phòng ngân sách	Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG SỐ</b>	<u>678.486</u>	<u>35.239</u>	<u>631.175</u>	<u>12.034</u>	<u>38</u>	<u>0</u>	<u>38</u>
<b>I</b>	<b>CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC</b>	<b>584.684</b>	<b>35.239</b>	<b>549.407</b>	<b>0</b>	<b>38</b>	<b>0</b>	<b>38</b>
1	Huyện ủy	7.203		7.203		0		0
2	Khởi đoàn thể	3.817		3.817		0		0
3	Văn phòng HĐND-UBND	9.050		9.050		0		0
4	Phòng Nông nghiệp và PTNT	4.043		4.043		0		0
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1.309		1.309		0		0
6	Phòng Tài nguyên và MT	4.923		4.923		0		0
7	Thanh tra	649		649		0		0
8	Phòng Tư pháp	656		656		0		0
9	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	2.112		2.112		0		0
10	Phòng Y tế	272		272		0		0
11	Phòng Nội vụ	1.828		1.828		0		0
12	Phòng Lao động thương binh và xã hội	25.532		25.532		0		0

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN  
CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2020 của HĐND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó			Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể
					Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản	Chi các hoạt động kinh tế khác	
A	B	I	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>35.239</b>	<b>6.334</b>	<b>28.705</b>	<b>20.005</b>	<b>0</b>	<b>8.700</b>	<b>200</b>
<b>I</b>	<b>Đầu tư XD CB vốn trong nước</b>	<b>22.234</b>	<b>6.334</b>	<b>15.700</b>	<b>9.200</b>	<b>0</b>	<b>6.500</b>	<b>200</b>
I	Ban quản lý dự án CCT	22.234	6.334	15.700	9.200	0	6.500	200
<b>II</b>	<b>Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất</b>	<b>13.005</b>	<b>0</b>	<b>13.005</b>	<b>10.805</b>	<b>0</b>	<b>2.200</b>	<b>0</b>
I	Ban quản lý dự án CCT	13.005	0	13.005	10.805	0	2.200	0





**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ SỔ BỔ SUNG CÂN ĐỐI  
TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày /12/2020 của HDND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	Thu NSDP hưởng 100%	Chia ra		Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	Tổng chi cân đối NSDP
					Thu phân chia Tổng số	Trong đó: Phần NSDP được hưởng		
A	B	1	2=3+5	3	4	5	6	7=2+6
	<b>TỔNG SỐ</b>	88.471	5.000	1.400	18.000	3.600	83.471	88.471
1	Quài tở	5.699	145	145	-	-	5.554	5.699
2	Mường thín	4.239	23	23	-	-	4.216	4.239
3	Chiềng sinh	4.471	40	40	-	-	4.431	4.471
4	Quài cang	5.109	135	135	-	-	4.974	5.109
5	Mùn chung	4.564	100	100	-	-	4.464	4.564
6	Thị trấn TG	8.279	4.120	520	18.000	3.600	4.159	8.279
7	Mường mùn	4.681	80	80	-	-	4.601	4.681
8	Phình sáng	4.574	30	30	-	-	4.544	4.574
9	Chiềng đông	4.309	90	90	-	-	4.219	4.309
10	Mường khong	4.196	20	20	-	-	4.176	4.196
11	Rạng đông	4.131	30	30	-	-	4.101	4.131
12	Nà tông	3.969	17	17	-	-	3.952	3.969
13	Tama	4.004	17	17	-	-	3.987	4.004
14	Tòa tình	4.290	20	20	-	-	4.270	4.290
15	Pú xí	4.551	15	15	-	-	4.536	4.551
16	Tênh phông	3.750	15	15	-	-	3.735	3.750
17	Pú nhung	4.652	23	23	-	-	4.629	4.652
18	Quài nưa	4.695	55	55	-	-	4.640	4.695
19	Nà sáy	4.308	25	25	-	-	4.283	4.308

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TỪNG NĂM NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số NQ-HHND ngày 12/2020 của HĐND huyện Triệu Sơn)

STT	Tên đơn vị	Tổng chi ngân sách địa phương	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương										Chi chương trình mục tiêu				Đơn vị: Triệu đồng			
			Tổng số	Chi đầu tư phát triển		Chi đầu tư cân đối		Chi thường xuyên		Chi bổ sung quỹ dự trữ ngân sách		Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia		Chi chuyển nguồn sang năm sau		
				Trong đó	Chi đầu tư từ nguồn thu trong nước	Chi đầu tư từ nguồn thu XSKT (nếu có)	Chi đầu tư từ nguồn thu đất	Tổng số	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi tạo và dạy nghề	Chi bồi dưỡng và công nghệ (2)	Chi bổ sung dự trữ ngân sách tài chính	Dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Tổng số	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	Bổ sung thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Chi chuyển nguồn sang năm sau
A	B	1.291.510	2.339.150	3.677,8	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15-16+17+18	16	17	18	19
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>88.471</b>	<b>88.471</b>	<b>3.420</b>	-	-	<b>3.420</b>	-	<b>3.420</b>	<b>83.348</b>	<b>1.361</b>	-	-	-	14	-	16	17	18	19
1	Quản lý	5.699	5.699	45	-	-	45	-	45	5.542	61	-	-	112	-	-	-	-	-	-
2	Mương thìn	4.239	4.239	-	-	-	-	-	-	4.155	70	-	-	84	-	-	-	-	-	-
3	Chiêng sinh	4.471	4.471	-	-	-	-	-	-	4.383	74	-	-	88	-	-	-	-	-	-
4	Quai cang	5.109	5.109	45	-	-	45	-	45	4.964	78	-	-	100	-	-	-	-	-	-
5	Mùn chung	4.564	4.564	45	-	-	45	-	45	4.429	73	-	-	90	-	-	-	-	-	-
6	Phị trấn TG	8.279	8.279	3.240	-	-	3.240	-	3.240	4.939	68	-	-	100	-	-	-	-	-	-
7	Mương mùn	4.681	4.681	-	-	-	-	-	-	4.588	78	-	-	93	-	-	-	-	-	-
8	Phình sang	4.574	4.574	-	-	-	-	-	-	4.474	70	-	-	100	-	-	-	-	-	-
9	Chiềng đông	4.309	4.309	45	-	-	45	-	45	4.180	80	-	-	84	-	-	-	-	-	-
10	Mường không	4.196	4.196	-	-	-	-	-	-	4.112	66	-	-	84	-	-	-	-	-	-
11	Rạng đông	4.131	4.131	-	-	-	-	-	-	4.049	80	-	-	82	-	-	-	-	-	-
12	Nà lòng	3.969	3.969	-	-	-	-	-	-	3.889	66	-	-	80	-	-	-	-	-	-
13	Tama	4.004	4.004	-	-	-	-	-	-	3.924	66	-	-	80	-	-	-	-	-	-
14	Tòa tỉnh	4.290	4.290	-	-	-	-	-	-	4.204	56	-	-	86	-	-	-	-	-	-
15	Pù Ní	4.551	4.551	-	-	-	-	-	-	4.459	81	-	-	92	-	-	-	-	-	-
16	Tênh phòng	3.750	3.750	-	-	-	-	-	-	3.675	81	-	-	75	-	-	-	-	-	-
17	Pù nhùng	4.652	4.652	-	-	-	-	-	-	4.559	74	-	-	93	-	-	-	-	-	-
18	Quai nưa	4.695	4.695	-	-	-	-	-	-	4.601	73	-	-	94	-	-	-	-	-	-
19	Nà sáy	4.308	4.308	-	-	-	-	-	-	4.222	66	-	-	86	-	-	-	-	-	-

Số: 289/TTr-UBND

Tuần Giáo, ngày 12 tháng 12 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công và  
Nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021**

Kính gửi: HĐND huyện Tuần Giáo

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 26/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020;*

*Căn cứ Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, cải tạo, bảo trì, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất;*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2021.*

UBND huyện Tuần Giáo trình HĐND huyện Tuần Giáo phê duyệt Kế hoạch đầu tư công và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021, cụ thể như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021, huyện Tuần Giáo là 111.651,0 triệu đồng (Một trăm mười một tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng chẵn).

**1. Vốn Cân đối ngân sách địa phương.**

1.1. Vốn đầu tư (ngân sách cấp huyện quản lý): 22.234,0 triệu đồng;

*(Chi tiết có biểu 01 kèm theo)*

1.2. Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 13.005,0 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu 02 kèm theo)*

**2. Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư:**

2.1. Sự nghiệp giao thông 44.410,0 triệu đồng;

2.2. Sự nghiệp thủy lợi 6.600,0 triệu đồng;

2.3. Sự nghiệp kinh tế khác 7.450,0 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu 03 kèm theo)*

2.4. Hỗ trợ đất trồng lúa 2.612,0 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu 04 kèm theo)*

2.5. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo 15.340,0 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu 05 kèm theo)

UBND huyện Tuần Giáo trình HĐND huyện Tuần Giáo phê duyệt Kế hoạch đầu tư công và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021./.

*Nơi nhận:*

- Như Kính gửi;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Đức

## KẾ HOẠCH PHÂN BỐ ĐẦU TƯ CÔNG VỐN CÂN ĐỐI NSDP NĂM 2021

(Kèm theo Tờ trình số 289/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn năm 2021		Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	
1	2	3	4	5	6	7	8
A	NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		107.500,0	97.500,0	22.234,0	22.234,0	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (VỐN HUYỆN QUẢN LÝ)		107.500,0	97.500,0	22.234,0	22.234,0	
1	Hà tầng Nhà máy xử lý rác thải huyện Tuần Giáo	TT Tuần Giáo	4.500,0	4.500,0	2.500,0	2.500,0	KCM
2	Dường từ Ngầm Chiềng An đến Khố Đoàn Kết	TT Tuần Giáo	35.000,0	35.000,0	9.000,0	9.000,0	KCM
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	TT Tuần Giáo	18.000,0	18.000,0	4.534,0	4.534,0	KCM
4	Công viên cây xanh trung tâm huyện Tuần Giáo	TT Tuần Giáo	30.000,0	30.000,0	4.000,0	4.000,0	KCM
5	Dường từ bản Hồng Lược xã Nà Sáy – bản Cò Đũa xã Mường Khong	Xã Nà Sáy + Xã Mường Khong	12.000,0	2.000,0	2.000,0	2.000,0	KCM (LG vốn NS tính QL)
6	Trụ sở làm việc Phòng Tài chính - Kế hoạch + Phòng Nội vụ + Phòng Văn hóa	TT Tuần Giáo	5.000,0	8.000,0	200,0	200,0	CBĐT

## KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TỪ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021

(Kèm theo Tờ trình số 289/TT-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Thuận Giao)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>30.370</b>	<b>7.917</b>	<b>13.005</b>	
<b>I</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>		<b>25.370</b>	<b>7.917</b>	<b>10.960</b>	
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		<b>25.370</b>	<b>7.917</b>	<b>10.960</b>	
1	Dường từ Sân vận động - huyện đội - QL6 và tận địa phòng không	TT Thuận Giao	5.080	2.907	440	Lồng ghép vốn SN giao thông 1.600
2	Xây dựng CSHT khu đất đất giá QSD đất khu đất đường lão khối Tân Tiến	TT Thuận Giao	190	10	155	
3	Nâng cấp vỉa hè khối Trường Xuân	TT Thuận Giao	9.500	5.000	4.000	
4	Nâng cấp đường nội thị khối Tân Giang	TT Thuận Giao	5.600	-	3.050	Lồng ghép vốn SNGT
5	Nâng cấp đường khối 20/7 - bản Đông	TT Thuận Giao	5.000	-	3.315	Lồng ghép vốn SNGT
<b>II</b>	<b>Công trình KCM</b>		<b>5.000</b>	<b>-</b>	<b>2.045</b>	
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		<b>5.000</b>	<b>-</b>	<b>2.045</b>	
1	Đèn chiếu sáng, đèn trang trí khu trung tâm thị trấn Thuận Giao (QL6, QL279 + đường tránh QL279)	Thị trấn Thuận Giao	5.000		2.045	Trong đó thu cấp quyền sử dụng đất 45 triệu đồng

**KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021**  
**(SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ)**

*(Kèm theo Tờ trình số 289/TT-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuấn Giáo)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>159.300</b>	<b>57.589</b>	<b>58.460</b>	
A	Sự nghiệp giao thông		130.050	52.587	44.410	
I	Công trình tiếp chi		91.950	52.587	26.410	
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		<b>91.950</b>	<b>52.587</b>	<b>26.410</b>	
1	Nâng cấp đường từ bản Phiêng Pi B - bản Tênh Lá	Xã Pú Nhung	8.000	7.450	250	
2	Nâng cấp đường bản Môn - bản Hới Trong	Xã Quài Tở	5.500	4.700	650	
3	Khắc phục hậu quả thiên tai đường từ bản Sáng xã Quài Cang đến bản Chế Á xã Toả Tỉnh	Xã Quài Cang xã Toả Tỉnh	5.000	4.473	350	
4	Nâng cấp đường vào bản Phình Cừ	Xã Ta Ma	6.500	4.400	1.550	
5	Nâng cấp đường từ bản Hua Sa A - bản Chế Á	Xã Toả Tỉnh	10.700	5.500	3.500	
6	Nâng cấp đường vào bản Nà Dăng	Xã Ta Ma	2.650	2.300	200	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMMĐT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
7	Nâng cấp đường vào bản Kê Cải	Xã Ta Ma	3.000	1.200	1.500	
8	Nâng cấp đường vào bản Thảm Năm (giai đoạn 1)	Xã Tênh Phong	5.500	2.000	1.960	Vốn bảo trì đường bộ 460 triệu đồng
9	Nâng cấp đường vào bản Phình Sáng	Xã Phình Sáng	1.800	1.500	200	
10	Nâng cấp đường vào bản Kéo Lạ	Xã Nà Sáy	2.300	1.168	850	
11	Nâng cấp đường, ngăn tràn bản Nậm Cá	Xã Nà Sáy	4.000	3.500	250	
12	Nâng cấp đường Bản Bon A - Noong bả	Xã Rạng Đông	2.500	1.000	800	
13	Nâng cấp đường bản Hua Múc 3 - Trung tâm xã (giai đoạn 1)	Xã Pú Xi	5.000	2.000	2.600	
14	Nâng cấp cầu bản Xuân Tươi	Xã Mường Mùn	3.200	1.880	800	
15	Nâng cấp đường vào bản Xá Tự (giai đoạn 1)	Xã Tênh Phong	5.500	2.000	3.000	
16	Nâng cấp cầu bản Hiệu	Xã Chiềng Sinh	6.000	2.000	3.300	
17	Nâng cấp đường vào bản Co phát (giai đoạn 1)	Xã Nà Tông	5.000	1.800	1.000	
18	Nâng cấp đường vào bản Trạm Củ (giai đoạn I)	Xã Ta Ma	5.000	1.500	1.850	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMBĐT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
19	Nâng cấp đường vào bản Phiêng Cài	Xã Phiêng Sáng	2.300	1.616	400	
20	Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường Pú Nhung - Rạng Đông - Phình Sáng	Xã Pú Nhung, Rạng Đông, Phình Sáng	2.500	600	1.400	Khắc phục hậu quả thiên tai 2020
<b>II</b>	<b>Công trình KCM</b>		<b>38.100</b>	-	<b>18.000</b>	
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		<b>38.100</b>	-	<b>18.000</b>	
1	Nâng cấp đường QL279 - bản Pom Sinh	Xã Chiềng sinh	5.500		3.000	
2	Nâng cấp đường vào bản Co phát (Giai đoạn 2)	Xã Nà Tông	5.300		5.000	
3	Nâng cấp đường vào bản Gia Bọp (Giai đoạn 2)	Xã Mường Mùn	4.000		3.000	
4	Nâng cấp đường bản Hua Múc 3 - Trung tâm xã Pú Xi (giai đoạn 2)	Xã Pú Xi	8.300		3.000	
5	Nâng cấp đường vào bản Hua Ca - Thăm Pao xã Quài Tờ (giai đoạn 1)	Xã Quài Tờ	10.000		2.000	
6	Nâng cấp đường bản Phung + bản Phú + bản Sái Ngoài	Xã Quài Cang	5.000		2.000	
<b>B</b>	<b>Sự nghiệp thủy lợi</b>		<b>12.000</b>	-	<b>6.600</b>	-
<b>I</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>		<b>6.000</b>	-	<b>3.600</b>	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		6.000	-	3.600	
I	Hệ thống tưới âm (cây ăn quả)	Xã Rạng Đông	6.000	-	3.600	
II	<b>Công trình KCM</b>		6.000	-	3.000	
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		6.000	-	3.000	
I	Kênh tiêu úng, kênh nội đồng, Chồng xói kênh khu vực Bản Chàng, bản Bông, bản Dứa, Xuân Ban	Xã Quài Tò	3.000		1.500	
2	Nâng cấp sửa chữa NSH bản Nậm Cá	Xã Nà Sáy	3.000		1.500	
C	<b>Sự nghiệp kinh tế khác</b>		17.250	5.003	7.450	
I	<b>Công trình tiếp chi</b>		12.550	5.003	5.950	
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		12.550	5.003	5.950	
1	Khắc phục hậu quả thiên tai công trình khu TĐC thị trấn Tuần Giáo	Thị trấn Tuần Giáo	1.350	737	400	
2	Hạ tầng khu đất xen kẹt khối Tân Giang	Thị trấn Tuần Giáo	5.300	150	4.500	
3	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã mới xã Quài Cang	Xã Quài Cang	5.900	4.116	1.050	
II	<b>Công trình KCM</b>		4.700	-	1.500	
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		4.700	-	1.500	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
1	Sửa chữa, cải tạo trụ sở HDND-UBND huyện	TT Tuấn Giáo	1.200		500	
2	Sửa chữa trụ sở xã Mùn Chung + xã Mường Mùn	Xã Mùn Chung + xã Mường Mùn	3.500		1.000	

**Biểu số 04**

**PHÂN BỐ CHI TIẾT NGUỒN VỐN HỖ TRỢ ĐẤT LỬA NĂM 2021**

(Kèm theo Tờ trình số 289/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Kế hoạch vốn năm 2021	Chủ đầu tư
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>5.150</b>	<b>2.612</b>	
	<b>Công trình KCM</b>		<b>5.150</b>	<b>2.612</b>	
	<b>Ban QLDA các công trình</b>		5.150	2.612	
1	Kè chống sạt lở suối Nậm Hon (đoạn bản Giảng xã Quài Cang)	Xã Quài Cang	1.250	612	Ban QLDA các công trình
2	Nâng cấp kênh nội đồng bản Che Phai + bản Kếp (giai đoạn 2)	xã Chiềng sinh	3.900	2.000	Ban QLDA các công trình

**KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2021**  
**(SỰ NGHIỆP CỐ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ)**

*(Kèm theo Tờ trình số 289/TT-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuấn Giáo)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMBĐT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>37.950,0</b>	<b>12.176,0</b>	<b>8.000,0</b>	<b>15.340,0</b>	
<b>I</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>		<b>14.700,0</b>	<b>12.176,0</b>	<b>8.000,0</b>	<b>5.968,3</b>	
*	<b>Phòng Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>14.700,0</b>	<b>12.176,0</b>	<b>8.000,0</b>	<b>5.968,3</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường MN Ta Ma; PTDTBT THCS Ta Ma	Xã Ta Ma	2.000,0	1.600,0	1.000,0	996,8	
2	Cải tạo, sửa chữa trường TH Phình Sáng; TH Nậm Dìn	Xã Phình Sáng	3.000,0	1.800,0	1.500,0	1.097,3	
3	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Rạng Đông;	Xã Rạng Đông	2.000,0	1.978,1	1.000,0	978,1	
4	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hoa Sen; TH số 2 Quài Cang	Xã Quài Tở; Quài Cang	2.000,0	1.400,0	1.000,0	998,2	
5	Cải tạo, sửa chữa trường TH Mường Mùn	Xã Mường Mùn	1.500,0	1.462,9	900,0	562,9	
6	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Vừ A Dính	Xã Pú Nhung	1.200,0	1.144,5	600,0	544,5	
7	Cải tạo mặt bằng và phụ trợ trường tiểu học Pú Xi	Xã Pú Xi	1.500,0	1.334,8	1.200,0	134,8	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
8	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Nậm Din	Xã Phình Sáng	1.500,0	1.455,7	800,0	655,7	
<b>II</b>	<b>Công trình khởi công mới 2021</b>		<b>23.250,0</b>			<b>9.371,7</b>	
*	<b>Phòng Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>23.250,0</b>			<b>9.371,7</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Quài Tở	Xã Quài Tở	2.400,0			1.000,0	
2	Cải tạo, sửa chữa trường TH&THCS xã Tòa Tỉnh	Xã Tòa Tỉnh	2.300,0			971,7	
3	Cải tạo, sửa chữa các trường TH Mường Thín, TH Chiềng Sinh	Xã Chiềng Sinh, Mường Thín	2.650,0			1.100,0	
4	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Quài Cang	Xã Quài Cang	2.700,0			1.100,0	
5	Cải tạo, sửa chữa các trường MN xã Quài Nưa	Xã Quài Nưa	2.200,0			800,0	
6	Cải tạo, sửa chữa trường TH Pú Nhung	Xã Pú Nhung	2.100,0			800,0	
7	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Nà Tông	Xã nà Tông	2.000,0			800,0	
8	Cải tạo, sửa chữa trường TH Rạng Đông	Xã Rạng Đông	2.000,0			800,0	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMBĐT	Khởi lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
9	Cải tạo, sửa chữa trường TH Ta Ma	Xã Ta Ma	2.300,0			900,0	
10	Cải tạo, sửa chữa trường TH Mùn Chung	Xã Mùn Chung	2.600,0			1.100,0	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO

Số: /NQ-HĐND



**DỰ THẢO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Tuần Giáo, ngày tháng 12 năm 2020

## NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư công  
và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021, huyện Tuần Giáo**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 13

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 26/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020;*

*Căn cứ Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, cải tạo, bảo trì, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất;*

*Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 9 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 289/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo về Kế hoạch đầu tư công và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế-xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021, huyện Tuần Giáo, cụ thể như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021, huyện Tuần Giáo là 111.651,0 triệu đồng (Một trăm mười một tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng chẵn).

### 1. Vốn Cân đối ngân sách địa phương.

- 1.1. Vốn đầu tư (huyện quản lý): 22.234,0 triệu đồng;  
(Chi tiết có biểu 01 kèm theo)
- 1.2. Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 13.005,0 triệu đồng.  
(Chi tiết có biểu 02 kèm theo)

**2. Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư:**

- 2.1. Sự nghiệp giao thông 44.410,0 triệu đồng;
- 2.2. Sự nghiệp thủy lợi 6.600,0 triệu đồng;
- 2.3. Sự nghiệp kinh tế khác 7.450,0 triệu đồng.  
(Chi tiết có biểu 03 kèm theo)
- 2.4. Hỗ trợ đất trồng lúa 2.612,0 triệu đồng.  
(Chi tiết có biểu 04 kèm theo)
- 2.5. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo 15.340,0 triệu đồng.  
(Chi tiết có biểu 05 kèm theo)

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND huyện chịu trách nhiệm rà soát danh mục dự án, mức vốn bố trí cụ thể cho từng công trình, dự án để giao chi tiết cho chủ đầu tư thực hiện. Các dự án trong kế hoạch năm 2021 phải phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Chịu trách nhiệm trước HĐND huyện và các cơ quan có liên quan về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, UBND huyện phối hợp với Thường trực HĐND huyện báo cáo trình HĐND huyện xem xét, giải quyết tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, các tổ đại biểu HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được HĐND huyện Tuần Giáo khoá XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.*

**Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- MTTQ huyện, các đoàn thể huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Bình Trọng**

## KẾ HOẠCH PHÂN BỐ ĐẦU TƯ CÔNG VỐN CÂN ĐỐI NSDP NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn năm 2021		Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	
1	2	3	4	5	6	7	8
A	<b>NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>		<b>107.500,0</b>	<b>97.500,0</b>	<b>22.234,0</b>	<b>22.234,0</b>	
A	<b>VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (VỐN HUỖYỆN QUẢN LÝ)</b>		<b>107.500,0</b>	<b>97.500,0</b>	<b>22.234,0</b>	<b>22.234,0</b>	
1	Hà tầng Nhà máy xử lý rác thải huyện Tuần Giáo	TT Tuần Giáo	4.500,0	4.500,0	2.500,0	2.500,0	KCM
2	Đường từ Ngầm Chiềng An đến Khối Đoàn Kết	TT Tuần Giáo	35.000,0	35.000,0	9.000,0	9.000,0	KCM
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	TT Tuần Giáo	18.000,0	18.000,0	4.534,0	4.534,0	KCM
4	Công viên cây xanh trung tâm huyện Tuần Giáo	TT Tuần Giáo	30.000,0	30.000,0	4.000,0	4.000,0	KCM
5	Đường từ bản Hồng Lược xã Nà Sáy – bản Cò Đứa xã Mường Khong	Xã Nà Sáy + Xã Mường Khong	12.000,0	2.000,0	2.000,0	2.000,0	KCM (LG vốn NS tính QL)
6	Trụ sở làm việc Phòng Tài chính - Kế hoạch + Phòng Nội vụ + Phòng Văn hóa	TT Tuần Giáo	8.000,0	8.000,0	200,0	200,0	CBĐT

**KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TỪ ĐẦU GIẢ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021**  
(Kèm theo Nghị quyết số: **NQ-HĐND** ngày tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Thuận Giao)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
<b>TỔNG CỘNG</b>						
<b>I</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>		<b>30.370</b>	<b>7.917</b>	<b>13.005</b>	
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		<b>25.370</b>	<b>7.917</b>	<b>10.960</b>	
1	Đường từ Sân vận động - huyện đội - QL6 và trận địa phòng không	TT Thuận Giao	5.080	2.907	440	Lồng ghép vốn SN giao thông 1.600
2	Xây dựng CSHT khu đất đất giá QSD đất khu đất đường lão khởi Tân Tiến	TT Thuận Giao	190	10	155	
3	Nâng cấp vỉa hè khối Trường Xuân	TT Thuận Giao	9.500	5.000	4.000	
4	Nâng cấp đường nội thị khối Tân Giang	TT Thuận Giao	5.600	-	3.050	Lồng ghép vốn SNGT
5	Nâng cấp đường khối 20/7 - bản Đông	TT Thuận Giao	5.000	-	3.315	Lồng ghép vốn SNGT
<b>II</b>	<b>Công trình KCM</b>					
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		<b>5.000</b>	<b>-</b>	<b>2.045</b>	
1	Đèn chiếu sáng, đèn trang trí khu trung tâm thị trấn Thuận Giao (QL6, QL279 + đường tránh QL279)	Thị trấn Thuận Giao	5.000	-	2.045	Trong đó thu cấp quyền sử dụng đất 45 triệu đồng

**KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021**  
**(SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ)**

(Kèm theo Nghị quyết số:

NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Tuấn Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMBĐT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>					
<b>A</b>	<b>Sự nghiệp giao thông</b>		<b>159.300</b>	<b>57.589</b>	<b>58.460</b>	
<b>I</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>		<b>130.050</b>	<b>52.587</b>	<b>44.410</b>	
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		<b>91.950</b>	<b>52.587</b>	<b>26.410</b>	
1	Nâng cấp đường từ bản Phiêng Pi B - bản Tênh Lá	Xã Pú Nhung	8.000	7.450	250	
2	Nâng cấp đường bản Môn - bản Hới Trong	Xã Quài Tờ	5.500	4.700	650	
3	Khắc phục hậu quả thiên tai đường từ bản Sáng xã Quài Cang đến bản Chế Á xã Toả Tỉnh	Xã Quài Cang xã Toả Tỉnh	5.000	4.473	350	
4	Nâng cấp đường vào bản Phình Cừ	Xã Ta Ma	6.500	4.400	1.550	
5	Nâng cấp đường từ bản Hua Sa A - bản Chế Á	Xã Toả Tỉnh	10.700	5.500	3.500	
6	Nâng cấp đường vào bản Nả Dắng	Xã Ta Ma	2.650	2.300	200	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
7	Nâng cấp đường vào bản Kề Cài	Xã Ta Ma	3.000	1.200	1.500	
8	Nâng cấp đường vào bản Thảm Nặm (giai đoạn 1)	Xã Tênh Phòng	5.500	2.000	1.960	Vốn bảo trì đường bộ 460 triệu đồng
9	Nâng cấp đường vào bản Phình Sáng	Xã Phình Sáng	1.800	1.500	200	
10	Nâng cấp đường vào bản Kéo Lạ	Xã Nà Sáy	2.300	1.168	850	
11	Nâng cấp đường, ngầm tràn bản Nặm Cá	Xã Nà Sáy	4.000	3.500	250	
12	Nâng cấp đường Bản Bon A - Noong bả	Xã Rạng Đông	2.500	1.000	800	
13	Nâng cấp đường bản Hua Mức 3 - Trung tâm xã (giai đoạn 1)	Xã Pú Xi	5.000	2.000	2.600	
14	Nâng cấp cầu bản Xuân Tươi	Xã Mường Mùn	3.200	1.880	800	
15	Nâng cấp đường vào bản Xá Tụ (giai đoạn 1)	Xã Tênh Phòng	5.500	2.000	3.000	
16	Nâng cấp cầu bản Hiệu	Xã Chiềng Sinh	6.000	2.000	3.300	
17	Nâng cấp đường vào bản Co phát (giai đoạn 1)	Xã Nà Tông	5.000	1.800	1.000	
18	Nâng cấp đường vào bản Trăm Cù (giai đoạn 1)	Xã Ta Ma	5.000	1.500	1.850	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
19	Nâng cấp đường vào bản Phiêng Cải	Xã Phiêng Sáng	2.300	1.616	400	
20	Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường Pú Nhung - Rạng Đông - Phình Sáng	Xã Pú Nhung, Rạng Đông, Phình Sáng	2.500	600	1.400	Khắc phục hậu quả thiên tai 2020
<b>II</b>	<b>Công trình KCM</b>					
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		<b>38.100</b>	-	<b>18.000</b>	
1	Nâng cấp đường QL279 - bản Pom Sinh	Xã Chiềng sinh	5.500	-	18.000	
2	Nâng cấp đường vào bản Co phát (Giai đoạn 2)	Xã Nà Tông	5.300		3.000	
3	Nâng cấp đường vào bản Gia Bọp (Giai đoạn 2)	Xã Mường Mùn	4.000		5.000	
4	Nâng cấp đường bản Hua Múc 3 - Trung tâm xã Pú Xi (giai đoạn 2)	Xã Pú Xi	8.300		3.000	
5	Nâng cấp đường vào bản Hua Ca - Thẩm Pao xã Quài Tờ (giai đoạn 1)	Xã Quài Tờ	10.000		2.000	
6	Nâng cấp đường bản Phung + bản Phũ + bản Sái Ngoài	Xã Quài Cang	5.000		2.000	
<b>B</b>	<b>Sự nghiệp thủy lợi</b>					
			<b>12.000</b>	-	<b>6.600</b>	-
<b>I</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>		<b>6.000</b>	-	<b>3.600</b>	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>					
1	Hệ thống tưới âm (cây ăn quả)	Xã Ràng Đông	6.000	-	3.600	
<b>II</b>	<b>Công trình KCM</b>					
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>					
1	Kênh tiêu úng, kênh nội đồng, Chông xói kênh khu vực Bản Chàng, bản Bông, bản Dứa, Xuân Ban	Xã Quài Tò	6.000	-	3.000	
2	Nâng cấp sửa chữa NSH bản Nậm Cá	Xã Nà Sáy	3.000		1.500	
<b>C</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế khác</b>					
<b>I</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>					
			17.250	5.003	7.450	
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>					
			12.550	5.003	5.950	
1	Khắc phục hậu quả thiên tai công trình khu TĐC thị trấn Tuần Giáo	Thị trấn Tuần Giáo	1.350	737	400	
2	Hạ tầng khu đất xen kẹt khối Tân Giang	Thị trấn Tuần Giáo	5.300	150	4.500	
3	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã mới xã Quài Cang	Xã Quài Cang	5.900	4.116		
<b>II</b>	<b>Công trình KCM</b>					
			4.700	-	1.050	
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>					
			4.700	-	1.500	
					1.500	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMBDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
1	Sửa chữa, cải tạo trụ sở HDND-UBND huyện	TT Tuấn Giáo	1.200		500	
2	Sửa chữa trụ sở xã Mùn Chung + xã Mưông Mùn	xã Mùn Chung + xã Mưông Mùn	3.500		1.000	

**PHÂN BỐ CHI TIẾT NGUỒN VỐN HỖ TRỢ ĐẤT LỬA NĂM 2021**  
(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Tuần Giáo)  
Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Kế hoạch vốn năm 2021	Chủ đầu tư
	<b>TỔNG CỘNG</b>		5.150	2.612	
	<b>Công trình KCM</b>		5.150	2.612	
	<b>Ban QLDA các công trình</b>				
1	Kè chống sạt lở suối Nậm Hôn (đoạn bản Giảng xã Quài Cang)	Xã Quài Cang	1.250	612	Ban QLDA các công trình
2	Nâng cấp kênh nội đồng bản Che Phai + bản Kếp (giai đoạn 2)	xã Chiềng sinh	3.900	2.000	Ban QLDA các công trình

**KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2021**  
**(SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ)**

(Kèm theo Nghị quyết số: **NQ-HĐND** ngày tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMBĐT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>						
<b>1</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>		<b>37.950,0</b>	<b>12.176,0</b>	<b>8.000,0</b>	<b>15.340,0</b>	
*	<b>Phòng Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>14.700,0</b>	<b>12.176,0</b>	<b>8.000,0</b>	<b>5.968,3</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường MN Ta Ma: PTDĐTBT THCS Ta Ma	Xã Ta Ma	2.000,0	1.600,0	1.000,0	996,8	
2	Cải tạo, sửa chữa trường TH Phình Sáng; TH Năm Dìn	Xã Phình Sáng	3.000,0	1.800,0	1.500,0	1.097,3	
3	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Rang Đông;	Xã Rang Đông	2.000,0	1.978,1	1.000,0	978,1	
4	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hoa Sen; TH số 2 Quài Cang	Xã Quài Tở; Quài Cang	2.000,0	1.400,0	1.000,0	998,2	
5	Cải tạo, sửa chữa trường TH Mường Mùn	Xã Mường Mùn	1.500,0	1.462,9	900,0	562,9	
6	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Vừ A Dính	Xã Pú Nhung	1.200,0	1.144,5	600,0	544,5	
7	Cải tạo mặt bằng và phụ trợ trường tiểu học Pú Xi	Xã Pú Xi	1.500,0	1.334,8	1.200,0	134,8	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
8	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Năm Dìn	Xã Phình Sáng	1.500,0	1.455,7	800,0	655,7	
II	Công trình khởi công mới 2021		23.250,0			655,7	
*	Phòng Giáo dục và Đào tạo		23.250,0			9.371,7	
1	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Quài Tồ	Xã Quài Tồ	2.400,0			9.371,7	
2	Cải tạo, sửa chữa trường TH&THCS xã Tòa Tinh	Xã Tòa Tinh	2.300,0			1.000,0	
3	Cải tạo, sửa chữa các trường TH Mường Thín, TH Chiềng Sinh	Xã Chiềng Sinh, Mường Thín	2.650,0			971,7	
4	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Quài Cang	Xã Quài Cang	2.700,0			1.100,0	
5	Cải tạo, sửa chữa các trường MN xã Quài Nưa	Xã Quài Nưa	2.200,0			1.100,0	
6	Cải tạo, sửa chữa trường TH Pú Nhung	Xã Pú Nhung	2.100,0			800,0	
7	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Nà Tông	Xã Nà Tông	2.000,0			800,0	
8	Cải tạo, sửa chữa trường TH Rang Đông	Xã Rang Đông	2.000,0			800,0	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
9	Cải tạo, sửa chữa trường TH Ta Ma	Xã Ta Ma	2.300,0			900,0	
10	Cải tạo, sửa chữa trường TH Mùn Chung	Xã Mùn Chung	2.600,0			1.100,0	

Số: 287 /TT-UBND

Tuần Giáo, ngày 11 tháng 12 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng  
khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang,  
huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Tuần Giáo.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 30/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo về việc giao danh mục đầu tư công vốn Ngân sách Nhà nước; vốn trái phiếu Chính phủ và vốn ngân sách huyện Tuần Giáo năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 242a/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Tuần Giáo về việc điều chỉnh tên dự án Quy hoạch chi tiết khu du lịch suối khoáng nóng bản Sáng, xã Quài Cang;

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 04/12/2018 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 459/SXD-KTQH ngày 20/4/2020 của Sở Xây dựng về việc góp ý đề án quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tuần Giáo.

Để có cơ sở phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. UBND huyện Tuần Giáo kính trình HĐND huyện Tuần Giáo thông qua đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản

Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

## 2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch

Khu vực lập quy hoạch có vị trí tại Bản Sáng, xã Quài Cang, cách trung tâm huyện Tuần Giáo khoảng 2,5km về phía Đông Bắc, ranh giới được xác định:

- Phía Bắc giáp tuyến đường liên bản bản Sáng – bản Cá;
- Phía Nam giáp suối Nậm Hon;
- Phía Đông giáp đồi núi;
- Phía Tây giáp tuyến đường liên bản bản Sáng – bản Công (đang xây dựng).

Quy mô diện tích khu đất lập quy hoạch: 5,5ha.

## 3. Mục tiêu, tính chất khu quy hoạch

### 3.1. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Điện Biên, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tuần Giáo và các quy hoạch khác liên quan.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 29/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tuần Giáo về Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển du lịch huyện Tuần Giáo đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND huyện Tuần Giáo ban hành Chương trình phát triển du lịch huyện Tuần Giáo đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Khai thác hợp lý nguồn nước khoáng nóng và lợi thế tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan khu vực để hình thành khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe có bản sắc đặc trưng riêng, gắn kết chặt chẽ với văn hóa bản địa.

- Đưa khu du lịch trở thành sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn của huyện Tuần Giáo, một trong những khu du lịch trọng điểm của tỉnh Điện Biên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống cho người dân.

- Bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số (Thái, Mông, Khơ Mú, Kháng,...)

- Là cơ sở pháp lý triển khai các dự án đầu tư xây dựng.

### 3.2. Tính chất:

- Là khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, tham quan, vui chơi giải trí kết hợp chữa bệnh, phục hồi sức khỏe bằng nguồn nước khoáng nóng thiên nhiên bản Sáng.

- Là khu gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của địa phương kết hợp

tham quan, trải nghiệm các giá trị văn hóa bản địa.

#### 4. Quy hoạch sử dụng đất

Diện tích quy hoạch khu du lịch nước nóng Bản Sáng là 5,5ha, bao gồm các loại đất dưới bảng sau:

**Bảng cơ cấu sử dụng đất**

Stt	Chức năng sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công trình dịch vụ du lịch	DL	1.02	18.55
2	Đất công cộng	NT	0.51	9.27
3	Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp	OHH	1.08	19.64
4	Đất cây xanh chuyên đề	CXCD	0.82	14.91
5	Đất cây xanh cảnh quan	CX	0.49	8.91
6	Đất bê tấm khoáng	BT	0.17	3.09
7	Đất mặt nước khác	MN	0.4	7.27
8	Đất giao thông, lưu không	GT	1.01	18.36
	<b>Tổng diện tích quy hoạch</b>		<b>5.50</b>	<b>100.00</b>

**Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất**

Stt	Chức năng sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (ha)	Tầng cao tối đa (tầng)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Mật độ cây xanh (%)	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )
1	Đất công trình dịch vụ du lịch	DL	1,02					
1.1	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 1	DL1	0,09	2	30%	0,60	50%	277
1.2	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 2	DL2	0,25	1	30%	0,30	30%	761
1.3	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 3	DL3	0,28	1	15%	0,15	50%	413
1.4	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 4	DL4	0,40	2	30%	0,60	50%	1.195
2	Đất công cộng	NT	0,51					
2.1	Đất công cộng lô 1	CC1	0,26	1	15%	0,15	50%	395
2.2	Đất công cộng lô 2	CC2	0,25	1	15%	0,15	50%	372
3	Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp	OHH	1,08					
3.1	Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp lô 1	OHH1	0,63	2	20%	0,40	60%	1.265
3.2	Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp lô 2	OHH2	0,45	2	15%	0,30	60%	666
4	Đất cây xanh chuyên đề	CXCD	0,82					
4.1	Đất cây xanh	CXCD1	0,40	1	--	--	80%	--

Stt	Chức năng sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (ha)	Tầng cao tối đa (tầng)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Mật độ cây xanh (%)	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )
	chuyên đề lô 1							
4.2	Đất cây xanh chuyên đề lô 2	CXCD2	0,42	1	--	--	80%	--
5	Đất cây xanh cảnh quan	CX	0,49	--	--	--	--	--
5.1	Đất cây xanh cảnh quan lô 1	CX1	0,09	--	--	--	--	--
5.2	Đất cây xanh cảnh quan lô 2	CX2	0,30	--	--	--	--	--
5.3	Đất cây xanh cảnh quan lô 3	CX3	0,10	--	--	--	--	--
6	Đất bề tấm khoáng	BT	0,17	--	--	--	--	--
6.1	Bể tấm nóng lộ thiên	BT-01	0,05	--	--	--	--	--
6.2	Bể tấm khoáng lạnh	BT-02	0,12	--	--	--	--	--
7	Đất mặt nước khác	MN	0,40	--	--	--	--	--
7.1	Đất mặt nước lô 1	MN1	0,20	--	--	--	--	--
7.2	Đất mặt nước lô 2	MN2	0,20	--	--	--	--	--
8	Đất giao thông, lưu không	GT	1,01	--	--	--	--	--
8.1	Bãi đỗ xe	P	0,28	--	--	--	--	--
8.1.1	Bãi đỗ xe lô 1	P-1	0,18	--	--	--	--	--
8.1.2	Bãi đỗ xe lô 2	P-2	0,10	--	--	--	--	--
8.2	Đường giao thông	GT	0,73	--	--	--	--	--
	Tổng diện tích quy hoạch		5,50					

## 5. Định hướng không gian kiến trúc cảnh quan

5.1. Phân khu chức năng: Toàn khu du lịch gồm 04 khu chức năng chính:

- Khu điều hành đón tiếp và dịch vụ khoáng nóng: Bố trí về Tây Nam khu quy hoạch. Là khu điều hành đón tiếp, đầu mối cung cấp thông tin về lưu trú, ẩm thực đồng thời cung cấp các dịch vụ trực tiếp từ nguồn khoáng nóng. Quy mô 1,8ha. Các hạng mục đầu tư bao gồm: Nhà điều hành, đón tiếp; bể tắm khoáng nóng và bể tắm khoáng lạnh; bể cảnh quan hồ nước; khu nhà dịch vụ chăm sóc sức khỏe; khu dịch vụ trải nghiệm khoáng nóng; quầy bar, giải trí; bãi đỗ xe; công kiểm soát.

- Khu lưu trú và nhà hàng: Bố trí về phía Đông Bắc khu quy hoạch. Là khu cung cấp dịch vụ ẩm thực, lưu trú dưới hình thức nhà hàng kết hợp nhà đa

năng hội thảo, nhà nghỉ sinh thái, nhà nghỉ cộng đồng. Quy mô 2,3ha. Các hạng mục đầu tư gồm: Nhà hàng ẩm thực kết hợp nhà đa năng, hội thảo; khách sạn; nhà nghỉ sinh thái; nhà nghỉ cộng đồng kết hợp khu vườn hoa ban và các loài hoa theo mùa; bãi đỗ xe.

- Khu dịch vụ hỗ trợ và cảnh quan vườn hoa: Bố trí phía Đông Nam khu quy hoạch. Là khu sinh thái và khu phát huy các giá trị văn hóa bản địa của đồng bào Thái, Mông đồng thời cung cấp các dịch vụ ẩm thực, giải trí, mua sắm. Quy mô 1,08ha. Các hạng mục đầu tư gồm: Khu dịch vụ, giải khát; khu mua bán đồ lưu niệm, đồ thủ công truyền thống; khu trồng hoa theo mùa (hoa cánh bướm, cải trắng, tam giác mạch, đỗ quỳ, bách nhật thảo,...); khu dịch vụ trang phục, chụp ảnh lưu niệm, vui chơi giải trí công cộng; khu vườn hoa ven suối Nậm Hôn.

- Khu văn hóa lễ hội: Bố trí phía Tây Bắc khu quy hoạch. Là khu tổ chức sự kiện, lễ hội, biểu diễn nghệ thuật mang đậm bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc Thái, Mông. Quy mô 0,32 ha. Các hạng mục đầu tư: Sân khấu tổ chức lễ hội truyền thống, trình diễn nghệ thuật, nhạc cụ, múa dân gian; sân đa năng, tổ chức sự kiện.

## 5.2. Định hướng kiến trúc cảnh quan:

- Khu du lịch mang phong cách truyền thống, cơ sở vật chất tiện nghi hiện đại nhưng vẫn đậm đà bản sắc văn hóa bản địa.

- Khu vực hồ nước nóng và các công trình kiến trúc bên hồ sẽ là điểm nhấn chính của toàn khu, là trung tâm của mô hình hướng tâm. Các điểm nhấn khác theo cao độ địa hình trải dần về hướng Đông đến sát chân núi và kết thúc là những nếp nhà nghỉ theo mô hình kiến trúc đặc trưng của đồng bào dân tộc Thái, Mông, ...

- Chiều cao xây dựng công trình tại khu du lịch phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất của khu vực. Với tính chất đặc thù là khu vực miền núi, địa hình dốc, các công trình xây dựng có chiều cao thấp, từ 1 đến 2 tầng, cụ thể:

\* Khu điều hành đón tiếp và dịch vụ khoáng nóng:

+ Nhà điều hành đón tiếp: Tầng cao xây dựng 2 tầng theo kiến trúc nhà sàn, mật độ xây dựng 30%, mật độ cây xanh 50%.

+ Các công trình dịch vụ khoáng nóng: Tầng cao xây dựng 1 tầng, mật độ xây dựng 15-30%, mật độ cây xanh 30-50%.

- Khu lưu trú và nhà hàng: Tầng cao xây dựng 2 tầng theo kiến trúc nhà sàn, mật độ xây dựng 15-30%, mật độ cây xanh 60%.

- Khu dịch vụ hỗ trợ và cảnh quan vườn hoa: Tầng cao xây dựng 1 tầng, mật độ xây dựng 15%, mật độ cây xanh 60%.

- Khu văn hóa lễ hội: Tầng cao xây dựng 1 tầng, mật độ xây dựng 15%, mật độ cây xanh 50%.

## 6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

### 6.1. Giao thông:

- Giao thông tiếp cận khu du lịch gồm tuyến đường bản Sáng đi bản Cá và tuyến đường bản Sáng đi bản Công với lộ giới 6,5m, lòng đường rộng 6,5m, kết cấu bê tông xi măng.

- Giao thông nội khu: Lộ giới từ 3m - 5,5m, lòng đường rộng từ 3m - 5,5m, kết cấu bê tông xi măng hoặc lát gạch, đá.

- Bãi đỗ xe: Dự kiến xây dựng 02 bãi đỗ xe nằm về phía Tây Bắc khu quy hoạch, tiếp giáp các tuyến đường tiếp cận khu du lịch, diện tích 0,28ha.

### 6.2. San nền và thoát nước mưa:

- San nền: Lựa chọn cao độ san nền lớn nhất +605,5m, thấp nhất +587,5m, độ dốc san nền tối thiểu 0,4% đảm bảo điều kiện thoát nước tự chảy. Hướng dốc san nền từ Đông Bắc xuống Tây Nam.

- Thoát nước mưa: Chia làm 3 lưu vực thoát nước chính. Nước mưa thoát trực tiếp về phía Nam ra suối Nậm Hôn thông qua hệ thống rãnh, cống thoát nước mưa B400, B500.

### 6.3. Cấp nước:

- Nước khoáng nóng lấy trực tiếp từ các điểm phun nước nóng, phục vụ nhu cầu tắm khoáng nóng.

- Nước lạnh lấy từ điểm phun nước lạnh và nguồn nước ngầm hiện có tại khu vực, được dẫn về bể chứa để phục vụ nhu cầu tắm khoáng lạnh và trạm xử lý cấp nước sinh hoạt xây mới nằm phía Nam khu vực lập quy hoạch để xử lý Asen, công suất dự kiến 300m<sup>3</sup>/ngày đêm. Sử dụng đường ống cấp nước thô D90, cấp nước phân phối D110 và cấp nước đến các khu dịch vụ bằng đường ống D32 và D50.

### 6.4. Cấp điện:

- Nguồn điện lấy từ đường dây 35kV nằm phía Bắc khu vực quy hoạch.

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp nằm về phía Tây Bắc khu vực quy hoạch, công suất 400 KVA.

- Lưới điện hạ áp dùng cáp đồng có tiết diện Cu/XLPE/DSTA/PVC. Lưới điện chiếu sáng dùng cáp ngầm hạ thế bọc đai thép có đặc tính chống thấm.

### 6.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Xây dựng các tuyến cống BTCT D300 dọc các tuyến đường để thu gom nước thải sinh hoạt. Nước thải được thu gom và đưa về trạm xử lý xây ngầm tại khu vực đất cây xanh phía Nam khu vực lập quy hoạch với công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Giải pháp thay nước tắm: Nước khoáng nóng từ nguồn được bơm trực

tiếp sang bể tắm nước nóng, nước cũ được xả tràn sang bể nước lạnh bên cạnh. Nước tiếp tục được chuyển sang 2 hồ cảnh quan qua cống ngang rồi thải ra môi trường theo đường cống thoát nước mưa không cần qua hệ thống xử lý.

- Chất thải rắn phát sinh được thu gom hàng ngày và đưa về khu tập kết rác tạm thời tại khu đất cây xanh phía Tây Nam khu du lịch, sau đó vận chuyển đến bãi chôn lấp chất thải rắn của xã Quài Càng.

#### 6.6. Thông tin liên lạc:

Đầu tư xây dựng mới một hệ thống viễn thông hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với mạng viễn thông quốc gia và quốc tế. Các tuyến cáp đồng và cáp quang sẽ được đi ngầm trong tuyến cống bê để đưa tới đến chân các công trình.

Trên đây là nội dung chính của đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Càng, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, kính đề nghị HĐND huyện Tuần Giáo xem xét, thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Kinh tế và hạ tầng;
- Ban quản lý dự án các công trình;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Đức

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO

Số: ANQ-HĐND

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuần Giáo, ngày      tháng      năm 2020

### NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng  
khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang,  
huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy  
hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ  
Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy  
hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 242a/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2018 của  
UBND huyện Tuần Giáo về việc điều chỉnh tên dự án Quy hoạch chi tiết khu du  
lịch suối khoáng nóng bản Sáng, xã Quài Cang;

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2018 của  
UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán quy hoạch chi tiết  
xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo,  
tỉnh Điện Biên;

Xét Tờ trình số 287/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân  
dân huyện Tuần Giáo về việc đề nghị thông qua nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây  
dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện  
Biên; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTXH ngày      tháng 12 năm 2020 của Ban  
Kinh tế-xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân  
dân huyện tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1:** Thông qua nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch  
nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên với nội

dung cụ thể như sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

**2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch**

Khu vực lập quy hoạch có vị trí tại Bản Sáng, xã Quài Cang, cách trung tâm huyện Tuần Giáo khoảng 2,5 km về phía Đông Bắc. Ranh giới được xác định:

- Phía Bắc giáp tuyến đường liên bản Bản Sáng – Bản Cá;
- Phía Nam giáp suối Nậm Hon;
- Phía Đông giáp đồi núi;
- Phía Tây giáp tuyến đường liên bản Bản Sáng – Bản Công (đang xây dựng).

Quy mô diện tích khu đất lập quy hoạch: 5,5 ha.

**3. Mục tiêu, tính chất khu quy hoạch**

**3.1. Mục tiêu**

- Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Điện Biên, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tuần Giáo và các quy hoạch khác liên quan.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 29/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tuần Giáo về Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển du lịch huyện Tuần Giáo đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND huyện Tuần Giáo ban hành Chương trình phát triển du lịch huyện Tuần Giáo đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Khai thác hợp lý nguồn nước khoáng nóng và lợi thế tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan khu vực để hình thành khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe có bản sắc đặc trưng riêng, gắn kết chặt chẽ với văn hóa bản địa.

- Đưa khu du lịch trở thành sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn của huyện Tuần Giáo, một trong những khu du lịch trọng điểm của tỉnh Điện Biên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, giảm nghèo, nâng cao đời sống cho người dân.

- Bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số (Thái, Mông, Khơ Mú, Kháng,...).

- Là cơ sở pháp lý triển khai các dự án đầu tư xây dựng trong quy hoạch.

**3.2. Tính chất**

- Là khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, tham quan, vui chơi giải trí kết hợp chữa bệnh, phục hồi sức khỏe bằng nguồn nước khoáng nóng thiên nhiên bản Sáng.

- Là khu gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của địa phương kết hợp

tham quan, trải nghiệm các giá trị văn hóa bản địa.

#### 4. Quy hoạch sử dụng đất

Diện tích quy hoạch khu du lịch nước nóng Bán Sáng là 5,5 ha, bao gồm các loại đất dưới bảng sau:

**Bảng cơ cấu sử dụng đất**

STT	Chức năng sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất công trình dịch vụ du lịch	DL	1,02	18,55
2	Đất công cộng	NT	0,51	9,27
3	Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp	OHH	1,08	19,64
4	Đất cây xanh chuyên đề	CXCD	0,82	14,91
5	Đất cây xanh cảnh quan	CX	0,49	8,91
6	Đất bê tấm khoáng	BT	0,17	3,09
7	Đất mặt nước khác	MN	0,40	7,27
8	Đất giao thông, lưu không	GT	1,01	18,36
<b>Tổng diện tích quy hoạch</b>			<b>5,5</b>	<b>100</b>

**Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất**

STT	Chức năng sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (ha)	Tầng cao tối đa (tầng)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Mật độ cây xanh (%)	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )
1	<b>Đất công trình dịch vụ du lịch</b>	<b>DL</b>	<b>1,02</b>					
1.1	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 1	DL1	0,09	2	30%	0,60	50%	277
1.2	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 2	DL2	0,25	1	30%	0,30	30%	761
1.3	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 3	DL3	0,28	1	15%	0,15	50%	413
1.4	Đất công trình dịch vụ du lịch lô 4	DL4	0,40	2	30%	0,60	50%	1.195
2	<b>Đất công cộng</b>	<b>NT</b>	<b>0,51</b>					
2.1	Đất công cộng lô 1	CC1	0,26	1	15%	0,15	50%	395
2.2	Đất công cộng lô 2	CC2	0,25	1	15%	0,15	50%	372
3	<b>Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp</b>	<b>OHH</b>	<b>1,08</b>					
3.1	Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp lô 1	OHH1	0,63	2	20%	0,40	60%	1.265
3.2	Đất công trình lưu trú, ở hỗn hợp lô 2	OHH2	0,44	2	15%	0,30	60%	666
4	<b>Đất cây xanh chuyên đề</b>	<b>CXCD</b>	<b>0,82</b>					
4.1	Đất cây xanh chuyên đề lô 1	CXCD1	0,40	1	--	--	80%	--
4.2	Đất cây xanh chuyên đề lô 2	CXCD2	0,42	1	--	--	80%	--

STT	Chức năng sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (ha)	Tầng cao tối đa (tầng)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Mật độ cây xanh (%)	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )
5	<b>Đất cây xanh cảnh quan</b>	<b>CX</b>	<b>0,49</b>	--	--	--	--	--
5.1	Đất cây xanh cảnh quan lô 1	CX1	0,09	--	--	--	--	--
5.2	Đất cây xanh cảnh quan lô 2	CX2	0,30	--	--	--	--	--
5.3	Đất cây xanh cảnh quan lô 3	CX3	0,10	--	--	--	--	--
6	<b>Đất bể tắm khoáng</b>	<b>BT</b>	<b>0,17</b>	--	--	--	--	--
6.1	Bể tắm nóng lộ thiên	BT-01	0,05	--	--	--	--	--
6.2	Bể tắm khoáng lạnh	BT-02	0,12	--	--	--	--	--
7	<b>Đất mặt nước khác</b>	<b>MN</b>	<b>0,40</b>	--	--	--	--	--
7.1	Đất mặt nước lô 1	MN1	0,21	--	--	--	--	--
7.2	Đất mặt nước lô 2	MN2	0,20	--	--	--	--	--
8	<b>Đất giao thông, lưu không</b>	<b>GT</b>	<b>1,01</b>	--	--	--	--	--
8.1	Bãi đỗ xe	P	0,28	--	--	--	--	--
8.1.1	Bãi đỗ xe lô 1	P-1	0,18	--	--	--	--	--
8.1.2	Bãi đỗ xe lô 2	P-2	0,10	--	--	--	--	--
8.2	Đường giao thông	GT	0,73	--	--	--	--	--
	<b>Tổng diện tích quy hoạch</b>		<b>5,50</b>					

## 5. Định hướng không gian kiến trúc cảnh quan

### 5.1. Phân khu chức năng

Toàn khu du lịch gồm 04 khu chức năng chính:

- Khu điều hành đón tiếp và dịch vụ khoáng nóng: Bố trí về Tây Nam khu quy hoạch. Là khu điều hành đón tiếp, đầu mối cung cấp thông tin về lưu trú, ẩm thực đồng thời cung cấp các dịch vụ trực tiếp từ nguồn khoáng nóng. Quy mô 1,8 ha. Các hạng mục đầu tư bao gồm: Nhà điều hành, đón tiếp; Bể tắm khoáng nóng và bể tắm khoáng lạnh; Bể cảnh quan hồ nước; khu nhà dịch vụ chăm sóc sức khỏe; khu dịch vụ trải nghiệm khoáng nóng; quầy bar, giải trí; bãi đỗ xe; cổng kiểm soát.

- Khu lưu trú và nhà hàng: Bố trí về phía Đông Bắc khu quy hoạch. Là khu cung cấp dịch vụ ẩm thực, lưu trú dưới hình thức nhà hàng kết hợp nhà đa năng hội thảo, nhà nghỉ sinh thái, nhà nghỉ cộng đồng. Quy mô 2,3 ha. Các hạng mục đầu tư gồm: Nhà hàng ẩm thực kết hợp nhà đa năng, hội thảo; khách sạn; nhà nghỉ sinh thái; nhà nghỉ cộng đồng kết hợp khu vườn hoa ban và các loài hoa

theo mùa; bãi đỗ xe.

- Khu dịch vụ bổ trợ và cảnh quan vườn hoa: Bố trí phía Đông Nam khu quy hoạch. Là khu sinh thái và khu phát huy các giá trị văn hóa bản địa của đồng bào Thái, Mông đồng thời cung cấp các dịch vụ ẩm thực, giải trí, mua sắm. Quy mô 1,08 ha. Các hạng mục đầu tư gồm: Khu dịch vụ, giải khát; khu mua bán đồ lưu niệm, đồ thủ công truyền thống; khu trồng hoa theo mùa (hoa cánh bướm, cải trắng, tam giác mạch, đỗ quỳ, bách nhật thảo,...); khu dịch vụ trang phục, chụp ảnh lưu niệm, vui chơi giải trí công cộng; khu vườn hoa ven suối Nậm Hôn.

- Khu văn hóa lễ hội: Bố trí phía Tây Bắc khu quy hoạch. Là khu tổ chức sự kiện, lễ hội, biểu diễn nghệ thuật mang đậm bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc Thái, Mông. Quy mô 0,32 ha. Các hạng mục đầu tư: Sân khấu tổ chức lễ hội truyền thống, trình diễn nghệ thuật, nhạc cụ, múa dân gian; sân đa năng, tổ chức sự kiện.

## 5.2. Định hướng kiến trúc cảnh quan

- Khu du lịch mang phong cách truyền thống, cơ sở vật chất tiện nghi hiện đại nhưng vẫn đậm đà bản sắc văn hóa bản địa.

- Khu vực hồ nước nóng và các công trình kiến trúc bên hồ sẽ là điểm nhấn chính của toàn khu, là trung tâm của mô hình hướng tâm. Các điểm nhấn khác theo cao độ địa hình trải dần về hướng Đông đến sát chân núi và kết thúc là những nếp nhà nghỉ theo mô hình kiến trúc đặc trưng của đồng bào dân tộc Thái, Mông, ...

- Chiều cao xây dựng công trình tại khu du lịch phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất của khu vực. Với tính chất đặc thù là khu vực miền núi, địa hình dốc, các công trình xây dựng có chiều cao thấp, từ 1 đến 2 tầng, cụ thể:

- Khu điều hành đón tiếp và dịch vụ khoáng nóng:

+ Nhà điều hành đón tiếp: Tầng cao xây dựng 2 tầng theo kiến trúc nhà sàn, mật độ xây dựng 30%, mật độ cây xanh 50%.

+ Các công trình dịch vụ khoáng nóng: Tầng cao xây dựng 1 tầng, mật độ xây dựng 15-30%, mật độ cây xanh 30-50%.

- Khu lưu trú và nhà hàng: Tầng cao xây dựng 2 tầng theo kiến trúc nhà sàn, mật độ xây dựng 15-30%, mật độ cây xanh 60%.

- Khu dịch vụ bổ trợ và cảnh quan vườn hoa: Tầng cao xây dựng 1 tầng, mật độ xây dựng 15%, mật độ cây xanh 60%.

- Khu văn hóa lễ hội: Tầng cao xây dựng 1 tầng, mật độ xây dựng 15%, mật độ cây xanh 50%.

## 6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

### 6.1. Giao thông

- Giao thông tiếp cận khu du lịch gồm tuyến đường bản Sáng đi bản Cá và tuyến đường bản Sáng đi bản Công với lộ giới 6,5m, lòng đường rộng 6,5m,

kết cấu bê tông xi măng.

- Giao thông nội khu: Lộ giới từ 3m - 5,5 m, lòng đường rộng từ 3m - 5,5m, kết cấu bê tông xi măng hoặc lát gạch, đá.

- Bãi đỗ xe: Dự kiến xây dựng 02 bãi đỗ xe nằm về phía Tây Bắc khu quy hoạch, tiếp giáp các tuyến đường tiếp cận khu du lịch, diện tích 0,28 ha.

#### 6.2. San nền và thoát nước mưa:

- San nền: Lựa chọn cao độ san nền lớn nhất +605,5 m, thấp nhất +587,5m, độ dốc san nền tối thiểu 0,4% đảm bảo điều kiện thoát nước tự chảy. Hướng dốc san nền từ Đông Bắc xuống Tây Nam.

- Thoát nước mưa: Chia làm 3 lưu vực thoát nước chính. Nước mưa thoát trực tiếp về phía Nam ra suối Nậm Hon thông qua hệ thống rãnh, cống thoát nước mưa B400, B500.

#### 6.3. Cấp nước:

- Nước khoáng nóng lấy trực tiếp từ các điểm phun nước nóng, phục vụ nhu cầu tắm khoáng nóng.

- Nước lạnh lấy từ điểm phun nước lạnh và nguồn nước ngầm hiện có tại khu vực, được dẫn về bể chứa để phục vụ nhu cầu tắm khoáng lạnh và trạm xử lý cấp nước sinh hoạt xây mới nằm phía Nam khu vực lập quy hoạch để xử lý Asen, công suất dự kiến 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Sử dụng đường ống cấp nước thô D90, cấp nước phân phối D110 và cấp nước đến các khu dịch vụ bằng đường ống D32 và D50.

#### 6.4. Cấp điện

- Nguồn điện lấy từ đường dây 35kV nằm phía Bắc khu vực quy hoạch.

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp nằm về phía Tây Bắc khu vực quy hoạch, công suất 400 KVA.

- Lưới điện hạ áp dùng cáp đồng có tiết diện Cu/XLPE/DSTA/PVC. Lưới điện chiếu sáng dùng cáp ngầm hạ thế bọc đai thép có đặc tính chống thấm.

#### 6.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Xây dựng các tuyến cống BTCT D300 dọc các tuyến đường để thu gom nước thải sinh hoạt. Nước thải được thu gom và đưa về trạm xử lý xây ngầm tại khu vực đất cây xanh phía Nam khu vực lập quy hoạch với công suất 100 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Giải pháp thay nước tắm: Nước khoáng nóng từ nguồn được bơm trực tiếp sang bể tắm nước nóng, nước cũ được xả tràn sang bể nước lạnh bên cạnh. Nước tiếp tục được chuyển sang 2 hồ cảnh quan qua cống ngang rồi thải ra môi trường theo đường cống thoát nước mưa không cần qua hệ thống xử lý.

- Chất thải rắn phát sinh được thu gom hàng ngày và đưa về khu tập kết rác tạm thời tại khu đất cây xanh phía Tây Nam khu du lịch, sau đó vận chuyển đến

bãi chôn lấp chất thải rắn của xã Quài Cang.

#### 6.6. Thông tin liên lạc

Tổng nhu cầu toàn khu vực quy hoạch là 175 thuê bao. Đầu tư xây dựng mới một hệ thống viễn thông hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với mạng viễn thông quốc gia và quốc tế. Các tuyến cáp đồng và cáp quang sẽ được đi ngầm trong tuyến công bê để đưa tới đến chân các công trình.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết về việc thông qua nội dung đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua đảm bảo theo quy định.

2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, các tổ đại biểu HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được HĐND huyện Tuần Giáo khoá XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.*

#### **Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- MTTQ huyện, các đoàn thể huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Bình Trọng**

Số:426 /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 11 tháng 10 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện, giải quyết các kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX**

Tiếp theo báo cáo số 240/BC-UBND ngày 02/7/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 11 và Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 28/8/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX.

UBND huyện Báo cáo kết quả thực hiện, giải quyết các kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX. Cụ thể như sau:

#### **I. NỘI DUNG GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ TRƯỚC KỲ HỌP THỨ 11**

1. Cử tri xã Tênh Phong: *đề nghị khảo sát hỗ trợ triển khai thực hiện dự án trồng cây dược liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên của xã.*

##### **Kết quả thực hiện:**

Ngày 27/9/2020, UBND huyện đã chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp chủ trì, phối hợp với các phòng ban liên quan, UBND xã Tênh Phong tiến hành khảo sát điều kiện tự nhiên của xã và nguyện vọng của người dân. Kết quả khảo sát cho thấy trên địa bàn xã tại các bản Ten Hon, Thâm Nặm, Há Dừa có điều kiện khí hậu, đất đai phù hợp với phát triển của một số cây dược liệu... Hiện tại đã có một số hộ dân đã trồng thử nghiệm Sa nhân tại các nương cạnh khe suối; Sâm Ngọc Linh, Linh chi tại các vị trí có khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp.

UBND huyện giao Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, phòng Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục tham mưu cho UBND huyện thực hiện các biện pháp thu hút đầu tư trồng cây dược liệu trên địa bàn xã Tênh Phong, trình sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định và UBND tỉnh phê duyệt bổ sung danh mục cây trồng theo chuỗi liên kết.

2. Cử tri bản Bó, xã Chiềng Đông đề nghị:

+ *Tuyến mương chính đã được đầu tư xây dựng nhưng nước không đủ tưới đề nghị cấp trên kiểm tra và có hướng khắc phục.*

+ *Đầu tư xây mương nội đồng cho bản để đảm bảo cho việc tưới tiêu với diện tích khoảng 10ha.*

##### **Kết quả thực hiện:**

- Về kiến nghị kiểm tra tuyến mương chính: Ngày 22/9/2020, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với UBND xã Chiềng Đông và đại diện Công ty TNHH quản lý thủy nông Điện Biên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, nhận thấy: do diện tích lúa 02 vụ của bản Bó, xã Chiềng Đông nằm ở cuối tuyến kênh chính; tuyến kênh chạy qua khu vực dân cư, tình trạng xả rác, chất thải

chăn nuôi và sinh hoạt trực tiếp xuống kênh của người dân đã làm cản dòng chảy, gây tràn bờ kênh thường xuyên xảy ra tại vị trí bản Vánh 3. Việc điều tiết, vớt cỏ rác của công nhân công ty đã duy trì công việc thực hiện 02 lần/ngày nhưng do lượng rác và chất thải của người dân xuống lòng kênh quá lớn lên chưa khắc phục được triệt để tình trạng nước tràn bờ kênh, đã làm thất thoát nước, dẫn đến thiếu nước tưới khu vực cuối kênh. Việc thiếu nước tưới xảy ra thường xuyên, đặc biệt là thời điểm gieo cấy vụ Chiêm Xuân 2019-2020.

- Về hướng khắc phục: UBND huyện yêu cầu UBND xã Chiềng Đông tuyên truyền, vận động người dân sinh sống ven dọc tuyến kênh tuyệt đối không được xả rác, chất thải chăn nuôi và sinh hoạt xuống lòng kênh. Nếu như các hộ dân còn vi phạm xả rác, chất thải xuống lòng kênh đề nghị đơn vị quản lý khai thác công trình (Công ty TNHH quản lý thủy nông Điện Biên) phối hợp cùng UBND xã kiên quyết xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ CTTL (theo quy định tại Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ tại Điều 13, Điều 14-Chương III và Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh Điện Biên/V/v ban hành quy định về phạm vi bảo vệ CTTL trên địa bàn tỉnh Điện Biên). Mặt khác, UBND huyện đề nghị phía Công ty TNHH quản lý thủy nông Điện Biên tăng cường hơn nữa công tác nạo vét, khơi thông tuyến kênh đảm bảo dẫn nước tưới phục vụ sản xuất cho người dân.

- Về kiến nghị đầu tư xây dựng nội đồng: UBND huyện nhận thấy, việc đầu tư kiên cố hóa kênh nội đồng là rất cần thiết. Tuy nhiên, nguồn kinh phí sự nghiệp thủy lợi được cấp còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được việc hoàn thiện kiên cố hóa hệ thống công trình thủy lợi từ đầu mối đến kênh nội đồng tất cả các công trình trên địa bàn huyện được, UBND huyện sẽ có kế hoạch đầu tư kiên cố hóa kênh nội đồng bản Bó, xã Chiềng Đông vào thời điểm thích hợp khi bố trí được kinh phí.

3. Cử tri bản Nậm Cá, xã Nà Sáy đề nghị: đầu tư nước sinh hoạt (hiện nay đa số hộ dân lấy nước ở các khe dưới chân đồi cao su, lo ngại chất lượng nước không đảm bảo).

### **Kết quả thực hiện:**

Ngày 21/9/2020, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND xã Nà Sáy và bản Nậm Cá kiểm tra hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt của người dân bản Nậm Cá. Kết quả kiểm tra như sau:

Bản Nậm Cá hiện có 110 hộ với 533 nhân khẩu, các hộ dân sinh sống tại 05 cụm dân cư đã được Nhà nước đầu tư công trình nước sinh hoạt từ năm 2006 bằng nguồn vốn chương trình 134, tuy nhiên hiện tại công trình không hoạt động. Trong số 05 cụm dân cư, có cụm dân cư gần khu vực điểm trường tiểu học và mầm non Pa Cá đã được đầu tư cấp nước trong hệ thống cấp nước công trình Trung tâm xã Nà Sáy và các bản lân cận (đang trong giai đoạn thi công), 04 cụm dân cư còn lại người dân tự mua ống dẫn nước từ các khe suối trong khu vực về sinh hoạt trong đó có khoảng 70 hộ dẫn nước tại các khe có độ cao thấp hơn khu vực trồng cao su do đó chất lượng nước không đảm bảo.

Qua kiểm tra thực tế việc kiến nghị của cử tri và đề xuất đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt cho người bản Nậm Cá, xã Nà Sáy là rất cần thiết. Tuy nhiên, ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, chưa bố trí đầu tư xây dựng, nâng cấp sửa chữa công trình NSH đáp ứng theo các nhu cầu của nhân dân được. UBND huyện sẽ xem xét, bố trí kế hoạch đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt cho nhân dân khi được cấp nguồn vốn.

4. Cử tri bản Ten Hon, xã Tênh Phong và cử tri bản Chế Á, xã Tỏa Tình đề nghị: *huyện quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt.*

**Kết quả thực hiện:**

- Về kiến nghị xây dựng hệ thống nước sinh hoạt bản Ten Hom, xã Tênh Phong: ngày 14/8/2020, UBND huyện đã lập Tờ trình số 942/UBND-NN về việc đề xuất dự án “phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi nhỏ và hệ thống cấp nước sinh hoạt lồng ghép với sinh kế bền vững cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi phía Bắc thích ứng với biến đổi khí hậu” (vốn WB), trong đó huyện đã lập danh mục nâng cấp, sửa chữa công trình NSH trung tâm xã Tênh Phong và các bản lân cận.

- Về kiến nghị xây dựng hệ thống nước sinh hoạt bản Bản Chế Á, xã Tỏa Tình: UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND xã Tỏa Tình tổ chức kiểm tra. Bản Chế Á có 68 hộ với 285 nhân khẩu, đã được đầu tư công trình cấp nước sinh hoạt năm 1995 bằng nguồn vốn 135 đã bị hư hỏng, không hoạt động. Người dân trong bản sinh sống tập trung vào 02 cụm dân cư: Cụm 1 có 59 hộ với 238 nhân khẩu sử dụng nước tại khe Đề Ló, dẫn nước bằng các ống dẫn nước của người dân tự đầu tư; cụm 2 có 9 hộ với 47 nhân khẩu sử dụng nước tại các khe nước nhỏ đầu nguồn khe Đề Ló nước (*do nằm cao hơn khe nước Đề Ló*) tuy nhiên nguồn nước chỉ đảm bảo về mùa mưa, mùa khô người dân phải trở nước từ khe Đề Ló về sinh hoạt.

Việc kiến nghị của cử tri và đề xuất đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt cho người bản Chế Á xã Tỏa Tình là rất cần thiết. Do ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, chưa bố trí đầu tư xây dựng, nâng cấp sửa chữa công trình NSH đáp ứng theo các nhu cầu của nhân dân được, huyện sẽ xem xét, bố trí kế hoạch đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt cho nhân dân khi được cấp nguồn vốn.

5. Cử tri bản Che Phai 1, xã Chiềng Sinh: *đề cầu bản Pa Sát sớm đưa vào sử dụng và đủ diện tích xây dựng một số hộ dân trong bản đã hiến đất, nhưng đến nay các hộ dân vẫn chưa nhận được đất 5% đề nghị cấp trên quan tâm xem xét giải quyết.*

**Kết quả thực hiện:**

Ngày 18/9/2020, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường làm việc với UBND xã Chiềng Sinh về nội dung cử tri kiến nghị. Hiện nay quỹ đất 5% của xã đang được UBND xã cho một số hộ gia đình thuê để sản xuất nông nghiệp vẫn còn trong thời hạn hợp đồng (hợp đồng đến hết ngày 31/12/2020). Sau khi kết thúc hợp đồng thuê đất 5% giữa UBND xã với các hộ gia đình, UBND xã sẽ bồi thường cho các hộ gia đình có nhiều diện tích đất sản xuất nông nghiệp thu hồi để xây dựng công trình cầu Pa Sát, xã Chiềng sinh.

UBND huyện yêu cầu UBND xã Chiềng Sinh thực hiện các trình tự thủ tục, hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình UBND huyện (qua phòng Tài nguyên và Môi trường để phòng Tài nguyên và Môi trường). Giao phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND huyện thực hiện các thủ tục tiếp theo đảm bảo quy định của pháp luật.

**6. Cử tri thị trấn Tuần Giáo đề nghị:** *kiểm tra tình trạng triển khai dự án nắn suối giai đoạn 1 và giai đoạn 2 tại khối Đoàn Kết để chỉ đạo sớm hoàn thành đưa vào sử dụng và đảm bảo quyền lợi của người dân bị thu hồi đất.*

**Kết quả thực hiện:**

- Đối với Dự án nắn suối giai đoạn 1: Ban quản lý dự án các công trình huyện đã trình Sở TN&MT và đang được thẩm định phê duyệt điều chỉnh Bản đồ địa chính. Đối với gói thầu xây lắp còn dở dang do vướng mắc mặt bằng (khoảng 30m đoạn đường bê tông đầu nối với QL279). Sau khi được Sở TN&MT phê duyệt bản đồ địa chính là cơ sở, và UBND huyện phê duyệt phương án GPMB tái định cư, UBND huyện yêu cầu Ban quản lý dự án các công trình huyện thực hiện theo các quy định hiện hành trong việc triển khai dự án để hoàn thành đưa vào sử dụng và thực hiện đảm bảo quyền lợi cho nhân dân bị thu hồi đất.

- Đối với dự án nắn suối giai đoạn 2: Công trình dừng triển khai thi công do ông Quàng Văn Ún (Thành) không hợp tác, giải quyết các vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ việc khiếu nại của ông Quàng Văn Ún (Thành) nên không có cơ sở để điều chỉnh bản đồ địa chính công trình (Hoàn thiện công tác GPMB) để tiếp tục hoàn thành dự án, cụ thể:

Để kiểm tra, rà soát xác định làm rõ diện tích đất trên bản đồ địa chính hiện trạng phục vụ giải phóng mặt bằng do hộ gia đình ông Quàng Văn Ún cung cấp, ngày 04/5/2019, UBND huyện đã tổ chức Đoàn xác minh, giải quyết đơn thư và có Báo cáo số 1275/BC-UBND ngày 20/8/2019 về kết quả thực hiện kiểm tra, rà soát theo Thông báo số 189/TB-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh Điện Biên.

Để có cơ sở xác định lại diện tích thửa đất ngoài thực địa, UBND thị trấn đã ban hành nhiều giấy mời gia đình ông Quàng Văn Ún (Thành) đến hội trường UBND thị trấn nhưng ông Quàng Văn Ún (Thành), không nhận giấy mời, không tới làm việc. Tiếp đó, UBND thị trấn đã nhiều lần tới nơi ở của gia đình ông đang sinh sống ở khối Đoàn Kết, thị trấn Tuần Giáo để làm việc nhưng ông Quàng Văn Ún (Thành) không hợp tác làm việc.

Tháng 8/2019, UBND huyện đã chỉ đạo UBND thị trấn thông báo đến các cơ quan và niêm yết công khai các văn bản liên quan tại Nhà Văn hóa khối Đoàn Kết theo quy định của pháp luật. UBND huyện tạm dừng giải quyết vụ việc khiếu nại của ông Quàng Văn Ún (Thành) đến khi nào ông Quàng Văn Ún (Thành) có đơn đề nghị và phối hợp làm việc với phòng, ban chuyên môn thì UBND huyện sẽ xem xét đề nghị của ông theo quy định.

Để có cơ sở để điều chỉnh bản đồ địa chính công trình (Hoàn thiện công tác GPMB), UBND huyện yêu cầu UBND thị trấn Tuần Giáo, Ban Quản lý dự án các công trình huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục vận động gia

đình ông Quảng Văn Ún (Thành) thực hiện Kết luận số 990/LK-UBND ngày 04/10/2016 của UBND huyện; Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND huyện và hợp tác với các cơ quan chuyên môn để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ việc khiếu nại.

7. Cử tri xã Tênh Phong kiến nghị: *chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công đường giao thông từ trung tâm đến bản Thảm Nậm.*

**Kết quả thực hiện:**

Gói thầu xây lắp thuộc dự án đường giao thông từ trung tâm xã Tênh Phong đi bản Thảm Nậm được khởi công từ ngày 21/7/2020 với thời gian thi công là 06 tháng, đến thời điểm hiện tại tại nhà thầu đang triển khai thi công phần nền đường, tuy nhiên trong thời gian qua thường xuyên xảy ra mưa kéo dài nên việc thi công công trình bị chậm so với kế hoạch tiến độ yêu cầu. Trong thời gian tới vào mùa khô, UBND huyện yêu cầu Ban quản lý dự án các công trình huyện chỉ đạo đơn vị thi công tập trung nhân, vật lực đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ để nhân dân đi lại thuận lợi.

8. Cử tri bản Xôm, xã Quài Tở đề nghị: *Công trình thủy điện Bản Xôm xây dựng đã 30 năm, dừng hoạt động hơn 20 năm do không có nước. Đề nghị huyện quan tâm chỉ đạo cơ quan chuyên môn về khảo sát, xem xét thực tế để bàn giao lại cho bản sử dụng làm nhà văn hóa hoặc công trình công cộng khác, tránh lãng phí tài sản nhà nước.*

**Kết quả thực hiện:**

Ngày 14/10/2020, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì phối hợp với UBND xã Quài Tở, đại diện nhân dân bản Xôm xã Quài Tở đã tiến hành kiểm tra Công trình thủy điện Bản Xôm và tổ chức buổi làm việc tại trụ sở UBND xã Quài Tở.

Kết quả kiểm tra và nội dung thống nhất tại buổi làm việc:

\* Kết quả kiểm tra:

- Hiện trạng của thửa đất: Thửa đất hình chữ nhật có tổng diện tích là 609,5m<sup>2</sup> (Chiều rộng 23m, chiều dài 26,5m).

- Tài sản của công trình còn lại bao gồm:

+ 01 tủ công tơ điện.

+ 01 tủ cầu dao điện 04KV.

+ 01 củ mô tơ to.

+ 01 ống dẫn nước vào máy.

+ 01 hộp tua bin.

Toàn bộ số tài sản trên được bàn giao đưa vào sử dụng năm 1997 và đến năm 2004 đã dừng hoạt động và để không cho đến nay (không rõ tháng, ngày cụ thể).

\* Nội dung thống nhất tại cuộc họp:

- Chủ đầu tư của dự án: do thời gian quá lâu, không còn hồ sơ lưu giữ nên hiện chưa xác định được chủ đầu tư của dự án Công trình thủy điện Bản Xôm, xã Quài Tở là đơn vị nào, chỉ biết đây là dự án (ODA Việt – Nhật).

- Đơn vị tiếp nhận, quản lý và sử dụng tài sản là UBND xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo: Hiện cũng không có hồ sơ bàn giao của chủ đầu tư, qua xác minh của lãnh đạo UBND xã Quài Tở các thời kỳ (Ông Tòng Văn Chứa – Nguyên Bí thư Đảng Ủy) thì cũng không còn hồ sơ lưu trữ đối với công trình thủy điện Bản Xôm.

Từ những nội dung trên, với kiến nghị của cử tri bản Xôm là “*bàn giao lại cho bản sử dụng làm nhà văn hóa hoặc công trình công cộng khác*” ở thời điểm hiện tại là chưa thực hiện được với lý do như sau:

- Công trình được đầu tư từ nguồn vốn ODA Việt – Nhật, mặc dù thời điểm đầu tư và bàn giao đưa vào sử dụng đã 23 năm (1997), ngừng sử dụng khi có điện lưới Quốc gia và do hệ thống nước không đảm bảo đã 16 năm (2004) nhưng các thủ tục pháp lý và hồ sơ hiện không còn, không xác định chính xác được chủ đầu tư của dự án.

- Thủ tục thanh lý tài sản thực hiện theo Quy định của Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức Chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; phân cấp quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Để giải quyết nội dung kiến nghị này, UBND huyện giao Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu cho UBND huyện văn bản xin ý kiến các sở, ngành liên quan; đồng thời phối hợp với UBND xã Quài Tở kiểm tra lại hồ sơ còn lại của công trình để tìm ra giải pháp tháo gỡ nhằm thanh lý được tài sản công trình đã dừng sử dụng.

Việc sử dụng diện tích đất của nhà máy thủy điện bản Xôm thực hiện theo quy định của Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật đất đai hiện hành. Đề nghị bản xóm xây dựng nhà văn hóa theo quy hoạch nông thôn mới của xã đã được phê duyệt.

**9.** Cử tri Bản Cọ, xã Quài Nưa đề nghị: *sửa chữa hoàn trả lại cống nước qua đường phục vụ sản xuất cho nhân dân bản Cọ, tại Km số 6 đoạn Tuần Giáo-Quài Nưa, vì trong quá trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 hai đầu cống đã bị lấp.*

**Kết quả thực hiện:**

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng ban hành văn bản số 02/CV-KTHT ngày 10/9/2020 gửi Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên và Công ty Cổ phần đường bộ 226 đề nghị để có biện pháp sửa chữa, khơi thông lại cống nước qua đường phục vụ sản xuất cho nhân dân bản Cọ. Tuy nhiên đến nay, Công Ty Cổ phần đường bộ 226 vẫn chưa thực hiện.

UBND huyện giao Phòng Kinh tế - Hạ tầng tiếp tục có văn bản gửi Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên và Công ty Cổ phần đường bộ 226 đề nghị khắc phục khơi thông lại cống nước qua đường để nhân dân kịp thời sản xuất vụ Đông Xuân trong thời gian tới.

**10.** Cử tri xã Nà Sáy đề nghị: *đầu tư hệ thống đường điện cho 04 cụm dân cư (hiện nay dân đang tự kéo điện, sử dụng cột điện bằng tre, gỗ không đảm bảo an toàn):*

*Khu Pa Cá gồm: Điểm trường Mầm non, điểm trường Tiểu học và 08 hộ dân.*

*Khu Kéo Nạ (Nà Sáy I): 09 hộ;*

*Khu Huổi Sáy: 11 hộ;*

*Khu Lán Pên: 04 hộ.*

**Kết quả thực hiện:**

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với Chi nhánh Điện huyện kiểm tra thực tế. Ngày 15/9/2020, chi nhánh Điện huyện đã có Văn bản trả lời số 655/ĐLTG-PKHKT về những kiến nghị nêu trên. Theo đó, trên địa bàn huyện còn nhiều hộ dân nằm cách xa đường dây điện hạ thế do chi nhánh Điện huyện quản lý, việc đầu tư kéo dài đường điện hạ thế đến các cụm dân cư nhỏ lẻ chưa thực hiện được ngay do thiếu nguồn kinh phí. Để đảm bảo an toàn trong việc cung cấp nguồn điện, đề nghị các hộ dân đầu tư các loại dây dẫn sau công tơ đảm bảo chất lượng, trồng cột chống đỡ dây dẫn đảm bảo an toàn.

**11.** Cử tri bản Nậm Cá, xã Nà Sáy đề nghị: *Xây kè chắn sạt lở (cao khoảng 15m, dài khoảng 30m) đoạn đường bê tông vừa mới được đầu tư nhưng đoạn đường này hiện đã bị sạt (tà luy âm) tạo hàm ếch vào đường khoảng 01m.*

**Kết quả thực hiện:**

UBND huyện đã chỉ đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp cùng Ban quản lý dự án các công trình, phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng. UBND huyện giao Ban Quản lý dự án các công trình khảo sát, lập hồ sơ khắc phục và triển khai khắc phục vào cuối năm nay.

**I. NỘI DUNG GIẢI QUYẾT Ý KIẾN CỬ TRI SAU KỲ HỌP THỨ 11**

**1.** Cử tri bản Hua Ca, xã Quài Tở đề nghị: *hiện nay Nhân dân Bản Háng Tàu, xã Tỏa Tình đã lấn đất khu đất Pú Pí, bản Hua Ca, xã Quài Tở để trồng cây, cấy lúa; phần đất này đang xây ra tranh chấp; đã giải quyết 2 lần nhưng không có kết quả. Đề nghị UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với 2 xã và bản giải quyết dứt điểm để nhân dân yên tâm sản xuất, ổn định cuộc sống.*

**Kết quả thực hiện:**

Khu vực Pú Pí là khu vực giáp ranh giữa bản Hua Ca xã Quài Tở và bản Háng Tàu xã Tỏa Tình, nhân dân bản Háng Tàu xã Tỏa Tình đang cách tác ổn định từ lâu nhưng thuộc địa giới hành chính (ĐGH) xã Quài Tở; năm 2016 UBND xã

Quài Tở, UBND xã Tỏa Tình và nhân dân 2 bản đã làm việc thống nhất giữ nguyên hiện trạng canh tác. Hiện canh tác ổn định không có tranh chấp.

Thực hiện Đề án 513, các cơ quan chức năng của huyện đã nhiều lần làm việc, xem xét giải quyết tồn tại, bất cập về ĐGHC giữa xã Tỏa Tình và xã Quài Tở. Qua đó, nhân dân và chính quyền hai xã thống nhất: Giữ nguyên hiện trạng canh tác, điều chỉnh 133,1 ha đất tự nhiên (không có khu Pú Pí) thuộc ĐGHC xã Quài Tở về xã Tỏa Tình quản lý theo thực trạng canh tác của nhân dân. Đến nay xã Tỏa Tình, xã Quài Tở đã có hồ sơ đề nghị điều chỉnh ĐGHC trình cấp huyện theo quy định.

**2. Cử tri bản Hua Ca, xã Quài Tở: một số cột điện bê tông ở bản gầy, đổ nghiêng vào nhà dân rất nguy hiểm. Đề nghị huyện có ý kiến với Điện lực Tuần Giáo xem xét, khắc phục để đảm bảo an toàn cho nhân dân.**

**Kết quả thực hiện:**

UBND huyện đã yêu cầu chi nhánh Điện lực Tuần Giáo dựng mới cột số 23 và kéo thẳng lại cột số 15 bị nghiêng tại bản Hua Ca, xã Quài Tở. Đến nay, Chi nhánh điện huyện đã dựng mới cột số 23 và kéo thẳng lại cột số 15 bị nghiêng, đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, cấp điện ổn định cho bà con nhân dân.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện, giải quyết các kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX của UBND huyện ./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Đức**

Số: 487 /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 08 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO

### Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách năm 2020

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Tuần Giáo khóa XX, kỳ họp thứ 10 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện Tuần Giáo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;

Thực hiện Thông báo số 120/TB-HĐND ngày 18/11/2020 của HĐND huyện Tuần Giáo về phân công chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX.

UBND huyện báo cáo tình hình sử dụng dự phòng ngân sách năm 2020 như sau:

Tổng số dự phòng HĐND huyện giao đầu năm tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 là 12 tỷ 432 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách cấp huyện 10 tỷ 676 triệu đồng, Ngân sách xã 1 tỷ 756 triệu đồng).

Thực hiện Quyết định số 437/QĐ-TTg ngày 30/3/2020 của Thủ tướng chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương trong phòng, chống dịch Covid-19, UBND huyện thực hiện điều chuyển 50% dự phòng ngân sách xã (878 triệu đồng) năm 2020 về ngân sách huyện để đảm bảo kinh phí hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tổng số dự phòng ngân sách huyện là 12 tỷ 432 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách cấp huyện 11 tỷ 554 triệu đồng, Ngân sách xã 878 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo nguồn dự phòng đã phân bổ cho các đơn vị chi tiết như sau:

#### **1. Ngân sách cấp huyện**

Dự phòng ngân sách cấp huyện: **11 tỷ 554 triệu đồng**, bao gồm 10 tỷ 676 triệu đồng Ngân sách cấp huyện giao đầu năm tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 và 878 triệu đồng điều chuyển 50% dự phòng ngân sách xã thực hiện theo Quyết định số 437/QĐ-TTg ngày 30/3/2020 của Thủ tướng chính phủ.

Sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND huyện quyết định trích dự phòng ngân sách huyện hỗ trợ cho các đơn vị, số tiền: 7 tỷ 152 triệu đồng, gồm:

- Bổ sung cho phòng Y tế để mua thuốc, hóa chất, vật tư, phương tiện bảo hộ và chống nhiễm khuẩn cho phòng, chống Covid-19, số tiền: 363 triệu đồng.

- Bổ sung cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Chỉ huy quân sự để hỗ trợ người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người bị cách ly y tế và vật dụng đảm bảo khu cách ly tập trung do đại dịch Covid-19, số tiền: 4 tỷ 847 triệu đồng.

- Bổ sung cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện hỗ trợ người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, số tiền: 1 tỷ 262 triệu đồng.

- Bổ sung cho phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để chi các khoản đảm bảo xã hội phát sinh trong năm, số tiền: 680 triệu đồng.

Số còn lại 4 tỷ 402 triệu đồng dự kiến bổ sung để chi các nhiệm vụ phát sinh cuối năm.

## 2. Ngân sách xã

Dự phòng ngân sách cấp xã: **878 triệu đồng** (đã điều chuyển 878 triệu đồng về ngân sách huyện 50% dự phòng ngân sách xã thực hiện theo Quyết định số 437/QĐ-TTg ngày 30/3/2020 của Thủ tướng chính phủ).

Đã thực hiện chi tại các xã 79,528 triệu đồng, gồm:

- Xã Quài Cang, xã Quài Tờ, xã Quài Nưa: Chi hỗ trợ các hộ bị thiệt hại do dịch tả lợn châu phi năm 2019, số tiền 29,695 triệu đồng.

- Xã Quài Nưa: Chi phí sau quyết toán dự án hoàn thành San nền nhà văn hóa xã Quài Nưa, số tiền 23,033 triệu đồng.

- Xã Pú Xi, xã Chiềng Đông, xã Mường Khong, xã Ta Ma: Chi Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững (Tư vấn lập hồ sơ), số tiền: 26,8 triệu đồng.

Số còn lại 798,472 triệu đồng các xã, thị trấn dự kiến chi các nhiệm vụ phát sinh cuối năm.

Trên đây là Báo cáo tình hình sử dụng dự phòng ngân sách năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo./.

### Nơi nhận:

- Thường trực HĐND;
- Ban KTXH-HĐND;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Đức**

Số: 19/TB-MTTQ-BTT

Tuần Giáo, ngày 10 tháng 12 năm 2020

## THÔNG BÁO

**Kết quả công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền năm 2020**  
*Tại kỳ họp thứ 13- HĐND huyện khoá XX nhiệm kỳ 2016-2021*

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Thực hiện Chương trình phối hợp thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Tuần Giáo năm 2020; Thông báo số 120/TB-HĐND, ngày 18/11/2020 của HĐND huyện Tuần Giáo về nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện thông báo về hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân trong huyện như sau:

### I. CÔNG TÁC THAM GIA XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tham nhũng, lãng phí**

Năm 2020, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong huyện đã tích cực cùng các tổ chức thành viên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông qua đây mạnh việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị Quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các Luật mới được Quốc hội ban hành.

Ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2020-2021, góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân tham gia phòng, chống tham nhũng; vận động các tầng lớp Nhân dân nâng cao tinh thần phòng, chống dịch bệnh covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện. Phối hợp với các tổ chức thành viên triển khai thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” lồng ghép với duy trì các mô hình “Tổ an ninh tự quản”, “mô hình 5 không”, “Tổ tự quản vệ sinh môi trường”; thực hiện tốt phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; nâng cao hiệu quả công tác “Toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm; cảm hóa giáo dục người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư”... qua đó góp phần vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Bám sát các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, huyện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện hướng dẫn MTTQ Việt Nam cấp xã chủ động phối hợp tuyên truyền về kết quả Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

## 2. Công tác giám sát, phản biện xã hội

Trên cơ sở Kế hoạch năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Đoàn thể chính trị-xã hội huyện đã tiến hành giám sát 06 cuộc, trong đó Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện thực hiện 03 cuộc giám sát về chi trả hỗ trợ đối với người có công; hộ nghèo, cận nghèo gặp khó khăn do đại dịch covid-19; giám sát việc thực hiện chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật theo quy định tại nghị định 136/2013/NĐ-CP của chính phủ; các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức 03 cuộc<sup>1</sup>; MTTQVN huyện phối hợp tổ chức giám sát 05 cuộc<sup>2</sup>. Sau giám sát đã kiến nghị nhiều ý kiến gửi các cơ quan được giám sát, giải trình theo quy định.

Chỉ đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã tập trung giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ các đối tượng khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các cuộc giám sát theo Quyết định 217, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, thị trấn thực hiện 24 cuộc giám sát<sup>3</sup>. Thông qua giám sát đã kịp thời có nhiều kiến nghị gửi tới các cấp chính quyền xem xét giải quyết.

Bên cạnh việc tổ chức giám sát theo chuyên đề MTTQ Việt Nam huyện tích cực chỉ đạo, hướng dẫn MTTQ Việt Nam xã phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng. Trong năm Ban thanh tra nhân dân tổ chức 16 cuộc, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng tổ chức 14 cuộc giám sát, các nội dung giám sát<sup>4</sup>.

<sup>1</sup>Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình quy định tại khoản 4 Điều 30, 35, 36 Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 trên địa bàn huyện từ năm 2018 đến 30/6/2020; giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quyền được khai sinh và có quốc tịch đối với trẻ em trên địa bàn huyện giai đoạn 2018-2020; Hội Nông dân huyện giám sát công tác xây dựng, thực hiện dự án hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Quyết định 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên trên địa bàn huyện.

<sup>2</sup>MTTQ Việt Nam giám sát Ban Chỉ đạo VSATTP kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh trên địa bàn huyện; phối hợp HĐND huyện giám sát quản lý hỗ trợ công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn huyện; giám sát các kiến nghị qua giám sát của HĐND, các ban của HĐND từ đầu nhiệm kỳ đến nay; phối hợp Viện kiểm sát nhân dân huyện giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại Công an huyện.

<sup>3</sup>BTT MTTQVN các xã: Quài Cang, Pú Nhung, Rạng Đông, Mùn Chung, Nà Tông, Mường Mùn, Pú Xi, Mường Khong, Mường Thín, Nà Sáy, Chiềng Sinh, Quài Tờ, Tênh Phong giám sát: Công tác quản lý đất đai; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; danh mục thủ tục hành chính; hỗ trợ sản xuất chương trình 135; chi trả tiền hỗ trợ dân quân; rà soát hộ nghèo; cấp gạo cứu đói; kinh phí tổ hòa giải; Nghị định 80/2011 giám sát Công an xã; quản lý tiền hỗ trợ thủy lợi phí; lập sổ phát tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng; vay vốn phát triển sản xuất; hỗ trợ học sinh bán trú.

<sup>4</sup>Ban GSDTCD các xã: Quài Cang, Rạng Đông, Mùn Chung, Nà Tông, Pú Xi, Mường Khong, Mường Thín, Nà Sáy, Chiềng Đông, Chiềng Sinh, Tỏa Tình và Thị trấn giám sát: hỗ trợ bò giống, bò sinh sản; hỗ trợ giống lúa cho hộ nghèo; chương trình làm nhà văn hóa; duy tu bảo dưỡng đường nông thôn; cấp phát cây giống, phân bón.

Tuy nhiên cử tri và Nhân dân vẫn còn lo lắng về một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nông sản không có thị trường tiêu thụ ... ; tình trạng mâu thuẫn dẫn tới án mạng xảy ra trong thời gian gần đây gây hoang mang dư luận,...

## **2. Ý kiến, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện**

**2.1.** Tại Khoản 1, Điều 36 Luật MTTQ Việt Nam quy định “Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản được phản biện”. Để công tác phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đạt chất lượng, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đề nghị UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban, các cơ quan soạn thảo văn bản về: Quy hoạch, Kế hoạch, Chương trình, Dự án, Đề án... cần phản biện gửi cho MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong thời gian pháp luật quy định ít nhất 15 ngày trước khi trình cơ quan chức năng thông qua để MTTQ các đoàn thể chính trị - xã hội có đủ thời gian nghiên cứu và tổ chức phản biện đạt hiệu quả đề ra.

**2.2.** Qua hoạt động giám sát của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tại Thị trấn Tuần Giáo và một số xã trên địa bàn huyện vẫn còn tình trạng nhiều hộ gia đình không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đã gửi con em vào các hộ nghèo để nhận các chế độ hỗ trợ của Nhà nước. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện đề nghị UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn trong thực hiện điều tra hộ nghèo năm 2021 cần kiểm soát chặt chẽ tình trạng này.

**2.3.** Hiện nay bể nước của công ty nước cung cấp nước sinh hoạt cho khu vực xã Quài Cang và thị trấn bị rò rỉ, nước bẩn ở ruộng đã ngấm vào bể làm ô nhiễm nguồn nước có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân. Đề nghị UBND huyện có ý kiến với công ty cấp nước có hướng xử lý, khắc phục.

Trên đây là Thông báo về công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền năm 2020 và ý kiến, kiến nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện đề nghị Hội đồng Nhân dân - Ủy ban Nhân dân huyện xem xét và trả lời./.

### **Nơi nhận:**

- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- TT Huyện ủy; TT HĐND, UBND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Các TCTV;
- BTT MTTQVN các xã, thị trấn;
- Lưu BTT.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
CHỦ TỊCH**



**Giàng A Dơ**

Số: 114/BC-TA

Tuần Giáo, ngày 04 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO****Công tác giải quyết, xét xử các loại án năm 2020  
và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2021**  
(*Trình tại kỳ họp Thứ 13, Hội đồng nhân dân huyện Tuần Giáo khóa XX*)

Thực hiện quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo báo cáo công tác giải quyết, xét xử các loại án và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 như sau:

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2020: (số liệu từ ngày 01/12/2019 đến ngày 30/11/2020).**

Trong năm Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo thụ lý, giải quyết xét xử tổng số là: 419/461 vụ, việc; đạt tỷ lệ 91%. Tiếp tục giải quyết 42 vụ án trong thời hạn luật định. Cụ thể:

**1. Kết quả giải quyết, xét xử án hình sự:** Cựu chuyển sang: Không; thụ lý mới: 91 vụ = 121 bị cáo; tổng số là: 91 vụ = 121 bị cáo. Đã giải quyết, xét xử: 88 vụ = 118 bị cáo (trong đó: Xét xử 86 vụ = 116 bị cáo, trả hồ sơ điều tra bổ sung 01 vụ = 01 bị cáo; đình chỉ 01 vụ = 01 bị cáo). Còn đang giải quyết 03 vụ = 03 bị cáo. Tỷ lệ giải quyết đạt 96,7%.

- Án có kháng cáo cũ: 03 vụ = 12 bị cáo, án kháng cáo mới 03 vụ = 07 bị cáo. Kết quả xét xử phúc thẩm: Y án 01 vụ, sửa tăng hình phạt 01 vụ, hủy 01 vụ, đình chỉ xét xử phúc thẩm 02 vụ (bị cáo rút đơn kháng cáo), 01 vụ chưa có kết quả.

- Án có kháng nghị cũ: 02 vụ; kết quả: sửa 02 vụ.

Trong năm, đơn vị đã tổ chức xét xử lưu động 03 vụ án hình sự, 11 vụ án điếm và 12 phiên tòa hình sự rút kinh nghiệm.

**2. Án, việc dân sự tranh chấp:**

**Án dân sự tranh chấp:** Cựu chuyển sang: 05; thụ lý mới: 31 vụ, tổng số là 36 vụ. Đã giải quyết: 23 vụ (xét xử: 01 vụ; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: 13 vụ; đình chỉ: 09 vụ); tiếp tục giải quyết 13 vụ trong thời hạn luật định. Tỷ lệ giải quyết, xét xử đạt 64%. Kháng cáo, kháng nghị: Không.

**Việc dân sự tranh chấp:** Cựu chuyển sang: Không; thụ lý mới: 01 vụ, tổng số là 01 vụ. Đã giải quyết: 01 vụ (Tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú). Tỷ lệ giải quyết, xét xử đạt 100%. Kháng cáo, kháng nghị: Không.

**3. Kết quả giải quyết án kinh doanh thương mại:** Án cũ chuyển sang: Không. Thụ lý mới: 01 vụ đang giải quyết. Án có kháng cáo cũ 01 vụ: Kết quả hủy 01 vụ; kháng nghị: Không.

**4. Án, việc hôn nhân và gia đình:** Cựu chuyển sang: Không, việc; thụ lý mới: 232 vụ, việc. Đã giải quyết: 207 vụ, việc (xét xử 27 vụ, công nhận sự thỏa thuận của đương sự 162 vụ, đình chỉ 18 vụ); tiếp tục giải quyết 25 vụ án trong thời hạn luật

định. Tỷ lệ giải quyết, xét xử đạt 89,2%. Án kháng cáo, kháng nghị: Không.

Nguyên nhân ly hôn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, người chồng nghiện ma túy dẫn đến việc xảy ra mâu thuẫn giữa vợ, chồng. Hầu hết nguyên đơn là người vợ. Trong công tác giải quyết, xét xử các loại án dân sự và việc dân sự, Tòa án đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương, tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn để có hướng hoà giải giữa các đương sự. Trên cơ sở đó đã giải quyết được kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự, con chưa thành niên.

#### **5. Xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND:**

Cũ chuyển sang: Không; thụ lý mới: 91 hồ sơ = 91 người. Đã giải quyết xong 91 hồ sơ = 91 người (quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 36 người và giáo dục bắt buộc 27 người; đình chỉ 28 người). Tỷ lệ giải quyết 100%.

Việc quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, đảm bảo thực hiện đúng đối tượng, đúng pháp luật; đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật cho người bị đề nghị. Góp phần thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự của chính quyền cơ sở và nhận được sự đồng tình của cộng đồng, quần chúng nhân dân cũng như người bị xử lý và thân nhân gia đình họ.

**6. Xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước:** Thụ lý 09 hồ sơ với số tiền 52.927.750đ. Trong đó: Xét miễn 05 hồ sơ với số tiền 36.723.000đ; xét giảm 04 hồ sơ với số tiền 16.204.750đ, tỷ lệ giải quyết đạt 100%. Công tác việc xét miễn, giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

**7. Công tác thi hành án hình sự:** Là khâu quan trọng, sau cùng của hoạt động tố tụng. Đảm bảo các bản án đã có hiệu lực pháp luật đều được đưa ra thi hành. Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đã có sự phối hợp tốt với cơ quan Thi hành án hình sự, Công an huyện Tuần Giáo đưa những người bị kết án đi thi hành đầy đủ, kịp thời, không có trường hợp nào để quá thời hạn không ra quyết định thi hành án. Các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự kịp thời, thi hành đúng quy định. Thực hiện 100% việc ủy thác tư pháp.

- Tổng số người bị kết án là 152 người. Trong đó: Ra quyết định thi hành án: 152 người bị kết án (phạt tù 135 người bị kết án; cải tạo không giam giữ 14 người bị kết án, đình chỉ 02 người bị kết án chết; ủy thác đi: 01 người bị kết án).

- Trong tổng số 152 quyết định thi hành án có nhận ủy thác 09 người bị kết án (phạt tù 04 người bị kết án, án treo 05 người bị kết án)

- Hoãn chấp hành án phạt tù: Cũ còn lại 05 người bị kết án, thụ lý mới 05 người bị kết án, tổng số 10 người, trong năm đã có 05 người được hoãn chấp hành án phạt tù đã đi chấp hành án. Số người được hoãn chấp hành án phạt tù còn lại là 05 người bị kết án, do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

- Trốn thi hành án, Công an đã có quyết định truy nã 01 người.

Tòa án đã phối hợp tốt với cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện và chính quyền các xã, thị trấn theo dõi các trường hợp được hoãn thi hành án.

**8. Công bố bản án:** Từ ngày 01/12/2019 đến ngày 30/11/2020 Tòa án nhân

dân huyện Tuần Giáo đã công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án là 292/301 bản án, quyết định phải đăng. Có 09 bản án chưa công bố vì án chưa có hiệu lực pháp luật và chưa có kết quả kháng cáo phúc thẩm. Việc công bố các bản án, quyết định đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị quyết số: 03/NQ-HĐTP ngày 16/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử của Tòa án.

#### **9. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo:**

Đơn về đơn khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực hành chính, hành vi vi phạm hoạt động tư pháp của cán bộ Tòa án: Không

Đơn khiếu nại theo thủ tục tố tụng hình sự: 01 đơn trong vụ án hình sự thuộc giai đoạn xét xử phúc thẩm, nên Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo trả lời đơn cho đương sự.

Đơn kiến nghị, phản ánh: 05 lượt công dân. Đơn vị luôn chú trọng công tác tiếp dân, ý kiến của nhân dân chủ yếu là tìm hiểu về thủ tục tố tụng dân sự và các quan hệ pháp luật dân sự, Luật hôn nhân gia đình, Luật đất đai. Đơn vị đã mở sổ ghi chép đầy đủ ý kiến của công dân, giải thích đầy đủ, đúng vấn đề cần tìm hiểu của công dân bằng hình thức trực tiếp hoặc bằng văn bản.

#### **10. Công tác Hội thẩm nhân dân:**

Trong năm đơn vị Tòa án đã có sự phối hợp tốt với Đoàn hội thẩm. Tổ chức và phân công cho các vị Hội thẩm tham gia xét xử các vụ án đạt kết quả tốt. Tạo điều kiện thuận lợi để các vị Hội thẩm nghiên cứu hồ sơ trước khi xét xử; các vị Hội thẩm được phân công xét xử đã sắp xếp thời gian, công việc của cơ quan và đến tham gia nghiên cứu hồ sơ, xét xử đảm bảo quy định. Trong công tác xét xử Hội thẩm nhân dân đã thể hiện được vai trò độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Tòa án đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định hiện hành cho Hội thẩm nhân dân. Kết quả xét xử, các vị Hội thẩm đã tham gia xét xử là 19/20 vị, đạt tỷ lệ 95% (do có vị Hội thẩm nghỉ hưu và chuyển công tác). Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ xét xử cho Hội thẩm nhân dân và đạt 95% Hội thẩm nhân dân tham gia tập huấn.

Các vị Hội thẩm có ý thức trách nhiệm cao khi được phân công xét xử. Xét xử đã đảm bảo nguyên tắc khi xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Khi tiến hành tố tụng các vị Hội thẩm nhân dân đều sử dụng trang phục đúng quy định đã thể hiện được tính trang nghiêm tại phiên tòa.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

### **1. Ưu điểm:**

Để nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, việc dân sự, áp dụng biện pháp xử lý hành chính, Tòa án đã đề ra nhiều biện pháp đồng bộ như: Tăng cường trách nhiệm của Thẩm phán, công chức và kỹ luật công vụ. Chú trọng cử Thẩm phán, Thư ký Tòa án tham gia tập huấn trực tuyến công tác chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường công tác kiểm tra, rút kinh nghiệm chuyên môn. Các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật đã được bổ sung và cụ thể hơn thuận lợi cho công tác áp dụng.

Năm 2020 giữa TAND huyện Tuần Giáo và UBND huyện Tuần Giáo đã ban hành Quy chế phối hợp trong công tác giải quyết các vụ án hành chính, các vụ án dân sự

Tập thể lãnh đạo có sự thống nhất chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Cán bộ công chức đều có ý thức và trách nhiệm cao với nhiệm vụ được giao, tạo điều kiện hỗ trợ nhau trong thi hành nhiệm vụ.

Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thường xuyên có sự trao đổi thống nhất ý kiến trong quá trình tiến hành tố tụng. Đảng ủy chính quyền địa phương xã, thị trấn đã tạo điều kiện và phối hợp với Tòa án trong giải quyết các vụ án.

## **2. Tồn tại và nguyên nhân:**

Có 01 vụ án kinh doanh thương mại bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy. Nguyên nhân hủy án là do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng xác định thiếu người tham gia tố tụng; xác minh, thu thập và đánh giá, sử dụng chứng cứ chưa đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thực hiện bổ sung được.

Nhận thức pháp luật của người dân có phần hạn chế, không thực hiện được việc cung cấp chứng cứ cho Tòa án theo quy định của pháp luật. Đa số người dân hiểu rằng để khởi kiện ra tòa án chỉ cần viết đơn khởi kiện còn việc giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ là nghĩa vụ của Tòa án. Áp lực giải quyết án càng ngày tăng do tính chất phức tạp của các vụ án ngày một nhiều.

Án dân sự tranh chấp chủ yếu là loại án tranh chấp về quyền sử dụng đất ở. Nguyên nhân các vụ án do đương sự đã từng sử dụng đất tình trạng là đất đôi trồng cây và lúc chuyển đi nơi khác ở thì đất không có giá trị cao. Sau khi nhà nước nâng cấp Quốc lộ 6, nấn đường, vị trí đất nằm sát đường Quốc lộ 6, giá trị quyền sử dụng đất tăng cao dẫn đến tranh chấp. Các vụ án do các bên đương sự khi chuyển nhượng đất đều chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trước khi chính quyền địa phương xác nhận vào hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đã không đo đất và giao mốc cụ thể tại thực địa; các vụ án về tranh chấp đất nương rẫy của các hộ dân có đất giáp ranh giữa hai xã dẫn đến tranh chấp.

Không có cán bộ chuyên trách theo dõi công tác Thi hành án hình sự nên trong khâu tổ chức thực hiện gặp nhiều khó khăn, nhất là việc kiểm tra, theo dõi các trường hợp người bị kết án phạt tù, cho hưởng án treo và được tạm hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2021:**

1. Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị quyết số 49-NQ/TW giai đoạn 2016-2020 và Kết luận số 92-KL/TW của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương số 49-NQ/TW “chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Các vụ việc giải quyết trong thời hạn luật quy định; không kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Phần đầu giảm tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán thấp hơn năm 2020. Phần đầu đạt chỉ tiêu xét xử án hình sự từ 90% trở lên; án hành chính đạt từ 80% trở lên; các loại vụ, việc dân sự, Hôn nhân và gia đình đạt từ 85% trở lên; xem xét, quyết định áp

dụng các biện pháp hành chính tại Tòa án đạt từ 99% trở lên; tỷ lệ hòa giải vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại cao hơn năm trước. Ra quyết định thi hành án phạt tù đúng thời hạn đối với 100% số người bị kết án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phải đủ căn cứ và đúng pháp luật.

3. Thực hiện nghiêm túc quy định của Nghị quyết số: 03/NQ-HĐTP ngày 16/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử của Tòa án: 100% bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thuộc trường hợp được công bố đều được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử theo quy định.

Thực hiện có hiệu quả các phiên tòa theo yêu cầu cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng việc rút kinh nghiệm sau mỗi phiên tòa, không làm chiếu lệ, hình thức. Đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu, mỗi Thẩm phán xét xử ít nhất 02 phiên tòa rút kinh nghiệm.

4. Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp tốt với Đoàn hội thẩm phân công công tác xét xử cho Hội thẩm nhân dân đạt từ 95% trở lên.

#### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

1. Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ công chức; coi trọng công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến 100% cán bộ công chức trong đơn vị.

2. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra để phát hiện và uốn nắn các biểu hiện sai sót, không để cán bộ có các chức danh tư pháp vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm quy chế chuyên môn.

3. Liên hệ chặt chẽ với đoàn Hội thẩm để phân công các đồng chí Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử được; đảm bảo 100% Hội thẩm được tham gia tập huấn để nâng cao nghiệp vụ công tác và tham gia xét xử các loại án.

4. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng trong giải quyết các loại vụ án; tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cùng cấp để thực hiện tốt nghiệp vụ công tác của Tòa án nhân dân.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

Trong quá trình giải quyết tranh chấp đất đai, việc tiến hành hòa giải cơ sở là thủ tục bắt buộc để Tòa án nhân dân đủ điều kiện thụ lý vụ án. Đề nghị UBND các xã, thị trấn chú trọng việc hòa giải tranh chấp đất đai; khi hòa giải đảm bảo đúng, đủ thành phần tham gia hòa giải và nội dung hòa giải theo quy định tại Điều 202 Luật Đất đai và Điều 88 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Đề nghị UBND các xã khi tiến hành đăng ký kết hôn phải kiểm tra, đối chiếu tuổi của các bên nam, nữ tại hộ khẩu gia đình, chứng minh nhân dân, giấy khai sinh trùng khớp thì mới cấp giấy chứng nhận kết hôn. Tránh tình trạng các bên đương sự yêu cầu giải quyết ly hôn, nhưng tuổi tại giấy chứng nhận kết hôn không đúng với tuổi tại chứng minh nhân dân, giấy khai sinh, hộ khẩu gia đình của

đương sự gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết ly hôn.

Có xã không đồng ý xác nhận vào đơn xin miễn tạm ứng lệ phí, án phí của đương sự vì cho rằng trước khi nộp đơn đến Tòa án đương sự chưa tiến hành hòa giải tại bản và xã. Nhưng theo quy định tại Điều 52 của Luật hôn nhân và gia đình chỉ khuyến khích hòa giải ở cơ sở, không phải là thủ tục bắt buộc để Tòa án thụ lý vụ án để giải quyết. Do vậy đề nghị UBND các xã thực hiện việc xác nhận cho đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo công tác giải quyết, xét xử các loại vụ, việc năm 2020 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo trình tại kỳ họp thứ 13, Hội đồng nhân dân huyện khóa XX.

**Nơi nhận:**

- TTHĐND huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Ban pháp chế HĐND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu.



Số: 48 / B C - CC.THADS

Tuần Giáo, ngày 30 tháng 11 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2020**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021**  
(Trình tại kỳ họp thứ 13 HĐND huyện khóa XX)

**Phần thứ nhất**  
**Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020.**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo thực hiện chức năng nhiệm vụ thi hành các bản án, Quyết định của Tòa án nhân dân các cấp có hiệu lực pháp luật trên địa bàn huyện và các nơi khác ủy thác về; thực hiện việc tiếp nhận, bảo quản vật chứng, tài sản phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo hiện có 09 biên chế; chính thức, 02 hợp đồng 68 ( 01 bảo vệ, 01 lái xe). Có 01 chấp hành viên trung cấp, 02 chấp hành viên sơ cấp; 01 chuyên viên; 03 thư ký trung cấp, 01 cán sự làm công tác kho quỹ, 01 kế toán.

Thực hiện chương trình công tác năm 2020 đã được Cục thi hành án tỉnh Điện Biên phê duyệt. Hưởng ứng các phong trào thi đua của ngành, tỉnh, huyện phát động nhằm lập thành tích cao nhất chào mừng những ngày kỷ niệm trọng đại của đất nước. Thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo đã triển khai nhiệm vụ kế hoạch công tác năm 2020. Toàn thể cán bộ, công chức của Chi cục đã nỗ lực tích cực phấn đấu vượt mọi khó khăn, hoàn thành tốt công tác chuyên môn phục vụ nhiệm vụ chính trị ngành và địa phương giao.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên, báo cáo kết quả công tác năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021 như sau:

**1. Thuận lợi:**

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững và ổn định. Nhận thức về pháp luật của Nhân Dân được nâng lên.



Chi cục thi hành án huyện Tuần Giáo luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao về nghiệp vụ của Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên, Tổng cục thi hành án dân sự - Bộ Tư pháp, đặc biệt là sự phối hợp của các ban, ngành, chính quyền cơ sở trong công tác thi hành án.

Chi cục thi hành án đa số là công chức trẻ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong công tác, đoàn kết nhất trí cao, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

## **2. Khó khăn.**

Huyện Tuần Giáo còn là huyện nghèo, điều kiện kinh tế, văn hóa - xã hội kém phát triển, giao thông đi lại còn khó khăn nhất là các xã vùng cao. Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân còn chưa cao. Các đối tượng phải thi hành án chấp hành hình phạt tù lâu năm, gia đình có người nghiện ma túy nên rơi vào tình trạng nghèo đói không có tiền, tài sản để thi hành án. Một số đối tượng chấp hành xong hình phạt tù không về địa phương, bỏ đi làm ăn xa, không trình báo, cho nên chính quyền địa phương, gia đình cũng không rõ thông tin. Một số vụ án hủy hoại rừng, số tiền bồi thường cho Nhà nước lớn nhưng người dân là người dân tộc thiểu số, sinh sống vùng kinh tế xã hội khó khăn cho nên không có điều kiện thi hành.

Trụ sở làm việc của chi cục còn đang phải đi thuê rất trật chội, trang thiết bị làm việc còn thiếu, kho vật chứng chưa đảm bảo.

## **II. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:**

### **1. Kết quả công tác thi hành án dân sự:**

Việc thụ lý và theo dõi giải quyết án luôn được chú trọng và đảm bảo các quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật do toà án chuyên giao hoặc án từ nơi khác uỷ thác đến đều vào sổ đầy đủ kịp thời, ra Quyết định đúng quy định của pháp luật.

#### **- Kết quả thi hành án về việc (Từ 01/12/2019 - 30/11/2020).**

Tổng số việc đã thụ lý trong năm là **354 việc**, (số cũ: 79 việc, số thụ lý mới: 213 việc), ủy thác đi: 05 việc, còn phải thi hành: **349 việc**. Trong đó có điều kiện thi hành là: **290 việc**; trong số án có điều kiện đã giải quyết được: **256 việc**, (thi hành xong hoàn toàn 250 việc, đình chỉ 06 việc - trong đó miễn thi hành: 03 việc) thi hành dở dang **34 việc**; chưa có điều kiện thi hành 59 việc, đạt tỷ lệ **88,2%** (đạt 100% chỉ tiêu được giao), vượt: 6,2%, kế hoạch giao.

#### **- Kết quả thi hành về giá trị:**

Tổng số tiền thụ lý là: **8.193.857.000** đồng, (Số cũ: 4.878.738.000 đồng, số mới: 3.154.459.000 đồng), ủy thác đi: **111.745.000** đồng. Còn phải thi hành là: **8.082.112.000** đồng; số tiền có điều kiện thi hành là: **3.652.327.000** đồng ; Số tiền chưa có điều kiện thi hành là: **4.429.785.000** đồng ;

Trong số tiền có điều kiện thi hành, đã giải quyết được: **2.128.776.000** đồng ( Trong đó: xong hoàn toàn: 1.664.161.000đ; miễn thi hành: 28.454.000 đồng; đình chỉ khác: 422.699.000 đồng. Giảm: 13.462.000 đồng) ; thi hành dở dang: **1.552.005.000** đồng. Đạt tỷ lệ 58,2% (Đạt 100% chỉ tiêu được giao, vượt 25,2% kế hoạch giao ),

## **2. Tình hình, kết quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo về Thi hành án dân sự.**

Cơ quan thực hiện nghiêm túc Luật tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, Bộ tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự và của tỉnh về công tác tiếp dân. Đơn vị thực hiện nghiêm Nội quy tiếp công dân tại trụ sở làm việc vào các ngày làm việc trong tuần; duy trì nghiêm lịch trực, phân công công chức có trình độ chuyên môn, giỏi về nghiệp vụ có kỹ năng thường trực tại trụ sở làm việc để tiếp nhận, giải quyết, kiến nghị, phản ánh của công dân. Đơn vị đã giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, không để tình trạng kéo dài gây bức xúc trong dư luận hay kéo dài vượt cấp, do vậy không có đơn thư khiếu nại tố cáo nào.

## **3. Công tác phối hợp trong công tác Thi hành án dân sự**

Công tác Thi hành án luôn được sự quan tâm phối hợp tốt của các cơ quan chính quyền địa phương nơi có người phải thi hành án nhất là các cơ quan trong khối tổ tụng như Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, ủy ban nhân dân xác xã, thị trấn, sự chỉ đạo về nghiệp vụ của ngành trong việc xác minh điều kiện của người phải thi hành án, giải quyết việc thi hành án đồng thời có sự quan tâm chỉ đạo của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự huyện trong việc phối hợp giải quyết các vụ việc phức tạp ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

## **4. Công tác giao, nhận, bảo quản, xử lý vật chứng**

Trong điều kiện khó khăn chi cục chưa xây dựng trụ sở mới, chưa có kho vật chứng riêng. Nhưng cơ quan đã bố trí, sắp xếp kho vật chứng chung với trụ sở làm việc, cơ quan thực hiện tốt việc giao nhận, vật chứng, tài sản từ cơ quan công an, bảo quản an toàn tuyệt đối, không để xảy ra mất mát hư hỏng; đồng thời khi tiến hành tiêu hủy đều có sự tham gia của các cơ quan như Phòng tài chính, Viện kiểm sát. Trong năm đã tổ chức tiêu hủy: 96 vụ: 147,97

gam Heroine, 95,82 gam Menthamphaineta, 0,46gam thuốc phiện và một số tang vật khác.

### **5. Các mặt công tác khác**

#### **- Công tác tài chính kế toán.**

Đơn vị mở đầy đủ các loại sổ sách theo quy định, ghi chép rõ ràng, hạch toán, báo cáo đầy đủ, đúng quy định. Thu tiền đến đâu xử lý đến đó, không để xảy ra tình trạng chậm nộp vi phạm pháp luật.

#### **- Công tác kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ;**

Đơn vị đã chú trọng công tác kiểm tra hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ: Thường xuyên quán triệt, triển khai hướng dẫn của ngành cấp trên trong công tác chuyên môn nghiệp vụ thi hành án. Không để xảy ra sai phạm trong tác nghiệp thi hành án.

Đơn vị làm tốt công tác quản lý tài sản, quản lý tài chính không để mất mát thất lạc tài sản. Đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và triển khai tới 100% cán bộ công chức. Mọi khoản chi đều đúng mục đích đảm bảo an toàn, tiết kiệm.

Phối hợp chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát đối với hoạt động của cán bộ, công chức. Xây dựng kế hoạch, kiểm soát chi tiêu, các biện pháp khoán chi đảm bảo chi tiêu tiết kiệm, hiệu quả cao, thông báo công khai về những hoạt động và kết quả đạt được trong nỗ lực phòng, chống tham nhũng tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.

#### **- Công tác tổng hợp, báo cáo thống kê; văn thư - lưu trữ;**

Đơn vị luôn làm tốt công tác tham mưu trong công tác điều hành quản lý, tổng hợp báo cáo thống kê số liệu kết quả thi hành án dân sự: Hằng tháng, quý năm, đơn vị đều báo cáo số liệu đầy đủ, chính xác số liệu thi hành án theo yêu cầu của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy Ban nhân dân huyện, Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Thực hiện tốt việc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Cục thi hành án, huyện ủy & UBND huyện Tuần Giáo, Ban chỉ đạo thi hành án.

Công tác văn thư lưu trữ được đảm bảo theo đúng quy định, hồ sơ, tài liệu lưu trữ được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp, thuận tiện cho việc tra cứu.

#### **- Kết quả tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao..**

Đơn vị đã duy trì tốt hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công chức.

#### **- Công tác thi đua, khen thưởng**

Công tác thi đua khen thưởng được triển khai, thực hiện theo đúng hướng dẫn của Cục thi hành án tỉnh Điện Biên, và HĐTĐKT huyện, đảm bảo cân đối về tỷ lệ giữa lãnh đạo và công chức, phát huy, khích lệ được công chức nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2020 đề nghị Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên khen thưởng cho tập thể Chi cục và các cá nhân đã có thành tích trong công tác.

Đơn vị đã tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện, phong trào đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, quỹ khuyến học ...

## **II. Đánh giá chung**

### **1. Những ưu điểm, kết quả nổi bật.**

Đạt những kết quả trên là có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của huyện ủy, HĐND và Ủy ban nhân dân huyện của Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên, lãnh đạo Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo. Đơn vị đã xây dựng kế hoạch công tác chi tiết, phát động phong trào thi đua cho toàn thể cán bộ công chức có những biện pháp thi hành án nhanh chóng hiệu quả, xác minh phân loại án chính xác, phân công nhiệm vụ cho từng công chức trong đơn vị phù hợp với khả năng, trình độ chuyên môn của mỗi người. Phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, các ngành chức năng trong khối nội chính tổ chức thi hành dứt điểm các vụ án có điều kiện.

Tập thể Chi cục thi hành án huyện Tuần Giáo có tinh thần đoàn kết nhất trí cao, yên tâm công tác, yêu ngành yêu nghề, luôn học hỏi, trau dồi về đạo đức chuyên môn nghề nghiệp, vượt mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ trên giao.

### **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:**

#### **2.1. Những tồn tại, hạn chế**

Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyên môn tiến độ giải quyết án có lúc còn chậm so với quy định. Trong công tác xác minh điều kiện thi hành án còn để xảy ra một số sai sót.

Trong công tác ở một số cán bộ công chức, còn có tư tưởng trông chờ ỷ nại, chưa thực hiện tốt nhiệm vụ công tác chuyên môn.

#### **2.2. Nguyên nhân:**

Do mức độ nhận thức, quan tâm về pháp luật của các cơ quan, tổ chức, nhân dân còn hạn chế, chưa quan tâm nhiều đến vấn đề giáo dục pháp luật, hoặc quan tâm chưa đúng mức đến công tác thi hành án dân sự.

Tệ nạn nghiện hút, buôn bán ma tuý có nhiều diễn biến phức tạp. Án tồn lại qua các năm còn lại nhiều chưa có quy định cụ thể để có hướng giải quyết, điều kiện kinh tế của người phải thi hành án khó khăn, phạm tội nhiều lần.

Các vụ việc về phá rừng số tiền bồi thường cho Nhà nước lớn nhưng người phải thi hành án là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí còn thấp, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn cho nên không có điều kiện thi hành. Một số cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ chậm thi hành án.

## **Phần thứ hai**

### **phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2021**

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ**

##### **1. Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2021.**

- 100% các bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Tập trung lực lượng, thời gian và áp dụng các biện pháp thi hành án để giải quyết dứt điểm những vụ việc có điều kiện thi hành án.

- Rà soát xác minh, phân loại án chính xác, phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện trong việc xét miễn, giảm thi hành án đúng quy định của pháp luật

- Phần đầu đạt hoặc vượt tỷ lệ về việc, tiền giải quyết xong, giảm số việc, số tiền có điều kiện thi hành án theo chỉ tiêu Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên giao.

- Thực hiện tốt việc giao nhận, vật chứng, tài sản từ cơ quan công an, bảo quản an toàn tuyệt đối, không để xảy ra mất mát hư hỏng.

- Mở các loại sổ sách, ghi chép rõ ràng, hạch toán, báo cáo đầy đủ, đúng quy định. Thu tiền đến đâu xử lý đến đó, không để xảy ra tình trạng chậm nộp vi phạm pháp luật.

##### **II. Giải pháp thực hiện:**

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành, nâng cao vai trò trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh việc tổ chức giải quyết án. Bên cạnh đó phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc miễn giảm thi hành án đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, khắc phục những hạn chế, yếu kém

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác phòng chống tham nhũng. Tăng cường xác minh phân loại án làm cơ sở cho việc giải quyết án một cách chính xác có hiệu quả. Tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân tránh để đơn thư khiếu nại kéo dài vượt cấp.

## 2 Đề xuất kiến nghị

Để tạo điều kiện cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo làm tốt chức năng nhiệm vụ của mình, chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo cần có sự giúp đỡ hơn nữa của các cấp, các ngành cụ thể như sau:

- Chi cục thi hành án dân sự đề nghị các cơ quan, ban ngành, Ủy Ban nhân dân các xã, Thị trấn, các trường khối, trường bản, tham gia phối hợp với các chấp hành viên, cán bộ thi hành án dân sự trong việc xác minh, giải quyết án trên địa bàn có người phải thi hành án.

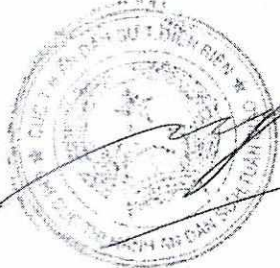
- Đề nghị UBND huyện quan tâm hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban chỉ đạo thi hành án và việc xác minh điều kiện thi hành án.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Kết quả đạt được như trên chính là sự nỗ lực phấn đấu của tập thể đơn vị, làm tiền đề để Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo hoàn thành nhiệm vụ công tác năm 2021 và những năm tiếp theo./.

### Nơi nhận:

- TT HĐND huyện Tuần giáo( B/C);
- Lưu: VT ./.

### CHI CỤC TRƯỞNG



*[Handwritten signature]*

*Mộc Duy Biền*

Số: 479/BC-VKSTG

Tuần Giáo, ngày 02 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO

Tình hình chấp hành pháp luật năm 2020,  
phương hướng, nhiệm vụ năm 2021  
tại kỳ họp thứ 13 khoá XX Hội đồng nhân dân huyện Tuần Giáo  
(Số liệu báo cáo từ 01/12/2019 đến 30/11/2020)

### Phần I

#### TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT NĂM 2020

##### I. TÌNH HÌNH VI PHẠM VÀ TỘI PHẠM

###### 1. Về an ninh, chính trị:

Về tình hình an ninh chính trị cơ bản được giữ vững và ổn định. Không có vụ án nào thuộc lĩnh vực an ninh, chính trị.

###### 2. Tội phạm về sở hữu, trật tự quản lý kinh tế, môi trường:

Tình hình tội phạm về xâm phạm sở hữu xảy ra trên địa bàn vẫn diễn biến phức tạp, chủ yếu là tội phạm trộm cắp tài sản. Trong năm 2020 đã khởi tố 15 vụ 15 bị can, trong đó: trộm cắp tài sản 13 vụ 13 bị can; Vi phạm quy định khai thác và bảo vệ rừng: 01 vụ 01 bị can; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 01 vụ 01 bị can.

###### 3. Tội phạm về ma túy:

Tình hình tội phạm về tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy xảy ra trên địa bàn huyện Tuần Giáo vẫn diễn biến phức tạp, đa dạng về loại ma túy thu giữ. Trong năm 2020 Cơ quan điều tra đã khởi tố 76 vụ 85 bị can, thu giữ: 1.188,42 gam heroine; 149,38 gam ma túy tổng hợp, 0,55 gam nhựa thuốc phiện.

###### 4. Vi phạm và tội phạm trên lĩnh vực trị an, xã hội:

Tội phạm trong lĩnh vực trật tự trị an, xã hội có xu hướng giảm. Cụ thể trong năm 2020, CQĐT đã khởi tố 06 vụ 16 bị can, trong đó: Đánh bạc: 03 vụ 12 bị can; Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có: 0 vụ 02 bị can; Dâm ô với người dưới 16 tuổi: 01 vụ 01 bị can; Môi giới mại dâm: 01 vụ/ 01 bị can. Tội phá hủy công trình, cơ sở, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia: 01 vụ/ 0 bị can

###### 5. Tội phạm về tham nhũng chức vụ:

Không thụ lý, giải quyết vụ án nào về tham nhũng chức vụ.

###### 6. Vi phạm hoạt động tư pháp – bảo vệ quyền dân chủ của công dân:

Không xảy ra vụ việc nào.

## II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM SÁT:

### 1. Công tác quản lý và giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm:

Trong năm 2020 đã kiểm sát 36 tố giác, tin báo về tội phạm (cũ: 03; mới: 33). Đã kiểm sát việc giải quyết: 31 tin (trong đó: khởi tố vụ án 05 tin, không khởi tố 17 tin, tạm đình chỉ: 9 tin). Còn đang giải quyết 05 tin, trong thời hạn luật định.

Viện kiểm sát đã tiến hành trực tiếp kiểm sát 01 cuộc đối với Cơ quan điều tra Công an huyện về công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố. Kết thúc kiểm sát đã ban hành kết luận.

### 2. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự:

\* **Tổng số án thụ lý, kiểm sát điều tra:** 109 vụ 138 bị can, trong đó: Án cũ năm 2019 chuyển sang: 10 vụ 13 bị can; Án mới khởi tố: 97 vụ 116 bị can; Án nơi khác chuyển đến: 01 vụ 08 bị can; Án nhận để điều tra lại: 01 vụ 01 bị can. Cơ quan điều tra đã giải quyết: 98 vụ 126 bị can (trong đó: Kết thúc điều tra đề nghị truy tố: 90 vụ 120 bị can; Tạm đình chỉ điều tra: 02 vụ 0 bị can do hết thời hạn điều tra chưa xác định được bị can (Tạm đình chỉ theo khoản 1 Điều 229 BLTTHS); Chuyển giải quyết theo thẩm quyền: 06 vụ 6 bị can. Còn đang giải quyết: 11 vụ 12 bị can, trong thời hạn luật định.

Viện kiểm sát đã chủ động kiểm sát chặt chẽ 100% số vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tích cực nghiên cứu nội dung hồ sơ vụ án để đề ra yêu cầu điều tra. Viện kiểm sát đã đề ra 99 yêu cầu điều tra. Nâng cao trách nhiệm trong việc phê chuẩn các quyết định tố tụng đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật. Hàng quý tiến hành giao ban giữa các cơ quan tiến hành tố tụng để đánh giá những kết quả đã làm được, rút kinh nghiệm và khắc phục những tồn tại, xác định án điểm, đã xác định 13 vụ án điểm; tham gia khám nghiệm hiện trường 31 vụ, khám nghiệm tử thi 08 trường hợp.

\* **Tổng số án Viện kiểm sát thụ lý, giải quyết:** 90 vụ 120 bị can, trong đó: Án cũ năm 2019 chuyển sang: 0 vụ 0 bị can; Án mới thụ lý: 90 vụ 120 bị can. Đã ra quyết định truy tố: 90 vụ 120 bị can. Hiện còn ở Viện kiểm sát: Không

- **Án trả hồ sơ để điều tra bổ sung:** Trong năm 2020, Tòa án trả HSĐTBS cho VKS: 01 vụ 01 bị can về tội Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi do việc khởi tố điều tra, truy tố vi phạm thủ tục tố tụng theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 280 BLTTHS. VKS chấp nhận yêu cầu trả HSĐTBS của TA và đã trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để ĐTB (Vụ án đã được chuyển Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên để giải quyết theo thẩm quyền).

Lãnh đạo đơn vị thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, Kiểm sát viên giải quyết án hình sự nêu cao tinh thần ý thức trách nhiệm, phổ biến quán triệt các văn bản hướng dẫn mới, các Kiểm sát viên chủ động nghiên cứu hồ sơ, tranh thủ sự chỉ

đạo của cấp trên, tham khảo học hỏi từ các đơn vị bạn, đề xuất quan điểm truy tố đúng người đúng tội và đúng quy định.

\* **Tổng số án kiểm sát xét xử:** 90 vụ 120 bị cáo, trong đó: Án cũ: Không; Án mới: 90 vụ 120 bị cáo. Toà án đã giải quyết: 87 vụ 117 bị cáo trong đó: Xét xử: 86 vụ/116 bị cáo; Đình chỉ: 01 vụ /01 bị cáo (bị cáo chết do bệnh lý). Còn đang giải quyết: 03 vụ/ 03 bị cáo

VKS phối hợp với Tòa án tổ chức 20 phiên tòa rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên. Viện kiểm sát phối hợp với Tòa án xét xử lưu động 03 vụ án tại Ủy ban nhân dân các xã trong huyện nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến người dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đã chủ động nghiên cứu kỹ hồ sơ, chuẩn bị đề cương xét hỏi và dự kiến các tình huống xảy ra tại phiên tòa, chủ động tích cực tranh luận với bị cáo, Luật sư, người bào chữa để bảo vệ quan điểm truy tố, làm rõ sự thật khách quan của vụ án, không làm oan người vô tội và không bỏ lọt tội phạm. Không có trường hợp nào VKS truy tố Tòa án tuyên không phạm tội.

**3. Công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù:**

\* **Kiểm sát việc bắt, tạm giữ:** Trong năm 2020 đã kiểm sát: 109 người bị tạm giữ (cũ: 02; mới: 107, trong đó: Bắt quả tang: 91; bắt khẩn cấp: 9; đầu thú: 04; truy nã: 02; tự thú: 01). Đã giải quyết: 109 đối tượng, trong đó: khởi tố chuyển tạm giam: 85 người; khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác: 23 người; truy nã chuyển tạm giam: 01 người. Hiện còn: 0 người

\* **Kiểm sát tạm giam:** Đã kiểm sát được 141 người tạm giam (số cũ: 35, số mới: 106). Giải quyết: 116 người (chuyển đi nơi khác: 108; Thay đổi biện pháp ngăn chặn: 05; Hội đồng xét xử trả tự do: 01; chết :02 người chết do bệnh lý). Còn lại: 25 người, trong thời hạn luật định.

Viện kiểm sát đã kiểm sát trực tiếp một mặt (quý 1,3), toàn diện (6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm) đồng thời phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Tuần Giáo kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật trong công tác tạm giữ, tạm giam và đã ban hành 04 kết luận

**4. Công tác kiểm sát giải quyết các vụ, việc Dân sự, Hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, Hành chính, Lao động, phá sản doanh nghiệp, các việc khác theo quy định của pháp luật:**

**4.1. Công tác kiểm sát giải quyết sơ thẩm vụ, việc Dân sự, Hôn nhân gia đình:**

\* **Án dân sự:**

+ **Án Hôn nhân gia đình**

- Tổng số VKS đã kiểm sát việc thụ lý: 226 vụ (Số cũ: 0; Số mới: 226 vụ). Tòa án đã giải quyết: 203 vụ, trong đó: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: 154 vụ; Đình chỉ: 18 vụ; Xét xử: 31 vụ HNGĐ (trong đó có 04 vụ công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa) - KSV tham gia phiên tòa. Hiện còn tồn: 23 vụ trong thời hạn luật định

#### + **Án Dân sự tranh chấp**

Tổng thụ lý 34 vụ DSTC (cũ: 01, mới: 31; Tiếp tục giải quyết: 02). Tòa án đã giải quyết: 25 vụ (trong đó: Xét xử: 02 vụ; Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: 12 vụ; Đình chỉ: 09 vụ; Tạm đình chỉ: 02 vụ). Hiện còn tồn: 09 vụ, trong thời hạn luật định.

\***Về việc dân sự:** Tổng thụ lý 07 việc (cũ: 0, mới: 07); Tòa án đã giải quyết: 05 việc, trong đó: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: 04 việc; Mở phiên họp kiểm sát viên tham gia: 01 việc. Hiện còn: 02 việc.

Trong năm 2020, VKS phối hợp với Tòa án tổ chức 09 phiên tòa rút kinh nghiệm. để góp phần nâng cao kỹ năng, trình độ nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ, kiểm sát viên.

#### **4.2. Án Kinh doanh – thương mại, Hành chính, Lao động, phá sản doanh nghiệp và các việc khác theo quy định của pháp luật:**

- Tổng thụ lý 01 vụ (cũ: 0; mới 01 vụ ). Tòa án đã giải quyết: 0 vụ. Hiện còn: 01 vụ đang trong thời hạn luật quy định.

#### \* **Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án**

- Tổng thụ lý: 91 trường hợp (cũ: Không; mới: 91). Đã giải quyết: 91 trường hợp, trong đó: Mở phiên họp KSV tham gia: 63 trường hợp (trong đó: 27 trường hợp đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc, 36 trường hợp đưa đi cơ sở cai nghiện); Đình chỉ do Cơ quan đề nghị rút đề nghị: 28 trường hợp. Còn: Không.

#### **5. Công tác kiểm sát thi hành án:**

##### **5.1. Công tác kiểm sát thi hành án hình sự:**

- **Tù có thời hạn:** Tổng thụ lý: 134 bị án (cũ: 18, mới: 116); Đã ra QĐ thi hành: 134 bị án; đã thi hành: 125 bị án; chết: 02 bị án. Hiện chưa thi hành: 07 bị án (Hoãn: 05 bị án; trốn 01 bị án; đang chờ làm thủ tục thi hành án: 01).

- **Án treo:** Tổng số phải thi hành: 38 bị án (cũ: 19; mới: 19). Đã ra quyết định thi hành: 38 bị án. Đã thi hành xong: 09 bị án. Hiện còn đang bị giám sát, giáo dục: 28 bị án, trong thời hạn luật định.

- **Cải tạo không giam giữ:** 15 bị án (số cũ: 01; mới: 14), Tòa án đã ra Quyết định thi hành: 15 bị án; đã thi hành xong: 02. Đang bị giám sát, giáo dục: 13 bị án.

- Trong năm 2020, VKS đã tiến hành 01 cuộc Kiểm sát trực tiếp công tác THAHS tại Cơ quan thi hành án hình sự huyện Tuần Giáo và tiến hành kiểm sát trực tiếp 06 xã về công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án treo và cải tạo không giam giữ. Kết thúc các cuộc kiểm sát đã ban hành kết luận.

## **5.2. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự:**

Kiểm sát tổng số: 354 việc/ 8.193.857.000 đồng (Số cũ: 79 việc/4.878.738.000 đồng; Số mới: 275 việc/3.315.119.000 đồng). Đã giải quyết: 261 việc/ 2.212.067.000 đồng (trong đó: Số việc đã thi hành xong: 250 việc/ 1.664.161.000 đồng; Số việc đình chỉ, miễn: 06 việc/ 422.699.000 đồng; Số việc ủy thác đi: 05 việc/ 111.745.000 đồng; Số việc giảm thi hành án: 0 việc/ 13.462.000 đồng). Đang giải quyết: 93 việc/ 5.981.790.000 đồng (trong đó: Số có ĐKTHA: 34 việc/ 1.552.005.000 đồng; Số chưa có ĐKTHA: 59 việc/ 4.429.785.000 đồng).

Năm 2020 đã kiểm sát 09 hồ sơ đề nghị xét miễn giảm nghĩa vụ THA; tham gia tiêu hủy vật chứng: 96 vụ, khối lượng ma túy tiêu hủy là 147,97 gam Heroine ; 95,82 gam ma túy tổng hợp; 0,46 gam nhựa thuốc phiện và một số tang vật khác; tiến hành trực tiếp xác minh 15 trường hợp chưa có điều kiện thi hành án.

Viện kiểm sát đã tiến hành 01 cuộc trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong thi hành án dân sự tại Chi cục THADS huyện Tuần Giáo. Kết thúc kiểm sát đã ban hành kết luận.

## **6. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại – tố cáo:**

\* *Công tác tiếp công dân:* Trong năm 2020: tiếp 03 lượt công dân.

\* *Công tác tiếp nhận giải quyết đơn thư khiếu nại – tố cáo:*

- Viện kiểm sát đã tiếp nhận: 08 đơn (qua tiếp công dân: 03 đơn, qua nguồn khác 05 đơn, trong đó cũ: 0; mới: 08 đơn).

- Đã giải quyết: 08 đơn / 08 việc, trong đó:

+ 06 đơn / 06 việc – Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS đã chuyển đơn giải quyết theo thẩm quyền và báo tin cho người gửi đơn (chuyển Cơ quan Điều tra Công an huyện Tuần Giáo: 05 đơn; chuyển Tòa án 01 đơn);

+ 01 đơn khiếu nại/ 01 việc – Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS đã chuyển đơn đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuần Giáo để giải quyết theo thẩm quyền;

+ 01 đơn khiếu nại/ 01 việc – Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS, VKS đã ra quyết định giải quyết khiếu nại.

- Còn: Không.

## **7. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **\* Ưu điểm**

Căn cứ chỉ thị của Viện trưởng VKSNDTC và Kế hoạch của VKSND tỉnh Điện Biên, ngay từ đầu năm đơn vị đã xây dựng kế hoạch công tác đề ra các biện pháp để làm tốt công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Lãnh đạo đơn vị đã lãnh đạo, chỉ đạo KSV, cán bộ trong đơn vị thực hiện tốt công tác THQCT và kiểm sát ngay từ giai đoạn tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm, giải

quyết án hình sự, kiểm sát 100 % tin báo tố giác tội phạm và 100 % các vụ án điều tra đều được kiểm sát chặt chẽ đảm bảo việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội và không bỏ lọt tội phạm, không có trường hợp nào VKS truy tố Tòa án tuyên không phạm tội, đảm bảo việc phê chuẩn các quyết định tố tụng có căn cứ đúng pháp luật. Đồng thời kiểm sát chặt chẽ các hoạt động tư pháp kịp thời phát hiện vi phạm yêu cầu các Cơ quan tư pháp khác khắc phục vi phạm. Về cơ bản đơn vị đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu nghiệp vụ do ngành đã đề ra, góp phần giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

**\* Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân**

**- Hạn chế, thiếu sót:**

Bên cạnh những kết quả, thành tích đã đạt được cũng còn hạn chế, thiếu sót cần khắc phục đó là: tiến độ thực hiện một số chỉ tiêu nghiệp vụ còn chưa cao. Việc phát hiện vi phạm trong hoạt động tư pháp của cơ quan tư pháp để ban hành kháng nghị, kiến nghị còn ít. Trong năm 2020 vẫn còn 01 vụ án hình sự phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung; 01 vụ án hình sự bị cấp phúc thẩm hủy để điều tra lại và 01 vụ KDTM bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy để giải quyết lại.

**\* Nguyên nhân**

- Trong năm 2020, tình hình dịch bệnh COVID 19 có diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến việc phát hiện, xử lý tội phạm và thực hiện các chỉ tiêu nghiệp vụ của đơn vị.

- Tình hình tội phạm trong kỳ báo cáo có xu hướng giảm về số lượng nhưng có phương thức, thủ đoạn, tính chất ngày càng tinh vi, xảo quyệt và nghiêm trọng hơn. Một số tin báo, án hình sự do Cơ quan điều tra thụ lý, khởi tố trong thời điểm cuối năm 2020 và có tính chất phức tạp, nhiều đối tượng phải tiến hành xác minh tại nhiều địa điểm, một số vụ việc chưa xác định được bị can, chưa biết bị can đang ở đâu ...gây khó khăn cho công tác xác minh, làm ảnh hưởng đến thời gian giải quyết vụ việc, vụ án.

- Đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên còn phải kiêm nhiệm nhiều khâu công tác, một số kiểm sát viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm. Nhân sự có nhiều biến động do kiểm sát viên, kiểm tra viên nghỉ thai sản...do đó ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả công tác nghiệp vụ cũng như tiến độ hoàn thành các chỉ tiêu nghiệp vụ.

- Việc phát hiện vi phạm trong hoạt động tư pháp của cán bộ, kiểm sát viên còn hạn chế.

- Về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác còn thiếu, kinh phí phục vụ cho công tác nghiệp vụ còn hạn hẹp.

### \* Kiến nghị

- Cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự giám sát của ban pháp chế Hội đồng nhân dân huyện, Mặt trận tổ quốc huyện.

- Đề nghị Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân huyện quan tâm hơn nữa đến công tác kiểm sát, hỗ trợ thêm ngân sách để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Đề nghị UBND huyện có sự chỉ đạo các ban ngành phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tư pháp trên địa bàn làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật.

## PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 và kết luận số 79/KL-TW ngày 28/7/2010 của Bộ chính trị; Chỉ thị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Kế hoạch của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2021.

- Thực hiện việc xây dựng chương trình kế hoạch công tác phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị. Tích cực thực hiện các chỉ tiêu nghiệp vụ của đơn vị, của Ngành đã đề ra. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của các Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động điều tra, làm tốt công tác nắm, kiểm sát việc tiếp nhận và giải quyết tin báo, công tác khám nghiệm hiện trường khám nghiệm tử thi và phê chuẩn các quyết định khởi tố, công tác đánh giá chứng cứ, lấy lời khai, hỏi cung....

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tổng hợp, bảo đảm kịp thời, chính xác, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành và các yêu cầu của lãnh đạo Viện.

- Chú trọng làm tốt công tác quản lý, giáo dục bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên, gắn với đẩy mạnh việc "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" và tiếp tục triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên "*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*", đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị công tác thi đua, khen thưởng của Viện trưởng VKSNDTC và Kế hoạch thi đua khen thưởng của VKSND tỉnh Điện Biên và hưởng ứng tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do Ngành, địa phương phát động.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản bảo đảm tiết kiệm, có hiệu quả, phục vụ nhiệm vụ công tác; nêu cao tinh thần dân chủ, đoàn kết nội bộ, xây dựng cơ quan đơn vị phấn đấu đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Co

quan đạt chuẩn văn hóa, Chi bộ trong sạch vững mạnh, công đoàn cơ sở vững mạnh trong năm 2021.

- Đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo điều hành đơn vị. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đối với cán bộ, kiểm sát viên trong đơn vị, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, phối hợp với cơ quan chức năng nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn huyện. Kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan liên ngành tăng cường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân; phối hợp với Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo tổ chức xét xử lưu động các vụ án tại một số địa bàn điểm nóng về tội phạm nhằm phổ biến, tuyên truyền pháp luật trên địa bàn.

- Tăng cường sự phối hợp của các cơ quan tư pháp và các cơ quan hữu quan trên địa bàn để kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo tình hình chấp hành pháp luật của đơn vị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo trong năm 2020 và một số phương hướng nhiệm vụ năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực – HĐND;
- Ban pháp chế - HĐND;
- Đại biểu HĐND;
- Các đ/c lãnh đạo Viện kiểm sát;
- Lưu.



Số: 131 /BC-HĐND

Tuần Giáo, ngày 06 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO**

**Tình hình hoạt động của HĐND huyện năm 2020  
Chương trình hoạt động năm 2021**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;*

*Căn cứ Chương trình hoạt động của HĐND huyện năm 2020.*

Thường trực HĐND huyện báo cáo tình hình hoạt động của HĐND năm 2020 và chương trình hoạt động năm 2021 như sau:

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND HUYỆN NĂM 2020**

**I. TỔ CHỨC KỲ HỌP**

Năm 2020, Hội đồng nhân dân huyện hoàn thành các nhiệm vụ sau kỳ họp thứ 10 (kỳ họp thường kỳ cuối năm 2019), tổ chức thành công kỳ họp thứ 11, kỳ họp thứ 12 và làm công tác chuẩn bị cho kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX. Các kỳ họp HĐND được tổ chức đảm bảo yêu cầu, phù hợp với điều kiện thực tế của huyện và đúng theo quy định của pháp luật:

- Ngày 02 và 03/7/2020: Tổ chức kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX để kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; quyết định chủ trương, giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2020. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách huyện 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp thu, chi ngân sách huyện 6 tháng cuối năm 2020. Quyết toán ngân sách huyện năm 2019. Kiểm điểm tình hình hoạt động của HĐND huyện 6 tháng đầu năm; chương trình hoạt động của HĐND huyện 6 tháng cuối năm 2020; thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Ngày 09/10/2020: Tổ chức kỳ họp thứ 12, HĐND huyện khóa XX để giải quyết các vấn đề phát sinh - kiện toàn Thường trực HĐND huyện sau khi tổ chức xong Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; cho ý kiến về việc điều chỉnh địa giới hành chính các cấp huyện Tuần Giáo; thành lập trường THCS Chiềng Đông.

Ngày 17 và ngày 18/12/2020: Tổ chức kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX để kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021; tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2020, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021; kiểm điểm tình hình hoạt động của HĐND huyện năm 2020 và đề ra chương trình hoạt động HĐND năm 2021 và một số nội dung khác.

## **II. HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN HĐND, ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HĐND HUYỆN**

### **1. Hoạt động của Thường trực HĐND**

#### *1.1. Công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp*

Để chuẩn bị cho kỳ họp, Thường trực HĐND đã chủ trì tổ chức họp với UBND, Ủy ban MTTQ, các ban của HĐND huyện thống nhất dự kiến nội dung, chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp. Trên cơ sở thống nhất, Thường trực HĐND trình xin chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy về nội dung, chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp; kịp thời thông báo phân công cho UBND, MTTQ, các Ban HĐND huyện và các cơ quan liên quan thực hiện việc chuẩn bị các nội dung kỳ họp.

Phối hợp với MTTQ huyện tổ chức cho đại biểu HĐND huyện liếp xúc cử tri trước kỳ họp để thông báo dự kiến nội dung, chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp; tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi UBND huyện trả lời, giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình chuẩn bị nội dung báo cáo, dự thảo nghị quyết, các cơ quan được phân công đã có tiếp thu ý kiến đóng góp về nội dung, hình thức và thể thức khi trình HĐND xem xét, thông qua. Văn bản yêu cầu phải thẩm tra đã được các Ban của HĐND huyện thẩm tra theo quy định, kết quả: Thường trực HĐND, UBND, các Ban của HĐND huyện và các cơ quan liên quan đã chuẩn bị và hoàn thành 59 báo cáo, 13 tờ trình, 02 thông báo, 21 nghị quyết. Nội dung các báo cáo, nghị quyết đã bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Đảng bộ huyện, nghị quyết của HĐND và phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện. Những nội dung quan trọng được báo cáo xin ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, vì vậy đã tạo nên tính thống nhất cao về nội dung trình tại kỳ họp HĐND.

Văn phòng HĐND và UBND huyện gửi tài liệu kỳ họp đến đại biểu HĐND trước kỳ họp theo quy định và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của huyện kịp thời, đáp ứng yêu cầu về thời gian để đại biểu nghiên cứu và chuẩn bị ý kiến tham gia trong quá trình thảo luận tại kỳ họp.

Công tác chuẩn bị kỳ họp của HĐND huyện được Thường trực HĐND, UBND, các Ban của HĐND huyện và các cơ quan hữu quan thực hiện đúng quy

định của pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo của Huyện ủy, chất lượng công tác chuẩn bị được nâng lên. Công tác triệu tập kỳ họp đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

### *1.2. Hoạt động sau kỳ họp*

Sau kỳ họp, Thường trực HĐND đã hoàn chỉnh các nghị quyết và các văn bản liên quan đảm bảo chính xác những nội dung đã được HĐND huyện thông qua, Chủ tịch HĐND huyện ký chứng thực các nghị quyết gửi Thường trực HĐND và UBND tỉnh và các cơ quan liên quan kịp thời triển khai thực hiện trên địa bàn huyện theo đúng quy định của pháp luật.

Phối hợp với MTTQ huyện tổ chức cho đại biểu HĐND huyện tiếp xúc với cử tri sau kỳ họp để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích về nghị quyết và vận động nhân dân thực hiện nghị quyết.

Thường trực HĐND huyện tổ chức phiên họp đánh giá kết quả tổ chức kỳ họp và tiếp tục đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức kỳ họp HĐND.

### *1.3. Về phiên họp của Thường trực HĐND*

Các phiên họp của Thường trực HĐND được tổ chức thực hiện, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tại các phiên họp, Thường trực HĐND đã thảo luận và quyết định nhiều nội dung quan trọng như: Công tác chuẩn bị cho kỳ họp HĐND; các văn bản trình kỳ họp; tổ chức rút kinh nghiệm sau kỳ họp; phân công các ban HĐND giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; cho ý kiến vào các nội dung giám sát chuyên đề của HĐND, các ban HĐND huyện; kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri; xem xét điều chỉnh kế hoạch vốn, bổ sung danh mục, bổ sung dự toán, phân bổ chi tiết các nguồn vốn; thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; kiện toàn Thường trực HĐND huyện sau khi tổ chức xong Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025... góp phần thực hiện tốt chương trình, kế hoạch, nghị quyết của HĐND huyện.

### *1.4. Về tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo*

Thường trực HĐND huyện đã ban hành lịch tiếp công dân và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân định kỳ tại phòng tiếp công dân của huyện đảm bảo theo quy định. Tổ chức cho đại biểu HĐND huyện tiếp công dân tại địa phương nơi ứng cử.

Năm 2020, Thường trực HĐND tiếp nhận 03 đơn đề nghị; các nội dung đề nghị liên quan đến đất đai. Thường trực HĐND đã chuyển các nội dung đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo đúng quy định.

### *1.5. Công tác giám sát*

- Giám sát thường xuyên: Đã thực hiện việc giám sát thường xuyên thông qua nghiên cứu văn bản và tham dự các hội nghị triển khai, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong huyện, nắm bắt tình hình thực hiện nghị quyết HĐND, pháp luật nhà nước tại địa phương; tổ chức giám sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được trả lời tại kỳ họp thứ 10, 11 HĐND huyện khóa XX;

- Giám sát chuyên đề: HĐND huyện đã tổ chức 07 cuộc giám sát chuyên đề về: Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện; tình hình thực hiện chính sách pháp luật về việc quản lý, sử dụng ngân sách tại phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trường học thuộc UBND huyện Tuần Giáo, năm 2019 và 4 tháng đầu năm 2020; công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2019 và 5 tháng đầu năm 2020; việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ gia đình chính sách năm 2019 - 2020; việc thực hiện hỗ trợ kinh phí trong công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu phi; tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 31/3/2017 về kế hoạch phát triển đô thị huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016 - 2020; việc thực hiện kiến nghị, nghị quyết HĐND, Thường trực HĐND qua giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND huyện từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay.

- Công tác phối hợp giám sát:

+ Phối hợp, tham gia giám sát cùng với Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh tại huyện với chuyên đề “Việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác thu, quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2019”;

+ Phối hợp, tham gia giám sát cùng với Ban Kinh tế ngân sách, HĐND tỉnh tại huyện với chuyên đề “Việc thực hiện chính sách pháp luật về cấp phép khai thác khoáng sản và khai thác tận thu khoáng sản từ năm 2017 - 2019 trên địa bàn tỉnh”;

+ Phối hợp, tham gia giám sát cùng với HĐND tỉnh tại huyện với chuyên đề: “Việc thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/10/2016 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án tiếp tục bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”;

+ Phối hợp, tham gia giám sát cùng với HĐND tỉnh tại huyện với chuyên đề: “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020”.

Công tác giám sát được Thường trực HĐND huyện thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật. Kết quả giám sát phản ánh đúng tình hình nhiệm vụ đang thực hiện trên các lĩnh vực; đã đề ra được những kiến

ngợi đề kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao chất lượng điều hành của các cơ quan liên quan.

### *1.6. Một số hoạt động khác*

- Thường trực HĐND thường xuyên phối hợp với UBND huyện xử lý các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp để UBND và các cơ quan, đơn vị tổ chức tốt việc thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện.

- Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các ban HĐND, tạo điều kiện cho các ban HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức dự họp trực tuyến phiên giải trình của Thường trực HĐND tỉnh; dự trực tuyến kỳ họp thứ 13, HĐND tỉnh tại huyện; dự Hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND 02 cấp: Tỉnh - Huyện năm 2020.

- Tổ chức thực hiện tốt hoạt động của HĐND, đảm bảo các chế độ cho đại biểu và kinh phí cho việc tổ chức kỳ họp đúng theo quy định.

- Phối hợp với UBMTTQ VN huyện tổ chức cho các đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc với cử tri.

- Tham dự các hội nghị, các cuộc họp tham gia vào các văn kiện của Đảng bộ huyện, các tổ chức cơ sở Đảng. Dự, chỉ đạo Đại hội Đảng cấp cơ sở; Hội nghị quán triệt, triển khai Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, chuyên đề năm 2020.

- Tham gia ý kiến đối với các dự thảo Luật theo đề nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng chống thiên tai và Luật Đê điều; Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng; Luật đầu tư; Luật Doanh nghiệp sửa đổi; Luật thanh niên (sửa đổi).

## **2. Hoạt động của các ban HĐND**

- Về công tác thẩm tra: Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND, Ban kinh tế - xã hội HĐND thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho Thường trực xem xét các nội dung về điều chỉnh, bổ sung dự toán, phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2020; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tỷ lệ 1/500 khu trung tâm Thị trấn; điều chỉnh địa giới hành chính các cấp huyện Tuần Giáo; thành lập trường THCS Chiềng Đông... đảm bảo theo đúng quy định. Trước kỳ họp HĐND huyện, các ban HĐND đã chủ động thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền, đúng pháp luật. Báo cáo thẩm tra của các ban đều đảm bảo đúng thời gian quy định, có chất lượng. Năm 2020, các ban HĐND đã thẩm tra được 24 báo cáo và 10 dự thảo nghị quyết.

- Về hoạt động giám sát: Căn cứ chương trình hoạt động của HĐND huyện, các ban HĐND đã chủ động xác định nội dung giám sát thuộc lĩnh vực phụ trách, xác định đối tượng, phạm vi giám sát, cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát, đồng thời báo cáo Thường trực HĐND huyện. Năm 2020, các ban HĐND huyện đã phối hợp thực hiện tốt việc giám sát kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện. Ban Pháp chế, Ban Dân tộc và Ban kinh tế - xã hội HĐND đã tham mưu, chuẩn bị tốt các nội dung cho HĐND, Thường trực HĐND huyện giám sát. Các ban HĐND huyện đã tiến hành giám sát chuyên đề 06 cuộc tại 31 cơ quan, đơn vị, trong đó:

+ Ban Pháp chế HĐND huyện giám sát 01 cuộc: Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2019 và 5 tháng đầu năm 2020.

+ Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện giám sát 03 cuộc: Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện; tình hình thực hiện chính sách pháp luật về việc quản lý, sử dụng ngân sách tại phòng Giáo dục và đào tạo và các đơn vị trường học thuộc UBND huyện Tuần Giáo, năm 2019 và 4 tháng đầu năm 2020; tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 31/3/2017 về kế hoạch phát triển đô thị huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016 - 2020.

+ Ban Dân tộc HĐND huyện giám sát 02 cuộc: Việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ gia đình chính sách năm 2019 - 2020; việc thực hiện hỗ trợ kinh phí trong công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu phi.

Qua hoạt động giám sát, các ban HĐND huyện cùng với cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế, đề ra các biện pháp khắc phục, đồng thời kiến nghị đối với cấp có thẩm quyền có giải pháp tháo gỡ khó khăn ở một số lĩnh vực đối với các đơn vị chịu sự giám sát, nhằm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ trong thời gian tới.

### **3. Hoạt động của đại biểu và Tổ đại biểu HĐND**

#### *3.1. Hoạt động của đại biểu HĐND*

- Đại biểu HĐND huyện cơ bản đã tham dự kỳ họp đầy đủ, tích cực tham gia thảo luận, có cố gắng trong việc nghiên cứu để tham gia quyết định những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chung của huyện. Trên cơ sở thảo luận, một số đại biểu đã quan tâm lựa chọn những vấn đề bức xúc, cử tri quan tâm đưa ra chất vấn tại kỳ họp.

- Đại biểu HĐND huyện đã thực hiện khá đầy đủ việc tiếp xúc với cử tri để tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri, thông báo dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, thông báo kết quả kỳ họp, phổ biến tuyên truyền Nghị quyết HĐND. Cơ bản đã thực hiện việc tiếp công dân định kỳ theo quy định.

- Các đại biểu HĐND huyện giữ vững được tư cách người đại biểu nhân dân, gương mẫu chấp hành chính sách, pháp luật, nghị quyết HĐND các cấp và các quy định ở nơi cư trú.

- Đại biểu HĐND huyện đã phát huy được vai trò, trách nhiệm, cơ bản thực hiện đầy đủ những quy định về quyền hạn, trách nhiệm của người đại biểu theo quy định của pháp luật. Nhiều đại biểu làm công tác kiêm nhiệm đã cố gắng bố trí thời gian để làm tròn nhiệm vụ của người đại biểu.

### *3.2. Hoạt động của Tổ đại biểu HĐND*

Các tổ đại biểu HĐND huyện đã thực hiện tốt việc tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc với cử tri sau kỳ họp thứ 10; trước và sau kỳ họp thứ 11, trước kỳ họp thứ 13, HĐND huyện tại 57 điểm với gần 4.000 lượt cử tri tham gia và nhận được nhiều ý kiến, kiến nghị; đa số các kiến nghị của cử tri được các tổ đại biểu HĐND huyện, UBND cấp xã trao đổi, giải quyết theo quy định. Một số ý kiến, kiến nghị của cử tri còn lại được các tổ đại biểu tập hợp đầy đủ, có hệ thống và gửi đến Thường trực HĐND đúng thời gian quy định.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Năm 2020, Thường trực HĐND huyện đã thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và chương trình công tác đã đề ra. Công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp của HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND huyện được thực hiện theo đúng quy định. Phối hợp, tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc với cử tri; tiếp công dân định kỳ; xử lý tốt các nhiệm vụ phát sinh giữa các kỳ họp. Hoạt động giám sát, khảo sát có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; công tác theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trả lời, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri và khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả. Chủ động chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các ban HĐND huyện. Công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND với UBND, Ban Thường trực UBMTTQ huyện và các cơ quan chuyên môn tiếp tục được duy trì, thực hiện tốt. Đón tiếp và tham dự đầy đủ các cuộc tiếp xúc cử tri trên địa bàn huyện của đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu Quốc hội tỉnh; các cuộc giám sát của HĐND; khảo sát, giám sát của Thường trực HĐND, giám sát của các Ban HĐND tỉnh trên địa bàn huyện.

### **2. Hạn chế**

- Một số tổ đại biểu HĐND huyện chưa chủ động nghiên cứu và nắm rõ báo cáo tổng hợp trả lời ý kiến, kiến nghị cử tri của UBND huyện và các cơ quan chuyên môn, dẫn đến còn có một số ý kiến đã được trả lời rõ ở các kỳ họp trước nhưng vẫn tổng hợp ở kỳ họp sau.

- Một số ít đại biểu HĐND huyện thực hiện chưa nghiêm việc tiếp công dân định kỳ theo Lịch tiếp công dân của Thường trực HĐND huyện đã thông báo;

thực hiện chưa tốt việc tổng hợp và báo cáo kết quả tiếp công dân hàng tháng về Thường trực HĐND huyện theo thời gian quy định.

- Về công tác giám sát: Việc chuẩn bị nội dung làm việc với đoàn giám sát của một số cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu kế hoạch giám sát, thời gian gửi báo cáo theo quy định còn chậm.

## **Phần thứ hai**

### **CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG HĐND HUYỆN NĂM 2021**

#### **I. TỔ CHỨC CÁC KỲ HỌP**

Năm 2021, HĐND huyện dự kiến tổ chức 04 kỳ họp:

- Kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ HĐND huyện khóa XX, khóa 2016 - 2021.

- Kỳ họp thứ 1 (sau bầu cử) của HĐND huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026; dự kiến tổ chức trong tháng 6 năm 2021, nội dung chính: Bầu các chức danh của HĐND, UBND; Xem xét tờ trình về tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Kỳ họp thứ 2 (thường kỳ) của HĐND huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026, dự kiến tổ chức trong tháng 7 năm 2021, nội dung chính: kiểm điểm tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và quyết định các chủ trương, giải pháp cho 6 tháng cuối năm 2021; Quyết toán ngân sách địa phương năm 2020. Kiểm điểm tình hình hoạt động của HĐND 6 tháng đầu năm, chương trình hoạt động của HĐND 6 tháng cuối năm 2021.

- Kỳ họp thứ 3 (thường kỳ) của HĐND huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026, dự kiến tổ chức trong tháng 12 năm 2021, nội dung chính là: Kiểm điểm tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021; quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022; dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022. Kiểm điểm tình hình hoạt động của HĐND năm 2021 và chương trình hoạt động của HĐND năm 2022.

- Tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi cần thiết.

#### **II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT**

- Căn cứ Chương trình giám sát của HĐND năm 2021, Thường trực HĐND và các ban HĐND chủ động xây dựng kế hoạch giám sát và thực hiện tốt chương trình giám sát của mình. Trong năm, Thường trực HĐND và mỗi Ban HĐND giám sát 2-3 chuyên đề, tổng số từ 8-12 cuộc giám sát chuyên đề. Tổ chức các cuộc giám sát thường xuyên. Tổ chức một số cuộc khảo sát khi cần thiết. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; kiến nghị của cử tri đã được trả lời tại các kỳ họp.

- Phối hợp với các đoàn giám sát của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh về giám sát tại huyện, căn cứ vào chương trình giám sát của tỉnh để lựa chọn chuyên đề giám sát của huyện tránh trùng lặp.

- Tổ chức giám sát gián tiếp bằng các hình thức như tham dự các hội nghị, chất vấn và trả lời chất vấn trong các kỳ họp, nghiên cứu các báo cáo... Đảm bảo việc cung cấp cho các ban HĐND những tài liệu, văn bản do các cấp ban hành thuộc lĩnh vực hoạt động của Ban.

### **III. HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN HĐND, ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HĐND HUYỆN**

#### **1. Hoạt động của Thường trực HĐND**

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan làm tốt công tác chuẩn bị kỳ họp, đôn đốc các cơ quan xây dựng văn bản đảm bảo nâng cao chất lượng và hoàn thành đúng thời gian để các Ban HĐND tổ chức thẩm tra.

- Phân công và thực hiện tốt chương trình của kỳ họp, điều hành kỳ họp đảm bảo dân chủ, phát huy được trí tuệ và quyền của đại biểu trong việc bàn và quyết định các chỉ tiêu, chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Tổ chức tốt việc thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp. Nghiên cứu đổi mới cách thức tiến hành các phần việc trong kỳ họp.

- Bảo đảm các hoạt động thường xuyên của HĐND giữa các kỳ họp. Thường trực HĐND phối hợp với UBND xử lý tốt các vấn đề phát sinh giữa các kỳ họp về chỉ tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, điều chỉnh, bổ sung, phân bổ ngân sách huyện... Phối hợp với MTTQ huyện thực hiện tốt công tác tiếp xúc với cử tri.

- Tổ chức tốt các phiên họp, tiếp công dân của Thường trực HĐND theo quy định của pháp luật. Tổ chức, sắp xếp lịch cho đại biểu HĐND thực hiện việc tiếp công dân theo quy định.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát chuyên đề và thường xuyên. Thường trực HĐND tổ chức giám sát 2-3 chuyên đề. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các ban HĐND; bố trí thời gian phù hợp cho hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND.

- Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan xây dựng báo cáo giám sát, gửi đúng hạn theo đề nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh.

- Theo dõi hoạt động của đại biểu về trách nhiệm của đại biểu tham dự kỳ họp, tham gia thảo luận, tham gia tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân... để cuối năm, cuối kỳ có sự đánh giá đúng chất lượng hoạt động của đại biểu.

## **2. Hoạt động của các Ban HĐND**

- Các Ban giúp HĐND thực hiện nhiệm vụ giám sát theo chương trình đã đề ra, ngoài hoạt động giám sát thường xuyên, mỗi ban tổ chức từ 2-3 cuộc giám sát chuyên đề.

- Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND, các ban HĐND tổ chức thẩm tra các báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp đúng quy trình, thẩm tra có phản biện, giúp đại biểu hiểu và quyết định đúng vấn đề.

- Trong thẩm tra, các Ban có thể tổ chức các cuộc khảo sát khi thấy cần thiết để làm rõ thực trạng tổ chức và kết quả thực hiện trên các lĩnh vực, những vấn đề cần làm rõ trong các dự thảo nghị quyết để giúp đại biểu hiểu rõ, cân nhắc trước khi quyết định trong các kỳ họp.

- Bố trí thành viên các Ban HĐND tham gia các cuộc giám sát của các Ban HĐND tỉnh khi về giám sát tại huyện. Tham gia các cuộc giám sát của HĐND, Thường trực HĐND huyện khi có yêu cầu; tổ chức giám sát chuyên đề, thường xuyên một số nội dung, lĩnh vực khi được Thường trực HĐND giao.

## **3. Hoạt động của đại biểu và Tổ đại biểu HĐND**

### *3.1. Hoạt động của đại biểu HĐND*

- Đại biểu HĐND huyện thực hiện trách nhiệm và quyền của đại biểu: Tham dự đầy đủ các kỳ họp, hội nghị, tích cực nghiên cứu tài liệu, thảo luận và chất vấn những vấn đề đại biểu quan tâm; thực hiện tốt việc tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

- Đại biểu thực hiện công tác giám sát theo quy định của pháp luật. Thực hiện kế hoạch và phân công của Thường trực HĐND.

- Đại biểu thường xuyên tự học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, gương mẫu chấp hành pháp luật và các quy định của địa phương.

### *3.2. Hoạt động của Tổ đại biểu HĐND*

- Các tổ đại biểu HĐND thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 112, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến đóng góp cho kỳ họp HĐND. Tổ chức và thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri và các nhiệm vụ khác theo quy định, tổ trưởng phân công các thành viên thực hiện nhiệm vụ.

- Báo cáo kịp thời Thường trực HĐND về tình hình, kết quả tiếp xúc cử tri, những kiến nghị, đề xuất của cử tri.

- Tổ đại biểu dự các kỳ họp của HĐND cấp xã nơi đại biểu trúng cử, thông báo tình hình hoạt động của HĐND huyện và những vấn đề chung của huyện; báo cáo tình hình hoạt động của Tổ đại biểu với cử tri theo quy định.

- Tổ chức hoạt động giám sát theo quy định.

## **IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ KHÁC**

- Đảm bảo kinh phí hoạt động của HĐND và các chế độ cho đại biểu theo đúng quy định. Xây dựng dự toán kinh phí hoạt động HĐND huyện năm 2021.

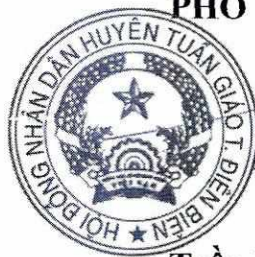
- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng trong hoạt động HĐND, kịp thời ghi nhận thành tích và đề nghị khen thưởng các tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động HĐND.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của HĐND năm 2020 và chương trình hoạt động HĐND năm 2021 trình HĐND huyện xem xét./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND huyện, UBND huyện;
- UB MTTQ VN huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- VP HĐND & UBND huyện;
- Lưu VP.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Bình Trọng**

**CHƯƠNG TRÌNH  
Hoạt động của Thường trực HĐND huyện năm 2021**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015.*

Thường trực HĐND huyện xây dựng chương trình hoạt động năm 2021 như sau:

**I. Công tác tổ chức kỳ họp**

Năm 2021, HĐND huyện khóa XX tổ chức 01 hội nghị; HĐND huyện khóa XXI tổ chức từ 03 - 04 kỳ họp, cụ thể:

**1. Hội đồng nhân dân huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

**1.1. Hội nghị tổng kết hoạt động của HĐND huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021**

- Tổng kết, đánh giá toàn diện tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân theo Hướng dẫn số 624/HD-UBTVQH14, ngày 18/11/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tổng kết nhiệm kỳ hoạt động của HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động của HĐND.

**1.2. Tổ chức bầu cử Đại biểu Quốc hội Khóa XV và bầu cử Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026**

- Thường trực HĐND huyện phối hợp với UBND huyện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, chuẩn bị phương án bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo đúng quy định của Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 20/6/2020 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử ĐBQH khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Chỉ đạo, tiến hành tổ chức bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đảm bảo đúng quy định.

**2. Hội đồng nhân dân huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**2.1. Kỳ họp thứ 1** (sau bầu cử của HĐND huyện khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026).

- Thời gian dự kiến tổ chức kỳ họp: Tháng 6 năm 2021,

- Nội dung kỳ họp: Bầu các chức danh của HĐND, UBND huyện; xem xét tờ trình về tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện Tuần Giáo khóa XXI, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

### **2.2. Kỳ họp thứ 2 (thường kỳ).**

- Thời gian dự kiến tổ chức kỳ họp: Tháng 7 năm 2021.

- Nội dung kỳ họp: Kiểm điểm tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và quyết định các chủ trương, giải pháp cho 6 tháng cuối năm 2021; Quyết toán ngân sách địa phương năm 2020. Kiểm điểm tình hình hoạt động của HĐND 6 tháng đầu năm, chương trình hoạt động của HĐND 6 tháng cuối năm 2021.

### **2.3. Kỳ họp thứ 3 (thường kỳ).**

- Thời gian dự kiến tổ chức kỳ họp: Tháng 12 năm 2021.

- Nội dung chính: Kiểm điểm tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021; quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022; dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022. Kiểm điểm tình hình hoạt động của HĐND năm 2021 và chương trình hoạt động của HĐND năm 2022.

### **2.4. Kỳ họp đột xuất**

HĐND huyện xem xét, quyết định những nội dung quan trọng, đột xuất, cấp bách theo đề nghị của Chủ tịch HĐND huyện, Chủ tịch UBND huyện, các Ban của HĐND huyện, Đại biểu HĐND huyện để xử lý các nội dung theo thẩm quyền.

- Căn cứ các nội dung trình tại kỳ họp theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, Thường trực HĐND giao nhiệm vụ cụ thể và kiểm tra, đôn đốc các cơ quan liên quan trong việc chuẩn bị các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình HĐND, các điều kiện vật chất phục vụ kỳ họp HĐND; chủ động hoàn thành các văn bản của Thường trực HĐND. Chi đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện thực hiện việc đăng văn bản trên Cổng thông tin điện tử huyện Tuần Giáo, mục văn bản HĐND huyện để các đại biểu HĐND chủ động nghiên cứu, khai thác.

- Chủ tọa kỳ họp HĐND theo đúng quy định, đúng nội dung và chương trình đề ra, phát huy trí tuệ tập thể trong việc quyết định những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và những vấn đề quan trọng khác của huyện; tiếp tục đổi mới cách điều hành để nâng cao hiệu quả các kỳ họp HĐND, trong đó đổi mới cách trình bày văn bản, tập trung dành thời gian xem xét, thảo luận các vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; công tác giám sát; báo cáo công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND và UBND giữa 2 kỳ họp theo quy định; báo cáo tình hình thực hiện các kiến nghị qua giám sát chuyên đề, thường xuyên của HĐND, Thường trực HĐND và các ban HĐND huyện.

- Sau kỳ họp, tập trung rà soát, hoàn chỉnh các văn bản để ban hành đúng thời hạn; hướng dẫn các đại biểu tuyên truyền, phổ biến kết quả kỳ họp và nghị quyết của HĐND.

- Tổ chức đánh giá kết quả kỳ họp để đảm bảo thực hiện tốt hơn công tác chuẩn bị cho kỳ họp tiếp theo, nhất là việc chuẩn bị các văn bản trình kỳ họp.

## **2. Tổ chức các phiên họp của Thường trực HĐND**

Tổ chức các phiên họp đảm bảo theo Điều 106, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 69, 72, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

## **3. Tiếp công dân của Thường trực HĐND**

Tổ chức tiếp công dân đảm bảo theo Điều 107, Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Ban hành lịch tiếp công dân và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân định kỳ tại Phòng tiếp công dân của huyện đảm bảo theo quy định. Tổ chức cho đại biểu HĐND huyện tiếp công dân tại địa phương nơi ứng cử. Trong các kỳ họp có nội dung báo cáo tổng hợp tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri. Tiếp nhận, giải thích, chuyển và theo dõi, giám sát các cơ quan chức năng trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

## **4. Công tác giám sát của HĐND, Thường trực HĐND**

- Thường trực chủ động xây dựng kế hoạch giám sát của HĐND, Thường trực HĐND; phối hợp với Thường trực HĐND và các ban của HĐND tỉnh kiểm tra, giám sát, khảo sát trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới, nâng cao hiệu quả giám sát bằng nhiều hình thức đối với UBND và các cơ quan nhà nước khác trong việc thực hiện nghị quyết HĐND và các văn bản pháp luật của Nhà nước, các văn bản của cơ quan cấp trên.

- Thường trực HĐND tổ chức giám sát theo Chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND đã ban hành. Tổ chức các cuộc giám sát tại các cơ quan, các xã về việc thực hiện nghị quyết HĐND, tập trung vào các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội; sản xuất nông, lâm nghiệp; thu, chi ngân sách; xây dựng cơ bản; các chương trình mục tiêu; việc chấp hành pháp luật; các chương trình về văn hoá - xã hội; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; việc giải quyết kiến nghị của cử tri...

- Giải quyết tốt những vấn đề sau giám sát như: Thông báo, phối hợp với UBND và các cơ quan liên quan điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; đôn đốc giải quyết vướng mắc, nhất là những vấn đề được phát hiện sau giám sát.

- Cùng UBND bàn và quyết định xử lý những vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp.

### **5. Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động các ban HĐND**

- Phân công các ban HĐND thẩm tra các báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết trình HĐND, tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm tra. Thường trực HĐND kiểm tra chất lượng các báo cáo thẩm tra của các ban HĐND.

- Phân công các ban HĐND chuẩn bị các nội dung khác cho các kỳ họp; đôn đốc và tạo điều kiện để các ban HĐND hoạt động tốt.

- Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động giám sát: Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát của các ban HĐND; yêu cầu các ban HĐND điều chỉnh kế hoạch giám sát của ban HĐND, bảo đảm hoạt động giám sát không bị trùng lặp; phân công các ban HĐND thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND và Thường trực HĐND.

- Xem xét kết quả giám sát của các ban HĐND khi xét thấy cần thiết.

### **6. Trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu và tổ đại biểu HĐND**

- Chỉ đạo các tổ đại biểu thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; báo cáo hoạt động của Tổ đại biểu định kỳ mỗi năm 1 lần với cử tri nơi ứng cử; báo cáo kết quả tiếp xúc với cử tri gửi Thường trực HĐND tổng hợp, theo dõi; các tổ đại biểu tham dự, phát biểu tại các kỳ họp HĐND huyện, xã.

- Phối hợp với MTTQ huyện theo dõi, tạo điều kiện cho hoạt động của đại biểu HĐND huyện, tổ chức cho đại biểu HĐND cấp huyện, cấp tỉnh và đại biểu Quốc hội tiếp xúc với cử tri.

- Tổng hợp kiến nghị và chất vấn của đại biểu trong thời gian giữa 2 kỳ họp, quyết định nhóm vấn đề chất vấn và xem xét trả lời chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND.

### **7. Trong quan hệ với HĐND tỉnh và HĐND cấp xã**

- Căn cứ vào các nghị quyết của HĐND tỉnh để đưa vào nghị quyết và chương trình hoạt động của HĐND huyện nhằm thực hiện tốt nghị quyết của HĐND tỉnh trên địa bàn.

- Báo cáo tình hình hoạt động của HĐND huyện, gửi các văn bản kỳ họp lên Thường trực HĐND và UBND tỉnh, tham gia các kỳ họp, các hội nghị do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức.

- Tạo điều kiện và thực hiện đầy đủ các đề nghị của các đoàn công tác: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực HĐND, các ban HĐND tỉnh hoàn thành nhiệm vụ khi về công tác tại huyện.

- Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn hoạt động cho Hội đồng nhân dân cấp xã; tham dự các kỳ họp của HĐND các xã, thị trấn.

### **8. Công tác khác**

- Tham dự đầy đủ các hội nghị và các hoạt động khác trong huyện.

- Quản lý, sử dụng đúng quy định nguồn kinh phí hoạt động của HĐND, đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ đã đề ra.

- Đảm bảo các mối quan hệ của HĐND với các cơ quan nhà nước, các tổ chức và công dân.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng trong hoạt động của HĐND.

Trên đây là chương trình hoạt động của Thường trực HĐND huyện năm 2021. Tùy theo tình hình cụ thể, Thường trực HĐND huyện sẽ có sự điều chỉnh, bổ sung chương trình công tác cho phù hợp với hoạt động chung của HĐND huyện và báo cáo với HĐND tại kỳ họp.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- Đại biểu HĐND huyện;
- UBMTTQ VN huyện;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể huyện;
- VP HĐND & UBND huyện;
- Lưu: VP.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Bình Trọng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO

Số: /NQ-HĐND

**DỰ THẢO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuần Giáo, ngày 18 tháng 12 năm 2020

## NGHỊ QUYẾT

Về chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Xét Tờ trình số 132/TTr-HĐND, ngày 06/12/2020 của Thường trực HĐND huyện về Chương trình hoạt động của Thường trực HĐND huyện năm 2021; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Nhất trí thông qua chương trình hoạt động năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

Thường trực HĐND huyện tổ chức thực hiện chương trình hoạt động năm 2021.

Đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện chương trình hoạt động nêu trên.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Tuần Giáo khoá XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XX;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- TT HĐND các xã, thị trấn;
- Lưu VP.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Bình Trọng**

Số: 133 /TTr-HĐND

Tuần Giáo, ngày 06 tháng 12 năm 2020

**TỜ TRÌNH**

**Về dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Điện Biên “Quy định chế độ, chính sách, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Điện Biên”.

Thường trực HĐND huyện Tuần Giáo lập dự toán kinh phí đặc thù của HĐND huyện năm 2021 như sau:

TT	CÁC KHOẢN CHI	Số tiền (Đồng VN)
1	Kỳ họp HĐND (dự kiến 4 kỳ họp):	438.710.000
2	Chi bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đại biểu	4.900.000
3	Hoạt động giám sát	128.300.000
4	Chi may lễ phục (lần đầu nhiệm kỳ 2021-2026)	85.050.000
5	Xây dựng báo cáo, thẩm tra, đề án, tờ trình, dự thảo NQ	105.000.000
6	Hoạt động tiếp xúc cử tri	147.840.000
7	Chi tiền nghiên cứu tài liệu phục vụ hoạt động của HĐND, của đại biểu HĐND	63.000.000
8	Chi khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ cho đại biểu HĐND	36.750.000
9	Kinh phí cho hoạt động văn hóa, thể thao, các ngày lễ trong năm	11.000.000
10	Chi hỗ trợ thông tin	105.000.000
11	Thăm hỏi đại biểu và thân nhân của đại biểu HĐND; chi công tác xã hội	30.000.000
12	Tặng quà đối với các đối tượng chính sách, tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu và lao động, tập thể, cá nhân gặp thiên tai, hỏa hoạn	20.000.000
13	Tổ chức cho đại biểu HĐND huyện đi học tập kinh nghiệm tại các tỉnh	350.000.000
<b>Tổng cộng các khoản chi (từ mục 1 đến 13):</b> (Một tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng)		<b>1.525.550.000</b>

Thường trực HĐND huyện trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện, khóa XX;
- Các ban của HĐND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu VP.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Bình Trọng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO

Số: /NQ-HĐND

**DỰ THẢO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuần Giáo, ngày 18 tháng 12 năm 2020

### NGHỊ QUYẾT

Về dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021

#### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 13

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND, ngày 10/12/2016 Quy định chế độ, chính sách, mức chi bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Điện Biên;*

*Xét Tờ trình số 133/TTr-HĐND, ngày 06/12/2020 của Thường trực HĐND huyện về Dự toán kinh phí hoạt động của HĐND huyện năm 2021; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại kỳ họp.*

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2021 (bao gồm cả kinh phí mua quà tặng cuối nhiệm kỳ cho Đại biểu HĐND huyện khóa XX) là **1.525.510.000** đồng (*Một tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

**Điều 2.** Trong quá trình thực hiện, giao Thường trực HĐND huyện phối hợp với UBND huyện căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ chi để điều chỉnh, bổ sung dự toán cho phù hợp, đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của HĐND huyện năm 2021 theo quy định.

**Điều 3.** Giao Thường trực HĐND huyện quyết định mức quà tặng cuối nhiệm kỳ cho Đại biểu HĐND huyện khóa XX; chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chi tiêu đúng chế độ, chính sách và tiết kiệm để thực hiện nhiệm vụ của HĐND huyện năm 2021.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tuần Giáo Khóa XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2020./.*

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND, Lãnh đạo UBND huyện;
- UBMTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND các xã, TT;
- VP HĐND & UBND huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Bình Trọng**

Số: 71/BC-KTXH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO THẨM TRA

Kết quả phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm giai đoạn 2021-2025, huyện Tuần Giáo

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban Kinh tế - Xã hội thẩm tra Báo cáo số 501 /BC-UBND, ngày 11 /12/2020 của UBND huyện về Kết quả phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 huyện Tuần Giáo. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Xã hội có ý kiến sau:

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020

#### 1. Kết quả đạt được

Sau 5 năm triển khai, thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH, giai đoạn 2016 -2020, huyện Tuần Giáo đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực, hầu hết các mục tiêu trong 16 nhóm mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Kinh tế tiếp tục tăng trưởng và phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới bước đầu đạt được những kết quả quan trọng. Thu ngân sách huyện đạt và vượt chỉ tiêu vượt chỉ tiêu hàng năm; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư toàn xã hội.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư, tập trung vào một số công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt nông thôn và hạ tầng đô thị thiết yếu.

- Văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến rõ nét; tốc độ giảm nghèo đạt yêu cầu; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện có hiệu quả, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, các vấn đề xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

- Công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm có nhiều tiến bộ.

- Tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, trường học tiếp tục được đổi mới, sắp xếp, theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên.

- Khối đoàn kết các dân tộc được tăng cường. Chính trị ổn định, quốc phòng-an ninh được bảo đảm, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

## 2. Một số hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 còn những hạn chế, yếu kém, đó là:

- Tăng trưởng kinh tế tuy nhanh nhưng chưa bền vững, sức cạnh tranh thấp, phụ thuộc nhiều vào đầu tư từ ngân sách nhà nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa vững chắc; công nghiệp chế biến nông sản và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp còn chậm phát triển; thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế còn hạn chế; kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội còn thiếu đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị có mặt còn hạn chế.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chiếm tỷ trọng thấp so với tổng chi ngân sách. Tỷ trọng đầu tư từ ngân sách nhà nước còn cao. Tiến độ triển khai thực hiện một số chương trình, dự án, công tác giải ngân, thanh quyết toán các nguồn vốn đầu tư còn chậm so với yêu cầu.

- Lĩnh vực Văn hóa, Y tế, GD-ĐT, Lao động và việc làm có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao. Chênh lệch về mức sống giữa các vùng còn lớn. Một số vấn đề xã hội như tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, nghiện hút ma túy, tự tử bằng lá ngón... vẫn diễn ra, chưa có giải pháp để khắc phục có hiệu quả.

- Trình độ đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở còn bất cập về trình độ học vấn và chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiệu quả chưa cao; chất lượng nguồn nhân lực thấp.

- Một số nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính tại một số xã, thị trấn chưa được quan tâm đúng mức. An ninh, trật tự còn tiềm ẩn yếu tố mất ổn định; tội phạm và tệ nạn ma túy còn diễn ra phức tạp.

### \* Đề nghị UBND huyện:

Đề nghị UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn kiểm tra, chỉnh sửa một số số liệu trong báo cáo và biểu kèm theo để đảm bảo tính chính xác giữa phần lời-phần biểu và thống nhất với các báo cáo khác đã trình trong kỳ họp.

## II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

Qua thẩm tra Ban Kinh tế- Xã hội nhận thấy Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 được UBND huyện xây dựng công phu, toàn diện, có tính phát triển và sát với tình hình, điều kiện của huyện.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong kế hoạch 5 năm 2021-2025 được xây dựng khoa học, chi tiết, có sự tham gia, dân chủ, tích cực từ các cơ quan đơn vị, các xã, thị trấn, đảm bảo yêu cầu theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, bám sát và cụ thể

hóa phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đã được thông qua tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2021 - 2025.

### 1. Về mục tiêu.

Các mục tiêu tổng quát, 16 nhóm mục tiêu chủ yếu và các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 được xây dựng trong Kế hoạch đã phù hợp, thống nhất với chủ trương, định hướng tại Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, phù hợp tình hình thực tế của huyện Tuần Giáo và có tính khả thi cao.

### 2. Nhiệm vụ và giải pháp.

Ban kinh tế - Xã hội cơ bản nhất trí với 4 nhóm nhiệm vụ, gồm 15 nhiệm vụ trọng tâm; 4 nhóm giải pháp với 22 giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm 2021- 2025 đã thể hiện trong Kế hoạch.

Tuy nhiên, trong nhóm giải pháp thứ III **Nâng cao chất lượng công tác Giáo dục-Đào tạo**, có nội dung “mở rộng các môn học ngoại ngữ, tin học” đề nghị xem xét đã phù hợp chưa? ( vì các môn ngoại ngữ, tin học, theo từng lớp học, từng cấp học đã được quy định cụ thể trong nội dung, chương trình theo quy định của bộ GD&ĐT).

#### \* Đề nghị UBND huyện:

Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện các chương trình, kế hoạch. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát các nội dung, tiến độ thực hiện nhiệm vụ từng năm và cả giai đoạn; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém để thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển KT-XH trong giai đoạn tới.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của BanKTXH về “Kết quả phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 huyện Tuần Giáo”. Ban Kinh tế - Xã hội trình HĐND huyện khóa XX xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- TT.HĐND huyện;
- TT.UBMTTQ huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Nga

Số: 71/BC-KTXH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO THẨM TRA

Kết quả phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm giai đoạn 2021-2025, huyện Tuần Giáo

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban Kinh tế - Xã hội thẩm tra Báo cáo số 501 /BC-UBND, ngày 11 /12/2020 của UBND huyện về Kết quả phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 huyện Tuần Giáo. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Xã hội có ý kiến sau:

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020

#### 1. Kết quả đạt được

Sau 5 năm triển khai, thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH, giai đoạn 2016 -2020, huyện Tuần Giáo đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực, hầu hết các mục tiêu trong 16 nhóm mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Kinh tế tiếp tục tăng trưởng và phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới bước đầu đạt được những kết quả quan trọng. Thu ngân sách huyện đạt và vượt chỉ tiêu vượt chỉ tiêu hàng năm; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư toàn xã hội.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư, tập trung vào một số công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt nông thôn và hạ tầng đô thị thiết yếu.

- Văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến rõ nét; tốc độ giảm nghèo đạt yêu cầu; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện có hiệu quả, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, các vấn đề xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

- Công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm có nhiều tiến bộ.

- Tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, trường học tiếp tục được đổi mới, sắp xếp, theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được nâng lên.

- Khối đoàn kết các dân tộc được tăng cường. Chính trị ổn định, quốc phòng-an ninh được bảo đảm, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

## 2. Một số hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 còn những hạn chế, yếu kém, đó là:

- Tăng trưởng kinh tế tuy nhanh nhưng chưa bền vững, sức cạnh tranh thấp, phụ thuộc nhiều vào đầu tư từ ngân sách nhà nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa vững chắc; công nghiệp chế biến nông sản và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp còn chậm phát triển; thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế còn hạn chế; kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội còn thiếu đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị có mặt còn hạn chế.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn chiếm tỷ trọng thấp so với tổng chi ngân sách. Tỷ trọng đầu tư từ ngân sách nhà nước còn cao. Tiến độ triển khai thực hiện một số chương trình, dự án, công tác giải ngân, thanh quyết toán các nguồn vốn đầu tư còn chậm so với yêu cầu.

- Lĩnh vực Văn hóa, Y tế, GD-ĐT, Lao động và việc làm có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao. Chênh lệch về mức sống giữa các vùng còn lớn. Một số vấn đề xã hội như tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, nghiện hút ma túy, tự tử bằng lá ngón... vẫn diễn ra, chưa có giải pháp để khắc phục có hiệu quả.

- Trình độ đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở còn bất cập về trình độ học vấn và chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiệu quả chưa cao; chất lượng nguồn nhân lực thấp.

- Một số nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính tại một số xã, thị trấn chưa được quan tâm đúng mức. An ninh, trật tự còn tiềm ẩn yếu tố mất ổn định; tội phạm và tệ nạn ma túy còn diễn ra phức tạp.

### \* Đề nghị UBND huyện:

Đề nghị UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn kiểm tra, chỉnh sửa một số số liệu trong báo cáo và biểu kèm theo để đảm bảo tính chính xác giữa phân lời-phần biểu và thống nhất với các báo cáo khác đã trình trong kỳ họp.

## II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

Qua thăm tra Ban Kinh tế- Xã hội nhận thấy Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 được UBND huyện xây dựng công phu, toàn diện, có tính phát triển và sát với tình hình, điều kiện của huyện.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong kế hoạch 5 năm 2021-2025 được xây dựng khoa học, chi tiết, có sự tham gia, dân chủ, tích cực từ các cơ quan đơn vị, các xã, thị trấn, đảm bảo yêu cầu theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, bám sát và cụ thể

hóa phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đã được thông qua tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2021 - 2025.

## 1. Về mục tiêu.

Các mục tiêu tổng quát, 16 nhóm mục tiêu chủ yếu và các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 được xây dựng trong Kế hoạch đã phù hợp, thống nhất với chủ trương, định hướng tại Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, phù hợp tình hình thực tế của huyện Tuần Giáo và có tính khả thi cao.

## 2. Nhiệm vụ và giải pháp.

Ban kinh tế - Xã hội cơ bản nhất trí với 4 nhóm nhiệm vụ, gồm 15 nhiệm vụ trọng tâm; 4 nhóm giải pháp với 22 giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm 2021- 2025 đã thể hiện trong Kế hoạch.

Tuy nhiên, trong nhóm giải pháp thứ III **Nâng cao chất lượng công tác Giáo dục-Đào tạo**, có nội dung “mở rộng các môn học ngoại ngữ, tin học” đề nghị xem xét đã phù hợp chưa? ( vì các môn ngoại ngữ, tin học, theo từng lớp học, từng cấp học đã được quy định cụ thể trong nội dung, chương trình theo quy định của bộ GD&ĐT).

### \* Đề nghị UBND huyện:

Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện các chương trình, kế hoạch. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát các nội dung, tiến độ thực hiện nhiệm vụ từng năm và cả giai đoạn; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém để thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển KT-XH trong giai đoạn tới.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của BanKTXH về “Kết quả phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 huyện Tuần Giáo”. Ban Kinh tế - Xã hội trình HĐND huyện khóa XX xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- TT.HĐND huyện;
- TT.UBMTTQ huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Nga

Số: 72 /BC-BKT-XH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Dự thảo Nghị quyết về mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội,  
đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban KT- XH đã tiến hành thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020 và Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025, huyện Tuần Giáo. Qua thẩm tra, Ban KT-XH có một số ý kiến như sau:

1. Ban Kinh tế- Xã hội nhất trí với những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển KT-XH, đảm bảo QP-AN 5 năm 2021-2025 đã trình bày trong dự thảo Nghị quyết

2. Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phù hợp với điều kiện của huyện Tuần Giáo trong giai đoạn 2021 -2025.

3. Việc HĐND ban hành Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển KT-XH, đảm bảo QP-AN 5 năm 2021-2025 đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và đúng thẩm quyền của HĐND huyện.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện về “Mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025”. Ban Kinh tế -Xã hội trình HĐND huyện khóa XX xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND huyện;
- TT UBMTTQ huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Đặng Thị Nga**

Số: 73 /BC-BKTXH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

### **BÁO CÁO THẨM TRA**

**Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020 và Kế hoạch phát triển KTXH, đảm bảo QP-AN năm 2021**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban KT-XH thẩm tra Báo cáo số 492 /BC-UBND ngày 09 /12 /2020 của UBND huyện về “Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020; kế hoạch phát triển KTXH, đảm bảo QP-AN năm 2021”. Ban KT- XH báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

#### **I. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, bảo đảm QP-AN năm 2020**

##### **1. Những kết quả đạt được.**

Ban KTXH nhất trí cơ bản nhất trí với những nhận định, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020 và thống nhất nhận định như sau:

Năm 2020, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo mục tiêu kế hoạch đã đề ra, các chỉ tiêu cơ bản đều đạt, một số chỉ tiêu cao hơn so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục tăng trưởng, sản xuất nông nghiệp ổn định; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư. Công tác quản lý ngân sách được đảm bảo. Tiến độ triển khai thực hiện, giải ngân của các công trình, dự án có chuyển biến tích cực.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng thực hiện. Công tác GD&ĐT, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa thể thao, truyền thanh- truyền hình có nhiều chuyển biến rõ nét. Công tác xóa đói giảm nghèo, các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện.

Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Kỷ cương, hiệu quả, hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước đang từng

bước được nâng lên. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố, trật tự an toàn xã hội được ổn định và giữ vững.

## **2. Những hạn chế, yếu kém.**

Ban KT-XH cơ bản nhất trí với những hạn chế đã nhận định trong Báo cáo của UBND huyện, Ban KTXH nhận thấy một số hạn chế, yếu kém cần được tập trung chỉ đạo khắc phục đó là:

- Trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp: Tình trạng phá rừng vẫn còn diễn ra; việc phát hiện, điều tra, xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp còn chưa kịp thời.

- Trong lĩnh vực tài nguyên - môi trường: Việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa các hộ gia đình tại một số xã, thị trấn còn chậm.

- Công tác xây dựng chính quyền: Một số nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính tại một số xã, thị trấn chưa được quan tâm đúng mức; việc thực hiện chế độ báo cáo của một số cơ quan, đơn vị có lúc chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa cao.

- Công tác quốc phòng, an ninh : Tình hình trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định như: mua bán, sử dụng ma túy, tranh chấp đất đai, đặc biệt còn xảy ra 01 vụ trọng án trên địa bàn.

- Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng: Tiến độ thực hiện một số dự án trên địa bàn thị trấn Tuần Giáo còn chậm (*do vướng mắc trong giải phóng mặt bằng*).

- Trong lĩnh vực Lao động, việc làm: Tỷ lệ xuất khẩu lao động đạt thấp so với Kế hoạch (đạt 20% KH).

## **II. Về Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021.**

Ban KTXH cơ bản nhất trí với các mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021 đã thể hiện trong báo cáo.

Ban KTXH đề nghị UBND huyện thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và quyết liệt hơn trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình dự án; trong cải các hành chính; quản lý đất đai, quản lý đô thị và thu chi ngân sách trên địa bàn.

\* Ngoài ra, Ban KTXH đề nghị UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn chỉnh sửa một vài số liệu trong Báo cáo và biểu kèm theo cho chính xác, thống nhất với phần lời (số liệu về đầu tư xây dựng, giải ngân các nguồn vốn...).

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội về “Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020; kế hoạch phát triển KTXH, đảm bảo QP-AN năm 2021”. Ban KT-XH trình HĐND huyện khóa XX xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT.HĐND huyện;
- TT.UBMTTQ huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Đặng Thị Nga**

Số: 74 /BC-BKT-XH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

### BÁO CÁO THẨM TRA

#### Dự thảo Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2021

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban KT- XH đã tiến hành thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2021. Qua thẩm tra, Ban KT- XH có một số ý kiến như sau:

1. Ban Kinh tế- Xã hội nhất trí với những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2021 đã trình bày trong dự thảo Nghị quyết

2. Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phù hợp với điều kiện thực tiễn về kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh của huyện.

3. Việc HĐND ban hành Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2021 đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và đúng thẩm quyền của HĐND huyện.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện về “Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2021”. Ban Kinh tế -Xã hội trình HĐND huyện khóa XX xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND huyện;
- TT UBMTTQ huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



*Đặng Thị Nga*  
Đặng Thị Nga

Số: 75/BC-KTXH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO THẨM TRA

### Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương năm 2020 Dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2021

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện; Ban kinh tế - Xã hội tiến hành thẩm tra Báo cáo số 496 /BC-UBND, ngày 10 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh huyện về Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2020; dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2021. Qua thẩm tra, Ban KT- XH cơ bản nhất trí với nội dung báo cáo và có một số ý kiến như sau:

#### **I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSDP năm 2020**

Năm 2020 là năm chịu nhiều ảnh hưởng khó khăn từ thiên tai, dịch bệnh đặc biệt là đại dịch Covid-19 toàn cầu ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn thu của huyện. Song UBND huyện đã tích cực chỉ đạo điều hành các hoạt động thu chi ngân sách đảm bảo đúng các quy định của Luật ngân sách, Thông tư của Bộ Tài chính, các Quyết định của UBND tỉnh Điện Biên và Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Tuần Giáo khóa XX, kỳ họp thứ 10 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020. Báo cáo của UBND huyện trình tại kỳ họp đã đánh giá khá đầy đủ chi tiết tình hình thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách địa phương năm 2020, cụ thể:

#### **1. Thu ngân sách địa phương**

Tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện cả năm là: 1.024 tỷ 843 triệu đồng, đạt 121,8% dự toán, tăng 21,8% so với thực hiện năm 2019.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Ước thực hiện 57 tỷ 950 triệu đồng, đạt 102,4% dự toán, tăng 35,9% so với thực hiện năm 2019. Trong đó thu ngân sách huyện hưởng, ước thực hiện 55 tỷ 594 triệu đồng, đạt 103,8% dự toán, tăng 46,8% so với thực hiện năm 2019.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: Ước thực hiện 853 tỷ 504 triệu đồng, đạt 108,4% dự toán, tăng 13,9% so với thực hiện năm 2019; Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 2 tỷ 562 triệu đồng; Thu chuyển nguồn: 113 tỷ 19 triệu đồng, tăng 111,6% so với năm 2019; Thu kết dư ngân sách: 164 triệu đồng, giảm 60,3% so với năm 2019.

#### **2. Chi ngân sách địa phương**

Chi ngân sách địa phương ước thực hiện 1.024 tỷ 843 triệu đồng, đạt 121,8% dự toán, tăng 21,8% so với thực hiện năm 2019. Trong đó:

Chi cân đối ngân sách: Ước thực hiện 823 tỷ 837 triệu đồng, đạt 119% dự toán, tăng 29,5% so với thực hiện năm 2019; Chi chương trình mục tiêu quốc gia: ước thực hiện 156 tỷ 157 triệu đồng, đạt 112,4% dự toán, tăng 85,5% so với thực hiện năm 2019; Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác: ước thực hiện 11

tỷ 69 triệu đồng, đạt 113,3% dự toán, tăng 68,6% so với thực hiện năm 2019; Chi trả ngân sách cấp trên: Ước thực hiện 3 tỷ 155 triệu đồng; Chi chuyển nguồn: Ước thực hiện 30 tỷ 625 triệu đồng.

### 3. Đánh giá công tác thu, chi ngân sách địa phương năm 2020

#### 3.1 Về nhiệm vụ thu ngân sách

Nhiệm vụ thu ngân sách địa phương đạt 121,8% dự toán; thu ngân sách tăng do tỉnh bổ sung dự toán có mục tiêu trong năm để thực hiện các nhiệm vụ, chính sách và tăng thu từ nguồn đầu giá đất trên địa bàn huyện. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 102,4% dự toán, trong đó thu ngân sách huyện hưởng đạt 103,8% dự toán. Các khoản thu đều đạt và vượt dự toán (có 03 khoản thu đạt cao: Thu cấp quyền khai thác khoáng sản 130%; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 128,6%; Lệ phí trước bạ: đạt 119,6%). Thu ngân sách trên địa bàn các xã, thị trấn cơ bản hoàn thành dự toán giao năm 2020, đã góp phần hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu trên địa bàn của huyện và đáp ứng nhu cầu chi của địa phương.

#### 3.2. Về chi ngân sách và quản lý điều hành nhiệm vụ chi ngân sách

Chi ngân sách địa phương đạt 121,8% dự toán, cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội. Thực hiện các quyết liệt giải pháp trong giải ngân nguồn vốn đầu tư, vốn sự nghiệp... và các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán giao, đảm bảo theo Nghị quyết của HĐND huyện.

Thực hiện tốt việc quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo đúng chế độ chính sách, đúng dự toán được duyệt; thực hiện tiết kiệm; chống lãng phí, tham nhũng.

**3.3. Về hạn chế:** Ban Kinh tế - Xã hội nhất trí với một số hạn chế trong báo cáo của UBND huyện.

#### \* Ban KTXH đề nghị UBND huyện:

- UBND huyện tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong tháng cuối năm đẩy mạnh thực hiện nghiêm các giải pháp thu ngân sách, tích cực đôn đốc thu các khoản nợ đọng thuế để tăng thu ngân sách năm 2020.

- Triển khai quyết liệt một số nguồn vốn giải ngân chậm các chương trình dự án; chỉ đạo các chủ đầu tư hoàn tất các thủ tục hồ sơ pháp lý đẩy nhanh quyết toán các dự án hoàn thành. Quan tâm, xem xét phân bổ sớm các nguồn vốn chưa phân bổ hết, để các cơ quan đơn vị chủ động trong thực hiện nhiệm vụ.

## II. Dự toán và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021

Năm 2021 là năm đầu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tài chính ngân sách 5 năm giai đoạn 2021-2025, Ban kinh tế - Xã hội nhất trí với dự toán và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021. Các số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 đã phù hợp với số liệu giao của HĐND, UBND tỉnh.

**1. Về dự toán thu ngân sách địa phương:** Tổng thu ngân sách địa phương 683 tỷ 486 triệu đồng, bao gồm: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 53 tỷ đồng (trong đó thu ngân sách huyện được hưởng: 50 tỷ 200 triệu đồng); Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 633 tỷ 286 triệu đồng;

**2. Về dự toán chi ngân sách địa phương:** Tổng chi ngân sách địa phương: 683 tỷ 486 triệu đồng; bao gồm: Chi cân đối ngân sách: 683 tỷ 448 triệu đồng (trong đó: Chi đầu tư phát triển: 38 tỷ 659 triệu đồng; Chi thường xuyên: 632 tỷ 755 triệu đồng; Dự phòng ngân sách: 12 tỷ 034 triệu đồng); Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác: 38 triệu đồng.

**3. Về các giải pháp quản lý, điều hành nhiệm vụ thu chi ngân sách địa phương năm 2021**

Ban KTXH nhất trí với các nhiệm vụ và giải pháp điều hành nhiệm vụ thu chi ngân sách địa phương năm 2021 trong báo cáo của UBND huyện. Đề nghị UBND huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi đôn đốc thường xuyên các cơ quan đơn vị để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về thu chi ngân sách năm 2021, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển KT-XH trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban KT-XH thẩm tra Báo cáo số 496 /BC-UBND, ngày 10 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện về Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2020; dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2021. Ban KT- XH trình HĐND huyện khóa XX xem xét, quyết định./.

*Nơi nhận:*

- TT.HĐND huyện;
- TT.UBMTTQ huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



**Đặng Thị Nga**

HĐND HUYỆN TUẦN GIÁO  
BAN KINH TẾ - XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76 /BC-BKT-XH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2021

### **BÁO CÁO THẨM TRA**

#### **Dự thảo Nghị quyết về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban KT-XH thẩm tra Dự thảo nghị quyết của HĐND huyện về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021, Ban KT-XH có ý kiến như sau:

1. Nhất trí với các nội dung về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 đã trình bày trong dự thảo Nghị quyết. Dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện.

2. Dự thảo nghị quyết dựa trên các căn cứ pháp lý, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp. Việc HĐND ban hành Nghị quyết đúng thẩm quyền của HĐND huyện.

3. Dự thảo Nghị quyết được xây dựng đảm bảo các yêu cầu về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra Dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện về Dự thảo Nghị quyết “Dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021”. Ban Kinh tế - Xã hội trình HĐND huyện khóa XX xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND huyện;
- TT UBMTTQ huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Đặng Thị Nga**

## **BÁO CÁO THẨM TRA**

### **Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thẩm tra Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Qua nghiên cứu, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện Báo cáo như sau:

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện cơ bản thống nhất với các nội dung của Đồ án Quy hoạch do UBND huyện trình tại kỳ họp. Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã đề cập khá đầy đủ, toàn diện trên tất cả các mặt, cụ thể:

#### **1. Lý do và sự cần thiết lập Quy hoạch.**

- Lý do lập quy hoạch và việc xác định các mục tiêu, nhiệm vụ của quy hoạch đã cụ thể rõ ràng, có tính thuyết phục:

Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang là cơ sở để kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng các công trình và quản lý xây dựng; Khai thác, phát triển khu du lịch, góp phần nâng cao đời sống cho người dân và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Các căn cứ pháp lý để lập Quy hoạch đã được cập nhật đầy đủ, toàn diện : Một số luật của Quốc hội, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các bộ ngành, liên quan đến công tác quy hoạch, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, du lịch...; các Quyết định của UBND tỉnh Điện Biên và Huyện Tuần Giáo liên quan đến Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang.

#### **1. Nội dung của Quy hoạch:**

Nội dung đồ án Quy hoạch cơ bản đã bám sát nhiệm vụ quy hoạch nêu tại Quyết định số 1326/ QĐ-UBND ngày 4/12/2018 của UBND huyện Tuần Giáo; đồng thời đã tiếp thu, bổ sung các ý kiến góp ý của các sở ngành tỉnh Điện Biên, các cơ quan đơn vị liên quan trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

- Đồ án quy hoạch đã đánh giá rõ điều kiện tự nhiên, hiện trạng; xác định cụ thể phạm vi, ranh giới Quy hoạch; xây dựng mục tiêu, quy mô tính chất khu vực lập quy hoạch và xác định động lực, tiềm năng phát triển.

- Trên cơ sở đó, đã xây dựng Quy hoạch sử dụng đất; Xác định định hướng không gian kiến trúc cảnh quan phù hợp với thực tiễn hiện nay và hướng phát triển trong tương lai, phù hợp với xu thế phát triển chung.

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật về các lĩnh vực: Giao thông, thủy lợi, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn v.v... cũng được xây dựng chi tiết, là cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng và để cơ quan chính quyền địa phương quản lý theo quy hoạch.

- Cấu trúc không gian, phân khu chức năng du lịch nước khoáng nóng Bản Sáng được dự kiến phù hợp, tạo sự sinh động trong các chức năng sử dụng và cảnh quan văn hóa địa phương.

### 3. Hồ sơ quy hoạch:

Hồ sơ quy hoạch được lập trên cơ sở các quy định hiện hành về hồ sơ đồ án quy hoạch theo Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ và Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng. Hồ sơ đồ án quy hoạch đã đầy đủ (bao gồm: Bản vẽ: 11 bản; Văn bản thuyết minh: 04 bản; Đĩa CD chứa toàn bộ dữ liệu của Đồ án quy hoạch).

Tóm lại, Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã được đề cập khá đầy đủ, cụ thể và rõ ràng các nội dung, sát thực tế và phù hợp với nhu cầu phát triển KT-XH trong giai đoạn mới.

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện nhất trí với Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Kính trình HĐND huyện khóa XX xem xét, cho ý kiến thông qua./.

#### Nơi nhận:

- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VT, Ban KTXH.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Nga

Số: 80 /BC-BKT-XH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

### BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban KT- XH đã tiến hành thẩm tra về việc thông qua nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Qua thẩm tra, Ban KT-XH có một số ý kiến như sau:

1. Ban Kinh tế- Xã hội nhất trí nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã trình bày trong dự thảo Nghị quyết

2. Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phù hợp với điều kiện thực tiễn về kinh tế - xã hội, quốc phòng- an ninh của huyện.

3. Việc HĐND ban hành Nghị quyết về thông qua nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và đúng thẩm quyền của HĐND huyện.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện về “Thông qua nội dung đề án Quy hoạch chi tiết xây dựng khu du lịch nước nóng bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Mục” . Ban Kinh tế -Xã hội trình HĐND huyện khóa XX xem xét, quyết định./.

*Nơi nhận:*

- TT. HĐND huyện;
- TT UBMTTQ huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Nga

Số: 78/BC-KTXH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO THẨM TRA

### Kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thẩm tra dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện có ý kiến như sau:

1. Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện nhất trí với việc phân bổ nguồn vốn của các chương trình, dự án như trong Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh của huyện.

3. Việc HĐND ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền của HĐND huyện

\* Ban Kinh tế - Xã hội đề nghị:

Đề nghị UBND huyện sau khi có kế hoạch vốn giao của tỉnh chủ động báo cáo HĐND huyện phân bổ sớm nguồn vốn theo thẩm quyền.

Quyết liệt trong chỉ đạo, kiểm tra các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng dự án; bàn giao, quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình.

Trên đây là báo cáo phối hợp thẩm tra dự thảo Nghị quyết về “Kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021”. Ban Kinh tế - Xã hội trình HĐND huyện khóa XX xem xét, quyết định./.

*Nơi nhận:*

- TT. HĐND huyện;
- TT UBMTTQ huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Nga

Số: 77/BC-KTXH

Tuần Giáo, ngày tháng 12 năm 2020

### **BÁO CÁO THẨM TRA**

#### **Kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thẩm tra Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện về kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện có ý kiến như sau:

Kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021 của UBND huyện đã xây dựng đảm bảo đúng theo quy định hiện hành; UBND huyện đã căn cứ Luật ngân sách, Luật đầu tư công, Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, cải tạo, bảo trì, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất; Quyết định của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2021 để xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021.

Ban KTXH, nhất trí với Kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021 như đề nghị của UBND huyện, cụ thể:

Tổng nguồn vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021, huyện Tuần Giáo là 111.651,0 triệu đồng (Một trăm mười một tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng chẵn). Trong đó:

#### **1. Vốn Cân đối ngân sách địa phương.**

1.1. Vốn đầu tư (ngân sách cấp huyện quản lý): 22.234,0 triệu đồng;

*(Chi tiết có biểu 01 kèm theo)*

1.2. Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 13.005,0 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu 02 kèm theo)*

#### **2. Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư:**

2.1. Sự nghiệp giao thông 44.410,0 triệu đồng;

2.2. Sự nghiệp thủy lợi 6.600,0 triệu đồng;

2.3. Sự nghiệp kinh tế khác 7.450,0 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu 03 kèm theo)*

2.4. Hỗ trợ đất trồng lúa 2.612,0 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu 04 kèm theo)*

2.5. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo 15.340,0 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu 05 kèm theo)*

Trên đây là Báo cáo thẩm tra Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện về kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021. Ban KT-XH trình HĐND huyện khóa XX xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VT, Ban KTXH.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Đặng Thị Nga**

## KẾ HOẠCH PHÂN BỐ ĐẦU TƯ CÔNG VỐN CÂN ĐỐI NSDP NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số: 47 /BC-KTXXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn năm 2021		Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	
1	2	3	4	5	6	7	8
A	NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		107.500,0	97.500,0	22.234,0	22.234,0	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (VỐN HUYỆN QUẢN LÝ)		107.500,0	97.500,0	22.234,0	22.234,0	
1	Hà tầng Nhà máy xử lý rác thải huyện Tuần Giáo	TT Tuần Giáo	4.500,0	4.500,0	2.500,0	2.500,0	KCM
2	Đường từ Ngầm Chiêng An đến Khổi Đoàn Kết	TT Tuần Giáo	35.000,0	35.000,0	9.000,0	9.000,0	KCM
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	TT Tuần Giáo	18.000,0	18.000,0	4.534,0	4.534,0	KCM
4	Công viên cây xanh trung tâm huyện Tuần Giáo	TT Tuần Giáo	30.000,0	30.000,0	4.000,0	4.000,0	KCM
5	Đường từ bản Hồng Lược xã Nà Sáy – bản Cò Dứa xã Mường Khong	Xã Nà Sáy + Xã Mường Khong	12.000,0	2.000,0	2.000,0	2.000,0	KCM (LG vốn NS tỉnh QL)
6	Trụ sở làm việc Phòng Tài chính - Kế hoạch + Phòng Nội vụ + Phòng Văn hóa	TT Tuần Giáo	8.000,0	8.000,0	200,0	200,0	CBĐT

## KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TƯ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số: 77/BC-KTXXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
<b>TỔNG CỘNG</b>						
I	Công trình tiếp chi		30.370	7.917	13.005	
*	Ban QLDA các công trình huyện		25.370	7.917	10.960	
1	Dường từ Sân vận động - huyện đội - QL6 và trấn địa phòng không	TT Tuần Giáo	5.080	2.907	440	Lồng ghép vốn giao thông 1.600
2	Xây dựng CSHT khu đất đất giá QSD đất khu đất đường lão khởi Tân Tiến	TT Tuần Giáo	190	10	155	
3	Nâng cấp vỉa hè khởi Trường Xuân	TT Tuần Giáo	9.500	5.000	4.000	
4	Nâng cấp đường nội thị khởi Tân Giang	TT Tuần Giáo	5.600	-	3.050	Lồng ghép vốn SNGT
5	Nâng cấp đường khởi 20/7 - bản Đông	TT Tuần Giáo	5.000	-	3.315	Lồng ghép vốn SNGT
II	Công trình KCM		5.000	-	2.045	
*	Ban QLDA các công trình huyện		5.000	-	2.045	
1	Đèn chiếu sáng, đèn trang trí khu trung tâm thị trấn Tuần Giáo (QL6, QL279 + đường tránh QL279)	Thị trấn Tuần Giáo	5.000	-	2.045	Trong đó thu cấp quyền sử dụng đất 45 triệu đồng

**KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021**  
**(SỰ NGHIỆP CỐ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ)**

*(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số: 77/BC-KTXXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện Thuận Giao)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMBĐT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
<b>TỔNG CỘNG</b>						
A	Sự nghiệp giao thông		159.300	57.589	58.460	
1	Công trình tiếp chi		130.050	52.587	44.410	
*	Ban QLDA các công trình huyện		91.950	52.587	26.410	
1	Nâng cấp đường từ bản Phiêng Pi B - bản Tênh Lá	Xã Pú Nhung	8.000	7.450	250	
2	Nâng cấp đường bản Môn - bản Hới Trong	Xã Quài Tở	5.500	4.700	650	
3	Khắc phục hậu quả thiên tai đường từ bản Sáng xã Quài Cang đến bản Chế Á xã Toả Tinh	Xã Quài Cang xã Toả Tinh	5.000	4.473	350	
4	Nâng cấp đường vào bản Phình Cừ	Xã Ta Ma	6.500	4.400	1.550	
5	Nâng cấp đường từ bản Hua Sa A - bản Chế Á	Xã Toả Tinh	10.700	5.500	3.500	
6	Nâng cấp đường vào bản Nà Dắng	Xã Ta Ma	2.650	2.300	200	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TVMĐT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
7	Nâng cấp đường vào bản Kê Cài	Xã Ta Ma	3.000	1.200	1.500	
8	Nâng cấp đường vào bản Thẩm Nặm (giai đoạn 1)	Xã Tênh Phong	5.500	2.000	1.960	Vốn bảo trì đường bộ 460 triệu đồng
9	Nâng cấp đường vào bản Phình Sáng	Xã Phình Sáng	1.800	1.500	200	
10	Nâng cấp đường vào bản Kéo Lạ	Xã Nà Sáy	2.300	1.168	850	
11	Nâng cấp đường, ngầm tràn bản Nặm Cá	Xã Nà Sáy	4.000	3.500	250	
12	Nâng cấp đường Bản Bon A - Noong bả	Xã Rạng Đông	2.500	1.000	800	
13	Nâng cấp đường bản Hua Mức 3 - Trung tâm xã (giai đoạn 1)	Xã Pú Xi	5.000	2.000	2.600	
14	Nâng cấp cầu bản Xuân Tươi	Xã Mường Mùn	3.200	1.880	800	
15	Nâng cấp đường vào bản Xá Tụ (giai đoạn 1)	Xã Tênh Phong	5.500	2.000	3.000	
16	Nâng cấp cầu bản Hiệu	Xã Chiềng Sinh	6.000	2.000	3.300	
17	Nâng cấp đường vào bản Co phát (giai đoạn 1)	Xã Nà Tông	5.000	1.800	1.000	
18	Nâng cấp đường vào bản Trám Cú (giai đoạn 1)	Xã Ta Ma	5.000	1.500	1.850	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
19	Nâng cấp đường vào bản Phình Cài	Xã Phình Sáng	2.300	1.616	400	
20	Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường Pú Nhung - Rạng Đông - Phình Sáng	Xã Pú Nhung, Rạng Đông, Phình Sáng	2.500	600	1.400	Khắc phục hậu quả thiên tai 2020
<b>II</b>	<b>Công trình KCM</b>		<b>38.100</b>	-	<b>18.000</b>	
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		<b>38.100</b>	-	<b>18.000</b>	
1	Nâng cấp đường QL279 - bản Pom Sinh	Xã Chiềng sinh	5.500		3.000	
2	Nâng cấp đường vào bản Co phát (Giai đoạn 2)	Xã Nà Tông	5.300		5.000	
3	Nâng cấp đường vào bản Gia Bọp (Giai đoạn 2)	Xã Mường Mùn	4.000		3.000	
4	Nâng cấp đường bản Hua Mức 3 - Trung tâm xã Pú Xi (giai đoạn 2)	Xã Pú Xi	8.300		3.000	
5	Nâng cấp đường vào bản Hua Ca - Thăm Pao xã Quài Tờ (giai đoạn 1)	Xã Quài Tờ	10.000		2.000	
6	Nâng cấp đường bản Phung + bản Phù + bản Sái Ngoài	Xã Quài Cang	5.000		2.000	
<b>B</b>	<b>Sự nghiệp thủy lợi</b>		<b>12.000</b>	-	<b>6.600</b>	
<b>I</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>		<b>6.000</b>	-	<b>3.600</b>	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		6.000	-	3.600	
I	Hệ thống tưới ẩm (cây ăn quả)	Xã Rạng Đông	6.000	-	3.600	
II	<b>Công trình KCM</b>					
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		6.000	-	3.000	
I	Kênh tiêu úng, kênh nội đồng, Chông xối kênh khu vực Bản Chàng, bản Bông, bản Đứa, Xuân Ban	Xã Quài Tờ	6.000	-	3.000	
2	Nâng cấp sửa chữa NSH bản Nậm Cá	Xã Nà Sáy	3.000		1.500	
C	<b>Sự nghiệp kinh tế khác</b>				1.500	
I	<b>Công trình tiếp chi</b>		17.250	5.003	7.450	
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		12.550	5.003	5.950	
1	Khắc phục hậu quả thiên tai công trình khu TDC thị trấn Tuần Giáo	Thị trấn Tuần Giáo	12.550	5.003	5.950	
2	Hạ tầng khu đất xen kết khối Tân Giang	Thị trấn Tuần Giáo	1.350	737	400	
3	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã mới xã Quài Cang	Xã Quài Cang	5.300	150	4.500	
II	<b>Công trình KCM</b>		5.900	4.116	1.050	
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		4.700	-	1.500	
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		4.700	-	1.500	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
1	Sửa chữa, cải tạo trụ sở HĐND-UBND huyện	TT Tuấn Giáo	1.200		500	
2	Sửa chữa trụ sở xã Mùn Chung + xã Mường Mùn	xã Mùn Chung + xã Mường Mùn	3.500		1.000	

**PHÂN BỐ CHI TIẾT NGUỒN VỐN HỖ TRỢ ĐẤT LỬA NĂM 2021**

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số: 77/BC-KTXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Kế hoạch vốn năm 2021	Chủ đầu tư
	<b>TỔNG CỘNG</b>		5.150	2.612	
	<b>Công trình KCM</b>				
	<b>Ban QLDA các công trình</b>		5.150	2.612	
1	Kè chống sạt lở suối Nậm Hon (đoạn bản Giảng xã Quài Cang)	Xã Quài Cang	1.250	612	Ban QLDA các công trình
2	Nâng cấp kênh nội đồng bản Che Phai + bản Kép (giai đoạn 2)	xã Chiềng sinh	3.900	2.000	Ban QLDA các công trình

**KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2021**  
**(SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ)**

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số: 77/BC-KTXXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện Thuận Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMBĐT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>		37.950,0	12.176,0	8.000,0	15.340,0	
<b>I</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>		14.700,0	12.176,0	8.000,0	5.968,3	
*	<b>Phòng Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>14.700,0</b>	<b>12.176,0</b>	<b>8.000,0</b>	<b>5.968,3</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường MN Ta Ma, PTDTBT THCS Ta Ma	Xã Ta Ma	2.000,0	1.600,0	1.000,0	996,8	
2	Cải tạo, sửa chữa trường TH Phình Sáng; TH Nậm Din	Xã Phình Sáng	3.000,0	1.800,0	1.500,0	1.097,3	
3	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Rạng Đông;	Xã Rạng Đông	2.000,0	1.978,1	1.000,0	978,1	
4	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hoa Sen; TH số 2 Quài Cang	Xã Quài Tở; Quài Cang	2.000,0	1.400,0	1.000,0	998,2	
5	Cải tạo, sửa chữa trường TH Mường Mùn	Xã Mường Mùn	1.500,0	1.462,9	900,0	562,9	
6	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Vũ A Dinh	Xã Pú Nhung	1.200,0	1.144,5	600,0	544,5	
7	Cải tạo mặt bằng và phụ trợ trường tiểu học Pú Xi	Xã Pú Xi	1.500,0	1.334,8	1.200,0	134,8	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
8	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Nậm Din	Xã Phình Sáng	1.500,0	1.455,7	800,0	655,7	
II	Công trình khởi công mới 2021		23.250,0			9.371,7	
*	Phòng Giáo dục và Đào tạo		23.250,0			9.371,7	
1	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Quài Tở	Xã Quài Tở	2.400,0			971,7	
2	Cải tạo, sửa chữa trường TH&THCS xã Tỏa Tình	Xã Tỏa Tình	2.300,0			1.000,0	
3	Cải tạo, sửa chữa các trường TH Mường Thín, TH Chiềng Sinh	Xã Chiềng Sinh, Mường Thín	2.650,0			1.100,0	
4	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Quài Cang	Xã Quài Cang	2.700,0			1.100,0	
5	Cải tạo, sửa chữa các trường MN xã Quài Nưa	Xã Quài Nưa	2.200,0			800,0	
6	Cải tạo, sửa chữa trường TH Pú Nhung	Xã Pú Nhung	2.100,0			800,0	
7	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Nà Tông	Xã nà Tông	2.000,0			800,0	
8	Cải tạo, sửa chữa trường TH Rang Đông	Xã Rang Đông	2.000,0			800,0	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
9	Cải tạo, sửa chữa trường TH Ta Ma	Xã Ta Ma	2.300,0			900,0	
10	Cải tạo, sửa chữa trường TH Mùn Chung	Xã Mùn Chung	2.600,0			1.100,0	

Số: 429 /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 12 tháng 11 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Việc thực hiện kiến nghị, nghị quyết HĐND, Thường trực HĐND qua giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND huyện từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay**

*Thực hiện Kế hoạch số 102/KH-HĐND ngày 19/10/2020 của HĐND huyện giám sát việc thực hiện kiến nghị, nghị quyết HĐND, Thường trực HĐND qua giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND huyện từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay. UBND huyện Báo cáo kết quả cụ thể như sau:*

#### **I. NHẬN ĐỊNH CHUNG**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các kiến nghị, Nghị quyết của HĐND, Thường trực HĐND huyện sau giám sát chuyên đề**

Từ đầu nhiệm kỳ 2016-2021, UBND huyện được HĐND, Thường trực HĐND huyện giám sát 08 chuyên đề. Thực hiện các Kết luận, Nghị quyết, Báo cáo giám sát của HĐND huyện và Thường trực HĐND huyện, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện các kiến nghị của HĐND, Thường trực HĐND. Qua đó kịp thời tiếp thu những thiếu sót và khắc phục những hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Tại 08 Kết luận, Nghị quyết, Báo cáo của các đoàn giám sát và HĐND huyện có 37 kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện. Sau khi nhận được các kiến nghị, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn khẩn trương thực hiện, báo cáo kết quả giải quyết về UBND huyện để nắm và chỉ đạo. Đến nay, tỷ lệ các kiến nghị đã được giải quyết và sẽ được giải quyết đạt 86,5% (32/37 kiến nghị đã được giải quyết; 04/37 kiến nghị đang trong quá trình giải quyết; 01/37 kiến nghị chưa được giải quyết).

##### **2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện**

###### *2.1. Thuận lợi:*

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện uỷ; Hội đồng nhân dân trong công tác triển khai, thực hiện các kiến nghị, Nghị quyết của HĐND và Thường trực HĐND.

Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị ngày càng được nâng cao trong công tác thực hiện các kiến nghị, Nghị quyết của HĐND và Thường trực HĐND.

###### *2.2. Khó khăn:*

Địa bàn huyện rộng, địa hình bị chia cắt mạnh, giao thông đi lại khó khăn, nguồn ngân sách của huyện chủ yếu phụ thuộc vào nguồn ngân sách Trung ương

trong khi đó, nhiều kiến nghị muốn giải quyết, thực hiện dứt điểm phải có nguồn kinh phí lớn.

Một số xã, thị trấn chưa quan tâm đúng mức tới công tác thực hiện, giải quyết các kiến nghị, Nghị quyết của HĐND và Thường trực HĐND; công tác báo cáo đôi khi còn chưa thường xuyên, kịp thời.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Kết quả đạt được**

*1.1. Các biện pháp, giải pháp đã được triển khai thực hiện.*

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện các kiến nghị, Nghị quyết.

- Tiếp thu các kiến nghị trong công tác tham mưu, xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động của huyện.

*1.2. Kết quả cụ thể:*

*1.2.1. Tại Kết luận số 36/KL-HĐND ngày 25/11/2016 của Thường trực HĐND về kết quả giám sát công tác tham mưu, tuyển dụng, sử dụng công chức cấp xã giai đoạn 2013 – 2016 (08 kiến nghị)*

Số kiến nghị đã được giải quyết xong: 8/8 kiến nghị, cụ thể:

+ *Kiến nghị thứ nhất: Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ.*

Nội dung thực hiện:

Ngày 24/11/2016, UBND huyện đã ban hành Văn bản số 1236/HD-UBND hướng dẫn đánh giá, phân loại CB, CC cấp xã hàng năm theo ND 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

+ *Kiến nghị thứ hai: Khi có nhu cầu tuyển dụng cần chỉ đạo xây dựng phương án tuyển dụng công chức xã đảm bảo đáp ứng: điều kiện, tiêu chuẩn chức danh, phương thức tuyển dụng. Trong hai hình thức thi tuyển và xét tuyển cần ưu tiên hình thức thi tuyển cạnh tranh; tổ chức thi tuyển công khai minh bạch tránh khiếu kiện.*

Nội dung thực hiện:

Từ năm 2016 đến nay, UBND huyện mới thực hiện tuyển dụng 11 công chức cấp xã trong năm 2020, theo hình thức xét tuyển 02 vòng, đảm bảo công khai, minh bạch, có kiểm tra của Sở Nội vụ và giám sát của Ban giám sát huyện. Trước khi tuyển dụng, UBND huyện đã xây dựng phương án tuyển dụng và được Sở Nội vụ phê duyệt, đảm bảo tuyển dụng đúng theo hướng dẫn và quy định của cấp có thẩm quyền.

+ *Kiến nghị thứ ba: Xem xét tuyển dụng, bố trí công chức phải phù hợp với vị trí việc làm mà địa phương cần đối với chức danh có 02 công chức.*

Nội dung thực hiện:

UBND huyện thực hiện bố trí công chức cấp xã theo quy định tại Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay, UBND huyện đã căn cứ vào hướng dẫn của tỉnh, khối lượng công việc của các chức danh công chức ở xã để sắp xếp, tuyển dụng, điều chuyển, tinh giản công chức cấp xã đảm bảo các chức danh công chức cấp xã có tối đa 02 người/01 chức danh (trừ công chức Tài chính – Kế toán xã chỉ có 01 người/xã), đảm bảo đúng trình độ chuyên môn, đúng vị trí việc làm.

+ *Kiến nghị thứ tư: xem xét, điều động bổ sung 01 công chức Tài chính - Kế toán cho xã Tỏa Tình.*

Nội dung thực hiện:

Sau khi có ý kiến của HĐND huyện khi thực hiện giám sát, UBND huyện đã điều chuyển kế toán xã Quài Cang là bà Đỗ Thị Thu Thảo thực hiện nhiệm vụ công chức Tài chính – Kế toán tại UBND xã Tỏa Tình.

+ *Kiến nghị thứ năm: Xem xét chuyển đổi vị trí công tác đối với các xã có 02 công chức Văn hóa - Xã hội đều là nữ; 02 công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường cùng chuyên ngành thành 02 chuyên ngành khác nhau để thuận lợi cho việc phân công phụ trách mảng, lĩnh vực, thực hiện tốt nhiệm vụ của chức danh trên.*

Nội dung thực hiện:

Từ đầu năm 2017 đến nay, UBND huyện đã rà soát và thực hiện điều chuyển 01 lần năm 2018 với 6 công chức VH-XH để đảm bảo cho phù hợp điều kiện mỗi xã đó có 02 công chức VH-XH với 02 chuyên ngành khác nhau; Riêng đối với công chức Địa chính - NN - Xây dựng & Môi trường, từ đầu năm 2017 đến nay không thực hiện chuyển đổi vị trí.

Lý do: một số xã đã có 02 công chức có chuyên ngành khác nhau, tuy nhiên một số ít xã vẫn có 02 công chức có cùng chuyên ngành là địa chính, nhưng không thể chuyển đổi được với lý do các chuyên ngành địa chính nhiều hơn chuyên ngành xây dựng, nông nghiệp hoặc môi trường.

+ *Kiến nghị thứ sáu: Việc bố trí 02 công chức Kế toán ở 1 xã là lãng phí nhân lực, về lâu dài đề nghị có phương án giảm bớt.*

Nội dung thực hiện:

Từ đầu năm 2017 đến nay, UBND huyện đã thực hiện tinh giản hoặc một số kế toán xã xin thôi việc. Do đó đã đảm bảo hiện tại chỉ có 01 kế toán/xã (Quyết định 33/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Điện Biên, có quy định chức danh Tài chính – Kế toán xã không quá 02 người/xã).

+ *Kiến nghị thứ bảy: Chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158/NĐ-2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ đối với 02 chức danh: Tài chính - Kế toán và Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường với thời gian linh hoạt từ 3 năm đến 5 năm.*

Nội dung thực hiện:

Trong năm 2018, UBND huyện đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo NĐ 158/NĐ-CP 01 lần đối với 4 công chức TC-KT xã với thời gian chuyển đổi đủ 4 năm khi ở 01 xã. Đối với chức danh ĐC-NN-XD&MT, qua rà soát không thực hiện chuyển đổi trong năm 2018 vì không có công chức đủ điều kiện chuyển đổi, mặt khác công chức ĐC-NN-XD&MT nếu thực hiện 03 năm chuyển đổi sẽ ảnh hưởng đến chất lượng công việc của các xã vì công chức chưa kịp nắm bắt tình hình địa phương đã phải chuyển đổi (NĐ 158 quy định 03 năm trở lên là có thể xem xét chuyển đổi; NĐ 150 quy định 02 năm trở lên có thể xem xét chuyển đổi với một số chức danh cần chuyển đổi để phòng chống tham nhũng nhưng các Bộ chủ quản chưa ban hành thông tư hướng dẫn).

+ *Kiến nghị thứ tám: Khi có điều kiện, nên xem xét, bố trí lại vị trí việc làm đối với chức danh công chức Trưởng Công an xã không đúng chuyên môn hoặc chưa có chuyên môn để phù hợp với vị trí việc làm của chức danh công chức theo quy định của pháp luật.*

Nội dung thực hiện:

Thực hiện đề án của UBND tỉnh đưa công an (CA) chính quy về làm Trưởng CA các xã, đến nay 100% các xã được bố trí Trưởng CA xã là CA chính quy; các Trưởng CA xã là công chức trước đây được bố trí các vị trí khác hoặc nghỉ chế độ.

*1.2.2. Tại Kết luận số 103/KL-HĐND ngày 05/6/2017 của Thường trực HĐND về kết quả giám sát công tác tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2016 – 2017 (03 kiến nghị)*

- Số kiến nghị đã được giải quyết xong: 3/3 kiến nghị, cụ thể:

+ *Kiến nghị thứ nhất: Hội đồng tuyển dụng nên tổ chức và chuẩn bị các tài liệu để hướng dẫn ôn tập cho người dự tuyển.*

Nội dung thực hiện:

Thực hiện Kết luận số 103/KL-HĐND ngày 05/6/2017 của Thường trực HĐND, từ năm 2017 đến nay UBND huyện mới chỉ thực hiện thêm 01 lần tuyển dụng viên chức sự nghiệp GD&ĐT huyện vào năm 2019 theo hình thức xét tuyển (02 vòng), không tổ chức thi tuyển; trong vòng 2 thực hiện phỏng vấn, tại thông báo tuyển dụng, UBND huyện có thông báo nội dung định hướng ôn tập cho thí sinh để chuẩn bị nội dung phỏng vấn.

+ *Kiến nghị thứ hai: việc ra đề thi cần bám sát hơn vào nội dung và hình thức thi theo thông báo về việc tuyển dụng viên chức của UBND huyện Tuần Giáo.*

Nội dung thực hiện:

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp thu kiến nghị. Tuy nhiên, từ 05/6/2017 đến nay, UBND huyện chưa thực hiện thi tuyển viên chức.

+ *Kiến nghị thứ 3: Công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn có liên quan (phòng Nội vụ, phòng Giáo dục và Đào tạo) trong việc tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng cần chặt chẽ hơn nữa.*

Nội dung thực hiện:

Từ ngày 05/6/2017 đến nay, UBND huyện có tuyển dụng viên chức GD&ĐT 01 lần vào năm 2019, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nội vụ chủ trì đã phối hợp chặt chẽ với phòng GD&ĐT trong công tác tham mưu cho Hội đồng theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng phòng và theo các hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

*1.2.3. Tại Báo cáo số 161/BC-HĐND ngày 11/12/2017 của Thường trực HĐND về kết quả giám sát của việc nâng cấp quốc lộ 6 và xây dựng nghĩa trang nhân dân thị trấn Tuần Giáo (05 kiến nghị)*

- Số kiến nghị đã được giải quyết xong: 3/5 kiến nghị, cụ thể:

+ *Kiến nghị thứ nhất: Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn có các biện pháp xử lý, ngăn chặn hành vi lấn chiếm phần đất dôi dư sau khi nâng cấp Quốc lộ 6, nhất là đối với diện tích còn lại chưa bị lấn chiếm*

Nội dung thực hiện:

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn trong đó có diện tích đất dôi dư khi thực hiện các dự án. Đối với các trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình cá nhân có đất tiếp giáp với đất giao thông Quốc lộ 6 và Quốc lộ 279 cả trước và sau khi thực hiện cải tạo, nâng cấp đều được kiểm tra xác minh chặt chẽ, không để xảy ra cấp trùng vào đất dôi dư.

+ *Kiến nghị thứ hai: Thực hiện kiểm tra nguồn nước đối với một số hộ gia đình xung quanh nghĩa trang nhân dân thị trấn Tuần Giáo để xác định rõ nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.*

Nội dung thực hiện:

Ngày 27/6/2017, Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện xuống kiểm tra trực tiếp tại bản Tân Lập. Qua kiểm tra, đường ống nước không hoạt động được vì tuyến ống ở vị trí quá sâu do san lấp đất nền và xây dựng công trình đê lấp, bị chia cắt và không được khôi phục lại khi dự án hoàn thành.

Tại Kỳ họp thứ 5 - HĐND huyện khóa XX, UBND huyện đã giao nhiệm vụ cho Phòng NN & PTNT chủ trì làm việc trực tiếp với Công ty nước Điện Biên và cụm dân cư bản Tân Lập để thống nhất việc cấp nước cho các hộ dân.

Trong Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND huyện 6 tháng cuối năm 2017, đã đánh giá thực tế sự ảnh hưởng của nghĩa trang nhân dân thị trấn đến nguồn nước sinh hoạt của 13 hộ dân bản Tân Lập chưa ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt của người dân.

Để đảm bảo cấp nước sinh hoạt ổn định lâu dài, UBND huyện đã lập kế hoạch đầu tư trình cấp NSH trung tâm xã Quài Tở và các bản lân cận. Đến ngày 11/12/2019 UBND tỉnh đã phê duyệt đầu tư xây dựng công trình cấp NSH trung tâm xã Quài Tở và các bản lân cận tại Quyết định số 1270/QĐ-UBND, trong đó toàn bộ các hộ dân tại bản Tân Lập gồm 70 hộ đều được cấp nước sinh hoạt từ công trình đó.

+ *Kiến nghị thứ ba: Phân bổ nguồn thu từ việc khai thác nghĩa trang thị trấn Tuần Giáo cho đơn vị quản lý để thực hiện việc đảm bảo các hoạt động trong khai thác, sử dụng nghĩa trang (UBND thị trấn)*

Nội dung thực hiện:

UBND thị trấn chỉ thu từ tiền các ô đất trong nghĩa trang. Từ năm 2017 đến nay, UBND thị trấn thu từ tiền các ô đất trong nghĩa trang tổng số tiền là: 259.060.000 đồng, tổng chi là: 120.523.000 đồng. Hiện nguồn kinh phí còn lại là: 138.537.000 đồng.

- Số kiến nghị đang giải quyết: 01/5 kiến nghị.

*Nội dung kiến nghị: Có ý kiến đối với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao lại phần đất dôi dư cho huyện quản lý để xin chủ trương giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng.*

Nội dung thực hiện:

Diện tích quỹ đất dôi dư sau cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Sơn La - Tuần Giáo thuộc quản lý của Bộ giao thông vận tải, sau khi thực hiện dự án xong thì chưa tiến hành bàn giao về cho UBND huyện quản lý.

Lộ trình giải quyết:

UBND huyện đang giao cơ quan chuyên môn nghiên cứu nội dung tham mưu đề nghị các cấp, các ngành liên quan giải quyết.

Thời hạn giải quyết:

Chưa xác định thời gian cụ thể, do phụ thuộc vào việc giao lại phần đất dôi dư của cơ quan có thẩm quyền cho huyện quản lý.

- Các kiến nghị chưa giải quyết được: 01/5 kiến nghị, cụ thể:

*Nội dung kiến nghị: Tiến hành khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác định cụ thể tổng diện tích đất dôi dư còn lại sau khi nâng cấp Quốc lộ 6 và diện tích đất dôi dư đã bị các hộ gia đình, cá nhân lấn chiếm.*

Lý do chưa thể giải quyết:

Trước khi thực hiện dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Sơn La - Tuần Giáo chưa có tổ chức, cơ quan nào tiến hành đo đạc bản đồ, cắm mốc ranh giới giữa đất của hộ gia đình với đất giao thông do Nhà nước quản lý. Mặt khác đất ở các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện nói chung và tại khu vực triển khai dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 và dự án mở rộng nghĩa trang nhân dân thị

trần Tuấn Giáo nói riêng chưa có bản đồ địa chính chính quy để làm cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của các hộ gia đình trong quá trình sử dụng đất. Đến nay hiện trạng sử dụng đất đã bị thay đổi so với thực tế quản lý sử dụng đất trước khi thực hiện dự án, không còn hiện trạng đường cũ để xác định chỉ giới giao đất theo giấy tờ về quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân đã được giao đất giáp với mặt đường cũ.

Hồ sơ địa chính phục vụ GPMB dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Sơn La - Tuấn Giáo hiện lưu tại Trung tâm quản lý đất đai huyện không đầy đủ, việc thu thập hồ sơ, tài liệu từ các đơn vị khác cũng rất khó khăn nên UBND huyện chưa thực hiện được việc rà soát, thống kê, lập hồ sơ địa chính đối với diện tích đất dôi dư.

*1.2.4. Tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 của HĐND về kết quả giám sát tình hình thực hiện CSPL về phân bổ và chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và 4 tháng đầu năm 2018 (03 kiến nghị)*

- Số kiến nghị đã được giải quyết xong: 3/3 kiến nghị

+ *Kiến nghị thứ nhất: Phối hợp với Thường trực HĐND huyện xem xét, cho ý kiến về dự toán ngân sách huyện hằng năm trước khi gửi UBND tỉnh và Sở Tài chính tổng hợp.*

Nội dung thực hiện:

Việc xây dựng dự toán ngân sách năm sau được UBND huyện thực hiện theo quy trình của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Thông tư hướng dẫn việc xây dựng dự toán của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn, các biểu mẫu cố định của Sở Tài chính hằng năm. Từ những căn cứ trên, UBND huyện đã ban hành văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách để tổng hợp và gửi báo cáo về Sở Tài chính theo thời gian quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện theo quy định của Luật ngân sách, UBND huyện trình HĐND phân bổ dự toán Thu - Chi ngân sách địa phương năm kế hoạch, khi đó những ý kiến tham gia của Thường trực HĐND sẽ được UBND huyện điều chỉnh, bổ sung.

Vậy việc phối hợp với Thường trực HĐND huyện xem xét, cho ý kiến về dự toán ngân sách khi triển khai xây dựng dự toán là khó thực hiện vì các mẫu biểu xây dựng dự toán cấp huyện chỉ thực hiện theo mẫu cố định của Bộ Tài chính, Sở Tài chính ban hành.

Sau khi UBND huyện xây dựng dự toán năm kế hoạch thì UBND huyện sẽ gửi 01 bộ hồ sơ dự toán đầy đủ tới Thường trực HĐND huyện xem xét, cho ý kiến.

+ *Kiến nghị thứ hai: Báo cáo xin ý kiến tỉnh về kinh phí hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư.*

Nội dung thực hiện:

Kinh phí hoạt động cho công tác Đảng nói chung trong đó có kinh phí hoạt động của các tổ chức cơ sở Đảng nói riêng đều nằm trong định mức chi đã được ngân sách Trung ương đảm bảo, sau khi có ý kiến của Thường trực HĐND, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn về cách thức tổ chức thực hiện, cách thức lập chứng từ chi, thể hiện rõ trên quyết định giao dự toán. Do đó trong năm ngân sách 2019 các đơn vị dự toán, các xã, thị trấn đã tổ chức thực hiện rất hiệu quả. Đến hết 30/6/2020, việc áp dụng các định mức chi theo Quyết định số 99-QĐ/TW đã được vận dụng để tổ chức Đại hội Chi bộ trực thuộc.

+ *Kiến nghị thứ ba: Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra về quản lý tài chính, ngân sách, thực hiện chế độ kế toán của chính quyền cấp xã. Tổ chức thẩm định dự toán, quyết toán ngân sách xã đảm bảo theo điểm e, khoản 3, Điều 11 và điểm d, khoản 4, Điều 13 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã.*

Nội dung thực hiện:

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra UBND các xã, thị trấn về quản lý tài chính, ngân sách, thực hiện chế độ kế toán; tổ chức giao ban công tác tài chính hàng tháng, tổ chức các đợt xây dựng dự toán tập trung, hỗ trợ quyết toán tập trung, hướng dẫn xử lý các nghiệp vụ phát sinh trên các hệ thống phần mềm quản lý ngân sách....

Việc Tổ chức thẩm định dự toán, quyết toán sau khi HĐND xã ban hành Nghị quyết phân bổ, quyết toán ngân sách xã được phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện đảm bảo theo quy định (*Điểm e, khoản 3, Điều 11 và điểm d, khoản 4, Điều 13 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã*).

1.2.5. *Tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 về kết quả giám sát tình hình triển khai NQ 51/NQ-HĐND ngày 31/3/2017 về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020 (04 kiến nghị)*

- Số kiến nghị đã được giải quyết xong: 4/4 kiến nghị

+ *Kiến nghị thứ nhất: Kiến nghị với UBND tỉnh, Ban chỉ đạo xây dựng NTM tỉnh:*

*Tiếp tục bố trí nguồn bổ sung cấp kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tiếp tục đầu tư và tạo điều kiện cho các xã thuộc huyện tiếp cận nhiều nguồn vốn hỗ trợ để xây dựng NTM nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch xây dựng NTM trên địa bàn huyện.*

*Hỗ trợ về kỹ thuật và công nghệ trong sản xuất, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng NTM gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.*

*Có chính sách hỗ trợ, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện, đặc biệt là quả táo mèo, ngô.*

Nội dung thực hiện:

Về bố trí nguồn kinh phí, giai đoạn 2016 – 2020 tổng kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM 246.470,4 triệu đồng trong đó: Ngân sách Trung ương 201.739,4 triệu đồng (Đầu tư: 165.340,7 triệu đồng; sự nghiệp: 36.398,7); ngân sách địa phương 9.606,9 triệu đồng; nguồn tín dụng: 3.177 triệu đồng; Doanh nghiệp 1.640,6; Người dân và cộng đồng đóng góp: 30.306,5 triệu đồng. Trong quá trình thực hiện nguồn vốn đầu tư xây dựng, BCD thực hiện các chương trình MTQG giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BCD có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ các xã thực hiện hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo quy định. Kết quả thực hiện các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản hầu hết đều đạt các mục tiêu đề ra góp phần nâng cao đời sống người dân, xóa đói, giảm nghèo và phát triển kinh tế xã hội của huyện. Giai đoạn tiếp theo 2021-2025 huyện xây dựng kế hoạch nguồn vốn đầu tư công từ các nguồn: 1.155.500 triệu đồng (trong đó nguồn vốn xây dựng NTM từ ngân sách trung ương 217.000 triệu đồng, còn lại hỗ trợ từ nguồn khác).

Về hỗ trợ về kỹ thuật và công nghệ, hàng năm UBND huyện đã giao các cơ quan, đơn vị chuyên môn tăng cường tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi tới nông dân, kết quả từ năm 2016-2020 đã tổ chức 121 lớp tập huấn với trên 4.200 lượt người tham gia. Hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn (theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”) tổng số lớp: 121 lớp với 3.882 lượt người tham gia.

Về các chính sách hỗ trợ, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: Thực hiện Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ năm 2019-2020 đã hỗ trợ triển khai thực hiện liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả, chanh leo với tổng kinh phí hỗ trợ 3.650 triệu đồng. Từ năm 2016-2020: Xây dựng 54 chuỗi liên kết gắn tiêu thụ sản phẩm. Riêng đối với sản phẩm quả táo mèo đã lựa chọn phát triển các sản phẩm chương trình OCOP huyện Tuần Giáo để quảng bá, thu hút doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm.

*+ Kiến nghị thứ hai: Chỉ đạo văn phòng Điều phối NTM huyện, các cơ quan thành viên BCD cấp huyện tích cực rà soát lại các tiêu chí chưa đạt và đạt tỷ lệ thấp để kịp thời có giải pháp đẩy nhanh tiến độ xây dựng NTM theo kế hoạch*

Nội dung thực hiện:

Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo tổ chức giao ban định kỳ giữa BCD huyện với xã để tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình

thực hiện ở cơ sở. Tổ chức các cuộc họp các thành viên BCD rà soát đánh giá lại các tiêu chí thực hiện Chương trình.

Đối với các tiêu chí xây dựng cơ sở hạ tầng (Đường, điện, trường,..) ưu tiên đầu tư các hạng mục công trình còn thiếu, cấp thiết để tiêu chí đạt chuẩn theo quy định, huy động tối đa sự tham gia đóng góp của người dân trong xây dựng nông thôn mới, với các hình thức như hiến đất, đóng góp ngày công, khai thác vật liệu, giải phóng mặt bằng... Đối với những công trình, hạng mục công trình người dân làm được, kiên quyết phải tổ chức, hướng dẫn cho dân làm để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả đầu tư của Chương trình. .

Đối với các tiêu chí mềm, dễ thực hiện (Môi trường, văn hóa,..) Tổ chức phát động, tuyên truyền, phổ biến, vận động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân cùng tham gia, nâng cao ý thức, vai trò trách nhiệm của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

*+ Kiến nghị thứ ba: Có hình thức nghi nhận, biểu dương và khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong xây dựng nông thôn mới.*

#### Nội dung thực hiện:

Giai đoạn 2016 – 2020, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện tiếp tục phát động phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới của huyện. Tổ chức Khen thưởng 10 tập thể và 16 cá nhân có điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn huyện Tuần Giáo trong đó: 10 tập thể và 15 cá nhân đề nghị UBND huyện tặng giấy khen, 01 cá nhân đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen. Ngoài ra, hằng năm huyện, tỉnh đều có hình thức khen thưởng hoặc đề xuất hình thức khen thưởng thường xuyên, khen thưởng đột xuất, chuyên đề đối với tập thể, cá nhân tại các xã.

Thường xuyên chỉ đạo Trung tâm Văn hóa – Truyền thanh – Truyền hình cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng.

*+ Kiến nghị thứ tư: Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc để chấn chỉnh kịp thời các cơ quan, đơn vị, các xã, cá nhân chưa tích cực chủ động, chưa gắn trách nhiệm cá nhân với nhiệm vụ được giao trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.*

#### Nội dung thực hiện:

UBND huyện đã ban hành văn bản số 23/UBND-NN ngày 05/01/2019 về việc đôn đốc, hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, Thông báo 213/TB-BCĐ ngày 20/2/2019 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG về điều chỉnh phân công nhiệm vụ BCD các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020, giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo, các phòng ban chuyên môn, hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí do cơ quan đơn vị phụ trách.

Thành lập các đoàn kiểm tra đột xuất hoặc lồng ghép với các nội dung kiểm tra khác của Thường trực Huyện ủy, UBND huyện.

*1.2.6. Tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND huyện về kết quả giám sát công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân giai đoạn 2015 – 2018 (04 kiến nghị)*

- Số kiến nghị đã được giải quyết xong: 3/4 kiến nghị.

+ *Kiến nghị thứ nhất: Chỉ đạo các xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đặc biệt là luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo gắn liền với các biện pháp giáo dục, thuyết phục, đối thoại, hòa giải, đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở để hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.*

Nội dung thực hiện:

Từ tháng 7/2018 đến nay, UBND huyện đã ban hành 02 công văn, 02 kế hoạch, 01 quyết định chỉ đạo Thanh tra huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đặc biệt là luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn liền với các biện pháp giáo dục, thuyết phục, đối thoại, hòa giải. Qua đó, kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân, đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở, góp phần hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Cụ thể: Văn bản số 981/UBND-TTr ngày 13/7/2018 của UBND huyện về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; Kế hoạch số 1257/KH-UBND ngày 10/9/2018 của UBND huyện về triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến Luật tố cáo năm 2018 trên địa bàn huyện Tuần Giáo; Kế hoạch số 774/KH-UBND ngày 09/7/2020 của UBND huyện về phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ huyện, Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của UBND huyện về thành lập Tổ công tác thường trực tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ huyện, Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Công văn số 868/UBND-TTr ngày 03/8/2020 của UBND huyện về việc đôn đốc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ *Kiến nghị thứ hai: Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra hoạt động tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đối với UBND cấp xã. Chỉ đạo thanh tra trách nhiệm và xử lý đối với những tập thể và cá nhân vi phạm pháp luật trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp trên, thiếu trách nhiệm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; coi công tác tiếp công dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của địa phương.*

Nội dung thực hiện:

Định kỳ hằng năm, UBND huyện đã ban hành kế hoạch thanh tra, trong đó có công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn, đồng thời ban hành Thông báo về tiếp công dân hằng năm theo quy định.

Năm 2020, UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện thực hiện 01 cuộc thanh tra trách nhiệm tại UBND xã Chiềng Sinh và ban hành Kết luận số 660/KL-UBND ngày 17/6/2020. Qua đó kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý về hành chính đối với 04 cá nhân để xảy ra những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại UBND xã Chiềng Sinh

UBND huyện đã ban hành Thông báo số 25/TB-UBND ngày 10/01/2020 về lịch tiếp công dân năm 2020. Trong đó lãnh đạo huyện tiếp công dân vào ngày 05 và ngày 20 hàng tháng (nếu trùng các ngày nghỉ thì chuyển sang ngày kế tiếp) đồng thời chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

*+ Kiến nghị thứ ba: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn của huyện theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường phối hợp với UBND các xã, thị trấn trong việc hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, giúp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, nhất là về lĩnh vực tranh chấp đất đai cũng như chi trả chế độ cho bộ phận tiếp công dân và tổ hòa giải cơ sở.*

#### Nội dung thực hiện:

Để tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn trong quá trình giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, UBND huyện đã ban hành Công văn số 981/UBND-TTr ngày 13/7/2018 về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; đồng thời chỉ đạo Thanh tra huyện phối hợp với Phòng Nội vụ ban hành Hướng dẫn số 217/HD-TTr-PNV ngày 10/6/2019 về Hướng dẫn công tác tiếp công dân tại các xã, thị trấn. Qua đó, chỉ đạo Thanh tra huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, giúp UBND các xã, thị trấn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hạn chế tối đa tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện chi trả chế độ cho bộ phận tiếp công dân theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 02/01/2018 của UBND tỉnh và thực hiện chi trả cho tổ hòa giải theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh.

- Số kiến nghị đang trong quá trình giải quyết: 1/4 kiến nghị.

*Kiến nghị: Mở lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân cấp xã.*

Nội dung thực hiện:

Theo Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020, trong đó UBND huyện đã phê duyệt nội dung tổ chức mở lớp tập huấn về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức xã. Dự kiến lớp tập huấn được tổ chức trong quý IV năm 2020.

Thời hạn thực hiện: trước 31/12/2020.

*1.2.7. Tại Báo cáo số 107/BC-HĐND ngày 14/11/2019 về kết quả giám sát tình hình triển khai thực hiện NQ 16/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 về phát triển KT-XH, đảm bảo QP-AN năm 2019 trong lĩnh vực XD cơ bản (04 kiến nghị)*

- Số kiến nghị đã được giải quyết xong: 3/4 kiến nghị.

+ *Kiến nghị thứ nhất: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tích cực tham mưu để trình HĐND huyện phê duyệt việc giao danh mục công tác chuẩn bị đầu tư dự án (các dự án do UBND huyện quyết định đầu tư) của năm sau trong kỳ họp HĐND giữa năm (trước tháng 7) để các chủ đầu tư chủ động trong công tác chuẩn bị đầu tư và trình phê duyệt trước khi giao dự toán của năm sau (tháng 12 năm trước năm kế hoạch)*

Nội dung thực hiện:

UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Ban quản lý dự án các công trình và các đơn vị liên quan rà soát và tham mưu cho UBND huyện trình HĐND huyện duyệt danh mục công tác chuẩn bị đầu tư dự án của năm sau trong kỳ họp HĐND giữa năm của năm trước sau đó giao nhiệm vụ thực hiện công tác khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, trình thẩm định, xác định tổng mức đầu tư các công trình thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng và phê duyệt dự án.

+ *Kiến nghị thứ hai: Ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cử cán bộ thường xuyên giúp đỡ các xã trong việc thực hiện các dự án do xã làm chủ đầu tư. Chấn chỉnh đối với UBND cấp xã trong việc thông tin báo cáo về quản lý các công trình xã làm chủ đầu tư và việc nắm bắt thông tin các công trình do huyện, tỉnh đầu tư trên địa bàn để thuận lợi trong việc giám sát thực hiện.*

Nội dung thực hiện:

UBND huyện đã ban hành QĐ số 1643/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 về việc phân công nhiệm vụ hỗ trợ xã triển khai các dự án thuộc Chương trình MTQG huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016-2020 thực hiện cơ chế đặc thù theo nghị định 161/NĐ-CP. Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra các dự án do xã làm

chủ đầu tư, thường xuyên kiểm tra, nắm bắt thông tin, tình hình triển khai thực hiện các dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn.

+ *Kiến nghị thứ ba: Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện tốt các quy định về nghiệm thu, quyết toán, tránh tình trạng nghiệm thu, thanh toán công trình chưa đúng với khối lượng thực hiện trong thực tế, hạn chế mức thấp nhất nợ thanh toán.*

Nội dung thực hiện:

UBND huyện đã chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, nghiệm thu khối lượng theo thực tế thi công, giảm trừ các khối lượng không thực hiện hoặc dự toán tính thừa... Quyết toán dự án hoàn thành ngay khi công trình thi công xong. Đến nay, trên địa bàn huyện không có nợ đọng XDCB.

- Số kiến nghị đang giải quyết: 1/4 kiến nghị.

*Nội dung kiến nghị: Tăng cường công tác chỉ đạo các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, đặc biệt các công trình đang chậm tiến độ để hoàn thành tốt kế hoạch giải ngân vốn năm 2019.*

Nội dung thực hiện:

UBND huyện đã trực tiếp chỉ đạo Phòng TN&MT, Trung tâm quản lý đất đai, các chủ đầu tư giải quyết cơ bản các dự án chậm tiến độ do vướng mặt bằng. Hiện nay còn 03 công trình chậm tiến độ trong đó 02 công trình chưa giải quyết xong nội dung liên quan đến khiếu nại và GCNQSD đất, 01 công trình đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục GPMB.

Lộ trình:

UBND huyện đã yêu cầu UBND thị trấn Tuần Giáo, Ban Quản lý dự án các công trình huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục vận động gia đình hộ dân hợp tác với các cơ quan chuyên môn để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ việc khiếu nại.

Thời hạn giải quyết:

UBND huyện đã chỉ đạo Ban quản lý các công trình huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ, khẩn trương hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình. Tuy nhiên đối với 02 công trình chưa giải quyết xong nội dung liên quan đến khiếu nại và GCNQSD đất, chưa xác định được thời hạn giải quyết do phụ thuộc vào kết quả giải quyết khiếu nại và GCNQSDĐ và sự phối hợp của hộ dân trong việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

*1.2.8. Tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 03/7/2020 của HĐND về kết quả giám sát "Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung" trên địa bàn huyện (06 kiến nghị)*

- Số kiến nghị đã được giải quyết xong: 4/6 kiến nghị, gồm:

+ *Kiến nghị thứ nhất: tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhân dân tham gia bảo vệ các công trình NSH, sử dụng nước tiết kiệm và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về cấp nước; tuyên truyền cho người dân khu vực nông thôn sử dụng nước sinh hoạt chuyển dần từ phục vụ sang dịch vụ để đảm bảo chi phí cần thiết trong việc quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng đối với các công trình NSH tập trung.*

Kết quả thực hiện:

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân trong việc bảo vệ công trình nước sinh hoạt tập trung thông qua các tin bài, phóng sự về lợi ích bảo vệ các công trình nước sinh hoạt, dụng nước sinh hoạt tiết kiệm phát trên hệ thống đài truyền thanh – truyền hình huyện. Đồng thời, thông qua các báo cáo trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau các kỳ họp HĐND huyện trả lời các kiến nghị của cử tri các xã, thị trấn về đầu tư, xây dựng các công trình NSH, UBND huyện đã lồng ghép nội dung tuyên truyền, trách nhiệm bảo vệ nguồn nước và trách nhiệm trả tiền nước để duy trì công tác quản lý, vận hành, điều tiết, khai thác công trình NSH.

+ *Kiến nghị thứ hai: tăng cường chỉ đạo việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đầu nguồn để duy trì nguồn nước, hạn chế thiên tai như lũ quét, sạt lở xói mòn ... vào mùa mưa, gây hư hỏng cho các công trình NSH, nhằm đảm bảo đủ nước cho các đập đầu mỗi hoạt động hiệu quả theo đúng thiết kế.*

Kết quả thực hiện:

Để tăng cường chỉ đạo việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đầu nguồn, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc kết quả Quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn huyện, phát huy được vai trò của rừng đối với đời sống nhân dân theo hướng bền vững.

Từ năm 2018 đến nay, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát, giao toàn bộ diện tích đất có rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng) cho các cộng đồng bản và tổ chức quản lý, bảo vệ nhằm nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ của người dân trong công tác bảo vệ rừng; tổ chức rà soát 5.196,35 ha rừng thuộc đối tượng KNTS giao cho các cộng đồng bản quản lý, bảo vệ nhằm tăng diện tích rừng trên địa bàn các xã; tổ chức trồng 157,69 ha rừng phòng hộ, trồng rừng thay thế (PH) đảm bảo theo kế hoạch giao. Đồng thời triển khai quyết liệt các biện pháp nhằm đảm bảo độ che phủ của nghị quyết đảng bộ huyện đề ra, từng bước hạn chế thiên tai như lũ quét, sạt lở xói mòn ... vào mùa mưa, gây hư hỏng cho các công trình NSH, nhằm đảm bảo duy trì nguồn nước mặt tại các khe, suối có đầu mối các công trình NSH hoạt động hiệu quả.

+ *Kiến nghị thứ ba: Hàng năm, bố trí kinh phí và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho người dân công tác quản lý, sử dụng, khai thác các công trình, kịp thời khắc phục các hư hỏng nhỏ, nâng cao*

*tuổi thọ, hiệu quả của công trình; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra để kịp thời phát hiện những công trình hư hỏng, xuống cấp nhưng còn nguồn nước đầu mối để có kế hoạch duy tu, sửa chữa kịp thời.*

Nội dung thực hiện:

Các công trình NSH trước khi được bàn giao đưa vào sử dụng, Phòng chuyên môn đã hướng dẫn và chuyên giao quy trình vận hành, điều tiết nước, tổ quản lý công trình; hàng năm đều phát động Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm và phát huy nội lực của cộng đồng đối với việc xây dựng, sử dụng và bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt, công trình vệ sinh, cải thiện môi trường sống, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống; Các hoạt động phải đảm bảo tính thường xuyên liên tục và gắn với “Tuần lễ” tuyên truyền bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường sống trong sạch, lành mạnh.

Lộ trình: Thực hiện thường xuyên hằng năm.

+ *Kiến nghị thứ tư: Thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các trương trình để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa các công trình cấp NSH nông thôn tập trung, đảm bảo nguồn nước sinh hoạt thiết yếu cho người dân.*

Nội dung thực hiện:

Hàng năm UBND huyện ban hành Quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo an ninh quốc phòng, trong đó có giao chỉ tiêu về đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn huyện cho từng năm, từng giai đoạn đặc biệt là chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra vay vốn Ngân hàng thế giới 2016-2023 đã đầu tư một số công trình cấp NSH tập trung có quy mô lớn tại các Trung tâm xã và các bản lân cận như: Công trình cấp NSH trung tâm xã Quài Nưa và các bản lân cận; Công trình cấp NSH trung tâm xã Quài Tở và các bản lân cận; Công trình cấp NSH trung tâm xã Nà Sáy và các bản lân cận; Công trình cấp NSH trung tâm xã Pú Nhung và các bản lân cận. Vốn chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 293/QĐ-TTg (nay là Quyết định số 275/QĐ-TTg) như công trình NSH trung tâm xã Chiềng Đông; công trình NSH bản Ten Cá xã Quài Cang.

Lộ trình: thực hiện thường xuyên hằng năm.

- Số kiến nghị đang giải quyết: 02/6 kiến nghị.

+ *Kiến nghị thứ nhất: tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra, rà soát, cập nhật hiện trạng các công trình NSH tập trung, từ đó phát hiện những công trình hư hỏng, xuống cấp để kịp thời khắc phục, sửa chữa. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, xã, thị trấn thống kê các công trình hư hỏng nặng, không hoạt động và hết thời gian khấu hao, hoàn thiện thủ tục theo quy định, báo cáo cấp có thẩm quyền để đưa công trình ra khỏi danh mục công trình phải theo dõi quản lý.*

Nội dung thực hiện:

Ngày 23/6/2020, tại buổi làm việc với Đoàn giám sát HĐND huyện về giám sát tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện, UBND huyện đã giao Phòng Nông nghiệp và PTNT thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 03/7/2020 của HĐND, kiểm tra, rà soát, cập nhật hiện trạng các công trình NSH tập trung, từ đó phát hiện những công trình hư hỏng, xuống cấp. Qua kiểm tra, trên địa bàn hiện có 03 công trình thời gian đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng từ năm 1999 trở về trước thì không phải tính khấu hao; 63 công trình vẫn trong thời hạn phải tính khấu hao theo quy định nhưng thực tế không hoạt động được.

Trong thời gian tới UBND huyện sẽ chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch và các xã, thị trấn tiếp tục rà soát hiện trạng thực tế các công trình, tổng hợp tham mưu cho UBND huyện thanh lý hoặc đưa danh mục công trình vào kế hoạch sửa chữa, nâng cấp theo phân kỳ đầu tư (khi người dân được hưởng lợi từ công trình cam kết trả tiền nước và bảo vệ, quản lý khai thác có hiệu quả công trình sau đầu tư).

Lộ trình giải quyết: Thường xuyên hằng năm

+ *Kiến nghị thứ hai: Nghiên cứu xây dựng các quy định để trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về chủ trương hỗ trợ nhân dân trong việc xây dựng công trình cấp NSH nông thôn có quy mô nhỏ, hỗ trợ các gia đình chính sách, gia đình nghèo, các xã đặc biệt khó khăn về nguồn nước (Theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm).*

Nội dung thực hiện:

Thực hiện Quyết định số 62/QĐ/2004-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng thực hiện Chiến lược Quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, từ năm 2006 đến nay, NHCSXH Huyện Tuần giáo đã triển khai cho vay tại 100% số xã trên địa bàn Huyện, trong đó từ nguồn vốn vay NHCSXH là 1.163 hộ với tổng dư nợ 15.299 triệu đồng.

Thực hiện kiến nghị tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 03/7/2020 của HĐND, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện rà soát các hộ có nhu cầu vay vốn để sửa chữa, cải tạo công trình NSH; đồng thời phối hợp với Phòng giao dịch NHCSXH huyện giải quyết cho các hộ dân vay vốn từ Ngân hàng chính sách. Qua rà soát, số hộ nông thôn chưa có công trình nước sạch là: 3.750 hộ. Số hộ có công trình nước sạch nhưng xuống cấp đề nghị cần vay vốn để sửa chữa, cải tạo là: 250 hộ.

Lộ trình giải quyết: thường xuyên hàng năm.

**2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm liên đới trong việc thực hiện các kiến nghị, nghị quyết của HĐND, Thường trực HĐND huyện**

*2.1. Tồn tại, hạn chế:*

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện kiến nghị, Nghị quyết của HĐND, Thường trực HĐND huyện có lúc, có nơi chưa được chặt chẽ, thường xuyên.

Công tác báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị, Nghị quyết của HĐND, Thường trực HĐND huyện ở một số cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn đôi khi còn chưa được quan tâm, UBND huyện phải ban hành văn bản nhắc nhở, đôn đốc nên công tác chỉ đạo, triển khai có lúc, có nơi còn chậm.

Vẫn còn 01/37 kiến nghị chưa thực hiện được và khó thực hiện do còn nhiều vướng mắc khách quan.

### 2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chưa quan tâm đúng mức tới công tác phối hợp, chỉ đạo triển khai thực hiện nên công tác báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện còn chậm.

- Một số kiến nghị khó thực hiện do vượt quá thẩm quyền, khả năng của UBND huyện.

### 2.3. Trách nhiệm:

#### a) Trách nhiệm của cá nhân:

- Đối với 04 kiến nghị đang thực hiện:

+ Giám đốc Trung tâm quản lý đất đai đối với kiến nghị: *có ý kiến đối với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao lại phần đất dôi dư cho huyện quản lý.*

+ Giám đốc Ban quản lý các dự án, Giám đốc Trung tâm Quản lý đất đai, Trưởng phòng Tài nguyên môi trường, Phụ trách thanh tra huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn nơi có dự án đối với kiến nghị: *tháo gỡ khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, đặc biệt các công trình đang chậm tiến độ để hoàn thành tốt kế hoạch giải ngân vốn năm 2019.*

+ Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với kiến nghị: *thực hiện việc kiểm tra, rà soát, cập nhật hiện trạng các công trình NSH tập trung, từ đó phát hiện những công trình hư hỏng, xuống cấp để kịp thời khắc phục, sửa chữa. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, xã, thị trấn thống kê các công trình hư hỏng nặng, không hoạt động và hết thời gian khấu hao, hoàn thiện thủ tục theo quy định, báo cáo cấp có thẩm quyền để đưa công trình ra khỏi danh mục công trình phải theo dõi quản lý.*

+ Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT Đối với kiến nghị: *Nghiên cứu xây dựng các quy định để trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định về chủ trương hỗ trợ nhân dân trong việc xây dựng công trình cấp NSH nông thôn có quy mô nhỏ, hỗ trợ các gia đình chính sách, gia đình nghèo, các xã đặc biệt khó khăn về nguồn nước thuộc trách nhiệm của.*

+ Đối với 01 kiến nghị sẽ thực hiện trong thời gian tới:

Phụ trách Thanh tra huyện đối với kiến nghị: *Mở lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân cấp xã.*

b) Trách nhiệm của tập thể:

- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Phòng Nội vụ;
- Ban quản lý dự án;
- Trung tâm quản lý đất đai;
- Phòng Tài nguyên – Môi trường;
- UBND các xã, thị trấn.

Trên đây là nội dung Báo cáo việc thực hiện kiến nghị, nghị quyết HĐND, Thường trực HĐND qua giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND huyện từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay. UBND huyện Tuần Giáo tổng hợp báo cáo Thường trực HĐND huyện; Đoàn Giám sát của Hội đồng nhân dân huyện./.

**Nơi nhận:**

- HĐND huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Lưu: VT, NN.



Vũ Văn Đức

Số:138 /BC-HĐND

Tuần Giáo, ngày 9 tháng 12 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Về hoạt động giám sát từ sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;*

*Căn cứ Chương trình hoạt động của HĐND huyện năm 2020.*

Sau kỳ họp thứ 11 của HĐND huyện khóa XX, Thường trực HĐND, các ban HĐND đã tổ chức được 03 cuộc giám sát chuyên đề; 01 cuộc giám sát thường xuyên (tổ chức giám sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được trả lời tại kỳ họp thứ 11 HĐND huyện khóa XX) và 04 cuộc phối hợp với HĐND, Thường trực HĐND tỉnh giám sát.

Báo cáo kết quả các cuộc giám sát đã gửi đến các cơ quan liên quan nghiên cứu, thực hiện. Tại kỳ họp này, Thường trực HĐND huyện báo cáo tóm tắt về các hoạt động giám sát từ sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện như sau:

#### **I. Hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, đại biểu HĐND và các ban HĐND**

Đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND và các Ban của HĐND cơ bản đã thực hiện được một số nội dung theo quy định tại Điều 83, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND như: Tham gia theo dõi, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri; việc thi hành pháp luật ở địa phương; nghị quyết của HĐND huyện.

Các ban HĐND đã chủ động tổ chức thẩm tra các báo cáo, các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền, đúng pháp luật. Báo cáo thẩm tra làm cơ sở cho đại biểu HĐND thảo luận, quyết định tại kỳ họp. Từ sau kỳ họp thứ 11, các ban HĐND huyện đã tổ chức thẩm tra được 24 báo cáo và 10 dự thảo nghị quyết.

#### **II. Giám sát của Thường trực HĐND và các ban của HĐND**

**1. Thường trực HĐND: Giám sát về việc thực hiện kiến nghị, nghị quyết HĐND, Thường trực HĐND qua giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND huyện từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay**

*(Có báo cáo riêng của Đoàn giám sát HĐND và dự thảo Nghị quyết của HĐND trình tại kỳ họp)*

**2. Ban Kinh tế - Xã hội HĐND: Giám sát về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 31/3/2017 về kế hoạch phát triển đô thị huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016-2020**

## 2.1. Ưu điểm

Giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch phát triển đô thị trên địa bàn huyện Tuần Giáo theo Nghị quyết 53/NQ-HĐND ngày 31/3/2017 của HĐND huyện, được Phòng Kinh tế - Hạ tầng và các cơ quan, đơn vị tham mưu cho UBND huyện thực hiện có hiệu quả, các mục tiêu nhiệm vụ cơ bản đã đạt và vượt kế hoạch đã đề ra.

Công tác quy hoạch xây dựng đô thị được ưu tiên đầu tư; quy chế quản lý kiến trúc đô thị được thực hiện nghiêm túc; gắn quy hoạch xây dựng với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội triển khai thực hiện theo đúng quy hoạch góp phần quan trọng tạo ra hệ thống đô thị phát triển hài hòa, bền vững, kiến trúc đô thị ngày một khang trang hiện đại. Bộ mặt đô thị ở khu trung tâm có nhiều thay đổi. Thị trấn Tuần Giáo đã được công nhận là đô thị loại V, cụ thể:

Hàng trăm dự án cải tạo, nâng cấp và mở mới các tuyến đường nội thị được triển khai với nguồn kinh phí hơn 100 tỷ đồng; các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật tại thị trấn Tuần Giáo và thị tứ Minh Thắng, thị tứ Mùn Chung đã tạo quỹ đất ở và tạo ra nguồn thu 56,5 tỷ đồng cho ngân sách, góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH và đô thị hóa. Trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ tại thị trấn, thị tứ và các xã nằm dọc quốc lộ QL6, QL279 được đảm bảo.

Hệ thống cấp nước được đầu tư nâng cấp để đảm bảo nước phục vụ người dân. Dân số được cấp nước sạch đô thị đạt 95%, tỷ lệ thất thoát nước sạch dưới 15%. Hệ thống thoát nước đường quốc lộ và khu dân cư trung tâm được quan tâm, đảm bảo không có ngập lụt xảy ra. Tỷ lệ thu gom nước thải đạt 60%. Việc thu gom, xử lý rác tại thị trấn và một số xã lân cận, việc quản lý và chăm sóc cây xanh đã góp phần tích cực bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp. Hệ thống chiếu sáng đô thị được thường xuyên duy tu, sửa chữa, đảm bảo chiếu sáng đô thị đạt 90% đối với các tuyến đường chính và 85% đối với các ngõ đường nội thị.

Mạng lưới thông tin và truyền thông đảm bảo an toàn, thông suốt; tỷ lệ hạ tầng và mạng cáp viễn thông truyền hình được ngầm hóa trong đô thị đạt 85%. Hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư: Các trường học trên địa bàn đã được đầu tư, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp; nhà văn hóa các khối bản được đầu tư xây dựng, góp phần tích cực trong việc phát triển Kinh tế - Xã hội trên địa bàn.

## 2.2. Hạn chế

- Chưa ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể để thực hiện kế hoạch phát triển đô thị trên từng lĩnh vực. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu trung tâm thị trấn có một số dự án chưa sát với thực tế, phải điều chỉnh cục bộ. Hàng năm, chưa có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý đô thị. Tình trạng vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ còn xảy ra (người dân bán hàng trên vỉa hè) do công tác phối hợp giữa các cơ quan đơn vị còn chưa thường xuyên, chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

- Một số mục tiêu nhiệm vụ chưa thực hiện hoặc kết quả thực hiện còn hạn chế (Chưa điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thị trấn Tuần Giáo; Chưa có quy hoạch chi tiết khu trung tâm thị tứ Minh Thắng xã Quài Nưa, thị tứ Huổi Lóng

xã Mùn Chung; Chưa đầu tư hệ thống lò đốt rác và chưa mở rộng bãi rác đạt tiêu chuẩn; Chưa thực hiện cắm mốc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 ngoài thực địa) do chưa được quan tâm đúng mức, do chưa bố trí được nguồn vốn.

- Việc kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như: Chợ trung tâm Thị trấn Tuần Giáo, trung tâm thương mại chưa thực hiện được do các dự án này không thu hút được nhà đầu tư.

- Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng còn nhiều chỗ gãy cột, hỏng bóng chưa được sửa chữa; đèn chiếu sáng ở một số khu dân cư vẫn chưa được đầu tư, phải dùng bóng điện và cột tạm, chưa đảm bảo an toàn do chưa có nguồn vốn để đầu tư nâng cấp, sửa chữa.

### **2.3. Kiến nghị**

#### **- Đối với cấp tỉnh**

Đề nghị Tỉnh quan tâm bố trí nguồn vốn ngân sách đầu tư các dự án phát triển hạ tầng trên địa bàn thị trấn Tuần Giáo gồm: Các tuyến đường nội thị; sân vận động; quảng trường; công viên cây xanh; chợ trung tâm huyện; bến xe khách; nhà máy xử lý rác thải; Quy hoạch chi tiết thị tứ Minh Thắng xã Quài Nưa; Quy hoạch chi tiết thị tứ Huổi Lóng xã Mùn Chung.

#### **- Đối với UBND huyện**

+ Đề nghị chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu trình cấp có thẩm quyền đầu tư trong giai đoạn tiếp theo một số danh mục để đảm bảo thực hiện kế hoạch phát triển đô thị như: Đầu tư xây dựng các tuyến đường nội thị; sân vận động; quảng trường; công viên cây xanh; chợ trung tâm huyện; bến xe khách; nhà máy xử lý rác thải; Quy hoạch chi tiết thị tứ Minh Thắng xã Quài Nưa; Quy hoạch chi tiết thị tứ Huổi Lóng xã Mùn Chung.

+ Đề nghị bố trí kinh phí để đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng và trồng cây xanh vỉa hè trung tâm xã Quài Nưa, Mùn Chung; Nâng cấp, sửa chữa mặt cầu treo khối Đồng Tâm, thị trấn Tuần Giáo, (hiện đã xuống cấp nghiêm trọng).

#### **- Đối với các cơ quan, đơn vị liên quan**

+ *Phòng Kinh tế - Hạ tầng*: Phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các cơ quan đơn vị trong việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch phát triển đô thị trên các lĩnh vực; đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, phát triển đô thị trên địa bàn huyện. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch và hàng năm, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện.

+ *Phòng Tài chính- Kế hoạch*: Tăng cường công tác tham mưu cho UBND huyện trong việc bổ sung các chỉ tiêu, mục tiêu của Kế hoạch vào nhiệm vụ phát triển KT-XH hàng năm của huyện. Bổ sung các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội vào kế hoạch đầu tư của huyện trong những năm tiếp theo để trình các cấp

có thẩm quyền phê duyệt. Xây dựng kế hoạch vốn, cân đối, bố trí các nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch.

+ *Ban QLDA các công trình huyện*: Thực hiện tốt hơn nữa công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án, giám sát, thanh quyết toán khối lượng hoàn thành. Thường xuyên tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc thực hiện các chương trình dự án; đôn đốc đơn vị thi công đảm bảo tiến độ các công trình theo kế hoạch (trong đó có 03 công trình trên địa bàn thị trấn Tuần Giáo đang chậm tiến độ).

+ *Phòng TN&MT, Trung tâm quản lý đất đai*: Rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để tham mưu cho UBND huyện những giải pháp hữu hiệu bảo đảm hiệu quả sử dụng đất. Kiểm soát chặt chẽ và công khai, minh bạch việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người có đất thu hồi. Tiếp tục việc tham mưu kế hoạch thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai; cơ sở dữ liệu về quy hoạch, giá đất và hệ thống hồ sơ địa chính đất đai trên địa bàn.

+ *UBND thị trấn Tuần Giáo và các xã Quài Nưa, Mùn Chung*: Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nghiêm quy chế quản lý đô thị. Thường xuyên kiểm tra để phát hiện, xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm trong quy hoạch xây dựng, quản lý đất đai và trật tự, hành lang an toàn giao thông đô thị...

+ *Một số cơ quan, đơn vị liên quan*: Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động tích cực phối hợp với phòng KT-HT thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công để thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển đô thị thời gian tới.

### **3. Ban Dân tộc HĐND: Giám sát về việc thực hiện hỗ trợ kinh phí trong công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu phi**

#### **3.1. Ưu điểm**

- Trước khi có dịch, UBND huyện đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT về công tác phòng, chống dịch bệnh, ngăn chặn bệnh dịch tả lợn Châu Phi; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn về cách phòng, chống dịch bệnh dịch tả lợn Châu Phi và tăng cường công tác tuyên truyền về tác hại cũng như mối nguy hiểm, sự xâm nhiễm lây lan do bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

- Khi dịch bệnh xảy ra, UBND huyện đã thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện Tuần Giáo; thực hiện có hiệu quả phương án phòng, chống, dập dịch tả lợn Châu phi tại 14 xã, thị trấn nằm trong vùng dịch. Đồng thời tổ chức hướng dẫn các xã chưa có dịch các thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống cụ thể khi có dịch bệnh xảy ra.

- Sau khi khống chế dịch bệnh, UBND huyện đã thực hiện việc thực hiện hỗ trợ kinh phí trong công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu phi đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định của Nhà nước.

#### **3.2. Hạn chế**

- Nhiều hộ chăn nuôi còn chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch; khi phát hiện vật nuôi có dấu hiệu của bệnh, thiếu tinh thần hợp tác với lực lượng chuyên môn làm nhiệm vụ phòng, chống dịch hoặc chưa khai báo kịp thời với cơ quan chuyên môn và cấp có thẩm quyền đã tự ý giết mổ, tiêu hủy nên công tác giám sát tình hình dịch bệnh, thống kê thiệt hại có lúc, có nơi chưa kịp thời.

- Đa số các hộ chăn nuôi trên địa bàn chủ yếu theo quy mô nhỏ lẻ, không có bảng kê ghi chép theo dõi quá trình chăn nuôi nên việc điều tra, giám sát việc thực hiện hỗ trợ kinh phí trong công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu phi gặp nhiều khó khăn.

- Chưa bố trí được kinh phí hỗ trợ cho Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật các xã, thị trấn và lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh.

### **3.3. Kiến nghị**

#### **- Đối với UBND huyện**

Tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các cơ quan chuyên môn duy trì các biện pháp cấp bách phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi theo đúng các quy định; chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật cấp xã; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh dịch đối với vật nuôi và việc tái đàn.

Khi có dịch bệnh tái bùng phát trên địa bàn, cần bố trí kinh phí cho Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các xã để việc thực hiện công tác chống dịch hiệu quả hơn.

#### **- Đối với các cơ quan, đơn vị liên quan**

+ *Đối với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp*

Hướng dẫn các hộ gia đình, các nhân, đặc biệt là các cơ sở chăn nuôi thực hiện cập nhật bảng kê theo dõi quá trình chăn nuôi để khi xảy ra dịch bệnh được thực hiện hỗ trợ kịp thời, tránh để sót, gây thiệt thòi cho người dân. Chỉ đạo công chức xuống địa bàn hướng dẫn các xã, thị trấn trong việc làm hồ sơ, thủ tục để nhận hỗ trợ theo quy định;

Tổ chức theo dõi, giám sát diễn biến tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện để tham mưu cho UBND huyện các biện pháp ngăn chặn sự xâm nhiễm, lây lan của dịch bệnh hiệu quả.

Phối hợp với các đơn vị chức năng tăng cường kiểm tra, kiểm soát vận chuyển, sản phẩm từ lợn vào địa bàn; tăng cường công tác kiểm dịch động vật xuất, nhập tỉnh và kiểm dịch nội tỉnh theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện việc phòng chống, dịch bệnh tại các địa bàn có nguy cơ tái phát cao.

+ *Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch*

Kịp thời tham mưu cho UBND huyện lập trình cấp có thẩm quyền xin hỗ trợ cho các hộ dân khi có vật nuôi buộc phải tiêu hủy do bệnh dịch bệnh.

Tham mưu cho UBND huyện bổ sung ngân sách cho các xã, thị trấn và thẩm tra quyết toán việc chi tiền hỗ trợ cho các hộ gia đình có vật nuôi bị tiêu hủy tại các xã, thị trấn để giảm bớt thiệt hại, hỗ trợ việc tái đàn cho người dân.

Hướng dẫn các xã, thị trấn chưa đảm bảo kinh phí chi hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch, lập hồ sơ trình bổ sung kinh phí chi hỗ trợ theo quy định.

+ Đối với UBND các xã, thị trấn

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về tác hại của dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống bệnh; kỹ thuật chăn nuôi an toàn cho người dân; thường xuyên rà soát, thống kê cập nhật tổng đàn lợn, chủ động giám sát chặt chẽ dịch bệnh để phát hiện sớm và xử lý dứt điểm dịch bệnh khi mới được phát hiện ở diện hẹp.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn lập biên bản tiêu hủy, kịp thời lập hồ sơ xin hỗ trợ cho các hộ dân có vật nuôi bị tiêu hủy; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về tình hình dịch bệnh vật nuôi trên địa bàn.

### III. Công tác phối hợp giám sát

Từ sau kỳ họp thứ 11, Thường trực HĐND huyện đã tích cực phối hợp với các Đoàn giám sát của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh về giám sát trên địa bàn huyện, cụ thể:

1. Phối hợp với HĐND tỉnh giám sát “Việc thực hiện chính sách pháp luật về cấp phép khai thác khoáng sản và khai thác tận thu khoáng sản từ năm 2017-2019 trên địa bàn tỉnh”;

2. Phối hợp với HĐND tỉnh giám sát "Việc thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/10/2016 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án tiếp tục bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025";

3. Phối hợp với HĐND tỉnh giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác giáo dục chuyên nghiệp và dạy nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020”.

Trên đây là Báo cáo về hoạt động giám sát từ sau kỳ họp thứ 11, trình Hội đồng nhân dân huyện.

#### Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND; UBND huyện;
- UB MTTQ huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu dự kỳ họp thứ 13;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Bình Trọng**

Số: 131 /BC-HĐND

Tuần Giáo, ngày 04 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO

**Kết quả giám sát việc thực hiện ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;*

*Căn cứ kết quả giám sát việc thực hiện giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX.*

Thường trực HĐND huyện báo cáo như sau:

### **I. TÌNH HÌNH, NỘI DUNG KIẾN NGHỊ VÀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO GIẢI QUYẾT Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI**

#### **1. Tình hình và nội dung kiến nghị của cử tri**

Thực hiện Kế hoạch tiếp xúc cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX, 10 Tổ đại biểu HĐND huyện đã phối hợp với Ban thường trực Ủy ban MTTQ, Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri tại 19 điểm thuộc các xã, thị trấn trên địa bàn. Thường trực HĐND huyện đã tổng hợp 37 ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11. Nội dung ý kiến, kiến nghị của cử tri tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực, cụ thể như sau:

- |  |            |
|--|------------|
| - Lĩnh vực nông, lâm nghiệp:                         | 01 ý kiến; |
| - Lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường: | 04 ý kiến; |
| - Lĩnh vực văn hóa - xã hội, chế độ chính sách:      | 07 ý kiến; |
| - Lĩnh vực đầu tư xây dựng:                          | 25 ý kiến. |

#### **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri**

Căn cứ kết quả tiếp xúc cử tri của các Tổ đại biểu HĐND, Thường trực HĐND đã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, sau kỳ họp thứ 11, HĐND khóa XX tại Báo cáo số 46/BC-HĐND ngày 19/6/2020 và Báo cáo số 77/BC-HĐND ngày 11/8/2020 chuyển UBND huyện xem xét, giải quyết; ban hành Kế hoạch số 111/KH-HĐND ngày 06/11/2020 về việc giám sát kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX.

Trên cơ sở báo cáo tổng hợp và kế hoạch giám sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, sau kỳ họp thứ 11 của Thường trực HĐND huyện, UBND huyện đã ban hành 03 văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn giải quyết

các ý kiến, kiến nghị của cử tri<sup>1</sup> và ban hành 03 báo cáo kết quả việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri<sup>2</sup>.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật và kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị cử tri của UBND huyện và các cơ quan liên quan; thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện đã tiến hành giám sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, sau kỳ họp thứ 11 của HĐND huyện.

Nhìn chung, việc chỉ đạo, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri được Thường trực HĐND, UBND huyện, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn quan tâm, thực hiện nghiêm túc. Công tác giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri được Thường trực HĐND huyện và các Ban HĐND huyện thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

## **II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CÁC Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỬ TRI CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

### **1. Tình hình giải quyết các ý kiến, kiến nghị cử tri**

Qua giám sát cho thấy, các ý kiến, kiến nghị của cử tri được UBND huyện tiếp thu nghiên cứu và trả lời bằng văn bản 37/37 ý kiến, kiến nghị (đạt 100%). Tại kỳ họp và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX, UBND huyện đã trả lời và giải quyết dứt điểm 24/37 ý kiến, kiến nghị (đạt 64,9%). Còn 13/37 ý kiến, kiến nghị (chiếm 35,1%) đã được UBND huyện tiếp thu, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và các xã, thị trấn tiếp tục tham mưu phối hợp giải quyết.

Ngay sau kỳ họp, UBND huyện đã ban hành văn bản giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tiếp tục xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Trên cơ sở đó, Thường trực HĐND huyện đã giao cho các Ban HĐND huyện tổ chức giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri chưa được làm rõ tại kỳ họp thứ 11, HĐND huyện, kết quả cụ thể như sau:

### **2. Các ý kiến tiếp tục giải quyết sau kỳ họp thứ 11 (13 ý kiến)**

#### **2.1. Các ý kiến, kiến nghị đã được giải quyết (05 ý kiến)**

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công đường giao thông từ trung tâm đến bản Thâm Nậm (Cử tri xã Tênh Phong).

UBND huyện đã yêu cầu Ban quản lý dự án các công trình huyện chỉ đạo đơn vị thi công tập trung nhân, vật lực đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ để nhân dân đi lại thuận lợi.

<sup>1</sup> Văn bản số 693/UBND-VP ngày 23/6/2020 yêu cầu trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX; Văn bản số 944/UBND-VP ngày 14/8/2020 về yêu cầu trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX; Văn bản số 1055/UBND-VP ngày 09/9/2020 về giao nhiệm vụ giải quyết và báo cáo kết quả thực hiện, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ 10, HĐND huyện

<sup>2</sup> Báo cáo số 240/BC-UBND ngày 02/7/2020 về trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX; Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 28/8/2020 về kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX; Báo cáo số 426/BC-UBND ngày 11/10/2020 về kết quả thực hiện giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX.

- Đề nghị đầu tư hệ thống đường điện cho 04 cụm dân cư Pa Cá, Kéo Nạ, Huổi Sáy, Lán Pén.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với Chi nhánh Điện huyện kiểm tra thực tế. Ngày 15/9/2020, chi nhánh Điện huyện đã có Văn bản trả lời số 655/ĐLTG-PKHKT về những kiến nghị nêu trên.

- Đề nghị chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với 2 xã và các bản giải quyết dứt điểm tranh chấp giữa nhân dân Bản Háng Tàu, xã Tỏa Tình và nhân dân bản Hua Ca, xã Quài Tở về khu đất Pú Pí để nhân dân yên tâm sản xuất, ổn định cuộc sống (Cử tri bản Hua Ca, xã Quài Tở).

Thực hiện Đề án 513, các cơ quan chức năng của huyện đã nhiều lần làm việc, xem xét giải quyết tồn tại, bất cập về ĐGHC giữa xã Tỏa Tình và xã Quài Tở. Qua đó, nhân dân và chính quyền hai xã đã thống nhất: Giữ nguyên hiện trạng canh tác, điều chỉnh 133,1 ha đất tự nhiên (không có khu Pú Pí) thuộc ĐGHC xã Quài Tở về xã Tỏa Tình quản lý theo thực trạng canh tác của nhân dân. Đến nay xã Tỏa Tình, xã Quài Tở đã có hồ sơ đề nghị điều chỉnh ĐGHC trình cấp huyện theo quy định.

- Đề nghị xây kè chắn sạt lở (cao khoảng 15m, dài khoảng 30m) do đoạn đường bê tông vừa mới được đầu tư nhưng đoạn đường này hiện đã bị sạt (tà luy âm) tạo hàm ếch vào đường khoảng 01m (Cử tri bản Nậm Cá, xã Nà Sáy).

UBND huyện giao đã giao Ban Quản lý dự án các công trình khảo sát, lập hồ sơ khắc phục và triển khai khắc phục.

- Đề nghị huyện có ý kiến với Điện lực Tuần Giáo xem xét, khắc phục một số cột điện bê tông ở bản gầy, đổ nghiêng vào nhà dân để đảm bảo an toàn cho nhân dân (Cử tri bản Hua Ca, xã Quài Tở).

Đến nay, Chi nhánh điện huyện đã dựng mới cột số 23 và kéo thẳng lại cột số 15 bị nghiêng, đảm bảo lưới điện vận hành an toàn, cấp điện ổn định cho bà con nhân dân.

## 2.2. Các ý kiến, kiến nghị đã tiếp thu, đang chờ nguồn lực đầu tư (02 ý kiến)

- Đầu tư xây muong nội đồng cho bản để đảm bảo cho việc tưới tiêu với diện tích khoảng 10ha (bản bó xã Chiêng Đông).

- Đầu tư công trình nước sinh hoạt (bản Nậm Cá, xã Nà Sáy và bản Ché Á, xã Tỏa Tình).

Đây là những ý kiến, kiến nghị chính đáng của nhân dân. Tuy nhiên đây là những kiến nghị cần phải có thời gian và nguồn kinh phí để triển khai thực hiện, nên trước mắt chưa thể giải quyết ngay. Đề nghị UBND huyện tiếp tục chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, phối hợp với UBND các xã giải quyết trong thời gian sớm nhất.

## 2.3. Các ý kiến, kiến nghị đang trong quá trình giải quyết (06 ý kiến)

- Hỗ trợ triển khai thực hiện dự án trồng cây dược liệu (Tênh phông)

- Bồi thường cho các hộ gia đình có nhiều diện tích đất sản xuất nông nghiệp thu hồi để xây dựng công trình cầu Pa Sát (bản Che Phai 1, Chiềng Sinh).

- Tình trạng dự án nắn suối giai đoạn 1 và giai đoạn 2 tại khối Đoàn Kết chậm tiến độ (cử tri Khối Đoàn Kết, thị trấn Tuần Giáo).

- Bàn giao công trình “Sửa chữa đường + Ngâm tràn liên hợp bản Cọ, bản Lạ, xã Quài Tở” (thi công năm 2016, hoàn thành năm 2018, đến nay chưa bàn giao).

- Công trình thủy điện Bản Xôm đầu tư và bàn giao đưa vào sử dụng đã 23 năm (từ năm 1997), ngừng hoạt động đã 16 năm năm 2004) hiện nay không có cơ quan, đơn vị nào quản lý.

- Đề nghị sửa chữa hoàn trả lại công nước qua đường phục vụ sản xuất cho nhân dân bản Cọ, tại Km số 6 đoạn Tuần Giáo - Quài Nưa (Cử tri Bản Cọ, xã Quài Nưa).

Đây là những ý kiến, kiến nghị mà việc giải quyết cần có sự phối hợp của nhiều cấp, nhiều ngành và thời gian giải quyết. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn phối hợp với chính quyền các xã, thị trấn tổ chức nhiều buổi làm việc với các đơn vị liên quan nhưng chưa thể giải quyết dứt điểm do phụ thuộc nhiều yếu tố khách quan. Thường trực HĐND huyện đề nghị UBND huyện xem xét, quan tâm đến các ý kiến trên và sớm tìm hướng để giải quyết. Yêu cầu các Ban HĐND theo phân công, tiếp tục giám sát kết quả giải quyết và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND huyện theo quy định.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

Công tác chỉ đạo, tổng hợp, giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX được Thường trực HĐND, UBND, UBMT Tổ quốc huyện quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Việc giám sát giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri được Thường trực HĐND và các ban HĐND huyện tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo luật định. Sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX, UBND huyện đã kịp thời ban hành các văn bản giao nhiệm vụ, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng nghiên cứu, giải quyết và trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Kết quả 100% ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được tiếp thu, trả lời, cơ bản đảm bảo nội dung và đúng thời gian quy định của pháp luật.

Việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri được UBND huyện quan tâm, chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Đối với những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức nhiều buổi thực địa kiểm tra, giải quyết vấn đề mà cử tri thắc mắc. Đối với những ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của nhiều cơ quan, đơn vị, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp triển khai thực hiện. Qua đó cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri.

Về công tác thông tin, tuyên truyền kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri được quan tâm thực hiện. Các văn bản báo cáo kết quả giải quyết ý kiến,

kiến nghị của cử tri được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện và được phát trên hệ thống truyền thanh - truyền hình huyện.

## **2. Hạn chế và nguyên nhân**

### **2.1. Hạn chế**

Việc thông báo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri của các Tổ đại biểu HĐND còn chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến việc cử tri ý kiến nhiều lần cùng 1 nội dung; việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri qua hoạt động tiếp xúc cử tri của một số Tổ đại biểu HĐND còn hạn chế, đôi khi còn chung chung, gây khó khăn trong việc tiếp thu, giải quyết.

### **2.2. Nguyên nhân**

Một số Tổ đại biểu HĐND và một số xã còn chưa chủ động trong việc nghiên cứu, thông báo báo cáo trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri của UBND và các cơ quan chuyên môn.

Việc giải quyết một số kiến nghị của cử tri cần có sự phối hợp của nhiều cấp, nhiều ngành và phải có nguồn kinh phí, thời gian giải quyết, nhất là các kiến nghị liên quan đến việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trong điều kiện huyện phụ thuộc nguồn vốn tỉnh giao nên thực hiện chậm và khó đáp ứng ngay được các ý kiến của cử tri.

## **IV. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với UBND huyện**

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn tập trung giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được xác định nguyên nhân và giải pháp để thực hiện; giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp đối với các ý kiến, kiến nghị liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp.

- Tiếp tục chỉ đạo cơ quan chức năng theo dõi và quan tâm đến các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được tiếp thu nhưng phải chờ nguồn lực đầu tư để đưa vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hằng năm của ngân sách huyện.

### **2. Đối với Mặt trận Tổ quốc huyện**

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với thường trực HĐND huyện trong hoạt động giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; theo dõi, giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, kịp thời phản ánh với đại biểu HĐND huyện để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

### **3. Đối với các Ban HĐND huyện, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện**

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được cơ quan chuyên môn tiếp thu, nghiên cứu, giải quyết, đảm bảo quyền lợi của người dân, đúng quy định theo pháp luật.

- Tăng cường giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc lĩnh vực phụ trách, đặc biệt quan tâm giám sát các nội dung có liên quan đến lĩnh vực mà cử tri quan tâm, kiến nghị qua nhiều kỳ họp.

- Nghiên cứu các báo cáo trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri qua các kỳ họp của UBND và các phòng ban chuyên môn. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cử tri; phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ.

#### **4. Đối với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn**

Tiếp tục nâng cao hơn nữa trách nhiệm trong việc tiếp thu, nghiên cứu, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri thực hiện nghiêm theo Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Điện Biên. Tập trung giải quyết dứt điểm các ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền; đối với các ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, cần nghiên cứu tham mưu, đề xuất các giải pháp cụ thể huyện xem xét giải quyết trong thời gian tới, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của cử tri.

UBND các xã, thị trấn tiếp tục chủ động và nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong thực hiện giải quyết các kiến nghị của cử tri; thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ đến cử tri về kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri. Đối với những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền cấp xã, yêu cầu giải quyết dứt điểm, tránh tình trạng cử tri ý kiến nhiều lần, gửi vượt cấp.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX.

#### **Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ VN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Lưu VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Bình Trọng**

Số: 127 /BC-HĐND

Tuần Giáo, ngày 03 tháng 12 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 13 HĐND huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2016 – 2021**

Thực hiện Kế hoạch số 116/KH - HĐND ngày 11/11/2020 của HĐND Huyện Tuần Giáo về tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ 13 HĐND huyện khóa XX, các đại biểu HĐND huyện đã tổ chức tiếp xúc cử tri từ ngày 18/11/2020 đến 30/11/2020 tại 15 điểm với trên 900 cử tri tham dự. Nhiều ý kiến, kiến nghị của cử tri được các tổ đại biểu, UBND các xã trao đổi, giải quyết theo quy định; các ý kiến còn lại, Thường trực HĐND huyện tổng hợp như sau:

#### **I. LĨNH VỰC NÔNG, LÂM NGHIỆP**

1. Cử tri bản Huổi Nôm, bản Hua Sát, xã Mường Khong đề nghị: Chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trước Tết để dân có tiền sắm Tết.

2. Cử tri bản Hua Sát, xã Mường Khong đề nghị: rừng thuộc xã Mường Khong trả lại cho Mường Khong theo đúng địa giới.

3. Cử tri xã Tủa tình đề nghị: Huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra khảo sát tình hình dịch bệnh trên cây cà phê để hướng dẫn nhân dân xử lý kịp thời, hiệu quả, góp phần nâng cao năng suất cây trồng; xem xét hỗ trợ nhân dân trồng xen cây Mác ca với cây Cà phê vì đây là mô hình đã được khảo nghiệm và cho hiệu quả ở một số nơi.

#### **II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

1. Cử tri thị trấn Tuần Giáo đề nghị:

- UBND huyện chỉ đạo phòng, ban chuyên môn có ý kiến với công ty môi trường về việc quét dọn vệ sinh môi trường hàng ngày không sạch, một số nhân viên không tiếp thu ý kiến góp ý của nhân dân.

- UBND huyện có ý kiến với Trung tâm y tế huyện về việc xử lý rác thải bệnh viện theo đúng quy trình không gây ảnh hưởng đến các hộ gia đình sống gần Trung tâm Y tế.

2. Cử tri khối 20/7, thị trấn Tuần Giáo đề nghị: sau khi trường Mầm non 20/7 chuyển đi, khối xin mở rộng cửa đường rẽ vào nhà văn hóa khối.

3. Cử tri bản Ta Pao, bản Huổi Lốt, xã Mường Mùn kiến nghị: mỗi khi thủy điện Nậm Mu 2 thực hiện quy trình xả nước đều gây sạt lở ruộng nương (theo tính toán của nhân dân, diện tích ruộng trước khi xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Mu

2 là 7,3 ha. Hiện nay chỉ còn khoảng 5 ha). Cát sỏi, đất đá lấp dần phai mương, làm giảm hiệu suất sử dụng, không đủ nước tưới tiêu cho đồng ruộng. Nhân dân bản và lãnh đạo UBND xã đã nhiều lần gặp, làm việc, kiến nghị với nhà máy Thủy điện Nậm Mu 2 để tìm giải pháp khắc phục vấn đề này. Tuy nhiên nhà máy Thủy điện Nậm Mu 2 cho rằng đã thực hiện việc xả nước đúng quy trình mà thiếu trách nhiệm giải quyết những hậu quả xấu phát sinh sau thiết kế, thi công và vận hành nhà máy. Đề nghị UBND huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn có ý kiến với nhà máy Thủy điện Nậm Mu 2 tìm giải pháp khắc phục tình trạng trên, hỗ trợ, phục vụ sản xuất cho bà con nhân dân.

### **III. AN NINH TRẬT TỰ**

Cử tri thị trấn Tuần Giáo đề nghị UBND huyện có văn bản hướng dẫn việc quản lý trật tự đô thị tại thị trấn vì hiện nay thị trấn không còn đội an ninh trật tự, trong khi việc nâng cấp, cải tạo cảnh quan thị trấn sắp hoàn thành, bắt đầu xuất hiện tình trạng họp chợ, lấn chiếm hành lang để buôn bán...gây mất trật tự an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

### **IV. LĨNH VỰC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH**

1. Cử tri xã Tênh Phong đề nghị: sớm giải quyết tiền đền bù giải phóng mặt bằng thủy điện Nậm Hóa cho nhân dân bản Xá Tự.

2. Cử tri xã Quài Tở đề nghị: hiện nay, một số trường đã thực hiện sáp nhập, công tác bảo vệ gặp nhiều khó khăn tại 02 điểm trường trung tâm và một số điểm bản có cơ sở vật chất, tài sản giá trị lớn mà trường chỉ có 01 bảo vệ. Đề nghị UBND huyện có văn bản chỉ đạo để các trường tháo gỡ khó khăn này.

### **V. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG, NÂNG CẤP, SỬA CHỮA**

#### **1. Về công trình thủy lợi, nước sinh hoạt**

1.1. Cử tri xã Tênh Phong đề nghị: Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại bản Xá Tự, Huổi Anh đã được đầu tư từ nhiều năm trước đến nay đã xuống cấp không hoạt động được, đề nghị huyện quan tâm đầu tư sửa chữa; khảo sát đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho bản Thâm Nậm.

1.2. Cử tri xã Tỏa Tình đề nghị: Hệ thống cấp nước sinh hoạt tại bản Hua Xa B đã được đầu tư từ nhiều năm trước đến nay đã xuống cấp (đập đầu mối bị vùi lấp, đường ống bằng kim loại một số đoạn bị đứt gãy) nhân dân đã khắc phục nhiều lần xong không đảm bảo, đề nghị nhà nước đầu tư sửa chữa.

1.3. Cử tri bản Phiêng Hin, xã Mường Khong đề nghị: Khảo sát, xây dựng đập (đầu nguồn suối Huổi Hin), kênh thủy lợi để tưới cho khoảng 5,3 ha ruộng.

1.3. Cử tri bàn Khong Nura, xã Mường Khong đề nghị: sửa kênh thủy lợi Phai Mường bị sạt trên 100m.

## **2. Về công trình giao thông**

2.1. Cử tri xã Quài Tở đề nghị: hiện nay hệ thống đèn chiếu sáng 2 bên đường Quốc lộ 6, đoạn từ thị trấn Tuần Giáo về Quài Tở đã xuống cấp, nhiều cột gãy đổ, nhiều bóng đèn hỏng, tuyến đường không đủ ánh sáng nhất là các vị trí ngã ba đường mới và các đường rẽ vào các bản. Đề nghị UBND huyện có ý kiến với các cơ quan, đơn vị liên quan để khắc phục, sửa chữa.

2.2. Cử tri xã Quài Tở đề nghị: rãnh thoát nước đường Quốc lộ 6, đoạn từ thị trấn Tuần Giáo về Quài Tở đã xuống cấp bị đất, đá, rác lấp đầy, tắc nghẽn không thoát nước, nắp cống hỏng, sập gây ảnh hưởng tới môi trường, mỹ quan và an toàn giao thông. Đề nghị UBND huyện có ý kiến với cơ quan chuyên môn và Công ty Cổ phần đường bộ 226 có biện pháp khắc phục, kịp thời sửa chữa.

2.3. Cử tri xã Quài Tở đề nghị: UBND huyện có ý kiến đối với các cơ quan, đơn vị liên quan cấm biển báo nguy hiểm và kẻ vạch giảm tốc tại các vị trí giữa đường Quốc lộ 6 rẽ vào các trường học trên địa bàn để đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn.

2.4. Cử tri thị trấn Tuần Giáo đề nghị: bố trí điện thấp sáng ở tất cả đoạn đường rẽ vào khối, bản.

## **3. Về công trình điện**

3.1. Cử tri xã Quài Tở đề nghị: một số cột điện bê tông ở bản gầy, đổ vào nhà dân (bản Bông) và một đoạn đường điện bị chùng xuống gần mặt đất, ngay trước điểm trường mầm non (bản Én) gây mất an toàn cho nhân dân và các cháu học sinh. Đề nghị huyện có ý kiến với điện lực Tuần Giáo xem xét, khắc phục để đảm bảo an toàn cho dân.

3.2. Cử tri khối Trường Xuân, thị trấn Tuần Giáo kiến nghị:

- Hiện nay đường điện vào nhà văn hóa khối chưa có cột cố định đề nghị bổ sung cột điện vào nhà văn hóa khối.

- Đường điện cao áp xung quanh khu bệnh viện hiện thuộc quản lý của Trung tâm Y tế nhưng không thấp sáng gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của khối. Đề nghị UBND huyện có ý kiến chỉ đạo để khắc phục tình trạng trên.

## **4. Về Công trình xây dựng**

4.1. Cử tri xã Tênh Phong đề nghị:

- Đầu tư xây dựng nhà văn hóa cho các bản Thâm Nậm, Xá Tụ, Há Dừa; xây dựng đường giao thông từ ngã ba đường đi Xá Tụ đến trung tâm bản Há Dừa;

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trên địa bàn để giảm bớt khó khăn cho nhân dân.

4.2. Cử tri xã tủa tình đề nghị: Đầu tư xây dựng nhà văn hóa cho các bản (hiện nhân dân đã chuẩn bị được quỹ đất).

4.3. Cử tri xã Mường Khong đề nghị: Đầu tư bổ sung đường nước, các thiết bị cho nhà văn hóa xã.

4.4. Cử tri bản Huổi Nôm, Hua Sát, xã Mường Khong đề nghị: Bê tông hóa tuyến từ Phiêng Hin đi Hua Sát và tuyến Huổi Nôm đi Huổi Máu.

4.5. Cử tri khối 20/7, thị trấn Tuần Giáo kiến nghị: tại đường vành đai đi qua khối 20/7:

- Thi công không đúng với thiết kế ban đầu khi thông qua nhân dân trong khối;
- Chưa thi công xong ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân khi mùa mưa tới.

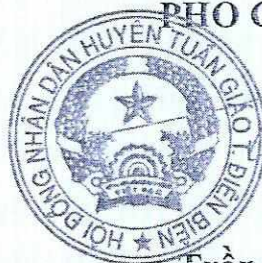
- Công thoát nước xây dựng không phù hợp với nhu cầu của nhân dân, sau khi thi công xong đơn vị thi công không tiến hành nạo khơi thông cống rãnh gây ùn tắc nước, rác nên khi có mưa nước tràn vào nhà dân.

Trên đây là những ý kiến, kiến nghị, đề nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 13 HĐND huyện khóa XX, Thường trực HĐND huyện tổng hợp, thông báo tới UBND huyện và các cơ quan liên quan có ý kiến trả lời; các đại biểu HĐND huyện, các xã theo dõi và thông báo với cử tri./.

**Nơi nhận:**

- T.T Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND, LĐ UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu tham dự kỳ họp thứ 13, HĐND huyện;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Bình Trọng**

Số: 70 / BC- BKTXH

Tuần Giáo, ngày 08 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO

### **Kết quả hoạt động năm 2020; Chương trình hoạt động năm 2021 của Ban Kinh tế-Xã hội, HĐND huyện khoá XX**

Thực hiện Thông báo số 120/ TB-HĐND ngày 18 tháng 11 năm 2020 về công tác chuẩn bị cho kỳ họp thứ 13 HĐND huyện khoá XX; căn cứ Chương trình hoạt động năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện. Ban KTXH báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và chương trình hoạt động năm 2021 như sau:

#### **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

##### **1. Tham gia chuẩn bị nội dung các kỳ họp HĐND huyện**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND Huyện, Ban luôn chủ động tham gia, phối hợp cùng với các Ban của HĐND chuẩn bị chu đáo các nội dung phục vụ các kỳ họp. Tham dự đầy đủ các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức và tham gia ý kiến về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp thứ 11, thứ 12, thứ 13 HĐND huyện khoá XX.

Tại các kỳ họp, Ban đã thẩm tra 9 báo cáo và 8 dự thảo nghị quyết. Việc thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình HĐND huyện tại các kỳ họp đều được ban thực hiện nghiêm túc, phân công thành viên của ban nghiên cứu, họp Ban thống nhất ý kiến báo cáo thẩm tra, mời đại diện lãnh đạo UBND huyện, đại diện lãnh đạo các phòng ban có liên quan theo quy định. Nội dung thẩm tra tập trung vào kết quả thực hiện đạt được, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và các mục tiêu, chỉ tiêu giải pháp và các vấn đề quan trọng trong các báo cáo và các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp, đảm bảo tính chính xác, chặt chẽ, thống nhất với các văn bản đã ban hành, đúng với các quy định của pháp luật.

Qua công tác thẩm tra, Ban đã có những kiến nghị sửa đổi, bổ sung ở một số nội dung báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết, đã được UBND huyện thống nhất tiếp thu và HĐND huyện đồng thuận thông qua. Nhìn chung, các báo cáo thẩm tra của Ban đều đạt chất lượng, đúng thời gian quy định, đảm bảo tính phản biện; đồng thời cung cấp những thông tin quan trọng giúp cho các đại biểu HĐND huyện thảo luận tại kỳ họp, làm cơ sở để HĐND huyện đưa ra quyết định phù hợp.

##### **2. Tham gia đóng góp ý kiến, xây dựng các văn bản của TT HĐND huyện**

Đã tích cực nghiên cứu và tham gia đóng góp ý kiến vào các văn bản dự thảo của Thường trực HĐND huyện về: Giám sát giám sát kết quả giải quyết ý kiến,

kiến nghị của cử tri đã được trả lời tại kỳ họp thứ 11 và kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước trong và sau kỳ họp thứ 11 HĐND huyện khóa XX. Tham mưu cho TT HĐND ban hành Nghị quyết số 02/QĐ-HĐND ngày 29/4/2020, Kế hoạch số 23/KH-HĐND ngày 29/4/2020 và xây dựng báo cáo của HĐND huyện Tuần Giáo về giám sát chuyên đề “Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện Tuần Giáo”; Xây dựng Báo cáo của TT HĐND về kết quả giám sát đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2020, theo nội dung Chỉ thị số 35-CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân”. Tham gia ý kiến vào báo cáo giám sát chuyên đề “Giám sát việc thực hiện các kiến nghị, gghị quyết của HĐND, TT HDND huyện qua các cuộc giám sát từ đầu nhiệm kỳ 2016-2021 đến nay”.

- Ban KT-XH đã tích cực, phối hợp với các các cơ quan, đơn vị thuộc huyện kịp thời tổng hợp, báo cáo, trình Thường trực HĐND huyện xem xét, cho ý kiến đối với những đề nghị của UBND huyện về điều chỉnh kế hoạch vốn, bổ sung danh mục, bổ sung dự toán, phân bổ chi tiết các nguồn vốn; Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất; điều chỉnh địa giới hành chính; Thành lập trường; kế hoạch đầu tư công... góp phần thực hiện tốt chương trình, kế hoạch, nghị quyết của HĐND huyện thuộc lĩnh vực Kinh tế- xã hội, góp phần vào việc thực hiện tốt Nghị quyết của HĐND huyện.

### **3. Hoạt động giám sát**

#### **3.1 Giám sát Thường xuyên:**

- Ban KTXH đã thực hiện giám sát thường xuyên thông qua nghiên cứu các văn bản tại các hội nghị, các kỳ họp thứ 11, 12, 13, HĐND khóa XX; giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐND huyện; các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của UBND huyện và các cơ quan đơn vị liên quan.

- Tại các kỳ họp HĐND, thành viên của Ban đã phát huy vai trò của Đại biểu HĐND trong trao đổi, thảo luận và thực hiện quyền chất vấn, yêu cầu giải trình làm rõ một số nội dung trong việc giải quyết các ý kiến nghị, phản ánh của cử tri. Sau kỳ họp, Ban đã thực hiện sự phân công của TTHĐND huyện, trong việc giám sát việc giải quyết các ý kiến kiến nghị, đề nghị, phản ánh của công dân. Sau giám sát, Báo cáo TT HĐND huyện (Báo cáo Giám sát việc thực hiện giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ 10, HĐND huyện Khóa XX; Báo cáo Giám sát việc thực hiện giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện Khóa XX).

#### **3.2 Giám sát chuyên đề:**

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát của Ban KTXH với 02 chuyên đề :  
“ Tình hình thực hiện chính sách pháp luật về việc quản lý, sử dụng ngân sách tại

phòng GD&ĐT và các đơn vị trường học thuộc UBND huyện Tuần Giáo, năm 2019 và 4 tháng đầu năm 2020” và “Tình hình thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 31/3/2017 của HĐND huyện về kế hoạch phát triển đô thị huyện Tuần Giáo giai đoạn 2016-2020”. Qua giám sát, đã kịp thời có những đề xuất, kiến nghị về việc quản lý, sử dụng ngân sách và thực hiện Kế hoạch phát triển đô thị trong thời gian tới.

Trong năm 2020, các hoạt động giám sát của ban đã triển khai đầy đủ theo kế hoạch, thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, phản ánh thực tế tại địa phương và một số cơ quan đơn vị được giám sát. Sau khi giám sát, Ban đã kịp thời báo cáo Thường trực HĐND huyện về kết quả giám sát những việc đã làm được, chưa làm được và kiến nghị đề xuất với cơ quan đơn vị có liên quan và UBND huyện để giúp các đơn vị được giám sát kịp thời khắc phục tồn tại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Các kiến nghị đề xuất của Ban, cơ bản đã được UBND huyện, UBND xã và các cơ quan đơn vị liên quan tiếp thu, giải quyết.

### **3.3 Tham gia giám sát cùng Đoàn giám sát của TT HĐND huyện:**

Thành viên của Ban đã tham gia các cuộc giám sát của TT HĐND huyện với chuyên đề: “Tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện Tuần Giáo” và “Việc thực hiện kiến nghị, nghị quyết HĐND, Thường trực HĐND qua giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND huyện từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay”. Quá trình giám sát, thực hiện nhiệm vụ được phân công, thành viên của ban đã tích cực nghiên cứu các tài liệu, các báo cáo, cùng các thành viên trong đoàn trao đổi để các cơ quan chịu sự giám sát, báo cáo, giải trình và làm rõ những nội dung liên quan, góp phần nâng cao chất lượng cuộc giám sát chuyên đề của TT HĐND huyện.

### **4. Các hoạt động khác**

- Tham mưu cho Thường trực HĐND huyện trong việc phối hợp với UBND huyện giải quyết các vấn đề phát sinh sau kỳ họp theo quy định.

- Ban Kinh tế xã hội đã tham mưu cho TT HĐND huyện giải quyết nhiều nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp, nội dung này chủ yếu liên quan đến lĩnh vực điều hành, quản lý và sử dụng ngân sách, mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, điều chỉnh thời gian, nguồn kinh phí, danh mục và chủ đầu tư một số dự án... Điều đó đã góp phần tích cực tháo gỡ khó khăn, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, đảm bảo tiến độ thời gian, kết quả triển khai thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước, NQ của Huyện ủy, HĐND huyện và kế hoạch phát triển KT-XH trên địa bàn.

- Các thành viên của Ban đã phát huy vai trò của người Đại biểu, thực hiện nghiêm túc việc tiếp xúc cử tri, thông báo nội dung, chương trình các kỳ họp HĐND huyện; tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 11, trước kỳ họp thứ 13 của HĐND huyện khóa XX gửi Thường trực HĐND huyện tổng hợp theo quy định.

- Thực hiện lịch tiếp công dân theo sự phân công của TT HĐND huyện
- Các thành viên của ban thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; tham dự các cuộc họp, các buổi làm việc của HĐND, UBND huyện

## **5. Đánh giá chung**

### **5.1. Kết quả đạt được:**

- Trong năm 2020, Ban Kinh tế- Xã hội HĐND huyện đã hoàn thành Chương trình công tác đề ra; thực hiện thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho Thường trực xem xét các nội dung điều chỉnh, bổ sung, phân bổ ngân sách đảm bảo theo đúng quy định. Trước kỳ họp HĐND huyện, các ban HĐND đã chủ động thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền, đúng pháp luật. Báo cáo thẩm tra của các ban đều đảm bảo đúng thời gian quy định, có chất lượng, có tính phản biện.

- Các thành viên Ban luôn nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm, khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Lãnh đạo hoạt động chuyên trách đã chủ động trong công việc của Ban, các đồng chí thành viên hoạt động kiêm nhiệm đã dành thời gian tham gia các hoạt động của Ban, tham gia tiếp xúc cử tri theo kế hoạch.

- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị kỳ họp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nhiều ý kiến tham gia của Ban được UBND huyện tiếp thu, chỉnh sửa ngay tại kỳ họp. Các thành viên Ban chấp hành nghiêm chỉnh quy chế hoạt động của HĐND huyện.

- Hoạt động giám sát được thực hiện theo đúng quy trình, đảm bảo đúng kế hoạch và có hiệu quả tích cực, kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc, đề xuất những kiến nghị để các ngành, các cấp có giải pháp khắc phục.

- Ban đã tích cực phối hợp với các ban và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ khác do Thường trực HĐND huyện phân công đảm bảo thời gian, chất lượng yêu cầu đề ra.

### **5.2. Khó khăn, hạn chế:**

- Việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan liên quan thực hiện các kiến nghị sau giám sát chưa được thường xuyên.

- Việc bố trí thời gian tổ chức họp Ban để lấy ý kiến thống nhất vào các báo cáo thẩm tra đôi khi còn khó khăn do Ban KTXH chỉ có một phó Ban hoạt động chuyên trách, 4 thành viên của ban hoạt động kiêm nhiệm (đến tháng 9/2020 Trưởng Ban thôi làm nhiệm vụ do nghỉ chế độ).

## **II. CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

### **1. Công tác phối hợp, chuẩn bị các kỳ họp**

- Ban KT-XH HĐND huyện tham gia cùng các Ban HĐND huyện tham gia ý kiến về nội dung, chương trình kỳ họp thứ 14 của HĐND huyện khóa XX, chuẩn bị nội dung theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện; kỳ họp thứ 1 và thứ 2 HĐND huyện khóa XXI nhiệm kỳ 2021-2026( kỳ họp thường kỳ)

- Tổ chức thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo Nghị quyết của UBND huyện trình HĐND huyện về lĩnh vực KT-XH theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện.

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban KTXH, HĐND huyện khóa XX nhiệm kỳ 2016-2021.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực HĐND huyện phân công.

## **2. Hoạt động giám sát.**

### **2.1 Giám sát Thường xuyên.**

- Giám sát việc thực hiện các các nghị quyết của HĐND huyện về phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng an ninh; Nghị quyết về thu chi ngân sách và nghị quyết về thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 trên địa bàn huyện và các nghị quyết chuyên đề của HĐND huyện năm 2021.

+ Giám sát việc giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri trước trong và kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX.

### **2.2 Giám sát chuyên đề**

- Tổ chức từ 01-02 cuộc giám sát thuộc lĩnh vực kinh tế, tài chính.

- Tổ chức từ 01- 02 cuộc giám sát thuộc lĩnh vực VH-XH

### **2.3 Tham gia phối hợp giám sát**

- Bổ trí thành viên của Ban KTXH tham gia các cuộc giám sát của HĐND, Thường trực HĐND huyện khi có yêu cầu; phối hợp với các Ban của HĐND huyện tổ chức giám sát chuyên đề và giám sát thường xuyên một số nội dung, lĩnh vực khi được Thường trực HĐND giao.

- Ngoài ra, tùy theo tình hình cụ thể, Ban sẽ phối hợp với các đơn vị thực hiện một số hoạt động giám sát chuyên đề khác liên quan đến tình hình chấp hành các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực KT-XH.

## **3. Các hoạt động khác**

- Tham dự đầy đủ các kỳ họp và cuộc họp của Thường trực HĐND, UBND huyện khi được mời theo quy định.

- Tổ chức thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo Nghị quyết HĐND của UBND huyện trình tại các kỳ họp

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực HĐND huyện giao. Tổ chức một số cuộc khảo sát khi cần thiết.

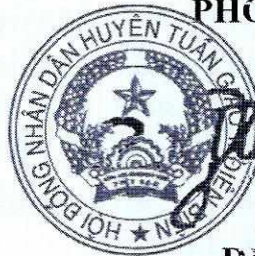
- Thực hiện lịch tiếp công dân theo sự phân công của TT HĐND huyện.
- Thực hiện tiếp xúc cử tri theo quy định và theo dõi, giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri trong lĩnh vực hoạt động của Ban.
- Nghiên cứu, học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các văn bản pháp luật mới của Nhà nước, Chính phủ; tham gia các chương trình tập huấn, bồi dưỡng, trao đổi học hỏi kinh nghiệm nâng cao kiến thức, nghiệp vụ cho công tác của Ban.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và chương trình hoạt động năm 2021 của Ban Kinh tế- Xã hội./.

**Nơi nhận:**

- TT.HĐND huyện;
- TT.UBMTTQ huyện;
- LĐ UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, Ban KT-XH.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Đặng Thị Nga**

Số: ~~140~~/BC-BDT

Tuần Giáo, ngày 12 tháng 12 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác năm 2020, Chương trình công tác năm 2021 của Ban Dân tộc HĐND huyện Tuần Giáo khóa XX, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

Qua một năm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và hoạt động thực tiễn, Ban Dân tộc HĐND huyện báo cáo kết quả công tác năm 2020 và xây dựng Chương trình công tác năm 2021 cụ thể như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2020**

Thực hiện Chương trình hoạt động của HĐND huyện năm 2020 và Quyết định số 35/QĐ-BDT ngày 25/11/2016 của Ban dân tộc, quy định về hoạt động của Ban dân tộc HĐND huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021; Ban dân tộc HĐND huyện đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động theo định kỳ và ban hành các văn bản thực hiện nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền.

##### **1. Công tác chuẩn các kỳ họp HĐND**

- Ban đã tham gia cùng Thường trực HĐND huyện tổ chức 03 kỳ họp (01 kỳ họp phát sinh và 02 kỳ họp thường lệ) HĐND huyện khóa XX.

- Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban Dân tộc HĐND huyện đã phối hợp với các Ban của HĐND thẩm tra các báo cáo của UBND huyện; dự thảo nghị quyết của HĐND huyện; báo cáo Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục thi hành án dân sự liên quan đến lĩnh vực dân tộc trình tại 02 kỳ họp.

- Trước mỗi kỳ họp, Ban được tham dự đầy đủ các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân để đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp trước; đồng thời bàn bạc, thống nhất, nội dung chương trình kỳ họp tới; nhằm phát huy tính dân chủ cho đại biểu HĐND khi xem xét, quyết định những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn.

##### **2. Hoạt động giám sát**

Ban dân tộc đã chủ động tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của HĐND huyện về chương trình công tác năm 2020; chú trọng công tác giám sát thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn.

- Trong năm 2020 Ban đã xây dựng kế hoạch thực hiện 02 cuộc giám sát chuyên đề gồm: Giám sát tình hình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội từ tháng 01/2018 đến tháng 3/2020 và giám

sát tình hình thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện. Qua giám sát 02 chuyên đề Ban đã có 19 kiến nghị đối với các đơn vị chịu sự giám sát, trong đó có 15 kiến nghị đã gửi báo cáo kết quả thực hiện, còn 04 kiến nghị đang theo dõi thực hiện.

- Giám sát các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, trong và sau các kỳ họp của HĐND huyện theo sự phân công của Thường trực một cách nghiêm túc. Trước và sau kỳ họp thứ 10, thứ 11 Ban được giao giám sát thực hiện 10 ý kiến, kiến nghị kết quả có 10/10 ý kiến, kiến nghị của cử tri đã được các đơn vị liên quan trả lời thỏa đáng.

- Tham mưu cho Thường trực HĐND 01 cuộc giám sát chuyên đề về thực hiện kiến nghị, Nghị quyết của HĐND, Thường trực HĐND qua các cuộc giám sát chuyên đề từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay.

- Ngoài ra, Ban còn tham gia Đoàn giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện giám sát trên lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, thực thi pháp luật tại một số cơ quan.

Qua giám sát cho thấy cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các chính sách dân tộc đầy đủ đúng đối tượng; Ban dân tộc cũng đã có những ý kiến đề xuất với các đơn vị chịu sự giám sát có hướng khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ và đề ra những giải pháp thực hiện trong những năm tiếp theo.

### **3. Các hoạt động thường xuyên của Ban**

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp do Thường trực hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ngành có liên quan của huyện tổ chức.

- Các thành viên trong Ban tham gia tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện theo quy định và thông qua việc tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn (nơi đại biểu đặc cử) giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện đặc biệt là lĩnh vực dân tộc.

- Ban hành 04 công văn gửi UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan về cung cấp thông tin phục vụ công tác giám sát, thẩm tra của Ban ; đề xuất nội dung giám sát chuyên đề năm 2020.

### **4. Đánh giá chung**

#### **4.1. Ưu điểm**

- Ban Dân tộc HĐND huyện đã thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đúng theo quy định của pháp luật; các hoạt động của Ban ngày càng được nâng cao; thực hiện tốt các hoạt động như: Tham gia cùng Thường trực HĐND chuẩn bị nội dung các kỳ họp; phối hợp thực hiện tốt công tác thẩm tra, giám sát chuyên đề, giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; theo dõi việc thực hiện kiến

ng nghị kết luận sau giám sát, việc ban hành quyết định của UBND và nghị quyết của HĐND huyện; tham gia đầy đủ các cuộc giám sát của HĐND, Thường trực HĐND; Phối hợp chặt chẽ với các Ban của HĐND huyện, các cơ quan chuyên môn trong các hoạt động.

- Lãnh đạo Ban tham gia dự các cuộc họp, hội nghị do các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện tổ chức về các vấn đề có liên quan. Các thành viên của Ban tham dự đầy đủ các kỳ họp của HĐND huyện, dự họp tổ đại biểu HĐND huyện, tiếp xúc cử tri trước, sau kỳ họp thường lệ đầy đủ.

- Các hoạt động của Ban trong năm 2020 cơ bản hoàn thành chương trình, kế hoạch đề ra; các thành viên trong Ban đều có ý thức trách nhiệm và tích cực tham gia các hoạt động của Ban. Hoạt động giám sát của Ban được triển khai đúng kế hoạch. Qua giám sát, Ban có báo cáo đánh giá kết quả, kiến nghị thiết thực với cơ quan chuyên môn, HĐND, UBND các cấp để giúp cho chính quyền các cấp triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến chính sách dân tộc trên địa bàn. Nhìn chung, kết quả các kiến nghị, đề xuất của Ban được chính quyền các cấp, cơ quan chuyên môn quan tâm tiếp thu và có biện pháp triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc.

#### **4.2. Tồn tại, hạn chế**

Hầu hết các thành viên của Ban đều hoạt động kiêm nhiệm, số lượng thiếu hiện tại còn 03/5 thành viên (01 chuyển công tác về tỉnh, 01 nghỉ chế độ) nên hoạt động của Ban gặp nhiều khó khăn.

Một số thành viên Ban chưa thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban nhất là tham gia các cuộc giám sát, cuộc họp Thường trực HĐND huyện và cuộc họp thẩm tra các báo cáo trình tại kỳ họp, từ đó phần nào ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban.

### **III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2021**

#### **1. Tham gia công tác chuẩn bị các kỳ họp HĐND**

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng công tác thẩm tra các báo cáo của UBND và dự thảo Nghị quyết của HĐND trên lĩnh vực dân tộc theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện; việc thẩm tra thực hiện đúng trình tự luật định, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương nhằm giúp đại biểu HĐND huyện xem xét, thảo luận, quyết định các nội dung trình tại kỳ họp.

#### **2. Hoạt động giám sát**

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Ban Dân tộc huyện đề ra các nội dung giám sát năm 2021 như sau:

- Giám sát quyết định của UBND huyện, nghị quyết của HĐND huyện về lĩnh vực dân tộc.

- Giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến lĩnh vực dân tộc.

- Giám sát chuyên đề (02 chuyên đề) về thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện; ngoài ra, tùy tình hình thực tế, Ban sẽ tiến hành giám sát, khảo sát một số nội dung bức xúc phát sinh (Nếu có) hoặc theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện. Phối hợp với các Ban của HĐND huyện giám sát các chuyên đề do Thường trực HĐND triệu tập.

### **3. Hoạt động thường xuyên của Ban**

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động; tổ chức tốt các hoạt động theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

- Theo dõi việc thực hiện kiến nghị của Đoàn sau giám sát; dự kiến Chương trình giám sát của Ban năm 2021 và đề xuất nội dung giám sát của Thường trực HĐND huyện năm 2021.

- Tham dự đầy đủ các kỳ họp HĐND, Thường trực HĐND, Tổ đại biểu HĐND huyện; tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ; thực hiện việc tiếp công dân theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác năm 2020 và Chương trình công tác năm 2021 của Ban Dân tộc HĐND huyện./.

#### **Nơi nhận:**

- TTHĐND;
- Đại biểu HĐND;
- Lưu: VP.



**Bạc Thị Hồng**

**BÁO CÁO**

**Kết quả phối hợp giữa UBND huyện với Thường trực HĐND huyện  
trong việc xử lý những vấn đề phát sinh từ sau kỳ họp  
thứ 11 - HĐND huyện khóa XX đến nay**

Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND huyện, UBND huyện đã kịp thời xây dựng, cụ thể hóa trong chương trình, giải pháp chỉ đạo điều hành để lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch năm 2020, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội; dự toán ngân sách năm 2020 theo Nghị quyết của HĐND huyện; kịp thời phân bổ các chế độ, chính sách bổ sung của tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

Trong quá trình chỉ đạo điều hành, để tổ chức thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện đã đề ra; UBND huyện đã thường xuyên giữ mối liên hệ và kịp thời phối hợp với Thường trực HĐND huyện để cùng giải quyết các vấn đề phát sinh sau kỳ họp theo quy định. Tại kỳ họp này, UBND huyện tổng hợp, báo cáo kết quả phối hợp giữa UBND huyện với Thường trực HĐND huyện trong việc xử lý những vấn đề phát sinh từ sau kỳ họp thứ 11 - HĐND huyện khóa XX đến nay, với những nội dung sau:

**1. Đối với công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**

- Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020 và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2020;

- Điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách huyện, vốn sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo (có tính chất đầu tư) năm 2020;

- Điều chỉnh địa giới hành chính các cấp huyện Tuần Giáo;

- Không sáp nhập Trường THCS Chiềng Đông với Tiểu học Bình Minh xã Chiềng Đông huyện Tuần Giáo;

- Điều chỉnh, bổ sung danh mục; Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư xây dựng của thị trấn Tuần Giáo và các xã, huyện Tuần Giáo năm 2020;

- Điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2020.

**2. Tham gia cho ý kiến vào nội dung các Báo cáo Chương trình hành động theo các Nghị quyết của BCH Đảng bộ huyện và một số nội dung quan trọng khác**

a) Tại các phiên họp thường kỳ, UBND huyện đã mời Thường trực HĐND

huyện, các Ban của HĐND huyện dự và tham gia cho ý kiến vào các dự thảo nội dung các Báo cáo Chương trình hành động theo các Nghị quyết của BCH Đảng bộ huyện và một số nội dung quan trọng khác. Cụ thể là:

- Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 9 tháng đầu năm, triển khai phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm tháng 3 tháng cuối 2020;

- Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tuần Giáo lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quy chế Phối hợp giữa UBND huyện và TAND huyện trong công tác giải quyết các vụ án hành chính, các vụ án dân sự.

- Đánh giá Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tháng 10 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2020.

- Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch đầu tư công năm 2021.

- Tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011-2020; Đề xuất nhu cầu sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 huyện Tuần Giáo.

- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021.

- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020; nhiệm vụ và giải pháp quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021.

- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2020; dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2021.

- Báo cáo về công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân năm 2020.

- Báo cáo về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX.

b) Tại các phiên họp thường kỳ của Thường trực HĐND huyện, UBND huyện đã tham gia ý kiến vào nội dung dự thảo các báo cáo chuyên đề của Thường trực HĐND huyện; đồng thời, tham gia phối hợp cùng Thường trực HĐND huyện xây dựng nội dung, chương trình của kỳ họp thứ 12 và kỳ họp thứ 13 HĐND huyện khoá XX, cụ thể:

- Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng tháng của Thường trực HĐND huyện;

- Kế hoạch giám sát Giám sát việc thực hiện kiến nghị, nghị quyết HĐND, Thường trực HĐND qua giám sát chuyên đề của HĐND, Thường trực HĐND huyện từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay;

- Kế hoạch giám sát giải quyết các kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp thứ 11, HĐND huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2016-2021;
- Thống nhất nội dung, chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp và phân công nhiệm vụ chuẩn bị cho kỳ họp thứ 12 và kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX

### 3. Về công tác quản lý điều hành ngân sách

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành ngân sách từ sau kỳ họp thứ 11 - HĐND khoá XX, UBND huyện đã thống nhất với Thường trực HĐND huyện phân bổ các nguồn vốn Tỉnh giao bổ sung dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án, các chính sách do Trung ương, Tỉnh bổ sung và thực hiện các nhiệm vụ phát sinh (*Chi tiết có biểu kèm theo*).

### 4. Về triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công

Triển khai thực hiện các quy định của Luật Đầu tư công, thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã tổng hợp, trình Thường trực HĐND huyện phương án rà soát, điều chỉnh đầu tư công các nguồn 135, NTM, cân đối ngân sách địa phương và các dự án theo Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020.

### 5. Về một số nhiệm vụ khác

Ngoài xử lý một số nhiệm vụ phát sinh nêu trên, trong quá trình chỉ đạo điều hành, có những nội dung công việc liên quan, UBND huyện đã chủ động đề xuất để thống nhất với Thường trực HĐND huyện trước khi triển khai thực hiện, cụ thể như:

- Điều chỉnh nguồn vốn ngân sách huyện của các công trình, dự án để đảm bảo tình hình triển khai thực hiện và giải ngân vốn công trình;
- Cho ý kiến về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2020 của các xã, thị trấn huyện Tuần Giáo (Từ nguồn chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020);

Nhìn chung, trong công tác chỉ đạo điều hành, UBND huyện đã phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND huyện để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của HĐND huyện và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh sau kỳ họp thứ 11 đến nay. Qua đó đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước, thể hiện sự tập trung thống nhất trong công tác chỉ đạo điều hành của Thường trực HĐND huyện và UBND huyện trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND huyện.

Trên đây là báo cáo kết quả phối hợp giữa UBND huyện với Thường trực HĐND huyện trong việc xử lý các vấn đề phát sinh từ sau kỳ họp thứ 11 - HĐND huyện khóa XX đến nay; UBND huyện tổng hợp báo cáo HĐND huyện./.

#### Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND-UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Đức

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC QUYẾT ĐỊNH UBND, VĂN BẢN HĐND ĐÃ BAN HÀNH TỪ NGÀY 01/7/2020->18/11/2020**

STT	Quyết định UBND		Văn bản của HĐND		Trích yếu	Số tiền (Triệu đồng)	Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng, năm	Số hiệu	Ngày, tháng, năm			
1	1038/QĐ-UBND	13/7/2020	61/HĐND-VP	10/7/2020	Về việc điều chỉnh dự toán năm 2020 của Trung tâm Văn hóa - truyền thanh truyền hình cho Phòng Văn hóa và Thông tin	90,000	
2	1038/QĐ-UBND	13/7/2020	63/HĐND-VP	10/7/2020	Về việc bổ sung dự toán năm 2020 cho các đơn vị từ dự phòng ngân sách để hỗ trợ người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người bị cách ly y tế và vật dụng đảm bảo khu cách ly tập trung do đại dịch Covid-19	4.847,369	
3	1087/QĐ-UBND	17/7/2020	65/HĐND-VP	17/7/2020	Về việc bổ sung dự toán, kinh phí năm 2020 cho phòng Lao động - Thương binh và xã hội để thực hiện hỗ trợ người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp khó khăn do đại dịch Covid-19	37.122,000	
4	1088/QĐ-UBND	17/7/2020	64/HĐND-VP	17/7/2020	Về việc bổ sung dự toán kinh phí năm 2020 cho Huyện ủy để tổ chức Đại hội Đảng bộ huyện Tuần Giáo nhiệm kỳ 2020-2025, tổ chức kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng bộ huyện và lực lượng vũ trang nhân dân	1.610,935	
5	1094/QĐ-UBND	21/7/2020	67/HĐND-VP	21/7/2020	Về việc bổ sung dự toán, kinh phí năm 2020 cho phòng Nông nghiệp và PTNT để thực hiện phun phòng hóa chất "thăng vệ sinh tiêu độc, khử trùng" đợt 2 năm 2019	241,758	
6	1169/QĐ-UBND	27/7/2020	66/HĐND-VP	17/7/2020	Về việc giao kế hoạch vốn sửa chữa, nâng cấp một số công trình năm 2020	1.740,000	
7	1187/QĐ-UBND	29/7/2020	70/HĐND-VP	28/7/2020	Về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2020 của các xã, thị trấn huyện Tuần Giáo để đảm bảo kinh phí hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19	1.003,288	
8	1189/QĐ-UBND	29/7/2020	69/HĐND-VP	27/7/2020	Về việc phân bổ kinh phí cho các xã, thị trấn thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách xã hội tiền điện quý I, II năm 2020	2.601,885	
9	1261/QĐ-UBND	10/8/2020	74/HĐND-VP	10/8/2020	Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020 và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2020	7.847,000	

STT	Quyết định UBND		Văn bản của HĐND		Trích yếu	Số tiền (Triệu đồng)	Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng, năm	Số hiệu	Ngày, tháng, năm			
10	1272/QĐ-UBND	07/8/2020	73/HĐND-VP	05/8/2020	Về việc bổ sung dự toán năm 2020 cho phòng Giáo dục và Đào tạo để chi trả các chế độ chính sách còn thiếu cho học sinh năm học 2019-2020	1.590,560	
11	1274/QĐ-UBND	07/8/2020	72/HĐND-VP	05/8/2020	Về việc cắt giảm và tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2020	1.212,000	
12	1392/QĐ-UBND	18/8/2020	78/HĐND-VP	18/8/2020	Về việc bổ sung dự toán năm 2020 cho phòng Giáo dục và Đào tạo để mua sắm trang thiết bị thiết yếu dạy và học	2.000,000	
13	1601/QĐ-UBND	04/9/2020	80/HĐND-VP	01/9/2020	Về việc bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị năm 2020	185,800	
14	1621/QĐ-UBND	08/9/2020	82/HĐND-VP	07/9/2020	Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2020 cho UBND thị trấn Tuấn Giáo và UBND xã Chiềng Đông	150,000	
15	1750/QĐ-UBND	24/9/2020	84/HĐND-VP	23/9/2020	Về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2020 của các xã, thị trấn huyện Tuấn Giáo (từ nguồn chuyển nguồn năm 2019 sang năm 2020)	2.238,043	
16	1758/QĐ-UBND	25/9/2020	83/HĐND-VP	21/9/2020	Về việc bổ sung kinh phí năm 2020 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện chính sách tinh giản biên chế và chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ (đợt II năm 2020)	4.635,673	
17	1829/QĐ-UBND	02/10/2020	86/HĐND-VP	28/9/2020	Về việc điều chỉnh dự toán của các đơn vị năm 2020	298,000	
18	1869/QĐ-UBND	14/10/2020	96/HĐND-VP	13/10/2020	Về việc điều chỉnh dự toán năm 2020 kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ từ Trung tâm dịch vụ nông nghiệp về phòng Kinh tế và Hạ tầng	550,000	
19	1947/QĐ-UBND	16/10/2020	98/HĐND-VP	16/10/2020	Về việc điều chỉnh nguồn vốn sự nghiệp CTMTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020	120,150	
20	1977/QĐ-UBND	26/10/2020	101/HĐND-VP	22/10/2020	Về việc bổ sung kinh phí cho phòng Giáo dục và Đào tạo để thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ, năm 2019	1.838,000	

STT	Quyết định UBND			Văn bản của HĐND		Trích yếu	Số tiền (Triệu đồng)	Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng, năm	Số hiệu	Ngày, tháng, năm				
21	2002/QĐ-UBND	05/11/2020	109/HĐND-VP	03/11/2020	Về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị để thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và chính sách giáo dục đối với người khuyết tật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, năm 2020	1.505,000		
22	2003/QĐ-UBND	05/11/2020	108/HĐND-VP	03/11/2020	Về việc bổ sung kinh phí cho phòng Giáo dục và Đào tạo để thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP và chính sách giáo dục đối với người khuyết tật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, đồng thời thu hồi kinh phí đã bổ sung tại Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND huyện, năm 2019	1.633,000		
23	2020/QĐ-UBND	10/11/2020	113/HĐND-VP	06/11/2020	Về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục; Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư xây dựng của thị trấn Tuần Giáo và các xã, huyện Tuần Giáo năm 2020	9.797,989		
24	2024/QĐ-UBND	10/11/2020	110/HĐND-VP	03/11/2020	Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách huyện và vốn sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo (có tính chất đầu tư) năm 2020	2.425,557		
25	2032/QĐ-UBND	17/11/2020	117/HĐND-VP	12/11/2020	Về việc phân bổ kinh phí cho các xã, thị trấn thực hiện hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách xã hội tiền điện quý III năm 2020	1.294,810		
26	2091/QĐ-UBND	05/12/2020	121/HĐND-VP	17/11/2020	Về việc điều chỉnh, bổ sung nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2020	46.060,000		
27	2075/QĐ-UBND	27/11/2020	122/HĐND-VP	25/11/2020	Đồng ý bổ sung kinh phí cho phòng LĐTBXH thực hiện an sinh xã hội năm 2020	719.000,000		
28	2073/QĐ-UBND	26/11/2020	123/HĐND-VP	25/11/2020	Đồng ý điều chỉnh, bổ sung dự toán các đơn vị năm 2020	614.260,000		
29	2088/QĐ-UBND	03/12/2020	125/HĐND-VP	02/12/2023	Bổ sung kinh phí từ ngân sách để khắc phục thiên tai và giải phóng mặt bằng năm 2020	1.900.000,000		
30	2101/QĐ-UBND	08/12/2020	136/HĐND-VP	04/12/2024	Đồng ý điều chỉnh, bổ sung dự toán các đơn vị năm 2020	2.044.571,000		

Tổng số: 30 văn bản đồng ý, quyết định đã ban hành.

Số: 505 /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của UBND huyện**

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, trong bối cảnh huyện có những thuận lợi cơ bản như: Tình hình kinh tế địa phương phát triển ổn định; huyện tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân dân được nâng lên; vai trò của Cấp ủy, Chính quyền tiếp tục được củng cố, tăng cường và phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể huyện. Bên cạnh đó vẫn còn có những khó khăn, thách thức như: Thời tiết diễn biến bất thường, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; nguồn lực cho đầu tư phát triển còn thấp chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư của huyện. Trong bối cảnh đó, UBND huyện đã bám sát các giải pháp chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, các chủ trương, Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện để kịp thời cụ thể hóa thành các giải pháp chỉ đạo điều hành, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả giai đoạn 2016-2020 của huyện. UBND huyện kiểm điểm đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, điều hành năm 2020 và xác định nhiệm vụ trọng tâm công tác chỉ đạo điều hành năm 2021 với các nội dung sau:

#### **A. KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2020**

##### **I. Thực hiện chương trình công tác của UBND huyện; công tác phối hợp trong chỉ đạo điều hành.**

##### **1. Về thực hiện chương trình công tác của UBND huyện.**

- Căn cứ chỉ đạo của tỉnh, hướng dẫn của các Sở ngành và các mục tiêu, chỉ tiêu đã được xác định tại Nghị quyết của HĐND huyện, ngay đầu năm UBND huyện đã tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch, quán triệt, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND huyện khóa XX - Kỳ họp thứ 10 về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2020, ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND huyện về việc ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh và dự toán ngân sách năm 2020 với 08 nhiệm vụ trọng tâm và 09 nhóm giải pháp chủ yếu. Trong hoạt động điều hành, UBND huyện thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, chú trọng nâng cao chất lượng công tác tham mưu và tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- UBND huyện tăng cường kiểm tra tình hình cơ sở, kịp thời ban hành thông báo, kết luận và văn bản chỉ đạo của UBND huyện, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện đối với các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cũng như chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên UBND huyện tham gia đầy đủ các phiên họp UBND huyện phát huy tinh thần trách nhiệm thảo luận và giải quyết công việc chung của tập thể UBND huyện.

- Tính đến hết tháng 15/11/2020, UBND huyện đã ban hành tổng số 3.569 văn bản các loại, trong đó: 2.125 quyết định (trong đó có 91 quyết định về xây dựng cơ bản, 2.034 quyết định hành chính) và 1.444 công văn hành chính. Các văn bản ban hành đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự ban hành văn bản, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện. Đã tiến hành xử lý 6.629 văn bản đến các loại. Qua đó triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các Nghị quyết, Quyết định, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở ban ngành và giải quyết được những kiến nghị đề xuất của cấp xã và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

## **2. Về công tác phối hợp trong chỉ đạo điều hành của UBND huyện**

- UBND huyện đã nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của Huyện ủy và HĐND huyện trong triển khai các giải pháp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, thu chi ngân sách năm 2020.

- UBND huyện đã thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo nhiệm kỳ 2016-2021; chú trọng nâng cao chất lượng tham mưu của các cơ quan chuyên môn và tính chủ động sáng tạo của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, qua đó đã đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các chương trình, dự án, hạn chế tồn đọng vụ việc gây bức xúc, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

- Trong hoạt động chỉ đạo điều hành, UBND huyện đã chủ động trong việc xin ý kiến của Thường trực Huyện ủy, Ban thường vụ Huyện ủy đối với các nội dung quan trọng có tính định hướng, quyết định. Chủ động phối hợp với Thường trực HĐND huyện trong việc xây dựng chương trình công tác và xây dựng Nghị quyết của HĐND huyện, thống nhất với Thường trực HĐND huyện trong việc điều chỉnh và phân bổ chi tiết nguồn vốn được bổ sung trong năm. Đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chuẩn bị nội dung báo cáo, tham gia các đoàn giám sát của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND theo chương trình giám sát.

- Đảm bảo công tác báo cáo định kỳ; chủ động làm việc và báo cáo với UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh quan tâm giải quyết khó khăn của huyện về nguồn lực đầu tư, xóa đói giảm nghèo, khắc phục thiệt hại thiên tai, dịch Covid-19, Chương trình nông thôn mới...

- UBND huyện phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ huyện, các tổ chức, đoàn thể nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

## **II. Trên lĩnh vực phát triển kinh tế**

### **1. Về sản xuất nông, lâm nghiệp và phát triển nông nghiệp nông thôn**

- Đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn, UBND các xã, thị trấn triển khai nhiệm vụ sản xuất lương thực, rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày đảm bảo về diện tích, năng suất, sản lượng; Tiếp tục chỉ đạo chăm sóc diện tích cây cà phê, cao su, mắc ca hiện có. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn phối hợp với các xã, thị trấn thực hiện tốt kế hoạch tiêm phòng, hướng dẫn nhân dân phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; thực hiện nghiêm các quy định về tái đàn trong chăn nuôi lợn và phát triển chăn nuôi gia súc khác, gia cầm, thủy sản. Tăng cường công tác kiểm soát giết mổ và kiểm dịch động vật; đảm bảo tốc độ phát triển đàn gia súc, gia cầm.

- Tiếp tục triển khai các nội dung Kế hoạch phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trọng tâm là chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp với điều kiện của từng vùng, xây dựng các chuỗi liên kết theo giá trị; khuyến khích các doanh nghiệp liên kết đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

- Tích cực chỉ đạo thực hiện khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên, trồng rừng thay thế, phòng chống cháy rừng, quản lý bảo vệ rừng, xử lý nghiêm các vụ vi phạm. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Thường xuyên đôn đốc các xã tập trung tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; duy trì các tiêu chí đã đạt và phấn đấu đạt các tiêu chí mới. Tiếp tục chỉ đạo cơ quan, đơn vị phân công cán bộ, công chức tăng cường theo dõi, giúp đỡ và hướng dẫn các xã triển khai thực hiện nhiệm vụ hoàn thành từng chỉ tiêu cụ thể. Đẩy nhanh tiến độ các dự án hỗ trợ phát triển nông thôn, hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

### **2. Về sản xuất công nghiệp - xây dựng**

- Tăng cường chỉ đạo cơ quan chuyên môn chủ động kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, duy trì ổn định và phát triển sản xuất.

- Đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ thi công công trình. Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đầu tư nhằm nâng cao chất lượng các công trình xây dựng và trách nhiệm nhà thầu trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng. Chủ động kiến nghị với UBND tỉnh, các sở ngành tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện, đặc biệt là việc bổ sung, điều chỉnh nguồn vốn các công trình, dự án.

### **3. Về Tài nguyên - Môi trường**

Hoàn thành kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 trình UBND tỉnh phê duyệt. Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong

công tác bồi thường GPMB nhằm triển khai thực hiện các dự án đảm bảo đúng tiến độ. Chỉ đạo các xã, thị trấn tăng cường quản lý nhà nước về đất đai. Phát hiện, ngăn chặn các hành vi, vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và nhu cầu sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2030; Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách.

#### **4. Về chỉ đạo phát triển thương mại dịch vụ**

- Đẩy mạnh phát triển thương mại nhằm cung ứng đủ hàng hoá cho nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của nhân dân. Tạo điều kiện thuận lợi nhằm phát triển các loại dịch vụ như: vận tải, bưu chính - viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm... Chỉ đạo có hiệu quả công tác phòng, chống buôn lậu, hàng kém chất lượng, bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể huyện Tuần Giáo, giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển du lịch huyện Tuần Giáo đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 nhằm phát triển ngành du lịch để phá huy tối đa tiềm năng lợi thế du lịch của huyện đặc biệt về du lịch lịch sử, tự nhiên và văn hóa các dân tộc.

#### **5. Về quản lý điều hành ngân sách**

- Thực hiện giao dự toán thu, chi ngân sách theo Nghị quyết của HĐND huyện đảm bảo đúng thời gian; ưu tiên nguồn lực từ ngân sách để thực hiện các chính sách xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển sản xuất, đầu tư cơ sở hạ tầng và các nhiệm vụ chi cấp bách theo yêu cầu. Kịp thời bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, phát huy tính chủ động của các đơn vị trong quản lý điều hành ngân sách. Chỉ đạo quyết liệt các biện pháp tăng thu ngân sách trên địa bàn, rà soát các khoản thu để thực hiện thu đúng, thu đủ các nguồn thu vào ngân sách. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách. Công tác thu chi đảm bảo đúng Luật ngân sách nhà nước, đáp ứng được nhu cầu chi tiêu theo kế hoạch.

### **IV. Trên lĩnh vực phát triển văn hóa - xã hội**

#### **1. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, văn hóa, y tế**

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực huyện Tuần Giáo đến năm 2020. Chỉ đạo các đơn vị nhà trường thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; tổ chức cho học sinh tạm thời nghỉ học, triển khai thực hiện dạy học qua Internet, trên truyền hình và tổ chức học trở lại theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Chỉ đạo tổ chức tốt các kỳ thi tốt nghiệp, tuyển sinh, kiểm tra, đánh giá kết quả năm học, khai giảng năm học 2020-2021. Duy trì và giữ vững công tác phổ cập giáo dục các cấp học, đẩy mạnh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc huyện Tuần Giáo gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa – Truyền thanh – Truyền hình tăng cường thời

lượng tuyên truyền về phòng, chống dịch Covid-19, kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng bộ huyện, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIII và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao. Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học, bản làng, khối phố văn hóa. Nâng cao chất lượng truyền thanh, truyền hình nhằm phục vụ nhu cầu thông tin và giải trí của nhân dân trong huyện.

- Thành lập Ban Chỉ đạo, triển khai kế hoạch phòng, chống dịch Covid-19 và tổ chức hiệu quả việc cách ly tập trung, theo dõi cách ly tại nhà, nơi cư trú đối với những người đi từ nơi khác trở về địa phương. Chỉ đạo triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu về y tế, dân số, ATTP. Tăng cường cán bộ y tế có chuyên môn cho tuyến y tế xã, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân các dân tộc. Hoàn thành xây dựng xã Chiềng Đông đạt các tiêu chí Quốc gia về y tế.

- Đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền về dân số - kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt tại vùng cao, vùng xa, vùng có tỷ lệ sinh, tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao. Tiếp tục quan tâm, chăm sóc trẻ em, tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Tháng hành động vì trẻ em".

## **2. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết các vấn đề xã hội khác.**

- Đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng, các đối tượng chính sách xã hội theo quy định; kịp thời chi trả hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đúng đối tượng và đúng chế độ. Thực hiện phân bổ gạo cứu đói do Cục dự trữ quốc gia cấp cho nhân dân trong thời kỳ giáp hạt và bố trí ngân sách mua gạo cứu đói dứt bữa dịp Tết nguyên đán. Phân bổ kinh phí và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất, đời sống cho các hộ nghèo. Tập trung đơn đốc triển khai các chính sách dân tộc trên địa bàn.

- Chỉ đạo hoàn thiện việc rà soát kết quả điều tra, công bố tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn đa chiều năm 2020. Huy động sử dụng tổng hợp các nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội, kịp thời cụ thể hóa các quy định của Trung ương, của tỉnh vào thực tế của huyện để đảm bảo hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo bền vững.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đơn đốc công tác đào tạo, giới thiệu và giải quyết việc làm cho người lao động đặc biệt là lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trong nước. Đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, cai nghiện ma túy, phòng chống HIV/AIDS.

- Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn tập trung triển khai thực hiện các chính sách dân tộc đảm bảo quy định. Tăng cường quán triệt, thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn.

## **V. Tổ chức xây dựng chính quyền; thanh tra, tư pháp và phòng chống tham nhũng**

### **1. Tổ chức xây dựng chính quyền**

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện giao chỉ tiêu biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị gắn với thực hiện lộ trình tinh giản biên chế và giải quyết chế độ chính sách tinh giản biên chế. Hoàn thành sáp nhập 14 đơn vị trường học thành 07 đơn vị trường học mới; thực hiện đưa Công an chính quy về giữ chức vụ Trưởng, Phó Công an cấp xã; tinh giản biên chế được 38 người.

- Chỉ đạo triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2020; tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND huyện và các xã, thị trấn. Quán triệt việc thực hiện việc ứng dụng chữ ký số và gửi, nhận văn bản qua phần mềm quản lý và điều hành tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn

- Tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền cấp huyện và cấp xã với nhân dân trên địa bàn quản lý theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015. Hoàn thành điều chỉnh địa giới hành chính theo Quyết định 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính Phủ.

### **2. Về công tác thanh tra, tư pháp và phòng chống tham nhũng, lãng phí**

- Chỉ đạo triển khai các cuộc thanh tra hành chính và thanh tra trách nhiệm, hoạt động thanh tra hướng vào việc phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật; đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra; tăng cường thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, tập trung thanh tra những lĩnh vực dư luận, xã hội quan tâm. Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của các Đoàn thanh tra, bảo đảm các đoàn hoàn thành đúng tiến độ và nội dung theo kế hoạch; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Thường xuyên quan tâm chỉ đạo kịp thời, toàn diện các nội dung về lĩnh vực tư pháp trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật tiếp tục được triển khai đồng bộ; theo dõi thi hành pháp luật, hành chính tư pháp, nâng cao hiệu quả của hoạt động hỗ trợ tư pháp, kiểm soát thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Tiếp công dân trên địa bàn toàn huyện. Tập trung giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để tình trạng tồn đọng đơn thư hoặc đơn thư kéo dài, hạn chế đơn thư vượt cấp. Tăng cường thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

## **VI. Về đảm bảo quốc phòng - an ninh**

- Tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh giai đoạn 2016-2020. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác quân sự quốc phòng địa phương, công tác đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tuyệt đối trong các ngày lễ tết. Nắm chắc tình hình, chủ động phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh, bảo vệ các mục tiêu quan trọng trên địa bàn. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2020. Chỉ đạo thực hiện tốt việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức QP&AN, giáo dục quốc phòng, ra quân huấn luyện, tập huấn và củng cố lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo chất lượng.

- Triển khai thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy; tổ chức các đợt cao điểm tấn công truy quét các đối tượng phạm tội, tập trung vào các địa bàn phức tạp về an ninh trật tự. Nắm bắt tình hình ở cơ sở, giải quyết các vấn đề về tôn giáo, di dịch cư tự do. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông; quản lý vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; phòng, chống cháy nổ; quản lý các đoàn ra, đoàn vào địa bàn. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng bộ huyện Tuần Giáo.

## **VII. Tổ chức và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước**

Chỉ đạo tổng kết đánh giá, bình xét các danh hiệu thi đua năm 2019, đăng ký thi đua năm 2020 và phát động các phong trào thi đua năm 2020. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị (khoá XI) tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng và Chỉ thị số 07/CT-TTg-CP ngày 19/3/2014 về việc “Đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua khen thưởng”. Thực hiện đúng các quy định về công tác thi đua, khen thưởng; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020; trong đó, đẩy mạnh phong trào thi đua: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; Phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa, thôn bản, tổ dân phố, cơ quan đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”....

## **VIII. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Việc thực hiện quy chế làm việc của UBND huyện và kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi còn chưa nghiêm: Việc chấp hành chỉ đạo của Lãnh đạo UBND huyện và chế độ thông tin, báo cáo tại một số cơ quan, đơn vị còn chưa đảm bảo về thời gian, chất lượng; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chưa chặt chẽ, trách nhiệm chưa cao.

- Công tác chỉ đạo, điều hành của một số cơ quan, đơn vị chậm đổi mới, chưa sâu sát thực tế, phân công trách nhiệm chưa rõ, thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Việc giải quyết tranh chấp đất đai có vụ việc còn chậm, kéo dài.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa đồng đều; một số cán bộ, công chức, viên chức tinh thần trách nhiệm chưa cao, năng lực còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc được giao.

- Tình hình trật tự an toàn xã hội vẫn tiềm ẩn nhân tố gây mất ổn định.

## **2. Nguyên nhân**

- Nguồn lực của huyện còn khó khăn, xuất phát điểm về kinh tế thấp, kết cấu hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ, nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển.

- Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, việc làm và đời sống của nhân dân.

- Nhận thức, ý thức và trách nhiệm của một số cơ quan, đơn vị chưa cao, thiếu chủ động trong công tác thực hiện nhiệm vụ và đề xuất tham mưu; việc xử lý, giải quyết một số nhiệm vụ chưa đảm bảo tiến độ.

- Các xã, thị trấn vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự giúp đỡ, hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn huyện trong việc triển khai các chương trình, dự án. Công tác quản lý còn hạn chế, còn tư tưởng ngại va chạm khi xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai và các vụ việc tranh chấp đất đai trên địa bàn.

- Trình độ dân trí của một bộ phận nhân dân còn thấp, hoạt động của các loại tội phạm ngày càng tinh vi, khó lường, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân chưa cao, chưa nỗ lực phấn đấu và vươn lên thoát nghèo, còn tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước.

## **IX. Nhận xét chung**

Trong năm 2020, tình hình kinh tế - xã hội của huyện có những chuyển biến tích cực trên hầu hết các lĩnh vực, hầu hết chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch, nổi bật trên các mặt: Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, sản xuất nông nghiệp giữ vai trò chủ đạo với tổng sản lượng lương thực đạt 37.554,5 tấn, đạt 100,1% KH. Tổng đàn gia súc đạt 98.000 con, đạt 99,6% KH. Về chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới có 09 xã cơ bản đạt các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, 07 xã đạt từ 10-14 tiêu chí, 02 xã đạt dưới 10 tiêu chí và bình quân đạt 13,6 tiêu chí/xã. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 38%, tăng 0,7% so với năm 2019; sản xuất công nghiệp được duy trì, khu vực dịch vụ tăng so với cùng kỳ năm trước. Công tác quản lý tài chính ngân sách được đảm bảo với thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 57.950 triệu đồng, đạt 102,4% dự toán; Đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo "Đề án 1956" được 1.120 học viên, đạt 100% KH; Tạo việc làm mới cho 1.000 lao động, đạt 100%; xây dựng thêm xã Chiềng Đông đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã, đạt 100% KH; được tỉnh công nhận thêm 03 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt 100% KH... đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên; Kỳ cương, hiệu quả, hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước đang từng bước được nâng lên; Quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

## **B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2021**

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, với mục tiêu: *Tiếp tục khai thác tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển kinh tế, đặc biệt đẩy mạnh Tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn vốn nhằm triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính nhất là cải cải thủ tục hành chính, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và khối đoàn kết các dân tộc trên địa bàn huyện*, UBND huyện xác định cần bám sát vào chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh và tiếp tục chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

### **1. Thực hiện nhiệm vụ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026**

Nghiêm túc triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, của Huyện ủy và đảm bảo các điều kiện tốt nhất phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Chỉ đạo xây dựng, triển khai các phương án, kế hoạch bảo vệ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và các ngày lễ lớn diễn ra trong năm 2021.

### **2. Trên lĩnh vực xây dựng và thực hiện kế hoạch**

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu năm 2021, Kế hoạch đầu tư công năm 2021; triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công năm 2022 sát thực tế và yêu cầu phát triển của huyện, đồng thời đề ra giải pháp tích cực để thực hiện được các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tập trung triển khai cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện; bám sát Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2021 của tỉnh và huyện mở Hội nghị giao chỉ tiêu kế hoạch ngay từ đầu năm. Ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng và dự toán ngân sách năm 2021 của UBND huyện làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị mình.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và Chương trình xây dựng nông thôn mới và các chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc vùng đặc biệt khó khăn, thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, đầu tư cơ sở hạ tầng, quản lý tài nguyên, chính sách hỗ trợ đối với người dân...

### **3. Trên lĩnh vực phát triển kinh tế**

#### **3.1. Đối với sản xuất nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn**

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, nâng cao hiệu quả khuyến nông, khuyến lâm, đẩy mạnh việc xây dựng các mô hình theo

chuỗi giá trị. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ tình hình diễn biến dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tổ chức thực hiện cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi nhằm đảm bảo nước tưới cho trồng trọt. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư mở rộng diện tích cây mắc ca, trồng cây dược liệu dưới tán rừng.

- Tăng cường các biện pháp phòng chống cháy rừng, quản lý, bảo vệ rừng, xử lý nghiêm các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp. Khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên, trồng rừng để nâng cao độ che phủ của rừng. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững. Phối hợp chi trả kịp thời dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình đầu tư cho nông thôn, nông nghiệp.

### **3.2. Về sản xuất công nghiệp - xây dựng**

- Khai thác và phát huy hiệu quả các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện có, tiếp tục khuyến khích các cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường, tăng số lượng sản phẩm.

- Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên nắm bắt tình hình triển khai các dự án khởi công mới năm 2021, các dự án tiếp chi và dự án đã hoàn thành để kịp thời có các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ và phát huy hiệu quả sau đầu tư. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản về quản lý đầu tư xây dựng. Đẩy nhanh công tác quyết toán các dự án hoàn thành theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng các công trình và vai trò giám sát của cộng đồng, ý thức, trách nhiệm của người dân trong quá trình xây dựng và quản lý công trình.

### **3.3. Về tài nguyên - môi trường**

Tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường; tăng cường công tác phối hợp đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân và công tác GPMB nhằm đảm bảo tiến độ các công trình, dự án. Tăng cường công tác tuyên truyền, chỉ đạo quyết liệt giải quyết các vụ tranh chấp đất đai trên địa bàn ngay từ cơ sở. Hoàn thiện hồ sơ và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch.

### **3.4. Về chỉ đạo phát triển thương mại dịch vụ**

Tăng cường công tác chỉ đạo các hoạt động thương mại, dịch vụ đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời những mặt hàng thiết yếu cho nhân dân. Tiếp tục khuyến khích các thành phần kinh tế, các hộ kinh doanh trên địa bàn phát triển trên cơ sở thực hiện nghiêm túc Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cá nhân.

### **3.5. Về quản lý điều hành ngân sách**

- Thực hiện có hiệu quả điều hành ngân sách theo định mức phân bổ trong thời kỳ ổn định ngân sách và Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương. Trong đó tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách, tăng cường các biện pháp chống thất thu ngân sách, hạn chế thấp nhất việc nợ đọng thuế; tăng cường các giải pháp nhằm thu đúng, thu đủ các khoản thu vào ngân sách, ngăn chặn gian lận thuế; phấn đấu hoàn thành và vượt kế hoạch giao về thu ngân sách trên địa bàn.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển sản xuất, đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ chi cấp bách theo yêu cầu; đồng thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh bổ sung ngân sách để đảm bảo nguồn lực cho thực hiện các chính sách và đảm bảo an sinh xã hội.

- Tăng cường công tác điều hành ngân sách linh hoạt, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách, thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính trong các cơ quan nhà nước; tập trung thực hiện quyết toán và công khai quyết toán ngân sách nhà nước.

## **4. Về chỉ đạo các mặt văn hóa xã hội**

### **4.1. Về giáo dục và đào tạo**

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, mô hình trường học mới và chuẩn bị các triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với lớp 2 và lớp 6. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên, thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Duy trì, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục các cấp học. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu sử dụng lao động sau đào tạo nghề, thực hiện có hiệu quả công tác giới thiệu và giải quyết việc làm, đẩy mạnh giới thiệu lao động làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

### **4.2. Văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông**

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường thời lượng tuyên truyền về phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và các ngày lễ lớn diễn ra trong năm 2021. Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thông tin. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào thể dục thể thao quần chúng, các hoạt động văn hóa gắn với khôi phục và giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác truyền thanh, truyền hình, đảm bảo thời lượng, nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí phục vụ nhân dân đồng thời phục vụ tốt hơn công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phản ánh kịp thời các sự kiện chính trị đến với người dân.

#### **4.3. Về y tế - dân số - trẻ em**

- Duy trì chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh cho nhân dân và thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế - Dân số; thực hiện tốt công tác vệ sinh, phòng dịch, tiêm chủng mở rộng. Tăng cường chỉ đạo các hoạt động y tế dự phòng, chủ động giám sát, phòng chống và xử lý kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Hoàn thành kế hoạch xây dựng xã đạt các tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2021.

- Chỉ đạo tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho nhân dân, chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình. Chú trọng tầm soát, chẩn đoán sớm, bệnh tật trước sinh và sơ sinh nhằm từng bước nâng cao chất lượng dân số. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với trẻ em.

#### **5. Về xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và thực hiện an sinh xã hội**

- Tiếp tục ưu tiên nguồn lực từ ngân sách kết hợp với huy động và sử dụng hợp lý các nguồn lực xã hội cho các chương trình xóa đói giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tích cực nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến người dân về chủ trương, chính sách của nhà nước về công tác xóa đói giảm nghèo nhằm nâng cao ý thức của người dân trong việc vươn lên thoát nghèo.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, chính sách hỗ trợ đối với học sinh thuộc đối tượng chính sách và các chính sách hỗ trợ đời sống, bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các chính sách bảo trợ xã hội.

- Thực hiện có hiệu quả công tác thay thế các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone; nâng cao năng lực giám sát và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giảm thiểu tình trạng lây nhiễm HIV/AIDS.

#### **6. Về tổ chức bộ máy, cán bộ, cải cách hành chính, tăng cường hiệu lực điều hành và tổ chức thực hiện**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giảm biên chế công chức, viên chức, hợp đồng 68 theo kế hoạch. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của các cơ quan chuyên môn và tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của lãnh đạo huyện để khắc phục những hạn chế, yếu kém trong việc xử lý công việc chuyên môn của từng ngành đảm bảo tiến độ, chính xác, quyết liệt nhằm mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao nhất. Phối hợp với thường trực HĐND huyện, UBND huyện và các đơn vị liên quan tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, cập nhật, bổ sung kịp thời bộ thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu

quả cơ chế phối hợp trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Thường xuyên sâu sát, nắm bắt tình hình triển khai nhiệm vụ tại cơ sở để kịp thời điều chỉnh các giải pháp chỉ đạo điều hành sát với yêu cầu nhiệm vụ; phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong khâu tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo quán triệt, thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, nhất là đối với những điểm nhóm đã được cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp công tác giữa UBND huyện với ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

### **7. Về công tác thanh tra, tư pháp và phòng chống tham nhũng, lãng phí**

- Chỉ đạo xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2021; trong đó trọng tâm tập trung vào lĩnh vực đầu tư xây dựng, đất đai, quản lý ngân sách nhà nước; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng và phát huy vai trò của nhân dân trong việc thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí; tổ chức thanh tra trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị giải quyết dứt điểm tồn đọng về khiếu nại, tố cáo. Tổ chức rà soát kết quả tiếp nhận, xử lý đơn thư của công dân, đơn đốc việc giải quyết dứt điểm theo thẩm quyền, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định về tiếp công dân, quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, không để tình trạng tồn đọng đơn thư hoặc đơn thư kéo dài.

- Chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hành chính tư pháp. Tiếp tục thực hiện việc rà soát và đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý ở địa phương.

### **8. Về đảm bảo quốc phòng - an ninh**

- Chỉ đạo các lực lượng chủ động phối hợp nắm chắc tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn; duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. củng cố an ninh trật tự tại các cơ sở, địa bàn phức tạp về an ninh trật tự. Chỉ đạo các xã trong kế hoạch chuẩn bị đầy đủ mọi nội dung để tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã, diễn tập Ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, diễn tập Ứng phó cháy rừng và tìm kiếm cứu nạn.. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, tổ chức huấn luyện, giáo dục quốc phòng, công tác quân sự địa phương theo kế hoạch.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, quản lý vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tội phạm; chủ động phòng ngừa, đấu tranh kiềm chế, làm giảm các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy. Xây dựng kế hoạch bảo vệ an toàn Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và các ngày lễ lớn diễn ra trong năm 2021. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm hạn chế tai nạn, bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tập trung vận động nhân dân định canh định cư, ổn định sản xuất và đời sống. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số.

### 9. Công tác thi đua khen thưởng

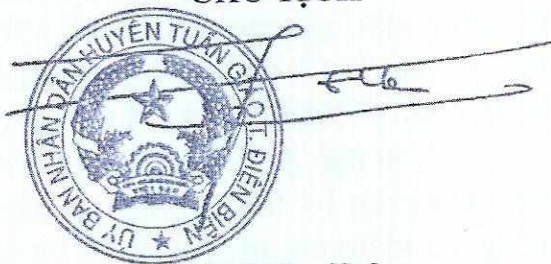
Tiếp tục các phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện nhiệm chính trị của từng cơ quan, đơn vị, gắn với các dịp kỷ niệm và các ngày lễ lớn của tỉnh và đất nước nhằm tạo ra khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp toàn huyện. Tiếp tục thực hiện đổi mới phương thức thi đua và hình thức khen thưởng; thường xuyên quan tâm, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, khích lệ khen thưởng kịp thời góp phần tạo ra động lực thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm hoạt động chỉ đạo điều hành năm 2020, nhiệm vụ trọng tâm công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện năm 2021; UBND huyện tổng hợp báo cáo HĐND huyện./.

#### Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND huyện (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Đức

## **BÁO CÁO**

**Công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm, vi phạm pháp luật;  
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo,  
kiến nghị của công dân năm 2020, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021**

*Thực hiện Văn bản số 120/TB-HĐND ngày 18/11/2020 của HĐND huyện Tuần Giáo về Thông báo kết quả họp Thường trực HĐND về công tác chuẩn bị cho kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX.*

UBND huyện Tuần Giáo báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm, vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân năm 2020, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 cụ thể như sau:

### **Phần I**

## **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020**

### **I. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN**

Thực hiện các quy định của Pháp luật về phòng chống tham nhũng, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, UBND huyện đã ban hành 04 kế hoạch, 08 báo cáo, 01 Quyết định và 15 văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

*(Chi tiết phần I, phụ biểu 01 đính kèm)*

#### **2. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về PCTN**

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị và các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về PCTN được thực hiện thường xuyên, liên tục, dưới nhiều hình thức<sup>1</sup>; công nhận 47 báo cáo viên pháp luật cấp huyện và 198 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã...

<sup>1</sup> Chỉ đạo Thanh tra huyện, phòng Tư pháp phối hợp với Trung tâm Văn hóa – Truyền thanh – Truyền hình biên soạn 124 tin, bài tuyên truyền trên sóng FM qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở và 01 bài tuyên truyền trên xe lưu động; tổ chức 91 cuộc tuyên truyền, trong đó lồng ghép tuyên truyền về công tác PCTN tại các khối, bản với 5.467 người tham gia; in và cấp phát cho các xã, thị trấn 76 pa nô, 228 khẩu hiệu hưởng ứng ngày pháp luật Việt Nam

Qua đó góp phần vào việc nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

### **3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

#### **3.1. Việc thực hiện các quy định công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương**

UBND huyện đã thực hiện công khai, minh bạch quy trình, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính. Đảm bảo tất cả các thủ tục hành chính, phí, lệ phí, quy trình, thời gian giải quyết thủ tục hành chính được công khai niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận & trả kết quả của UBND huyện và UBND xã, thị trấn. Đồng thời công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin như: Hệ thống truyền thanh – truyền hình huyện, Cổng thông tin điện tử huyện (*Tuongiao.gov.vn*)..... công bố và công khai các kết luận kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng; thực hiện công khai 08 Quyết định, 01 công văn, 01 Thông báo và 02 báo cáo về công tác quy hoạch sử dụng đất, công khai tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ, công chức theo đúng quy định của pháp luật (*Chi tiết phần II, phụ biểu 01 đính kèm*). Qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp, các tổ chức nắm bắt thông tin về hoạt động của các cơ quan nhà nước và giám sát việc thực hiện.

#### **3.2. Việc xây dựng ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn**

UBND huyện đã chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có sử dụng ngân sách trong việc thực hiện các tiêu chuẩn, định mức, chế độ do Nhà nước quy định. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, điều chỉnh, bổ sung vào quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với các quy định của Nhà nước về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

Chỉ đạo và yêu cầu các cơ quan, đơn vị trong huyện xây dựng quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thi đua khen thưởng và công khai minh bạch trong quản lý tài chính, công tác cán bộ. Qua đó, 100% các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020 để triển khai, thực hiện.

#### **3.3. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức nhằm phòng ngừa tham nhũng**

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện các quy định theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính Nhà nước; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Quyết định số 1211/QĐ-UBND huyện ngày 13/11/2017 của UBND huyện Tuần Giáo về việc ban hành quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan

hành chính nhà nước, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn. Nhìn chung các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc chấp hành và đạt được kết quả nhất định, tác phong nề lối làm việc đã có chuyển biến, ứng xử văn minh lịch sự.

Về việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: trong năm 2020, UBND huyện chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức do đã bãi bỏ các quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 về quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, hiện tại chưa có Thông tư hướng dẫn thực hiện.

#### **3.4. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập**

Hiện tại chưa có hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh về kê khai tài sản, thu nhập theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; do đó UBND huyện chưa chỉ đạo, thực hiện việc kê khai, tài sản năm 2019 và 2020.

#### **3.5. Việc thực hiện cải cách hành chính**

UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch công tác CCHC năm 2020, ban hành 10 Kế hoạch, 03 Quyết định, 01 Thông báo và 06 văn bản chỉ đạo (*Chi tiết phần III, phụ biểu 01 đính kèm*). Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là về giải quyết các thủ tục hành chính, quy trình tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân..., cụ thể:

Kịp thời ban hành Quyết định thành lập và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử huyện Tuần Giáo. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn lập danh sách cử cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTCH.

Chỉ đạo thực hiện việc công khai thủ tục hành chính trên bảng tra cứu và niêm yết công khai các TTHC tại Bộ phận một cửa của UBND huyện và trụ sở UBND các xã, thị trấn, đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện. Đồng thời kịp thời phát hiện, đề nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các văn bản không còn phù hợp. Trong năm, đã tiếp nhận và giải quyết 9.484 bộ hồ sơ, trong đó tiếp nhận 18 bộ hồ sơ qua hình thức trực tuyến, 100% các hồ sơ được giải quyết trước và đúng hạn.

Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), khai thác có hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (đặc biệt trong thời gian phòng, chống Covid-19), UBND huyện đã ban hành 04 Kế hoạch 01 Quyết định và 12 văn bản chỉ đạo (*Chi tiết phần IV, phụ biểu 01 đính kèm*). Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn khai thác tốt việc gửi nhận văn bản qua hồ sơ công việc. Trong năm, đã tổ chức tập huấn và cấp 288 chứng thư số cho 36 cơ quan, đơn vị, cá nhân; thực hiện sử dụng chữ ký số vào phần mềm quản lý và điều hành tại các cơ

quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn; xử lý 21.675 văn bản đến, trong đó có 13.909 văn bản nhận qua mạng; ban hành 8.935 văn bản đi, trong đó có 7.536 văn bản thực hiện gửi qua mạng, 4.358 văn bản áp dụng chữ ký số; đồng thời tổ chức có hiệu quả các cuộc họp trực tuyến theo chỉ đạo của cấp trên. Qua đó góp phần rút ngắn thời gian xử lý văn bản, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành.

#### **4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

Năm 2020, UBND huyện chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

#### **5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

Trong năm 2020, UBND huyện đã thực hiện 01 cuộc thanh tra trong đó có nội dung phòng chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã Chiềng Sinh năm 2017, 2018 và 2019.

Kịp thời ban hành Kết luận số 660/KL-UBND ngày 17/6/2020, thu hồi số tiền 67.306.000 đồng (tiền sai phạm về việc thu, chi các quỹ đóng góp của nhân dân); xử lý kỷ luật 01 cá nhân bằng hình thức khiển trách và kiểm điểm rút kinh nghiệm 04 cá nhân.

#### **6. Phát huy vai trò của xã hội về PCTN**

UBND huyện tiếp tục phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể huyện thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về PCTN trong nhân dân, tạo đồng thuận trong nhân dân về PCTN. Triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định.

#### **7. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng**

UBND huyện đã chỉ đạo Thanh tra huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức; đôn đốc các đơn vị xây dựng Chương trình, kế hoạch PCTN; Chỉ đạo Thanh tra huyện lập kế hoạch, tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, có nguy cơ xảy ra tham nhũng.

## **II. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT**

### **1. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Năm 2020, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật còn diễn biến khá phức tạp như: trộm cắp tài sản, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, đánh bạc, vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, tín dụng đen, lợi dụng các vấn đề và tôn giáo, tín ngưỡng... phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm ngày càng tinh vi, xảo quyệt. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn, phối hợp với các đoàn thể huyện, đơn vị trên địa bàn tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật; nâng cao nhận thức của nhân dân về âm mưu, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, đề cao cảnh giác trong quản lý tài sản và giáo dục quần chúng, nhân

dân không vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội; chỉ đạo Công an huyện triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Qua đó góp phần kiềm chế hoạt động của các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật, ổn định tình hình an ninh trật tự (ANTT) trên địa bàn.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 138 tỉnh và các sở, ngành tỉnh về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; UBND huyện đã ban hành 15 kế hoạch, 08 công văn chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung về đảm bảo ANTT trên địa bàn huyện (*Chi tiết phụ biểu 02 đính kèm*).

UBND huyện đã chỉ đạo, tổ chức hội nghị triển khai công tác đảm bảo ANTT năm 2020 đến cấp ủy Đảng, chính quyền 19 xã, thị trấn trên địa bàn huyện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo ANTT trong tình hình mới. Chỉ đạo cơ quan chức năng xây dựng các kế hoạch mở các đợt cao điểm tấn công truy quét các loại tội phạm; điều động, bổ nhiệm công an chính quy xuống đảm nhận các chức danh công an xã tại 19/19 xã, thị trấn.

Căn cứ các chương trình, kế hoạch, công văn chỉ đạo của UBND huyện và Ban chỉ đạo huyện, các cơ quan, đơn vị thành viên và Ban Chỉ đạo các xã, thị trấn đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch phòng, chống tội phạm nghiêm túc, hiệu quả gắn với việc thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **3. Công tác tuyên truyền, phòng chống tội phạm**

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Công an huyện, UBND các xã thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền vận động nhân dân nắm vững chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tội phạm:

- Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện phối hợp với Công an huyện, phòng Tư pháp huyện duy trì đều đặn chuyên mục nhà nước và pháp luật vào thứ 3 và thứ 5 trong tuần với 03 chuyên mục thời lượng 260 giờ; thực hiện các hoạt động tuyên truyền về phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; mua bán người trên địa bàn bằng nhiều hình thức trực quan như: xây dựng cụm pano, treo băng rôn, cờ, khẩu hiệu có nội dung tuyên truyền về phòng chống tội phạm.

- Công an huyện tăng cường quán triệt các đội nghiệp vụ, Công an các xã, thị trấn, tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật; tổ chức 134 buổi tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cụm dân cư, bản, khối phố trên địa bàn huyện với 22.889 người tham gia... Thông qua các buổi họp bản, khối phố và trực tiếp tại các cơ quan, trường học đã lồng ghép tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tội phạm ma túy; phòng, chống mua bán người và tệ nạn xã hội (TNXH) tại 177/177 khối, bản, và 61/61 cơ quan doanh nghiệp.

- Phòng Tư pháp tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về Luật phòng, chống tác hại của rượu bia, Luật trẻ em...; phối hợp với 19 xã, thị trấn tổ chức nhiều buổi tuyên truyền về Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn, thi hành, luật xử lý vi phạm hành chính, phòng chống ma túy, mua bán người...

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chỉ đạo các cơ sở giáo dục chủ động đổi mới nội dung, phương thức dạy học, lồng ghép, tích hợp nội dung phòng, chống các loại tội phạm trong chương trình các môn đạo đức, giáo dục công dân, hoạt động ngoài giờ lên lớp và các môn học khác nhằm cung cấp kiến thức, rèn luyện kỹ năng ứng phó cho các em học sinh trong một số tình huống cụ thể; kết hợp tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm dưới hình thức thi tuyên truyền, biểu diễn văn nghệ, thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tội phạm, TNXH, và phòng, chống ma túy cho 100% các đơn vị trường học trên địa bàn huyện, tổ chức cho học sinh, giáo viên ký cam kết không mắc các TNXH.

100% Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT và triển khai đăng ký xây dựng xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Qua công tác tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, quần chúng nhân dân đã cung cấp hơn 900 tin liên quan về ANTT, trong đó nhiều nguồn tin có giá trị giúp cơ quan chức năng điều tra xác minh, xử lý tội phạm. Góp phần ổn định an ninh, trật tự trên địa bàn huyện.

### **3. Công tác đấu tranh với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật**

#### *3.1. Tội phạm hình sự*

Trong năm, đã phát hiện 20 vụ, bắt 31 đối tượng<sup>2</sup>. Chuyên điều tra theo thẩm quyền 01 vụ. UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chức năng điều tra, làm rõ 18/20 vụ; lập hồ sơ đưa 27 đối tượng đi cơ sở giáo dục bắt buộc. Trong năm 2020, xảy ra 01 vụ án đặc biệt nghiêm trọng về hành vi giết người (làm 03 người chết), Công an huyện đã phối hợp các phòng chức năng Công an tỉnh tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, củng cố hồ sơ và bàn giao Phòng PC02 Công an tỉnh thụ lý theo thẩm quyền.

UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chức năng tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, đoàn thể tổ chức vận động các đối tượng ra đầu thú, nắm bắt nguồn tin tố giác tội phạm từ quần chúng nhân dân, tổ chức vây bắt các đối tượng truy nã. Kết quả, đã vận động đầu thú 03 đối tượng truy nã.

#### *3.2. Tội phạm ma túy*

Phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm về ma túy ngày càng tinh vi nhằm trốn tránh sự truy bắt của cơ quan chức năng. Trong năm, UBND huyện đã

<sup>2</sup> Trộm cắp tài sản 11 vụ, bắt 11 đối tượng; chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có 01 vụ, bắt 03 đối tượng; đánh bạc trái pháp luật 03 vụ, bắt 12 đối tượng; hiếp dâm người dưới 16 tuổi 01 vụ, bắt 01 đối tượng; môi giới mại dâm 01 vụ, bắt 01 đối tượng; lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 01 vụ, bắt 01 đối tượng, cố ý gây thương tích 02 vụ, bắt 02 đối tượng.

chỉ đạo cơ quan chức năng liên tục mở các đợt cao điểm tấn công truy quét các loại tội phạm về ma túy. Phá thành công 04 chuyên án, bắt 07 đối tượng; phát hiện 84 vụ, bắt 94 đối tượng về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy<sup>3</sup>. Tập trung điều tra, làm rõ 88/88 vụ, đạt tỷ lệ 100%. Lập hồ sơ, ra quyết định xử phạt hành chính đối với 12 đối tượng về hành vi sử dụng, tàng trữ chất ma túy, nộp ngân sách nhà nước 23.000.000 đồng.

UBND huyện đã chỉ đạo lực lượng chức năng phối hợp UBND các xã Phình Sáng, Chiềng Sinh và Tênh Phong phá nhỏ, tiêu hủy 714 cây thuốc phiện, xử phạt vi phạm hành chính 02 trường hợp, nộp ngân sách Nhà nước 7.000.000đ.

Để làm tốt công tác quản lý các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, UBND huyện đã chỉ đạo lực lượng chức năng phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, lập danh sách 1.206 người có sử dụng chất ma túy, phối hợp tổ chức công tác cai nghiện tại cộng đồng, điều trị thay thế bằng Methadone cho 441 trường hợp. Đưa 36 đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

### 3.3. Vi phạm pháp luật về môi trường, thương mại và vệ sinh ATTP

UBND huyện đã chỉ đạo Công an huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện chương trình, hành động bảo vệ môi trường; đấu tranh phòng, chống các hành vi xâm hại rừng; truy bắt và xử lý nghiêm các đối tượng khai thác, mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép lâm sản, Cụ thể:

#### a) Vi phạm pháp luật về môi trường

Phát hiện 16 vụ, 09 đối tượng về hành vi vận chuyển, tàng trữ lâm sản trái phép và vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản<sup>4</sup>. Các lực lượng chức năng lập hồ sơ, khởi tố 01 vụ án, 01 bị can về hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; lập hồ sơ, quyết định xử phạt vi phạm hành chính 01 vụ, 01 trường hợp nộp ngân sách Nhà nước 10.000.000đ.

Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp Công an huyện tổ chức rà soát, xác minh các hộ gia đình tham gia hút cát trái phép tại khu vực suối Nậm Sắt, Nậm Ngúa và Nậm Húa thuộc địa phận huyện Tuần Giáo<sup>5</sup>, chỉ đạo UBND xã quyết định xử lý vi phạm hành chính 01 trường hợp, nộp ngân sách Nhà nước 4.000.000đ.

#### b) Vi phạm pháp luật về thương mại và vệ sinh an toàn thực phẩm

Phát hiện 01 vụ, 01 đối tượng có hành vi vận chuyển hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ<sup>6</sup>. Công an huyện lập hồ sơ ban đầu, chuyển Đội QLTT số 2 quyết định xử phạt VPHC với số tiền 3.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước, đồng thời tiến hành tiêu hủy số hàng hóa vi phạm.

### 3.4. Vi phạm pháp luật về TTXH

<sup>3</sup> Thu giữ 5.933,84 gam, 1.409 viên MTTH (140,58 gam), 0,88 gam thuốc phiện; 450 cây thuốc phiện, tạm giữ 09 xe mô tô, 10 ĐTDĐ, 38.976.000 đồng và nhiều giấy tờ có liên quan.

<sup>4</sup> Tang vật thu giữ là 2.368 lóng gỗ nghiến và 62 hộp gỗ xẻ có tổng khối lượng là 11,029 m<sup>3</sup>; tạm giữ 01 xe ô tô, 04 xe mô tô.

<sup>5</sup> Thu giữ 06 đầu máy hút cát.

<sup>6</sup> Tang vật thu giữ là 90 kg mỡ động vật.

Phát hiện 10 vụ, 35 đối tượng vi phạm pháp luật về TTXH<sup>7</sup>. Đến nay, đã lập hồ sơ, quyết định xử phạt vi phạm hành chính 06 vụ, 14 đối tượng, nộp ngân sách nhà nước 20.550.000 đồng; lập hồ sơ tiếp tục xác minh, làm rõ 03 vụ, 20 đối tượng theo quy định của pháp luật.

### 3.5. Vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh

Qua công tác nắm tình hình, quản lý cư trú, trong năm, phát hiện 39 trường hợp xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc<sup>8</sup>. Công an huyện lập hồ sơ làm rõ động cơ, mục đích xuất cảnh, bàn giao trường hợp nhập cảnh trái phép cho PA09 điều tra theo thẩm quyền, quyết định xử phạt vi phạm hành chính 08 trường hợp về hành vi xuất cảnh trái phép; sử dụng thẻ tạm trú, thường trú quá thời hạn và cho người nước ngoài tạm trú không khai báo với cơ quan công an với số tiền là 22.250.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; đồng thời, yêu cầu thực hiện các thủ tục cách ly theo đúng quy định của Ban phòng chống dịch Covid-19 huyện Tuần Giáo.

### 3.6. Vi phạm pháp luật về an ninh mạng

UBND huyện đã làm tốt công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ an ninh văn hóa tư tưởng, bảo vệ bí mật nhà nước. Trong năm, phát hiện 03 vụ, 03 đối tượng có hành vi đăng tải, phát tán bài viết có nội dung mê tín, dị đoan và cung cấp thông tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh Covid-19 trên trang mạng xã hội (Facebook). UBND huyện đã chỉ đạo Công an huyện xác minh, làm rõ vụ việc, đề nghị các đối tượng xóa bài viết, đăng thông tin cải chính và hoàn thiện hồ sơ, quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

## 4. Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; Công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm

Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được thực hiện nghiêm túc, đúng trình tự, thủ tục quy định. Trong năm 2020, UBND huyện đã chỉ đạo lực lượng chức năng tổ chức kiểm tra, xác minh 35 tin. Đến nay, đã giải quyết 33/35 tin, đạt tỷ lệ 94,29%.

Công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm được đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật; không để xảy ra tình trạng bỏ lọt tội phạm, oan sai. Trong năm, tổng số án thụ lý, điều tra 110 vụ, 138 bị can. Kết thúc điều tra, chuyển Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị truy tố 93 vụ, 120 bị can; chuyển Cơ quan CSĐT Công an tỉnh điều tra theo thẩm quyền 06 vụ, 08 bị can; chuyển Cơ quan Công an huyện Mường Ảng điều tra theo thẩm quyền 01 vụ, 01 bị can; tạm đình chỉ điều tra 03 vụ, 01 bị can. Đang tiếp tục điều tra 07 vụ, 07 bị can.

## 5. Công tác thi hành án và hỗ trợ tư pháp

Thực hiện kế hoạch phối hợp đảm bảo ANTT, an toàn thi hành án, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và lực lượng Công an huyện đã phối hợp tổ chức 101 phiên tòa, xét xử 140 bị cáo, thu hút hàng trăm lượt người chứng kiến, phục vụ tốt cho công tác răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

<sup>7</sup> Đánh bạc trái pháp luật 08 vụ, 30 đối tượng; Gây rối trật tự công cộng 02 vụ, 05 đối tượng.

<sup>8</sup> Có 29 trường hợp trở về địa phương, dẫn theo 04 người đàn ông quốc tịch Trung Quốc; 01 trường hợp quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào địa bàn.

## 6. Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội

### 6.1. Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội

Chỉ đạo lực lượng chức năng tổ chức thực hiện Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn; chuẩn bị các điều kiện cho thực hiện Dự án cấp, sản xuất, quản lý căn cước công dân. Chỉ đạo lực lượng chức năng tăng cường công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT trên địa bàn; qua kiểm tra, đã nhắc nhở các cơ sở chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT; nhắc nhở 93 cơ sở kinh doanh ký cam kết đóng cửa, tạm dừng hoạt động và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19.

### 6.2. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông

UBND huyện đã ban hành 05 kế hoạch đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự xã hội, trật tự đô thị. Qua đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và vận động quần chúng nhân dân tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2020; Ban hành quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 về việc thành lập BCĐ lập lại trật tự hành lang giao thông đường bộ năm 2020, huy động đông đảo lực lượng tham gia giải tỏa vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, vỉa hè trên địa bàn huyện; công tác kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo an toàn giao thông được tăng cường.

Trong năm, tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn huyện giảm trên 02 tiêu chí; xảy ra 03 vụ, chết 01 người, bị thương 02 người, thiệt hại về tài sản khoảng 130.500.000 đồng. Về tình hình vi phạm: lực lượng chức năng phát hiện, xử lý 1.201 trường hợp vi phạm trật tự ATGT, xử phạt 686.225.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

### 6.3. Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Chỉ đạo Công an huyện phối hợp Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện xây dựng 19 tin bài tuyên truyền các quy định của pháp luật về PCCC và một số biện pháp đảm bảo an toàn PCCC, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để quần chúng nhân dân chủ động trong công tác PCCC. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra công tác PCCC tại các khu vực dễ xảy ra cháy nổ; yêu cầu 242 cửa hàng xăng dầu, doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn ký cam kết PCCC.

Chỉ đạo Công an huyện phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn PCCC đối với 266 cửa hàng, doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh, trường học trên địa bàn. Qua kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở 11 cơ sở chưa có hệ thống đèn báo cháy sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn theo quy định của luật PCCC; phối hợp PC07 Công an tỉnh kiểm tra 08 cơ sở kinh doanh trên địa, qua kiểm tra các cơ sở đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về PCCC.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp các đoàn thể, cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn tổ chức 41 buổi tuyên truyền Luật PCCC và một số biện pháp đảm bảo an

toàn về PCCC tại các khu dân cư và trường học cho 9.118 người tham dự; vận động các hộ gia đình ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC năm 2020.

### **7. Công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT**

UBND huyện đã tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 09-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào toàn dân bảo vệ ANTT”, Nghị quyết số 06 của Chính phủ quy định biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia; đồng thời đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành chức năng đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTT và các nghị quyết liên tịch trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT.

Giao Công an huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng xây dựng và triển khai các kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng, chống tội phạm và các tai, tệ nạn xã hội, gắn với thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ trên địa bàn; chủ động tổ chức hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường quán triệt, triển khai công tác đảm bảo ANTT và vận động cán bộ, công nhân viên chức, học sinh tích cực tham gia, củng cố, kiện toàn và duy trì hiệu quả hoạt động các bản, khối phố đạt tiêu chí “Điểm sáng” về phong trào ANTT; duy trì 177 tổ hòa giải, 177 tổ ANND, 14 dòng họ bình yên, 03 cụm liên kết ANTT (phòng, chống tội phạm). Phối hợp tổ chức 02 lớp tập huấn nghiệp vụ cho 158 người kiêm nhiệm công tác Công an viên tại các khối, bản trên địa bàn năm 2020... Kết quả quần chúng nhân dân đã cung cấp 64 nguồn tin có giá trị liên quan đến ANTT, giúp cơ quan Công an điều tra xác minh, làm rõ góp phần vào công tác phòng, chống tội phạm trên địa bàn; vận động nhân dân giao nộp 176 khẩu súng các loại và 13 kiếm tự tạo, 01 côn tự tạo, 01 đạn pháo, 01 đầu đạn pháo, 08 viên đạn quân dụng, 03 nòng súng kíp và 14 kích điện đánh bắt thủy sản trái phép. Kết quả trên đã góp phần tích cực trong công tác đảm bảo và giữ vững ANTT trên địa bàn.

### **8. Công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về ANTT**

Ngày 17/01/2020, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND về thực hiện chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về ANTT năm 2020. Tiến hành lựa chọn 02 xã (Pú Xi, Nà Tông) thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về ANTT để thực hiện chuyển hóa năm 2020. Đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp, huy động lực lượng các ban, ngành, đoàn thể cùng tham gia nhằm thực hiện thành công mục tiêu chuyển hóa địa bàn. Đã tổ chức 42 buổi tuyên truyền phòng chống tội phạm, PCCC, phòng chống dịch bệnh Covid-19 và phát động phong trào Toàn dân bảo vệ ANTT với 2.514 lượt người đại diện cho các hộ gia đình tham dự; tuyên truyền, nhắc nhở 08 hộ gia đình có hành vi tự ý phát rừng tái sinh làm nương rẫy, qua vận động, các hộ dân đã ký cam kết không tái phạm, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về trồng và khai thác rừng.

Trong lĩnh vực đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa bàn 02 xã đang thực hiện chuyển hóa phát hiện 01 vụ, bắt 01 đối tượng về hành vi trộm cắp tài sản; 02 vụ, 03 đối tượng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu 1,48g Heroine. Lập

hồ sơ đưa 06 đối tượng vào cơ sở giáo dục bắt buộc và cai nghiện bắt buộc; tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng cho 11 trường hợp; tiến hành gọi hỏi, răn đe, giáo dục 26 đối tượng trong diện quản lý, giáo dục tại xã. Tính đến nay, trên địa bàn 02 xã đang thực hiện chuyển hóa còn 69 người nghiện ma túy (Nà Tông 43, Pú Xi 26), giảm 12 người so với trước khi chuyển hóa. Thực hiện chuyển hóa thành công đối với xã Nà Tông.

### **III. CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

#### **1. Về công tác chỉ đạo, điều hành**

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 ban hành chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 trên địa bàn huyện Tuần Giáo. Ban hành 03 Quyết định, 01 Kế hoạch, 04 công văn chỉ đạo thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (*Chi tiết phụ biểu 03 kèm theo*). Qua đó UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước. Thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, giao tự chủ tài chính, gắn với trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý sử dụng biên chế, khai thác hiệu quả các nguồn thu, đồng thời tiết kiệm chi để tăng thu nhập cho người lao động theo chế độ hiện hành.

#### **2. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020**

##### *2.1. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực cụ thể*

##### *2.1.1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn lập nhu cầu mua sắm, đăng kí danh mục tài sản mua sắm tập trung theo Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên; kiểm tra việc bố trí, sử dụng tài sản theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định (Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên).

Các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn đã chủ động xây dựng quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ và quy định rõ việc quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành, không sử dụng tài sản, phương tiện, trang thiết bị làm việc công vào việc riêng.

##### *2.1.2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước*

Nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện mua sắm tài sản đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tiết kiệm các khoản chi hành chính như: xăng, dầu, văn phòng phẩm ...; cắt giảm những khoản chi mua sắm, sửa chữa chưa thật sự cần thiết, cắt giảm 70% kinh phí hội nghị, công tác phí, tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2020.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hiện hành trong các bước: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN, ...

Tổng kinh phí tiết kiệm trong năm 2020 là 11.823 triệu đồng, gồm:

+ Tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ: 10.175 triệu đồng.

+ Tiết kiệm qua xét duyệt quyết toán: 148,3 triệu đồng.

+ Tiết kiệm qua thẩm tra quyết toán đầu tư XD CB (Thu hồi nộp NSNN): 87,6 triệu đồng.

+ Tiết kiệm qua đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: 200 triệu đồng.

+ Số cắt giảm và tiết kiệm thêm chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2020: 1.212 triệu đồng.

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai tích cực, điều hành ngân sách theo dự toán đầu năm, bổ sung kịp thời cho ngân sách cấp dưới, đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ chi thường xuyên cho bộ máy quản lý, chi cho con người, các chế độ cho các đối tượng chính sách và đối tượng bảo trợ xã hội.

*2.1.3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng, phương tiện đi lại và phương tiện thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước*

Thực hiện đúng chế độ định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng tài sản công theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên, ...

Việc sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện trên đúng mục đích, đúng đối tượng, phục vụ thiết thực cho công việc, không sử dụng tài sản công vào mục đích cá nhân.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định, quy trình về việc mua sắm tài sản từ ngân sách Nhà nước (Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc công bố danh mục tài sản mua sắm

tập trung và phân công đơn vị thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; ...)

Khai thác tốt mạng Internet, công nghệ thông tin, thực hiện gửi, nhận văn bản qua hệ thống Hồ sơ công việc; sử dụng hộp thư điện tử để trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn huyện tạo điều kiện thuận lợi trong xử lý công việc đảm bảo kịp thời, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

#### *2.1.4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước*

UBND huyện đã chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý vốn xây dựng cơ bản. Thực hiện việc phân cấp quản lý và ủy quyền cho cơ quan, đơn vị làm đại diện chủ đầu tư xây dựng công trình từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện.

Tăng cường chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, thanh toán khối lượng hoàn thành, quyết toán các công trình, đưa vào sử dụng đúng quy định.

Trong năm 2020 đã thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành 40 công trình với tổng mức đầu tư được phê duyệt 129.774 triệu đồng, qua thẩm tra đã cắt giảm được 87,6 triệu đồng.

#### *2.1.5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và công trình phúc lợi công cộng*

UBND huyện đã bố trí, sắp xếp trụ sở làm việc tương đối đảm bảo, phù hợp với cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; thực hiện điều chuyển, thanh lý tài sản công đúng thẩm quyền và đúng quy định của Luật Quản lý tài sản, chỉ thanh lý những tài sản không còn giá trị sử dụng, hiệu quả sử dụng thấp, không còn phù hợp với yêu cầu thực tế.

Các cơ quan, đơn vị xác định rõ trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức; quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật. Thường xuyên có kế hoạch cải tạo, sửa chữa các công trình đã xuống cấp, hư hỏng đáp ứng yêu cầu sử dụng và khai thác phục vụ công việc được giao.

#### *2.1.6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên*

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các ngành chức năng triển khai thực hiện các văn bản pháp luật về quản lý tài nguyên, khai thác khoáng sản (cát, đá, sỏi...). Phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện nhằm hướng

đẫn, nhắc nhở, xử lý về việc chấp hành quy định pháp luật về quản lý khai thác khoáng sản theo quy định.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp, sử dụng hợp lý tài nguyên rừng nhằm bảo vệ môi trường. Kết hợp trồng rừng và bảo vệ rừng hiện có, tập trung phát triển trồng rừng bổ sung đối với phần diện tích đất còn trống. Công tác bảo vệ rừng được củng cố, kịp thời ngăn chặn các nguy cơ gây lãng phí tài nguyên rừng, góp phần bảo vệ, gìn giữ môi trường. Kiểm tra, tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân, các tổ chức cá nhân nâng cao trách nhiệm trong quản lý, bảo vệ khai thác sử dụng các nguồn nước tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả lâu dài, giữ gìn môi trường.

*2.1.7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước*

Tạo điều kiện cho công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, phát huy khả năng chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Các cơ quan, đơn vị rà soát bổ sung quy chế làm việc, tăng cường công tác thực hiện, quản lý sử dụng lao động theo quy định của pháp luật, quy chế của cơ quan; yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức người lao động chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động.

*2.1.8. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, tiêu dùng của cá nhân và trong nhân dân*

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tích cực tuyên truyền bằng nhiều hình thức tới cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” góp phần thực hiện tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy ước, hương ước của cơ quan, cộng đồng dân cư và quy định của pháp luật đảm bảo tiết kiệm.

Kịp thời tuyên truyền, nêu gương điển hình trong hoạt động tiết kiệm, chống lãng phí và phê phán các biểu hiện lãng phí trong sản xuất, tiêu dùng của tập thể, cá nhân trên địa bàn dưới nhiều hình thức.

*2.1.9. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng năng lượng*

UBND huyện đã chỉ đạo, giao các cơ quan triển khai và duy trì các hoạt động nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước và nhận thức cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả (sử dụng điện tại công sở, chiếu sáng khu vực công cộng), tích cực hưởng ứng “giờ trái đất” với nhiều hình thức (hạn chế sử dụng điện, tuyên truyền,...).

*(Chi tiết phụ biểu 04 đính kèm)*

### **3. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí**

Trong năm 2020 trên địa bàn huyện không có cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được phát hiện.

## IV. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ CỦA CÔNG DÂN

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND huyện đã ban hành 02 Thông báo, 02 Kế hoạch, 09 văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc quy định tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quy định; ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác giải quyết đơn thư phục vụ Đại hội Đảng các cấp và Quyết định bổ nhiệm trưởng Ban tiếp công dân. Qua đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc quy định tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

*(Chi tiết phụ biểu 05 đính kèm)*

### 2. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

UBND huyện đã chỉ đạo Trung tâm Văn hóa – Truyền thanh – Truyền hình huyện, phòng Văn hóa – Thông tin xây dựng các tin bài, phòng sự, tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng Chi thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, triển khai các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn; thông báo trên Cổng thông tin điện tử huyện về lịch tiếp công dân của Lãnh đạo UBND huyện.

### 3. Công tác tiếp công dân

Đến tháng 11, năm 2020 đã tiếp 187 lượt với 206 người *(trong đó tiếp định kỳ của Chủ tịch UBND huyện: 10 lượt với 12 người; Ban tiếp công dân huyện tiếp thường xuyên: 52 lượt với 67 người; Chủ tịch UBND xã, thị trấn: 37 lượt với 39 người; công chức tiếp công dân xã tiếp thường xuyên: 88 lượt với 88 người)*. Không có đoàn đông người.

Nội dung tiếp công dân: đề nghị, phản ánh về tranh chấp đất đai, giải quyết các chế độ luân chuyển công tác, hỗ trợ bảo lữ, thanh toán phụ cấp...

Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân: Ban tiếp công dân huyện và công chức tiếp công dân cấp xã đã giải thích, hướng dẫn công dân đến cấp có thẩm quyền giải quyết.

### 4. Công tác tiếp nhận đơn thư

Tổng số đơn tiếp nhận 198 đơn *(Ban tiếp công dân huyện tiếp nhận 97 đơn; UBND các xã, thị trấn tiếp nhận 101 đơn)*. Trong đó:

- Về loại đơn: 02 đơn KN; 09 đơn TC; 187 đơn ĐN.
- Đơn đủ điều kiện xử lý: 188 đơn<sup>9</sup>
- Đơn không đủ điều kiện xử lý: 10 đơn<sup>10</sup>.

<sup>9</sup> KN: 02 đơn; TC: 04 đơn; ĐN: 182 đơn.

<sup>10</sup> 05 đơn tố cáo (đơn tố cáo nặc danh, đơn tố cáo có nhiều nội dung thuộc nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết) và 05 đơn đề nghị (đơn trùng nội dung).

- Về thẩm quyền xử lý: 62 đơn không thuộc thẩm quyền; 25 đơn thuộc thẩm quyền cấp huyện<sup>11</sup>; 101 đơn thuộc thẩm quyền cấp xã.

- Về nội dung của các đơn chủ yếu là tranh chấp đất đai, chế độ đền bù giải phóng mặt bằng và một số chính sách xã hội khác.

- Kết quả xử lý đơn đề nghị:

+ Đối với các đơn đề nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền cấp huyện đã được Ban tiếp công dân chuyển các cơ quan, đơn vị liên quan theo đúng thẩm quyền giải quyết để tham mưu trả lời theo quy định của pháp luật.

+ Đối với các đơn đề nghị phản ánh thuộc thẩm quyền cấp xã, UBND các xã, thị trấn đã giao các công chức chuyên môn kiểm tra, xác minh giải quyết theo quy định.

+ Đối với các đơn không thuộc thẩm quyền đã chuyển và thông báo cho công dân đến cấp có thẩm quyền để giải quyết theo quy định.

- Kết quả xử lý đơn KN-TC:

+ Kết quả xử lý 02 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền UBND huyện: UBND huyện đã ban hành Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 19/5/2020 và Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 28/10/2020 về việc xác minh nội dung khiếu nại.

+ Kết quả xử lý 03 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền UBND huyện: UBND huyện đã thành lập Đoàn thanh tra theo Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 xác minh 01 đơn; 01 đơn tố cáo gửi nhiều cơ quan đơn vị nên UBKT huyện ủy đã thụ lý giải quyết và 01 đơn đang trong quá trình thụ lý.

- Kết quả giải quyết đơn KN-TC thuộc thẩm quyền:

+ Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: 01 đơn/01 vụ việc khiếu nại sai toàn bộ. 01 đơn/01 vụ việc Tố cáo xác minh đang tiến hành kiểm tra, xác minh đơn.

+ Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: 01 đơn/01 vụ việc đã Ban hành kết luận số 270/KL-UBND ngày 10/3/2020 kết luận nội dung tố cáo đối với công chức địa chính và Lãnh đạo UBND thị trấn; 01 đơn/01 vụ việc tố cáo Ủy ban Kiểm tra huyện ủy đã làm thủ tục chuyển cơ quan điều tra; 01 đơn/01 vụ việc đang trong thời gian thụ lý đơn.

## **5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về KN-TC**

Trong năm, UBND huyện đã thực hiện 01 cuộc thanh tra về trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã Chiềng Sinh năm 2017, 2018, 2019 và đã ban hành Kết luận về nội dung thanh tra.

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân năm 2020 được thực hiện nghiêm túc, phát huy hiệu quả.

<sup>11</sup> KN: 02 đơn, TC: 03 đơn, ĐN: 20 đơn.

Tình hình tham nhũng trên địa bàn huyện không có diễn biến phức tạp, đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động. Công tác điều tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt hiệu quả, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm được phát hiện, góp phần làm trong sạch bộ máy, củng cố niềm tin của nhân dân vào chính quyền.

Chủ động, kịp thời xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật. Công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm đạt được nhiều kết quả quan trọng nhất là trong công tác phòng, chống tội phạm ma túy, đã phát hiện, triệt phá nhiều điểm ma túy; công tác điều tra, khám phá tội phạm hình sự đạt tỷ lệ cao.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai và thực hiện thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách kịp thời, chính xác, đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Các chương trình, dự án được đầu tư từ ngân sách được thực hiện đúng quy trình, phù hợp với nhu cầu sử dụng đảm bảo hiệu quả (Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp; Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ĐBKK, xã biên giới; các thôn, bản ĐBKK; ...). Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên trên địa bàn hạn chế tối đa việc lãng phí, sử dụng không đúng mục đích.

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc quy định về tiếp công dân định kỳ và thường xuyên. Các đơn đề nghị, khiếu nại được xử lý khẩn trương, kịp thời thông báo kết quả hoặc tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân để giải quyết thỏa đáng các kiến nghị phản ánh theo đúng quy định của pháp luật.

## **2. Tồn tại**

Việc tổ chức thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng còn lúng túng, chưa đảm bảo quy trình một số cơ quan, đơn vị có xây dựng kế hoạch nhưng triển khai còn mang tính hình thức.

Địa bàn huyện rộng, giao thông đi lại khó khăn, lực lượng còn mỏng, kinh phí phục vụ công tác phòng, chống tội phạm còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn.

Việc xây dựng nội dung chương trình hành động, kế hoạch tại một số cơ quan, đơn vị về tiết kiệm, chống lãng phí còn chung chung chưa cụ thể. Hiệu quả sử dụng thời gian lao động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong một số cơ quan, đơn vị còn thấp.

Nhận thức về pháp luật của một số người dân chưa cao, chưa hiểu rõ các quy định của pháp luật nên có đơn đề nghị không thuộc thẩm quyền, trùng nội dung, tố cáo nhiều nội dung thuộc thẩm quyền nhiều cơ quan giải quyết, gây khó khăn cho công tác giải quyết.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

## I. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Chủ động triển khai các nhiệm vụ về PCTN theo quy định của Pháp luật: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN; xây dựng chương trình, kế hoạch PCTN; phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện...

2. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng theo quy định của pháp luật. Tổ chức kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả trong việc nắm bắt tình hình, phát hiện các dấu hiệu tham nhũng, tập trung các lĩnh vực: Đầu tư xây dựng, đất đai, sử dụng ngân sách, mua sắm công, công tác cán bộ.

4. Tăng cường thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Thanh tra, kiểm tra xác minh làm rõ các đơn thư tố cáo tham nhũng; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý tham nhũng. Nâng cao chỉ số phòng chống tham nhũng cấp tỉnh.

5. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong nội bộ, giám sát chặt chẽ hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để xảy ra các tiêu cực, vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Tổ chức triển khai và thực hiện kịp thời các quy định của Thanh tra Chính phủ tại Thông tư số 05/2015/TT-TTCP ngày 10/9/2015 về việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.

## II. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị Quyết, chương trình, kế hoạch của Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện về tăng cường các biện pháp phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật cho quần chúng nhân dân, tập trung vào khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Tiếp tục phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ ANTO, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về TTATXH, tích cực tham gia đấu tranh phòng chống hiệu quả các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, góp phần đảm bảo ANTT trên địa bàn.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí; chủ động phòng ngừa và làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, không để xảy ra cháy, nổ gây hậu quả nghiêm trọng trên địa bàn; quản lý chặt chẽ nhân, hộ khẩu, công tác đăng ký tạm trú, tạm vắng, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tích cực giải quyết hiệu quả tình trạng di cư tự do, xuất cảnh trái phép trên địa bàn; quản lý chặt chẽ và tích cực làm tốt công tác vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, hạn chế tình trạng phạm tội có sử dụng vũ khí, vật liệu nổ. Thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh mạng.

4. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị chức năng nâng cao hiệu quả công tác lập hồ sơ đưa người vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng đối tượng.

5. Chỉ đạo các lực lượng chức năng chủ động mở các đợt cao điểm liên tục tấn công trấn áp các loại tội phạm hình sự, ma túy, mua bán người; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng thuộc Ban chỉ đạo 389 huyện tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại; triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ giải quyết có hiệu quả tình trạng hủy hoại rừng, tập trung vào địa bàn các xã Phình Sáng, Ta Ma, Mùn Chung... tăng cường phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi mua bán, vận chuyển, khai thác lâm sản trái phép, động vật hoang dã, chế biến, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, sử dụng chất cấm, các sản phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

### III. CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thi hành công vụ. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đưa tin phê phán các hành vi gây lãng phí, biểu dương những gương tốt trong thực hành tiết kiệm chống lãng phí để đề xuất hình thức khen thưởng phù hợp.

2. Tiếp tục nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, đất đai, kinh phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước; Trong công tác quản lý nhà nước về thu, chi ngân sách và đầu tư, cần xây dựng các tiêu chí và thứ tự ưu tiên làm căn cứ để phê duyệt hoặc cắt giảm các dự án đầu tư kém hiệu quả.

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, gây lãng phí. Đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động và chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định.

5. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước, xác định rõ vị trí việc làm của từng cán bộ công chức nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước trong từng cơ quan, đơn vị, nhất là cải cách về thủ tục hành chính trong giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân, đến doanh nghiệp, giảm thời gian đi lại, hạn chế lãng phí thời gian tiền bạc của nhân dân.

6. Thực hiện công khai các nguồn kinh phí được ngân sách nhà nước giao theo đúng quy định.

#### IV. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, KIẾN NGHỊ

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, triển khai các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân trên địa bàn huyện nhằm nâng cao nhận thức, chấp hành đúng quy định pháp luật.

2. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị, tham gia tiếp công dân định kỳ và đột xuất, xử lý kịp thời các đơn khiếu nại, tố cáo. Thực hiện lịch tiếp công dân định kỳ của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị UBND các xã, thị trấn theo đúng quy định.

3. Tập trung tham mưu giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo; không để phát sinh điểm nóng về khiếu nại, tố cáo; chỉ đạo rà soát, tham mưu giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng, phức tạp, kéo dài để góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo có hiệu lực pháp luật.

4. Đẩy mạnh công tác quản lý, theo dõi nắm bắt thông tin về tình hình khiếu nại, tố cáo, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện; làm tốt công tác dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo. Chỉ đạo Ban Tiếp công dân huyện phối hợp với Bộ phận tiếp công dân các xã, thị trấn đề xuất, tham mưu các biện pháp để nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo trên địa bàn huyện không để xảy ra điểm nóng, nhằm phục vụ tốt Đại hội Đảng các cấp.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo và pháp luật liên quan đến các lĩnh vực dễ phát sinh khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện việc cập nhật thông tin trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm, vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân năm 2020, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021, UBND huyện tổng hợp, báo cáo HĐND huyện./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Đức

CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PCTN

Phụ biên 01

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 503 BC-UBND ngày 11/2020 của UBND huyện

STT	Loại VB	Số ký hiệu văn bản	Ngày tháng ban hành VB	Nội dung
1. Thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN				
1	Kê hoạch	13/KH-UBND	01/01/2020	Kê hoạch về tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo
2	Kê hoạch	44/KH-UBND	04/3/2020	Kê hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020
3	Kê hoạch	53/KH-UBND	13/3/2020	Kê hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 trên địa bàn huyện Tuần Giáo
4	Báo cáo	32/BC-UBND	31/01/2020	Kết quả thực hiện nghiêm luật phòng chống tham nhũng và quy định tặng quà, nhận quà tặng nhận dịp tết canh tý 2020
5	Báo cáo	72/BC-UBND	16/3/2020	Báo cáo công tác thanh tra quý I năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2020
6	Công văn	351/UBND-TT	27/3/2020	Công văn số về việc tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021"
7	Công văn	369/UBND-TT	31/3/2020	Công văn về việc xây dựng báo cáo thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ
8	Báo cáo	108/BC-UBND	02/4/2020	Báo cáo số về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Tuần Giáo
9	Công văn	418/UBND-VP	15/4/2020	Công văn số về việc tham mưu báo cáo sơ kết chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị
10	Công văn	452/UBND-VP	23/4/2020	Công văn số về việc báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị
11	Báo cáo	29/BC-UBND	23/4/2020	Báo cáo số về việc sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng
12	Công văn	565/UBND-TP	20/5/2020	Công văn về việc hướng dẫn rà soát, lựa chọn, giới thiệu cán bộ, công chức, viên chức làm báo cáo viên pháp luật cấp huyện
13	Công văn	564/UBND-TP	20/5/2020	Công văn về việc hướng dẫn rà soát, lựa chọn, xem xét, công nhận tuyên truyền viên cấp xã
14	Công văn	621/UBND-TT	04/6/2020	Công văn số về việc cử công chức tham gia đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2019
15	Báo cáo	194/BC-UBND	08/6/2020	Báo cáo về công tác thanh tra; Công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; Công tác phòng, chống tham nhũng quý II và 6 tháng đầu năm 2020

STT	Loại VB	Số ký hiệu văn bản	Ngày tháng ban hành VB	Nội dung
16	Công văn	680/UBND-TT <sup>r</sup>	19/6/2020	Công văn về việc đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2019
17	Công văn	736/UBND-TT <sup>r</sup>	30/6/2020	Công văn về việc tổng kết công tác PCTN từ khi thành lập Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN đến nay
18	Công văn	759/UBND-TT <sup>r</sup>	6/7/2020	Công văn số về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng
19	Kế hoạch	103/KH-UBND	07/7/2020	Kế hoạch về việc Tổ chức và tham gia Cuộc thi Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giới toàn quốc về pháp luật PCTN trên địa bàn huyện Tuần Giáo
20	Quyết định	1009/QĐ-CTUBND	09/7/2020	Quyết định về việc công nhân báo cáo viên pháp luật cấp huyện
21	Công văn	781/UBND-TP	10/7/2020	Công văn về việc tạm dừng cuộc tổ chức cuộc thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật toàn quốc về PCTN
22	Công văn	842/UBND-TT <sup>r</sup>	27/7/2020	Báo cáo V/v thực hiện công tác thanh tra. Phòng, chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng cuối năm 2020
23	Báo cáo	351/BC-UBND	14/9/2020	Báo cáo về công tác thanh tra; Công tác tiếp dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; Công tác phòng, chống tham nhũng quý III và 9 tháng đầu năm 2020
24	Công văn	1376/UBND-TT <sup>r</sup>	44138	Công văn về việc thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021" năm 2020
25	Báo cáo	428/BC-UBND	44147	Báo cáo kết quả thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021" trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2020
26	Công văn	745/UBND-TT <sup>r</sup>	44014	Công văn V/v triển khai thực hiện Quyết định số 774/QĐ-TTg ngày 05/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ
27	Báo cáo	300/BC-UBND	44073	Báo cáo tình hình giải quyết phản ánh, kiến nghị và bảo vệ người phản ánh, kiến nghị về tham nhũng, tiêu cực
28	Công văn	996/UBND-TT <sup>r</sup>	44068	Công văn về việc V/ đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ làm công tác thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2021
<b>II. Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch</b>				
1	Quyết định	1965/QĐ-UBND	13/12/2019	Quyết định về việc công khai dự toán ngân sách địa phương năm 2020
2	Quyết định	1987/QĐ-UBND	31/12/2019	Quyết định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo Quốc phòng - An ninh năm 2020, huyện Tuần Giáo
3	Quyết định	42/QĐ-UBND	10/01/2020	Quyết định về việc công bố công khai dự toán ngân sách địa phương năm 2020

STT	Loại VB	Số ký hiệu văn bản	Ngày tháng ban hành VB	Nội dung
4	Quyết định	76/QĐ-UBND	16/01/2020	Quyết định về việc công khai tình hình thực hiện ngân sách địa phương năm 2019
5	Quyết định	80/QĐ-UBND	43847	Quyết định về việc công khai tình hình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành năm 2019
6	Công văn	84/UBND-TCKH	05/02/2020	Công văn về việc chuyển nguồn ngân sách, báo cáo quyết toán ngân sách, báo cáo tài chính, công khai tài chính ngân sách nhà nước
7	Báo cáo	57/BC-UBND	43889	Báo cáo về tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách năm 2020
8	Thông báo	321/TB-UBND	19/3/2020	Thông báo về việc công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo
9	Quyết định	1008/QĐ-UBND	09/7/2020	Quyết định về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2020
10	Quyết định	1022/QĐ-UBND	10/7/2020	Quyết định về việc công bố công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2019
11	Báo cáo	250/BC-UBND	13/7/2020	Báo cáo về tình hình thực hiện công khai quyết toán ngân sách năm 2019
12	Quyết định	1854/QĐ-UBND	12/10/2020	Quyết định về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020
<b>III Thực hiện công tác cải cách hành chính</b>				
1	Kế hoạch	2139/KH-UBND	43830	Kế hoạch của UBND huyện về CCHC huyện Tuần Giáo năm 2020
2	Kế hoạch	2143/KH-UBND	44196	Kế hoạch về việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn huyện Tuần Giáo
3	Kế hoạch	01/KH-UBND	43832	Kế hoạch về việc rà soát đánh giá TTHC năm 2020 trên địa bàn huyện Tuần Giáo
4	Kế hoạch	06/KH-UBND	43836	Kế hoạch về kiểm tra xử lý, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 trên địa bàn huyện
5	Kế hoạch	45/KH-UBND	43844	Kế hoạch về Truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2020
6	Kế hoạch	13/KH-UBND	43861	Kế hoạch về tuyên truyền CCHC Nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2020
7	Kế hoạch	45/KH-UBND	05/3/2020	Kế hoạch về kiểm tra công tác kiểm soát TTHC năm 2020 trên địa bàn huyện Tuần Giáo
8	Kế hoạch	66/KH-UBND	07/4/2020	Kế hoạch về tổng kết thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020, định hướng giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Tuần Giáo
9	Kế hoạch	73/KH-UBND	21/4/2020	Kế hoạch về sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 2139/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện về cải cách hành chính Nhà nước năm 2020 trên địa bàn huyện Tuần Giáo

**Nội dung**

STT	Loại VB	Số ký hiệu văn bản	Ngày tháng ban hành VB	Nội dung
10	Quyết định	272/QĐ-UBND	16/3/2020	Quyết định về việc phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuần Giáo
11	Công văn	450/UBND-VP	23/4/2020	Công văn về việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của CP
12	Công văn	678/UBND-NV	19/6/2020	Công văn về việc đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích nâng cao Chỉ số CCHC của huyện
13	Quyết định	1158/QĐ-UBND	20/7/2020	Quyết định về việc phê duyệt Đề án "Xác định chỉ số CCHC của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện"
14	Kế hoạch	117/KH-UBND	03/8/2020	Kế hoạch về kiểm tra công tác CCHC và phân cấp quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 21/NQ-CP tại các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2020
15	Công văn	898/UBND-VP	10/8/2020	Công văn về việc gửi kết quả rà soát, đánh giá và biểu mẫu rà soát, đánh giá thủ tục hành chính
16	Quyết định	1385/QĐ-UBND	13/8/2020	Quyết định về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC và phân cấp quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 21/NQ-CP tại các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2020
17	Công văn	946/UBND-NV	14/8/2020	Công văn về việc tập danh sách công chức làm đầu mối công tác kiểm soát thủ tục hành chính
18	Công văn	1097/UBND-VP	15/9/2020	Công văn về việc tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả trang thiết bị phục vụ CCHC và chính quyền điện tử
19	Công văn	1150/UBND-NV	25/9/2020	Công văn về việc đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng phục vụ Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước
20	Thông báo	1258/TB-UBND	07/10/2020	Thông báo lịch kiểm tra công tác cải cách hành chính và phân cấp quản lý Nhà nước theo Nghị quyết số 21/NQ-CP tại các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2020
<b>IV. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin</b>				
1	Kế hoạch	1143/KH-UBND	25/07/2019	Ứng dụng CNTT trong hoạt động cửa cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2020
2	Kế hoạch	20/KH-UBND	12/02/2020	Kế hoạch về triển khai xây dựng hệ thống chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại xã Rạng Đông và xã Ta Ma huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên
3	Công văn	21/UBND-VP	06/01/2020	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ kết nối, tích hợp và vận hành Cổng dịch vụ công Quốc gia trên địa bàn huyện
4	Công văn	70/UBND-VP	20/01/2020	Chấn chỉnh, khắc phục tình trạng quá hạn, chuyển gửi báo cáo trong giải quyết TTHC và tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến:

STT	Loại VB	Số ký hiệu văn bản	Ngày tháng ban hành VB	Nội dung
5	Công văn	73/UBND-VP	30/01/2020	Hướng dẫn, tra cứu, khai thác thông tin thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh;
6	Công văn	163/UBND-VP	14/02/2020	Tuyên truyền khuyến nghị người dân tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến để hạn chế tiếp xúc nơi đông người...
7	Quyết định	27/QĐ-UBND	18/02/2020	Quyết định về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chính quyền điện tử huyện Tuần Giáo
8	Công văn	73/UBND-VP	30/01/2020	Công văn về việc hướng dẫn, tra cứu, khai thác thông tin thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh
9	Công văn	163/UBND-VP	14/02/2020	Công văn về việc tuyên truyền khuyến nghị người dân tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến để hạn chế tiếp xúc nơi đông người
10	Công văn	190/UBND-VHTT	19/02/2020	Công văn về việc đăng ký chứng thư số đảm bảo hoàn thành việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng
11	Công văn	221/UBND-VHTT	26/02/2020	Công văn về việc đăng ký nhu cầu sử dụng chứng thư số năm 2020 và đẩy mạnh sử dụng chứng thư số
12	Công văn	298/UBND-VP	17/3/2020	Công văn về việc đơn đốc đẩy mạnh khai thác, sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, viết tin bài đăng lên cổng TTĐT huyện
13	Công văn	394/UBND-VP	08/4/2020	Công văn về việc đơn đốc đẩy mạnh khai thác, sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trên địa bàn huyện
14	Công văn	433/UBND-VP	17/4/2020	Công văn về việc đề xuất danh mục Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4
15	Công văn	522/UBND-VP	12/5/2020	Công văn về việc triển khai gửi, nhận văn bản điện tử áp dụng chữ ký số trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc TD Office
16	Công văn	572/UBND-VP	22/5/2020	Công văn về việc tăng cường, đảm bảo an toàn thông tin khi sử dụng ứng dụng trực tuyến
17	Kế hoạch	100/KH-UBND	30/6/2020	Kế hoạch về xây dựng, phát triển các lĩnh vực ngành Thông tin và Truyền thông trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2021
18	Công văn	1129/CV-UBND	23/9/2020	Công văn về việc đẩy nhanh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn
17	Kế hoạch	143/KH-UBND	08/10/2020	Kế hoạch cải tạo mạng cáp ngoại vi viễn thông trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2020 - 2021

## CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VPPL

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 503 BC-UBND ngày 11/11/2020 của UBND huyện

STT	Loại VB	Số ký hiệu văn bản	Ngày tháng ban hành VB	Nội dung
1	Kế hoạch	1973/KH-UBND	09/12/2019	Kế hoạch về PCCC và CNCH mùa hành khô năm 2019 - 2020
2	Công văn	2125/UBND-CA	30/12/2019	Công văn về tăng cường công tác phòng chống vi phạm về pháo trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020
3	Công văn	02/UBND-VP	06/01/2020	Công văn về việc tăng cường ngăn chặn các hoạt động tuyên truyền chủ quyền phi pháp ở Biên Đông theo đường 9 đoạn trên địa bàn huyện
4	Kế hoạch	02/KH-UBND	10/01/2020	Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 12/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị, về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trên địa bàn huyện Tuần Giáo
5	Kế hoạch	04/KH-UBND	17/01/2020	Kế hoạch thực hiện chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về ANTT năm 2020 trên địa bàn huyện Tuần Giáo
6	Công Văn	62/UBND - CA	17/01/2020	Công văn đăng ký xây dựng khu dân cư, xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn "an toàn về an ninh, trật tự" năm 2020.
7	Kế hoạch	08/KH-UBND	07/02/2020	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự năm 2020
8	Kế hoạch	10/KH-UBND	19/02/2020	Kế hoạch lập hồ sơ đưa người vào TGD, CSGDBB năm 2020
9	Kế hoạch	19/KH-UBND	11/02/2020	Kế hoạch đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2020
10	Kế hoạch	27/KH-UBND	18/02/2020	Kế hoạch tăng cường công tác quản lý, tuyên truyền, vận động giao nộp và phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng VK, VLN, CCHT và pháp năm 2020
11	Công văn	17/UBND-VP	23/03/2020	Công văn về việc triển khai thực hiện văn bản số 110/UBND-KGVX ngày 19/3/2020 của UBND tỉnh Điện Biên
12	Kế hoạch	55/KH-UBND	20/03/2020	Kế hoạch giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường bộ, vỉa hè trên địa bàn huyện Tuần Giáo
13	Kế hoạch	59/KH-BCD	24/3/2020	Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ BMNN trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2020

STT	Loại VB	Số ký hiệu văn bản	Ngày tháng ban hành VB	Nội dung
14	Kế hoạch	19/KH-UBND	24/3/2020	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2020
15	Công văn	361/UBND-CA	43920	Công văn về việc chấn chỉnh công tác PCCC
16	Công văn	422/CV-UBND	16/04/2020	Công văn về việc vận động giao nộp và đấu tranh với tội phạm và VPPPL về VK, VLN và CCHT trên địa bàn huyện.
17	Công văn	496/UBND-CA	06/5/2020	Công văn giải tỏa vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, vỉa hè trên địa bàn huyện Tuần Giáo
18	Công văn	588/UBND-CA	26/05/2020	Công văn hướng dẫn báo cáo đánh giá kết quả công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm 2020
19	Kế hoạch	90/KH-UBND	43990	Kế hoạch thực hiện tháng hành động phòng chống ma túy trên địa bàn huyện Tuần Giáo
20	Kế hoạch	49/KH-UBND	28/07/2020	Về thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo, chiếm đoạt tài sản.
21	Công văn	1138/UBND-CA	44098	Về tăng cường công tác PCCC và hướng ứng ngày toàn dân PCCC 04/10
22	Kế hoạch	140/KH-UBND	44104	Về thực hiện công tác PCCC và hướng ứng ngày toàn dân PCCC 04/10
23	Kế hoạch	66/KH-UBND	30/09/2020	Về phòng, chống khủng bố đảm bảo an toàn Đại hội đảng bộ các cấp hướng dẫn Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

## CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHÒNG LÃNG PHÍ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 503 BC-UBND ngày 11/11/2020 của UBND huyện)

STT	Loại VB	Số ký hiệu văn bản	Ngày tháng ban hành VB	Nội dung
1	Công văn	16/UBND-NN	06/01/2020	Công văn về việc triển khai thực hiện quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh về ban hành định mức hỗ trợ từng loại dự án, hạng mục, công trình đối với doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Điện Biên
2	Công văn	62/CV-UBND	17/01/2020	Công văn số về việc đăng ký xây dựng khu dân cư, xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" năm 2020
3	Quyết định	01/2020/QĐ-UBND	10/02/2020	Quyết định về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện
4	Kế hoạch	20/KH-UBND	12/02/2020	Kế hoạch về triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại xã Rạng Đông và xã Ta Mạ huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên
5	Quyết định	20/QĐ-UBND	17/02/2020	Quyết định về phê duyệt dự toán kinh phí để xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại xã Rạng Đông và xã Ta Mạ huyện Tuần Giáo.
6	Công văn	238/UBND-TCKH	28/02/2020	Văn bản về việc báo cáo số lượng xe ô tô hiện có và đề xuất phương án xử lý xe thừa/ thiếu so với định mức
7	Công văn	615/UBND-NV	02/6/2020	Công văn về việc phê chuẩn danh sách giáo viên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, tiểu học, THCS thuộc UBND huyện Tuần Giáo
8	Quyết định	1165/QĐ-UBND	27/7/2020	Quyết định về việc công nhận các trường mầm non, tiểu học, THCS đạt tiêu chuẩn "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích" năm học 2019-2020; Báo cáo số 268/BC-UBND ngày 27/7/2020 về tiến độ triển khai áp dụng Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND cấp xã năm 2020 trên địa bàn huyện Tuần Giáo

## KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

(Kèm theo Báo cáo số 503 BC-UBND, ngày 11/11/2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5 (%)	9
I	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)		9.417	10.175	11.823	126%	116%	
I	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN		9.352	10.175	10.175	109%	100%	
	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng	9.352	10.175	10.175	109%	100%	
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN		0	0	1.212			
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính		0	0	1.212			
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi)	triệu đồng	563,7	300	300	53%	100%	Sửa chữa 5 xe ô tô
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ		65,2	0	148,3	227%		
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị	44	43	43	98%	100%	Thu hồi kinh phí sau quyết toán
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị	7		16	229%		
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng	65,2		148,3	227%		
II	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước							
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc	6	6	6	100	100	
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc	0	0	0			
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc	0	0	0			

1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc	0	0	0		
<b>III</b>	<b>Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng</b>		802,4	0	287,6	36%	
<b>I</b>	<b>Trong đầu tư xây dựng</b>		802,4	0	287,6	36%	
1.1	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng	802,4	0	287,6	36%	
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng					
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng	774		200	26%	
	- Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng					
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng	28,4		87,6	308%	Thu hồi nộp NSNN

**DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ CỦA CÔNG DÂN**

Phụ biểu 05

(Ban hành kèm theo Báo cáo số **503** /BC-UBND ngày **11** /11/2020 của UBND huyện

TT	Loại VB	Số ký hiệu văn bản	Ngày tháng ban hành VB	Nội dung
1	Thông báo	04/TB-UBND	10/01/2020	Thông báo lịch tiếp công dân của thường trực HĐND và đại biểu HĐND huyện năm 2020
2	Thông báo	35/TB-UBND	10/01/2020	Thông báo lịch tiếp công dân của UBND huyện Tuần Giáo năm 2020
3	Công văn	293/UBND-VP	16/03/2020	Nâng cao trách nhiệm hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo
4	Công văn	308/UBND-VP	18/3/2020	Tham gia tiếp công dân định kỳ với lãnh đạo UBND huyện
5	Công văn	432/UBND-VP	20/4/2020	Tham gia tiếp công dân định kỳ với lãnh đạo UBND huyện
6	Công văn	539/UBND-VP	15/05/2020	Tham gia tiếp công dân định kỳ với lãnh đạo UBND huyện
7	Quyết định	643/QĐ-UBND	27/5/2020	Bổ nhiệm Trưởng ban Tiếp công dân huyện Tuần Giáo;
8	Công văn	740/UBND-VP	01/7/2020	Tham gia tiếp công dân định kỳ với lãnh đạo UBND huyện
9	Kế hoạch	745/KH-UBND	02/7/2020	Triển khai thực hiện Quyết định số 774/QĐ-TTg ngày 05/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ;
10	Kế hoạch	774/KH-UBND	09/7/2020	Phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ huyện, Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
11	Quyết định	1040/QĐ-UBND	14/7/2020	Thành lập Tổ công tác thường trực tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ huyện, Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
12	Công văn	868/UBND-TT	03/8/2020	Đôn đốc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.
13	Công văn	1008/UBND-VP	27/8/2020	Tham gia tiếp công dân định kỳ với lãnh đạo UBND huyện
14	Công văn	1155/UBND-VP	28/9/2020	Tham gia tiếp công dân định kỳ với lãnh đạo UBND huyện
15	Công văn	1334/UBND-VP	28/10/2020	Tham gia tiếp công dân định kỳ với lãnh đạo UBND huyện

Số: 04/BC-BKTXH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO

**Thẩm tra báo cáo của UBND huyện về công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm, vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân năm 2020**

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND huyện tại thông báo số 120/TB-HĐND ngày 18/11/2020 về việc công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX, các ban HĐND huyện phối hợp thẩm tra báo cáo của UBND huyện về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân năm 2020. Qua nghiên cứu báo cáo, Ban KT-XH huyện tổng hợp báo cáo như sau:

### 1. Công tác phòng, chống tham nhũng

UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng tập trung vào việc đẩy mạnh thực hiện chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng, tích cực thực hiện các nhiệm vụ phòng chống tham nhũng, như: Ban hành định mức tiêu chuẩn trong quản lý hành chính; thực hiện việc công khai các hoạt động quản lý hành chính Nhà nước theo quy định; Thực hiện công khai về công tác quy hoạch sử dụng đất, công khai tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản; thực hiện việc kê khai tài sản đối với những đối tượng phải kê khai tài sản; ban hành quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; việc thực hiện cải cách hành chính được triển khai thực hiện đúng quy định. Đã triển khai 01 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã Chiềng Sinh năm 2017, 2018 và 2019. Qua thanh tra chưa phát hiện vụ việc nào liên quan đến tham nhũng.

Đã ban hành 01 kết luận thu hồi số tiền 67.306.000 đồng (tiền sai phạm về việc thu chi các quỹ đóng góp của nhân dân); xử lý kỉ luật 01 cá nhân hình thức khiển trách, 04 cá nhân kiểm điểm rút kinh nghiệm.

### 2. Công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật

Cơ bản nhất trí với báo cáo đánh giá của UBND huyện về tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trong năm 2020. UBND huyện đã tích cực chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai thực hiện nhiều giải pháp đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, triệt phá nhiều đường dây ma túy, khám phá nhanh các vụ án. Thực hiện tốt và có hiệu quả công tác tuyên truyền về phòng, chống tội phạm; công tác phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc; công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về TTATXH; công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm.

Các vụ án hình sự, ma túy và các hành vi, vi phạm pháp luật khác đã được điều tra, truy tố, xét xử và xử lý kịp thời đúng pháp luật. Cụ thể về tội phạm hình sự: đã phát hiện 20 vụ, bắt 31 đối tượng; phá thành công 4 chuyên án, phát hiện, điều tra 84 vụ, bắt 94 đối tượng về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, đưa 36 đối tượng và cơ sở cai nghiện bắt buộc; phát hiện 10 vụ, bắt 35 đối tượng tội phạm về trật tự xã hội; 16 vụ, 9 đối tượng về hành vi vận chuyển, cất giữ khai thác lâm sản trái pháp luật; phát hiện 01 vụ, 01 đối tượng về hành vi vận chuyển hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ; phát hiện 39 trường hợp xuất nhập cảnh trái phép sang Trung Quốc; phát hiện 3 vụ, 3 đối tượng có hành vi đăng tải, phát tán nội dung mê tín dị đoan và cung cấp thông tin sai sự thật về tình hình dịch bệnh Covid-19 trên trang mạng xã hội.

Chỉ đạo lực lượng chức năng tổ chức kiểm tra xác minh 35 tin báo, tố giác tội phạm, đã giải quyết 33 tin đạt tỷ lệ 94,29%.

Năm 2020, tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn huyện giảm trên 2 tiêu chí; xảy ra 03 vụ, chết 01 người, bị thương 02 người, thiệt hại về tài sản khoảng 130.500.000 đồng; lực lượng chức năng phát hiện, xử lý 1.201 trường hợp vi phạm ATGT, xử phạt 686.225.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp tổ chức công tác đảm bảo an toàn PCCC tại 226 cửa hàng, doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh, trường học trên địa bàn.

Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; duy trì 177 tổ hòa giải, 177 tổ ANND, 14 dòng họ bình yên, 03 cụm liên kết ANTT.

### **3. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí**

UBND huyện đã tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội như: Trong việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước trong việc mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và trang thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước; trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước; trong đầu tư xây dựng các dự án sử

dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước, quản lý, khai thác, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và công trình phúc lợi công cộng. Tổng kinh phí tiết kiệm trong năm 2020 là 11.823 triệu đồng.

#### **4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân**

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện: Trong năm đã tiếp 187 lượt với 206 người; tiếp nhận 198 đơn (02 đơn khiếu nại, 09 đơn tố cáo, 187 đơn đề nghị); đơn đủ điều kiện xử lý 188 đơn (trong đó: 182 đơn đề nghị, 04 đơn tố cáo, 02 đơn khiếu nại); đơn không đủ điều kiện xử lý: 10 đơn; đơn thuộc thẩm quyền cấp huyện 25 đơn: 101 đơn thuộc thẩm quyền cấp xã; 62 đơn không thuộc thẩm quyền. Nội dung đề nghị của công dân chủ yếu là tranh chấp đất đai, chế độ đền bù giải phóng mặt bằng và một số chính sách xã hội khác. Các đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân đều được tiếp nhận, phân loại và giải quyết kịp thời theo quy định

#### **5. Kiến nghị**

##### **5.1. Về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật**

Đề nghị UBND huyện tăng cường chỉ đạo công tác phòng ngừa tội phạm, nhất là việc phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể địa phương cơ sở trong nắm bắt tình hình đời sống nhân dân, giải quyết kịp thời những mâu thuẫn trong nhân dân và tích cực phát động toàn dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Tăng cường công tác điều tra phá án, xử lý tin báo tố giác tội phạm.

##### **5.2. Về công tác phòng chống tham nhũng**

Tăng cường thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện quy định của Luật phòng, chống tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ một cửa và một cửa liên thông để phòng, chống hành vi nhũng nhiễu của cán bộ công chức đối với người dân.

##### **5.3. Về thực hành tiết kiệm chống lãng phí**

Chỉ đạo thực hiện tốt việc tiết kiệm chống lãng phí ngay từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và trong đầu tư xây dựng các công trình, dự án sử dụng ngân sách Nhà nước; trong mua sắm, sử dụng thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức Nhà nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát trong quản lý đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách nhà nước. Kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các dự án bảo đảm tiến độ và hiệu quả trong đầu tư. Có biện pháp quản lý và nâng cao hiệu quả sau đầu tư các công trình.

##### **5.4. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân**

Đề nghị UBND huyện tích cực chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đặc biệt đối với tranh chấp đất đai. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Xử lý nghiêm đối với cơ quan, cá nhân thiếu trách nhiệm, vi phạm pháp luật trong việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo. Tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo, xử lý những cá nhân lợi dụng quyền tự do dân chủ vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Tăng cường mở các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác tiếp công dân ở cơ sở. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn việc thanh quyết toán tiền hỗ trợ cho cán bộ làm công tác tiếp công dân ở các xã, thị trấn.

Trên đây là kết quả thẩm tra Báo cáo của UBND huyện về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng; tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân năm 2020. Ban KT-XH trình HĐND huyện xem xét./.

*Nơi nhận:*

- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Thành viên Ban các ban;
- ĐB HĐND huyện khóa XX;
- Lưu BPC, VP;

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**



*Đặng Thị Nga*

Số: 83/BC-BKTXH

Tuần Giáo, ngày 11 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO THẨM TRA

**Công tác Thi hành án dân sự năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ  
Công tác năm 2020**

Thực hiện phân công của Thường Trực HĐND huyện tại thông báo số 120/TB-HĐND ngày 18/11/2020 về việc công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX, các ban của HĐND huyện phối hợp thẩm tra Báo cáo số 48/BC-CC.THADS ngày 30/11/2020 của Thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo về tổng kết Công tác Thi hành án dân sự năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ Công tác năm 2020.

Qua nghiên cứu, thẩm tra các ban HĐND huyện cơ bản nhất trí với những nhận định, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021; Ban KT-XH tổng hợp báo cáo như sau:

### **I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020**

#### **1. Kết quả đạt được**

Cơ bản nhất trí với Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 của Thi hành án Dân sự. Báo cáo đã chỉ rõ các kết quả thi hành án cụ thể: thụ lý 354 việc và thụ lý 8.193.857.000 đồng.

Năm 2020, Thi hành án Dân sự tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác, tăng cường chấn chỉnh, giữ kỷ cương, kỷ luật trong thi hành công vụ; không để xảy ra sai phạm trong thực thi công vụ và vi phạm pháp luật trong hoạt động thi hành án. Đã tổ chức triển khai thực hiện cao điểm về thi hành án dân sự trên địa bàn. Công tác xác minh điều kiện thi hành án, đơn độc thi hành án, lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm thi hành án được thực hiện kịp thời; Kết quả công tác thi hành án dân sự đã có những chuyển biến.

Thi hành án dân sự đã làm tốt công tác tiếp dân do vậy trong năm không có đơn thư khiếu nại. Đã phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan tổ tụng trong giải quyết các vụ việc.

#### **2. Tồn tại hạn chế**

Nhất trí với nhận định, đánh giá những hạn chế và nguyên nhân đã trình bày tại báo cáo, ngoài ra còn một số tồn tại, hạn chế:

- Công tác phối hợp giữa THADS và các cơ quan tổ tụng có việc, có thời điểm chưa chặt chẽ.

## II. Về Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021

Nhất trí với 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 04 nhóm giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng thi hành các bản án, quyết định của Tòa án nhân dân các cấp có hiệu lực pháp luật trên địa bàn huyện; thực thi đúng đắn, đầy đủ, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Pháp luật. Bên cạnh đó Ban đề nghị Thi hành án dân sự bổ sung thêm nội dung phối hợp về công tác tuyên truyền Luật thi hành án dân sự tới người dân trên địa bàn huyện.

## III. Kiến nghị

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan tổ tụng, chính quyền địa phương trong công tác thi hành án trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các biện pháp thi hành bản án, quyết định của Tòa án; thực hiện cưỡng chế các vụ, việc có điều kiện thi hành án theo đúng quy định của pháp luật và kịp thời xử lý tài sản kê biên trong công tác thi hành án.

- Đề nghị làm rõ thêm các nội dung:

+ Việc phức tạp, án tồn, kéo dài nhiều năm nhưng chưa được giải quyết.

+ Kết quả công tác trong việc tiếp nhận, bảo quản, xử lý vật chứng.

+ Đánh giá cụ thể những khó khăn trong việc xác minh điều kiện thi hành án và giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

Trên đây là kết quả thẩm tra báo cáo của Chi cục Thi hành án dân sự huyện về công tác thi hành án dân sự năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 ban KT-XH trình HĐND huyện xem xét./.

### Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Các thành viên Ban pháp chế;
- DB HĐND huyện khóa XX;
- Lưu BPC, VP;

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Nga

Số: 81/BC-BKTXH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO THẨM TRA

### Tình hình chấp hành pháp luật năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND huyện tại Thông báo số 120/TB-HĐND ngày 18/11/2020 về việc công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX, các ban HĐND huyện phối hợp thẩm tra Báo cáo số 479/BC-VKSTG ngày 02/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện về tình hình chấp hành pháp luật năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.

Qua nghiên cứu, thẩm tra các ban HĐND huyện cơ bản nhất trí với những nhận định, đánh giá về kết quả tình hình chấp hành pháp luật năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 đã trình bày trong báo cáo, Ban KT-XH tổng hợp báo cáo như sau:

#### I. Về tình hình chấp hành pháp luật năm 2020

##### 1. Kết quả đạt được

Báo cáo VKSND đã nêu cụ thể chi tiết về các loại vi phạm, tội phạm trên các lĩnh vực. Công tác quản lý và giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm được chú trọng. Trong năm đã tiến hành kiểm sát trực tiếp 01 cuộc đối với CQĐT CAH về công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố, 01 cuộc kiểm sát trực tiếp việc tuân theo pháp luật trong thi hành án dân sự tại Chi cục THADS huyện và kiểm sát trực tiếp tại 06 xã về công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án treo và cải tạo không giam giữ.

Thực hiện tốt công tác thi hành quyền công tố và kiểm sát ngay từ giai đoạn tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm, giải quyết án hình sự 100% các vụ án điều tra đều được kiểm sát chặt chẽ đảm bảo việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng người đúng tội, đúng pháp luật, không có trường hợp nào Viện kiểm sát truy tố Tòa án tuyên không phạm tội.

Trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự được Viện kiểm sát tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng luật định.

Năm 2020, VKSND đã thụ lý, giải quyết 90 vụ 120 bị can. Đã ra quyết định truy tố 90 vụ 120 bị can. Số án kiểm sát xét xử: 90 vụ, 120 bị cáo.

Công tác kiểm sát việc bắt tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù được VKSND trú trọng thực hiện; đã kiểm sát việc bắt, tạm giữ 109 đối tượng, và đã giải quyết 109 đối tượng. Kiểm sát tạm giam 141 người; giải quyết 116 người, 25 người trong thời hạn Luật định.



Số: 82/BC-BKTXH

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO THẨM TRA

### Công tác giải quyết, xét xử và thi hành án hình sự năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021

Thực hiện phân công của Thường Trực HĐND huyện tại thông báo số 120/TB-HĐND ngày 18/11/2020 về việc công tác chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 13, HĐND huyện khóa XX, các ban HĐND huyện phối hợp thẩm tra Báo cáo số 114/BC-TA ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện về công tác giải quyết, xét xử các loại án năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2021.

Qua nghiên cứu, thẩm tra các ban HĐND huyện cơ bản nhất trí với những nhận định, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2021; Ban KT-XH huyện tổng hợp báo cáo như sau:

#### I. Công tác giải quyết, xét xử và thi hành án hình sự năm 2020

##### 1. Kết quả đạt được

Cơ bản nhất trí với báo cáo kết quả đạt được năm 2020 của TAND huyện. TAND huyện đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, chất lượng xét xử được nâng lên đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp. Tổng số vụ, việc TAND huyện thụ lý, giải quyết, xét xử 419/461 vụ, đạt tỉ lệ 91% (bao gồm án hình sự và dân sự); hiện tiếp tục giải quyết 42 vụ trong thời hạn Luật định. Thực hiện 100% việc ủy thác tư pháp.

Trong công tác xét xử án hình sự đã đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai tại phiên tòa. Các vụ án đã thụ lý được giải quyết 100% trong thời hạn luật định, không có án oan sai. Trong quá trình giải quyết các vụ án dân sự Tòa án luôn đề cao công tác hòa giải, tôn trọng sự thỏa thuận và quyền tự quyết định của các bên đương sự theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Trong công tác thi hành án hình sự, đảm bảo 100% các bản án có hiệu lực pháp luật được đưa ra thi hành (đã ra quyết định thi hành án 152 người bị kết án). Tòa án đã phối hợp tốt với cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự; Công an huyện Tuần Giáo đưa những người bị kết án đi thi hành đầy đủ, kịp thời, không có trường hợp nào để quá thời hạn không ra quyết định thi hành án.

Có sự phối hợp giữa TAND với đoàn Hội thẩm nhân dân huyện trong quá trình nghiên cứu hồ sơ, xét xử đảm bảo theo quy định.

## 2. Tồn tại, hạn chế

- Trong hoạt động chức năng nhiệm vụ của mình có thời điểm chưa thực sự đầu tư, nghiên cứu dẫn tới trong năm 01 vụ hình sự bị cấp phúc thẩm hủy điều tra lại (*Vụ lừa đảo, chiếm đoạt tài sản*); 01 vụ kinh doanh thương mại bị TA cấp phúc thẩm hủy giải quyết lại (*Nguyên đơn công ty TNHH vina Tiên Phong, bị đơn công ty Khoáng sản Hà Nội Điện Biên và khai thác chế biến khoáng sản Việt*).

- Việc trợ giúp pháp lý cho các đối tượng theo Luật định tỷ lệ còn thấp (20/297 vụ = 6,7%).

## II. Nhiệm vụ trọng tâm công tác và một số giải pháp thực hiện năm 2021

Nhất trí với 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 04 nhóm giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng xét xử các loại án của Tòa án nhân dân huyện theo quy định của pháp luật trên địa bàn huyện; thực thi đúng đắn, đầy đủ, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Pháp luật.

## III. Kiến nghị

- Về phân báo cáo đề nghị:

+ chuyển nội dung Nguyên nhân ly hôn tại trang 2, mục 4: Án, việc hôn nhân và gia đình sang trang 4, mục 2: Tồn tại và nguyên nhân.

+ Tại trang 3, phần II, mục 1: Ưu điểm: Chưa nêu bật được những ưu điểm, kết quả nổi bật đã làm được trong năm 2020.

+ Phần 4: Kiến nghị đề xuất cần trình bày rõ đề nghị cấp nào, vấn đề gì? đảm bảo súc tích, ngắn gọn, dễ hiểu.

+ Đối với các vụ án hình sự đã xét xử cần thống kê cụ thể về loại tội phạm để có đánh giá tình hình tội phạm tập trung chủ yếu vào loại tội gì?; nêu dẫn chứng về một số vụ án phức tạp được dư luận xã hội quan tâm.

- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan liên quan để giải quyết, xét xử án và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo đúng quy định của Pháp luật.

- Đề nghị TAND huyện tăng cường công tác trợ giúp pháp lý cho các đối tượng theo quy định theo Luật trợ giúp pháp lý.

Trên đây là báo cáo thẩm tra báo cáo của Tòa án nhân dân về công tác giải quyết, xét xử các loại án, việc và thi hành án hình sự năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021. Ban KT-XH trình kỳ họp xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Các thành viên các Ban của HĐND;
- DB HĐND huyện khóa XX;
- Lưu BPC, VP;

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Đặng Thị Nga

Số: 112/2020/BC-TA

Tuần Giáo, ngày 26 tháng 11 năm 2020.

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết công tác Hội thẩm Tòa án nhân dân năm 2020**  
**Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2021**

**I. Đặc điểm tình hình chung:**

**1. Thuận lợi:**

Công tác Hội thẩm nhân dân tại Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo luôn được Huyện Ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Tuần Giáo quan tâm xuyên suốt. Với đội ngũ Hội thẩm nhân dân đó, cộng thêm sự quan tâm về quản lý, chỉ đạo, hỗ trợ điều kiện vật chất của chính quyền địa phương; sự theo dõi, chỉ đạo, tổ chức tập huấn nghiệp vụ Hội thẩm nhân dân của Ban lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tác động trực tiếp, đáng kể vào tiến độ và chất lượng xét xử các loại án. Lãnh đạo và cán bộ, công chức đơn vị Tòa án đã nhìn thấy được điều này trong chất lượng, tiến độ tham gia xét xử án của các Hội thẩm nhân dân; do vậy, ngay từ đầu năm 2020, đơn vị đã có kế hoạch phát huy tốt điểm mạnh này. Một mặt Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo chuẩn bị các điều kiện tốt nhất về tài liệu, cơ sở vật chất, phòng làm việc cho các vị Hội thẩm tham gia nghiên cứu, xét xử; Thẩm phán giải quyết vụ án luôn lắng nghe các quan điểm, ý kiến trao đổi từ các vị Hội thẩm; thông qua các phiên tòa rút kinh nghiệm các vị Hội thẩm nhân dân cũng đã thể hiện rõ vai trò của Hội thẩm nhân dân trong thành phần HĐXX.

**2. Khó khăn:** Trong năm 2020 công tác Hội thẩm nhân dân huyện Tuần Giáo có một số đồng chí Hội thẩm nhân dân chuyển công tác, nghỉ hưu chuyển đến sinh sống địa phương khác. Do đó công tác Hội thẩm trong năm 2020 không đạt tỉ lệ 100% các vị Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử.

**II. Tổ chức và hoạt động của Hội thẩm nhân dân:**

**1. Cơ cấu tổ chức đoàn Hội thẩm nhân dân:**

Đoàn Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo có 20 vị Hội thẩm nhân dân, trong đó:

- Cơ cấu độ tuổi:
- Nam: 11 đ/c; nữ: 9 đ/c.
- Hội thẩm là giáo viên: 02 đ/c (Hiện đang công tác tại Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Tuần Giáo).
- Đoàn thanh niên: 01 đ/c (Bí thư Huyện đoàn).
- Đương chức: 18 đ/c.
- Hưu trí: 04 đ/c.

- Chuyển công tác lên tỉnh: 01 đ/c.

## **2. Hoạt động của HTND và mối quan hệ giữa HTND với Thường trực HĐND và TAND cùng cấp:**

Tổ chức để các Hội thẩm trao đổi kinh nghiệm xét xử, góp phần nâng cao trình độ nghiệp vụ, giữ gìn phẩm chất đạo đức của người Hội thẩm nhân dân.

Trong công tác xét xử, Tòa án có kế hoạch cụ thể, có giấy mời gửi đến cơ quan nơi Hội thẩm nhân dân công tác biết và đến nghiên cứu hồ sơ; các Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã chủ động trao đổi trực tiếp với các Hội thẩm nhân dân về lịch xét xử các vụ án, do vậy đã hạn chế được tối đa việc phải thay đổi HTND vì lý do công tác hoặc vì lý do thuộc trường hợp HTND phải từ chối tiến hành tố tụng theo quy định tại (Điều 35 Pháp lệnh Thẩm phán và HTND). Khi được mời tham gia xét xử, thủ trưởng cơ quan nơi HTND công tác đều tạo điều kiện để các HTND tham gia xét xử theo quy định.

Khi tham gia xét xử các vị Hội thẩm đã thực hiện tốt các nguyên tắc tố tụng, các quy chế, quy định của Tòa án, thể hiện được tính độc lập trong quá trình tham gia xét xử, có quan điểm rõ ràng, đúng pháp luật khi thảo luận xử lý các tình huống phát sinh tại tòa, đưa ra quan điểm quyết định hướng giải quyết vụ án, thể hiện được vai trò trách nhiệm khi tham gia xét xử góp phần nâng cao chất lượng xét xử các loại án. Bằng các hoạt động của mình, các vị hội thẩm đã đóng góp tích cực vào việc giáo dục công dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, tôn trọng các quy tắc trong cuộc sống xã hội, giáo dục ý thức đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật cho công dân.

Các chế độ đối với Hội thẩm nhân dân khi tham gia xét xử được Tòa án thanh toán đúng, đầy đủ, kịp thời theo quy định.

### **III. Kết quả tham gia công tác xét xử năm 2020:**

Trong năm 2020 công tác xét xử đã có sự tham gia của các Hội thẩm nhân dân cụ thể như sau:

Lượt mời: 208 lượt; trong đó: Hình sự: 150 lượt; dân sự tranh chấp: 02 lượt; Hôn nhân gia đình: 56 lượt.

(Số liệu tính từ ngày 01/10/2019 đến ngày 30/9/2020).

#### **1. Kết quả giải quyết, xét xử án hình sự.**

Cũ chuyển sang: 10 vụ = 25 bị cáo; thụ lý mới: 97 vụ = 132 bị cáo; tổng số là: 107 vụ = 157 bị cáo. Đã giải quyết xong: 107 vụ = 157 bị cáo (trong đó: Xét xử 105 vụ = 155 bị cáo, trả hồ sơ điều tra bổ sung 01 vụ = 01 bị cáo; đình chỉ 01 vụ = 01 bị cáo). Tỷ lệ giải quyết đạt 100%.

- Án có kháng cáo chuyển sang cũ: 02 vụ = 11 bị cáo, án kháng cáo mới 02 vụ = 06 bị cáo. Kết quả xét xử phúc thẩm: Sửa tăng hình phạt 01 vụ, hủy 01 vụ, đình chỉ xét xử phúc thẩm 01 vụ (bị cáo rút đơn kháng cáo), 01 vụ chưa có kết quả.

- Án có kháng nghị cũ: 02 vụ; kết quả: sửa 02 vụ.

Trong năm, đơn vị đã tổ chức xét xử lưu động 03 vụ án hình sự, 13 vụ án dân sự và 12 phiên tòa hình sự rút kinh nghiệm. HTND tham gia phiên tòa rút kinh nghiệm được đánh giá cao.

Qua thực tiễn tham gia Hội đồng xét xử, các HTND đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong việc xét hỏi, thảo luận khi nghị án, đề cùng với chủ tọa phiên tòa ra phán quyết tội phạm một cách khách quan, thấu tình, đạt lý, đúng pháp luật.

2. **Án dân sự tranh chấp:** Xét xử: 01 vụ; Kháng cáo, kháng nghị: Không.

3. **Án Hôn nhân gia đình:** xét xử 30 vụ; Án kháng cáo, kháng nghị: Không.

**IV. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân tồn tại, hạn chế trong hoạt động của đoàn:**

#### **4.1. Tồn tại, hạn chế:**

Việc tham gia tập huấn nghiệp vụ xét xử; còn một số vị chưa tham gia đầy đủ, với lý do bận công tác hoặc lý do khác không tham gia (19/20) đạt 95%.

Năng lực chuyên môn, áp dụng pháp luật của một số vị Hội thẩm còn chưa đồng đều, chưa nghiên cứu hồ sơ, thiếu phân tích, thu thập, đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ, chưa khách quan, toàn diện; giải quyết vụ án chưa triệt để, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích, quyền khởi kiện của các đương sự.

\* Nhiều đồng chí Hội thẩm là cán bộ lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn do bận công việc hoặc do đặc thù của ngành nghề; một số vị Hội thẩm nghỉ hưu, chuyển đi nơi khác sinh sống nên thời gian dành cho công tác xét xử ít, thậm chí không tham gia (*trong năm có 01 HTND không tham gia xét xử vụ án nào*) đã ảnh hưởng đến hoạt động của đoàn Hội thẩm.

Một số ít Hội thẩm chưa phát huy hết khả năng, trách nhiệm của mình trong công tác xét xử hoặc kiến thức pháp luật còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công cuộc cải cách tư pháp.

#### **4.2. Nguyên nhân của tồn tại hạn chế:**

Số lượng các vụ án thụ lý, giải quyết tăng so với những năm trước; tính chất các án ngày càng phức tạp hơn.

Trình độ của đội ngũ Hội thẩm không đồng đều; một số vị HTND chưa chú trọng việc nghiên cứu hồ sơ; đánh giá chứng cứ để nâng cao chất lượng giải quyết vụ án.

#### **4.3. Kiến nghị đề xuất:**

Đề xuất có nhiều buổi tập huấn để Hội thẩm nhân dân được nâng cao kỹ năng, kiến thức phục vụ cho công tác xét xử.

Đề nội dung tập huấn sát với nhiệm vụ xét xử thực tế của HTND. Đề nghị giảng viên là Chánh án TAND tỉnh Điện Biên tiếp tục tập huấn công tác xét xử.

#### **4.4. Công tác thi đua khen thưởng đối với Hội thẩm nhân dân:**

Trong năm qua căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Hội thẩm nhân dân, đoàn trưởng, phó đoàn Hội thẩm nhân dân đã cùng với tập thể lãnh đạo Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo thảo luận, tham gia ý kiến đối với các trường hợp khen thưởng, Hội thẩm Thảo luận, tham gia ý kiến đối với các trường hợp khen thưởng Hội thẩm. Năm 2020 Đoàn Hội thẩm được TAND tỉnh Điện Biên tặng giấy khen thưởng 03 đ/c; được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen 07 đ/c đã có thành tích trong công tác xét xử năm 2020; đoàn Hội thẩm nhân dân được UBND huyện tặng giấy khen và đề nghị Tòa án nhân dân tối cao tặng bằng khen cho 01 đ/c. Không có trường hợp nào bị kỷ luật.

## **V. Phương hướng nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2021:**

### **1. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2021:**

Đề Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm qua, đồng thời khắc phục những hạn chế trong công tác xét xử; để thực hiện tốt chủ trương cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đoàn Hội thẩm Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và của Tòa án nhân dân tối cao liên quan đến tổ chức hoạt động của Tòa án nhân dân, hoạt động của Hội thẩm nhân dân. Phối hợp với Tòa án huyện tổ chức, triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2021 của Tòa án nhân dân và Đoàn Hội thẩm Tòa án nhân dân huyện.

Phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực cùng với Tòa án làm tốt công tác xét xử các loại án; tích cực tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và giáo dục ý thức đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật cho người dân; tích cực nâng cao trình độ về chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ, về kiến thức pháp luật, kỹ năng xét xử để theo kịp và đáp ứng nhiệm vụ cải cách tư pháp trong giao đoạn mới.

Nâng cao chất lượng giải quyết các loại án, các vụ án, đảm bảo phán quyết của Tòa án phải đúng pháp luật, phát huy tranh tụng dân chủ công khai tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp; tập trung làm tốt công tác hòa giải, công tác đối thoại trong giải quyết các vụ án dân sự, hành chính, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm; góp phần xây dựng, củng cố lòng tin của nhân dân đối với hoạt động của hệ thống Tòa án; giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Thực hiện tốt công tác báo cáo, thống kê theo yêu cầu; giữ mối quan hệ mật thiết giữa Đoàn HTND huyện với Tòa án và các cơ quan liên quan.

### **2. Giải pháp thực hiện**

Chú trọng công tác nghiên cứu hồ sơ, chứng cứ vụ án đặc biệt là các vụ án có tính chất nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội.

Tích cực tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, hội thảo; phần đầu 100% HTND tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ do ngành Tòa án tổ chức. Tăng cường công tác tự nghiên cứu, học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ HTND.

Phần đầu 100% HTND được Tòa án bố trí tham gia xét xử, hạn chế mức thấp nhất án bị cải sửa, không có án bị hủy do lỗi chủ quan, vi phạm tố tụng của Hội đồng xét xử. Khi tham gia xét xử phải đảm bảo trang phục, phù hiệu ngành chỉnh tề và đúng quy định.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác Hội thẩm nhân dân năm 2020; phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2021. Kính mong sự quan tâm tạo điều kiện của Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện Tuần Giáo để công tác HTND huyện Tuần Giáo đạt được kết quả tốt hơn trong những năm tiếp theo./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- HĐND huyện Tuần Giáo (B/c);
- Đoàn HTND (để biết).
- Lưu TA.

 **CHÁNH ÁN**  
  
**Nguyễn Việt Hương**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuần Giáo, ngày tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO

### Kết quả hoạt động năm 2020, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 2021

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Chương trình hoạt động của HĐND huyện năm 2020. Ban Pháp chế HĐND huyện báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 với những nội dung sau:

#### I. Kết quả hoạt động năm 2020

##### 1. Hoạt động thẩm tra, tham gia chuẩn bị nội dung các kỳ họp

- Tham gia họp chuẩn bị nội dung và chương trình kỳ họp thứ 11, 12, 13 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XX.

- Thẩm tra các báo cáo của UBND về công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân năm 2020.

- Thẩm tra các báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự về tình hình chấp hành pháp luật 6 tháng, 01 năm trình tại kỳ họp thứ 11, 12, 13 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XX.

- Thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết thông qua kết quả phân loại đơn vị hành chính huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

##### 2. Hoạt động giám sát

Trong năm 2020, Ban Pháp chế đã chủ trì thực hiện 01 cuộc giám sát về giám sát việc thực hiện Công tác tuyên truyền, PBGDPL năm 2019 và 5 tháng đầu năm 2020.

Tham gia 01 cuộc giám sát của Thường trực HĐND huyện về tình hình quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn huyện.

#### II. Đánh giá chung

##### 1. Ưu điểm

Các thành viên Ban Pháp chế HĐND đã có nhiều cố gắng, tích cực tham gia hoạt động giám sát do Thường trực HĐND huyện tổ chức; Triển khai giám sát theo chương trình hoạt động của Ban pháp chế năm 2020; Thực hiện tốt việc thẩm tra

các báo cáo, Đề án do Thường trực HĐND huyện phân công góp phần vào thành công của các kỳ họp và hoạt động của HĐND huyện.

## **2. Khó khăn, tồn tại**

- Thực hiện chương trình giám sát số lượng còn ít, tuy đảm bảo về chất lượng nhưng vẫn còn có mặt hạn chế.

- Việc nắm bắt tình hình chấp hành pháp luật của các thành viên trong Ban tuy có nhiều cố gắng song có lúc còn chưa kịp thời.

- Hiện tại Ban Pháp chế chưa được kiện toàn lãnh đạo Ban; Ban còn 02 thành viên đều kiêm nhiệm, là lãnh đạo của các cơ quan đơn vị còn bận việc chuyên môn nên việc nghiên cứu, thực hiện chức năng, nhiệm vụ để đóng góp ý kiến cho Ban pháp chế chưa được thường xuyên, liên tục.

## **2. Phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 2021**

- Tham mưu giúp Thường trực HĐND huyện chuẩn bị các nội dung cho các kỳ họp cuối cùng của nhiệm kỳ. Tham gia các cuộc giám sát do Thường trực HĐND triệu tập và các nhiệm vụ do Thường trực HĐND phân công.

- Thẩm tra các báo cáo về tình hình chấp hành pháp luật trên địa bàn. Tăng cường công tác giám sát thường xuyên về việc thực hiện Nghị quyết của HĐND, việc chấp hành pháp luật trên địa bàn huyện.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tư pháp, các Ban của HĐND, UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan để trao đổi thông tin, nắm bắt tình hình chấp hành pháp luật trên địa bàn.

- Thực hiện các hoạt động giám sát theo chức năng, nhiệm vụ của Ban.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của Ban pháp chế HĐND huyện khóa XX nhiệm kỳ 2016-2021 trình kỳ họp thứ 13 HĐND huyện./.

### **Nơi nhận:**

- TT HĐND huyện (b/c);
- Các thành viên Ban Pháp chế;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VT, BPC.

**T.M BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**

Số: **NQ-HĐND**

Tuần Giáo, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**DỰ THẢO**

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về kết quả giám sát thực hiện kiến nghị, nghị quyết của HĐND,  
Thường trực HĐND qua các cuộc giám sát chuyên đề  
từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;*

*Căn cứ báo cáo số 136/BC-ĐGS, ngày 09/12/2020 của Đoàn giám sát HĐND huyện về kết quả thực hiện kiến nghị, nghị quyết của HĐND, Thường trực HĐND qua các cuộc giám sát chuyên đề từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp thứ 13.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành Báo cáo kết quả giám sát thực hiện kiến nghị, nghị quyết của HĐND, Thường trực HĐND qua giám sát chuyên đề từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay; với những nội dung chủ yếu sau:

#### **1. Kết quả đạt được**

Việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của HĐND, Thường trực HĐND được UBND huyện, các đơn vị liên quan, HĐND, UBND các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tính đến thời điểm giám sát có 91/98 kiến nghị của đoàn giám sát được xem xét giải quyết xong, 07 kiến nghị đang trong quá trình giải quyết, trong đó: Công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức viên chức đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật 100% công chức mới tuyển dụng đã hoàn thành chế độ tập sự và được bổ nhiệm vào ngạch; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, việc bố trí công chức đi đào tạo, bồi dưỡng đã bám sát quy hoạch và yêu cầu nhiệm vụ của cơ sở; sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trong quá trình tuyển dụng công chức được tăng cường; điều động, bố trí công chức kế toán, công an xã đã được thực hiện kịp thời, đúng chủ trương tinh giản biên chế và kiến nghị của HĐND huyện, (100% trường công an các xã đã được bố trí đảm nhiệm công tác khác). Các nhiệm vụ, giải pháp trong quản lý, sử dụng đất đai được triển khai đồng bộ, quyết liệt. UBND huyện đã có văn bản đề nghị các cơ quan chức năng xem xét giao lại phần đất dôi dư sau khi thực hiện nâng cấp quốc lộ 6 về cho huyện quản lý; giải quyết triệt để tranh chấp nguồn nước giữa bản Chiềng Khoang thị trấn Tuần Giáo với bản Cháng xã Quài Tở; đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt cho 13 hộ dân thuộc bản Tân lập xã Quài Tở. Thị trấn Tuần Giáo đã kịp thời xây dựng quy chế quản lý, khai thác sử dụng nghĩa trang nhân dân; quản lý chặt chẽ nguồn thu, kịp thời kiểm tra đánh giá những bất cập hạn chế sau xây dựng để bố trí kinh phí khắc phục (đã hoàn thành việc xây dựng bổ sung hệ thống rãnh thoát nước). Xây dựng dự toán ngân sách được UBND các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật đảm bảo kinh phí cho hoạt

động của các cơ quan, đơn vị, trong đó có chỉ cho hoạt động công tác đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư và hoạt động của HĐND theo Nghị quyết 48 của HĐND tỉnh; các giải pháp, biện pháp quản lý thu chi tài chính được tăng cường; các cơ quan chức năng thường xuyên phối hợp kiểm soát chặt chẽ các hoạt động thu, chi, thanh quyết toán ngân sách. Các giải pháp trong thực hiện mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai quyết liệt, đồng bộ, bước đầu đã mang lại những hiệu quả thiết thực, cụ thể: Người dân được quan tâm hỗ trợ về kỹ thuật công nghệ từ các lớp tập huấn chăn nuôi, trồng trọt và đào tạo nghề (giai đoạn 2016 - 2020 đã tổ chức 121 lớp tập huấn kỹ thuật cho trên 4.200 học viên; đào tạo nghề 121 lớp cho 3.882 học viên); tỷ lệ lao động qua đào tạo, người lao động có việc làm ổn định tăng so với các năm trước; năm 2020 toàn huyện đã có 9 xã đạt 15 tiêu chí trở lên, 07 xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí, 02 xã đạt từ 6 đến 9 tiêu chí. Các cấp chính quyền đã kịp thời quán triệt, thực hiện nghiêm túc luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường hướng dẫn cơ sở về nghiệp vụ tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết kịp thời các loại đơn thư của công dân; phân công công chức làm nhiệm vụ tiếp dân theo quy định. Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về các chủ trương chính sách đầu tư trên địa bàn; có nhiều giải pháp phù hợp trong việc giải phóng mặt bằng, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình; thanh quyết toán vốn sau đầu tư (tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn giao năm sau cao hơn năm trước). Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo vệ rừng các công trình nước sinh hoạt; bố trí sử dụng hợp lý các nguồn vốn để triển khai xây dựng các công trình nước sinh hoạt trên địa bàn.

## **2. Một số tồn tại, hạn chế**

2.1. Công tác quản lý, đánh giá công chức ở một số xã chưa thật sự sâu sát chặt chẽ còn công chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương, không hoàn thành nhiệm vụ được giao; giải quyết chế độ hướng dẫn tập sự ở một số xã chưa được quan tâm thực hiện; điều chuyển công chức theo quy định tại nghị định 158 chưa đồng bộ, thống nhất trong toàn huyện.

2.2. Việc kiến nghị các cơ quan chức năng phối hợp cung cấp hồ sơ, bản đồ địa chính, hiện trạng đất đai sau nâng cấp quốc lộ 6 đoạn Sơn La - Điện Biên cho huyện chưa hiệu quả; ý thức chấp hành pháp luật về đất đai ở một số địa bàn chưa nghiêm, tình trạng tranh chấp kéo dài, phức tạp nhất là khu vực có quốc lộ 6 đi qua.

2.3. Quản lý, điều hành ngân sách ở một số xã chưa thật sự chặt chẽ, kịp thời, chuyển nguồn lớn (xã Ta Ma: 809.965.122đ, đơn vị chỉ thực hiện nhiệm vụ chi lương, không thực hiện chi thường xuyên, xã Mường mùn: 696.021.510đ). Một số khoản chi không đảm bảo nguyên tắc bị xuất toán từ năm 2017, nhưng đến nay chưa nộp lại ngân sách theo quy định (xã Mường Khong 78.963.860đ, xã Rạng Đông 59.066.395đ); công khai dự toán, quyết toán hằng năm ở một số xã chưa kịp thời.

2.4. Một số cơ sở còn lúng túng, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, còn có tư tưởng trông

chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Đảng và Nhà nước. Huy động nhân dân và các tổ chức trong hệ thống chính trị tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới chưa thật sự sâu rộng, hiệu quả, người dân chưa đồng tình với các chủ trương của nhà nước, đòi đền bù, cản trở thi công các công trình.

2.5. Việc tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo triển khai chưa kịp thời; thực hiện chế độ tiếp công dân của chủ tịch UBND và Thường trực HĐND, đại biểu HĐND ở một số xã chưa được quan tâm thực hiện; địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tiếp công dân chưa đáp ứng yêu cầu; Chế độ, chính sách có liên quan đến người làm công tác tiếp công dân ở một số xã chưa được chi trả kịp thời, đúng quy định; phần lớn các xã, thị trấn chưa ban hành nội quy tiếp công dân theo quy định.

2.6. Triển khai thực hiện một số dự án chậm tiến độ, do vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng, đền bù, gồm: (1) Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu đầu giá quyền sử dụng đất khối Sơn thủy do người dân không nhận tiền đền bù; (2) Công trình nắn suối và tái định cư thị trấn Tuần Giáo (Giai đoạn 1); (3) Công trình nắn suối và tái định cư TT Tuần Giáo (Giai đoạn 2).

2.7. Ý thức quản lý, sử dụng các công trình nước sinh hoạt tập trung chưa tốt, các khối, bản, cụm dân cư chưa xây dựng quy chế quản lý, khai thác công trình sau đầu tư, nhân dân còn chông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa chủ động duy tu, bảo dưỡng và khắc phục những sự cố nhỏ dẫn đến công trình xuống cấp không hoạt động được; việc theo dõi, quản một số công trình nước sinh hoạt trong thời gian phải tính khấu hao chưa chặt chẽ, kịp thời; thực hiện chủ trương hỗ trợ nhân dân trong việc xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn có quy mô nhỏ các gia đình chính sách theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm còn khó khăn

## **2. Nguyên nhân chủ yếu**

Đội ngũ công chức thường xuyên biến động, năng lực trình, độ và của một số cán công chức kế toán ở cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Một số lãnh đạo ở cơ sở chưa nghiên cứu triệt để, sâu sắc các văn bản của cấp trên, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành. Tuyên truyền phổ biến pháp luật ở một số nơi chưa thật sự hiệu quả, nhận thức của một bộ phận nhân dân chưa đầy đủ; sự phối hợp giữa các cơ quan trong việc cung cấp hồ sơ, bản đồ địa chính chưa thật sự tích cực; tư tưởng chông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước vẫn còn phổ biến; vai trò tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới của các tổ chức trong hệ thống chính chưa được phát huy.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện đề nghị

### **1. Đối với UBND huyện**

1.1. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng.

1.2. Tiếp tục có văn bản đề nghị UBND tỉnh, Bộ Giao thông vận tải giao lại phần đất dôi dư sau nâng cấp Quốc lộ 6 cho huyện quản lý để có phương án

quản lý sử dụng đất cho các năm tiếp theo. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thu thập hồ sơ, bản đồ địa chính trước và sau khi GPMB dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 6 đoạn Sơn La - Tuần Giáo để có cơ sở xác định diện tích đất dôi dư; kịp thời cập nhật hiện trạng sử dụng đất sau khi thực hiện các công trình, dự án.

1.3. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các xã, thị trấn về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, mở các lớp tập huấn về nghiệp vụ kế toán, kỹ năng sử dụng phần mềm theo định kỳ hằng năm; xử lý, thu hồi kinh phí bị xuất toán từ những năm trước đối với các xã: Mường Khong và xã Rạng Đông theo đúng quy định.

1.4. Tiếp tục quan tâm bố trí nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ về kỹ thuật và công nghệ trong sản xuất, tái cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm, tăng thu nhập, giảm tỷ lệ hộ nghèo; phát huy tốt vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị tham gia xây dựng nông thôn mới.

1.5. Chỉ đạo các xã thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các Luật: Tiếp công dân; khiếu nại, tố cáo đến người dân, nhằm hạn chế phát sinh đơn thư; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quy trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân không chấp hành pháp luật trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1.6. Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan chuyên môn phối hợp tốt công tác giải phóng mặt bằng khi được đầu tư xây dựng các chương trình dự án, hạn chế kinh phí chi giải phóng mặt bằng. Chỉ đạo giải quyết dứt điểm 03 công trình chậm tiến độ liên quan đến khiếu nại về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công tác giải phóng mặt bằng.

1.7. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn kiểm tra, rà soát, thống kê các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn, hằng năm cân đối bố trí kinh phí để sửa chữa, bảo dưỡng đối với các công trình đang sử dụng được; khảo sát, huy động vốn tiếp tục đầu tư xây dựng mới các công trình nước sinh hoạt tập trung tại các xã nơi có nguồn nước ổn định, nâng cao tiêu chí đạt nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

## **2. Đối với HĐND các xã thị trấn**

Thực hiện chế độ tiếp công dân định kỳ cùng với Chủ tịch UBND theo quy định, phân công đại biểu HĐND tiếp công dân tại nơi đại biểu ứng cử; tăng cường giám sát việc thực hiện chế độ tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

## **3. Đối với UBND các xã, thị trấn**

3.1. Kịp thời cử người hướng dẫn tập sự cho công chức mới được tuyển dụng; đảm bảo quyền lợi, chế độ cho người hướng dẫn tập sự; tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ Tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

3.2. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn, thực hiện nghiêm túc việc lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm theo quy định của Luật đất đai. Chấp hành nghiêm túc quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân thị

trấn Tuần Giáo, công khai việc thu, chi quỹ hằng năm, có kế hoạch đầu tư xây dựng các hạng mục chưa hoàn thiện hạn chế sự ảnh hưởng đến người dân xung quanh nghĩa trang (Đối với thị trấn Tuần Giáo).

3.3. Thực hiện đảm bảo quỹ trình lập dự toán ngân sách Nhà nước theo quy định, xây dựng dự toán chi cho từng lĩnh vực tiết kiệm, đảm bảo đúng tính chất nguồn kinh phí, đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng hạn chế chuyển nguồn. Thực hiện nghiêm túc việc công khai NSNN theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3.4. Có giải pháp giữ vững các tiêu chí đã đạt chuẩn, tiếp tục rà soát các tiêu chí chưa đạt xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí còn lại theo lộ trình. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức cá nhân chung tay đóng góp xây dựng nông thôn mới.

3.5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các luật tiếp công dân; khiếu nại, tố cáo, nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh vượt cấp, phức tạp, kéo dài, thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

3.6. Tiếp tục công tác tuyên truyền về các chương trình dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn, đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng; nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của Ban giám sát đầu tư cộng đồng, trong quá trình thi công các chương trình, dự án và sử dụng trong quá trình sử dụng các công trình sau đầu tư.

3.7. Nâng cao ý thức bảo vệ rừng đặc biệt là rừng đầu nguồn, bảo vệ nguồn nước chống sói lở, hạn hán, bảo vệ môi trường. Đối với các công trình nước sinh hoạt tập trung còn sử dụng được, vận động nhân dân đóng góp kinh phí để sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành tránh lãng phí, xây dựng quy chế hoạt động thiết thực hiệu quả.

### **3. Đối với các cơ quan đơn vị liên quan**

#### **3.1. Phòng Nội vụ**

Tham mưu cho UBND huyện thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng cán bộ công chức công; phối hợp thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ việc tuyển dụng công chức, viên chức.

#### **3.2. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với Trung tâm quản lý đất đai thu thập hồ sơ, bản đồ địa chính hiện trạng phục vụ công tác giải phóng mặt bằng để làm cơ sở cho công tác khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất dôi dư sau thực hiện dự án nâng cấp quốc lộ 6 đoạn Sơn La - Tuần Giáo. Tham mưu thực hiện tốt việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; theo dõi biến động về đất đai, quản lý, cập nhật và chỉnh lý hồ sơ địa chính kịp thời.

#### **3.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý tài chính, lập dự toán thu, chi ngân sách, thẩm tra quyết toán ngân sách xã, Tham mưu xử lý dứt điểm những thiếu sót trong quản lý điều hành ngân sách tại xã Mường Khong, Rạng Đông. Phối hợp với phòng NN&PTNT kịp thời tham mưu cho UBND huyện hoàn thiện

thủ tục thanh lý các công trình ngừng hoạt động và không còn giá trị ra khỏi danh mục theo dõi; đề xuất kế hoạch nâng cấp, sửa chữa các công trình nước sinh hoạt đã bị xuống cấp nhằm đảm bảo ổn định đời sống sinh hoạt cho nhân dân.

### **3.4. Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn**

Tham mưu chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhân dân cùng chung tay thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; kịp thời rà soát các tiêu chí của chương trình giai đoạn 2016 - 2020 làm cơ sở đánh giá, xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục rà soát, thống kê các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tham mưu cho UBND huyện đầu tư xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng kịp thời những công trình hư hỏng nhỏ tránh lãng phí.

### **3.5. Ban quản lý dự án các công trình**

Tích cực tham mưu cho UBND huyện giải quyết dứt điểm 03 công trình chậm tiến độ liên quan đến khiếu nại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phương án bồi thường giải phóng mặt bằng: (1) Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khu đầu giá quyền sử dụng đất khối Sơn thủy; (2) Công trình nắn suối và tái định cư thị trấn Tuần Giáo (Giai đoạn 1), (3) Công trình nắn suối và tái định cư thị trấn Tuần Giáo (Giai đoạn 2).

#### **Điều 3. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao cho UBND huyện chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.
2. Giao Thường trực HĐND, các ban của HĐND, các tổ đại biểu HĐND và các đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt nam huyện và các đoàn thể chính trị xã hội phối hợp theo dõi, giám sát việc thực hiện nghị quyết.
4. Đề nghị HĐND các xã, thị trấn giám sát thường xuyên đối với việc thực hiện các kiến nghị trên địa bàn.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện thông qua.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tuần Giáo khóa XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2020./.*

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XX;
- Các đơn vị liên quan;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VP.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Bình Trọng**